HARRY DOLAN

# VÒNG XOÁY TỘI ÁC

Ngô Thế Vinh dịch





NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

# Vòng xoáy tội ác

Nguyên tác: Bad Things Happen



Tác giả: Harry Dolan

Người dịch: Ngô Thế Vinh

Bách Việt phát hành

NXB Lao Động 7/2016

---

# GIỚI THIỆU

Một âm mưu có lẽ sẽ không bao giờ được tiết lộ, một tội ác tưởng như sẽ bị chôn vùi mãi mãi nếu như không có sự xuất hiện của người đàn ông đó - David Loogan một người sống khá kín đáo và dường như anh không muốn ai biết đến sự tồn tại cũng như danh tính thật của mình. Một ngày, tình cờ anh đọc được câu chuyện trên tờ tạp chí của tòa soạn *Gray Streets*, sau đó anh quyết định sáng tác truyện trinh thám và gửi đến tòa soạn. Vài tuần trôi qua, anh được chủ tòa soạn là Tom Kristoll nhận vào làm biên tập viên. Sau một thời gian quen biết và trở thành bạn thân của nhau, Loogan đã giúp Kristoll che giấu một tội ác. Họ tưởng rằng mọi chuyện sẽ dừng lại ở đó, nhưng vài ngày sau, tại tòa soạn, người ta phát hiện Tom đã chết, xác bị ném qua cửa sổ từ tầng sáu. Những ngày sau đó, liên tiếp xảy ra các vụ sát hại, nạn nhân là người quen của Tom và có liên quan tới công việc biên tập tại tòa soạn.

Liệu tội ác mà Loogan cùng Tom cố che giấu có phải nguyên nhân gây ra cái chết của Tom cùng những người khác? Và thân phận thật sự của Loogan là gì?

*Vòng Xoáy Tội Ác* (Bad Things Happen) là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Dolan trong series trinh thám David Loogan. Câu chuyện xoay quanh những con người làm việc ở tòa soạn *Gray Streets* và David Loogan một người đàn ông bí ẩn nhân chứng sống cho một tội ác, những bí mật ẩn sau nó tưởng chừng sẽ

không bao giờ được tiết lộ. Như một vòng xoáy đầy rẫy những âm mưu, không có lối thoát. Mở đầu với một câu dẫn tuy đơn giản nhưng đầy bí ẩn: "*Chiếc xẻng cần đạt một số yêu cầu nhất định*". Điều bí ẩn ở đây là chiếc xẻng có thể được dùng cho việc khác ngoài công dụng làm vườn. Đó là điều tồi tệ đầu tiên xảy ra, như một sự khởi đầu cho những tội ác liên tiếp sau đó.

Elizabeth Waishkey là một trong những thám tử điều tra vụ án. Điều làm cô băn khoăn không chỉ là những... quanh các vụ án mạng mà còn cả người đàn ông mang tên David Loogan. Người luôn khiến cô phải đặt ra rất nhiều câu hỏi về quá khứ của anh ta, thân phận thật sự mà anh ta đang che giấu. Nhưng không chỉ chú ý Loogan, tất cả những người ở tòa soạn *Gray Streets* đều có bí mật của họ. Khi các vụ án mạng xảy ra, mọi nghi vấn đều đổ dồn lên Loogan, anh vừa là nhân chứng, vừa là nghi phạm. Liệu Loogan có phải là nạn nhân kế tiếp hay Elizabeth sẽ tìm ra thủ phạm và thân phận thật sự của Loogan trước khi điều đó xảy ra?

Chiếc xẻng cần đạt một số yêu cầu nhất định: mũi nhọn, cán ngắn để tiện sử dụng trong không gian hẹp. Anh tìm thấy đúng thứ mình cần ở siêu thị tại khu bán đồ làm vườn. Anh xếp gọn chiếc xẻng vào xe đẩy và khoan thai đi giữa các kệ hàng lấy thêm vài món đồ nữa: mấy cục pin, một túi đất trồng cây, một can thuốc diệt cỏ. Tiếp đó là hai đôi găng tay lao động bằng da. Ở quầy thực phẩm, anh mua bốn chiếc sandwich bọc màng nhựa và một chai nước.

Các quầy thanh toán đều đông nghẹt người. Anh đứng xếp hàng dưới ánh đèn neon nhấp nháy và cân nhắc hình thức thanh toán. Trong ví anh có một thẻ tín dụng mang tên David Loogan. Không phải tên khai sinh, nhưng giờ đó là cái tên anh sử dụng. Anh sẽ không dùng tấm thẻ tín dụng này. Anh nhẩm tính trong đầu và quyết định sẽ thanh toán bằng tiền mặt.

Hàng người nhích dần lên phía trước, anh tin rằng mình sẽ ra khỏi đây thật nhanh và dễ dàng, nhưng anh đã lầm. Người thu ngân muốn tán gẫu một chút.

"Hình như tôi đã gặp anh ở đâu rồi," cô ta nói.

"Không chắc đâu."

Cô ta cao, vòng hông nở nang, toát lên vẻ hấp dẫn mặc dù ánh đèn lạnh lẽo làm nổi bật những nếp nhăn quanh mắt và miệng.

“Nhìn anh quen lắm,” cô nói.

Người đàn ông với cái tên David Loogan không muốn mình trở nên quen thuộc với bất kì ai. Anh muốn mình phải thật mờ nhạt, không có gì đáng nhớ cả.

“Có lẽ tôi đã từng gặp anh mua hàng ở đây rồi,” cô thu ngân gợi ý.

“Chắc thế rồi,” anh nở một nụ cười xã giao.

Anh bận bịu bày các món đồ lên quầy thanh toán. Cô thu ngân cầm chĩa mũi xẻng lên trời để quét mã in ở cán cầm.

“Chắc hẳn anh là một thợ làm vườn,” cô nói.

Đáng ra anh có thể đồng ý và mọi chuyện sẽ kết thúc ở đó, nhưng anh lại thấy bối rối. Anh định nói “Tôi là một biên tập viên” nhưng lập tức ngừng lại. Không thể nói sự thật được. Anh sử dụng ngay lời nói dối đầu tiên xuất hiện trong đầu:

“Tôi là nghệ sĩ tung hứng,” anh nói.

Đó là một sai lầm. Cô cảm thấy anh thật quyến rũ. Cô mỉm cười, đặt chiếc xẻng xuống cuối quầy thu ngân và với lấy túi đất một cách chậm rãi.

“Chắc là anh phải giỏi lắm,” cô nói nhẹ nhàng, “Tôi chưa từng thấy ai tung hứng xẻng xúc đất bao giờ. Nhưng thế này sao đủ được nhỉ? Anh phải dùng đến ba cái xẻng chứ?”

Nào thì quyến rũ, anh nói:

“Tôi có sẵn ba cái xẻng rồi. Ai cũng tung được ba cái. Nhưng ai tung hứng được bốn cái mới thật là giỏi.”

“Thế thì hẳn là đặc biệt lắm,” cô nói, “Anh làm việc ở đâu? Tiệc cho thiếu nhi à?”

Anh chờ vài giây và trả lời bằng giọng nghiêm túc nhất có thể: “Tiệc ngoài vườn.”

“Chà. Thế thì anh có chắc chúng ta chưa gặp nhau bao giờ không?”

Rõ ràng cô ta đang tán tỉnh mình, Loogan thầm nghĩ. Anh nhìn ngón tay khi cô quét mã của chiếc sandwich. Một chiếc nhẫn cưới.

"Tôi thề là đã từng gặp anh rồi," cô nói, "có khi chúng ta từng học cùng một trường cũng nên."

"Tôi chưa từng đến trường," anh đáp, "Tất cả những gì tôi biết về môn tung hứng đều nhờ tự học."

"Nghiêm túc đấy. Tôi tin là chúng ta từng học cùng trường trung học."

"Tôi đâu có học trung học ở đây."

"Ừ thì tôi cũng thế," cô nói, "Mà cũng lâu lắm rồi. Nhưng anh khiến tôi nhớ đến một người bạn trai học cùng lớp. Để tôi nhớ xem tên anh ta là gì nào."

Cô cho găng tay và pin vào cùng một túi, thuốc diệt cỏ thì để vào túi khác.

"Dennis," cô thốt lên, mắt ngước nhìn anh, "hay là Daniel nhỉ?"

David Loogan cầm lấy cái xẻng trên mặt quầy và tưởng tượng ra cảnh mình đâm lưỡi xẻng vào cổ người thu ngân.

"Ted," anh nói với cô, "Tên tôi là Ted Carmady."

Cô mỉm cười lắc đầu: "Anh chắc không?"

"Chắc chắn."

"Thế tôi đoán sai bét còn gì," cô bỏ qua với một cái nhún vai.

Anh để chiếc xẻng vào xe đẩy trong khi người thu ngân tính tiền. Anh chắc rằng cô không còn hứng thú gì nữa, nhưng cô lại nguệch ngoạc gì đó trên tờ hóa đơn trước khi đưa cho anh. Khi đi ra anh liếc nhìn mảnh giấy và đọc tên cô (Allison) cùng với số điện thoại trên đó trước khi kín đáo vò nát nó.

Ở bãi đỗ xe, Loogan chỉnh lại cổ chiếc áo da màu đen và

nhìn đồng hồ. Chín giờ rưỡi tối thứ Tư của một ngày tháng Mười. Trời mưa nhỏ và những chiếc xe đậu trong bãi sáng lên dưới ánh đèn vàng.

Ánh đèn làm anh yên tâm. Anh không sợ bóng tối, nhưng lại thường cảm thấy khó chịu khi đi ra ngoài sau khi mặt trời lặn. Các bãi đỗ xe làm anh căng thẳng. Những tiếng bước chân vọng từ bãi đỗ xe vào ban đêm cũng đủ làm tim anh đập thình thịch.

Loogan bước chậm rãi giữa những hàng ô tô, tay đẩy chiếc xe hàng. Anh cảm thấy khó chịu khi nhìn thấy một bóng người đang tiến về phía mình. Đó là một gã đàn ông gầy gò với khuôn mặt hốc hác và đôi mắt sâu. Hắn mặc một chiếc áo khoác có mũ trùm đầu, quần rách ở đầu gối. Tay phải đút trong túi áo.

Loogan chợt nghe thấy tiếng ù phát ra từ những chiếc đèn, tiếng bánh xe của cái xe đẩy. *Mày ổn mà*, anh tự nhủ. *Sẽ không có chuyện gì đâu*.

Khi người đó tới gần, hắn bỏ tay khỏi túi áo khoác. Loogan nhìn thấy ánh phản chiếu. *Bằng kim loại*, anh nghĩ. *Một lưỡi dao*.

Theo phản xạ anh với tay định chộp lấy cổ tay hắn nhưng dừng lại kịp lúc. Gã đàn ông gầy gò nhảy lùi lại và chạy vụt qua, nắm chặt trước ngực một chiếc điện thoại màu xám bạc. Hắn lẩm bẩm gì đó mà Loogan không nghe được.

Sau khi hắn đi mất, chuyện dừng lại ở đó và Loogan tới chỗ đỗ xe của mình. Anh bỏ cái xẻng vào cốp xe cùng với túi đất và các món đồ còn lại. Anh đóng cốp và đẩy chiếc xe hàng tới một chỗ còn trống.

Tiếng ù của những chiếc đèn giờ đã ngừng. Mọi thứ trở lại bình thường. David Loogan chỉ là một người tới mua hàng như bao người khác. Chẳng ai có thể thấy điều gì bất thường

cả. Anh mở cửa xe và trượt vào sau tay lái. Trông anh chẳng có vẻ gì giống một người đang sửa soạn đi đào huyệt mộ.

* * *

Người đàn ông tự xưng là David Loogan này đã tới sống ở Ann Arbor từ tháng Ba. Anh thuê một ngôi nhà nhỏ có sẵn đồ đạc ở mạn phía tây: một ngôi nhà khung gỗ mái nhọn với hành lang phía trước, sân nhỏ phía sau nhà có hàng rào mắt cáo bao quanh.

Anh la cà cả ngày quanh khu phố Liberty và State, đọc báo trong quán café, xem phim ở rạp Michigan. Anh quan sát đám sinh viên đại học đi và về, nghe lén họ tán gẫu với nhau. Anh không có vẻ lạc lõng giữa đám sinh viên: ở tuổi ba mươi tám, người ta có thể nhầm anh là một sinh viên lớn tuổi hoặc một giảng viên trẻ.

Ngôi nhà anh thuê nằm ở góc phố có hàng cây trồng thẳng tắp vốn thuộc về một giáo sư sử học hiện đang trong kì nghỉ phép để tập trung nghiên cứu ở nước ngoài. Khu vườn sau nhà bị bỏ hoang. Trong tháng Tư, David Loogan bỏ ra vài ngày thử trồng hoa ở đó. Anh mua hạt giống và gieo xuống đất. Sau đó anh tưới nước và chờ đợi. Chẳng có tiến triển gì cả.

Vào một buổi chiều tháng Năm, anh tìm thấy một tờ tạp chí truyện ngắn ai đó đã bỏ quên ở quán café. Nó có tên là *Gray Streets*. Anh gọi một cốc cappuchino, ngồi trên ghế nệm dày cộp rồi bắt đầu đọc mẩu chuyện về một người đàn ông bị khép tội giết người bởi một phụ nữ xinh đẹp và bí ẩn.

Ngày hôm sau, anh dọn đẹp lại văn phòng của vị giáo sư, bỏ đống sách vở khỏi mặt bàn. Anh mở máy tính và bắt đầu viết câu chuyện về một kẻ giết người mang chứng sợ những bãi đỗ

xe. Anh mất ba ngày để hoàn thành bản nháp mà sau khi in ra và đọc qua một lần, anh xé nó làm đôi rồi tống vào sọt rác.

Bản thứ hai anh viết mất bốn ngày, và anh thấy cũng chỉ tạm chấp nhận được. Anh vứt xấp bản thảo trên bàn suốt một tuần. Một buổi tối anh nhét nó vào ngăn kéo và bắt đầu viết lại lần thứ ba. Mất vài đêm cặm cụi anh mới tìm được cốt truyện ưng ý. Kẻ giết người trở thành người hùng của cả câu chuyện khi cứu một cô gái từ tay nhân vật phản diện. Cao trào của câu chuyện diễn ra ở tầng trên cùng của một bãi đỗ xe. Loogan lưỡng lự có nên để cô gái ở lại với kẻ giết người sau khi được cứu không, nhưng sau cùng anh quyết định sẽ hay hơn nếu cuối cùng cô ta bỏ đi.

Khi đã nghĩ ra đoạn kết ưng ý, anh in một bản hoàn chỉnh có tựa đề ở trang đầu nhưng không đề tên tác giả hoặc địa chỉ liên lạc. Sau đó anh xem tờ *Gray Streets* để tìm địa chỉ tòa soạn tạp chí. Nó nằm cách chỗ anh chừng vài phút đi xe, trên tầng sáu của một tòa nhà dưới phố. Anh đến đó và thấy cửa trước bị khóa vì là ngày thứ Bảy, nhưng anh tìm được lối đi cho nhân viên ở phía sau tấm cửa thép được chặn bằng một viên gạch. Một cầu thang bẩn thỉu dẫn tới tầng sáu. Anh đi qua văn phòng của một kế toán và một công ty làm phim tài liệu trước khi tới được nơi mình cần. Trên cửa kính mờ, dòng chữ màu đen được viết gọn gàng: *Gray Streets*.

Anh để bản thảo trong phong bì không đề tên. Nó quá dày để có thể nhét qua khe cửa dưới, nhưng phía trên có một ô cửa nhỏ. Anh luồn tập bản thảo qua đó và nghe thấy tiếng nó rơi trên sàn phía bên kia cánh cửa.

Những ngày sau đó, anh trở lại với nhịp sinh hoạt thường lệ, đi xem phim và la cà quán café. Một đêm khó ngủ, anh vào văn phòng của giáo sư và ngồi trước máy tính vừa đọc kĩ từng dòng vừa chỉnh sửa. Anh cắt bớt một số từ ngữ không cần

thiết và cảm thấy câu văn mạnh mẽ hơn nhiều. Ngày hôm sau anh in một bản thảo mới và ghé qua tòa soạn sau giờ làm việc, leo lên chiếc cầu thang hẹp, luồn một phong bì nữa qua ô cửa.

Anh chắc rằng đây là lần cuối cùng. Anh giữ cho mình bận rộn bằng cách đi lượn khắp nơi: từ viện bảo tàng, triển lãm nghệ thuật cho tới công viên. Nhưng mọi chuyện chưa dừng ở đó. Trí nhớ của anh thật tinh tường, anh có thể nhớ được từng câu, từng đoạn văn; đến nỗi có thể viết lại chúng khi đi trên đường hoặc khi ngừng lại ngắm một bức tranh. Lại một đêm mất ngủ nữa trong văn phòng của giáo sư, anh ở trong đó một tiếng, rồi ba tiếng, nghiền ngẫm từng từ, sửa từng dấu chấm dấu phẩy. Anh định sẽ để mặc nó trên ổ cứng máy tính. Hay in nó ra thì sao nhỉ?

Hai ngày sau, vào lúc chạng vạng tối, anh lại một lần nữa đứng ở hành lang đó, tập bản thảo bỏ trong phong bì kẹp dưới nách. Anh đứng trước cánh cửa có ô cửa mở phía trên, cố gắng nhìn qua lớp kính mờ. - Có lẽ đằng sau cánh cửa đó chẳng có ai cả, - anh thầm nghĩ. - Chỉ là một căn phòng trống, dưới sàn có hai cái phong bì bám đầy bụi. Và giờ thì lại thêm một cái thứ ba nữa.

Đột nhiên cánh cửa bật mở.

Người đàn ông mở cửa mặc một bộ đồ màu xanh đậm với sơ mi xanh da trời và ca vát lụa. Anh ta dừng lại để đội mũ, một chiếc mũ phớt màu đen có dải băng cùng màu với bộ quần áo. Người đó bỏ mũ xuống và mở rộng cửa khi nhìn thấy Loogan với chiếc phong bì.

“Là anh đó à,” người đó nói, “vào đây đi.”

Anh ta lẩn vào bóng tối của căn phòng và vài giây sau đèn bật sáng ở văn phòng phía trong. Đứng ở khung cửa được thắp sáng, người đó cầm mũ vẫy Loogan lại gần.

Loogan toan bước tới.

“Tôi không thể ở lại được,” anh nói.

“Sao thế?”

Biết trả lời thế nào đây. Câu trả lời trong tâm trí anh - *bởi vì trời sắp tối* - sẽ có vẻ thật kì quặc.

“Không có chuyện tôi ra lôi cậu vào đây đâu,” người đàn ông bận đồ xanh nói.

Giọng nói của anh ta có một vẻ trang trọng kì cục, y như giọng diễn viên đọc lời thoại. Anh ta ra hiệu cho Loogan ngồi xuống ghế và đi ra sau bàn giấy. Giữa đống giấy tờ trên mặt bàn, Loogan nhìn thấy hai phong bì của mình, cả hai đều có vết mở ở bên cạnh.

“Tôi đã chờ anh đến,” người đàn ông mặc đồ xanh nói, “Thông minh lắm, cậu không đề tên. Điều đó làm tôi chú ý.”

Anh ta quẳng chiếc mũ vào khay đựng giấy. Loogan không nói một lời.

“Lần này cũng lại là truyện đó à, hay là một tác phẩm khác?”

Nhìn xuống chiếc phong bì để trên đùi, Loogan nói, “Vẫn là nó. Tôi đã chỉnh sửa thêm một chút.”

“Cậu cứ cẩn thận đấy. Nếu truyện này hay hơn nữa, tôi không thể xuất bản được.” Anh ta ngồi xuống ghế sau bàn giấy. “Lí do tôi chờ cậu ở đây là: Tôi muốn dành cho cậu một lời đề nghị. Tôi muốn cậu làm việc cho tôi.”

Thật là bất ngờ. Loogan cau mày.

“Tôi không phải là nhà văn.”

“Tôi không cần thêm nhà văn nữa. Giờ tôi có cả đám nhà văn ngồi nguệch ngoạc trong văn phòng này, toàn một lũ vô tích sự. Không, người tôi cần là một biên tập viên.”

Loogan nhấp nhổm trên ghế.

“Tôi không nghĩ là mình đủ khả năng. Tôi chưa học qua

nghề này bao giờ.”

“Làm gì có ai được học nghề này từ trước đâu,” anh ta nói. “Người ta không học cái này ở trường. Chẳng có ai dự định làm nghề biên tập. Nó là một chuyện gì đó xảy đến với anh, kiểu như bệnh vàng da hoặc ngã xuống giếng vậy.”

Người đó chỉ tay vào tập phong bì của Loogan:

“Tôi thích những gì mà cậu đã làm. Mỗi bản thảo đều có sự cải tiến rõ rệt. Vấn đề là, cậu có làm được thế với tác phẩm của người khác hay không?”

Loogan nhìn ra cửa sổ, bên ngoài là một màu tối sẫm. - Chẳng có vấn đề gì, - anh nghĩ. - Mình có thể từ chối lúc nào cũng được.

“Coi như tôi làm được đi,” anh tự nghe thấy tiếng mình nói, “nhưng giờ tôi không cần tìm việc làm. Tôi không biết mình sẽ cảm thấy sao khi phải tới văn phòng làm việc mỗi buổi sáng.”

Người đàn ông bận đồ xanh ngồi ngả người trên ghế.

“Cậu không phải đến đây đâu. Cậu có thể làm ở nhà, cũng chẳng cần làm việc theo lịch. Chỉ cần cậu làm một thứ thôi.”

“Gì vậy?”

“Nói cho tôi biết tên cậu.”

Một phút ngập ngừng. Sau đó:

“David Loogan.”

“Tom Kristoll.”

Tom Kristoll sở hữu một căn nhà trên sườn đồi có rừng cây bao phủ nhìn ra sông Huron. Đó là một sự kết hợp đồ sộ giữa những dầm gỗ lớn và cửa kính rộng. Mái nhà ốp đá đen, sân trong cũng lát đá. Một cầu thang rộng cũng bằng đá dẫn tới bể bơi.

Vào những kì nghỉ cuối tuần của mùa hè, Kristoll tổ chức tiệc cho nhân viên và các cây viết của tạp chí *Gray Streets*. Lần đầu được mời, Loogan đã định sẽ không đến, nhưng Kristoll đích thân gọi cho anh vào đầu giờ chiều. Họ đã chuẩn bị đủ thứ cho buổi tiệc nướng ngoài trời, chỉ thiếu mỗi nước sốt, liệu anh có thể tiện đường mua giúp không? Loogan đành miễn cưỡng đồng ý. Anh tới bữa tiệc và bắt gặp Kristoll bận đồ trắng từ đầu đến chân đang chỉ đạo việc chuẩn bị vỉ nướng. Vợ Kristoll càu nhàu vì anh ta bắt cả khách khứa làm việc. Cô ta tiếp đón Loogan, dẫn anh đi thăm một vòng ngôi nhà rồi giới thiệu anh với một loạt văn sĩ và thực tập sinh.

"Đây là David Loogan," cô nói với họ, "biên tập viên mới của Tom."

Laura Kristoll mặc một chiếc áo cánh màu xanh da trời và quần lửng. Cô gái với mái tóc vàng óng mượt này có bằng nghiên cứu về văn học Anh, môn mà hiện giờ cô đang giảng dạy ở trường đại học. Phần lớn thực tập sinh ở đó là sinh viên của cô. Cô đảm bảo Loogan lúc nào cũng có đủ đồ uống. Cô đưa

anh khăn tắm và đồ bơi để dùng nếu anh muốn ra bể bơi. Khi anh lang thang về phía bìa rừng để lánh khỏi đám đông, cô cũng để anh được tự nhiên.

Sau đó, khi anh sửa soạn ra về, cô đến gần anh và nói nhỏ:

"David, hình như tối nay anh không được thoải mái cho lắm."

"Có đấy chứ," anh nói với cô.

"Thế thì anh sẽ quay lại đây chứ?"

"Đương nhiên rồi," anh nói, mặc dù trong thâm tâm anh chẳng có ý định đó.

Suốt mùa hè, Loogan nhận một loạt dự án biên tập từ Tom Kristoll. Anh làm việc với nhiều tác phẩm cùng một lúc và chẳng bao lâu sau, những tập bản thảo đã chất ngập cả ngôi nhà. Trên từng trang giấy đều có những phần chỉnh sửa được anh ghi bằng nét chữ ngay ngắn rõ ràng.

Vào một buổi tối của tháng Bảy, Kristoll gọi điện mời Loogan đi uống rượu. Loogan lái xe tới một quán ăn dưới phố. Người phục vụ dẫn anh tới một quầy nhỏ lát gỗ màu sẫm, được chiếu sáng bằng duy nhất một bóng đèn treo trên giá bằng thép. Kristoll gọi cho anh một ly rượu Scotch.

"Thế mà cứ tưởng cậu sẽ không chịu đến cơ đấy," Kristoll nói. "Tôi định sẽ phải tới lôi cậu ra đây. Kế hoạch, lời thoại đã sẵn sàng hết rồi: 'Khi tôi mời cậu một ly, cậu phải uống cạn mà tận hưởng'. Tôi định nói thế đấy."

Loogan giả bộ thư giãn. Anh ngồi xoay ngang, quay lưng về phía tường, chân trái gập lại còn chân phải duỗi thẳng dọc theo nệm ghế.

"Cậu kín tiếng lắm," Kristoll nói, "nhưng tôi cũng thích kiểu người kín tiếng không kém gì những loại người khác. Tôi không bắt cậu tiết lộ bí mật của mình đâu."

“Tôi chẳng có bí mật nào hết, Tom à. Anh có thể hỏi tôi bất cứ chuyện gì.”

“Vậy thì, cậu từ đầu tới?”

“Portland.”

“Cậu chuyển tới Ann Arbor được bao lâu rồi?”

“Bốn tháng.”

“Câu làm gì trước khi tới chỗ tôi.”

“Ý anh là công việc à?”

“Đúng thế.”

“Tôi làm việc ở gánh xiếc.”

“Liệu tôi có phải cho cậu biết là ở Ann Arbor này chẳng có gánh xiếc nào hết?”

“Không phải ở Ann Arbor đâu,” Loogan nói, “đấy là trước khi tôi chuyển đến đây.”

“Vậy là cậu trốn khỏi gánh xiếc và tới Ann Arbor?”

“Cũng gần như vậy.”

“Nhiều người đi theo hướng ngược lại cơ đấy. Cậu làm gì ở gánh xiếc?”

“Tôi là nghệ sĩ tung hứng.”

“Chúng ta có nên nói tiếp về chủ đề này không nhỉ?” Kristoll hỏi.

“Gọi bồi bàn đi Tom. Bảo cô ấy mang đến vài cái bánh mỳ nữa. Tôi sẽ chứng minh cho anh thấy.”

“À còn về quê nhà của cậu, Portland ấy. Nó nằm ở bang Oregon hay Maine?”

“Anh thích chỗ nào hơn?”

Kristoll bật cười và cầm lấy cốc. Loogan với tay lên trên, đầu ngón tay đung đưa nhè nhẹ chụp đèn bằng thép. Một lúc sau, người hầu bàn đem tới một lượt rượu mới và họ tán gẫu về

những chuyện khác: chất lượng các cây viết của tờ *Gray Streets*, về các nhà văn nói chung, cái nóng mùa hè ở Michigan.

Đó là một buổi nói chuyện dễ chịu và vào những buổi tối sau đó, họ tiếp tục tán gẫu với nhau ở cùng một quầy rượu hoặc trong văn phòng của Kristoll. Một lần, Kristoll bất chợt tới viếng thăm nhà Loogan.

"Cậu mà không cho tôi vào nhà thì cũng bằng đuổi tôi xuống địa ngục, David à!" Kristoll nói.

"Không đâu. Mời anh vào," Loogan đáp.

Kristoll xem xét đồ đạc trong phòng khách, mặt đá lò sưởi. Anh ta thực sự ngưỡng mộ những bức tranh và họa tiết treo trên tường.

"Chúng không phải của tôi đâu," Loogan nói.

"Dĩ nhiên rồi."

Khác với Loogan, Kristoll chẳng giấu giếm gì khi nói về bản thân mình. Anh ta lớn lên trong khu ngoại ô trung lưu ở Detroit, chuyển đến Ann Arbor để học trường Đại học Michigan. Anh ta gặp vợ mình ở đó và cùng với một nhóm bạn nhỏ sáng lập nên tạp chí *Gray Streets* một tòa soạn sinh viên. Tạp chí tương đối thành công trong bốn năm, cho tới khi Kristoll và vợ chuyển tới bang khác học cao học. Khi Laura Kristoll trở về Ann Arbor dạy ở trường đại học, Tom Kristoll bắt đầu tìm cách phục hưng tòa soạn, dần dần giành nó khỏi tay đám sinh viên.

Những năm sau đó, số lượng phát hành của tạp chí đã tăng lên đáng kể, và sự phát triển của mạng Internet đem đến đối tượng độc giả mới. Kristoll tự tay thiết kế trang web *Gray Streets* như một phương tiện để phát hành lại những tác phẩm từ các số báo cũ giờ không còn được in nữa. Các blogger khám phá ra trang web và bắt đầu viết bài đánh giá. Trong các bài viết của tạp chí, việc phát hành trên mạng cũng được nhắc

đến. Kết quả là còn nhiều người đọc tạp chí *Gray Streets* trên mạng hơn cả đọc bản in trên giấy.

"Tôi sẽ tiết lộ cho cậu một bí mật," một buổi tối Kristoll nói với Loogan. Anh ta để cửa sổ mở, chân gác lên ngưỡng cửa, một chai rượu đặt trên bàn. "Ngày xưa khi tôi và Laura còn học đại học, phần lớn các truyện chúng tôi xuất bản đều do sinh viên viết ra. Chúng tôi cũng tự viết vài tác phẩm và phát hành với bút danh bí mật. Nhưng khi bắt đầu xây dựng website, tôi bỏ hết đống truyện đó. Chỉ những truyện hay nhất mới được đăng tải. Chẳng có truyện nào do tôi viết. Tôi đủ sáng suốt để biết rằng chúng không thuộc về nơi đó. Cậu có biết chuyện đó đã biến tôi thành cái gì không?"

Loogan không lường trước câu hỏi này.

"Gì vậy?"

"Một biên tập viên. Không ai học để trở thành biên tập viên cả, nhưng giờ thì tôi và cậu, chúng ta đều đang làm công việc đó." Kristoll cầm lấy cốc trên mặt bàn và giữ nó trên đùi. "Giờ thì tôi lúc nào cũng say khướt. Thứ lỗi cho tôi nhé. Rượu Scotch mà."

"Tôi thấy anh uống vào ít hơn nói ra đấy," Loogan nói.

"Nói hay lắm, tôi nhận ra đấy... tôi là biên tập mà."

Cơn gió từ ngoài cửa sổ cuốn bay một lá thư xuống sàn. Khi Loogan với tay để nhặt nó, Kristoll ngăn lại.

"Cậu về đi, David," anh ta nói nhẹ nhàng. "Mặt trời lặn rồi. Vào mùa này trong năm mặt trời chiếu sáng cả ngày, nhưng giờ cũng tối rồi."

"Anh không về nhà à?"

"Tôi sẽ ở đây một lúc nữa. Tắt hộ tôi đèn ngoài đó nhé. Chúc cậu buổi tối tốt lành."

Loogan bước trên tấm thảm ở văn phòng phía ngoài nên

không gây tiếng động. Anh dừng lại ở ngưỡng cửa để nhấn công tắc đèn. Quay lại phía sau, anh thấy Kristoll ngồi xoay nghiêng về phía mình, đầu ngả ra sau, hai mắt nhắm lại. Cửa văn phòng đóng khung anh ta trong đó như một bức hình đen trắng: tóc đen cắt ngắn, áo sơ mi trắng toát, bàn làm việc xám đen.

Chiếc đèn bàn chiếu lập lòe trên miệng ly rượu. Ánh sáng khiến da mặt anh ta đượm một màu trắng nhợt. Nó tạo nên cảm giác thư thái và bình thản ở anh ta mà Loogan chưa từng nhìn thấy.

Loogan không thể quên sự bình thản đó, cả sự nhẹ nhàng, thân thiện trong giọng nói của Kristoll khi anh ta bảo anh nên về nhà. Anh rồi sẽ nhớ cả hai điều này khi bắt đầu ngủ với Vợ Kristoll.

* * *

Cuối tháng Tám, trong viện bảo tàng, Loogan đứng xem bức ảnh cận cảnh một chiếc lá. Chiếc lá tươi, xanh nằm giữa cát và đá, vài hạt cát nhỏ bám trên bề mặt. Loogan đi về phía bên phải và nhìn thấy hàng loạt bức ảnh nhỏ hơn: những chiếc lá khô dần mục nát thành cát bụi. Khi khô héo trên lá có những vết rạn, những đường rãnh màu đen len lỏi khắp nơi như những đường gân.

Nghe thấy ai đó gọi tên mình, anh quay lại và bắt gặp Laura Kristoll.

“Toàn là lá thôi,” cô nói. “Còn hai phòng giống thế này nữa. Để em chỉ cho anh xem.”

Những bữa tiệc ở nhà Kristoll nối tiếp nhau suốt mùa hè, Loogan đến dự một vài buổi trong số đó. Anh chỉ nói chuyện

với Laura vài lần nhưng giờ có vẻ cô rất thoải mái cầm tay anh dẫn đi khắp phòng trưng bày. Đúng như cô nói, toàn là ảnh chụp lá cây: lá sau mưa, lá dưới đáy suối, lá trên đường quê. Cả những chiếc lá bị lửa đốt cháy đen. Một chiếc lá úa được chụp cận cảnh, nhìn mỏng manh và khô héo như thể sắp tan thành bụi. Cô nắm cánh tay anh một cách tự nhiên khi cả hai đứng trước tấm ảnh cuối cùng này. Một lúc sau, anh nói với cô anh có việc cần phải đi. Tay cô trượt xuống dọc theo cánh tay, tới cổ tay và sau cùng là bàn tay anh. Ngón tay hai người đan chặt vào nhau.

"Được thôi anh," cô nói.

Cô gọi cho anh vào tuần sau đó. Lần này là một triển lãm ảnh khác, tại phòng trưng bày ở trung tâm thành phố. "Nhiếp ảnh gia cũng là người ở thành phố này," cô nói với anh. "Anh ta làm gì đó với giấy và kính vỡ. Nhưng em hi vọng sẽ có ảnh chụp lá cây."

Họ đến đó ngay ngày hôm sau. Gần như chẳng có ai ở đây và họ có thể đi dạo thật thoải mái. Với Loogan, có vẻ phần lớn các bức ảnh được chụp bằng cách lôi hết đồ sứ trong tủ ra và ném vào cửa kính. Nhưng Laura thì sung sướng khi tìm thấy một tấm ảnh những cánh hoa và kính vỡ trộn lẫn với những mảnh giấy được xé thành hình lá cây. Cô mua ngay bức ảnh và thương lượng với người chủ phòng trưng bày để chuyển nó về nhà sau buổi triển lãm.

Sau khi rời phòng triển lãm, cô dẫn Loogan tới một tiệm sách cũ. Họ dành cả tiếng đồng hồ lựa chọn sách. Sau đó cô gợi ý cả hai đi uống cà phê và ăn trưa cùng nhau. Cô không nói lời nào khi lái xe đưa anh về nhà. Chiếc xe lăn bánh chậm rãi dưới ánh mặt trời và bóng những hàng cây trên phố. Cô dừng xe bên đường, nhìn qua cửa sổ phía bên anh về phía ngôi nhà.

"David," cô nói, "em có thể vào thăm nhà anh được chứ?"

Cô đi sát phía sau anh, bàn tay ấn chặt giữa hai bả vai khi anh mở khóa cửa. Cô dừng lại một chút trong bếp để xem qua bản thảo anh để trên mặt quầy. Sau khi đi qua một hành lang có mái cong, cô nhìn quanh phòng khách. Trên bàn uống trà còn có nhiều bản thảo hơn cả trong bếp, nhưng cô không xem cái nào trong số chúng. Quay sang phía anh, cô lướt nhẹ ngón tay lên cổ anh và nói:

"Em sẽ quay lại ngay."

Cô tự tìm được phòng tắm phía cuối hàng lang nối với phòng khách. Loogan thì đi xung quanh để đóng rèm cửa. Anh rà soát một lượt bộ sưu tập đĩa CD của vị giáo sư, nhận ra chúng nghèo nàn một cách khủng khiếp. Anh đành mở tạm một kênh radio ở Detroit chuyên phát nhạc jazz không lời. Khi Laura quay lại phòng khách, cô đã bỏ lại túi xách. Mái tóc vốn được bới cao giờ buông trên hai vai. Đôi môi cô tươi tắn hơn. Thêm hai cúc của chiếc áo cánh cũng được mở, để lộ làn da rám nắng điểm chút tàn nhang. Hơi thở của cô phảng phất hương bạc hà khi cô đứng thật sát khuôn mặt anh, bàn tay luồn ra sau gáy.

Anh hôn cô cuồng nhiệt. Đứng, ngồi, và sau cùng cả hai nằm dài trên ghế sofa, cơ thể cô ép chặt lấy anh. Họ từ từ cởi đồ, thật chậm rãi. Khi cô trút bỏ chiếc váy ngắn, anh nhận ra cô đã bỏ lại đồ lót trong túi xách. Trên một xấp nệm ghế sofa trải xuống sàn, họ làm tình với nhau. Sau đó, họ lên trên gác, ngủ giữa những tấm ga trải giường mát mẻ của vị giáo sư sử học. Khi Loogan tỉnh giấc, trời đã tối và anh chỉ còn lại một mình. Theo phản xạ anh với lấy chiếc đồng hồ đeo tay thường đặt trên bàn ngủ cạnh giường. Hóa ra anh đã vứt nó trên sàn phòng khách. Xuống dưới nhà, anh nhận thấy nệm ghế sofa đã được đặt lại ngay ngắn. Quần áo anh được treo trên ghế, đồng hồ đeo tay trên mặt lò sưởi. Thế mà đã hơn chín giờ tối.

Chuông điện thoại reo khi anh đang mặc quần áo, anh nhấc máy, tiếng Laura ở đầu đây bên kia: “Anh thật là đáng gờm.”

“Đúng đấy, khi nào anh đi tất,”[1] anh đáp.

“Anh ngủ say quá. Nhìn cái cách anh ngủ đúng là một kì quan. Em chẳng dám đánh thức anh nữa.”

“Ngủ là một trong những biệt tài của anh mà.”

“Em chỉ muốn gọi để cho anh biết mọi chuyện đều rất tuyệt vời, không có gì phải lo ngại cả. Anh cũng chẳng phải người hay lo lắng mấy chuyện này phải không David?”

“Không đâu.”

“Nhưng em muốn mình thống nhất với nhau vài điều. Để biết trả lời thế nào khi có ai đó hỏi tới chuyện này. Em sẽ cố gắng nói sát với sự thực hết mức có thể: chúng mình tới phòng triển lãm, tiệm sách và đi ăn trưa. Sau đó chúng ta chia tay luôn.”

“Được đấy.”

“Nói như vậy thì hơn là em chẳng biết anh, chưa gặp anh, thậm chí cũng chưa nghe nói tới anh bao giờ.”

“Hẳn là thế rồi.”

“Vậy thì ổn rồi,” cô nói. “Em phải đi đây. Mình nói chuyện sau nhé.”

“Được thôi.”

“Tạm biệt anh, David.”

“Tạm biệt em.”

Hai ngày sau, Loogan gặp Tom Kristoll vào buổi tối. Anh e rằng sẽ cảm thấy kì quặc, nhưng cuối cùng chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Hai người ngồi uống rượu Scotch trong văn phòng của Kristoll sau giờ làm việc. Họ tán gẫu một chút về những tập bản thảo. Sau đó Kristoll kể về chuyến du ngoạn châu Âu của anh ta cùng với gia đình khi còn là một thiếu niên.

Cái tên Laura chỉ được nhắc tới có một lần.

"Tôi đang tìm hiểu thêm về cậu đấy, David ạ," Kristoll nói. "Giờ tôi sẽ lật tẩy hết các bí mật của cậu."

"Thật à?" Loogan hỏi.

"Laura kể hết với tôi rồi. Cậu thích dành thời gian đến xem triển lãm, và có sở thích rất tinh tế về nhiếp ảnh. Thêm hai chi tiết thú vị nữa trong hồ sơ của David Loogan."

Loogan và Laura gặp nhau đều đặn các tuần sau đó. Thường thường cô tới nhà anh. Chỉ một lần họ gặp nhau ở khách sạn, lần khác ở văn phòng trường đại học nơi cô làm việc.

Cô gần như chẳng bao giờ nói về chồng mình hay phàn nàn về cuộc sống gia đình không hạnh phúc hoặc những thói quen của anh ta. Loogan thì lắng nghe chăm chú, cố gắng không bỏ sót một lời chê bai nào dù là nhỏ nhất. Anh tự nhủ mình sẽ chấm dứt mối quan hệ này ngay lập tức nếu nhận ra cô có dã tâm nào đó. Nhưng mỗi khi cô nói về chồng mình, những sự việc thường liên quan tới chính Loogan. Cô thường kể lại những gì Kristoll đã nói: những lời khen ngợi Loogan hoặc một câu bình luận vu vơ.

Một buổi chiều, cô đứng trần truồng trước cửa sổ phòng ngủ của Loogan, mắt nhìn xuống sân.

"Tom cho rằng anh đang che giấu vài bí mật đen tối nào đó," cô nói. "Anh là một người có quá khứ phức tạp. Chồng em còn tin rằng anh đã từng có thời gian ngồi tù nữa."

Cô nói điều đó một cách đơn giản, suồng sả. Loogan nằm trên giường, ngước mắt nhìn cô:

"Thế à?"

"Đúng vậy đấy. Tom tôn trọng những người là tội phạm. Tờ *Gray Streets* được phát miễn phí cho thư viện của nhiều nhà tù. Anh ta còn cho xuất bản vài truyện do tù nhân viết."

“Vậy thì chồng em đoán anh làm gì để phải ngồi tù?”

Cô rời khỏi cửa sổ và tiến về phía giường, kéo chăn rồi trèo vào nằm cạnh anh.

“Ồ không có gì ghê gớm đâu,” cô nói. “Có lẽ là tội phạm có học thức. Kiểu như lừa đảo, tham ô hay kí séc khống. Anh đã từng lừa đảo ai chưa?”

“Anh chưa từng phải vào tù mà.”

“Em cũng đoán là không phải,” cô nói, ngón tay vuốt dọc theo xương quai xanh của anh. “Nếu anh mà có ngồi tù thì cũng phải là vì một hành động bạo lực nào đó. Một tội ác gây ra trong cơn thịnh nộ. Bao giờ chúng cũng được thực hiện bởi những con người vốn rất trầm lặng.”

“Thật à?”

“Nếu họ có phỏng vấn hàng xóm của anh trên truyền hình, hẳn là tất cả đều sẽ nói: Anh ấy là người cực kì tử tế, chẳng gây rắc rối cho ai bao giờ.”

Anh nhắm mắt, miệng cười nhạt.

“Thế em sẽ nói sao?”

Môi cô lướt trên má anh.

“Em sẽ kể với họ rằng ngay từ đầu em đã biết anh là người vô cùng nguy hiểm.”

Vài tuần nữa trôi qua - tháng Chín, rồi bắt đầu tháng Mười. Một ngày của Loogan lúc nào cũng xoay quanh Laura Kristoll, Tom Kristoll và tờ *Gray Streets*. Thế rồi vào một buổi tối thứ Tư, chuông điện thoại reo vang khi anh đang ngồi trong bếp với tập bản thảo đặt trên bàn trước mặt. Người gọi điện là Tom Kristoll, băn khoăn không biết liệu Loogan có thể giúp được không. Anh ta cần một chiếc xẻng xúc đất.

Hàng cây uốn cong dọc theo con đường. Đâu đó phía sau những hàng cây này là dòng sông Huron tối đen. Loogan phóng xe ở tốc độ tối đa được phép, đèn pha rọi sáng những thân cây và cành lá. Mưa rơi nhẹ trên kính chắn gió. Anh giảm tốc, tìm ra lối rẽ và lái xe chầm chậm trên đoạn đường dài dẫn vào nhà. Ánh trăng chiếu lên mái nhà lát đá. Hai tia sáng nhỏ lọt ra từ hai cửa sổ được che rèm ở tầng trệt. Ngoài ra tất cả đều tối đen.

Loogan tắt động cơ, ra khỏi xe và đi theo con đường lát đá tới ngôi nhà. Anh bỏ lại những món đồ đã mua trong xe: chiếc xẻng, mấy gói đồ ăn. Cửa trước bật mở khi anh tới nơi. Tom Kristoll dẫn anh vào nhà.

"Hơn mười giờ đêm rồi," Kristoll nói, "Tôi chưa từng gặp cậu khuya thế này. Tôi bán tín bán nghi việc cậu sẽ nhấc máy khi tôi gọi, kiểu như cứ sau một giờ nhất định nào đó trong ngày là cậu không còn tồn tại trên đời nữa".

"Thì tôi đã đến rồi đây," Loogan đáp.

"Tôi nói nhảm đấy. Đừng để bụng. Cảm ơn vì cậu đã tới. Cậu muốn uống gì không? Không à? Tôi thì lại muốn, vừa mới tợp một ly xong. Nhưng thôi, uống một ly là đủ rồi."

Họ đi vào phòng khách. Trên tay vịn ghế sofa có một chiếc ly rỗng. Những dầm gỗ chăng ngang phía trên, ánh sáng từ chiếc đèn bàn in bóng của chúng lên trần. Sàn nhà được lát đá,

trong góc có một lò sưởi kiểu cổ với ngọn lửa cháy phía sau cánh cửa sắt.

Chân đi bít tất, Kristoll đi qua đi lại trong phòng. Anh ta mặc quần âu màu xám tro với đường kẻ nhạt. Áo sơ mi trắng thì nhàu nhĩ và bỏ thõng ra ngoài quần. Một chút râu mọc lởm chởm dọc theo quai hàm khiến khuôn mặt anh ta có vẻ phờ phạc.

"Có lẽ anh nên ngồi xuống," Loogan nói.

Kristoll đứng khựng lại. Dường như chợt ý thức được vẻ bề ngoài của mình, anh ta cho áo vào trong quần, sau đó vuốt mặt bằng hai bàn tay.

"Không có thời gian đâu David."

"Được rồi. Vậy thì chỉ cho tôi xem cái đó đi."

Kristoll dẫn Loogan qua hành lang tối đen. Họ đến ngưỡng cửa phòng làm việc và Kristoll với tay vào trong để tìm công tắc đèn.

Loogan đã từng nhìn thấy căn phòng này. Trong bóng tối, anh hình dung về nó: ở cuối phòng có một bàn làm việc và ghế dựa, phía sau bàn là ba cửa sổ mái cong, kệ sách kê dọc tường hai bên, bốn ghế nệm được đặt đối diện nhau tạo thành một hình vuông hoàn hảo trong khoảng trống giữa căn phòng.

Đèn bật sáng. Kristoll lùi lại phía sau. Vật đầu tiên Loogan nhìn thấy là một trong những chiếc ghế đã bị lật để trên sàn. Vật thứ hai là một xác người.

"Có vài điều tôi cần phải hỏi anh," Loogan nói.

Anh đứng nhìn cái xác, hai tay đút túi. Kristoll thì đứng ở ngưỡng cửa.

"Hỏi đi," Kristoll nói.

"Cái gì hiển nhiên thì hỏi trước, anh chắc chắn là hắn chết rồi chứ?"

“Hẳn rồi.”

“Nếu không thì sẽ rất rắc rối đấy.”

“Ngừng thở, không có nhịp tim. Hắn chết thật rồi.”

Người đó thực sự có vẻ như đã chết. Anh ta nằm ngửa, mặt nghiêng sang bên trái. Đôi mắt mở to, trợn trừng. Bên thái dương đẫm máu. Tay trái duỗi thẳng, bàn tay mở; tay phải dọc theo thân người. Những ngón tay trắng nhợt chạm vào mặt sàn lát gỗ màu sẫm. Chân trái co, chân phải duỗi. Chỉ còn thiếu mỗi công đoạn kẻ vạch phấn xung quanh xác chết nữa thôi.

“Anh không biết hắn là ai phải không?” Loogan nói. “Trước đây anh chưa từng gặp hắn.”

“Chưa bao giờ.”

“Vậy hắn đột nhập vào đây. Hẳn là một tên trộm.”

“Thực ra hắn chưa phá hoại thứ gì cả. Cửa ngoài sân không khóa. Nhưng đúng vậy, tôi đoán hắn là một tên trộm.”

Có lẽ là một tên trộm thật, Loogan nghĩ thầm. Hắn khoảng hơn ba mươi tuổi một chút, cơ thể săn chắc, mái tóc mỏng màu vàng. Khuôn mặt được cạo râu gọn gàng. Hắn mặc áo cao cổ màu đen đúng kiểu dân trộm cắp, quần kaki màu sẫm và giày nâu. Trên cổ tay trái hắn có hình xăm: một họa tiết gồm những vòng tròn đan vào nhau.

“Hắn tới đây bằng cách nào vậy?” Loogan hỏi.

“Hắn đi ô tô,” Kristoll đáp.

“Tôi có thấy chiếc xe nào đâu.”

“Hắn đỗ xe bên đường dưới sườn đồi. Tôi đã đưa nó vào garage.”

Loogan đi nửa vòng quanh xác chết.

“Anh có chắc là muốn... làm việc này không?”

"Không thể để hắn ở đó như thế được," Kristoll nói.

"Cũng chưa quá muộn để gọi cảnh sát. Tự vệ chính đáng mà."

"Đương nhiên là thế."

"Cảnh sát sẽ muốn biết tại sao anh không gọi điện thông báo ngay," Loogan nói. "Hẳn là biết phải trả lời sao rồi: do bị kích động mạnh. Cũng hợp lý đấy chứ."

"Tôi không chắc mình muốn đánh liều là cảnh sát có thể hiểu được," Kristoll nói khẽ. Anh ta nghiêng người dựa trên khung cửa, mắt nhìn xuống sàn.

"Kể với tôi chuyện gì xảy ra đi," Loogan nói. "Lúc đó anh ngồi ở bàn làm việc à?"

"Đúng thế. Tôi nghe có tiếng động ở lối vào."

"Và thế là anh đứng dậy."

"Phải. Hắn nhìn thấy tôi. Có lẽ hắn không nhận ra có người còn ở trong nhà. Hắn lao thẳng vào tôi."

"Sau đó anh đánh hắn à? Bằng gì thế?"

Kristoll chỉ tay vào chai rượu Scotch Glenfiddich còn gần đầy trên một chiếc bàn thấp đặt giữa hai chiếc ghế.

"Cái này ở đâu ra?" Loogan hỏi.

"Từ bàn làm việc. Tôi cầm theo nó."

"Anh nghe thấy có kẻ rình mò. Thế là anh cầm theo vũ khí. Vậy anh đánh hắn mấy lần?"

"Hai lần. Có thể là hơn. Tôi cũng không chắc."

Loogan bỏ tay phải khỏi túi quần và xoa đằng sau gáy. "Sẽ tốt hơn nếu anh nhớ rõ điều đó... " Anh nói, "và nếu như có nhân chứng nào khác nữa."

"Tôi ở đây một mình," Kristoll nói, "Laura đi vắng suốt cả buổi tối."

“Đi đâu?”

Kristoll nhìn về phía cửa trước. “Cô ấy đến văn phòng ở trường Đại học. Tối nay cô ấy phải chấm bài.”

“Liệu mấy giờ thì cô ấy về?”

“Tôi không rõ,” Kristoll nói. “Đấy cũng là một trong những lí do khiến ta không thể trì hoãn được nữa. Tôi muốn hắn ta biến khỏi đây trước khi cô ấy về.”

Anh ta bước vào phòng, ánh đèn trên trần nhà in một đường sắc nét trên quai hàm.

“Tôi đã suy nghĩ kĩ rồi, David. Nếu tôi báo cảnh sát, nhẹ nhàng lắm thì chuyện này cũng lên báo trên trang nhất. Rồi người ta sẽ bàn tán về nó. Tôi sẽ phải giải thích với tất cả những người mình biết. Chỉ nghĩ đến đã thấy khủng khiếp rồi. Mọi người sẽ nghĩ sao về tôi sau chuyện này? Mà đó vẫn còn là tình huống dễ chịu nhất đấy nhé.”

Anh ta liếc nhìn cái xác.

“Trường hợp xấu nhất là đám cảnh sát sẽ nghi ngờ. Có thể hắn chưa có tiền án tiền sự gì, lại còn đi làm tình nguyện ở nhà thờ, có một tuổi thơ bi kịch hay những chuyện khốn kiếp đại loại thế. Ai đó ở phòng công tố quyết định phải đưa chuyện này ra ban hội thẩm. Rồi thì hai trong số ba người trong bồi thẩm đoàn không ưa vẻ mặt tôi. Tôi phải dành cả năm trời làm việc với luật sư và ngồi ở tòa án. Tôi không tưởng tượng nổi chuyện mười hai con người có trí tuệ phát triển bình thường nhất trí khép tội mình, nhưng ai mà biết được.”

Kristoll nghỉ một chút, đôi mắt sáng rực lên dưới hàng lông mày. Sau đó anh ta nói tiếp: “Hắn chẳng là gì với tôi cả. Đáng ra tên khốn này đừng có bước chân vào đây thì hơn. Tôi không hối tiếc những gì mình đã làm. Hắn không đáng để tôi tiêu tốn một phút nào. Giờ tôi định sẽ lái xe ra một bãi đất trống đâu đó, đào lỗ bỏ hắn xuống, và sau đó quên hẳn mình đã từng

nhìn thấy hắn.”

Anh ta hướng cái nhìn của mình từ Loogan tới một dãy sách trên kệ dọc theo tường.

“Nãy giờ tôi thuyết giáo thế đủ rồi,” anh ta nói. “Nghe này, David. Cậu có thể rời khỏi đây nếu muốn. Đáng ra tôi không nên gọi cậu tới. Tôi sẽ tự giải quyết chuyện này. Cậu không phải nhúng tay vào đâu.”

“Nhưng giờ tôi đã tham gia vào chuyện này rồi.”

“Tôi đòi hỏi ở cậu nhiều quá.”

“Anh đã nhờ tôi giúp rồi.”

“Giờ nhận ra vẫn còn kịp mà.”

“Đó chính là điều mà nãy giờ tôi cố nói cho anh hiểu,” Loogan nói. ”Tôi vẫn tin rằng anh sẽ không gặp phải chuyện gì nếu nhờ tới cảnh sát. Nhưng nếu anh đã quyết vậy thì tôi sẽ giúp.”

Kristoll im lặng. Đôi vai anh ta vốn nãy giờ so lại giờ mới thả lỏng ra thoải mái.

“Cảm ơn David.”

Thái độ của Tom Kristoll thay đổi hẳn. Giờ anh ta thoải mái đứng dựa cánh tay vào lưng ghế, tay áo của chiếc sơ mi trắng đã được xắn lên.

“Tôi dám chắc là cậu vừa mới đi mua sắm,” anh ta nói với Loogan. “Cậu mua được chiếc xẻng tốt chứ?”

“Phải.”

“Tôi có ba chiếc xẻng khác ở trong garage, nhưng tất cả đều có cán đâm dài tới năm feet[2]. Chúng vô dụng trong... không gian hẹp.”

“Vậy thì cái xẻng mới mua dùng được đấy.”

“Chúng ta có lẽ sẽ bị phồng rộp cả tay lên trước khi xong

việc. Đáng ra tôi phải nhắc cậu mua găng tay."

"Tôi mua rồi," Loogan nói. "Cả nước uống và bánh sandwich nữa. Ngoài ra tôi cũng mua một ít đất trồng cây và một can thuốc diệt cỏ."

"Để làm gì thế?"

"Ngụy trang thôi. Người thu ngân ở đó đã rất tò mò muốn biết liệu tôi có phải thợ làm vườn không."

"Gọi cậu tới đây quả là quyết định sáng suốt," Kristoll cười khẩy.

"Rồi sẽ biết," Loogan nói. "Giờ chúng ta phải tính kế hoạch giải quyết chuyện này. Ban nãy anh nói tới một bãi đất trống, nhưng tôi không đồng tình lắm. Như vậy quá lộ liễu. Một khu đất có rừng bao phủ thì tốt hơn."

"Quanh đây làm gì có chỗ nào như vậy."

"Đúng thế. Có lẽ là ở đâu đó bên kia thành phố. Phải suy nghĩ cẩn thận mới được. Nhưng trước hết, anh phải làm một việc cho tôi đã."

Kristoll lộ rõ vẻ bối rối. Loogan chạm vào cổ tay áo của chiếc sơ mi anh ta đang mặc.

"Anh cần phải thay quần áo."

Những chiếc rèm trong phòng làm việc đã được đóng, nhưng sau khi Kristoll rời khỏi đó, Loogan bật đèn bàn bên cạnh một trong những chiếc ghế và tắt đèn trên trần nhà. Anh đưa bóng đèn tới gần cái xác và quỳ xuống bằng một chân. Anh vỗ nhẹ vào túi quần túi áo người đó, chỉ toàn tiền xu, không thấy chiếc chìa khóa nào có lẽ Kristoll đã lấy chúng để dời xe ô tô của hắn. Anh lật nghiêng cái xác một chút để có thể kiểm tra túi sau. Trong đó, anh tìm được một chiếc khăn mùi soa nhưng không thấy ví. Theo phản xạ anh giơ mu bàn tay tới gần mũi và miệng của người đó. Không thấy hơi thở. Anh đặt

hai ngón tay lên khuỷu tay hắn. Da thịt không ấm cũng không lạnh. Đương nhiên là không thấy mạch đập. Anh cẩn trọng nhấc tay phải hắn lên và nhìn vào các đầu ngón tay. Bên dưới những móng tay có màu đỏ. Anh đặt lại tay xác chết xuống sàn và đứng dậy. Anh chợt nhận ra mình đang run rẩy và tim đập liên hồi.

Anh nhìn kĩ lại xác chết một lần nữa hòng tìm ra những điểm đáng chú ý khác. Chiếc tất của hắn đã bị tuột ra ở cẳng chân phải, một chút da trắng lộ ra dưới gấu quần. Loogan quỳ xuống và nhấc gấu quần lên. Có một đường hằn trên da vòng quanh cổ chân người đó, so với dấu vết thường thấy do một chiếc tất tạo ra thì nó quá sâu và sắc nét.

Loogan đứng dậy. Anh nghe thấy tiếng chân trên cầu thang. Kristoll đã đổi sang một đôi giày đi bộ. Anh ta xuất hiện ở cửa phòng làm việc trong trang phục quần jeans, áo sơ mi kẻ không cài khuy, một chiếc áo phông trắng ở trong và áo khoác jeans bên ngoài.

“Tôi tìm được một chỗ rồi,” anh ta nói.

Xe ô tô của tên trộm là một chiếc Honda Civic có cửa sau. Tấm chắn bùn bị gỉ còn kính chắn gió bị nứt, nhưng giảm xóc vẫn tốt và động cơ chạy êm. Loogan lái xe theo hướng đông nam về phía thành phố, chạy dọc đường bờ sông. Cơn mưa đã tạnh hẳn.

Anh tới ngoài rìa thành phố, qua cầu và đi theo hướng đông bắc. Các biển hiệu dần xuất hiện quanh anh: khu mua sắm, trạm xăng. Anh thầm nghĩ mình vẫn có thể thay đổi ý định. Anh chẳng nợ nần gì Tom Kristoll. Anh có thể đơn giản dừng xe ở bất kì bãi đỗ nào, vứt chiếc xe ở đó, tìm một bốt điện thoại công cộng, gọi taxi về ngôi nhà của vị giáo sư sử học, lấy tất cả những món đồ cần thiết, đi một taxi khác ra sân bay, lên chuyến bay đầu tiên rời khỏi đó. Tới sáng, anh đã ở một thành phố khác rồi.

Anh vẫn tiếp tục lái xe, bỏ lại những biển hiệu phía sau. Anh đi chậm dần theo hướng bắc, mắt tìm khoảng trống giữa những hàng cây. Có hai cột gỗ, ở giữa là lối đi trải sỏi. Đi thêm một đoạn, lối đi dần mở rộng tới một bãi trống. Những tấm gỗ đóng đường tàu đánh dấu ranh giới bãi đất.

Anh tắt máy, tắt đèn pha. Đống đồ đạc ở cạnh anh trên ghế trước, cái xẻng và một chiếc cào anh lấy từ garage của Kristoll nằm trên ghế sau. Anh mở một chai nước, uống một nửa trong khi vẫn ngồi trong xe. Anh nhận thấy cửa bên cạnh chưa chốt

bèn lơ đãng đưa tay khóa nó lại. Chợt anh cảm thấy mình thật ngu ngốc.

Anh ra khỏi xe và chờ đợi trong bóng tối, uống nước, làm quen với việc chỉ có một mình nơi này, sẽ không có ai xông tới chỗ anh từ phía đám cây hay ngoài rìa bãi đất.

Mặt trăng rọi sáng trên cao, chưa tròn hẳn. Anh đợi một chút cho mắt quen với bóng tối và nhìn thấy phía bên phải có một con đường dẫn vào trong rừng. Một biển báo cắm ở đầu đường trong bóng tối anh không đọc được, nhưng anh biết trên đó viết gì: *Công viên Marshall*.

Mười phút sau, anh nghe thấy tiếng một chiếc xe khác. Cặp đèn pha nảy lên trên con đường trải sỏi và cuối cùng một xe Ford đậu bên cạnh chiếc Civic.

Tom Kristoll bước dứt khoát. Những viên sỏi vỡ vụn dưới giày anh ta khi Tom đi tới chỗ Loogan đang đứng.

"Chỗ này ổn đấy," Kristoll nói. "Tôi đã đúng phải không nào? Ở phía đường chẳng nhìn thấy gì đâu."

"Đúng là không thấy."

"Vào giờ này cũng chẳng còn ai quanh đây nữa." Anh ta nhấn một nút trên đồng hồ đeo tay và mặt anh ta sáng lên trong bóng tối. "Xin lỗi vì tôi đến muộn. Tôi vừa định đi bỗng nhớ ra khi Laura về sẽ thấy ngôi nhà trống không và xe anh nằm ở lối vào. Thế nên tôi viết vội một mảnh giấy báo với cô ấy tôi và cậu đang đi xem phim, sau đó có thể đi uống một chút. Không phải là lời nói dối đáng tin nhất, nhưng biết làm sao được."

Kristoll khóa xe, họ lấy chiếc xẻng và cào rồi đi theo con đường nhỏ. Kristoll chiếu đèn pin trên mặt đường phía trước. Khi đi hết con đường, họ đâm xuyên qua rừng khoảng hai mươi hoặc ba mươi yard[3] tới một bãi trống. Lá khô và cành cây phủ kín mặt đất. Họ bỏ lại dụng cụ ở đó và đi ngược lại con

đường, sau đó xếp một cành cây gãy để đánh dấu lối vào.

Họ đã lôi xác tên trộm ra khỏi phòng bằng một chiếc giường gấp lấy từ tầng hầm nhà Kristoll thay cho giường có xe đẩy. Sau đó, họ lại dùng nó để chuyển cái xác từ cốp chiếc Ford của Kristoll lên trên đồi tới bãi trống. Đó là một việc khó khăn, nhưng họ có đủ thời gian. Kristoll đã trùm kín đầu và thân trên tên trộm bằng túi nylon. Nó sáng lên yếu ớt dưới ánh trăng.

Họ đặt chiếc giường gấp ở rìa phía xa của bãi trống, giữa hai cây bu lô. Loogan giữ áo khoác và đặt nó xuống đất. Kristoll thì đã nhặt chiếc cào lên rồi bắt đầu quét lá và cành cây khỏi bãi trống.

Ánh trăng len lỏi rọi qua các ngọn cây. Những ngôi sao dần hiện rõ hơn. David Loogan ngồi trên một đám rêu, tựa lưng vào một thân cây uống những giọt cuối cùng trong chai nước mang theo. Anh căng tai lên chú ý xem có tiếng nói, tiếng bước chân hoặc tiếng động cơ ô tô hay không. Rốt cục anh chẳng nghe thấy gì khác ngoài tiếng thở của Kristoll, tiếng lưỡi xẻng đâm xuống mặt đất.

Mọi việc tiến triển thuận lợi. Thoạt đầu Kristoll bắt tay vào việc trước, đánh dấu một hình chữ nhật trên mặt đất, dùng xẻng xúc từng đống đất lớn đổ sang bên cạnh. Sau đó, hai người làm thay phiên nhau, đổ đất sang cùng một bên miệng hố, cào bớt khi đống đất quá cao. Chiếc đèn pin của Kristoll được buộc trên một cành cây bằng khăn mùi soa rọi sáng khung cảnh bên dưới. Huyệt mộ ngày càng sâu thêm, đến nỗi giờ chỉ còn đầu và vai của Kristoll nhô lên khỏi mặt đất.

Loogan đứng dậy và đi găng tay. Cả cánh tay anh bê bết bùn đất. Đất lẫn cả vào tóc, và quần áo anh cũng nhuốm màu đất. Kristoll đã cởi bỏ chiếc áo khoác jeans, chiếc áo phông trắng giờ đã chuyển hẳn thành màu đen.

Loogan tiến tới phía bên rìa hố và Kristoll ngước nhìn lên.

"Nghỉ ngơi chút đi, David," anh ta nói. "Tôi còn làm được vài phút nữa."

Nhưng Loogan lắc đầu và Kristoll đành chịu thua. Họ đổi chỗ cho nhau: Loogan ngồi trên miệng hố, trượt xuống và dùng tay đỡ chân cho Kristoll leo lên.

"Sắp xong rồi," Kristoll nói. "Sâu thêm một foot rưỡi nữa."

Mọi chuyện lại tiếp tục. Họ đổi chỗ lần nữa. Sau cùng Kristoll ném chiếc xẻng qua miệng hố, tuyên bố công việc đã hoàn tất. Loogan giúp anh ta trèo ra khỏi đó.

Họ tới chỗ chiếc giường xếp, mang nó tới rìa hố. Không nói với nhau lời nào, họ cùng ngừng lại và đứng im lặng một phút bên xác tên trộm. Thế rồi, vì chẳng có cách nào trang trọng hơn để làm việc này, họ kéo lê chiếc giường xếp tới bên miệng hố, nhấc một bên khung giường lên và để cái xác vào trong.

"Có gì đó không ổn," Loogan nói.

Kristoll đã nhặt chiếc giường xếp lên và bắt đầu lấp cái hố. "Sao thế?," anh ta hỏi.

"Mọi chuyện diễn ra thuận lợi quá," Loogan đáp. "Hai người đi chôn một xác chết trong rừng và thành công mỹ mãn. Không căng thẳng tí nào. Anh hiểu ý tôi chứ?"

"Không hiểu lắm."

"Nếu đây mà là một truyện để đăng trên tờ *Gray Streets* thì anh đã thẳng tay loại bỏ nó rồi."

Kristoll mỉm cười. Anh ta chậm rãi lôi chiếc giường gấp trên mặt đất.

"Nếu đây là một truyện để đăng trên tờ *Gray Streets*," anh ta nói, "tôi sẽ bị nổ lốp xe giữa đường. Một tay cảnh sát tốt bụng sẽ ló mặt ra ngay khi tôi đỗ xe bên lề đường. Đây mà là truyện trên *Gray Streets* thì sẽ có cả một cô gái tóc vàng bí ẩn nữa, có lẽ

cô ta sẽ phang tôi một cú vào đầu và đẩy tôi lăn xuống cầu thang.”

Kristoll chĩa tay cầm của chiếc giường xếp vào xác tên trộm.

“Nếu đây mà là truyện đăng trên *Gray Streets*, hắn chỉ giả vờ chết thôi. Cậu và hắn ở cùng một phe và tất cả mục đích của chuyện này là dụ tôi vào rừng và khiến tôi tự đào huyệt chôn mình,” anh ta thoải mái dang rộng hai tay. “Nếu cậu định giết tôi, cứ dùng cái xẻng. Tôi chỉ cần không đâm vào mặt.”

Loogan lắc đầu.

“Tôi chẳng còn đủ sức đâu. Nhưng anh nói đúng ý tôi đấy. Nếu đây mà là truyện hư cấu, mọi thứ sẽ kịch tính hơn thế này nhiều. Nhưng chúng ta đã bỏ sót gì nhỉ? Thử xem lại kế hoạch nhé. Chúng ta chôn cái xác trong rừng, thu gom dụng cụ, nhặt hết mấy chai nước rỗng không để lại dấu vết. Khi tới chỗ xe dưới chân đồi, chúng ta lau rửa một chút, thay quần áo. Tôi lái xe của tên trộm, anh theo sát phía sau. Rồi chúng ta đi tới một khu bất hảo, vứt cái xe lại đó trên phố. Vậy là xong. Cái xác, chiếc ô tô đều đã được phi tang, Còn thiếu gì vậy nhỉ?”

Kristoll nắm cán cầm của chiếc giường xếp, đặt nó đứng thẳng. Anh ta tì cằm lên mu bàn tay. “Cậu tỏ ra vụng về,” anh ta nói. “Cậu quên lau dấu vết trên bánh lái. Vậy là cậu đã để lại dấu vân tay.”

“Được đấy. Tôi sẽ nhớ lau bánh lái. Còn gì nữa không?”

Kristoll dường như suy nghĩ về câu hỏi này một lúc, sau đó nhún vai.

“Còn khẩu súng thì sao?” Loogan hỏi.

Chiếc đèn pin được chiếu vào huyệt mộ, nhưng dưới ánh sáng của nó Loogan có thể thấy rõ mặt Kristoll. Khuôn mặt anh ta tối sầm lại trong giây lát và rồi sức sống lại trở lại trên đó. Đầu tiên là ở mắt, đôi mắt của một người đang toan tính.

Một nụ cười thoáng xuất hiện trên mép Kristoll.

“Cậu đã chờ mãi để hỏi tôi câu đó đúng không? Kiên nhẫn ghê nhỉ.”

Loogan im lặng.

“Làm thế nào cậu biết về khẩu súng?” Kristoll hỏi.

Câu hỏi đó lơ lửng trong không khí bên trên bãi đất. Ở bên cạnh, cành cây treo chiếc đèn pin đung đưa nhè nhẹ. Bóng ánh sáng hình tròn đảo trên mặt đất.

“Tên trộm có một vết ở cẳng chân,” Loogan nói. “Đó là dấu vết của chiếc đai đeo bằng da.”

“Cậu là thám tử à?” Kristoll cười nhẹ.

“Không. Tôi chỉ đọc rất nhiều truyện. Người ta thường hay đeo gì ở cẳng chân? Hẳn là bao súng. Trong bao súng thì có gì nhỉ?”

“Hiển nhiên rồi.”

“Vậy hắn có một khẩu súng,” Loogan nói, “Thật là một sự thật thú vị. Thêm nữa: anh đã lấy khẩu súng đó. Tôi có thể nghĩ ra hai lý do cho việc này. Thứ nhất, anh cảm thấy bị đe dọa. Nhà anh bị đột nhập. Anh lập kế hoạch ra ngoài vào ban đêm để phi tang một cái xác. Khi đó một khẩu súng sẽ giúp anh cảm thấy yên tâm hơn nhiều”.

Loogan nhìn kĩ khuôn mặt Kristoll trong ánh sáng tù mù.

“Còn lí do thứ hai,” Loogan nói, “tốt hơn là không nên nói ra. Anh không muốn nghe đâu.”

“Cứ nói đi.”

“Không sao đâu, Tom. Anh có thể giữ những bí mật của mình.”

“Nghe có vẻ cậu đã biết hết rồi. Cứ nói đi.”

“Được thôi,” Loogan nói. “Anh lấy khẩu súng vì nó gây bất

lợi cho anh. Câu chuyện của anh đã vô lí sẵn rồi, khẩu súng khiến nó thật tức cười. Một tên trộm đột nhập vào nhà anh, có lẽ là để ăn cướp. Nếu hắn thực sự là trộm, hắn phải nhận ra ngay có ai đó đang ở trong nhà. Nếu hắn đã mang súng, đáng ra hắn phải cầm nó ở tay cho tới khi chắc chắn trong nhà không có ai. Nhưng đằng này lại không. Nếu hắn cầm súng, anh không giết nổi hắn bằng một chai Scotch đâu."

Loogan chuyển cái nhìn từ Kristoll sang phía ngôi mộ.

"Như thế có nghĩa là anh biết hắn. Hắn không phải là một tên trộm. Anh đã để hắn vào nhà. Hắn cảm thấy an toàn nên không cần cầm súng. Cứ để nó trong bao đeo ở cẳng chân là ổn. Đó là câu chuyện hợp lý duy nhất. Cũng vì lí do đó chúng ta phải đem hắn đi chôn. Nếu hắn là một kẻ lạ mặt, chúng ta hoàn toàn có thể vứt xác hắn ở đâu đó. Người ta tìm ra hắn thì cũng có sao đâu. Chẳng ai nghi ngờ anh cả. Nhưng anh phải chôn hắn đi, vì anh có quen biết hắn."

Kristoll hít một hơi thật sâu.

"Tôi sẽ nói cho cậu biết hắn là ai, nếu cậu muốn biết."

"Anh không cần phải kể cho tôi," Loogan nói. "Nhưng anh cần nghĩ tới khẩu súng. Đó là súng của hắn. Có thể người ta sẽ dò ra khẩu súng này thuộc về hắn. Nếu anh giữ nó, điều đó có thể khiến anh liên quan tới hắn."

"Cậu nói đúng, David. Tôi sẽ thủ tiêu nó."

"Làm ngay đi. Anh cầm theo nó tới đây phải không? Nếu phải đoán, tôi cho rằng anh đang đeo ở cẳng chân."

Kristoll để mặc chiếc giường xếp đổ xuống đất và bước chân phải lên. Anh ta kéo ống quần jeans, thoạt đầu để lộ ra trong ánh đèn pin một bao đeo súng bằng da màu nâu, sau đó là một báng súng lục mạ kền. Kristoll quỳ một chân xuống và cởi dây đeo, sau đó đứng thẳng lên và rút súng ra. Anh ta giao lại nó cho Loogan.

“Rõ là loại súng cỡ nhỏ,” Kristoll nói, tay ước lượng cân nặng của nó, “tôi đoán có lẽ là cỡ hai mươi hai hoặc ba mươi hai. Đáng ra tôi phải biết nhiều hơn về súng ống mới phải.”

Loogan lau bao súng bằng áo sơ mi và thả nó xuống huyệt mộ.

“Tôi không biết nó có được nạp đạn hay không,” Kristoll nói, “hay thậm chí cả cách kiểm tra cái đó. Tôi cho rằng nó có nạp đạn.”

“Có một nút ở bên cạnh để mở chốt,” Loogan nói. “Nhưng súng có nạp đạn hay không chẳng quan trọng, trừ khi anh định sử dụng nó. Quanh đây chẳng có ai ngoài chúng ta. Anh định bắn tôi à?”

Bàn tay Kristoll nắm lại quanh báng súng. Anh ta chĩa súng xuống mặt đất.

“Tôi không đủ sức.”

“Vậy thì lau nó đi và vứt xuống dưới đó,” Loogan nói. “Hãy hoàn thành nốt công việc quái quỷ này và biến khỏi đây thôi.”

“Có một thứ cậu đã đoán sai, David à. Hắn thực sự là một tên trộm. Tôi không nói dối chuyện đó đâu.”

Họ đang đi về phía Tây trên chiếc xe của Tom Kristoll. Kristoll ngồi sau bánh lái, bận áo phông Và quần jeans mới; Loogan ngồi cạnh anh ta trong bộ đồ đi mượn dùng để tập chạy màu xám. Họ đã bỏ lại chiếc xe Civic màu xanh da trời trên phố trước một căn hộ bỏ hoang.

“Tên hắn là Michael Beccanti,” Kristoll nói. “Tôi gặp hắn ba năm trước. Nói ‘gặp’ cũng chưa chính xác lắm, chúng tôi chỉ viết thư cho nhau thôi. Hắn đọc một mẩu chuyện trên tờ *Gray Streets*, thấy thích nó và viết thư cho tôi về chuyện đó. Tôi hồi âm một cách lịch sự. Sau đó hắn gửi tôi một truyện. Nó đầy rẫy lỗi chính tả, được viết tay trên giấy màu vàng. Tuy thế ý tưởng cũng khá ổn: nếu tôi nhớ không nhầm, một câu chuyện về sự trả thù. Một tay buôn ma túy giết vợ của một người đàn ông, sau đó người này gây nên một cuộc chiến giữa tay buôn ma túy và một trong những đối thủ của hắn. Tôi đã làm việc với hắn về truyện này, cùng nhau sửa lại sao cho hay hơn. Sau đó tôi cho đăng lên tạp chí. Hắn viết thêm vài truyện nữa. Chúng đều phải chỉnh sửa rất nhiều, nhưng hắn có dư thời gian để viết lại. Lúc đó hắn đang ngồi tù. Họ tóm được hắn sau một loạt những vụ đột nhập và ăn trộm. Theo lời hắn kể, hắn cũng khá giỏi làm chuyện đó. Hắn sẽ hành động vào những

đêm trời nóng, khi mọi người để cửa sổ mở, và chui qua rèm cửa vào nhà. Lúc đó có ai ở nhà hay không chẳng quan trọng hắn làm mọi thứ rất nhẹ nhàng nhanh gọn. Cuối cùng một đêm nọ, có người tỉnh giấc khi hắn đang hành sự - một tay rắn mặt hình như theo tôi nhớ làm nghề lái xe chở rác và rón rén tới bên Beccanti với cây gậy bóng chày trong tay. Thế là cảnh sát tóm được hắn. Trước đó hắn chưa từng bị bắt, vậy nên lần này hắn tin tưởng mình sẽ được lãnh án treo. Nhưng cảnh sát đã biết tất cả về hắn. Hóa ra lần nào hắn cũng cắt rèm cửa theo cùng một cách một nhát phía trên, một nhát phía dưới, rồi một nhát chéo tạo thành một hình giống như chữ Z. Thế nên họ có cả một chồng hồ sơ dày cộp: Ba mươi mốt vụ đột nhập. Họ thậm chí còn đặt biệt danh cho hắn là Zorro."

Kristoll nhìn thẳng khi nói. Loogan quan sát anh ta từ ghế bên cạnh.

"Hắn được tha khỏi trại tù Jackson năm ngoái, quay trở lại Ann Arbor. Hắn gọi điện cho tôi, rất trịnh trọng, và hỏi liệu có thể gặp tôi được không. Vậy là chúng tôi đi ăn trưa cùng nhau. Hắn kể việc thích nghi trở lại với cuộc sống bình thường khó khăn như thế nào. Cảnh sát quản thúc tìm được cho hắn ở đâu đó công việc xếp hàng lên kệ mà hắn thấy căm ghét. Tôi đoán hắn muốn mình giúp tìm kiếm công việc khác khả dĩ hơn. Tôi khá quý hắn, nhưng không thể nhận hắn về làm được mà cũng chẳng biết giới thiệu hắn cho ai cả. Hắn cũng không đòi hỏi gì nữa. Sau đó thỉnh thoảng tôi gặp lại hắn. Một lần hắn đến văn phòng tôi với một tác phẩm mới. Tôi trả tiền cho hắn, mặc dù không cho đăng lên tạp chí.

"Một buổi tối hắn tới nhà tôi. Hắn thấy có lỗi khi phải làm phiền tôi ở nhà, nhưng có việc rất quan trọng cần bàn với tôi. Vậy là tôi cho hắn vào nhà, tôi thấy cũng chẳng có dấu hiệu gì nguy hiểm. Chúng tôi vào phòng làm việc và hắn bắt đầu kể về

một người phụ nữ hắn đã gặp. Hắn kể vòng vo một lúc, cuối cùng mới nói hắn đã làm cô ta có thai. Giờ phải trả tiền thuốc thang. Hắn cần tiền: Năm nghìn đô la. Tôi không biết làm cách nào mà hắn tính ra con số đó. Tôi chỉ nghĩ hắn nói vậy để làm sao xin được nhiều tiền nhất có thể. Thế nên tôi nói rằng hiện tôi không có đủ năm nghìn đô la giúp hắn. Hắn mỉm cười, như thể thực sự ngạc nhiên. Chẳng nhẽ một người sống trong ngôi nhà như vậy, bên cạnh bờ sông lại không có đủ năm nghìn đô la hay sao?

"Sự thật là căn nhà đó đã được thế chấp, và phần lớn thu nhập từ tờ *Gray Streets* được đầu tư lại ngay vào tòa soạn. Laura kiếm được nhiều hơn từ công việc của cô ấy ở trường đại học so với lợi nhuận thực tôi kiếm được từ tòa báo. Thế nên tôi không thể giúp hắn. Tôi đành nói thẳng cho hắn hiểu rằng chẳng thể lấy đâu ra tới năm nghìn đô la được. Hắn chẳng tỏ ra sốt ruột, cũng không hề lên giọng, tuy nhiên vẫn chưa chịu thua. Hắn nói sau này sẽ trả lại khoản đó nếu tôi cho hắn vay. Tôi từ chối. Tôi nói hắn có thể tìm tới Quỹ Phúc lợi chung Medicaid. Nhưng lúc đó tôi nhận thấy có vẻ tất cả những gì hắn kể với mình đều là dối trá. Hắn không cần tiền thuốc thang gì cả. Cuối cùng tôi nói thẳng: 'Thực ra chẳng có cô gái nào, phải không?' Thái độ hắn thay đổi hẳn. Hắn cười lớn. Đó là một tràng cười ngắn, một phút mất kiểm soát. Hắn nhanh chóng dập tắt nó và sau đó không nói thêm lời nào, như thể hắn quyết định thời gian nói chuyện đã kết thúc. Lúc đó hắn ngồi trên ghế trong phòng làm việc, và tôi ngồi đối diện hắn. Hắn cúi xuống và bắt đầu kéo ống quần. Tôi nhìn thấy cái bao da, một vật gì đó bằng kim loại. Tâm trí tôi tự xâu chuỗi các chi tiết. Bao súng. Súng. Chai rượu nằm trên bàn bên cạnh tôi khi hắn vào tôi đã mời hắn một ly. Thế rồi tôi đứng dậy. Hắn đang lần mò gì đó nơi cẳng chân, tôi đoán khẩu súng đã bị mắc vào đâu đó. Chai rượu đã nằm trong tay tôi. Tôi đưa tay ra sau

lấy đà, phang mạnh vào đầu hắn. Tôi cứ tưởng cái chai sẽ vỡ, nhưng không. Khi đó tôi cầm cái chai, nhìn vào nhãn hiệu lộn ngược một cách kinh ngạc.

"Hắn ngã xuống sàn, chống bằng tay và đầu gối. Khẩu súng nằm dưới tay hắn. Nó không chĩa vào tôi. Nhưng điều đó không quan trọng. Tôi không biết cậu đã từng đối mặt với chuyện gì tương tự thế này chưa, David à. Một cảm giác thật nguyên sơ chiếm lấy tôi. Giờ sau khi mọi chuyện kết thúc, tôi mới nghĩ liệu lúc đó hắn định sẽ làm gì. Hắn muốn dọa tôi bằng khẩu súng. Hắn không muốn giết tôi. Có lẽ nện hắn một đòn là đủ, có thể tôi nên đá văng khẩu súng ra xa. Tôi chẳng biết nữa. Tôi căm ghét chính mình vì đã để hắn vào nhà, căm ghét hắn đã làm tôi sợ hãi. Tôi muốn hắn phải chết. Tôi vung cái chai ra sau lần nữa, rồi giáng xuống. Lần này cú đánh chỉ sượt qua khiến tôi không hài lòng. Lần kế tiếp tôi cẩn trọng hơn. Tôi nhắm thẳng thái dương hắn và ra đòn bằng cả thân người. Tôi cảm thấy cái chai đi trúng đích. Hắn gục xuống. Tôi nhặt khẩu súng lên, cầm nó đứng bên cạnh hắn. Không thấy hắn cựa quậy gì. Một lúc sau tôi dùng chân lay lay và sau đó lật hắn nằm ngửa. Tôi làm các động tác kiểm tra mạch đập, nhưng thực ra tôi biết hắn đã chết."

Kristoll không nói gì nữa. Họ đã đi qua thành phố và giờ đang lái xe dọc theo bờ sông về phía bắc và tây bắc. Gió cuốn bay những chiếc lá trên các cành cây bên đường. Loogan ngả đầu vào cửa kính ô tô và nhắm nghiền mắt.

"Sao mà im lặng thế," một lúc sau, Kristoll nói, "Cậu đang nghĩ gì vậy?"

"Tôi chỉ đang rà soát lại câu chuyện của anh thôi," Loogan mở mắt trả lời. "Cũng không tệ. Nếu anh thấy như vậy là ổn thì tôi cũng thế."

"Rất vui vì được nghe điều đó."

“Rất thuyết phục, tôi đã thử đoán xem bao nhiêu phần trong đó là sự thật. Tôi muốn tin rằng ít nhất những gì anh kể cũng gần với sự thật hơn một chút.”

Móng tay Kristoll cạy trên bánh lái. Anh ta gạt bụi trên hàng đồng hồ.

“Tôi cũng muốn có thể kể cho cậu sự thực, David à.”

“Tôi tin là anh muốn thế,” Loogan nói, ngồi thẳng dậy. “Có lẽ không nên nói tới chuyện đó nữa. Giờ muộn rồi và cả hai chúng ta đều mệt mỏi. Ý tôi là, cũng giống như tôi đã nói lúc nãy, anh có thể giữ những bí mật của mình.”

Cực kì cẩn trọng, Kristoll vòng xe quanh một đường lượn.

“Tôi rất cảm kích vì điều đó, David. Ước gì mọi chuyện khác đi nhưng mà... tôi cũng có những lí do của riêng mình.”

“Đương nhiên. Tôi không cần biết chúng là gì. Một người chết trong nhà anh, đó quả là một gánh nặng mà anh phải chịu đựng. Những chi tiết cụ thể chẳng quan trọng. Nó là một gánh nặng, thậm chí ngay cả lúc trên móng tay hắn có máu và vài mảnh da trong khi anh chẳng có vết xước nào trên người, thậm chí hắn đánh nhau với ai khác chứ không phải anh, hay thậm chí cả khi anh không giết hắn.”

* * *

Ngày hôm sau Loogan tỉnh giấc lúc hai giờ chiều. Anh cảm thấy đau lưng khi ngồi trên giường, đau chân khi bước xuống cầu thang, đau vai khi rót nước vào cốc và với tay lấy thuốc giảm đau trong kệ tủ bếp trên cao.

Mặc dù đã tắm đêm hôm qua, anh lại tắm thêm lần nữa, và thay đồ. Lúc ba giờ, anh lái xe tới khu kí túc xá của trường Đại

học. Anh để xe ở một nơi chẳng liên quan, sau đó đi ngang qua sân trường. Mặt trời đã lặn. Anh ngồi trên ghế băng nhìn ra giảng đường Angell. Đám sinh viên đi ngang qua anh trên vỉa hè, chuyền tay nhau một bao thuốc lá. Lúc ba giờ hai mươi phút, Laura Kristoll bước xuống những bậc thang của giảng đường Angell. Đi bên cô là hai sinh viên, một cô gái với mái tóc hung cùng một chàng trai có chòm râu và ria mép đen, đầu cạo trọc. Loogan nhận ra đã gặp họ tại các buổi tiệc trong ngôi nhà bên bờ sông Huron.

Loogan đứng lên khỏi ghế và Laura nhìn thấy anh. Cô nói gì đó với hai sinh viên và sau đó ai đi đường nấy. Cô gái có mái tóc hung ngoái nhìn Loogan rồi nói gì đó với cậu sinh viên đầu trọc.

Laura Kristoll mặc một chiếc áo khoác len dài và quàng khăn lụa. Mái tóc vàng của cô buông trên nền lụa. Loogan đứng nguyên chỗ ghế băng và đợi cô đi tới chỗ mình.

“Chào anh, David,” cô nói, “Theo em được biết anh và Tom đi vào thành phố đêm qua.”

“Đúng vậy.”

“Đi xem phim và sau đó uống rượu,” cô nói. “Em đoán rằng các anh uống rượu là chính phải không? Tom ngủ say như một chú gấu cả buổi sáng.”

“Anh cũng vậy.”

“Anh cũng thế, nhưng không phải như gấu. Anh ngủ hẳn là nhìn rất đẹp. Sau đó anh tỉnh giấc và tới đây,” đó là một câu nói bình thường nhưng đôi mắt cô lại khiến nó trở thành một câu hỏi.

“Anh cần gặp em,” Loogan nói nhỏ. “Anh hi vọng là chúng ta… đủ kín đáo.”

“Đừng nói vậy,” cô nói. “Anh thì lúc nào chẳng kín đáo.”

“Anh cần nói chuyện với em vài phút,” anh làm giọng tinh quái, “chúng mình có thể vào văn phòng em được không?”

“Anh ngọt ngào lắm, David. Nhưng giờ em có một buổi họp.”

“Đến muộn một chút cũng được mà. Vào văn phòng đi. Anh cần gặp em một lát.”

Cô do dự một chút, sau đó quay đi không nói một lời và bước lên những bậc thang của giảng đường Angell. Anh theo cô tới văn phòng trên tầng hai. Cô khóa trái cửa và ung dung đóng rèm cửa sổ. Cô cởi áo khoác và bỏ nó trên ghế. Thế rồi cô xoay người và ép chặt cơ thể mình vào anh. Anh hôn mãnh liệt lên môi, lên cổ cô. Anh xé rách chiếc khăn lụa; các ngón tay lần cởi cúc áo của cô. Tay phải anh vuốt ve khắp bụng cô, tay trái thì đặt trên cổ.

Cô bật ra một tiếng thở dài.

“Em thực sự không có thời gian, David. Người ta đang chờ em kìa.”

“Anh chỉ muốn ngắm nhìn em thôi,” anh nói. “Sau đó em có thể đi.”

Anh kéo chiếc áo xuống dọc theo hai cánh tay cô, mở cúc áo lót cô và cởi ra theo cùng một cách. Anh nâng hai cánh tay cô sao cho chúng song song với nền nhà, sau đó dùng ngón tay trỏ vẽ một đường từ cổ tay cô tới bả vai, rồi một đường thẳng giữa sống lưng. Anh xoay người cô lại đối diện mình và vẽ một đường nữa từ đám tàn nhang trên cổ cô tới giữa hai bầu ngực.

“Đó là tất cả những gì anh muốn,” anh nói.

Cô ngả người trên bàn, cặp mắt xanh nhìn thẳng vào mắt anh.

“Em thật hoàn hảo,” anh nói. “Làn da không chút tì vết.”

Cô với tay cầm lấy cổ áo anh và kéo anh lại gần. Anh cảm

thấy làn môi cô trên cổ mình, nghe thấy lời thì thầm của cô: “Nguy hiểm.”

* * *

Một tuần liền Loogan không gặp lại Tom Kristoll. Họ gặp nhau tối nay. Loogan dành cả buổi chiều trong thành phố để xem hai bộ phim nước ngoài mà anh chẳng thể diễn tả nổi cốt truyện. Hôm qua, anh lái xe tới Toledo để xem một triển lãm về lịch sử nghề làm thuỷ tinh. Hôm trước nữa, anh đi xem một vở kịch ở Chicago và nghe một buổi hòa nhạc ở Detroit.

Giờ anh đang ngồi trên xích đu nơi hành lang ngôi nhà thuê của mình, ngắm mưa rơi từ bầu trời màu xám lạnh lẽo. Anh cầm bút ở tay, một cuốn sổ mở rộng đặt trên đùi. Anh đang ghi lại những gì đã choán lấy tâm trí anh khi ở Toledo, Chicago và Detroit.

*Một người được Tom Kristoll nhận dạng là Michael Beccanti đã bị giết đêm ngày mùng Bảy tháng Mười trong văn phòng ở nhà của Tom bên sông Huron.*

*Người chết có một khẩu súng đeo ở cẳng chân - tại sao vậy?*

*Có dấu máu và da dưới móng tay của hắn, chứng tỏ đã có một cuộc xô xát với kẻ giết người. Nhiều khả năng hắn đã cào xước mặt, cổ, cánh tay hay bàn tay của kẻ giết người. Tom không có bất kì vết xước nào ở những chỗ đó.*

*Laura Kristoll không có vết xước nào trên cơ thể, ngoài ra ít có khả năng, mặc dù chuyện này vẫn có thể xảy ra, cô ta đủ mạnh để giết một người đàn ông bằng một chai Scotch.*

*Nếu cả Tom lẫn Laura đều không giết Beccanti, hẳn là hắn đã bị giết bởi một người khác. Người đó đã rời đi ngay sau khi xong việc. Hắn không ở lại giúp phi tang xác nạn nhân, tại sao?*

*Có thể Tom đã nói dối về nhân thân của người chết. Có thể hắn không phải Michael Beccanti. Thậm chí có khả năng chẳng ai là Michael Beccanti trong chuyện này cả.*

Mưa rơi trên lan can hành lang, lên mũi chiếc giày Loogan đang mang.

*Người chết, dù đó là ai, đã bị giết ở nhà Kristoll. Kẻ giết người nhiều khả năng có quan hệ với Tom và Laura Kristoll.*

Loogan ngừng lại. Anh có biết ai có quan hệ với Tom và Laura không? Có rất nhiều thực tập sinh và các cây viết của tạp chí *Gray Streets*. Một vài người bạn anh đã gặp ở những bữa tiệc mùa hè, hiển nhiên là họ có cha mẹ, anh chị em nhưng anh chưa bao giờ gặp những người đó.

Anh sẽ chỉ dùng những gì mình biết thôi vậy. Anh viết tiêu đề NHÀ VĂN và dưới đó liệt kê vài người có tác phẩm mà anh đã biên tập. Không có ai sống quanh khu này. Nhưng có hai cây viết người bản địa anh đã gặp ở nhà Kristoll: một người cao với cái tên kì quặc Nathan Hideaway. Một phụ nữ có tên Bridget gì đó viết sách về một quý cô thám tử cùng chú chó. Anh thêm tên họ vào danh sách. Bên dưới một tiêu đề khác - THỰC TẬP SINH - anh viết: *Cô gái tóc hung - Valerie? Cậu sinh viên có chòm râu dê và đầu cạo trọc. Mình thực sự phải học cách nhớ tên mọi người.*

Ở phía cuối trang, anh viết thêm: *Tôi gần như chẳng biết gì về Tom và Laura Kristoll.*

Loogan ngẩng lên và thấy một chiếc xe đỗ ở góc phố chiếc Ford của Tom Kristoll. Kristoll, khoác áo mưa và đội mũ phớt, rảo bước trên lối đi và leo lên cầu thang. Anh ta kẹp dưới cánh tay một gói dẹt hình chữ nhật quấn trong giấy màu nâu.

“Cậu đang làm gì thế?” Anh ta hỏi.

Loogan gấp cuốn sổ và đặt nó trên ghế xích đu.

“Liệt kê vài ý tưởng cho một tác phẩm mà tôi sẽ chẳng bao giờ viết.”

“Tôi không thích nghe điều đó đâu,” Kristoll nói. “Nếu cậu nghĩ ra ý tưởng gì, cần phải bắt đầu viết ngay. Nếu cậu gặp khó khăn, tôi có thể xem qua.”

“Còn sớm quá, Tom à!” Loogan nói và đứng dậy. “Chúng ta vào nhà đi.”

“Tôi không ở đây lâu được,” Kristoll nói. Anh ta cúi đầu và từng dòng nước mưa chảy trên vành chiếc mũ phớt. “Tôi chưa cảm ơn cậu vì những việc đêm hôm trước. Tôi nghĩ nên tặng cậu một món quà thì hay hơn. Những lúc khác thì có lẽ tôi đã mời cậu một chai Scotch. Nhưng tôi biết lần này thì không nên. Nó sẽ có một ý nghĩa thật kì quặc. Vậy nên tôi sẽ tặng cậu cái này.”

Anh ta đưa gói quà cho Loogan. Lớp giấy bọc màu nâu lấm tấm nước mưa. Loogan xé rách lớp giấy và thấy bên trong là một bức ảnh được đóng khung chụp những mảnh kính vỡ, những cánh hoa và những mảnh giấy xé thành hình lá cây. Đó chính là bức ảnh Laura đã mua vào ngày họ tới phòng triển lãm.

“Laura đã chọn tấm ảnh này,” Kristoll nói. “Tôi đã bảo cô ấy mình muốn mua quà tặng cậu. Đương nhiên cô ấy không biết lí do, nhưng cô ấy tin rằng cậu sẽ thích nó. Không biết cậu sẽ treo nó ở đâu. Tôi thấy nó hơi nhỏ để treo trên lò sưởi. Trong phòng làm việc của cậu thì sao nhỉ? Cậu có thích nó không?”

“Thật tuyệt vời,” Loogan đáp.

Anh nhận được một cuộc gọi từ Tom Kristoll vào thứ Sáu tuần sau đó. Khi đó anh đang nằm sấp trên thảm phòng khách, những trang bản thảo mở rộng trước mặt. Anh đang gặp khó khăn ở một đoạn hội thoại anh viết đi viết lại tới lần thứ bảy trên một tờ nháp màu vàng thì chuông điện thoại reo. Bị sao nhãng khỏi công việc, tới hồi chuông thứ năm anh mới nhấc máy.

"Tôi tưởng cậu không định trả lời điện thoại cơ đấy," Kristoll nói. "Cậu đang suy tính gì thế?"

"Thử nghĩ xem liệu một kẻ tống tiền sẽ nói gì với một tay rửa tiền," Loogan đáp.

"Tôi hiểu rồi… lại là truyện mới đó à?"

"Truyện mới nào?"

"Chính là tác phẩm mới mà cậu ngồi viết ý tưởng hôm trước ấy."

"Không phải đâu. Đây là truyện của người khác. Công việc của tôi là thế mà, chỉnh sửa lại tác phẩm của các cây viết khác. Trong lúc này, có người đang trả tiền để tôi làm biên tập đấy."

"Chuyện này dễ thôi," Kristoll nói. "Có khi tôi nên sa thải cậu."

"Anh gọi tới đây để sa thải tôi à?"

"Không, nhưng có lẽ đó là điều tốt nhất mà tôi có thể giúp

cậu. Sau này cậu định làm gì?"

"Còn tùy tôi bị sa thải khi nào. Anh đang làm gì vậy?"

Kristoll ngập ngừng một chút trước khi trả lời với giọng trầm tư. "Liệt kê vài ý tưởng cho một tác phẩm mà tôi sẽ chẳng bao giờ viết," anh ta trả lời. "Đúng như lời cậu nói phải không?" Một phút ngập ngừng nữa. "Chỉ khác là có lẽ tôi sẽ kể chuyện đó."

"Ý anh là gì?" Loogan hỏi.

"Có lẽ đêm hôm trước tôi đã có một quyết định sai lầm."

"Đêm nào vậy?"

"Đừng giả vờ ngây ngô nữa," Kristoll nói. "Nghe này, hay cậu qua đây đi, lên thẳng văn phòng. Chúng ta sẽ uống một chút và có thể tôi sẽ tiết lộ cho cậu biết."

"Được rồi."

"Cậu nói 'được rồi' cứ như không ấy. Cậu không bắt buộc phải tới đây mà. Tôi đã đòi hỏi ở cậu quá nhiều rồi. Giờ từ chối một lần cũng chẳng sao."

"Tôi đã đồng ý rồi mà," Loogan nói. "Mấy giờ thì tôi qua được?"

"Tầm bảy giờ nhé."

Câu chuyện về kẻ tống tiền và tay rửa tiền đã choán hết tâm trí Loogan cả buổi chiều. Những chỗ chỉnh sửa của anh lấp đầy khoảng trống giữa các dòng chữ in. Lúc năm rưỡi chiều, anh đứng giữa phòng khách. Những trang bản thảo nằm vương vãi dưới chân tất cả là hai mươi tư trang. Chữ viết tay của anh trên đó cũng đẹp và ngay ngắn y như chữ in, nếu nhìn từ trên cao không ai có thể phân biệt được.

Anh đứng như vậy lâu hơn so với ý định ban đầu. Anh đang chuẩn bị quỳ xuống sàn để vơ những trang bản thảo lại thì nghe thấy tiếng gõ cửa. Nhìn ra cửa sổ, anh thấy Laura đang

đứng ngoài hành lang. Cô mỉm cười và gõ ngón tay lên cửa kính.

Anh đón cô ở cửa bếp, giúp cô cởi áo khoác và một phút sau cô đã ở trong phòng khách, mắt nhìn xuống đống bản thảo trên sàn.

“Từ trước đến giờ em vẫn băn khoăn không biết sẽ như thế nào nếu bất ngờ gặp khi anh chưa kịp chuẩn bị,” cô nói. “Em vẫn luôn nghĩ rằng anh khác với tất cả mọi người. Em chẳng tưởng tượng nổi hình ảnh anh làm những việc lặt vặt hàng ngày kiểu như tưới cây hay đi đổ rác, hoặc là ngồi ở bàn làm việc chỉnh sửa một câu chuyện bằng bút chì. Hóa ra em đoán đúng anh đâu có dùng bút chì. Anh chỉ nhìn chằm chằm vào tờ bản thảo tới khi những dòng chữ này tự hiện ra trên mặt giấy.”

Cô cởi giày và quỳ một chân xuống, nhặt một tờ bản thảo lên đọc, hai cẳng chân lồ lộ dưới chiếc váy. Loogan bật một chiếc đèn bàn, ánh đèn nhuộm bạc lớp lụa trên váy cô, dát vàng trên tóc cô. Cô đọc hết veo sáu trang và có lẽ định xem hết tất cả đống bản thảo đó nếu không bị ai làm phiền, Loogan nghĩ thầm.

“Anh sẽ đưa em một bản sao nhé,” anh nói.

Cô nhặt nốt trang thứ bảy, thứ tám và đọc lướt qua chúng.

“Hay quá. Hay quá mức cho phép luôn,” cô đứng lên và đưa tập bản thảo tới gần ánh đèn. “Anh hẳn đã phải tốn rất nhiều công sức.”

“Không khó lắm đâu,” anh nói. “Nhất là khi anh chỉ có mỗi việc ngồi nhìn chằm chằm vào trang giấy thôi.”

“Đôi khi em nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu chỉnh sửa một chút,” cô nói. “Anh nhìn thấy ngay những chỗ chưa ổn và sửa lại. Sau đó anh gửi nó lại cho tác giả và anh ta chẳng cãi lại nổi câu nào, ít ra nếu anh ta là người biết điều.”

Cô đặt tám trang bản thảo lên mặt lò sưởi và ngồi xuống ghế sofa.

“Em tự hỏi không biết Tom đã nhận ra thuê anh làm việc là một quyết định sáng suốt nhường nào,” cô nói.

Loogan không nói gì cả. Anh ngắm nhìn khi cô vỗ nhẹ chiếc gối đặt bên cạnh.

“Ngồi đây với em đi, David,” cô nói. “Em chẳng đến đây để nói về chuyện biên tập đâu. Em chỉ đến xem anh đã làm gì với món quà của em thôi.” Cô đưa mắt về phía tấm ảnh chụp kính vỡ, cánh hoa và lá cây bằng giấy được đóng khung treo trên lò sưởi. “Treo chỗ đó không hợp lắm, nhưng em vẫn thích nó. Em chẳng nhớ nổi trước đây anh treo gì ở đó nữa.”

“Một bức tranh xấu xí vẽ hình tàu biển,” Loogan trả lời.

“Đúng rồi. Thế này đẹp hơn hẳn. Lúc đó em không chắc anh có thích không. Tom muốn mua tặng anh một món quà, mà em lại đã muốn tặng chính anh món quà này rồi. Anh không giận đấy chứ?”

“Không đâu.”

“Em thích ngắm nhìn nó và hồi tưởng lại ngày hôm đó,” cô xoay người về phía Loogan, đặt một cánh tay trên lưng ghế, những ngón tay vuốt trên mái tóc. “Và ngay ở đây... ” Cô chẳng cần nói rõ chuyện gì đã xảy ra ở đây hôm đó. “Chúng ta bỏ mấy cái nệm này xuống sàn nhé,” có nói nhỏ. “Anh nhóm lò đi. Hôm đó mình không nhóm lửa nhưng vào hôm nay cũng được đấy.”

“Đó không phải ý hay đâu,” Loogan nói.

“Vậy thì không có cũng được.”

Anh im lặng. Cô rút tay lại, vuốt ve trước ngực áo.

“Thì ra ban nãy anh nói vậy không phải là về chuyện nhóm lửa à?” Cô nói, mắt nhìn anh chăm chú. “Đáng ra em phải

nhận ra chứ nhỉ. Anh đã không gần gũi với em hai tuần rồi."

Mặt Loogan lạnh tanh. Anh nhìn chăm chăm vào tấm ảnh treo trên lò sưởi. Một lúc sau, anh mới nói: "Thực ra, anh cũng rất quý anh ta."

"Đúng là như thế mà," cô nói khẽ. "Em biết là anh quý anh ấy. Nếu không thì giữa chúng mình chẳng có gì đâu. Anh mà ghét anh ấy, em chẳng còn coi anh ra gì luôn. Nhưng anh ấy giờ là bạn anh. Em phải biết từ trước chứ nhỉ: David Loogan là một người trung thành."

Cô thở dài. "Anh và Tom giống như đôi bạn trong truyện thần thoại. Tên là gì ấy nhỉ?"

"Anh không biết."

"Androcles," cô nói, "Androcles và con sư tử," cô ngừng lại để vuốt một lọn tóc ra sau tai. "Androcles là một nô lệ bỏ trốn đi lang thang trong rừng. Anh ta tìm được một con sử tử bị chảy máu ở chân. Nó đã giẫm phải một cái gai, và Androcles giúp nhổ nó ra."

"Anh tưởng một chú chuột đã nhổ cái gai chứ nhỉ?"

"Đó là truyện khác," cô nói, "Androcles nhổ cái gai ra và con sư tử trở thành bạn anh. Nó đi săn mồi và đem thức ăn về cho anh. Sau đó cả hai bị bắt, Androcles bị kết án ném cho sư tử ăn thịt trong đấu trường. Nhưng thay vì xé xác Androcles, con sư tử quỳ dưới chân anh."

Loogan ngả người trên ghế sofa.

"Thế thì trong truyện này anh là Androcles à?"

"Anh là con sư tử," Laura nói. "Con sư tử có lòng biết ơn. Nó không chịu tấn công Androcles. Nó không thể làm tổn thương anh ta," cô cười nhạt. "Và nhất là nó cũng không ngủ với vợ của Androcles đâu."

Cô nhích lại gần và ngả đầu trên vai anh. "Tội nghiệp anh,

David. Anh sợ phải nói chuyện đó với em phải không? Anh lo rằng em sẽ khóc."

"Anh tưởng rằng em sẽ thuyết phục anh đổi ý."

"Em muốn làm cả hai thứ, nhưng thôi. Em sẽ đi nếu anh muốn."

Anh choàng tay ôm lấy cô. "Em đừng đi."

"Không đâu. Em chỉ muốn ngồi yên lặng ở đây với anh một chút. Được không anh?"

"Dĩ nhiên là được."

* * *

Loogan tỉnh dậy trong bóng tối. Laura đứng bên anh. Anh chộp lấy cổ tay cô và ngồi bật dậy.

"Bình tĩnh nào. Em đây mà."

"Tối quá," anh nói.

"Em tắt đèn đi đấy. Em về đây," cô đã mặc áo khoác.

"Mấy giờ rồi?" Anh hỏi.

"Bảy giờ hai mươi phút. Có chuyện gì thế?"

"Anh quên mất. Tối nay anh phải tới gặp Tom," Loogan đứng lên.

"Chải đầu đi đã. Anh trông cứ như vừa mới ngủ dậy ấy. Đừng nhăn mặt thế, David. Em có làm gì sai đâu."

Cô hôn lên má anh rồi xoay người đi ra ngoài mà không nói thêm gì nữa.

Anh tới chỗ điện thoại và quay số văn phòng của Kristoll. Sau ba hồi chuông, anh nghe được giọng nói từ hộp thư thoại của anh ta. Anh để lại lời nhắn rằng mình đang trên đường tới

đó.

Anh thay một chiếc áo mới, đánh răng và mặc áo khoác. Xe anh đang đỗ ngoài phố. Anh đi sang phía ghế lái và để ý ngay lốp xe. Cả hai lốp đều xịt. Ai đó đã vạch một từ tục tĩu lên lớp sơn cửa. Anh nhìn suốt dọc con phố, cảm thấy cơn giận sôi sục trong lòng. Anh chẳng thấy ai ngoài một bà già tóc bạc đang dắt chó đi dạo.

Đứng giữa tiết trời lạnh giá, anh suy nghĩ. Anh phải đem xe đi sửa, nhưng cái đó để sau cũng được. Hay anh có thể gọi taxi, nhưng việc này cũng mất thời gian. Từ đây tới tòa soạn *Gray Streets* chỉ có mười hai tòa nhà. Anh sẽ đi bộ đến đó.

Anh lấy găng tay để trong xe, nhìn quanh một lần cuối và đi về hướng đông. Anh đi dọc con phố, tránh những chỗ tối trên vỉa hè. Đi bộ nhanh như vậy khiến anh cảm thấy ấm lên một chút.

Tới gần khu phố chính, bắt đầu có ánh sáng từ các căn nhà, cống rãnh chất đầy lá cây, xe cộ cũng dày đặc hơn. Anh đi lên vỉa hè.

Khi tới gần Main Street, anh nghe thấy tiếng còi hụ. Phía trước, một chiếc xe cảnh sát lướt qua ngã tư, đèn xanh đỏ bật sáng, chiếc khác theo sát phía sau.

Loogan tới phố Main và đi về phía bắc. Những chiếc đèn nhấp nháy hiện ra phía xa, cách đó hai tòa nhà. Dòng xe cộ trườn về hướng bắc. Cửa các quán ăn đông nghẹt người. Một người đàn ông quấn khăn len dài đang thổi kèn saxophone, hộp đựng kèn để dưới chân trong có vài tờ tiền lẻ. Gần đó, một chú chó giống Scotland cột vào trụ nước cứu hỏa. Chỉ có chú chó và người thổi kèn là không nhìn về hướng bắc.

Một vài người từ quán ăn kéo về phía ánh đèn nhấp nháy. Loogan rảo bước. Hai chiếc xe cảnh sát anh bắt gặp đã tới hơi muộn. Ba chiếc khác đang đậu trên phố. Cảnh sát đứng điều

khiển giao thông ở các ngã tư.

Những chiếc đèn xe cảnh sát vây quanh một căn nhà góc phố. Chính là căn nhà có văn phòng của tòa soạn *Gray Streets*.

Một hàng rào thấp ngăn đám đông tới gần. Loogan lách qua đám đông. Một phụ nữ đang nghe điện thoại. Một người đàn ông đầu hói đeo kính không gọng. Người phụ nữ dập máy và gọi một số khác: "Cậu không tin nổi mình đang ở đây đâu," cô ta nói.

Loogan trèo qua hàng rào. Bên trong, một cái cây trồng trên vỉa hè. Bên cạnh nó là một ghế băng bằng sắt. Một chiếc giày đàn ông nằm dưới gầm ghế.

Đứng ở một đầu chiếc ghế là một dàn cảnh sát mặc quân phục. Bốn người trong số họ không đội mũ, chắp tay phía sau lưng. Mặt ai cũng lạnh tanh. Giữa đám cảnh sát và tòa nhà, một tấm ga được trải trên vỉa hè. Đội cảnh sát đối diện với đám đông, yên lặng đứng gác, nhưng sự có mặt của họ không che giấu nỗi hình dáng thứ đang nằm dưới tấm ga.

Loogan nghĩ mình nên hỏi tên của người đang nằm dưới tấm ga. Anh tin chắc mình sẽ không nhận được câu trả lời nào. Dù sao đó cũng chỉ là nghi thức thôi. Anh biết người đó. Nhìn lên trên, anh thấy tất cả các cửa sổ đều đóng, ngoại trừ tầng sáu.

Elizabeth Waishkey gật đầu với người cảnh sát ở lối vào và đi vào trong. Văn phòng phía ngoài của tòa soạn *Gray Streets* không có ai. Không khí ở đó thật mát mẻ.

Cửa văn phòng Tom Kristoll mở rộng. Bên trong, Carter Shan đang chụp ảnh. Elizabeth ngừng lại một chút ở ngưỡng cửa. Cô là một người cao ráo với mái tóc đen nhánh. Cô ăn vận khiêm tốn: áo choàng nâu, áo vest và quần âu xám, áo cánh màu xanh nhạt. Món trang sức duy nhất là một chuỗi vòng cổ bằng thủy tinh.

Carter Shan quay lại và chĩa máy ảnh về phía cô. Anh ta không nhấn nút.

“Chụp rồi à?” Cô nói.

“Có mà nằm mơ, Lizzie ạ,” anh ta nói.

Elizabeth bước vào phòng. “Anh đoán là anh ta nhảy xuống phải không? Thế nên giờ mới phải chụp ảnh lại.”

“Để cho chắc chắn thôi mà.”

“Những tấm ảnh này sẽ hữu dụng đây,” cô nói. “Chúng ta cần thu thập tất cả các chứng cứ, sau đó kiện hắn ra tòa vì tội tự sát.”

Cô đi ngang qua phòng tới chỗ cửa sổ mở và nhìn xuống. Đám đông đang tụ tập dưới phố. Người giám định pháp y đang quỳ bên cạnh xác chết, tấm ga bỏ sang một bên.

“Ai nghĩ ra ý tưởng tuyệt diệu về tấm ga đó thế?”

“Không phải người của chúng ta đâu,” Shan nói. “Là người phụ nữ đã gọi điện báo cảnh sát, cô ta trùm xác anh ta bằng tấm chăn lấy trên xe ô tô của cô ta. Cô ấy đi cùng mấy đứa trẻ.”

Elizabeth gật đầu và im lặng ngắm nhìn cảnh tượng bên dưới.

Shan bỏ máy ảnh vào túi áo khoác.

“Được rồi, Lizzie,” anh ta nói. “Đừng ra vẻ bí hiểm thế. Sao cô lại không tin là anh ta tự nhảy xuống chứ?”

Cô rời xa cửa sổ.

“Chỉ là cảm giác thôi.”

“Tôi không tin là thế.”

“Gió Tây đem tin tức tới cho tôi.”

“Được thôi. Cứ giữ lấy cho cô đi.”

Cô xem xét căn phòng, từ những kệ sách, bàn làm việc tới giá treo quần áo cạnh cửa. Trên đó mắc một áo khoác dài và một mũ phớt màu đen. Cô nói: “Anh đã bao giờ tưởng tượng ra mình sẽ tự tử như thế nào chưa, Carter? Mà không. Thử hình dung anh có ý định tự sát, anh ngồi trong văn phòng của mình và quyết định giờ là lúc làm chuyện đó. Anh nhìn quanh, không thấy súng ống, dây thừng, chỉ có một ô cửa sổ. Liệu anh có nhảy ra ngoài không?”

“Đương nhiên.”

“Đúng đấy,” Elizabeth nói tiếp. “Đương nhiên là thế. Nhưng không dễ nhảy qua cửa sổ này chút nào. Anh kéo khung kính lên mở ra lỗ cửa rộng, khoảng bao nhiêu nhỉ, chỉ tầm hai feet. Anh vẫn có thể chui vừa, nhưng sẽ rất khó khăn. Thế thì anh làm thế nào?”

Shan dò xét ô cửa sổ. “Tôi không biết. Lao đầu hoặc chân ra trước, đằng nào cũng vậy cả. Tôi chỉ muốn sao cho xong

chuyện thôi."

"Nhưng nếu thế anh có thực sự nhảy ra ngoài không?"

Anh ta tỏ vẻ nghĩ ngợi. "Cô nói đúng. Có lẽ tôi sẽ hoãn việc đó lại, dành chút thời gian để suy nghĩ." Anh ta cúi xuống mở ngăn kéo bàn làm việc. Trong đó có hai cái cốc và một chai rượu. "Khi đó tôi sẽ uống một chút."

Elizabeth chạm tay lên chiếc vòng thuỷ tinh đeo trên cổ.

"Đúng thế. Nếu anh là một người thèm rượu Scotch tới mức phải để một chai ở bàn làm việc, hẳn là anh sẽ làm một chén."

"Biết đâu anh ta đã uống rượu rồi đặt lại chai vào chỗ cũ?"

"Cũng có thể. Eakins sẽ cho chúng ta biết điều đó." Lillian Eakins là bác sĩ pháp y. "Vậy là anh uống rượu, mà cũng có thể không, và cửa sổ thì vẫn mở. Anh chưa trả lời câu hỏi ban nãy. Anh lao ra bằng cách nào?"

"Không lao đầu trước đâu," Shan nói, "như vậy quá kinh khủng. Tôi sẽ lao chân ra trước. Tôi có thể ngồi trên bậu cửa sổ, chân bỏ thõng ra ngoài, sau đó ngả người ra sau và trượt ra. Không được, như vậy kì cục quá. Có lẽ tôi sẽ muốn leo ra ngoài gờ tường, đứng trên đó suy tư một chút. Nhưng làm gì có gờ tường nào ngoài đó."

"Đúng là không có," Elizabeth nói.

"Nếu anh ta muốn nhảy ra ngoài, chắc chắn anh ta sẽ không nhảy ra từ cửa sổ này. Anh ta sẽ chọn lấy cho mình một nơi có thể đứng đàng hoàng được."

"Phải rồi."

"Anh ta sẽ leo lên mái," Shan nói.

"Nhưng cũng có thể anh ta không lên đó được. Biết đâu chẳng có lối nào lên mái. Cô cười à, lại ra vẻ bí ẩn rồi. Cô leo lên đó rồi đúng không?"

"Cầu thang ở mặt phía bắc tòa nhà dẫn lên tận trên mái,"

Elizabeth nói. "Có một cánh cửa khóa, nhưng khóa đã hỏng rồi. Mọi người hay lên đó hút thuốc. Trên đó có một bờ tường thấp. Anh có thể leo lên đó lấy dũng khí. Nếu muốn nhảy, đó sẽ là nơi mà anh muốn leo lên."

"Cứ cho là anh ta nhảy từ trên đó xuống," Shan nói. "Anh ta quyết định sẽ nhảy xuống tự sát, mở cửa sổ, thấy rằng không nhảy ra được. Anh ta cứ để ngỏ cửa sổ như vậy mà leo lên mái."

"Và nhảy xuống từ một điểm ngay phía trên cửa sổ phòng mình à?"

"Tại sao lại không chứ?" Shan hỏi.

"Anh chưa lên đó nên không biết thôi. Bờ tường mặt trước tòa nhà tạo thành một góc nhọn để trang trí. Bờ tường phía sau lại bằng phẳng, thuận lợi hơn rất nhiều," Elizabeth ngừng lại và lắc đầu. "Anh ta không nhảy xuống từ trên mái đâu. Là qua cửa sổ này. Nhưng nếu tôi đoán không nhầm, anh ta đã bị đẩy xuống dưới. Có thể đã bị giết từ trước hoặc bất tỉnh. Hẳn là sẽ rất khó khăn để đưa được anh ta qua cửa sổ này nếu khi đó nạn nhân còn tỉnh táo mà chống cự. Hắn có thể đã đánh nạn nhân vào đầu và hi vọng những tổn thương từ cú ngã sẽ che đi dấu vết đó. Nếu hắn may mắn, người ta có thể lầm tưởng đây là một vụ tự sát."

Hai người đứng im lặng. Những tiếng ồn ngoài phố vọng qua cửa sổ. Không khí mát mẻ giờ trở thành lạnh lẽo.

Shan nói: "Anh ta là ai?"

Elizabeth nhìn lên. Trước đó cô đang nhìn chăm chú hai chiếc cốc trong ngăn kéo.

"Tôi cũng chỉ biết như anh thôi. Đó là người chịu trách nhiệm xuất bản cho tạp chí."

"Kẻ giết người không phải Kristoll. Đấy là tôi mặc định kẻ

giết người là đàn ông, vì một phụ nữ sẽ gặp rất nhiều khó khăn để đưa nạn nhân qua cửa sổ. Cô đã suy luận ra hết mánh lới của hắn, tôi đoán cô cũng có vài kẻ tình nghi rồi."

"Không," cô nói. "Tôi chưa làm được thế."

"Tôi có thể cho cô biết vài thứ về hắn. Tôi đoán hắn là một người hâm mộ Shakespeare." Shan chỉ vào một cuốn sách trên bàn. "Đó là cuốn *Tuyển tập Shakespeare*, mở đúng cảnh cuối của vở *Hamlet*, đoạn mà tất cả mọi người chết hết. Trước khi cô tới đây, tôi phỏng đoán Kristoll đang đọc cuốn này trước khi nhảy xuống. Nhưng nếu anh ta bị giết hại, có thể kẻ giết người đã đặt cuốn sách ở đây, sau đó lật đến đúng trang này."

Elizabeth nghiêng người xem cuốn sách. "Anh đã chụp ảnh lại chưa."

"Được nửa tá rồi."

"Cái bút ở đây. Anh chưa động vào nó chứ?"

"Trời, tin tưởng tôi chút chứ, Lizzie."

"Nó được đặt theo một cách thật đặc biệt ngay dưới một dòng chữ."

Shan gật đầu. "Tôi cũng thấy thế. Là một câu nói của Horatio. 'Tôi mang linh hồn La Mã cổ đại đậm nét hơn cả Đan Mạch'. Tôi đã đọc đoạn này ở trường. Tôi tin mình biết nó có nghĩa gì."

Elizabeth đứng dậy và vuốt gọn những lọn tóc lòa xòa trước mắt.

"Chúng ta phải coi đây là thư tuyệt mệnh."

Cảnh sát trưởng Owen McCaleb của đội cảnh sát Ann Arbor là một người đàn ông năm mươi tư tuổi, cứng cỏi và điển trai. Ông ta có một túi gậy đánh golf trong góc văn phòng, nhưng chưa ai từng thấy ông đi chơi golf bao giờ. Nhưng mọi người đều từng nhìn thấy ông tập chạy. Ông là kiểu người luôn vận

động. Đứng ở ngã tư chờ đèn đỏ để qua đường, bao giờ ông cũng phải đi lại tại chỗ một chút. Ngay cả khi ở trong nhà, ông ta cũng không bao giờ ngồi yên một chỗ. Đôi khi, lúc nói chuyện với cấp dưới, ông ta cũng nhún nhảy.

Giờ ông ta đang nhún nhảy đúng như thế khi Elizabeth Waishkey và Carter Shan đưa ông tới hiện trường nơi văn phòng của Kristoll. Shan đã tường trình tới đoạn về vở *Hamlet*.

“Trong vở kịch, Hamlet sắp chết,” anh ta nói.

“Tôi biết rồi,” McCaleb đáp.

“Người chủ của Hamlet đã bày sẵn âm mưu để giết cháu mình. Nhà vua sắp xếp để Laertes quyết đấu với Hamlet. Hắn đưa cho Laertes một thanh gươm có tẩm thuốc độc. Nhưng trong trường hợp không đâm chết được Hamlet, nhà vua đã có sẵn kế hoạch dự phòng - hắn mời Hamlet một cốc rượu pha thuốc độc.”

“Không cần quan trọng chi tiết quá đâu,” Elizabeth nói.

“Vậy là Laertes đâm Hamlet bằng thanh gươm có thuốc độc. Nhưng Hamlet cũng đâm chết Laertes. Mẹ Hamlet uống cốc rượu, không biết nó có độc. Sau đó Hamlet đâm chết nhà vua... ”

“Đã bảo không cần chú ý đến tiểu tiết mà,” Elizabeth nói. “Kết cục là Hamlet hấp hối. Anh ta hỏi Horatio... ”

“Horatio là bạn anh ta,” Shan giảng giải.

“Anh ta muốn Horatio sau này sẽ là người kể lại câu chuyện về mình,” Elizabeth nói... “Nhưng Horatio cầm lấy cốc rượu độc và nói: ‘Tôi mang linh hồn La Mã cổ đại đậm nét hơn cả Đan Mạch’.”

“Anh ta không phải người La Mã theo nghĩa đen mà là người Đan Mạch,” Shan nói, “Hamlet cũng thế. Tất cả các nhân vật đều là người Đan Mạch cả.”

“Đó là một cách để tỏ ý anh ta muốn tự sát,” Elizabeth nói. “Đây là chuyện về lòng trung thành. Khi một quý tộc La Mã bị giết hại, đôi khi tùy tùng của ông ta cũng tự sát theo. Đó là một cử chỉ danh dự. Horatio có lòng trung thành tương tự như vậy đối với Hamlet.”

Owen McCaleb gật đầu: “Thế là anh ta cũng tự sát luôn à?”

“Anh ta đang định làm thế thì Hamlet ngăn lại. Nhưng ý nghĩa của dòng này là thế. Đó là cách mà Horatio thể hiện ý định muốn tự sát của mình.”

“Vậy cuốn sách mở trên bàn có thể được coi là một lá thư tuyệt mệnh,” McCaleb nói, đi đi lại lại trong phòng. “Nhưng hai người không tin Kristoll tự sát. Vậy hiện giờ chúng ta có một vụ giết người được dàn xếp cho giống một vụ tự sát, một tên giết người biết trích dẫn kịch Shakespeare.”

McCaleb đi tới ngưỡng cửa và quay lại. “Nạn nhân là người phát hành tạp chí văn học. Một người, theo tôi phỏng đoán, quen biết một lô người đủ trình độ trích dẫn kịch Shakespeare. Người này sống ở Ann Arbor, một thành phố mà nếu bạn vào quán gọi một ly mocha latte, một người từng đọc *Hamlet* sẽ bưng nó đến cho bạn,” đột nhiên ông ta ngừng lại. “Thôi không nên suy đoán quá nhiều. Eakins khám nghiệm tử thi chưa?”

“Rồi,” Elizabeth đáp.

“Để xem giải phẫu tử thi sẽ tiết lộ những gì,” McCaleb nói. “Trong khi đó, văn phòng của Kristoll cần được niêm phong. Không ai được hé răng với đám phóng viên. Tôi đã nghe được một người đưa tin từ tờ *News*. Cô ta muốn biết liệu có thư tuyệt mệnh không. Hãy giữ kín giả thiết về Shakespeare cho riêng chúng ta thôi.”

* * *

Về tới nhà, Elizabeth trút bỏ áo khoác, súng và điện thoại di động. Cô đun nước và pha một cốc trà thảo dược. Cô đem nó tới phòng khách, nơi tivi đang được bật khe khẽ. Con gái cô, Sarah, nằm ngủ trên ghế. Đó là một cô bé mười lăm tuổi gầy nhẳng với mái tóc đen nhánh giống hệt mẹ mình. Nhìn cô bé ngủ y như trong một bức tranh, nằm nghiêng hai bàn tay áp vào nhau đặt dưới má.

Elizabeth đặt cốc lên bàn và tắt tivi. Cô định với tay lấy chăn đắp cho con thì cô bé tỉnh giấc.

"Đáng ra con phải nằm trên giường chứ," Elizabeth nói.

"Con chờ mẹ về."

Elizabeth ngồi xuống một đầu của chiếc ghế, Sarah nằm ngửa lại và gác chân trên đùi mẹ.

"Con đang xem tin tức," cô bé nói. "Họ đang đưa tin về một người đàn ông ngã khỏi cửa sổ. Vì thế mà mẹ về muộn phải không?"

"Đúng đấy."

"Ông ta ngã từ tận tầng sáu. Hẳn là kinh khủng lắm."

"Con phải đi ngủ đi."

"Cảnh sát có vẻ bí mật lắm. Họ không chịu ra khỏi đó và xác nhận ông ta đã nhảy khỏi tòa nhà."

"Họ cũng chẳng biết rõ. Làm gì có nhân chứng đâu," ngừng lại một chút, Elizabeth uống một hớp trà.

"Ném ra ngoài," Sarah nói. "Đó là cách mà mẹ thường nói khi ai đó bị đẩy ra khỏi cửa sổ."

"Cũng chưa chắc là ông ta bị ném khỏi cửa sổ nữa."

"Nhưng cũng có thể mà. Mẹ nghĩ sao?"

“Mẹ sẽ nói cho con biết, nhưng phải hứa không được tiết lộ cho phóng viên.”

“Con hứa đấy.”

“Có khả năng Tom Kristoll đã bị ném khỏi cửa sổ.”

“Mẹ có nghi ngờ ai không?”

“Còn sớm quá.”

“Vợ ông ta thì sao nhỉ? Ông ta có vợ không?”

“Có đấy.”

“Mẹ đã nói chuyện với cô ta chưa?”

“Mẹ gặp cô ta tối nay rồi, chỉ một lát thôi,” Elizabeth nói. “Cô ta đến để nhận dạng nạn nhân.”

“Nhưng mẹ không hỏi cô ấy à?”

“Lúc đó thì không. Tâm trạng cô ấy không ổn định để có thể trả lời câu hỏi. Cô ấy cũng có cả luật sư theo cùng nữa.”

“Thế thì còn đáng nghi gấp đôi.”

“Sao thế?”

“Cô ấy là vợ ông ta, nếu một người đàn ông bị giết, hẳn là người vợ bị nghi ngờ. Giờ cô ta còn thuê luật sư đi theo nữa.”

“Mẹ không chắc cô ta thuê luật sư đó,” Elizabeth nói. “Bà Kristoll là giáo sư, có chồng là nhà xuất bản tạp chí. Nhiều người chẳng cần phải đi thuê luật sư đâu. Họ đã có sẵn rồi, y như kiểu có sẵn người dắt chó đi dạo hay kế toán vậy.”

“Nhưng như vậy vẫn rất đáng nghi ngờ. Còn tệ hơn nữa nếu cô ta lang chạ đâu đó. Thế thì đáng nghi gấp ba. Cô ta có lăng nhăng ở đâu không?”

“Chuyện đó cần hỏi chính cô ta thì mới biết, nếu mẹ có thể lôi được cô ta khỏi tay gã luật sư.”

Elizabeth nhấm nháp cốc trà. Sarah đứng lên khỏi ghế và duỗi chân tay, cánh tay vươn lên trần nhà. - Nói gầy nhẳng

cũng không chính xác lắm, - Elizabeth nghĩ thầm. - Phải là uyển chuyển mới đúng.

“Dạo này con có chuyện tình nào không?” Cô hỏi.

“Mẹ à,” cô bé nói, kéo dài giọng.

“Có hai lon soda trên quầy bếp cạnh bồn rửa,” Elizabeth nói. “Một lon Pepsi và một lon Mountain Dew. Billy Rydell thích uống Mountain Dew lắm đấy.”

“Con không liên quan gì tới Billy Rydell cả.”

“Billy Rydell mười sáu tuổi,” Elizabeth nói. “Cậu ta đang tuổi dậy thì. Nếu những ham muốn tình dục ở tuổi này là tội ác, mẹ phải tống cậu ta vào tù thôi.”

“Billy Rydell chỉ ở đây có hai mươi phút thôi. Chúng con bàn về một dự án ở trường. Sau đó cậu ta mời con đi xem phim.”

“À!”

“Có một buổi biểu diễn vào chiều mai,” Sarah nói. “Con đã nói với cậu ấy phải xin phép mẹ đã. Con cũng nói có thể mẹ sẽ chở tụi mình tới đó. Cậu ta tái mặt. Con đoán chắc là sợ bị mẹ bắn đấy.”

“Cũng còn tùy. Để xem mẹ có lái xe chở các con tới đó được không. Ai mà biết được.”

“Còn tùy chuyện gì thế ạ?”

“Còn tùy liệu Tom Kristoll có bị đẩy ra khỏi cửa sổ không. Nếu thế, mẹ sẽ phải làm việc cả buổi chiều mất.”

Sarah về phòng vào khoảng một giờ. Elizabeth cũng về phòng muộn hơn một chút. Cô tắm rửa, gội đầu và sấy khô tóc, sau đó leo lên giường. Cô nhìn chăm chăm một chốc vào cửa sổ phòng ngủ. Suốt đêm, cô mơ thấy những phiên bản khác nhau của cùng một giấc mơ. Lúc này, cửa sổ nằm ở văn phòng Tom Kristoll. Lúc khác, đó lại là cửa sổ phòng cô và một người đang trèo qua đó. Cô đoán đó là Kristoll, mặc dù trong

mơ khuôn mặt anh ta ẩn trong bóng tối. Anh ta ra hiệu như thể muốn nói với cô điều gì đó, nhưng khi cô rời khỏi giường, anh ra lại trèo qua cửa sổ ra ngoài. Cô bước theo anh ta. Thoạt đầu, chân cô chạm mặt đất phía bên kia, và sau đó mặt đất biến mất. Cô choàng tỉnh, hai chân gập lại đúng như khi cô gặp phải những giấc mơ rơi xuống từ trên cao. Cô ngồi thẳng dậy và nhìn xung quanh. Ánh sáng màu xám. Đồng hồ bên giường cô hiện 7:40. Điện thoại của cô đang reo trên mặt bàn cạnh giường ngủ. Ở đầu dây bên kia là McCaleb.

"Tôi vừa nhận được tin từ Lillian Eakins," ông ta nói. "Hiện chưa có công bố chính thức, nhưng tốt hơn cô nên đến đây đi. Cô nói đúng. Đó không phải là một vụ tự sát."

“Tôi biết cô định nói với tôi những gì.”

“Thật không?”

Ngôi nhà bên bờ sông Huron chật ních những người trẻ tuổi mang vẻ mặt nghiêm trang. Phần lớn bọn họ đều mặc đồ đen, nhưng cũng khó mà biết được đó là do xu thế thời trang hay do thương tiếc người chết. Laura Kristoll lúc nào cũng có luật sư hộ tống, một người đàn ông béo lùn có cặp môi mỏng và mái tóc dày bạc được chải ngược ra sau. Cô đã bỏ lại ông ta bên ngoài khi mời Elizabeth vào phòng làm việc của chồng mình.

“Tôi biết rõ Tom là người thế nào,” Laura nói. “Tôi không tin chuyện vớ vẩn là chẳng bao giờ có thể hoàn toàn thấu hiểu một ai đó. Cô đã lập gia đình chưa?”

“Đã từng,” Elizabeth nói.

“Tôi hiểu Tom. Tôi biết anh ấy không cảm thấy tuyệt vọng, tội lỗi hay bất cứ chuyện gì có thể dẫn đến tự tử. Vậy nên giờ cô tới đây để thông báo với tôi một kết luận tương tự?”

“Đúng thế,” Elizabeth nói. “Chúng tôi tin rằng chồng cô đã bị tấn công. Bác sĩ pháp y tìm được một vết thương không phải do cú ngã gây ra: một vết rạn ở phía sau đầu không rõ nguyên nhân, dựa theo những gì chúng tôi biết về vị trí va chạm và tư thế của nạn nhân. Có máu tụ ở vết thương, chứng tỏ khi đó máu vẫn đang lưu thông, tim vẫn còn đập.”

“Và sau đó thì ngừng hẳn.” Laura nói.

“Không đâu. Chúng tôi cho rằng chồng cô đã bị đánh vào đầu, có thể tới vài lần trước khi rơi xuống.”

Laura Kristoll ngoảnh về phía cửa sổ. Mái tóc vàng của cô được cặp gọn gàng, nhưng vài lọn tóc buông xõa. Cô run rẩy và Elizabeth nhận thấy điều đó qua những lọn tóc.

Một giọt nước mắt lăn trên má Laura, cô đứng phắt dậy và đi ngang qua phòng. Trên bàn làm việc có một hộp giấy thấm. Elizabeth rất muốn để cô ta được yên tĩnh. Cô định ngoảnh mặt đi, cần phải sắt đá lắm mới có thể nhìn cảnh này. Laura lau nước mắt. Cố gắng lấy lại bình tĩnh, đầu cúi thấp, khuỷu tay gập lại, bàn tay đặt trên mặt bàn. Elizabeth không thấy có gì giả tạo trong những động tác đó. Sau đó, cô quay lại ghế ngồi.

“Tôi xin lỗi,” cô nói.

“Chẳng cần khách sáo vậy đâu.” Elizabeth gật đầu về phía cửa ra vào đang đóng kín. “Cô có muốn tôi gọi ai đó tới giúp không?”

“Không đâu. Cô đang muốn hỏi tôi nhiều điều,” Laura nói. “Cô muốn biết chồng tôi có kẻ thù nào không? Chẳng có ai hết. Tôi chẳng hiểu nổi tại sao có người lại muốn giết Tom.”

“Lúc đó anh ta có gặp phải vấn đề về tài chính không? Những khoản nợ lớn chẳng hạn.”

“Không. Tạp chí đang làm ăn rất phát đạt.”

Elizabeth hạ giọng.

“Thứ lỗi cho tôi phải hỏi câu này, nhưng anh ta có thói quen xấu nào không? Đánh bạc? Nghiện hút?”

“Anh ấy uống rượu, cũng khá nhiều. Thỉnh thoảng còn uống rất nhiều.”

“Anh ta có thường ở lại văn phòng muộn vào tối thứ Sáu

không?”

“Anh ấy làm việc đúng giờ lắm.”

“Có ai khác vào được văn phòng không?”

“Có nhiều thực tập sinh tới đó trong và ngoài giờ làm việc,” Laura nói. “Một hoặc hai người có chìa khóa. Có một thư kí là Sandy Vogel. Nhưng năm giờ chiều là cô ấy về rồi.”

“Tôi cần nói chuyện với cô ta. Còn ai nữa không?”

“Những người quét dọn. Sandy có thể cung cấp cho cô tên của họ. Và đương nhiên tôi cũng có một chìa.”

Elizabeth nhổm người trên ghế.

“Tôi phải hỏi cô điều này: Tối qua cô đã ở đâu?”

Laura nhìn xuống mu bàn tay mình.

“Cuối cùng cô cũng hỏi câu này.” Cô nói. “Rex có lẽ rất muốn có mặt ở đây khi tôi trả lời.”

Rex chính là ông luật sư béo lùn. Elizabeth chờ đợi câu trả lời.

“Tôi ở nhà David Loogan,” Laura nói. “Một người bạn của hai chúng tôi. Anh ấy làm biên tập viên cho tạp chí.”

“Cô có thể nói rõ hơn về mối quan hệ bạn bè với Loogan không?” Elizabeth hỏi

Laura cười yếu ớt.

“Thật là một cách hỏi khéo léo,” cô nói, “David Loogan và tôi rất gần gũi. Có lẽ cô sẽ coi mối quan hệ giữa hai chúng tôi là một cuộc tình.”

Elizabeth chủ tâm không tỏ thái độ gì.

“Chuyện này đã kéo dài bao lâu?”

“Chưa lâu lắm. Mới bắt đầu từ cuối tháng Tám. Nhưng khi chúng tôi gặp nhau chiều qua, anh ấy nói rằng muốn kết thúc mối quan hệ này.”

“Tại sao thế?” Elizabeth hỏi.

“Có lẽ vì cảm thấy cắn rứt. Anh ấy rất quý chồng tôi mà.”

“Có sự việc nào cụ thể dẫn tới quyết định này không?”

“Tôi không rõ. Tôi hiểu ý cô muốn hỏi gì. Nếu anh ấy cảm thấy thế, tại sao không chia tay sớm hơn?”

“Và tại sao trước kia lại bắt đầu mối quan hệ đó?”

“Thực ra David không phải là người khởi xướng,” Laura nói. “Tôi đã theo đuổi anh ấy.”

“Chồng cô có biết chuyện này không?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Nhưng cũng có thể anh ta biết. Thái độ của anh ta sẽ thế nào khi phát hiện ra?”

“Cô lại hỏi khéo rồi,” Laura nói. “Chúng tôi không phải dạng lăng nhăng, nếu ý cô muốn hỏi cái đó. Tôi không có thói quen ngủ với hết thảy bạn bè của chồng. Nếu có biết, anh ấy cũng chỉ phản ứng như bất cứ người đàn ông nào khác trong trường hợp này mà thôi.”

“Hẳn là anh ta sẽ ghen? Cảm thấy tổn thương?”

“Đúng vậy.”

“Giận dữ nữa?”

“Có lẽ thế.”

“Liệu anh ta có đến đối mặt với Loogan không?”

“Tôi nghĩ rằng anh ấy sẽ đối mặt với tôi. Nhưng anh ấy chưa từng làm thế.” Laura nhắm mắt một lúc. “Nếu cô nghĩ rằng anh ấy đối đầu với David Loogan và sau đó David đẩy anh ấy khỏi cửa sổ, cô chưa hiểu được David Loogan đâu.”

“Cô không tin anh ta có thể giết người?”

“Tôi mường tượng chuyện đó có thể xảy ra. Nhưng anh ấy sẽ không giết Tom đâu. Anh ấy quý Tom mà.”

“Có thể ban đầu anh ta không định làm thế,” Elizabeth nói. “Sau đó một cuộc cãi vã nổ ra... ”

“Tôi không tin.”

“Vì cô thấu hiểu David Loogan phải không?”

“Đúng vậy,” Laura nói. “Chắc chắn là chuyện này đối với cô sẽ rất khó hiểu. Tất cả những gì cô biết về David là anh ta đang có một cuộc tình bất chính với vợ của bạn mình, và giờ người bạn đó đã chết. Cô có thể suy diễn một lô số liệu và các kịch bản có thể xảy ra. Kiểu như anh ta cãi vã với Tom và sau đó mọi chuyện vượt khỏi tầm kiểm soát. Hoặc anh ta giết Tom để có thể đến với tôi.”

“Tôi đã tính đến khả năng đó.”

“Hoặc là David và tôi đã lên kế hoạch giết Tom để được thoải mái.”

“Tôi đâu có nói vậy.”

“Đúng thế. Sẽ thật tàn nhẫn khi nói điều đó vào lúc này. Cô không nhẫn tâm đến thế. Cô khéo léo hơn nhiều.” Cặp mắt xanh của Laura nhìn thẳng vào mắt Elizabeth. “Dù Vậy, David thực sự không giết Tom. Tôi chắc chắn về điều đó không phải chỉ dựa vào sự phán xét của tôi về việc David là người như thế nào.”

“Chắc chắn là không à?”

“Chắc chắn. Về thời gian, họ thông báo với tôi tối qua rằng Tom đã chết vào khoảng bảy giờ hai mươi phút.”

“Đúng vậy,” Elizabeth nói. “Một tài xế đi ngang qua đó đã gọi 911. Chúng tôi nhận được cuộc gọi vào lúc bảy giờ hai mươi hai phút.”

“Lúc bảy giờ hai mươi, David đang ở nhà. Đó cũng là lúc tôi rời khỏi nhà anh ấy.”

David Loogan pha cà phê khi Elizabeth tới nhà anh tối Chủ nhật. Anh mời cô dùng cà phê khi cô ngồi xuống ghế sofa trong phòng khách, lưng quay về phía tường. Anh ngồi ở ghế quay lưng ra cửa sổ. Một ngọn đèn đứng đặt gần chiếc ghế. Ngoài phố, màn đêm dần buông xuống. Qua cửa sổ, Elizabeth có thể nhìn thấy một cây du trồng trên bãi cỏ trước nhà. Một vài chiếc lá bướng bỉnh bám trụ trên cành. Cảnh tượng này quen thuộc một cách kì lạ. Trên bãi cỏ trước nhà cô cũng trồng một cây du.

Cô chuyển sự chú ý sang Loogan và nhận thấy anh đang nhìn mình. Anh đã cạo râu nhẵn nhụi, mái tóc đỏ cắt gọn gàng, mặc một chiếc áo sơ mi và quần kaki. Anh trông có vẻ như một người có thể thích nghi với mọi hoàn cảnh. Có vứt ở đâu. Elizabeth nghĩ thầm, anh cũng có thể hòa nhập được: để anh ta làm việc trong văn phòng hoặc phòng thí nghiệm, hay ở công trường xây dựng nhảy vòng quanh với một dầm gỗ thăng bằng trên vai.

Cô lấy trong túi xách một cây bút và một cuốn sổ.

"Anh có cái tên đặc biệt thật đấy," cô nói, "Loogan."

"Đúng vậy," anh nói.

"Nghe có vẻ giống tên Hà Lan nhỉ?"

"Cũng có thể."

“Những người mà tôi đã phỏng vấn,” cô nói, “có vẻ họ không biết nhiều về anh.”

“Thật à?”

“Thí dụ như Sandy Vogel, thư kí ở tòa soạn *Gray Streets*, đã gọi anh là một ẩn số.”

“Có lẽ tôi nên làm quen với Sandy nhiều hơn.”

“Laura Kristoll thì khác. Có vẻ cô ấy biết đôi điều về anh.”

Không ai chạm tới hai cốc cà phê trên bàn uống nước. Tay phải Loogan đặt trên đầu gối. Anh nhấc tay lên và ngắm nhìn nó trong ánh sáng từ cây đèn.

“Tôi chưa từng thấy ai tên là Waishkey bao giờ,” anh nói, “Tên kiểu gì mà lạ vậy?”

“Có lẽ là tên Hà Lan đấy!” Elizabeth nói cụt lủn, “Anh đã ở đâu tối qua?”

“Tối qua à?”

“Là tôi tới đây để phỏng vấn anh đấy.”

“Tôi tới thăm Laura Kristoll,” sự chú ý của Loogan dồn vào bàn tay anh. Anh gập các ngón tay lại thành một nắm đấm.

“Thú vị thật,” Elizabeth nói, “Có chuyện gì với tay anh thế.”

“Không có gì đâu. Tôi bị dằm gỗ đâm vào tay.”

“Có đau không?”

“Một chút thôi.”

“Tại sao anh lại bị thế?”

“Sáng nay tôi tháo một khung ảnh.”

“Tại sao anh lại tháo khung ảnh sáng nay?”

“Không quan trọng,” Loogan nói, “Tôi đoán rằng có nhiều thứ khác cô đang muốn hỏi tôi.”

“Trả lời tôi đi nào.”

Anh ngẩng lên nhìn bức ảnh đóng khung treo trên lò sưởi.

“Tom đã tặng tôi cái đó,” anh nói, ”Sáng nay tôi tháo khung ảnh ra, rồi lại lắp vào như cũ.”

Bức ảnh chụp những cánh hoa và các mảnh giấy bên trên đống kính màu. Chúng gợi Elizabeth nhớ tới chuỗi vòng cô đang đeo trên cổ.

“Tại sao anh lại làm thế?” Cô hỏi.

“Hứng lên thì làm thôi. Tôi đang tìm kiếm một thứ.”

“Gì vậy?”

“Có lẽ là một lời nhắn. Tom mất rồi. Đây là thứ duy nhất từ anh ta mà tôi còn giữ.”

“Anh đoán trong khung ảnh có giấu một mẩu giấy à?”

“Tôi đã nói là vô lý lắm mà.”

“Anh có tìm thấy mẩu giấy nào không?”

“Tôi chỉ tìm thấy cái dằm trên tay này thôi.”

“Anh phải nhổ nó ra đi chứ.”

“Quanh đây chẳng có cái nhíp nào.”

Không nói một lời, Elizabeth lục túi xách để lấy nhíp. Cô đi qua chỗ Loogan đang ngồi và cúi xuống bên bàn tay mở rộng của anh. Trong ánh đèn đứng, cô dùng nhíp gắp cái dằm gỗ trong tay anh. Một lúc sau, cô tóm được nó và nhổ ra ngoài.

Loogan xoa tay. “Cảm ơn.”

Cô quay lại ghế sofa và bỏ chiếc nhíp vào túi xách. Một mùi hương vương vấn trong tâm trí cô, mùi xà phòng và làn da được kì cọ sạch sẽ.

“Tối qua anh đã tới chỗ Laura Kristoll,” cô nói, “Anh đã ở đó bao lâu?”

“Khoảng một tiếng hay chín mươi phút gì đó,” anh nói.

“Hai người nói chuyện gì với nhau?”

“Chúng tôi nói rất ít. Cô ấy đã khóc nhiều.”

“Hẳn là cô ấy đã nói với anh chồng mình không tự sát. Anh ta đã bị giết.”

“Đúng vậy.”

“Thế mà sáng nay anh lại đi tìm một lời nhắn từ anh ta.”

“Tôi đâu có nói những gì mình làm là hợp lý.”

Elizabeth nhìn lại tấm ảnh treo trên lò sưởi một lần nữa. “Anh ta tặng anh tấm ảnh này khi nào?”

“Cách đây hơn một tuần.”

“Nhân dịp gì thế?”

“Chẳng nhân dịp gì cả. Đó là một món kỉ niệm tình bạn giữa chúng tôi.”

“Hai người là bạn à?”

“Phải.”

“Vậy mà anh lại ngủ với vợ anh ấy.”

Loogan cười khoan thai. “Cô nói thẳng đấy.”

“Có người lại cho rằng tôi khéo léo cơ. Laura đã tới đây vào ngày thứ sáu. Hai người đã ở đây cùng nhau?”

“Đúng vậy,” Loogan đáp, “Cô ấy tới đây vào khoảng năm giờ rưỡi, về tầm bảy giờ hai mươi phút.”

“Tom Kristoll chết cũng vào bảy giờ hai mươi phút’’, Elizabeth nói nhỏ, “Vậy anh không đẩy anh ta khỏi cửa sổ.”

“Đúng là không phải tôi.”

“Tôi biết. Hôm qua tôi cũng chưa chắc chắn lắm. Khi đó tôi mới chỉ được nghe từ Laura. Nhưng chúng tôi cũng đã nghe hộp thư thoại của Tom. Anh đã gọi điện cho anh ta tối thứ Sáu từ điện thoại ở nhà. Anh để lại tin nhắn vào lúc bảy giờ hai mươi mốt phút.”

Loogan nhăn mặt. “Tôi quên hẳn chuyện đó rồi.”

“Tôi tin là anh nói thật. Một người có chuyện khuất tất sẽ

bám chặt lấy chứng cứ ngoại phạm của mình," Elizabeth dùng ngón cái lật các trang của cuốn sổ, "Trong tin nhắn gửi cho Tom, anh nói là đang trên đường tới đó. Anh có việc cần gặp anh ta à?"

"Anh ấy đã mời tôi tới văn phòng uống một chút. Chúng tôi hẹn nhau lúc bảy giờ."

"Nhưng lúc bảy giờ anh vẫn đang ở nhà, cùng với Laura. Anh có biết trước là cô ấy sẽ đến đây không?"

"Không. Cô ấy chỉ tạt qua thôi."

"Sau đó anh không để ý đến thời gian nữa à?"

"Tôi ngủ quên mất."

"Thật không?"

"Chúng tôi nói chuyện, sau đó ngồi trên ghế sofa rồi tôi ngủ quên."

"Lúc anh tỉnh dậy thì sao?"

"Khi đó Laura chuẩn bị về. Cô ấy đã mặc sẵn áo khoác. Tôi định lái xe tới chỗ Tom nhưng khi ra khỏi nhà, tôi thấy xe mình đã bị kẻ nào đó phá hoại. Hai lốp xe bị đâm thủng và cửa xe bị cào xước bằng chìa khóa."

"Tôi hiểu, Loogan à," Elizabeth nói, "Khi thấy xe mình bị phá hỏng, anh có đoán ai đã gây ra chuyện đó không?"

"Chắc là bọn trẻ hàng xóm. Còn ai vào đây được nữa?"

"Vạch bằng chìa khóa là trò mà những cô gái bị phụ bạc thường làm với xe ô tô của kẻ phản bội họ," Elizabeth nói, "Anh vừa mới chia tay với Laura. Liệu anh có nghi ngờ cô ta là người phá xe ô tô của mình không?"

"Tôi đã nghĩ tới chuyện đó, trong khoảng mười giây."

"Có gì bất hợp lý đâu? Khi anh tỉnh giấc thì cô ta đã mặc sẵn áo khoác rồi. Có thể trước đó cô ấy đã ra ngoài và rồi quay trở vào nhà."

“Nếu cô ấy mới mười tám tuổi, có thể tôi sẽ tin chuyện đó,” Loogan nói, “hay nếu cô ấy là người đồng bóng, không có học thức. Chẳng lẽ cô thực sự tin rằng cô ấy đã làm vậy à?”

“Không, nhưng tôi không tin đó là do bọn trẻ hàng xóm,” Elizabeth nói, tay viết trên một trang mới. “Vậy xe của anh không đi được nữa. Sau đó anh làm gì?”

“Tôi đi bộ.”

“Lúc đó anh đã muộn giờ rồi, mà tối hôm đó trời rất lạnh. Anh thừa biết bình thường Tom đã về nhà rồi. Sao không hẹn dịp khác?”

“Chỗ đó chỉ cách đây có mười hai tòa nhà. Khi tới phố Main, tôi thấy có chuyện. Lúc đó khoảng gần tám giờ. Tôi thấy xe cảnh sát, hàng rào. Tôi đi vào gần hết mức có thể. Cái xác được phủ một tấm ga, nhưng tôi ngờ rằng mình biết người đó. Rồi tôi thấy cửa sổ mở trên tầng sáu và thế là chẳng còn nghi ngờ gì nữa.” Loogan cúi mặt. ”Tôi mượn điện thoại và gọi cho Laura nhưng không ai nhấc máy. Tôi bắt taxi đến nhà cô ấy. Nhưng lúc đó có người đã báo tin cho Laura rồi. Cô ấy đã tới hiện trường để nhận dạng nạn nhân.”

“Vậy là tối hôm đó hai người không gặp lại nhau?”

“Không.”

“Vậy sau cuộc gặp tối qua và được biết cái chết của chồng cô ấy không phải là một vụ tự sát, anh đã phản ứng thế nào?”

“Tôi không ngạc nhiên,” Loogan nói. “Tôi biết Tom không có ý định tự sát.”

“Anh ta có hài lòng với cuộc sống của mình không?”

“Tôi tin rằng anh ấy cũng khá thỏa mãn: một cuộc sống tuyệt vời, làm đúng công việc mà mình ưa thích.”

“Cuộc sống gia đình thì sao? Anh ấy có hài lòng về khoản đó không?”

“Anh ta chẳng tỏ vẻ gì bất mãn cả.”

“Nhưng anh cũng không cho rằng anh ấy hoàn toàn hạnh phúc phải không?”

Loogan hơi do dự, như thể đang tìm lời lẽ sao cho hợp lý. “Tom tỏ vẻ hối hận về một vài việc. Một lần anh ta đã nói với tôi ban đầu chẳng ai dự định làm biên tập viên cả. Đó là công việc mà anh ấy phải làm, nhưng nó không phải những gì anh ấy mơ ước từ hồi trẻ. Anh ấy muốn trở thành một nhà văn.”

Loogan ngừng lại và Elizabeth cất cuốn sổ vào túi xách. Cô đứng lên và đi tới chỗ cửa sổ, mắt nhìn ra cây du và con phố.

Khi cô quay lại, Loogan đang đứng nhìn cô từ phía lò sưởi.

“Cô nghĩ rằng ai đã giết anh ấy?” Anh hỏi.

“Tôi phải hỏi anh câu đó mới đúng,” cô đáp.

Loogan lướt bàn tay trên mặt đá lò sưởi. “Hẳn là một người mà anh ấy quen biết. Hơn thế nữa, là một người mà anh ấy tin tưởng.”

“Tại sao thế?”

“Anh ấy đã bị đánh một cú phía sau đầu. Như vậy khi đó không hề có sự đề phòng. Anh ấy không cảm thấy mối đe dọa nào cả.”

“Nói tiếp đi,” Elizabeth nói.

“Tôi chỉ đoán mò thôi.”

“Anh suy luận tốt đấy chứ.”

“Người đó đủ sức khỏe để đưa cái xác qua cửa sổ. Hắn là một kẻ đầy tự tin và liều lĩnh. Bất kể là ai, hắn không thể hoàn toàn chắc chắc là không có ai chứng kiến việc đó kiểu như ai đó dưới phố ngẩng lên nhìn đúng lúc ấy. Nhưng chuyện đó chẳng ngăn được hắn.”

“Tiếp tục đi.”

“Tên này đã từng vào văn phòng đó trước đây, biết hết đường đi lối lại trong tòa nhà,” Loogan nói, “Nếu có một xác chết trên vỉa hè, hẳn là cô không muốn đi ra bằng cửa chính. Chắc chắn hắn đã dùng lối đi cho nhân viên ở phía sau.”

“Anh đoán được hắn thoát ra bằng đường nào nữa cơ đấy. Hẳn là anh đã suy nghĩ rất nhiều về vụ này.”

“Nếu hắn quen biết Tom và biết lối đi trong tòa nhà, có lẽ hắn có quan hệ nào đó với tạp chí *Gray Streets*.”

“Chúng tôi có một danh sách những người liên quan tới tờ *Gray Streets*”, Elizabeth nói, “Sandy Vogel đã đưa nó cho tôi sáng nay. Cô ta đã chuẩn bị sẵn trước khi tôi yêu cầu. Tôi được biết là chính anh đã yêu cầu cô ta viết lại danh sách đó.”

“Trong đó nên có tên của các cây viết,” Loogan nói. “Thỉnh thoảng Tom cho phát hành các mẩu chuyện do tù nhân viết. Sau đó những tù nhân này được thả. Cũng đáng để tâm đấy chứ.”

“Đúng đấy,” Elizabeth nói.

“Tôi muốn hắn phải bị bắt,” Loogan nói nhỏ, “Đáng ra tôi phải ở đó, trong văn phòng lúc bảy giờ. Vậy mà tôi lại ngủ quên. Nếu tôi giữ đúng lời hứa, có lẽ chuyện này đã không xảy ra.”

Loogan cúi đầu và đôi mắt anh chìm trong bóng tối. “Nếu đây là một mẩu chuyện đăng trên tờ *Gray Streets*, tôi sẽ tự tay truy lùng kẻ giết người. Đó là trách nhiệm của tôi.”

“Đây không phải là truyện trên tờ *Gray Streets*, Loogan à.”

“Đây là nghĩa vụ của tôi. Tom là bạn tôi. Đáng ra tôi phải có mặt ở đó.”

* * *

Sáng thứ Hai, Elizabeth bàn bạc với Carter Shan. Trong phòng họp của Phòng Điều Tra, cô kể lại cho anh những gì thu thập được từ hai cuộc nói chuyện với Laura Kristoll và David Loogan.

“Giá mà họ không thừa nhận cuộc tình đó thì hay hơn,” Shan nói.

“Cả hai người đó đều gian xảo lắm,” Elizabeth nói.

“Nếu họ chối bỏ cuộc tình, ít ra chúng ta còn có cơ sở điều tra. Khi đó chúng ta sẽ giơ ảnh họ cho bồi bàn và nhân viên khách sạn xem.”

“Tôi biết anh thích làm việc đó thế nào mà.”

“Không gì dễ dàng hơn việc chứng minh một người đàn ông có tư tình với một phụ nữ. Nhưng thật là sai trái khi họ tự thừa nhận chuyện đó.”

“Chúng ta có thể bắt giữ họ,” Elizabeth nói, “Bỏ họ vào phòng kín, sau đó buộc họ tự thay đổi lời khai của mình.”

“Nhưng vẫn có khả năng họ là kẻ chủ mưu,” Shan nói, “Nếu muốn trừ khử Kristoll, họ hoàn toàn có thể thuê ai đó giết anh ta.”

“Nếu không tính đến chuyện thời gian, có lẽ tôi cũng tin vào giả thiết đó. Nếu một phụ nữ thuê ai đó giết chồng mình, cô ta biết chắc mình sẽ thuộc diện bị tình nghi. Cô ta cần có chứng cứ ngoại phạm. Laura Kristoll đang ở cùng với người tình vào thời điểm chồng cô ta bị giết nếu là tôi thì sẽ không chọn chứng cứ ngoại phạm đó đâu.”

“Nếu Loogan thuê kẻ giết người thì sao?” Shan nói, “Và Laura không biết chuyện đó.”

“Như thế còn bất hợp lý hơn,” Elizabeth nói, “Nếu anh thuê ai đó giết bạn mình, hẳn là anh không gọi điện cho anh ta và nói rằng mình đang trên đường tới đó. Nếu muốn tạo chứng

cứ ngoại phạm, anh sẽ gọi điện cho bất kì ai ngoại trừ chính người mà mình muốn giết.”

Shan rà soát lại các sự việc trong đầu. “Có lẽ David Loogan là một tên tội phạm kì tài.”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Hắn thuyết phục được cô rằng mình vô tội rồi à?”

“Tôi đâu có nói anh ta vô tội. Tôi chỉ thấy rằng vẫn còn nhiều điều anh ta chưa nói hết.”

“Vậy thì tóm hắn thôi. Tống hắn vào buồng kín.”

“Chưa được đâu,” Elizabeth nói, “Còn một số thứ tôi muốn tìm hiểu trước đã. Một tội ác có thể có liên quan tới vụ giết hại Tom Kristoll.”

“Gì thế?”

“Một vụ phá hoại vặt.”

Alice Marrowicz làm việc ở văn phòng trong kho trên tầng hai. Cô ta có mái tóc nâu nhạt gần như xám, kẻ mắt màu xanh nước biển, mặc áo len dày và áo choàng hoa y như một bà cô không chồng. Vậy nhưng Elizabeth biết chắc cô ta mới hai mươi tám tuổi. Phòng Điều Tra đã nhận cô ta vào làm việc ở vị trí phân tích vụ án, có nghĩa là duy trì cơ sở dữ liệu về tất cả các tội ác xảy ra ở Ann Arbor.

Góc làm việc của cô ta gồm một máy tính xách tay và bộ bàn ghế, ngoài ra gần như chẳng có gì khác. Khi Elizabeth gõ lên cánh cửa mở, cô ta đang gõ bàn phím, một tệp hồ sơ trải ra trên bàn.

“Xin chào Alice.”

“Xin chào,” cô ta nói, đã đánh máy xong và xoay ghế lại.

“Tôi có thể nhờ cô một việc được không?” Elizabeth nói.

“Cô đang điều tra vụ Kristoll phải không?”

"Đúng thế."

"Không phải tôi muốn làm gì với cơ sở dữ liệu cũng được đâu nhé."

"Tôi biết."

"Tôi đã xem xét vụ giết hại Kristoll," Alice nói.

Cô ta nói với giọng bình thản, nhưng trong mắt ánh lên vẻ tinh nghịch. "Tôi nhập dòng chữ 'nhà xuất bản bị đẩy từ cửa sổ tầng sáu'. Chẳng hiện ra kết quả gì."

"Thật thế à?"

"Đương nhiên, những dữ liệu tôi sử dụng chỉ ở khu vực này thôi. Biết đâu có hàng đống nhà xuất bản bị đẩy khỏi cửa sổ ở các thành phố khác ấy chứ."

"Tôi không nghi ngờ chuyện đó," Elizabeth nói, "Nhưng giờ tôi quan tâm đến những thứ dung tục hơn. Những vụ phá hoại, đặc biệt là phá hoại ô tô, rạch lốp xe, cào xước sơn, gạch lên cửa bằng chìa khóa."

"Tôi có thể tìm được," Alice nói, "Dễ thôi."

Elizabeth đưa cho cô ta một mớ giấy tờ. "Cô tìm được gì thì phải đối chiếu với danh sách này nhé. Đây là những người có liên quan tới tạp chí của Kristoll, tờ *Gray Streets*. Họ có thể là nạn nhân, hoặc thủ phạm của các vụ phá hoại."

"Không quan trọng," Alice nói, "Bất kể ở vai trò nào, tên họ cũng nằm trong cơ sở dữ liệu cả thôi."

"Vậy tới chiều nay có xong được không?"

"Đợi tôi một tiếng nữa nhé."

Valerie Calnero đeo một cặp kính có gọng nhựa màu đen. Đó là một món đồ ngụy trang không lấy gì làm hiệu quả nhằm khiến cho một cô gái vốn cực kì xinh đẹp trông có vẻ xấu xí.

Cô gái có thân hình và đôi chân như của ngôi sao màn bạc. Vầng trán cao, bím tóc dài màu hung. Cô sở hữu một chiếc mũi hơi quá nổi bật đủ khiến cho một tay phẫu thuật thẩm mĩ khao khát chỉnh lại, để rồi sau đó hối hận vì đã làm vậy. Da cô trắng và mịn, đôi môi gợi cảm.

Cô gặp Elizabeth và Carter Shan ở cửa ra vào và dẫn họ vào căn hộ khiêm tốn. Cô mặc một chiếc váy ngắn màu xanh và áo trắng giản dị.

"Tôi đã gặp cô rồi thì phải," cô ta nói với Elizabeth. "Hôm thứ Bảy ở nhà Kristoll. Cô đã tới thẩm vấn Laura." Cô ngồi trên một chiếc sofa nệm dày cộp và mời Elizabeth ngồi xuống ghế. Shan thì ngồi trên một bên tay của chiếc sofa.

"Lần trước chỉ có một người," Valerie Calnero nói, "giờ cả hai người tới đây để hỏi về chiếc xe của tôi. Có mưu mẹo gì ở đây thế?"

"Tôi không hiểu ý cô muốn nói gì." Elizabeth nói.

"Tom Kristoll đã chết. Nhưng hai người không tới đây để hỏi chuyện đó. Anh chị tới đây là vì, từ mấy tháng trước có kẻ đã cào xước lớp sơn trên xe ô tô của tôi. Thế nên tôi tự hỏi: có

mưu mẹo gì ở đây không? Đôi khi các người vẫn làm thế mà: nói với người ta rằng mình muốn nói chuyện về vấn đề này, nhưng sau đó thực ra lại tra hỏi họ về một chuyện hoàn toàn khác."

Shan cười thân thiện. "Chúng tôi không lừa gạt gì cô đâu. Có khi tôi cũng định làm thế thật, nhưng thám tử Waishkey đây không chịu làm những chuyện thấp kém như vậy."

"Vậy anh đóng vai cảnh sát xấu, còn cô ta là cảnh sát tốt có phải không?"

Anh bật cười. "Cô lật tẩy bọn tôi rồi."

"Hãy cùng rà soát lại một vài thứ, được không nhỉ?" Elizabeth nói, "Cô là một người bạn của gia đình Kristoll."

"Tôi là sinh viên trong lớp của Laura," Valerie đáp, "Cô ấy là người hướng dẫn của tôi, nhưng tôi cũng muốn coi rằng mình là bạn với cô ấy."

"Và cô cũng thực tập ở tạp chí *Gray Streets*?"

"Đúng thế, vào mùa xuân năm ngoái."

"Hồi đó có người đã phá xe ô tô của cô."

"Chúng vạch một chữ lên nóc xe. Tôi nhớ không nhầm là 'đồ chó'."

"Vậy cô có đoán được ai đã làm chuyện đó không?"

"Tôi tin rằng cô đã đọc báo cáo rồi. Người cảnh sát hồi đó cũng hỏi tôi đúng câu này. Tôi đã nói rằng không biết." Tư thế của cô gái thể hiện sự phòng thủ. Cô ngồi so vai, hai chân khép chặt, tay để trên đùi.

"Chúng tôi nghĩ thế này, Valerie à," Elizabeth nói, "Coi như cô không muốn báo cáo chuyện đó, chỉ muốn đem xe đi sơn lại thôi. Nhưng công ty bảo hiểm không chịu bỏ tiền nếu không có báo cáo từ cảnh sát. Thế là cô làm theo. Khi cảnh sát hỏi cô có đoán ai làm chuyện đó không, có thể cô không chắc chắn,

nhưng rõ ràng cô nghi ngờ một số người chứ. Nhưng cô không muốn gây rắc rối cho ai. Thế nên cô mới trả lời rằng mình không biết."

Những ngón tay Valerie mân mê gấu váy. "Kể cả có đúng như vậy chăng nữa, tại sao giờ bỗng dưng tôi lại phải nói ra tên ai đó cơ chứ."

"Chúng tôi cần biết điều đó," Elizabeth nói.

"Tôi hiểu. Vậy là nó có liên quan tới vụ giết hại Tom. Nhưng hồi đó tôi không muốn gây rắc rối cho ai cả, mà bây giờ cũng vậy."

"Cô không phải lo," Shan nói, "Nếu cô nói tên ai làm chuyện đó thì chúng tôi chỉ tới đó nói chuyện thôi, không phải để bắt giữ anh ta về tội giết Tom Kristoll đâu."

Valerie xòe rộng hai bàn tay.

"Vấn đề là, tôi không chắc chắn lắm. Biết đâu không phải anh ta làm thì sao."

"Ai thế?"

"Là người hồi đó tôi đang hẹn hò. Thực ra cũng không hẳn là hẹn hò. Chúng tôi đi ăn trưa, đi xem phim cùng nhau. Anh ta muốn tiến xa hơn. Khi tôi từ chối, anh ta phản ứng rất tiêu cực. Anh ta chẳng giận dữ, nhưng tỏ vẻ tư lự. Vài ngày sau thì xe của tôi bị phá hoại."

"Tên anh ta là gì?"

"Tôi không chắc liệu có phải anh ta không," Valerie nói, "Sau cùng tôi tự nhủ rằng không phải. Từ đó tới giờ anh ta vẫn bình yên vô sự." Cô tháo cặp kính gọng đen, "Nếu tôi nói, hai người sẽ không để anh ta biết là tôi đã tiết lộ chứ?"

"Trừ khi bắt buộc thôi," Shan nói.

"Như thế không được. Ít ra hai người cũng nên nói dối tôi rằng anh ta sẽ chẳng bao giờ biết được ai đã tiết lộ mới phải."

“Chúng tôi cần biết tên anh ta.”

“Là Adrian. Adrian Tully.”

* * *

Adrian Tully sống trong một căn hộ tồi tàn. Đồ đạc trong nhà đều là đồ cũ, kệ sách làm bằng gạch và ván gỗ. Những cuốn sách chất ngập trên kệ, tràn xuống thành từng chồng trên ghế và đệm. Bản thân Tully thì lại rất tươm tất. Anh ta có mái đầu cạo nhẵn, ria được tỉa cẩn thận và một chòm râu dưới cằm. Chiếc áo phông anh ta mặc không có một vết nhăn. Anh ta đón tiếp Elizabeth và Shan ở bàn bếp.

“Tôi e rằng mình không liên quan gì mấy với ông Kristoll,” anh ta nói, “Tôi không rõ liệu mình có giúp ích được gì cho các vị không.”

“Không sao đâu,” Elizabeth nói, “Chúng tôi cần phỏng vấn tất cả những người đã từng làm việc cho tạp chí *Gray Streets*. Tôi mong là cậu hiểu.”

“Tôi không biết cuộc điều tra đã tiến triển tới đâu rồi,” Tully nói, “Các vị có manh mối gì chưa? Có lẽ tôi không nên hỏi nhỉ. Đằng nào thì anh chị cũng không cho tôi biết những điều đó được.”

“Đúng đấy.”

“Chuyện này lúc nào cũng làm tôi bị mê hoặc: cái cách mà ai đó làm sáng tỏ một vụ án. Ý tôi là, mọi người chỉ dựa hoàn toàn vào các chứng cứ thôi à? Có bao giờ dùng tới linh cảm không?”

“Với tôi thì có,” Shan nói, “Nhưng Thám tử Waishkey đây thì cân nhắc những kịch bản, giả thiết khác nhau.”

Một đống đồ ăn bày bừa trên mặt bàn: can đựng súp, hộp macaroni và pho mát. Tully gạt chúng sang một bên.

“Tôi đã đọc một cuốn sách viết rằng các vị có thể lí giải mọi thứ, trả lời tất cả mọi câu hỏi, miễn là tiếp xúc được với tất cả những người liên quan,” anh ta nói, ”Đó là vì từng người riêng lẻ thì không biết rõ mọi chuyện, nhưng cả tập thể thì có. Thực ra chuyện này cũng không quá kì lạ. Các nhà nghiên cử đã làm nhiều thí nghiệm: đặt một lọ đựng kẹo dẻo và để mọi người đoán xem trong lọ có bao nhiêu viên. Nếu ghi lại tất cả những đáp án của họ, sau đó chia trung bình, họ sẽ tính ra được một con số rất gần với thực tế, có lẽ là gần đúng hơn bất cứ suy đoán của một cá nhân nào.”

Carter Shan tỏ vẻ lắng nghe chăm chú. Elizabeth tuy thừa biết anh ta đang diễn trò vẫn cảm thấy bị thuyết phục một phần rằng anh ta thực sự quan tâm tới câu chuyện của Tully.

“Tôi chưa từng nghĩ tới chuyện đó,” Shan nói với vẻ thấu hiểu, “Ý cậu là chúng tôi nên hỏi tất cả mọi người xem họ đoán ai đã giết Tom Kristoll.”

“Diễn tả như vậy nghe có vẻ ngớ ngẩn thật’’, Tully nói.

“Không, cũng hợp lý đấy chứ. Chúng ta nên thử đi,” Shan nói, “Bắt đầu thôi. Cậu nghi ngờ ai đã giết anh ta?”

“Tôi không biết. Tôi có nói tên ai thì cũng chỉ là đoán mò thôi.”

“Không sao cả.”

“Tôi không biết nữa. Tôi đoán là: David Loogan.”

Shan lộ vẻ ngạc nhiên. “Sao cậu lại nghĩ thế?”

“Chỉ là phỏng đoán thôi mà.”

“Nhưng cũng phải dựa trên cơ sở nào đó chứ.”

“Tôi không thích nói liều thế này, nhưng tôi thấy hình như anh ta đang lăng nhăng với Laura.”

Elizabeth nói chen vào. “Thật thế à? Sao cậu lại nói thế?”

“Nhìn cái cách họ đối xử với nhau là biết.”

“Cậu có hay gặp họ cùng nhau không?”

“Không.”

“Vậy mà cậu lại thấy được cách họ đối xử với nhau,” Elizabeth nói.

Tully nhún vai. “Hồi mùa hè, Tom và Laura tổ chức những buổi tiệc ở nhà. David Loogan cũng tới dự vài buổi. Thỉnh thoảng anh ta hay đi đâu đó nói chuyện riêng với cô ấy. Có lần tôi cũng gặp hai người ở trường Đại học.”

“Cậu đã bao giờ hỏi Laura về chuyện này chưa?”

“Cô ấy là người hướng dẫn viết luận văn cho tôi. Tôi không được phép hỏi về đời tư cô ấy.”

“Hẳn rồi.” Elizabeth nói, “Cậu có nghĩ rằng Tom Kristoll nghi ngờ vợ mình đang ngoại tình không?”

“Tôi không biết. Tôi không biết nhiều về Tom.”

Shan khoan thai đứng lên khỏi bàn. Từ một ngăn tủ mở trên bồn rửa, anh lấy một chiếc cốc và hứng nước từ vòi. Cầm theo cốc nước, anh đi lang thang sang phòng khách.

Elizabeth hỏi Tully về những gì anh ta đang làm ở khoa Tiếng Anh. Cô để mặc anh ta huyên thuyên một chút về đề tài luận văn của mình. Sau đó cô nói:

“Cậu đã làm thực tập sinh ở tạp chí *Gray Streets* mùa xuân năm ngoái phải không?”

“Đúng vậy.”

“Một thực tập sinh phải làm gì ở một tòa soạn như vậy?”

“Chỉnh sửa văn bản một chút, chữa lỗi sai. Nhưng chủ yếu là đọc các bản thảo từ bên ngoài gửi tới bởi những người không làm việc cùng nhà xuất bản.”

“Cậu làm việc ở văn phòng đó à?”

“Không, tôi thường làm việc ở nhà.”

“Vậy nên cậu ít khi gặp cấp trên của mình.”

“Phải đấy. Thế nên như tôi đã nói từ đầu, tôi không giúp được gì nhiều cho các vị cả.”

“Tôi chỉ muốn hỏi thêm vài điều nữa thôi,” Elizabeth nói, “Lần cuối cậu gặp Tom Kristoll là khi nào?”

Tully suy nghĩ câu trả lời. “Có lẽ là tại một trong những buổi tiệc ở nhà của họ,” anh ta nói, “Chắc từ tầm đầu tháng Chín.”

“Lần gần nhất cậu tới văn phòng tạp chí *Gray Streets* là khi nào?”

“Tôi không tới đó nữa từ tháng Năm, khi kì thực tập của tôi kết thúc.”

“Chúng tôi đang cố gắng lần theo những gì Kristoll đã làm trong những ngày cuối cùng trước khi chết. Cậu không gặp hay nói chuyện gì với ông ta tuần trước à?”

“Không”

“Vậy thì, chỉ là câu hỏi thủ tục thôi, cậu đã ở đâu chiều và tối thứ Sáu?”

“Tôi chỉ ở nhà thôi,” Tully nói, “Tôi chấm bài và viết luận văn. Tôi e rằng không ai có thể làm chứng cho tôi chuyện đó. Tôi ở đây một mình mà.”

Shan lững thững quay lại từ phòng khách. Anh để cốc nước vào bồn rửa và đặt nó trên quầy bếp.

“Vậy là đủ rồi,” Elizabeth nói, “Đó là tất cả những gì chúng tôi cần biết.”

Mưa bụi rơi lấm tấm trên vỉa hè trước khu căn hộ nhà Tully. Trời tối dần. Shan khởi động xe và lái ra khỏi chỗ đỗ bên lề đường.

“Cô đã quan sát kĩ cậu ta rồi nhỉ?” Anh nói.

“Đúng thế,” Elizabeth đáp.

“Cô nghĩ sao?”

“Tôi tin rằng nếu chúng ta hỏi một nhóm người ngẫu nhiên xem Adrian Tully có phải là một tay khôn lỏi không, hẳn là tất cả bọn họ sẽ đồng ý.”

“Cậu ta rất sốt sắng khiến chúng ta dồn nghi ngờ lên David Loogan,” Shan nói, “Nhưng cậu ta không muốn để lộ ra mặt. Cô đoán cậu ta có chút thèm muốn Laura Kristoll?”

“Cô ta cũng hấp dẫn mà,” Elizabeth nói, “Và cô ta lại còn là người hướng dẫn cho cậu nữa.”

“Yêu luôn giáo viên. Và thế nên cậu ta không ưa Loogan vì anh ta đang có quan hệ với Laura Kristoll.”

“Có thể cậu ta không chắc chắn hai người có quan hệ với nhau. Vậy nên vào thứ Sáu cậu ta đi theo Laura tới nhà Loogan. Những gì cậu ta nghi ngờ đều là sự thực. Thế nên cậu ta tức điên lên, đâm thủng lốp xe Loogan và vạch chìa khóa lên cửa.”

“Nhưng cậu ta có đi xa hơn không?” Shan hỏi, “Cậu ta có giết Tom Kristoll không? Nghe có vẻ vô lí. Nếu căm ghét Loogan, sao lại đi giết Kristoll chứ?”

Elizabeth quấn chiếc vòng đeo cổ quanh ngón tay. “Thử nghĩ theo hướng này xem. Tully cảm thấy bị ruồng bỏ. Nếu không có được Laura Kristoll, ít nhất cậu ta có thể phá hoại mối quan hệ của cô với Loogan. Cậu tới văn phòng của chồng cô thông báo về việc đó. Nhưng Tom Kristoll không tin vợ và bạn mình đang có quan hệ tình cảm. Anh ta quát Tully cút đi. Cơn giận nổi lên, Tully đánh vào đầu Kristoll. Giờ Kristoll bất tỉnh. Tully hoảng sợ, cậu ta không định làm vậy. Cậu luồn Kristoll qua cửa sổ và dàn xếp sao cho giống một vụ tự sát.”

Shan ngồi bên cạnh cô, gật đầu. “Lại còn để lại một lá thư tuyệt mệnh dẫn lời Shakespeare,” anh nói, “‘Tôi giống người La Mã cổ đại hơn cả Đan Mạch’. Tully cũng có một cuốn *Hamlet* trên kệ sách.”

“Thật à?”

“Tôi đã xem qua. Có khá nhiều dòng được đánh dấu kể cả câu nói về người La Mã cổ đại.”

* * *

Ngọn đèn cây tỏa ánh sáng ấm áp khi Elizabeth về tới nhà. Trong bếp, cô thấy một đĩa thịt hầm đang được hâm nóng trong lò vi sóng, một bát salad bọc trong giấy nylon trong tủ lạnh. Hai lon nước ngọt Pepsi và Mountain Dew nằm trên nắp thùng rác.

Trong phòng khách, con gái cô đang ngồi trên sàn, dựa lưng vào ghế đi văng. Một cuốn sách toán và vở mở rộng trên bàn uống nước.

“Đáng ra mẹ phải nấu bữa tối cho con chứ nhỉ,” Elizabeth nói.

“Đúng thế,” Sarah đáp, “Thỉnh thoảng con kể với mọi người nhà mình có gia cảnh không yên ấm chút nào.”

“Đáng ra mẹ cũng phải giúp con làm bài tập nữa.”

“Không chắc đâu. Đây là môn lượng giác.”

“Thế thì mẹ chẳng giúp gì được rồi. Hồi mẹ học trung học người ta chưa phát minh ra hình tam giác.”

Sarah đứng dậy và họ bày bàn rồi dùng bữa cùng nhau. Món salad rất phức tạp: ba loại rau diếp, cà chua, mấy lát hành, cà rốt, táo, đảo lộn hột và pho mát nghiền nhỏ.

“Con có thể mời cậu ta ở lại ăn tối,” Elizabeth nói, “Mẹ dám cá là cậu ta sẽ kinh ngạc lắm đấy.”

“Ồ. Vậy là mẹ đã thấy lon Mountain Dew?”

“Đúng thế.”

“Mẹ biết không, con đã từng bảo cậu ta rằng chúng mình có thể bí mật chung sống với nhau nếu chịu bỏ thói quen uống nước ngọt.”

“Cậu ta tới đây khi nào?”

“Sau giờ học. Chúng con ngồi trước hiên nhà một lúc,” Sarah tới chỗ lò vi sóng và lấy đĩa thịt hầm ra. Cô bé xúc cơm, súp lơ và thịt ra ra đĩa. “Hôm nay mẹ làm gì?” Cô bé hỏi.

“Nói chuyện với vài người,” Elizabeth trả lời.

“Kể với con đi. Con sẽ không để lộ cho phóng viên đâu!”

“Một trong số họ có thể là người đã giết Tom Kristoll.”

Sarah dùng nĩa xiên một miếng súp lơ. “Tom Kristoll là nhà xuất bản bị ném khỏi cửa sổ.”

“Phải rồi.”

“Và mẹ đã nói chuyện với kẻ giết ông ta. Đó có phải là người có cái dằm gỗ ở tay không?”

Trước đó Elizabeth đã kể với con gái cuộc gặp gỡ với David Loogan.

“Không đâu,” cô nói, ” Mình có thể loại trừ anh ta rồi.”

“Con tưởng mẹ đưa anh ta trở lại diện tình nghi chứ?”

“Không. Người mẹ nói chuyện hôm nay là sinh viên của vợ Kristoll. Tên cậu ta là Adrian Tully.” Rồi cô kể lại đại khái kịch bản mà cô và Shan đã suy luận ra.

“Làm sao mà mẹ chứng minh được?” Sarah hỏi.

“Tully đã nói ra một chứng cứ ngoại phạm. Cậu ta nói đã ở nhà vào chiều và tối thứ Sáu. Giờ chúng ta sẽ tìm cách chứng

minh cậu ta nói dối. Chúng ta sẽ đưa hình của cậu ta cho tất cả hàng xóm của David Loogan và mọi người xung quanh tòa nhà Kristoll đã bị giết.”

“Ngộ nhỡ không ai nhớ rằng đã nhìn thấy anh ta thì sao?”

“Vậy thì cũng có thể cậu ta không phải người làm việc đó, hoặc đơn giản là chẳng ai nhớ được cả.”

“Có thể anh ta sẽ nhận tội.”

“Thế thì còn gì bằng.”

“Có khả năng anh ta sẽ thấy cắn rứt lương tâm,” Sarah nói, “Bao giờ thì đám tang được tổ chức?”

“Mẹ không biết nó đã được lên lịch hay chưa. Bác sĩ pháp y vẫn chưa trả lại cái xác.”

“Tully - nếu anh ta là kẻ giết người - chắc chắn sẽ đến dự đám tang.”

“Có phải thế hay không thì cậu ta vẫn có thể đến đó.”

“Nếu là kẻ giết người, anh ta sẽ cảm thấy mình buộc phải đến đó,” Sarah nói, “Anh ta phải có mặt, đứng cùng những người tới chia buồn cạnh ngôi mộ, và rồi anh ta sẽ cảm thấy day dứt. Nếu mẹ ở đó, anh ta sẽ thú nhận thôi.”

Nathan Hideaway là một người cao, thân hình vạm vỡ. Các nét trên khuôn mặt ông ta đều rất mạnh mẽ: đôi mắt sắc, mũi lớn, miệng rộng, hàm vuông. Ông ta có vầng trán nhăn nheo và mái tóc xoăn đã bạc. David đã từng nhìn thấy khuôn mặt này trước đây, trên bìa các tiểu thuyết trinh thám. Và anh cũng đã từng gặp người này một lần ở buổi tiệc tại căn nhà của Kristoll bên bờ sông Huron.

Tối thứ Ba, hơn tám giờ một chút, Loogan gõ cửa nhà Kristoll. Cửa mở vào trong và Nathan Hideaway đứng ngay đó, đưa bàn tay to bự ra tiếp đón anh. Ông ta mặc một bộ comple không rõ là màu đen hay xanh đậm. Khuôn mặt ông ta chẳng lộ vẻ gì nhận ra anh, Ông nói:

"Tôi đoán anh là Loogan."

Ông ta dẫn Loogan đi qua ngôi nhà tới phòng làm việc. Laura Kristoll tiến tới như thể định ôm lấy Loogan, nhưng cuối cùng cô chỉ vuốt dọc ngón tay trên cánh tay anh. Cô nói:

"Cảm ơn anh đã tới đây, David."

Trong phòng còn một phụ nữ khác, người Loogan cũng đã gặp từ trước trong cùng buổi tiệc mà anh gặp Nathan Hideaway. Ảnh cô ta cũng xuất hiện trên nhiều bìa sách. Cô chỉ cao xấp xỉ hơn mét rưỡi. Loogan đoán cô ta khoảng bốn mươi tuổi dù ăn mặc như thể mới hai mươi nhăm. Chiếc áo cánh màu trắng ôm sát cơ thể thanh mảnh, váy dài quá gối. Mái tóc

nâu của cô ta được cắt ngắn và tỉa cho xù lên.

“Đây là Briget Shellcross,” Hideaway nói, “Bridge, đây là David Loogan.”

“Chúng ta đã từng gặp mặt,” Loogan nói, “Thật hân hạnh được gặp lại cô.”

Bridget cười tít mắt, để lộ hàm răng trắng nhỏ.

“Dĩ nhiên rồi,” cô nói. Thực ra cô ta chẳng nhớ nổi đã gặp Loogan hay chưa.

Căn phòng vẫn y nguyên như trong trí nhớ của Loogan: bàn làm việc ở một đầu căn phòng, những kệ sách, bốn chiếc ghế đệm. Ba tuần trước anh đã đứng ở đây bàn bạc việc phi tang một xác chết với Tom. Vẫn chính là chai Scotch đó, hoặc một chai giống hệt như vậy, nằm trên bàn bên cạnh.

Nathan Hideaway ngồi xuống ghế, ra hiệu cho Loogan làm theo. Laura và Bridget cùng ngồi xuống.

“Bắt đầu thôi,” Hideaway nói, “Tôi tin rằng chúng ta nhất trí... ”

Bridget Shellcross ngắt lời. “Trước khi anh phát biểu, Nate à, anh Loogan đây có muốn uống chút gì không?”

“Không cần đâu,” Loogan trả lời.

“Anh phải uống chút gì mới được,” Bridget nói, “Nãy giờ chúng tôi uống rượu Chardonnay.”

Một chiếc cốc chỉ còn một nửa nằm trên sàn cạnh ghế cô ta.

“Thế thì tôi sẽ dùng một ly Scotch.”

Laura đứng dậy. “Tôi sẽ đi lấy đá.”

“Tôi uống thế này được rồi.” Loogan nói.

Cô lấy một ly từ xe đẩy cạnh bàn làm việc và rót cho Loogan từ chai rượu đặt trên bàn,

“Tôi tin rằng chúng ta nhất trí,” Hideaway nói, “Chuyện xảy

ra với Tom là một tổn thất nặng nề.”

“Ý anh là cái chết của Tom,” Bridget nói, “Là cái chết của Tom và tổn thất của chúng ta. Lạy Chúa, Nate, anh lúc nào cũng cần một biên tập viên thật giỏi.”

Hideaway có vẻ phớt lờ cô ta.

“Tom là một người vô cùng quan trọng,” ông ta nói, “Anh ấy đã ra đi quá sớm, và giờ trách nhiệm của chúng ta là kế tục sự nghiệp của anh ấy.”

“Tôi tin điều đó là đúng đắn,” Loogan nói khẽ.

“Chúng ta phải chăm lo những gì có ý nghĩa với anh ấy khi còn sống,” Hideaway nói, “Một trong số đó là tờ *Gray Streets*. Tom là nguồn cảm hứng, là lực đẩy, đầu tàu...”

“Ai đưa cho ông ta quyển từ điển đi.”

“... người kiến trúc sư gây dựng nên thành công của tạp chí *Gray Streets* là di sản quan trọng nhất của đời anh ấy. Nếu nó thoái trào, hoặc ngừng xuất bản...”

“Ý Nate là, chúng ta không thể để chuyện đó xảy ra,” Bridget nói.

“Theo chúng tôi được biết,” Hideaway nói với Loogan, “Tom rất coi trọng tài năng của anh ở vị trí biên tập. Laura cũng vậy. Dĩ nhiên là không ai có thể thay thế vị trí của Tom. Nhưng chúng tôi muốn anh cân nhắc đảm nhận một vài trách nhiệm vốn thuộc về anh ta trước đây.”

Loogan bỗng cảm thấy muốn lộn mửa.

“Tôi không biết phải nói gì.”

“Chúng tôi dự định,” Hideaway nói, “Anh sẽ tiếp tục công việc biên tập như hiện giờ và tham dự vào quá trình tuyển chọn các tác phẩm để xuất bản. Anh khỏi phải lo mình không có người giúp đỡ. Chúng tôi sẽ hướng dẫn cho anh.”

Loogan xoay đi xoay lại chiếc cốc, ngắm nhìn ánh đèn nhảy

múa trên chất lỏng màu hổ phách. Vài khoảnh khắc im lặng trôi qua.

“Cậu vẫn còn do dự à?” Hideaway hỏi.

“Đúng vậy.”

“Vẫn còn một số chi tiết cần bàn. Hẳn là cậu có chủ kiến riêng về việc điều hành mọi thứ như thế nào. Tôi tin là chúng ta có thể thỏa hiệp với nhau được.”

Loogan đứng lên khỏi ghế. “Giờ tôi không muốn bàn về chuyện này.”

“Không sao đâu, David,” Laura cũng đứng lên.

“Hãy thư thả nào Nate,” Bridget nói, “Cậu ta muốn dành chút thời gian suy nghĩ về việc đó.”

Hideaway đứng dậy và Bridget làm theo.

“Có lẽ tôi xin phép được nói chuyện riêng với anh Loogan đây,” Hideaway nói, “Chỉ vài phút thôi. Cô không phiền chứ, Laura?”

Khuôn mặt Laura không chút biểu cảm. “Vậy cũng được,” cô nói.

Bridget lắc đầu phản đối, nhưng rồi cô ta đi theo Laura ra khỏi phòng và đóng cửa lại.

Hideaway lấy một chiếc cốc và rót cho mình một ly Scotch.

“Tôi xử lý tệ quá,” ông ta nói, “Một số thứ nói chuyện riêng thì dễ hơn là trước đám đông.”

Ông ta uống một hớp từ chiếc cốc. Loogan không nói một lời.

“Cũng còn sớm quá,” Hideaway nói, “Tom mới ra đi có bốn ngày mà chúng tôi đã mời anh tới đây bàn chuyện làm ăn. Đó là lỗi của tôi. Những người kia muốn hoãn lại một thời gian. Nhưng khi tôi cảm thấy một việc gì đó là cần thiết, tôi không bao giờ muốn trì hoãn. Nhưng có khi là còn sớm quá thật. Anh

cảm thấy không hợp lý phải không?"

"Đúng là đường đột quá," Loogan trả lời.

"Thật vậy à?" Hideaway nói, "Hẳn là anh phải lo lắng chuyện gì sẽ xảy ra với tờ *Gray Streets*. Khi tôi mời anh tới đây tối nay, anh cũng phải đoán ra chúng tôi có động cơ gì đó rồi. Anh nghĩ nó là gì?"

"Tôi có nói ra anh cũng không tin đâu."

Hideaway lắc nhẹ ly rượu. "Giờ tôi lại thấy tò mò."

"Tôi tưởng các vị muốn thuê tôi điều tra ai đã giết hại Tom."

Những nếp trên trán Hideaway nhăn lại. "Tại sao anh lại nghĩ thế?"

"Anh không muốn biết kẻ nào đã giết Tom hay sao?"

"Dĩ nhiên là có," Hideaway nói, "Nhưng tôi e rằng mình chẳng hiểu gì về anh cả. Laura chỉ kể mập mờ về anh. Cô ta ám chỉ anh có một quá khứ rắc rối, thậm chí có thể đã từng là tội phạm. Tôi coi đó chỉ là chuyện tầm phào thôi."

"Nên là như thế," Loogan nói.

"Vậy anh không phải tội phạm. Liệu tôi có nên cho rằng anh đã từng là cảnh sát không?"

"Không."

"Vậy sao tôi lại muốn thuê anh điều tra vụ này? Đó không phải công việc của cảnh sát à?"

"Anh tin là thế à? Tôi đã đọc một vài truyện anh viết."

"Đó chỉ là truyện hư cấu thôi."

"Trong truyện do Nathan Hideaway viết, cảnh sát không bao giờ có mặt kịp thời. Họ lúc nào cũng đến muộn."

"Truyện hư cấu mà, Loogan."

"Trong truyện của Nathan Hideaway, nhân vật chính bao giờ cũng là một thám tử nghiệp dư," Loogan nói, "Và anh ta

luôn là người có thể giữ kín mọi bí mật, loại bí mật mà người ta không muốn tiết lộ với cảnh sát.”

“Tôi không nghĩ là mình hiểu anh đang nói gì,” Hideaway nói.

“Giờ Tom đã chết, chúng ta phải kế tục sự nghiệp của anh ấy. Chính anh vừa nói thế. Nhưng chẳng dễ dàng gì, đúng không? Tom cũng có những bí mật của riêng mình. Giờ chúng ta nên giữ những bí mật đó hay đưa chúng ra ánh sáng đây?”

“Giờ thì đúng là tôi không hiểu anh đang nói gì.”

“Tôi tự hỏi, anh có thực sự mời tôi tới đây chỉ để đề nghị tôi làm công việc mới hay không?”

“Còn gì khác nữa?”

“Tôi đoán anh muốn tìm hiểu, xem xét liệu sau này tôi có gây rắc rối gì không.”

“Anh phải tự nghe xem mình đang nói gì, Loogan ạ. Những điều anh nói đều rất kì quặc.”

“Có thể tôi đã nhầm và anh chẳng che giấu điều gì. Anh chỉ đang tìm người làm công việc biên tập cho tờ *Gray Streets*.”

“Tôi tưởng rằng mình đã nói rõ với anh rồi.”

“Có lẽ anh cũng là người khá thành thật.”

Hideaway dang rộng hai tay. “Tôi cho là vậy.”

“Tôi suýt tin vào điều đó đấy,” Loogan nói, mắt nhìn những chiếc ghế, kệ sách và bàn làm việc, “Nếu anh thực sự thành thật thì đã chọn nói chuyện với tôi trong một phòng khác. Bất kì đâu ngoại trừ chính căn phòng này.”

Trang web của tờ *Gray Streets* đăng ảnh và tiểu sử của những thực tập sinh làm việc trong tòa soạn. Những tấm ảnh đăng trên đó quá nhỏ để có thể được dùng vào việc gì khác, nhưng ảnh gốc được lưu giữ trong một tệp tài liệu ở văn phòng phía ngoài tòa soạn *Gray Streets*. Người thư kí, Sandy Vogel, đưa tập tài liệu cho Elizabeth xem vào sáng thứ Ba. Những tấm ảnh không được sắp xếp theo trật tự gì cả, nhưng Elizabeth không mất nhiều thời gian để tìm được ảnh của Adrian Tully.

Cô sao nó ra thành nhiều bản ngay sáng hôm đó và tới chiều, cô cùng với Carter Shan và một nhóm thám tử khác tản ra khắp khu phố quanh nhà David Loogan và trung tâm Ann Arbor hòng tìm ra bất cứ ai có thể đã nhìn thấy Adrian Tully vào ngày mà Tom bị giết hại.

Cuộc tìm kiếm tiếp diễn vào thứ Tư. Kết quả thật đáng thất vọng. Elizabeth tìm được một cô bồi bàn ở quán ăn xác nhận mình đã phục vụ bữa sáng cho Tully nhưng không nhớ rõ là vào hôm nào. Một vài người khác cũng thu được kết quả tương tự. Thế rồi, chiều thứ Tư, Shan phỏng vấn cô gái đưa báo trong khu phố nhà Loogan. Cô ta nhận ra Adrian Tully. Cô đã nhìn thấy cậu ta ở khu nhà của Loogan tối thứ Sáu.

Shan ghi lại lời khai của cô gái, sau đó anh cùng Elizabeth tới thông báo với chỉ huy vào sáng hôm sau. Owen McCaleb đứng cạnh cửa văn phòng nghe chăm chú. Ông ta vừa mới tập

chạy về và chưa kịp thay quần áo.

"Manh mối ít quá," ông ta nói khi Shan đã báo cáo xong.

"Tôi biết."

"Ý tôi là tất cả chứng cứ chúng ta có chỉ là Adrian Tully đã tới khu phố gần nhà Loogan," McCaleb nói, "Thậm chí còn không tới gần xe anh ta, phải không?"

"Cậu ta đã đi dọc khu phố gần nhà Loogan," Shan nói, "Cô gái kia đã khai như vậy. Nhưng chúng tôi cũng biết rõ thời điểm. Đó là vào khoảng sáu giờ kém mười lăm. Tully thì lại khai rằng mình đã ở nhà suốt cả chiều và tối."

"Thời gian này khớp với những gì Laura Kristoll đã khai với chúng tôi," Elizabeth nói thêm, "Cô ta tới nhà Loogan khoảng năm giờ ba mươi phút. Có thể Tully đã theo cô ta tới đó."

"Cũng có thể cậu ta đã đâm thủng lốp xe của Loogan và vạch chìa khóa lên cửa," McCaleb nói, "Nhưng cô gái đưa báo không nhìn thấy tận mắt việc đó?"

"Không."

"Sau đó có thể cậu ta đã đi vào trung tâm thành phố tới tòa soạn tờ *Gray Streets*," McCaleb nói, "Và do ghen tuông, hoặc chỉ để phá đám, cậu ta nói với Tom Kristoll về vụ ngoại tình của vợ anh ta. Có thể cậu ta đã cãi vã với Kristoll, nện anh ta một cú vào đầu và đẩy qua cửa sổ. Nhưng không ai nhìn thấy anh ta ở trong, hoặc thậm chí là xung quanh khu nhà?"

"Không."

"Vậy thì hiện giờ," McCaleb nói, "Tất cả chứng cứ chúng ta có đều cho thấy cậu ta đã nói dối mình ở đâu tối thứ Sáu. Tôi không nghĩ như vậy là đủ buộc tội cậu ta về tội phá hoại xe ô tô của Loogan, chưa nói tới tội giết hại Tom Kristoll. Chúng ta không có đủ chứng cứ để lấy giấy phép khám nhà Tully, mà ngay cả có làm được đi nữa, ở đó cũng chẳng có gì để mà tìm

cả. Chúng ta có biết Kristoll đã bị đánh bằng hung khí gì không? Bác sĩ pháp y thông báo kết quả gì?”

Shan cười buồn bã. “Một vật có hình dạng tù.”

“Tuyệt vời đấy nhỉ.”

“Eakins viết vào báo cáo như vậy,” Elizabeth nói, “Nhưng khi tôi hỏi cô ta có nghi ngờ gì không, cô ta cho rằng hung khí có thể là một cuốn sách. Thực ra, đó có thể chính là cuốn sách trên bàn làm việc của Kristoll cuốn *Tuyển tập Shakespeare*. Nó đủ nặng để gây ra vết thương đó. Ngoài ra lớp bìa chống bụi cũng đã bị lột bỏ. Có lẽ tên giết người đã lấy nó, vì điều đó dễ hơn là xóa dấu vân tay trên cuốn sách.”

“Và nếu hắn mang nó theo, hắn có thừa thời gian để thủ tiêu rồi,” McCaleb nói, “Vậy tóm lại chúng ta có gì? Tully đã nói dối, các cậu có muốn nói chuyện với hắn lần nữa không?”

“Chúng tôi đang định làm vậy,” Shan nói, “Chúng tôi sẽ nói với cậu ta rằng mình có nhân chứng đã nhìn thấy cậu vào tối thứ Sáu. Chúng tôi sẽ không tiết lộ nhân chứng nhìn thấy cậu ta khi nào, cứ để cậu ta đoán. Mục đích chủ yếu là cho cậu ta biết lời nói dối của mình đã bị lật tẩy. Để xem cậu ta có thay đổi lời khai không.”

“Elizabeth?”

“Cũng đáng thử đấy. Tôi muốn biết cậu ta sẽ nói gì.”

McCaleb gật đầu. “Được đấy. Tiến hành đi.”

* * *

Trên vỉa hè đối diện căn hộ của Adrian Tully, hai chú chim bồ câu nhảy quanh một mẩu bánh mì. Một trong hai con chim cặp được nó trong mỏ và con kia nhảy tới, hai cánh vỗ loạn lên

và khiến nó đánh rơi mẩu bánh.

Elizabeth ngắm nhìn cặp bồ câu từ trong xe ô tô, Shan ngồi trên ghế lái cạnh cô. Họ đã tới gõ cửa phòng Tully nhưng không thấy ai trả lời.

Shan đang cầm điện thoại di động. Ngón cái anh ta lướt nhanh trên bàn phím. Vợ cũ và con trai anh sống ở vùng ngoại ô Detroit và anh giữ liên lạc với họ qua tin nhắn. Elizabeth đã gặp con anh, tròn mười hai tuổi và có thân hình săn chắc giống hệt bố. Mẹ của cậu bé làm nghề dạy thanh nhạc và có tin đồn trước kia cô ta và Shan cùng tham gia một ban nhạc, cô là ca sĩ hát chính còn anh chơi trống. Shan không xác nhận, mà cũng chẳng phủ nhận tin đồn đó.

Elizabeth thấy anh ta tủm tỉm cười khi nhìn màn hình điện thoại. Sau đó anh ta gửi một tin nhắn cuối cùng, cất chiếc điện thoại đi và bật radio trong xe dò kênh tin tức. Cô lại chuyển sự chú ý sang hai chú chim bồ câu nọ. Chúng nhảy dọc theo lòng đường, giành nhau mẩu bánh mì. Một chú chó xuất hiện ở góc phố. Nó thuộc giống chó săn Ireland, bị xích ở cổ. Cặp chim bồ câu tản ra. Chú chó vồ lấy mẩu bánh khi chúng bay vụt qua. Elizabeth nhìn theo hai chú bồ câu, nhưng chúng không trở lại nữa.

“Là khả năng thứ ba,” cô nói.

Shan vặn nhỏ radio. “Gì vậy?”

“Chuyện này rồi sẽ như vậy thôi,” Elizabeth nói, “Theo một cách thứ ba.”

“Ý cô là gì?”

“Chỉ là một thứ mà tôi chợt nhận ra,” cô nói, “Anh chờ đợi một chuyện gì đó, đoán nó sẽ xảy ra theo cách này hoặc cách khác. Nhưng anh đã nhầm, luôn có thể có một khả năng thứ ba.”

Không khí trong xe trở nên tẻ nhạt. Cô nhấn nút hạ cửa sổ xe bên cạnh mình xuống.

"Thí dụ như anh nộp đơn xin việc," cô nói, "và anh nóng lòng muốn biết mình có được nhận không. Có người gọi tới, anh chờ xem người đó sẽ nói có hoặc không, nhưng hóa ra người phỏng vấn anh lần trước giờ đang hôn mê, ban giám đốc từ chức, ban lãnh đạo mới muốn anh tới phỏng vấn lại từ đầu cho một công việc hoàn toàn khác mà trước đây anh thậm chí chẳng biết đến. Đó là khả năng thứ ba đấy."

Shan hạ cửa sổ phía anh ngồi. "Và cô nghĩ mọi chuyện với Tully cũng sẽ xảy ra tương tự à?" Anh ta nói, "Chúng ta sẽ cho cậu ta biết những lời nói dối của cậu ta đã bị lật tẩy, chờ đợi cậu ta nghĩ ra một câu chuyện mới hoặc suy sụp đến nỗi nhận tội đã sát hại Tom Kristoll..."

"Và cuối cùng chẳng phương án nào trong số đó xảy ra."

"Vậy khả năng thứ ba là gì?"

"Nó cứ xảy ra vậy thôi. Anh chẳng thể lường trước được." Cô hất đầu về phía một chiếc xe đang đi tới từ cuối phố. "Nhưng chúng ta sẽ biết sớm thôi. Có phải cậu ta kia không?"

"Đúng rồi," Shan nói, "Chính là chiếc xe nhỏ bé tồi tàn của cậu ta. Kìa, cậu ta đang vòng xe đậu vào bãi đỗ căn hộ cũng tồi tàn không kém. Chúng ta có nên để cậu ta lên phòng trước không?"

"Dĩ nhiên. Chúng ta không nên lộ vẻ sốt sắng quá."

Vài phút sau, họ đã đứng ở hành lang bên ngoài căn hộ của Tully. Elizabeth gõ cửa. Shan ra vẻ thoải mái, lơ đãng chỉ là đóng kịch một chút thôi, Elizabeth biết thế, đề phòng trường hợp Tully nhìn qua lỗ cửa. Không có tiếng trả lời hay bất cứ tiếng động nào bên trong nhà.

Cô gõ cửa lần nữa. Một lúc sau, họ nghe thấy tiếng Tully

như thể từ xa vọng tới. “Ai thế?”

“Thám tử Waishkey và Shan,” Elizabeth nói, “Chúng tôi cần nói chuyện với cậu.”

Một lúc lâu sau Tully mới trả lời: “Làm ơn chờ tôi một phút.”

Shan nhăn mặt. Anh mở khóa bao đựng súng và đặt tay lên báng súng.

“Coi nào, Adrian,” Elizabeth nói, “Mở cửa ra.”

“Chờ tôi một phút,” một lần nữa, câu trả lời có vẻ như từ xa vọng tới.

Shan đứng sang bên trái cánh cửa và rút súng. “Đây có phải là khả năng thứ ba không, Lizzie?” Anh nói nhỏ.

“Bình tĩnh nào, Carter,” cô nói, nhưng tay thì với lấy khẩu súng đeo ở hông.

“Mở cửa ra, Adrian.”

Sự im lặng bên trong nhà vẫn tiếp tục, sau đó có tiếng mở khóa. Elizabeth cầm súng bên cạnh mình.

Cửa mở ra một vài inch[4], sau đó mở rộng hẳn ra. Adrian Tully, ngoác miệng cười, giơ bàn tay phải lên. Tay trái cậu ta cầm ống nghe của chiếc điện thoại không dây. Shan nói thầm gì đó. Elizabeth nghĩ rằng đó là từ ‘đồ ngu.’

“Xin lỗi nhé,” Tully nói, “Luật sư của tôi gọi điện tới. Ông ấy khuyên tôi không nên nói chuyện với hai người. Các vị có câu hỏi gì thì có thể thông qua ông ấy. Nếu các vị đang định bắn tôi,” cậu ta nói, mắt nhìn Shan, “Có lẽ còn phải đợi đã.” Cậu ta giơ chiếc điện thoại lên và vung vẩy nó. “Nhân chứng đây.”

Shan quắc mắt và nhét súng vào bao. Tully ghé điện thoại vào tai, sau đó nói, “Luật sư của tôi muốn biết liệu ông ta có thể gặp chúng ta ở đây hay đồn cảnh sát.”

“Giờ thì giá mà,” Carter Shan nói, “khả năng thứ ba xảy ra.”

* * *

Elizabeth ngồi tại bàn làm việc trong văn phòng của Phòng Điều Tra, sắp xếp các thư từ và tin nhắn. Shan ngồi ở ghế đối diện, nhìn chằm chằm vào cánh cửa phòng chỉ huy đang đóng kín.

"Khả năng thứ nhất là," Shan nói, "Tully ra khỏi đó với hai tay bị còng sau lưng."

Họ đã lái xe chở Tully từ căn hộ của cậu tới Tòa thị chính. Cậu ta giữ im lặng suốt chuyến đi. Luật sư của Tully, Rex Chatterjee đã chờ sẵn ở đó.

"Khả năng thứ hai," Shan nói, "là hắn thoát khỏi đó mà không có chút tổn hại nào."

Chatterjee đã rất bình tĩnh và lịch sự yêu cầu được nói chuyện với cảnh sát trưởng. Tay luật sư và thân chủ đang trong văn phòng của McCaleb.

"Khả năng thứ ba," Shan nói, "là khi hắn bước ra khỏi căn phòng đó tôi sẽ nện một cú thẳng vào bộ mặt yểu điệu có chòm râu dê của hắn. Có lẽ tôi cũng thích khả năng thứ ba này đấy."

Elizabeth tìm được một tờ tin nhắn màu hồng từ Alice Marrowicz: *Xác Kristoll đã được trả về. Lễ tang dự kiến được tiến hành vào thứ Sáu.*

"Cô im lặng quá, Lizzie," Shan nói, "Cô đang nghĩ gì thế?"

"Chúng ta có cho rằng Tully là một gã khôn ranh không?" Cô nói

"Cũng không hẳn."

"Vậy mà rõ ràng hắn biết chúng ta đang theo dõi hắn."

"Chắc ai đó đã báo cho hắn biết. Tôi đoán là Valerie Calnero. Ngay từ đầu cô ta tỏ vẻ hối hận đã khai ra tên hắn."

“Có thể là Sandy Vogel,” Elizabeth nói, “Cô ta đã cho tôi xem tập ảnh của các thực tập sinh. Tôi không để cô ta thấy mình lấy tấm ảnh của Tully, nhưng có thể sau đó cô ta đã xem lại tập tài liệu và nhận ra bị thiếu một tấm ảnh.”

“Dù là ai đi nữa,” Shan nói, “hẳn là người của tờ *Gray Streets*. Những người ở tòa soạn này có vẻ đều biết cách lo liệu cho bản thân.”

“Luật sư của Tully là Rex Chatterjee. Luật sư của Laura Kristoll cũng là Rex Chatterjee. Nó có gợi cho anh điều gì không?”

“Laura Kristoll không muốn chúng ta tra hỏi Adrian Tully. Có lẽ chúng ta đã nhầm về cậu ta. Chúng ta mặc định cậu ta có cảm tình với cô ta, nhưng cũng có thể đây là mối quan hệ hai chiều. Có thể họ cùng có liên quan tới vụ này và quyết định phải loại bỏ chồng cô ta.”

“Đó cũng có thể là một khả năng,” Elizabeth nói.

“Hoặc có thể cô ta chẳng liên quan gì tới Tully, và cũng không biết chắc liệu cậu ta có giết chồng mình không. Nhưng có thể cô ta nghi ngờ cậu ta là kẻ giết người và cảm thấy ổn về điều đó.”

“Anh cay độc thật đấy, Carter.”

“Hoặc có thể cô ta tin rằng cậu ấy vô tội,” Shan cầm một chiếc bút trên bàn và gõ lên đầu gối, “Cũng có thể cậu ta vô tội thật, và chúng ta đang đi chệch hướng.”

“Nhiều khả năng khác nhau quá,” Elizabeth nói với vẻ bí ẩn, “Chúng ta chưa có đủ chứng cứ. Còn nhiều người chúng ta chưa khai thác được.”

Đúng lúc đó cửa phòng cảnh sát trưởng mở ra. Rex Chatterjee bước ra, những ngón tay ngắn ngủn vuốt mái tóc dài bạc. Tully bước theo sau và nhìn lơ đãng khắp văn phòng

cảnh sát trước khi đi ra cùng Chatterjee.

Owen McCaleb nhìn theo tới khi họ đi khuất và sau đó đi tới bàn của Elizabeth. “Kết cục là,” ông ta nói, “Adrian Tully có người cố vấn đại diện. Anh ta đã khai báo mọi điều cần thiết. Nếu tin rằng anh ta phạm tội, chúng ta phải đem vụ này ra tòa để xem anh ta chống chọi thế nào.”

McCaleb liếc mắt chán nản. “Ngoài ra, hắn cũng dọa dẫm chúng ta nữa. Chatterjee bị sốc và khó chịu với việc cảnh sát Ann Arbor tay lăm lăm súng đến tận nhà của một công dân. Hắn nói rất nhiều về chuyện đó. Hắn còn kể rằng các cậu đã vung vẩy súng trước mặt thân chủ của mình.”

“Chẳng ai vung vẩy thứ gì cả,” Shan nói.

“Tôi biết,” McCaleb nói, “Hắn chỉ dọa thế thôi. Hắn muốn chúng ta phải nhớ rằng hắn có thể kiện chúng ta ra tòa. Biết đâu điều đó khiến chúng ta phải nhụt chí.”

“Nhưng chúng ta có chịu thua không?”

“Không,” McCaleb nói, “Chúng ta phải khai thác thêm từ Adrian Tully. Hoặc nếu thất bại, chúng ta phải tìm được manh mối từ ai đó khác. Sẽ thật tuyệt nếu chúng ta có kế hoạch cụ thể.”

“Elizabeth đang soạn thảo một kế hoạch đấy,” Shan nói, “Nó đòi hỏi phải tiếp xúc với nhiều người và tìm hiểu mọi chuyện.”

McCaleb quay lại phòng làm việc của mình. “Nhớ báo cáo tiến độ cho tôi nhé,” ông nói.

Lục lọi đống giấy tờ trên bàn, Elizabeth tìm thấy một tệp tài liệu màu xanh lá cây và lời nhắn được Alice Marrowicz đánh máy. Bên dưới tệp tài liệu là một xấp giấy được kẹp với nhau: danh sách các cây viết và nhân viên của tờ *Gray Streets*.

“Chúng ta sẽ đến nói chuyện với những người này,” Shan nói, “Cô có ý định bắt đầu từ đâu không?”

Mắt không rời khỏi tin nhắn của Alice, Elizabeth ném cho anh ta tập danh sách.

“Tôi có một bản sao của danh sách này rồi,” Shan nói, ”Trong đó phải có tới hai trăm cái tên.”

“Chúng ta cần rút ngắn nó lại,” Elizabeth nói, “Không phải tất cả mọi người trong đó đều là người bản địa. Tang lễ của Tom Kristoll sẽ được tổ chức ngày mai. Cũng đáng để ý xem ai sẽ có mặt. Anh cần mặc một bộ comple thật đẹp, và đừng có vung súng lên nữa.”

“Từ giờ tới lúc đó thì sao?”

“Trong khi đó, Alice Marrowicz đã giúp ta một số việc. Tom Kristoll xuất bản những mẩu chuyện do tù nhân viết. Tôi đã yêu cầu Alice lọc tên họ trong danh sách. Có cả thảy chín người. Bảy người hiện vẫn còn trong tù. Hai người còn lại đã được tự do, một người sống ở California, người kia ở khu nhà lưu động ở Saline.”

“Một người bản địa,” Shan nói, “Tên anh ta là gì?”

“Zorro.”

“Bận toàn đồ đen, là bậc thầy kiếm thuật.”

“Michael Beccanti,” Elizabeth nói, tay mở tệp tài liệu màu xanh, “Tôi không điều tra vụ này nhưng tôi nhớ rõ hắn. Hắn thực hiện nhiều vụ đột nhập vào mùa hè, chui vào nhà bằng cách cắt rèm cửa sổ. Lần nào hắn cũng cắt rèm cửa theo cùng một cách, tạo thành hình chữ Z. Hắn được thả khỏi trại cải tạo Parnall ở Jackson một năm về trước.”

“Vậy hãy cùng tới đó hỏi thăm Zorro thôi.”

“Tôi không nghĩ là cần cả hai chúng ta đi đâu,” cô đưa anh ta lời nhắn của Alice, “Sao anh không bắt đầu với anh bạn đang sống ở California của chúng ta. Sau đó anh có thể điều tra tiếp những người còn đang ở tù, xem họ có quan hệ thế nào

với Kristoll và những người làm việc ở tòa soạn *Gray Streets*."

Cô nói thêm khi thấy anh nhăn mặt. "Đừng lo, Carter. Tôi sẽ gọi cho anh khi cần giúp đỡ."

* * *

Cô lái xe tới Saline qua một loạt những khu nhà, nơi những gia đình trẻ khá giả sinh sống. Khu nhà lưu động nằm khuất khỏi tầm nhìn nhưng khá sạch sẽ và được giữ gìn cẩn thận. Cỏ được xén phẳng, những chiếc xe được bảo dưỡng tốt.

Elizabeth lái xe tới lô 305. Cửa căn nhà lưu động có màu đỏ tươi. Người phụ nữ ra mở cửa đi dép sandal, mặc quần nỉ và áo hai dây. Chiếc áo hai dây đã được là phẳng. Nó bó chặt lấy cái bụng căng tròn của cô.

"Tôi đang tìm Michael Beccanti," Elizabeth nói.

"Cô là ai?"

Elizabeth giơ phù hiệu lên. "Thám tử Waishkey," cô nói.

"Mike không có ở đây."

"Tên cô là gì?"

"Karen."

"Anh Beccanti có sống ở đây không?"

"Cũng thỉnh thoảng."

"Lần cuối cô gặp anh ta là khi nào?"

"Cũng khá lâu rồi. Cô muốn gì ở anh ấy?"

"Tôi cần nói chuyện với anh ta."

"Thế thì tôi nhắc lại: anh ta không có ở đây"

Elizabeth nở một nụ cười thân thiện. "Cô có bầu mấy tháng rồi?"

Người phu nữ đặt tay lên bụng. Trên tay cô ta đeo mọt chiếc nhẫn với viên kim cương nhỏ xíu.

“Đó là một câu hỏi riêng tư, không phải sao?” Cô ta nói, “tôi cho là cô không nên hỏi những câu kiểu này.”

“Cô nói đúng,” Elizabeth nói, “Đó không phải việc của tôi. Cô đã đính hôn với anh Beccanti à?”

“Lại một câu hỏi riêng tư nữa.”

“Tôi chỉ muốn có cái nhìn tổng quan thôi. Beccanti thỉnh thoảng tới sống ở đây, cũng lâu rồi cô chưa gặp anh ta. Có vẻ như chuyện này cũng không nghiêm túc lắm.”

Người phụ nữ khoanh tay trước bụng. “Tôi có thể giúp gì cho cô nữa không?”

“Cô có thể cho tôi biết phải tìm Michael Beccanti ở đâu,” Elizabeth nói.

“Tôi không biết giờ anh ta đang ở đâu.”

“Khó tin quá.”

“Tôi chẳng quan tâm cô có tin hay không. Mike đã mãn hạn tù, hoàn thành thời gian thử thách. Giờ anh ta không liên quan gì tới các người nữa. Anh ấy có em họ đang học trường luật. Tôi không biết luật lệ thế nào. Nhưng tôi không cần phải trả lời cô, không cần tiết lộ bất cứ điều gì về Mike, không cần đưa cô xem ảnh…”

“Tôi đâu có yêu cầu xem ảnh?”

“Đúng. Hình như tôi phải biết ơn cô đấy nhỉ.”

“Có ai khác đã tới đây hỏi xem những tấm ảnh chưa?”

“Là một cảnh sát khác,” người phụ nữ nói cay nghiệt, “Hắn ta trông có vẻ là một cảnh sát. Hình như tên hắn là Luger, giống như tên một loại súng ấy.”

Elizabeth chớp mắt. “Loogan.”

"Đúng rồi."

"Và anh ta yêu cầu được xem ảnh của Beccanti?"

"Tôi không đưa ra tấm ảnh nào. Hắn cũng chỉ biết nhiều như họ thôi."

"Thật đáng đời. Nghe này, Karen, cô giúp tôi một việc nhé. Lần tới nếu Beccanti liên lạc với cô, bảo anh ta gọi cho tôi," Elizabeth lục túi lấy ra một tấm thẻ, "Tôi chỉ muốn hỏi anh ta vài câu thôi."

Người phụ nữ im lặng nhận lấy tấm thẻ. Cô ta vẫn đứng ở ngưỡng cửa, tay cầm tấm thẻ trong khi Elizabeth lái xe rời khỏi đó.

“Người cao lớn đằng kia,” Loogan nói, “với bộ tóc bạc. Đó là Nathan Hideaway.”

Elizabeth giơ tay che ánh nắng mặt trời buổi trưa. “Tôi đã từng nghe thấy cái tên này,” cô nói, “Ông ta là nhà văn.”

“Ông chuyên viết truyện trinh thám. Tất cả các cuốn truyện của ông đều có tiêu đề đặt theo tháng: *Mưa tháng* Một, *Hấp hối tháng Chín*, *Đêm trường tháng Sáu*.”

“Và người phụ nữ bên cạnh ông ta là ai?” Elizabeth hỏi.

“Bridget Shellcross.”

“Cô ta cũng là nhà văn à?”

“Cô ta viết một loạt truyện trinh thám về một người chuyên buôn bán các tác phẩm nghệ thuật đi phá án cùng với chú chó săn màu vàng của mình.”

“Thật à?”

“Trên đời có nhiều người kì lạ lắm.”

Trời quang mây và thời tiết thật dễ chịu mặc dù đã là cuối tháng mười. Loogan đứng tách khỏi đoàn người tới dự tang lễ cạnh huyệt của Tom Kristoll. Anh chọn cho mình một vị trí bên cạnh hàng rào nghĩa trang. Elizabeth đứng cạnh anh.

Trước đó, cô đã tới nhà tang lễ. Ở đó đông nghịt người. Khi Loogan tới nhà người chết sáng hôm đó, anh gặp Laura Kristoll ở phòng ngoài. Cô mặc một váy dài tay màu đen có cổ

áo cao. Họ chào nhau từ xa, sau đó cô đi tới và ôm lấy anh. Mái tóc mượt của cô tựa vào cổ anh. Cô chỉ nói một từ duy nhất: "David." Sau đó nhiều người khác tới nhập hội với họ ở sảnh: bố và chị gái Laura, anh chị của Tom từ nơi khác tới.

Khách khứa tới ngày một đông, Loogan lẩn ra phía sau. Anh dựa lưng vào tường cuối phòng tang lễ trong khi các dãy ghế dần được lấp kín. Anh nhìn thấy Elizabeth bước vào phòng với chiếc áo khoác màu đen vắt trên cánh tay. Cô mặc một chiếc áo lụa màu xám, váy dài. Một chuỗi hạt thủy tinh ngắn nằm trên cổ. Cô chọn một ghế ở hàng cuối cùng.

Mục sư là một phụ nữ khoảng hơn sáu mươi tuổi, có bộ mặt hốc hác, đeo kính dày. Bà đứng cạnh quan tài, một vòng hoa huệ sau lưng, thuyết giảng không dứt về cuộc chu du, sự tìm kiếm và sau cùng là an nghỉ. Chị gái Tom đọc một bài ca tụng ngắn. Sau đó, anh trai anh ta đọc một bài thơ của Kipling với giọng như thể chực bật khóc.

Ở gần cuối căn phòng, một người đàn ông châu Á mảnh khảnh ăn vận bảnh bao tới và ngồi cạnh Elizabeth. Loogan nhìn thấy họ rời đi cùng nhau và sau đó, anh gặp lại họ ở nghĩa trang. Anh nhìn họ bước trên bãi cỏ lẫn lộn những bia đá và lá cây. Người đàn ông tiến tới chỗ những người đưa tang, còn Elizabeth đến chỗ Loogan bên hàng rào sắt màu đen. Cô đứng im lặng bên anh trong khi mục sư đọc kinh bên mộ Tom Kristoll.

Đoàn người tới nghĩa trang ít hơn so với số người tới dự tang lễ lại nhà. Nhiều người trong số họ nán lại sau khi mục sư ban phước lần cuối. Họ đứng thành một nhóm và nói thầm với nhau. Từ hàng rào nghĩa trang, Elizabeth nhìn họ với vẻ tò mò, còn Loogan chỉ cho cô thấy Nathan Hideaway và Bridget Shellcross. Hai người đang nói chuyện với một người đàn ông: người tầm thước, tuổi xấp xỉ bốn mươi, có mái tóc ngắn, dày

và bộ râu được tỉa cẩn thận.

“Còn anh ta là ai?” Elizabeth hỏi.

Loogan lơ đãng đặt tay lên thái dương. “Anh ta nhìn quen lắm.”

“Anh đã thấy anh ta ở đâu?”

“Có lẽ là trên bìa một cuốn sách.”

Trong khi họ theo dõi, Nathan Hideaway đặt tay lên vai người đàn ông râu ria nọ, cúi mặt tới gần như để tiết lộ một điều bí mật. Người đàn ông nhìn về phía Loogan. Một lúc sau, Hideaway quay mặt về phía Loogan và Elizabeth, cúi chào và chậm rãi rời khỏi đó giữa những hàng bia đá.

“Thế có nghĩa là gì?” Elizabeth hỏi.

“Như thể đây là một cuộc trình diễn,” Loogan nói.

Bridget Shellcross và người đàn ông nọ khoác tay nhau đi dọc theo bãi cỏ tới chỗ họ đang đứng. Bridget bận một chiếc áo da màu đen bó sát và quần đen cũng bằng da. Đôi mắt ẩn sau cặp kính râm không gọng. Cô ta bỏ kính ra khi tới nơi.

“David, xin giới thiệu đây là Casimir Hifflyn,” cô ta nói, “Cass, đây là David Loogan.”

Người đàn ông đưa tay cho Loogan và hai người bắt tay nhau.

“Và đây là,” Loogan nói, “Elizabeth Waishkey.”

Mọi người chào hỏi lẫn nhau. Hifflyn nói, “Thưa anh Loogan, tôi không quá tự phụ khi gửi lời chia buồn về cái chết của người bạn chúng ta chứ?”

“Không đâu.”

“Anh nghĩ sao về buổi lễ?”

“Anh hỏi thật à?”

“Dĩ nhiên.”

“Tôi thấy nó... vẫn chưa đủ.”

“Tôi hiểu ý anh,” Hifflyn nói, “Vào những lúc thế này ngôn từ thật bất lực. Hai mươi ba câu kinh cầu là tiêu chuẩn chung, tôi đoán thế: ‘Chúa dẫn dắt linh hồn ta’. Nhưng bài kinh này quen thuộc quá. Nếu là tôi, tôi sẽ chọn một bài khác.”

Loogan nhìn lên bầu trời quang đãng. “Tôi sẽ chọn sự im lặng, và một đoàn người nhỏ hơn.”

“Tôi không phản đối,” Hifflyn nói, “Nỗi đau buồn thực sự là một điều riêng tư. Tôi sẽ để anh được thoải mái, Loogan à. Tôi chỉ muốn gặp anh vì tôi vẫn nhớ buổi gặp mặt hôm trước. Hi vọng chúng ta sẽ có dịp gặp lại.”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Vậy thì xin cáo từ,” Hifflyn nói. Quay về phía Elizabeth, anh ta nói thêm, “Rất hân hạnh được gặp cô.”

Bridget nhón chân hôn lên hai má Loogan, sau đó cô ta và Hifflyn từ biệt. Khi họ đã đi xa, Elizabeth nói, “Vậy anh ta là Casimir Hifflyn, nhà văn. Anh ta khác hẳn với mấy người kia phải không? Những cuốn sách của anh ấy hàn lâm hơn.”

Loogan dựa lưng vào hàng rào nghĩa trang. “Một vài trong số chúng. Anh ta khởi nghiệp ở mảng tiểu thuyết hình sự: *Người thợ may của Hoàng đế*, *Người mở đường tới địa ngục*. Nhưng anh ta cũng viết một loạt truyện trinh thám: *Cuộc chiến của Kendel*, *Tin đồn của Kendel*, *Chiếc chìa khóa của Kendel*.“

“Anh ta nói gì với anh thế, về cuộc gặp mặt hôm trước ấy?”

“Đó là từ hôm thứ Ba,” Loogan nói, “Tôi được mời tới nhà Kristoll. Laura có mặt ở đó, cùng với Bridget Shellcross và Nathan Hideaway. Họ đưa ra một đề nghị công việc mới cho tôi.”

“Thật thế à?”

“Họ mời tôi đảm nhiệm vị trí biên tập viên của tờ *Gray*

*Streets*."

"Anh có đồng ý không?"

"Tôi vẫn chưa trả lời."

"Có lẽ anh nên đồng ý," Elizabeth nói, "Một công việc như vậy sẽ choán hết thời gian của anh, giúp anh tránh xa mọi rắc rối."

Loogan nhìn xuống đám cỏ úa dưới chân. "Tôi đang gặp rắc rối à?"

"Nói cho tôi biết, tại sao anh lại đi tìm Michael Beccanti?"

"Ồ, thì ra chuyện đó khiến tôi gặp rắc rối cơ đấy."

"Có thể lắm. Tại sao anh làm thế?"

"Tom có lần đã nhắc tới tên anh ta, nói rằng đó là một tên trộm."

"Anh nghĩ rằng người đó có liên quan tới cái chết của Tom?"

"Tôi không biết. Tôi chỉ cho rằng cũng đáng để tới nói chuyện với anh ta."

Elizabeth tỏ vẻ nghiêm trọng. "Anh không phải thám tử, Loogan à. Đây không phải là truyện trong tạp chí đâu. Anh không được phép điều tra vụ giết hại Tom Kristoll."

"Tôi biết."

"Anh đã hỏi xin bạn gái của Beccanti một tấm ảnh chụp anh ta. Tại sao thế?"

Loogan nhún vai. "Tôi đang đi tìm anh ta. Tôi nghĩ nó sẽ giúp tôi biết anh ta trông như thế nào."

"Anh sẽ làm gì khi tìm được anh ta?"

"Chắc là tôi sẽ phải ứng biến một chút. Tôi có thể hỏi cô điều này được không?"

"Anh cứ hỏi."

"Chuỗi vòng mà cô đang đeo nó làm bằng thủy tinh phải

không?"

Câu hỏi làm cô bất ngờ. "Đúng vậy. Sao thế?"

"Lần gặp trước, cô đeo một chuỗi vòng khác. Tuy trông cũng giống thế này, nhưng không phải cùng một chuỗi vòng."

"Con gái tôi đã tự tay làm cả hai chuỗi vòng. Sao anh lại hỏi tôi về chuyện này?"

"Tôi đã muốn hỏi cô từ khi nhìn thấy nó sáng nay," Loogan nói, "Và giờ chúng ta đang đứng ở nghĩa trang. Nơi này gợi cho chúng ta nhớ đời người có được là bao, không nên trì hoãn những gì mình muốn làm."

Elizabeth liếc mắt nhìn anh, một nụ cười dần nở trên môi. "Loogan à, hình như anh đang tán tỉnh tôi đấy."

Bên kia bãi cỏ, đoàn người đưa tang quay lại xe của họ. Cạnh huyệt mộ, Laura Kristoll đang thì thầm chuyện trò với bố và chị gái cô. Cô vẫy tay từ biệt họ và đi tới chỗ Loogan. Loogan đã rời khỏi hàng rào nghĩa trang và tiến tới gặp cô. Elizabeth theo sát phía sau.

Một đám lá vàng nằm rải rác nơi Laura dừng chân. Những chiếc lá kêu lạo xạo dưới chân Loogan.

"Vậy là xong rồi," Laura nói.

"Phải," Loogan nói.

"Họ khuyên em nên về nhà."

"Ý hay đấy."

"Giờ ở nhà đầy khách khứa. Họ muốn an ủi em."

"Dĩ nhiên rồi."

Cô ngoái nhìn qua vai. Bố và chị gái cô vẫn đứng bên cạnh ngôi mộ. Người điều hành đám tang lượn lờ gần đó.

Quay lại phía Loogan, cô nói, "Anh phải đến nhé. Em muốn gặp anh ở đó."

“Anh sẽ đến ngay khi có thể,” anh nói, “Còn một vài việc anh phải giải quyết.”

“Được rồi.” Cô gật đầu với Elizabeth, khi đó đang đứng tách ra một chút. “Chào cô, thám tử,” cô nói và quay đi, bỏ lại Loogan ở đó.

Anh thấy cô nhập hội với hai người đang đứng cạnh ngôi mộ, nhìn họ đi về phía xe ô tô cùng người điều hành đám tang. Giờ chẳng còn ai cạnh huyệt cả, không còn gì hết ngoài một khung kim loại thấp quanh miệng hố và đống đất che bằng một tấm bạt.

Từ phía sau, Elizabeth nói nhỏ, “Anh không cần thận trọng thay cho tôi đâu.”

Loogan quay lại phía cô. “Tôi không hiểu ý cô.”

“Anh chẳng có lí do gì để không tới gặp Laura Kristoll. Chuyện đó chẳng thuộc phận sự của cảnh sát Ann Arbor. Tôi sẽ không ghi nó vào hồ sơ đâu.”

“Tuyệt thật. Nhưng tôi nói thật mà. Tôi có chuyện cần phải giải quyết. Tôi đang cần tìm một người.”

Elizabeth thở dài. “Tôi tưởng chúng ta đã nhất trí về chuyện đó rồi. Anh không phải là thám tử. Anh sẽ không đi tìm Michael Beccanti.”

Loogan nở một nụ cười thoáng qua. “Không phải tìm anh ta đâu.”

“Vậy đó là ai?”

“Tôi không tiết lộ tên anh ta được, nhưng anh ta là người quản lý, người trông coi khu đất,” Loogan vung tay, “bất cứ ai là người quản lý chỗ này. Khi tôi tìm thấy anh ta, tôi định sẽ hỏi rất nhiều chuyện. Anh ta sẽ kể cho tôi nghe cách làm việc này.”

Anh hất hàm về phía huyệt mộ. “Tôi biết chuyện gì sắp xảy

ra. Tôi cho rằng họ sẽ đặt một tấm rào bằng thép xuống đó, bên trên quan tài. Sau đó họ xúc đất để lên trên. Tôi không chắc họ sẽ làm việc đó ngay bây giờ hay một lúc nữa. Tôi định tìm hiểu xem sao."

"Tại sao?"

"Vì tôi định giúp chôn cất Tom," anh nhìn vào mắt Elizabeth, "Chuyện này nghe kì cục thật phải không?"

"Không đâu," cô nói, "Nhưng tôi không chắc anh có thể làm được việc này."

"Tôi biết sử dụng xẻng mà."

"Tôi không chắc họ sẽ cho phép anh làm."

"Tôi cũng đoán thế," Loogan nói nhỏ, giọng uể oải, "Nhưng khi chỉ còn mình tôi với nhóm phu đào huyệt và tôi xin phép họ hẳn hoi, chắc những quy định đó sẽ chẳng có ý nghĩa gì mấy nữa đâu."

Một cơn gió nhẹ cuốn những chiếc lá vàng trên bãi cỏ.

"Ai đó sẽ chôn cất anh ta. Và tôi không hiểu tại sao đó lại phải là người không quen biết."

* * *

Carter Shan đang chờ trong xe ô tô, một chiếc Crown Victoria. Elizabeth vào xe và ngồi ở ghế bên cạnh, Qua cửa sổ cô có thể nhìn thấy Loogan đứng một mình bên cạnh huyệt Tom Kristoll.

"Anh ta làm gì thế?" Shan hỏi cô.

Cô không sẵn lòng trả lời câu hỏi này. Những gì Loogan định làm là chuyện riêng của anh ta.

Cô nói, "Có lẽ là những việc tất cả mọi người đều làm thôi:

nói lời từ biệt, cầu nguyện."

"Cô nói chuyện với anh ấy khá lâu đấy."

"Anh ta giới thiệu tôi với vài nhà văn. Anh ta thừa nhận mình đang tìm kiếm Beccanti. Anh tìm được manh mối gì không?"

"Adrian Tully không ló mặt ra. Hắn không tới phòng tang lễ, và cũng không tới đây luôn."

"Còn gì nữa không?"

"Tôi đã nói chuyện với Sandy Vogel. Cô ta là người đã tiết lộ chúng ta đang điều tra Tully. Tôi không nghĩ là cô ta có ác ý gì. Cô ta đã bảo với Laura Kristoll."

"Hợp lý đấy. Chúng ta đã cho rằng Laura Kristoll chỉ định luật sư cho Tully."

"Điều đó cũng có nghĩa là Valerie Calnero không liên quan gì cả," Shan nói, "Cô ta không báo với Tully. Cô ta vẫn nghĩ cậu ta là người tốt."

"Anh có vẻ hài lòng vì chuyện đó," Elizabeth nói.

"Tôi lúc nào cũng thích những cô nàng tóc hung. Cô ta có cặp giò tuyệt quá."

"Lạy Chúa, Carter."

"Đúng là thế mà."

"Anh không tán tỉnh cô ta trong đám tang đấy chứ?"

Shan vặn chìa khóa khởi động xe. "Tôi đủ thông minh mà. Để dịp khác vậy."

Đằng xa, David Loogan đang sải bước ngang qua bãi cỏ nghĩa trang.

Những ngón tay Shan gõ trên bánh lái. "Cô có muốn nán lại không? Xem anh ta định làm gì?"

"Không," Elizabeth trả lời, "Chúng ta có việc phải làm."

Đêm đó người đàn ông tự xưng là David Loogan mơ màng trong bóng tối tại căn nhà thuê của anh. Trong giấc mơ, Tom Kristoll vẫn còn sống. Hai người bọn họ đang đứng ở bãi trống giữa rừng trong Công viên Marshall, huyệt mộ của tên trộm dưới chân. Tom cầm khẩu súng màu xám bạc trong tay và thả nó xuống đất. Nhưng dưới mộ có gì đó động đậy. Loogan thoáng thấy một bàn tay nhợt nhạt nắm lấy báng khẩu súng lục. Anh nghe thấy tiếng súng nổ xé tai. Hai phát súng.

Hai phát súng khiến anh choàng tỉnh. Anh nhìn thấy một vật màu đen có hình dạng giống như ngôi mộ và chẳng cựa quậy nổi chân tay. Trong một khoảnh khắc, anh hoảng sợ, sau đó anh nhận ra thứ mình nhìn thấy là cửa ra vào phòng ngủ.

Anh trở mình chống trên hai khuỷu tay, vung chân ra khỏi giường. Chiếc quần dài của anh cọ vào ga giường tạo ra tiếng sột soạt, anh đã cứ mặc nguyên quần áo mà ngủ thiếp đi.

Anh đi nguyên bít tất xuống dưới nhà. Sau đó anh bật đèn bếp, dùng tay vốc nước uống từ vòi. Trên sàn, đôi giày của anh bám đầy đất từ mộ Tom Kristoll. Trên bàn để một chiếc bút Montblanc của Tom, một kỉ vật mà Laura Kristoll đã tặng cho Loogan.

Tựa mình vào quầy bếp, anh nhìn vào bóng tối trong phòng khách và cảm thấy ớn lạnh. Anh nghe ngóng mọi chuyển động, nhưng chẳng thấy gì. Anh chậm rãi mở một ngăn kéo

bên cạnh.

Anh đi sang phòng khách, tay cầm con dao dài nhất tìm được trong tủ. Anh xác định rõ những hình chữ nhật màu đen trong phòng: ô cửa lò sưởi, cửa văn phòng của vị giáo sư. Anh bật một chiếc đèn bàn và thêm một lần nữa cảm thấy ớn lạnh. Không khí càng lạnh hơn khi anh tới gần cửa sổ nhìn ra hành lang bên ngoài. Khung kính mở ra khoảng một inch. Có một bức màn phía bên ngoài. Trên đó hai nhát cắt từ góc này tới góc kia tạo thành hình chữ X.

Loogan nghe thấy tiếng động và chắc chắn ai đó đang đứng sau lưng mình. Anh xoay người lại, vung dao chém một nhát. Lưỡi dao lướt đi trong không khí. Nó chẳng chạm vào đâu cả, không có ai hết. Anh hạ con dao xuống cho tới khi mũi dao chĩa xuống sàn nhà.

Đúng lúc đó, bóng một người đàn ông xuất hiện ở ngưỡng cửa văn phòng.

* * *

Elizabeth thức dậy trên đi văng, chăn quấn quanh người. Chiếc tivi bị tắt tiếng giờ đã chuyển qua chương trình đàm thoại đêm khuya. Con gái cô đứng cạnh mẹ, tay cầm ống nghe của chiếc điện thoại.

“Mẹ có điện thoại này,” Sarah nói, “Chú Carter gọi.”

Elizabeth ngáp dài. ”Chào chú ấy giúp mẹ với.”

Sarah nói vào điện thoại. “Mẹ cháu vừa ngủ dậy. Chú chờ một phút nhé.”

Elizabeth ngồi dậy, bỏ chăn ra và cầm lấy ống nghe. “Sao anh lại gọi vào điện thoại này?” Cô nói.

“Tôi đã thử gọi tới máy di động của cô và chỉ nói chuyện được với hộp thư thoại,” Carter Shan nói.

Cô cầm lấy điện thoại di động trên bàn bếp và mở nó ra. “Tôi đã tắt chuông điện thoại từ lúc ở đám tang.”

“Rất vui vì chuyện đó đã được làm sáng tỏ,” Shan nói, “Tôi đang lái xe lên vùng nông thôn, tới đường vành đai phía Bắc. Tôi tin rằng cô sẽ muốn đi cùng.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Một xác người nằm trong xe. Một người đàn ông da trắng. Bị bắn vào đầu. Tôi đoán cô sẽ quan tâm tới chuyện này.”

“Ai vậy, Carter?”

“Chưa biết rõ, nhưng chiếc xe thuộc về một người mà chúng ta biết.”

* * *

Đó là một người đàn ông cao và gầy gò, bận toàn đồ đen. Anh ta có khuôn mặt trái xoan ưa nhìn, mái tóc đen rối bù cùng bộ râu đã ba ngày chưa cạo.

Anh ta bước vào phòng khách và nói:

“Tôi có súng.”

“Thật à?” Loogan nói, “Giơ ra xem nào.”

“Thực ra thì không có. Nhưng tôi tin rằng nó sẽ làm anh suy nghĩ lại nếu muốn dùng con dao đó.”

Loogan lập tức vung lưỡi dao lên. Bàn tay anh nắm chặt cán dao.

“Anh không cần dùng đến nó đâu,” người mặc đồ đen nói. “Nếu muốn ra tay với anh thì tôi đã làm rồi. Tôi tới đây để nói chuyện. Tôi là...”

“Michael Beccanti, tôi biết rồi,” Loogan nói, “Tôi thấy những gì mà anh đã làm với tấm rèm cửa sổ của tôi. Cắt một chữ X thay vì chữ Z, tôi coi đó như một cách ngụy trang.”

“Chữ Z khiến tôi gặp rắc rối,” Beccanti nói. Anh ta ra hiệu về phía chiếc sofa và mấy chiếc ghế. “Có lẽ chúng ta nên ngồi xuống.”

Loogan không cử động. “Anh đã ở đây bao lâu rồi?”

“Khoảng một tiếng. Lúc đó anh vẫn đang ngủ,” Beccanti nhìn đồng hồ, “Tối thứ Sáu mà anh đi ngủ sớm thế. Giờ còn chưa tới một giờ đêm.”

“Tôi đã trải qua một ngày mệt mỏi.”

“Ghế trong văn phòng thật thoải mái,” Beccanti nói, “Suýt nữa tôi cũng ngủ gật mất. Nhưng tôi mừng vì anh đã tỉnh giấc. Tôi cứ tưởng mình sẽ phải chờ ở đây đến sáng.”

“Anh không tính đánh thức tôi à?”

“Nhiều người phản ứng rất tiêu cực khi ai đó vào phòng ngủ và lay họ dậy. Người khác thì khi bạn đột nhập vào nhà, họ nổi điên lên. Anh đã ứng xử rất tốt đấy, ngoại trừ chuyện con dao. Tom đã nói anh là một người rất bình tĩnh.”

Hơi thở của Loogan tắc lại nơi cổ họng. “Tom kể về tôi với anh à?”

“Dĩ nhiên. Anh ấy luôn kể về bạn bè của mình. Anh ấy đã bao giờ nhắc đến tôi chưa?”

“Chỉ một lần thôi. Anh có giấy tờ tùy thân không? Bằng lái xe cũng được.”

“Tại sao?”

“Tom đã bao giờ kể tôi từng làm ở rạp xiếc chưa?” Loogan hỏi, “Tôi là nghệ sĩ ném dao đấy.”

Beccanti cười khùng khục và rút ví ra. Anh ta lia chiếc bằng lái trong không khí, nó rơi cạnh chân Loogan. Đầy cẩn trọng,

Loogan nhặt nó lên. Đúng là cái tên đó: Michael Eric Beccanti. Tấm ảnh trên đó cũng khá giống.

Anh vuốt ngón tay cái trên rìa của chiếc bằng lái, cân nhắc nên làm gì. Việc làm hợp lý nhất lúc này là báo cảnh sát, nhưng anh đã thôi không còn suy nghĩ hợp lý từ lâu lắm rồi.

Anh nghĩ tới Elizabeth Waishkey và cuộc chuyện trò với cô ngày hôm đó.

*Tại sao anh lại đi tìm Michael Beccanti*? Cô đã hỏi anh. *Anh sẽ làm gì khi tìm được anh ta*?

*Chắc là tôi sẽ phải ứng biến một chút*, anh đã trả lời cô như vậy.

Beccanti đứng chờ đợi, hai cánh tay buông dọc thân người, bàn tay hướng ra phía trước. Loogan ném tấm bằng lái lại cho anh ta và quyết định sẽ tùy cơ ứng biến.

"Có lần Tom đã nhắc tới anh. Anh ta nói rằng anh đã chết."

* * *

Người cảnh sát đi tuần đứng trên đường và gõ chiếc đèn pin lên đùi. Hơi thở của anh ta hiện rõ trong không khí ban đêm.

"Một cặp thiếu niên đã báo cảnh sát," anh ta kể với Elizabeth và Shan, "Một nam và một nữ. Họ lái xe tới sau xe của nạn nhân và không thể vượt qua được. Họ bấm còi inh ỏi để xe đó tránh ra. Sau cùng cậu ta ra khỏi xe, đến chỗ ghế lái của chiếc xe phía trước và nhìn thấy mọi thứ."

Shan đã tới đón Elizabeth và họ đi đường 23 tới đường vành đai phía Bắc. Sau khoảng năm hay sáu dặm, họ rẽ vào một con đường hẹp giữa những cánh đồng ngô đã được thu hoạch. Một chiếc xe tuần tiễu và xe y tế đã tới hiện trường.

“Tụi thiếu niên,” người cảnh sát lẩm bẩm và lắc đầu. “Chắc các bạn cũng tưởng tượng ra chúng ra đây làm gì. Có lẽ lần sau cậu ta sẽ phải suy nghĩ kĩ càng hơn khi chở bạn gái đi chơi vào giờ này. Khi nhìn thấy cái đó, cậu ta vắt chân lên cổ mà chạy, chở cô gái về nhà và sau đó gọi 911. Tôi đã ghi lại tên họ đây.”

“Tốt lắm,” Elizabeth nói.

“Tôi đã mở cửa xe khi tới đây. Đáng lẽ không nên như vậy, nhưng nhiều khi chẳng thể biết trước chuyện gì sẽ xảy ra. Việc đó chẳng giúp ích gì cho anh ta cả. Không thấy mạch đập. Thấy vậy, tôi lui lại ngay.”

“Không sao đâu,” Shan nói.

“Bác sĩ pháp y đang khám nghiệm,” người cảnh sát nói, “là Eakins.”

Lillian Eakins lúc nào cũng có vẻ như đã năm mươi tuổi. Cô là một người cứng cáp và giản dị, mái tóc nâu của cô đầy những sợi bạc. Cô mở toang cả hai cửa xe của nạn nhân. Cô đang ngồi xổm trên mặt đường bên phía ghế lái khi Elizabeth tới chỗ cô.

“Ghê quá,” cô nói, không ngẩng mặt lên, “Thật sự rất kinh khủng.”

“Chào Lil,” Elizabeth nói.

“Tôi chắc cô muốn biết đây là ai.”

“Chúng tôi cũng biết qua.”

“Tôi chưa lục ví anh ta vì chưa muốn di chuyển cái xác.”

“Đừng lo. Tôi sẽ qua đó xem.”

“Ghê lắm. Tôi sẽ lấy ví anh ta, cô cứ đứng yên đó.”

“Khỏi cần, Lil à. Đứng đây cũng đủ nhìn thấy rồi.”

“Vậy thì tên anh ta là gì?”

“Adrian Tully.”

* * *

Loogan nói, “Anh ta kể rằng anh đã tới nhà anh ta ăn trộm, và thế là anh ta phải giết anh.”

“Tom cũng có khiếu hài hước đấy,” Beccanti nói.

Mặc dù trống ngực Loogan đang đập thình thịch, anh cảm giác nhịp tim đang dần ngừng lại. Anh hạ con dao xuống, giữ nó bên người.

“Tôi đã giúp anh ta đem anh đi chôn,” anh nói khẽ, “trong một khu đất trống trong rừng.”

Beccanti bật ra một tiếng thở ngắn và rõ, cũng có thể là một tiếng cười. “Anh nói nghiêm túc đấy chứ?”

“Phải.”

“Vậy anh nên nói rõ hơn đi.”

Loogan đung đưa bàn chân. Anh lơ đãng nâng con dao lên và lướt mũi dao trên tay áo mình.

“Ba tuần trước, Tom gọi tôi tới nhà và nhờ giúp chôn cất một cái xác,” mũi dao chạm phải khuy áo, “Giờ khi tôi gặp anh ở đây, tôi có thể nói thẳng là người chúng tôi đem chôn trông chẳng giống anh chút nào. Hắn thấp hơn, tóc vàng, có một hình xăm ở cổ tay. Nhưng Tom nói hắn chính là anh. Anh ta kể anh đã tới hỏi vay tiền anh ta. Năm nghìn đô la. Khi anh ta từ chối, anh rút súng ra. Anh ta nện cho anh một cú vào thái dương bằng một chai Scotch.”

“Đoạn này có vẻ còn gần thực tế một chút chai Scotch ấy.”

“Đúng thế,” Loogan nới, “Tom đã bịa ra câu chuyện đó, nhưng cũng có một phần là sự thật. Anh ta nói anh cần tiền vì bạn gái anh đã có thai. Anh ta cũng kể rõ mình đã gặp anh như thế nào, những mẩu chuyện mà anh đã viết cho tờ *Gray*

*Streets*."

Beccanti cụp mắt suy tư. "Tại sao anh ta phải nói dối?"

"Đó là vấn đề mấu chốt, phải không nào?"

"Tôi có thể nói chắc anh ta không tin anh. Nhưng anh ta lại nhờ anh giúp phi tang cái xác. Tôi coi đó là một dấu hiệu tin tưởng."

"Anh ta muốn bịa ra một câu chuyện khiến tôi không nghi ngờ," Loogan nói, "Nhưng anh ta không muốn tiết lộ danh tính người đó."

Ánh đèn vàng nhấn chìm một nửa khuôn mặt Beccanti trong bóng tối. "Hẳn là những chuyện này có liên quan tới nhau," anh ta nói, "Cái chết của Tom, và của người đàn ông đó."

"Chắc chắn là thế," Loogan nói, "Tôi có thể hiểu rõ ngọn ngành, nếu biết được người mà chúng tôi đã đem đi chôn là ai."

Mắt Beccanti sáng rực lên trong bóng tối. "Tôi tin rằng mình có thể cho anh biết điều đó."

* * *

Carter Shan lấy máy ảnh ra. Ánh đèn flash lóe lên đều đặn trong màn đêm, giống như những tia chớp chậm rãi, kiên nhẫn.

Lillian Eakins đứng cùng Elizabeth bên lề đường phía sau chiếc xe.

"Nhìn có vẻ chỉ có một phát đạn," Eakins nói, "Vào ngay trước tai phải. Đạn bắn ra khi họng súng kề sát mang tai. Khẩu súng nằm trên ghế kia, một khẩu súng lục cỡ ba mươi tám.

Một viên đạn cỡ nhỏ sẽ bật nảy trong hộp sọ, nhưng viên đạn này đi xuyên qua đầu, đục một lỗ thủng trên kính chắn gió."

"Cô có nghĩ rằng anh ta tự bắn vào đầu mình không?" Elizabeth hỏi.

"Ấn tượng ban đầu thì là thế."

"Thật là một nơi kì lạ để làm chuyện đó. Chỗ này cách nhà anh ta khá xa."

"Ai mà biết được người ta có thể làm những gì. Đây là một nơi yên tĩnh đấy chứ. Tối nay cũng không tệ để làm chuyện đó."

Shan gọi hai người tới. Anh ta nhấc khẩu súng khỏi ghế và mở ổ đạn để cả ba có thể nhìn thấy.

"Ổ đạn sáu viên," anh nói, "Chỉ một viên được bắn thôi." Anh ta bỏ số đạn vào túi đựng chứng cứ. Quay lại phía Elizabeth, anh nói. "Liệu chúng ta có nên cho rằng Adrian Tully đã tự sát không?"

Cô bật ra một tiếng tỏ vẻ lưỡng lự qua bờ môi mím chặt.

"Nếu đúng là cậu ta giết Tom Kristoll," Shan nói, "Có thể cậu ta thấy lương tâm cắn rứt."

Nhìn vào cái xác nằm oặt bên bánh lái, Elizabeth không nói một lời.

"Có vẻ cô không tin lắm," Eakins nói.

"Và anh cũng vậy."

* * *

"Các anh đem hắn đi chôn khoảng ba tuần trước?"

Beccanti ngồi trên ghế, chiếc đèn bàn đặt phía sau. Loogan ngồi ở ghế sofa, con dao đặt trên đùi.

“Đúng vậy,” anh nói, “Đó là vào ngày mùng Bảy, đêm thứ Tư.”

“Nghe có vẻ đúng đấy,” Beccanti nói, “Vào thứ Sáu sau đó, Tom gọi cho tôi. Anh ta có việc cần tôi giúp. Anh ta có vẻ lúng túng. Anh cần lục soát nơi ở của ai đó một căn hộ trên đường Carpenter. Sẽ không có ai ở nhà hết, anh ta nói, và tôi cũng không cần phải đột nhập vào. Anh ta có chìa khóa.”

Beccanti ngồi ngả người thư giãn trên ghế. “Thế là cuối tuần tôi tới đó, vào đêm thứ Bảy. Tom chưa từng nói đó là nơi ở của ai, nhưng khi tới đó, tôi tìm được nhiều hóa đơn và sao kê rút tiền. Tất cả đầu đề tên cùng một người: Sean Wrentmore.”

“Nghe có vẻ quen,” Loogan nói, “Tôi đoán tên anh ta có trong danh sách.”

“Danh sách nào?”

“Danh sách của tờ *Gray Streets*. Anh ta là nhà văn.”

“Đúng đấy,” Beccanti nói, “Tom không để tâm tới tiền bạc, trang sức hay bộ sưu tập tem của Sean Wrentmore. Anh ta nói nếu tôi tìm thấy những thứ đó thì cứ để mặc đấy. Anh ta cần tìm đĩa, CD, ổ USB, bất cứ thiết bị lưu trữ dữ liệu nào. Nhưng chẳng có thứ nào như vậy. Trong nhà cũng không có máy vi tính, không có máy tính xách tay. Tôi nghĩ Tom đã từng lục soát nơi này rồi. Tôi chỉ là phương án dự phòng thôi. Anh ta cần tôi tìm ở những chỗ mà trước đây anh ta chưa nghĩ tới.”

“Tìm kiếm các nơi cất giấu bí mật chưa bao giờ là điểm mạnh của tôi. Hồi xưa, tôi sẽ trèo cửa sổ vào nhà, khua hết ví tiền, điện thoại di động và máy ảnh rồi chui ra ngoài. Nhưng ở tù anh có thể học được nhiều thứ kì diệu. Tôi mở khóa vào nhà Sean Wrentmore lúc tám giờ tối thứ Bảy và ở lại đó tới tận sáng Chủ nhật. Tôi vặn bóng đèn, lật thảm lên tìm ô gạch rời, tháo hộp cầu chì và đường dây điện thoại khỏi tường. Tôi còn

tìm xem có gì dán dưới gầm tủ, gầm bàn ghế, gầm của mọi thứ đồ đạc hay không."

"Sau khi đã lục hết tủ lạnh rồi bới cả đất của chậu cây lên, tôi chỉ tìm thấy đúng một thứ. Tôi đã tìm thấy nó ngay từ đầu, sau nắp đậy của một ổ cắm: một chiếc USB to bằng ngón tay cái. Tôi đem nó tới văn phòng cho Tom vào thứ Hai và lấy tiền công. Sau đó chúng tôi không nhắc tới chuyện ấy nữa."

Loogan để con dao lên chiếc nệm bên cạnh. Anh nghiêng về phía trước, chống khuỷu tay lên đầu gối. Căn nhà yên ắng. Bên ngoài, tiếng lá khô rơi nhè nhẹ.

"Tôi đoán anh không biết trong USB có chứa thông tin gì?"

"Không," Beccanti trả lời.

"Tôi tự hỏi liệu giờ nó còn nằm ở văn phòng của anh ta không."

Beccanti nở một nụ cười tinh quái, thọc tay vào túi áo sơ mi và lấy ra một ống nhỏ bóng loáng bằng nhựa có kích cỡ tương tự một chiếc bật lửa. Anh ta dựng nó trên bàn uống nước giữa hai người.

"Tôi đã tìm kiếm một hồi lúc chiều nay," anh ta nói, "Văn phòng đóng cửa để thể hiện sự thương tiếc dành cho Tom, nhưng nhân viên vệ sinh thì vẫn làm việc. Tôi đi thẳng vào văn phòng của Tom như thể mình là người ở đó, ngồi ở bàn làm việc giở một cuốn sách ra đọc. Không ai thắc mắc gì cả. Khi mọi người về hết, tôi sục sạo xung quanh một chút. Có một ngăn giả dưới một tủ kéo của Tom. Chiếc USB nằm trong đó cùng với thứ này."

Beccanti lấy ra một chiếc chìa khóa từ túi áo bên kia và vứt nó trên bàn.

"Thứ này sẽ giúp anh vào được căn hộ của Wrentmore," anh ta nói. "Đấy là nếu anh muốn tới đó."

Loogan cầm lấy chiếc USB. “Anh nói rằng mình không biết trong này có gì?”

“Tôi không biết. Đây là một chiếc USB được bảo mật. Anh cần có mã số.”

Loogan bỏ chiếc USB vào túi. Anh nhặt lấy chiếc chìa khóa, đặt nó thăng bằng trên ngón giữa và lật nó trên mặt sau các ngón tay. Anh đổi nó sang tay kia và lặp lại như vậy, từ bên nọ tới bên kia, từ ngón này sang ngón nọ. Anh ngừng lại khi nhìn thấy Beccanti đang mỉm cười với mình.

Anh bỏ chiếc chìa khóa vào túi cùng với chiếc USB. “Đó là lí do anh tới đây à? Để đưa cho tôi những thứ này.”

“Đúng, và cũng để xem anh là người thế nào,” Beccanti nói.

“Để xem chúng ta có thể giúp đỡ nhau không?”

“Giúp đỡ nhau việc gì?”

“Tìm ra kẻ nào đã giết Tom.”

“Không phải chúng ta nên để mặc việc đó cho cảnh sát sao? Ai cũng bảo tôi như vậy.”

Beccanti nhăn mặt. “Tôi không định cứ ngồi im mà không làm gì hết. Tom đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Anh ấy không buộc phải làm thế, câu chuyện mà anh ấy kể với anh, trong đó tôi hỏi xin anh ấy năm nghìn đô la đúng không? Chuyện đó cũng có một phần là thật. Chỉ là anh ấy không hề từ chối. Anh ấy đưa ngay cho tôi không một chút do dự. Tôi mắc nợ anh ấy.”

Loogan ngã người ra sau và gác chân lên mặt bàn uống nước.

“Kể cả thế, tốt hơn là anh nên báo cảnh sát và nói cho họ những gì mình biết.”

“Tôi không muốn làm việc với cảnh sát,” Beccanti nói. “Và anh cũng xem lại mình đi kìa. Tôi dám cá là cảnh sát rất muốn nghe chuyện anh đã giúp Tom chôn cái xác đó trong rừng như

thế nào. Có thể họ sẽ coi thông tin đó có liên quan tới cuộc điều tra."

Loogan bỏ qua câu đó. Anh nhìn lên trần nhà, lớp vữa trên đó nhuộm màu vàng từ chiếc đèn bàn. Sau đó, anh nói: "Anh tìm kiếm trong văn phòng của Tom kĩ tới mức nào?"

"Cũng không kĩ lắm," Beccanti nói. "Tôi tìm ra ngăn kéo giả khá dễ dàng, nhưng ngoài ra tôi không tìm kiếm thêm nữa."

"Có khi anh nên thử lại. Để xem anh có tìm được thứ gì khác liên quan tới Sean Wrentmore hay không. Tôi có thể đưa anh vào đó lần này. Họ đã đề nghị tôi làm công việc của Tom. Tôi tin rằng như thế đồng nghĩa với việc tôi sẽ được cấp một chìa khóa vào văn phòng."

"Được thôi."

"Còn tôi sẽ tới căn hộ của Wrentmore. Nếu không tìm được gì, ít ra cũng sẽ lấy được ảnh của anh ta. Tôi muốn chắc chắn anh ta có phải người chúng tôi đã đem đi chôn hôm trước hay không."

"Điều đó cũng có nghĩa là anh sẽ không báo với cảnh sát phải không?" Beccanti hỏi khẽ.

"Chưa đâu. Chuyện này cũng giống như một quy tắc mà các luật sư phải tuân theo: khi phỏng vấn nhân chứng tại tòa, không hỏi những câu mà ta không chắc người đó sẽ trả lời như thế nào."

"Nó giống chuyện này ở điểm nào?"

Loogan hạ giọng. "Tom có lí do khi làm những chuyện đó và giữ kín những bí mật của mình. Tôi không muốn báo cảnh sát khi mà chưa biết những chuyện này có thể đi tới đâu."

Cha mẹ Adrian Tully sống ở Grand Rapids. Họ nhận được tin về cái chết của con trai mình vào lúc ba giờ sáng ngày thứ Bảy, từ một thám tử làm việc ở Grand Rapids từng là bạn học của Elizabeth Waishkey.

Họ lái xe tới Ann Arbor ngay sáng hôm đó và gần trưa thì tới nơi. Họ chở cả con gái theo cùng một cô gái mười bảy tuổi mang vẻ u sầu. Elizabeth nói chuyện với họ trong căn hộ của Tully. Cả gia đình đều hoang mang. Adrian Tully chưa bao giờ nói với họ mình bị trầm cảm và đương nhiên chuyện tự sát thì càng không. Elizabeth có cảm giác Adrian chẳng thổ lộ nhiều với họ về bất cứ chuyện gì.

Cô rời khỏi đó lúc một giờ. Chẳng còn gì để tìm hiểu trong căn hộ của Tully nữa. Cô và Carter Shan đã lục soát nó lúc sáng sớm. Họ chẳng tìm được gì khác thường, không một chứng cứ nào chứng tỏ Tully có dính líu tới vụ sát hại Tom Kristoll, cũng chẳng thấy thư tuyệt mệnh.

Lúc một giờ mười lăm phút, Elizabeth quay trở lại Tòa thị chính. Cô vẫy tay với người hạ sĩ trực ở bàn giấy hành lang, nhìn một lượt những người trong phòng: người gác cổng quét sàn nhà, một phụ nữ cúi đầu ngồi trên ghế băng. Khi mở cánh cửa thép xám dẫn tới cầu thang, cô nghe thấy có người gọi tên mình. “Thám tử Waishkey.”

Cô quay lại và thấy người phụ nữ ban nãy ngồi trên ghế

băng đang tiến lại phía mình. Một chiếc áo len trùm kín cơ thể cô ta, tóc tết thành bím, mắt không đeo kính. Mất một lúc Elizabeth mới nhận ra đó là Valerie Calnero.

Mặt cô ta tái nhợt. Hẳn là do khóc nhiều. Cô ta nói: "Tôi cần phải hỏi cô chuyện này."

"Lên văn phòng cảnh sát đi," Elizabeth nói. "Chúng ta không đứng nói chuyện ở đây được."

"Tôi muốn nói ở đây thôi," cô ta nói. "Tôi đã nghe tin về Adrian. Anh ấy tự sát à?"

"Chúng ta lên trên phòng đi."

"Bản tin không nói rõ. Họ nói rằng có vẻ như là một vụ tự sát. Nhưng tôi muốn biết rõ, tự sát hay bị sát hại?"

"Tôi e rằng không thể tiết lộ với cô được," Elizabeth nói nhỏ. "Vụ việc vẫn chưa được làm rõ."

"Adrian đã giết Tom Kristoll à? Cô có thể cho tôi biết không?"

Elizabeth để mặc cánh cửa thép đóng lại. "Tôi không biết," cô nói.

"Vì chưa đầy một tuần trước cô tới hỏi tôi về những vết rạch lên ô tô của tôi. Tôi đã nói ra tên Adrian. Thực sự thì tôi không muốn..."

"Tôi hiểu tại sao cô buồn mà," Elizabeth nói.

"Tôi không muốn làm thế," Valerie nhắc lại. "Nhưng hôm đó cô bảo sẽ chỉ tới nói chuyện với anh ta thôi. Và giờ thì anh ấy chết rồi."

"Tôi hiểu..."

"Hiện giờ cha mẹ Adrian đã tới thành phố này. Họ muốn nói chuyện với bạn bè của Adrian. Tôi biết nói sao với họ bây giờ? Liệu tôi có nên nói rằng mình đã đẩy con trai họ tới chỗ phải tự sát không?"

“Valerie à…”

“Hay tôi đã khiến anh ta bị sát hại? Tôi muốn có thể nói rõ cho họ biết.”

Elizabeth đặt tay lên vai cô gái trẻ. “Lên trên này đi, Valerie. Tôi biết giờ không phải lúc, nhưng có vài điều chúng ta cần nói chuyện. Có thể cô biết một vài thông tin quan trọng giúp làm sáng tỏ cái chết của Adrian. Kiểu như vài điều anh ta nói, hoặc cách anh ta xử sự.”

Môi Valerie Calnero mím chặt. Cô lắc đầu chầm chậm và lùi lại.

“Tôi không có gì để nói với cô cả.”

Lên tầng trên, Elizabeth pha cà phê, đánh máy bản báo cáo hiện trường vụ sát hại Adrian Tully và một báo cáo khác về cuộc nói chuyện với gia đình nhà Tully. Phòng cảnh sát gần như không còn ai. Khi giải quyết xong đống giấy tờ, cô lấy tệp hồ sơ vụ giết hại Tom Kristoll và mở ra xem.

Một giọng nói nhỏ khiến cô ngẩng lên. “Tôi làm phiền cô một chút được không?”

Đó là Alice Marrowicz, mái tóc nâu xám tết thành bím, hai tay áo len của cô trùm kín cả bàn tay.

“Không phiền chút nào đâu, Alice.”

“Theo tôi biết, tối qua cô về nhà rất muộn.”

Cô ta kéo một chiếc ghế lại gần bàn Elizabeth và ngồi xuống.

“Không phải tôi tọc mạch đâu,” cô ta nói. “Tôi muốn cô hiểu điều đó. Nhưng tôi nghe được một vài tin tức.”

Elizabeth đóng tệp hồ sơ vụ Kristoll lại. “Cô đang muốn nói tới Chuyện gì thế, Alice?”

“Adrian Tully.”

“Anh ta làm sao?”

“Tôi nghe tin có người đã tìm thấy anh ta chết trong xe ô tô đỗ cạnh cánh đồng ngô ở một nơi hẻo lánh.”

“Chuyện đó có trên bản tin mà,” Elizabeth nói.

“Tôi được tin anh ta chết vì một phát súng bắn vào đầu. Có những vết lốm đốm quanh vết thương. Việc khám nghiệm cho thấy trên tay và tay áo anh ta có dấu thuốc súng. Khẩu súng nằm trên ghế bên cạnh. Một hộp đạn để trong ngăn đựng găng tay.”

Alice ngừng một chút rồi nói tiếp. “Vậy là đủ các dấu hiệu về một vụ tự sát. Nhưng có vài điều không hợp lý. Thí dụ như, theo tôi biết, vân tay của Tully có trên khẩu súng, nhưng không có trên những viên đạn, cả trên hộp đạn cũng không.”

Cô ta nghiêng người ra trước, giọng ngày càng sôi nổi hơn, “Vậy một mặt, đó có vẻ là một vụ tự sát.” Cô ta nói, “Nhưng mặt khác, việc tạo hiện trường giả cũng không khó khăn lắm đâu. Giả sử cô quen anh ta, ngồi trong xe cùng anh ta, có kĩ năng sử dụng súng tốt, thế thì chỉ cần một phát đạn vào đầu ở cự li rất gần. Sau đó cô đeo găng tay vào và xóa dấu vân tay mình trên khẩu súng. Cô lấy vỏ đạn ra, bỏ vào túi, thay đạn mới vào. Rồi cô hạ cửa kính xuống, để súng trong tay Tully bắn một phát nữa ra cánh đồng. Giờ anh ta có dấu thuốc súng trên tay, trong ổ đạn cũng chỉ có một viên được bắn đi. Cô cất hộp đạn vào ngăn đựng găng tay, bỏ khẩu súng trên ghế. Tất cả đều được lên kế hoạch từ trước, và một chiếc xe đã chờ sẵn ở đó để giúp cô tẩu thoát.”

Cô nhìn Elizabeth và chờ đợi. Elizabeth đành phải nở một nụ cười động viên.

“Một giả thiết không tồi đâu, Alice. Chính tôi cũng đã suy luận theo hướng đó...”

Nhưng Alice lắc đầu. “Cô chưa hiểu. Đây không phải là giả thiết của tôi. Tôi không tự mình suy luận ra, mà đọc từ một

tiểu thuyết trinh thám."

Nụ cười trên môi Elizabeth tắt ngấm. "Tiểu thuyết nào?"

"Đáng ra cô nên hỏi: Ai đã viết cuốn tiểu thuyết đó?"

"Được rồi. Ai thế?"

"Bridget Shellcross."

* * *

Cửa nhà Bridget Shellcross được mở bởi một phụ nữ có mái tóc ngắn ôm sát khuôn mặt. Cô ta cao và dẻo dai, ăn vận như đi tập thể thao để lộ cánh tay rám nắng. Cô ta dẫn Elizabeth tới phòng khách được trang trí bằng bộ bàn ghế thiết kế tinh xảo hình vuông bằng da điểm những thanh gỗ màu sẫm và kim loại bóng loáng.

Bridget đứng lên khỏi ghế đi văng chào Elizabeth. Cô ta mặc bộ đồ màu đen ôm sát lấy cơ thể thanh thoát. Người phụ nữ cao tên là Rachel Kent rời đi và sau đó quay lại mang theo nước uống đóng chai, một khay dựng rau sống cùng với nước sốt. Cô ta lẩn đi ngồi ở một góc phòng.

"Đó chỉ là rập khuôn thôi mà," Bridget Shellcross nói. "Một vụ giết người được dàn dựng sao cho giống một vụ tự sát. Tất cả các cây viết trinh thám sớm muộn gì cũng dùng đến kịch bản đó. Tôi đã dùng nó trong cuốn sách thứ hai của mình."

Bridget đã lại ngồi xuống ghế đi văng. "Trong cuốn sách đầu tay," cô ta nói, "tôi dùng khuôn mẫu khác hẳn. Tay cảnh sát điều tra vụ án hóa ra lại chính là kẻ giết người. Tôi nói vậy cô đừng giận nhé."

"Không đâu," Elizabeth nói.

"Tôi viết cuốn truyện đầu tay năm hai mươi ba tuổi. Nó dựa

trên một truyện ngắn tôi viết mà Tom Kristoll đã cho xuất bản trên tạp chí *Gray Streets*. Anh ấy đã động viên tôi phát triển nó thành một tiểu thuyết."

Cô ta lắc đầu trầm tư. "Tội nghiệp Tom. Cái chết của anh ta cũng y như khuôn mẫu, một vụ giết người được dàn cảnh cho giống một vụ tự sát," cô ta nhìn thẳng vào mắt Elizabeth. "Cô có nghĩ những chuyện đó có liên quan tới nhau không?"

"Tôi nên cho là thế à?"

"Adrian Tully bị tình nghi đã giết Tom," Bridget nói. "Ít ra người ta đồn rằng thế. Vậy ai giết Tom cũng đã sát hại Tully để đánh lạc hướng. Giả sử cô cho rằng Tully tự sát do bị lương tâm dằn vặt sau khi sát hại Tom, cô sẽ không tiếp tục tìm kiếm kẻ giết người thực sự nữa. Cô hiểu điều đó nghĩa là gì mà."

"Ý cô là gì?" Elizabeth hỏi.

"Nó có nghĩa là ai đó muốn sử dụng Adrian Tully như một con tốt thí mạng. Lại thêm một khuôn mẫu nữa. Chúng ta tìm được bao nhiêu rồi nhỉ?"

"Tôi không đếm nổi nữa rồi."

"Khỏi phải nói, cái chết của Tully giống hệt như trong sách, thế nên tác giả của nó cũng bị nghi ngờ," Bridget nói. "Chuyện đó tự thân nó cũng là một khuôn mẫu rồi. Tôi đoán cô muốn nghe chứng cứ ngoại phạm của tôi."

Elizabeth nhún vai rất khẽ, gần như không nhìn thấy được. "Nếu cô không phiền."

"Để xem nào. Cô đã gặp tôi ở đám tang của Tom. Sau đó nhiều người trong số chúng tôi tới nhà Kristoll để an ủi Laura. Tôi rời khỏi đó vào khoảng năm giờ và đi ăn tối sớm trong thành phố với Rachel ở quán Palio."

"Rachel không đến dự đám tang à?" Elizabeth hỏi.

"Không. Cô ta không thực sự quen biết Tom," Bridget trả

lời, “Sau bữa tối, chúng tôi đi mua sắm một chút ở Main Streets, rồi đi uống cà phê, ở quán Crazy Wisdom. Ở đó có một ca sĩ hát nhạc đồng quê,” cô ta quay lại phía Rachel, “Tên cô ta là gì nhỉ?”

“Angela gì đó.”

“Đúng rồi. Cô ấy hát cũng chẳng hay lắm. Chúng tôi về tới nhà lúc chín giờ ba mươi gì đó và không đi đâu nữa.”

“Chỉ có hai người trong nhà thôi phải không?” Elizabeth hỏi.

“Đúng thế. Rachel là chứng cứ ngoại phạm duy nhất của tôi sau chín giờ ba mươi. Phải không, Rae?”

Với giọng nhẹ nhàng, vui vẻ, người phụ nữ kia trả lời: “Phải rồi, Bridge à.”

“Đương nhiên là cô ta yêu tôi cuồng nhiệt. Cô ta có thể nói dối vì tôi. Cô có làm thế không, Rae?”

“Hẳn rồi.”

“Nhưng giờ cô không nói dối chứ?”

“Không.”

“Đó, cô thấy đấy,” Bridget nói với Elizabeth. “Tôi có thể cho cô biết điều gì nữa không?”

Elizabeth im lặng quan sát cô ta vài giây, sau đó hỏi: “Cô có quen Adrian Tully không?”

“Tôi đã gặp cậu ta một hai lần gì đó,” Bridget trả lời, “Ở một trong những bữa tiệc mà Tom và Laura tổ chức ấy.”

“Cô có ấn tượng gì với cậu ta?”

“Tôi tưởng anh ta là người đồng tính. Nhưng hóa ra chỉ là thiếu kĩ năng giao tiếp thôi.”

“Anh ta đã bao giờ tán tỉnh cô chưa?”

Bridget do dự. “Giờ sao cô lại hỏi tôi câu đó?”

“Tôi tin có thể anh ta thích những phụ nữ lớn tuổi hấp dẫn.”

“Nghe cô ta ghép từ ‘lớn tuổi’ với ‘hấp dẫn’ kìa Rae. Khéo léo chưa!,” Bridget nói. “Câu trả lời là ‘có’, có lần anh ta đã tán tỉnh tôi. Tôi giả vờ không để tâm, anh ta bĩu môi rồi bỏ đi.”

Cô ta ngồi thẳng trên đi văng và đặt hai bàn chân trên sàn. Giọng cô ta trở nên nghiêm túc hơn. “Thế nhưng tôi vẫn không cho cậu ta là người thông minh lắm. Nếu tôi dụ cậu ta tới cánh đồng để làm tình, có khi cậu sẽ nghe theo đấy.”

Những ngón tay của Elizabeth cào trên tay ghế một cách dửng dưng. “Tôi đâu có nói điều gì như vậy.”

“Không, nhưng ý cô thực ra là thế,” Bridget nói. “Đấy là vấn đề mấu chốt trong chuyện này: Nếu Adrian Tully bị sát hại, hung thủ đã lái xe đi cùng cậu ta hoặc hẹn cậu ta tại đó. Bất kể thế nào phải có lí do để cậu tới đó. Tôi không thể nói cho cô biết nó là gì vì tôi không phải là người đã giết cậu ấy.”

Cô ta cầm lấy chiếc gối hình vuông màu đen trên đi văng và ôm nó trên đùi. “Tôi cũng không phải là kẻ sát hại Tom, nếu cô muốn biết điều đó. Rachel cũng là chứng cứ ngoại phạm của tôi trong vụ đó. Tối hôm anh ta chết, chúng tôi vẫn ở nhà. Chúng tôi nấu bữa tối cùng nhau món - lasagna cùng với cá và xốt cà chua húng quế.” Vẫn với giọng khoan thai, cô ta nói tiếp. “Tôi tin rằng khi mình đang bày khăn ăn và dao dĩa trên bàn cũng là lúc Tom rơi xuống vỉa hè.” Cô ta đặt chiếc gối xuống và đứng dậy. “Tôi e rằng mình không còn hứng thú với cuộc nói chuyện này nữa,” cô ta nói. “Nếu không còn gì thêm có lẽ tôi nên tiễn cô về.”

“Cô bỏ lỡ cảnh mặt trời lặn rồi,” Casimir Hifflyn nói.

“Tôi đâu có muốn thế,” Elizabeth nói.

“Tôi có thể tóm tắt lại cho cô nghe. Sau làn mây mỏng, bầu trời ngả màu hồng trên những tán cây, rồi dần dần sắc hồng chuyển sang màu đỏ thẫm.”

Hifflyn sống trong một căn nhà rộng rãi có hàng rào cao bằng đá ngăn cách với mặt đường. Sân sau được lát đá, một bãi cỏ rộng nằm ở mặt trước. Một ngọn lửa được nhóm trong một cái chậu nông bằng đồng đặt trên mặt sân lát đá. Hifflyn và Elizabeth đang ngồi trên ghế cạnh bếp lửa đặt ở sân sau.

“Cô đã đọc truyện nào của Bridget chưa?” Hifflyn hỏi.

“Tôi e là chưa.”

“Tôi cho rằng mình không nên phán xét,” anh ta nói. “Nhưng chúng không thuộc dòng văn học nghiêm túc. Phản ảnh thực tế không phải thế mạnh của chúng. Chuyện mà có nhắc tới vụ dàn cảnh tự sát trong xe đỗ bên cánh đồng ngô. Nó có những điểm không hợp lý nếu ta xem xét kĩ càng. Đầu tiên là, phải thuyết phục nạn nhân lái xe ra nơi đồng không mông quạnh lúc nửa đêm.”

“Chính Bridget cũng đã nhắc tới điểm đó.”

“Nhưng đó mới chỉ là một khó khăn,” Hifflyn nói. “Khó khăn thứ hai là nhân chứng. Bởi vì thực tế nơi đó cũng đâu

hẳn là đồng không mông quạnh. Anh ta đỗ xe ở ngay cạnh một cánh đồng ngô. Thế có nghĩa là gần nông trại, gần nhà ở. Trong sách của cô ta, tôi đoán căn nhà sẽ bị bỏ hoang. Nhưng kể cả thế, còn hàng xóm thì sao? Liệu trong vòng vài dặm đó có phải là căn nhà duy nhất hay không? Tiếng súng nổ có thể vang xa trong một đêm yên ắng. Và để dàn cảnh như vậy, cần phải nổ hai phát súng, một để giết nạn nhân, một để tạo dấu thuốc súng trên tay anh ta. Nếu ai đó nghe được tiếng súng thứ hai, mọi chuyện sẽ đổ vỡ hết."

"Chúng tôi đang điều tra," Elizabeth nói, "Vài đồng nghiệp của tôi đang ở ngoài đó, phỏng vấn những người sống quanh khu vực."

"Rồi còn chính viên đạn đó nữa," Hifflyn nói, "Viên đạn thứ hai. Khi đã bắn ra, nó phải dừng lại ở đâu đó chứ. Có lẽ là trên cánh đồng, hoặc là... có cây cối gì ở rìa cánh đồng không?"

"Tôi tin là có."

"Thế thì ở trong thân cây. Dù thế nào đi nữa, viên đạn này có thể được tìm thấy. Và nếu như vậy, đó là chứng cứ xác thực phát súng thứ hai. Vụ này khi đó không có vẻ là một vụ tự sát nữa. Kẻ giết người của chúng ta đã đến hồi tận số," Hifflyn thêm củi vào ngọn lửa, "Thật tình cờ, đó cũng chính là cách vụ án được làm sáng tỏ trong truyện của Bridget. Viên đạn thứ hai được tìm thấy. Chú chó của nhân vật nữ chính tìm được nó trên cánh đồng. Nó tên là Rusty hay Dusty hoặc tên gì đó đại loại thế. Các truyện của cô ta toàn kết thúc như vậy thôi. Chú chó trở thành người hùng."

"Trên đời có nhiều người kì quặc lắm," Elizabeth nói.

"Tôi cho là thế. Nếu cô không coi việc này là quá tự phụ, tôi cho rằng cô nên tiếp cận vụ việc theo một hướng chính quy hơn. Thí dụ như phân lô tìm kiếm trên cánh đồng bằng máy dò kim loại chẳng hạn."

“Chúng tôi cũng đã nghĩ tới cách đấy. Tôi tin rằng hiện giờ một cuộc tìm kiếm như vậy đang được tiến hành.”

“Vậy đó.”

Hai người cùng im lặng. Elizabeth ngắm nhìn ngọn lửa nổ lách tách trong chiếc chậu bằng đồng. Sau đó, cô nói: “Anh có thể kể cho tôi về Adrian Tully không?”

Hifflyn cân nhắc một lúc. “Cậu ta là một thanh niên trầm lặng. Có thể nói là rất hiền lành.”

“Cậu ta đã chỉnh sửa lỗi cho bản thảo của anh một truyện ngắn đăng trên tờ *Gray Streets* mùa xuân năm ngoái.”

“Cô có nhiều nguồn tin tuyệt thật đấy.”

“Thư kí tòa soạn theo dõi mọi thứ mà.”

“Đúng, Adrian đã chỉnh sửa tác phẩm của tôi,” Hifflyn nói, “Nhưng chỉnh sửa bản thảo tồi là một động cơ giết người rất kém hợp lý thám tử ạ, mặc dù trong tình cảnh hiện giờ nó không có vẻ như vậy. Và Adrian đã chỉnh sửa tốt. Cậu ta tìm được vài lỗi chính tả, cân nhắc về lựa chọn từ ngữ ở một số chỗ. Cậu ta không sửa chỉ để mà sửa đâu.”

“Đó là lần đầu tiên anh gặp cậu ta à?” Cô hỏi. “Khi cậu ta chỉnh sửa truyện của anh?”

“Phải, chúng tôi hẹn đi uống cà phê cùng nhau và xem xét lại một lượt những gì cậu ta đã làm.”

“Bình thường nhà văn và biên tập viên có thường gặp nhau như vậy không?”

“Có lẽ là không,” Hifflyn nói, “Nhưng nhiều người khá tò mò về tôi, đặc biệt là sinh viên. Một tiểu thuyết gia có nhiều tác phẩm được xuất bản đôi khi họ muốn được nhìn tận mắt xem liệu trên đời có người như vậy thật không.”

“Và anh chiều theo ý họ?”

“Nếu tôi sắp xếp được, hơn hết là vì tôn trọng Tom,” anh

nói. “Tom và tôi đã học Đại học cùng nhau. Sau đó chúng tôi cùng sáng lập ra tạp chí với Laura và vài người nữa. Tuy thế vai trò của tôi trong đó khá khiêm tốn và động cơ làm việc hoàn toàn vì bản thân. Tôi coi tờ *Gray Streets* như một phương tiện để xuất bản truyện của mình. Nhưng hình như tôi đang kể lan man về mình mất rồi, mà cô thì lại muốn nghe về Adrian Tully.”

“Anh có hay gặp lại cậu ta sau hôm đó không?”

“Không đâu. Thỉnh thoảng chúng tôi gặp lại nhau, thường là ở nhà Kristoll. Lần cuối tôi gặp cậu ta là sau khi Tom chết. Trong mấy ngày đầu, lúc nào cũng có một đoàn sinh viên vây quanh Laura. Adrian cũng nằm trong số đó. Tôi có nhớ đã nói chuyện với cậu ta, nhưng chỉ là xã giao thôi.”

“Anh không biết gì về tâm trạng cậu ta khi đó?”

“Tôi e rằng không.”

“Khi đó anh có biết cậu ta đang bị tình nghi có dính líu tới vụ sát hại Tom?”

Hifflyn giẫm gót giày lên một thanh củi. “Tôi biết tin đó, mặc dù chưa từng được giải thích tại sao.”

“Chúng tôi tin rằng cậu ấy đã đi theo Laura vào ngày Tom chết và phát hiện cô ta dan díu với David Loogan. Chúng tôi đang nghiên cứu giả thiết cậu ta tới văn phòng của Tom để kể với anh ta chuyện đó, sau đó một trận cãi vã nổ ra khiến cậu không kiềm chế được bản thân,” Elizabeth quan sát khuôn mặt Hifflyn trong ánh lửa, “Anh đã bao giờ có cảm giác Tully thích Laura Kristoll chưa?”

Anh chầm chậm lắc đầu. “Tôi không biết gì về chuyện đó.”

“Vậy thì hãy cùng gác lại chuyện về Tully,” cô nói, “Giờ tôi muốn hỏi anh về Tom. Hai người đã đi học cùng nhau?”

“Phải.”

“Sau đó anh viết sách được xuất bản, anh ta thì làm việc ở tạp chí. Điều đó có khiến tình bạn giữa hai người trở nên căng thẳng không?”

“Tôi không chắc mình hiểu ý cô.”

“Theo tôi biết hồi trẻ anh ấy muốn trở thành một nhà văn.”

“Lúc đó tất cả chúng tôi đều là nhà văn mà.”

“Nhưng anh thì gặt hái đầy thành công, còn anh ta thì chưa bao giờ.”

“Anh ta đã chọn một con đường khác. Anh ấy đã thành công với tờ *Gray Streets*.”

“Nhưng hai thứ đó không giống nhau, phải không nào?”

“Nếu Tom ghen tị với tôi, anh ta cũng chỉ giữ kín thôi.”

“Hai người thân nhau tới mức nào?” Cô hỏi. “Anh có gặp anh ta thường xuyên hoặc gọi điện cho anh ấy không?”

“Thỉnh thoảng anh ta gọi tới để hỏi tiến độ bản thảo, hoặc là để nói anh ấy tìm được một nhà văn mới. Sau đó chúng tôi sẽ đi ăn tối cùng nhau. Tom cùng Laura và hai vợ chồng tôi.”

“Vậy anh đã lập gia đình?”

“Giờ vợ tôi đang đi du lịch châu Âu. Tôi sẽ cho cô số điện thoại của cô ấy nếu cô muốn nói chuyện. Cô ấy đang ở Venice. Gia đình cô ấy ở đó.”

Elizabeth nghiêng đầu. ”Và giờ thì anh lại đang ở Michigan.”

“Tôi cũng muốn sum họp với cô ấy lắm,” Hifflyn nói. “Nhưng giờ tôi đang cố gắng hoàn tất một cuốn truyện.”

“Anh đoán ai đã sát hại Tom?”

Khi đó anh ta đang nhìn vào đống lửa bỗng đột ngột quay lại phía cô với một ánh nhìn bối rối. “Tôi không biết.”

“Câu hỏi đó đường đột quá,” cô nói. “Tôi xin lỗi. Đáng ra tôi nên vào đề nhẹ nhàng hơn. Khi được tin anh ta bị giết, anh

nghĩ gì?”

“Tôi không biết phải nghĩ gì. Chuyện đó có vẻ thật vô nghĩa.”

“Nhưng hẳn là phải có lí do. Nếu tôi tìm hiểu quá khứ của Tom, liệu tôi sẽ tìm được gì?”

Ngón tay Hifflyn chạm lên dái tai. Mặt anh ta lộ vẻ đau đớn. “Tôi không biết liệu mình có thể thoải mái nói về Tom theo cách này được không. Có vẻ không thích hợp.”

“Tôi không có ý bất kính, nhưng tôi có thể sử dụng những thông tin này. Hãy nói cho tôi biết khi còn đi học anh ta như thế nào?”

“Hai mươi năm rồi mà.”

“Chiều ý tôi một chút đi nào.”

Hifflyn thở dài. “Anh ta là người quyết tâm, tận tụy.”

“Với tòa soạn?”

“Và với việc viết lách nữa.”

“Các anh học chương trình sáng tác nghệ thuật?”

“Cả ba chúng tôi,” anh ta trả lời. “Tôi, Tom và Laura.”

“Và Bridget Shellcross, cô ta ở đâu?”

“Bridget học trên chúng tôi một khóa. Nhưng khi đó cô ấy đang học lịch sử nghệ thuật.”

“Được rồi,” Elizabeth nói. “Giờ vẫn nhớ là tôi đào sâu chuyện đó nhé. Liệu tôi có thể biết thêm được gì?”

“Tôi không biết cô muốn tìm hiểu chuyện gì.”

“Đương nhiên là anh biết. Thử tưởng tượng tôi đang nói chuyện với ai đó ít dè dặt hơn, một người sẵn sàng kể lại mọi chuyện. Người đó sẽ nói gì với tôi?”

Hifflyn khoanh tay trên đùi. “Nếu tôi sẵn sàng kể lại mọi chuyện,” anh ta nói, “tôi sẽ kể với cô rằng Bridget và Tom từng

có quan hệ với nhau.”

“Ý anh là chuyện tình cảm?”

“Đúng vậy. Bridget hồi đó... phóng khoáng lắm.”

“Chuyện này xảy ra trước hay sau khi Tom và Laura đến với nhau.”

“Sau khi họ đến với nhau, nhưng trước khi họ tổ chức đám cưới. Cuối cùng, Laura biết được chuyện với Bridget, nhưng rồi cô ta và Tom đã nói chuyện thẳng thắn với nhau.”

“Và chuyện kết thúc ở đó ý tôi là giữa Tom và Bridget?”

“Tôi tin là vậy.”

“Nhưng trong bao nhiêu năm từ đó tới giờ, anh không thể biết chuyện gì có thể xảy ra,” Elizabeth nói. “Biết đâu họ lại khơi lại tình xưa.”

“Tôi chẳng có lí do gì để nghĩ thế.”

“Nếu họ quay lại với nhau, liệu Tom có nói với anh không?”

“Tôi không hiểu tại sao phải thế. Tôi đâu phải linh mục để mà xưng tội.”

“Được rồi. Còn gì nữa không?”

Sau vài giây im lặng, Hifflyn đứng lên khỏi ghế và nhìn lên bầu trời đêm. “Cô có thích ngắm những vì sao không, thám tử?”

“Không, nhất là khi tôi đang tìm hiểu vụ việc.”

“Ở thành phố khó mà nhìn thấy gì. Ánh đèn nhân tạo át đi ánh sáng tự nhiên. Nhưng ở đây ngắm sao đẹp hơn nhiều,” anh ta chỉ tay về bầu trời hướng bắc, “ba chòm sao đó, tôi tin chắc đó là thắt lưng của chòm Orion.”

Elizabeth hùa theo anh ta. “Tôi nghĩ là anh tìm đúng. Nhìn một chút sang phía đông có thể thấy sao Sirius.”

“Ngôi sao sáng kia à?”

“Ngôi sao sáng nhất ấy, còn được gọi là sao Con Chó, một phần của chòm Đại Khuyển. Giờ thì hãy nói cho tôi biết còn gì nữa?” Nhìn kĩ khuôn mặt anh ta, cô nhận thấy một nếp nhăn nơi khóe mắt.

“Chuyện giữa Laura và tôi,” anh ta nói.

“Anh có quan hệ tình cảm với Laura?”

“Từ hồi năm nhất, trước khi cô ấy và Tom gặp gỡ. Tôi đã giới thiệu họ cho nhau. Thực ra, cô có thể coi là anh ta đã giành lấy cô ấy từ tôi.”

“Tôi hiểu. Sau đó thì sao?”

“Tom rất quyến rũ. Và tôi cũng đã nói với cô rằng anh ta là người đầy quyết tâm. Dùng từ ‘bị ám ảnh’ có lẽ đúng hơn. Đặc biệt là sau khi anh ấy sáng lập nên tạp chí. Laura bị hấp dẫn bởi điều đó.”

“Chắc hẳn anh cảm thấy bị tổn thương.”

“Đó là một khoảng thời gian rất khó khăn,” anh ta nói. “Có lúc tôi căm ghét Tom đến nỗi có thể sẵn sàng đẩy anh ta ra trước xe buýt đang chạy, hoặc ra khỏi một cửa sổ mở.”

Hifflyn nhìn xuống đất. Anh ta dùng mũi giày vẽ theo gờ của một viên đá lát.

“Khi ấy tôi có đủ lí do để làm chuyện đó,” anh ta nói, “Nếu Tom bị giết cách đây hai mươi năm, chắc hẳn tôi sẽ là nghi can số một. Bây giờ tôi không biết chuyện đó khiến tôi trở thành gì.”

Trong phòng bếp ở căn hộ của Sean Wrentmore, các tủ đựng chén đĩa được sắp xếp cẩn thận, mặt bếp sạch sẽ. Quầy bếp không có một hạt bụi.

Có một chiếc cốc trong bồn rửa, vài chiếc đĩa nằm trong máy rửa bát. Trong tủ lạnh, dấu hiệu chứng tỏ sự vắng mặt của Wrentmore: một hộp sữa hết hạn đã bắt đầu lên men.

David Loogan đóng tủ lạnh và đi vào phòng khách. Anh nhận ra ngay một hệ thống loa khá đắt tiền và một chiếc tivi màn hình phẳng. Bàn ghế có vẻ đã được mua theo bộ: ghế sofa cùng màu với ghế dựa, bàn uống nước cùng màu với bàn nhỏ. Một vài tấm ảnh treo trong khung kim loại. Hầu hết là ảnh chân dung của những người ở các nước Thế giới Thứ Ba: phụ nữ ở giếng nước, thanh niên dựa lưng vào tường vẽ đầy graffiti. Khuôn mặt của tất cả mọi người đều nghiêm túc, một số thể hiện sự giận dữ hoặc cam chịu.

Những tấm ảnh này không phải do Wrentmore chụp. Chúng được nhiếp ảnh gia đóng khung và kí tên, một phụ nữ mà Loogan chưa từng nghe tới. Không có một tấm ảnh cá nhân, ảnh chụp chơi hay album ảnh nào mà Loogan có thể tìm được.

Anh đi qua hành lang tới phòng ngủ. Đó là một phòng đôi lớn, cũng được sử dụng làm văn phòng. Bàn làm việc ở cạnh cửa sổ. Trong phòng có nhiều kệ sách. Một tủ quần áo trong

đó treo áo sơ mi, áo cao cổ, quần kaki và quần jeans xanh, chúng đều có kích cỡ tương ứng với người đàn ông mà Loogan nhớ mình đã nhìn thấy trên căn phòng làm việc của Tom Kristoll. Trong một góc tủ dựng một khẩu súng trường, nòng chĩa lên trần nhà. Hộp đạn đặt trên ngăn phía trên. Một hộp nhỏ hơn đựng đạn cỡ hai mươi. Loogan nhớ tới khẩu súng mạ kền trong bao súng nơi cẳng chân nạn nhân.

Loogan rời khỏi tủ quần áo và tới ngồi ở bàn làm việc. Trên mặt bàn chất đầy sổ tay, một vài chiếc bút máy và bút chì nằm rải rác. Không thấy chiếc máy vi tính nào, đúng như Michael Beccanti đã nói, và Loogan đoán đống sổ tay này được đặt như vậy để che đậy sự thiếu vắng của nó.

Anh lục qua ngăn kéo của chiếc bàn làm việc và tìm được vài hóa đơn tiền điện thoại và tiền điện nước, nhưng không thấy báo cáo tài chính hay sổ séc nào. Trong đó cũng không có sổ sách kế toán, sổ tay, không thứ gì cho thấy chủ sở hữu chúng là nhà văn. Có một vài tấm thẻ, nhưng chúng đều trống trơn. Loogan lơ đãng trải chúng ra quan sát. Anh mong rằng mình sẽ tìm thấy một dòng chữ khó hiểu hoặc một dãy số mật mã để mở chiếc USB mà Beccanti đã tìm được sau nắp đậy ổ điện. Chẳng có gì cả. Nhưng trong một ngăn kéo anh tìm được một thẻ sinh viên có ghi tên Sean Wrentmore. Tấm thẻ đã hết hạn mười năm trước, được cấp bởi một trường công ở Ohio, nhưng tấm ảnh cũng dễ nhận ra. Mặt nhỏ và mái tóc dài màu vàng nâu. Đó là phiên bản trẻ hơn của người đàn ông mà anh và Tom đã đem đi chôn ở công viên Marshall.

Những cuốn sách trong bộ sưu tập của Wrentmore cũng giống như những gì mà Loogan chờ đợi. Phần lớn là tiểu thuyết trinh thám. Trong đó có sách của Raymond Chandler, ngoài ra có cả Dashiell Hammett và Rex Stout. Trong các nhà văn đương đại, Wrentmore có vẻ thích Michael Connelly,

Jeffery Deaver và Elmore Leonard, nhưng các tác phẩm của Nathan Hideaway, Bridget Shellcross và Casimir Hifflyn cũng có mặt.

Các sách không phải truyện trinh thám thì thuộc đủ mọi thể loại: truyện viễn tưởng của Robert Heinlein, tuyển tập Mark Twain, kịch của Edmond Rostand.

Loogan mở một tiểu thuyết của Nathan Hideaway và hiểu thêm một chút về tính cách của Wrentmore. Nhiều đoạn văn được gạch chân, ghi chú bên lề. Wrentmore đặt một đoạn hội thoại trong ngoặc và ghi chữ rỗng tuếch. Hoặc anh ta khoanh tròn một đoạn văn và viết: *Ôi!* hoặc *Quá kinh khủng*.

Trên trang cuối trong một cuốn truyện của Bridget Shellcross tựa đề *Xe lật* với nhân vật chính là người buôn tác phẩm nghệ thuật Linda Lorenger và chú chó săn màu vàng của cô. Wrentmore viết một bản đánh giá dài hai câu: *Bắn chết con chó. Trốn đi cùng Linda*.

Một trong những cuốn sách của Casimir Hifflyn in đầy những dòng quảng cáo trên trang đầu tiên. Một bản đánh giá của tờ *Boston Globe* viết: *Tóm lấy cổ áo bạn và không nhả ra nữa*.[5] Wrentmore đã gạch đi dòng này và thay bằng: *Nện bạn một cú giữa mặt rồi vứt khỏi tàu hỏa đang chạy*.

Trên các cuốn truyện khác cũng ghi những nhận xét tương tự. Loogan xem thêm một vài cuốn, nhưng rồi ngừng lại khi nhận ra mình đang lãng phí thời gian. Anh đã quên hẳn mục đích của mình khi tới đây tìm hiểu về Sean Wrentmore. Khó mà có thể phát hiện thêm được gì qua việc đọc lướt những cuốn sách của anh ta.

Anh nhìn quanh một lần cuối rồi đi ra theo lối cửa trước, đúng đường mà anh đã đi vào, và bước ra ngoài giữa tiết trời râm mát của một buổi chiều tháng Mười. Anh xoay chìa khóa cửa, tháo bỏ chiếc găng anh đeo từ trước nhằm tránh để lại

dấu vân tay. Anh nhận thấy ai đó đang đi trên vỉa hè, một phụ nữ đang tiến đến chỗ anh, trẻ trung, là người Mĩ gốc Phi, khoác một chiếc áo như đồng phục của y tá. Cô ta đeo một túi xách trên vai, có lẽ là đang trên đường đi làm về. Loogan nhét đôi găng tay vào túi áo khoác, thầm hi vọng cô ta không nhìn thấy. Anh cười thân thiện và vẫy tay. Cô ta dừng lại cách chỗ anh vài bước chân, lộ vẻ do dự. "Anh là bạn của Sean à?"

"Tôi là em họ anh ta," Loogan nói, "Ted Carmady."

"Delia Ross," cô gật đầu chào và tiến gần hơn. "Tôi sống cạnh nhà anh ấy."

"Tôi từ Dayton đến có việc," Loogan nói, "rồi nhân tiện tạt qua đây. Nhưng Sean không có ở nhà." Tiểu sử của Wrentmore đăng trên tờ *Gray Streets* ghi rằng anh ta đã lớn lên ở Dayton.

"Cũng lâu rồi tôi không gặp anh ấy," Delia Ross nói. "Tôi cũng hơi băn khoăn không biết anh ấy đã đi đâu."

"Chúng tôi không nhận được tin tức gì từ anh ấy khoảng một tháng nay rồi," Loogan nói. "Thực ra thì cũng chưa lâu lắm, nhưng mẹ anh ấy cảm thấy lo lắng. Nếu không vì thế thì có lẽ tôi cũng chẳng tạt vào đây đâu." Hẳn là cô ta đã nhìn thấy khi anh ta ra đi, Loogan nghĩ. Chối bỏ chuyện đó thật là vô ích.

"Cũng may là anh có chìa khóa," cô ta nói.

Anh giơ nó lên cho cô ta nhìn thấy. "Sean để một chiếc chìa dự trữ bên ngoài, giấu dưới một viên đá." Anh nháy mắt rồi nói: "Có lẽ tôi không nên tiết lộ nhỉ."

Câu nói có tác dụng làm cô ta nở một nụ cười do dự. "Nơi cất giấu bí mật của anh ấy đấy," cô nói.

"Cô có biết rõ về Sean không?" Anh hỏi cô.

"Tôi không chắc liệu có ai thực sự biết rõ về anh ấy không," cô trả lời.

"Từ nhỏ đến lớn, lúc nào anh ấy cũng thui thủi một mình.

Nhìn các thứ trong nhà này có thể thấy hình như giờ anh ấy vẫn sống một mình," Loogan nói thêm, gật đầu về phía cửa ra vào. "Nhưng anh ấy cũng giữ gìn nhà cửa khá gọn gàng. Tôi không biết anh ấy có thuê dịch vụ quét dọn không."

"Tôi chưa từng nhìn thấy," cô nói. "Chắc hẳn anh ta là người siêu gọn gàng."

Loogan lấy giọng tinh quái. "Có cô gái nào không? Đáng ra tôi không nên hỏi, nhưng đó là điều đầu tiên mà mẹ anh ta muốn hỏi tới khi tôi quay về gặp lại bà."

"Tôi không nói chắc được. Nhưng tôi chưa thấy chuyện đó."

"Tôi đoán giờ anh ta vẫn viết lách chứ?"

"Phải. Điều này thì tôi chắc chắn."

"Tôi đã đọc một vài tác phẩm của anh ấy," Loogan nói. "Chúng khá hoang dại, bạo lực. Nhưng tôi đoán có lẽ người ta muốn đọc truyện kiểu đó."

"Anh biết gì về tiểu thuyết của anh ấy à?"

Một khoảng lặng ngắn. "Anh ấy nói đang viết một cuốn truyện. Nó đã được hoàn thành chưa?"

"Rồi. Anh ấy vẫn đang chỉnh sửa cho thật hay, nhưng đã cho tôi xem rồi."

Loogan mỉm cười. "Hẳn là anh ấy rất thích cô."

"Tôi phải năn nỉ tới ba bốn lần anh ấy mới để cho tôi xem đấy," cô ta nói. "Anh ấy khá rụt rè. Tôi không biết anh ấy sẽ làm gì nếu truyện đó được xuất bản. Nếu nó thành công, tôi không hiểu làm cách nào anh ấy sống như người nổi tiếng được."

"Truyện đó hay không?" Loogan hỏi. "Trong đó viết gì?"

"Tuyệt vời, nhưng khó diễn tả lắm," cô nói, "Nhân vật chính là một họa sĩ. Anh ta bỏ học và quay lại thành phố nơi mình trưởng thành. Anh yêu một cô gái sáng tác truyện cho

thiếu nhi. Nhưng còn một gã móc túi, hắn gặp rắc rối với một tay cảnh sát ăn hối lộ. Gã cảnh sát gửi thư tống tiền, đe dọa sẽ tiết lộ một tội ác hắn đã phạm phải. Chỉ là gã thực sự không phạm tội, anh đọc đến cuối thì mới biết."

Cô nhắm mắt một lúc để nhớ lại từng chi tiết. "Người nghệ sĩ và gã móc túi trở thành bạn bè và họ cùng nhau lấy cắp bản thảo của cô gái viết truyện thiếu nhi để người họa sĩ vẽ tranh minh họa cho tác phẩm. Tôi biết là kể ra nghe thật kì quặc, nhưng trong truyện viết hợp lý lắm. Còn nhiều tình tiết nữa. Cha của người họa sĩ chết, sau đó ta còn biết ông ta là người nghiện rượu, rồi các kí ức về tuổi thơ và thời niên thiếu của người họa sĩ ùa về. Có thêm cả một câu chuyện tình ngọt ngào kể về người họa sĩ với bạn gái thời trung học. Họ không bao giờ đến được với nhau."

"Nghe có vẻ phức tạp nhỉ," Loogan nói.

"Đúng là thế mà. Bản thảo dày tới một nghìn hai trăm trang."

"Trời."

"Trong đó cũng có cảnh bạo lực, nhưng anh không thể coi đây là truyện vụ án được. Tôi không biết anh sẽ xếp truyện này vào thể loại gì. Tôi nghĩ đó cũng là một phần vấn đề. Sean cho tôi xem thư từ chối từ một nhà xuất bản. Cô ta viết rằng dù rất thích tác phẩm, nhưng không biết phải quảng bá nó như thế nào."

"Dù vậy, có vẻ đó là một tiểu thuyết hấp dẫn," Loogan nói. "Tiêu đề của nó là gì?"

"*Những kẻ dối trá* gì đó," Delia Ross nói, "Để tôi nhớ lại nào... *Những kẻ dối trá, lũ trộm cắp và những người vô tội.*"

"Tôi cũng muốn đọc nó. Cô có còn giữ bản thảo không?"

"Tôi có lưu ra đĩa," cô do dự nói. "Vấn đề là Sean bắt tôi

phải hứa không được cho ai xem. Tôi không thể đưa cho anh xem mà không xin phép anh ấy trước."

"Tôi hiểu. Tôi sẽ không bắt cô phải làm điều mình không muốn đâu," Loogan liếc nhìn đồng hồ. "Chà, tôi sẽ quay lại đây vào dịp khác vậy. Giá mà tôi biết phải tìm anh ấy ở đâu thì tốt. Giờ anh ấy có làm việc ở đâu không? Ý tôi là một công việc giờ hành chính. Hẳn là anh ấy phải làm thêm gì đó để hỗ trợ việc sáng tác."

"Anh ấy nói mình đang buôn bán đồ trên mạng Internet," cô nói. "Sách cũ, các món đồ đại loại thế. Chắc là cũng ổn. Tôi lúc nào cũng ngờ ngợ anh ấy sống dựa vào quỹ đầu tư hay gì đó kiểu như gia đình anh ấy giàu có một cách bí mật."

"Gia đình chúng tôi thì không đâu," Loogan nói, mặc dù theo những gì anh biết đó hoàn toàn có thể là sự thật.

Cô im lặng và lùi lại một bước như thể chuẩn bị rời đi, sau đó quay đầu lại nhìn vào cửa ra vào căn hộ của Sean Wrentmore.

Loogan hỏi: "Cô đang nghĩ gì à?"

"Tôi không biết," cô nói chậm rãi. "Chỉ là, Sean là một người hơi lập dị. Có lẽ tôi cũng chẳng cần phải nói với anh điều đó đâu nhỉ?"

"Tôi cho là không."

"Anh nói rằng đã một tháng chưa nhận được tin tức gì từ anh ấy," cô ta nói, "và cũng từ đó tới giờ tôi chưa gặp anh ấy. Anh có nghĩ rằng anh ấy đang đi du lịch không?"

"Tôi không rõ."

"Nếu đang đi nghỉ, anh ấy đã quên thông báo ngừng nhận thư. Hộp thư của anh ấy đầy lên và tôi phải lôi hết chúng ra. Tôi đã tập hợp thành một chồng trên bàn ăn nhà mình rồi."

"Cô thật tốt vì đã giữ gìn chúng cho anh ấy."

“Tôi không muốn cường điệu hóa, nhưng... anh không nghĩ chuyện gì đó đã xảy ra với anh ấy à?”

Loogan nhướng mày. “Tôi cũng không muốn cường điệu hóa mọi việc.”

“Tôi không muốn lo lắng quá mức. Nhưng mặt khác, tôi không rõ anh đã để ý điểm này ở anh ấy chưa, nhưng Sean là người mắc chứng sợ hãi vô lý.”

“Vậy à?”

“Chỉ là tôi không biết anh ấy sợ hãi điều gì,” cô cởi chiếc túi xách đeo trên vai, thò tay vào đó và lấy ra một chùm chìa khóa. Cô giơ một chìa lên.

“Anh có đoán được chiếc chìa khóa này dùng làm gì không?”

Loogan mỉm cười và nhún vai. “Gì thế?”

“Tôi khá chắc chắn nó dùng để mở khóa móc,” cô nói. “Sean đưa nó cho tôi vài tháng trước, sau khi chúng tôi đã kết bạn với nhau. Anh ấy cũng đưa cho tôi số của kho đựng đồ và địa chỉ một trong những cơ sở lưu trữ cá nhân anh có thể bắt gặp trên đường cao tốc. Anh ấy nói nếu có chuyện gì xảy ra với mình, tôi nên đến đó xem, và rồi tôi sẽ biết mình phải làm gì.”

“Có vẻ... bí ẩn quá,” Loogan nói, ”Cô không yêu cầu anh ấy giải thích à?”

“Đương nhiên là có. Nhưng anh ta không chịu. Như tôi đã nói đấy, anh ấy là một người lập dị.”

“Cô chưa bao giờ cảm thấy bị cảm dỗ muốn tới đó ngó xem có gì sao?”

“Đã một hay hai lần tôi định tới đó,” cô nói. “Nhưng như thế không hay lắm. Thật ngớ ngẩn, nhưng tôi nghĩ nếu biết chuyện anh ấy sẽ coi đó là sự thất hứa. Lúc khác tôi lại nghĩ, có khi chẳng có kho chứa đồ nào cả. Biết đâu đấy chỉ là cách đùa

cợt của riêng anh ấy."

Loogan nghiêng đầu. "Chỉ có một cách để biết được thôi."

Delia Ross có vẻ hoài nghi. "Anh có nghĩ chúng ta nên làm vậy không?"

"Tôi không thấy việc này có hại gì cả."

Cô lái xe của mình và Loogan đi theo sau. Họ đi trên đường cao tốc liên bang nhưng được ba hay bốn dặm thì rẽ vào đường nhỏ. Họ lái xe qua một xưởng gỗ và nhà máy in tới một cơ sở lưu trữ có hàng rào mắt cáo bao quanh. Cánh cửa mở toang. Những tòa nhà là những khối bê tông dài có đường nhựa chạy ở giữa.

Chìa khóa khớp với ổ khóa của kho chứa 401. Delia Ross lùi lại và để Loogan nhấc cửa lên. Mở được hai feet thì cửa mắc trong rãnh trượt, anh hạ nó xuống rồi kéo lên lần nữa. Sau cùng khi cánh cửa được kéo lên hết, khoảnh khắc đó hoàn toàn không kịch tính chút nào.

"Anh biết đấy, tôi cũng hơi mong cho chúng ta sẽ tìm được một xác người," Delia nói.

Trong đó có một tủ đựng đồ sứ có cửa kính bị vỡ, vài chiếc ghế tựa bằng gỗ, vài thùng carton có dán nhãn SÁCH.

Những chiếc thùng được đặt gần cửa nhất. Loogan mở một thùng và nhận ra SÁCH chẳng qua là một cách nói tránh. Trong đó đầy tạp chí khiêu dâm, các ấn bản *Playboy* và *Penthhouse* được phát hành từ năm năm về trước. Delia đứng phía sau, nhìn qua vai anh mà không bình luận một lời nào. Anh mở một thùng khác và lần này tìm được sách hẳn hoi: sách Triết học - *Nhập môn đạo đức học*, *Lý thuyết công lý*.

"Chúng là của tôi," cô nói. "Tôi đã đưa cho Sean từ lâu rồi, tưởng rằng anh ấy có thể bán được chúng. Hình như anh ấy đã không làm thế."

“Cô từng là sinh viên Triết học à?”

“Giờ cũng thế,” cô nói. “Đạo đức trong y học. Tôi sẽ phải bảo vệ luận án vào tháng tới và nếu may mắn có thể tìm được một công việc giảng dạy ở đâu đó. Sau đó thì, tạm biệt nghề y tá.”

Loogan nhìn vào từng chiếc hộp, khuân chúng ra mặt đường để xem được những thùng để sâu phía trong nhất. Thêm một thùng đựng tạp chí nữa, các thùng còn lại đều là sách không lấy gì làm thú vị: sách giáo khoa, tiểu thuyết bìa mềm và ấn bản dùng trong câu lạc bộ sách. Chúng chẳng đáng được lưu trữ như vậy.

“Giờ thì tôi đã đến đây,” Delia nói, trong khi Loogan cất vào chỗ cũ những thùng cuối cùng. “Và tôi cũng đã quan sát mọi thứ, vậy mà vẫn chưa biết phải làm gì.”

“Có thể tất cả chỉ là một trò đùa. Tôi tin là vậy.”

“Tôi cũng thế,” cô nói. “Nhưng anh có để ý thấy khoảng trống ở đây không?”

Lúc trước Loogan đã nhìn thấy nó. Ở phía trước của kho chứa đồ, phía bên phải có một ô trống rộng chừng hai feet vuông.

“Cô nghĩ nó là gì?” Anh hỏi.

“Trông như thể đã có gì ở đó trước đây. Có lẽ là một thùng nữa,” cô ngồi xuống quan sát. “Anh có thể thấy viền của nó in trên lớp bụi.”

Cô đứng lên. “Có lẽ đã từng có gì ở đó chính là thứ mà tôi phải tới đây xem. Có thể Sean đã lấy nó đi.”

“Nếu làm thế,” Loogan nói. “Anh ấy sẽ phải giải thích cho tôi ở lần gặp mặt tới. Trừ khi cô không muốn tôi nhắc lại chuyện này với anh ấy. Ý tôi là chuyện chúng ta đã tới đây.”

Cô bật cười. “Không, tôi cho rằng anh có thể nói với anh ấy

được. Tôi sẽ tự mình hỏi anh ấy. Để xem anh ấy toan tính chuyện gì," vẻ mặt cô trở nên nghiêm trọng. "Nhưng anh ấy sẽ xuất hiện, phải không? Chắc chỉ đi đâu đó thôi. Anh không cho rằng có chuyện đã xảy ra với anh ấy phải không?"

"Rồi anh ấy sẽ ló mặt ra thôi," Loogan nói. "Tôi chắc chắn đấy."

Bản tin tối thứ Bảy phát một đoạn video dài ba mươi giây cập nhật tình hình vụ án có vẻ như là tự sát của Adrian Tully. Đoạn phim quay cảnh cánh đồng ngô trống trơn và đoạn đường hẹp nơi chiếc xe của Tully được tìm thấy, sau đó là cảnh cha mẹ Tully trong căn hộ của cậu ta. Bố của Tully biểu lộ nỗi đau buồn của cả gia đình, bà mẹ thì cầm một tấm ảnh của con trai được đóng khung.

David Loogan xem bản tin trên chiếc tivi nhỏ trong gian bếp của căn nhà thuê. Anh đã biết về cái chết của Tully. Trước đó, vào buổi sáng anh đã tới thăm Laura Kristoll để báo với cô rằng anh sẽ nhận công việc biên tập của tờ *Gray Streets* và hỏi xin cô chìa khóa vào văn phòng của Tom. Trong khi anh ở đó, cô nhận được một cuộc gọi từ cha mẹ Tully nhờ cô báo tin cho bạn bè của cậu ta. Cô dập máy rồi ngồi xuống ghế. Cô im lặng một lúc lâu, ánh mắt trống rỗng. Sau cùng Loogan được nghe cô kể lại toàn bộ chi tiết vụ việc: Adrian đã tự bắn vào đầu mình lúc nửa đêm. Cô không muốn nhắc tới chuyện đó. Anh có phiền không? Cô muốn nằm nghỉ một chút.

Anh rời khỏi ngôi nhà và lái xe tới một cửa hàng dụng cụ lao động để đánh thêm vài chiếc chìa khóa văn phòng nữa. Sau đó anh tới Saline, đến khu nhà lưu động mà bạn gái của Michael Beccanti đang cư ngụ. Beccanti không có ở đó và bạn gái anh ta, Karen, tiếp đón anh một cách lạnh nhạt. Nhưng cô cho

phép anh để lại chùm chìa khóa mới. Sau đó anh lái xe tới căn hộ của Sean Wrentmore.

Bản tin kết thúc lúc bảy giờ. Loogan tắt tivi và dọn dẹp thức ăn thừa từ bữa tối đồ ăn Trung Quốc mua về. Anh rửa bát đĩa một lúc, sau đó nhóm lửa trong lò sưởi và xem một ấn bản tạp chí. Anh đang đọc một mẩu truyện của Sean Wrentmore nói về một bộ ba cướp ngân hàng tẩu thoát bất thành và trốn trong một cửa hàng tiện lợi với con tin là một cô nhân viên người Mĩ Latin cực kì xinh đẹp cùng bốn khách hàng. Cảnh sát vây quanh cửa hàng, hai bên cầm cự...

Loogan nghe thấy tiếng gõ cửa. Anh đặt tờ tạp chí xuống, đi qua phòng bếp và bật chiếc đèn cây. Michael Beccanti mỉm cười với anh qua ô kính nhỏ hình vuông trên cửa ra vào.

Anh mở khóa và để Beccanti vào nhà.

“Anh chuẩn bị tới văn phòng à?” Loogan hỏi.

“Tôi đã đến đó rồi,” Beccanti trả lời.

“Thế nào?”

Beccanti cởi áo khoác. Quần áo bên trong khá trang trọng: quần âu, áo sơ mi, comple kẻ. Anh ta nói, “David, xem cách anh đối xử với tôi kìa. Tôi đã bỏ hàng giờ lục soát văn phòng cho anh. Giờ thì ít ra anh cũng nên mời tôi ngồi chứ.”

Loogan lấy ở bàn một chiếc ghế cho anh ta. Sau đó anh đem tới một chai bia và bỏ chỗ thức ăn Trung Quốc còn thừa vào lò vi sóng.

Sau khi uống nửa chai bia và ăn gần hết đĩa mì Trung Quốc, Beccanti nói, “Vậy là không có ai gọi tới đây?”

“Không,” Loogan nói, “Ý anh là gì?”

“Tôi gặp vài rắc rối nhỏ ở văn phòng,” Beccanti nói và khi thấy Loogan nhăn mặt, anh ta nói thêm, “Không phải lo. Tôi không lường trước sẽ gặp ai ở đó vào thứ Bảy, nhưng người

thư kí tới đó để dùng máy photocopy.”

“Có lẽ anh nên tới đó muộn hơn,” Loogan nói. “Tôi tưởng rằng anh sẽ làm vậy cơ.”

“Đến đó muộn hơn cũng có những mối nguy hiểm riêng. Nếu tôi bật đèn ở đó lúc hai giờ sáng, hẳn là người ta sẽ nghi ngờ đặc biệt là trong chính tòa nhà đó sau những gì đã xảy ra với Tom. Tôi sẽ gặp nhiều khó khăn hơn để giải thích sự có mặt của mình ở đó. Thế là hôm nay, tôi nói đúng sự thực luôn. Tôi chẳng có nhiều lựa chọn vì tôi đã từng đến đó trước đây và tôi đồ rằng người thư kí có thể nhận ra mình. Tôi cho cô ta biết tên thật của mình và nói tôi đang làm việc giúp anh đọc bản thảo.”

“Các thực tập sinh thường làm việc đó.”

“Giờ anh là quản lý ở đó, và anh làm việc theo cách riêng của mình,” Beccanti nói. “Tôi không hé răng mình có chìa khóa, chỉ nói lúc này anh đã ở đó mở cửa cho tôi vào. Tôi thấy rõ là cô ta không tin. Tôi đã bảo cô ấy nếu có thắc mắc gì thì gọi cho anh, thế nên ban này tôi mới hỏi có ai gọi tới đây không. Tôi nói với cô ta mình đã xong việc tối nay và rời khỏi đó. Chắc cô ta nhẹ cả người.”

Beccanti ngừng lại, chậm rãi xoay cái chai trên mặt bàn. “Tôi chẳng lấy về thứ gì,” anh ta nói. “Cũng chẳng có gì để lấy. Nếu Tom có chỗ cất giấu bí mật nào khác trong văn phòng thì đúng là tôi không đủ trình độ mà tìm ra chúng. Tôi đã tìm hết tất cả mọi chỗ mình tưởng tượng ra được, lật từng trang sách trên kệ. Chẳng có gì hết.”

Beccanti uống một hơi và đặt chai xuống. “Anh muốn tôi tìm xem có mối liên hệ nào với Sean Wrentmore không, và tôi đến đó, trong đầu vẫn ngờ ngợ các thông tin về anh ta đã bị xóa hết khỏi hồ sơ của tờ *Gray Streets*. Nhưng đúng là có một tệp hồ sơ về anh ta, giống như tất cả các nhà văn khác. Trong

đó có bản thảo của các truyện anh đã viết cho tạp chí, vài thư từ thông thường. Tôi không đem chúng về. Anh có thể tự mình đọc chúng. Tôi thấy chúng không hữu ích lắm."

"Tôi không cho rằng cả tệp hồ sơ đã biến mất," Loogan nói. "Nhưng nếu có thứ gì đã bị lấy khỏi tệp hồ sơ, chúng ta không thể nào biết được."

"Đúng đấy," Beccanti nói. "Đằng nào thì thông tin về Wrentmore vẫn còn trên website. Khi ở đó tôi đã kiểm tra trên máy vi tính của Tom. Các tác phẩm của anh ta vẫn được đăng trên đó cùng với tiểu sử. Nhưng không thấy đăng ảnh, hoặc là chưa bao giờ có cả."

"Không cần nữa," Loogan nói. "Tôi tìm được một bức ảnh trong ngăn bàn làm việc của anh ta. Khuôn mặt trùng khớp. Sean Wrentmore chính là người mà Tom và tôi đã đem đi chôn."

Anh kể lại với Beccanti về những gì mình tìm được trong căn hộ của Wrentmore, cuộc nói chuyện với người hàng xóm của Wrentmore là Delia Ross. Sau đó là cuốn tiểu thuyết dày một nghìn hai trăm trang mà Delia đã kể với anh, *Những kẻ dối trá, trộm cắp và những người vô tội*. Anh cũng kể về chuyến đi tới kho chứa đồ của Wrentmore, ô trống bí ẩn nơi có thể đã từng đặt một chiếc thùng nữa.

"Anh đoán trong thùng đó có gì?" Beccanti hỏi.

"Ai mà biết được." Loogan đi đi lại lại giữa bàn và quầy bếp, "Có thể chỉ là một bản sao cuốn tiểu thuyết của Wrentmore và anh ta muốn Delia Ross tìm cách xuất bản nó nếu có chuyện gì xảy ra với mình."

"Anh nói cô ta đã từng đọc nó. Chẳng phải như vậy nghĩa là cô ta cũng giữ một bản sao à?"

"Anh ấy gửi đĩa cho cô ta. Nhưng lại không chắc cô ta sẽ giữ nó. Nếu muốn cô ta đem truyện đó đi xuất bản, hẳn là anh ấy

sẽ đưa cô ta một bản in.”

Beccanti lắc đầu như để lấy lại minh mẫn. “Nhưng dù trong chúng có gì, có lẽ sau khi Wrentmore bị giết, ai đó đã vào và lấy nó đi đúng không?”

“Phải.”

“Vậy thì đó là ai? Ai biết được kho chứa đồ đó?”

“Có Wrentmore và người hàng xóm của anh ấy. Ngoài ra tôi không biết thêm ai khác.”

“Anh đang lảng tránh một sự thật hiển nhiên, David. Anh không muốn nghĩ xấu về người chết. Có thể Tom đã đến đó. Anh ấy lục soát căn hộ của Wrentmore, rồi nhờ tôi tới đó tìm lần nữa cho chắc chắn. Biết đâu anh ấy đã tìm được manh mối gì trong căn hộ dẫn tới kho chứa đồ. Bất kể trong chiếc thùng bí ẩn đó chứa gì, có thể anh ấy đã lấy nó đi. Cũng giống như việc anh ấy lấy máy vi tính của Wrentmore có thể cùng với một số thứ khác.”

Loogan tựa lên quầy bếp. “Tôi chỉ nghĩ tới một thứ mà có khả năng Tom đã lấy đi là bản thảo của Wrentmore. Nếu đã viết xong cuốn tiểu thuyết, anh ấy sẽ muốn in ra ít nhất một bản, có lẽ là vài bản. Có bản sao nào nằm trong kho chứa đồ hay không thì chưa chắc. Nhưng tôi dám cá là Wrentmore giữ một bản sao ở nhà.”

Beccanti trượt chai bia trên mặt bàn. “Anh có đoán bản thảo đó là chi tiết MacGufffin không?”

“Nghĩa là gì?”

“MacGufffin,” Beccanti nói. “Đó là một thuật ngữ của Alfred Hitchcock[6]. Nó ám chỉ chi tiết khởi nguồn của toàn bộ cốt truyện khiến Cary Grant[7] phải trốn chạy, nhưng khi cốt truyện đã được triển khai, không ai còn nhớ đến chi tiết đó nữa. Đầu tiên tôi đoán chiếc USB mình tìm thấy là chi tiết

MacGufffin, nhưng chắc là cũng như nhau cả thôi. Tiểu thuyết của Wrentmore có thể được lưu trong đó. Anh đã có chút tiến triển gì trong việc đoán ra mật khẩu chưa?"

Loogan luôn mang chiếc USB theo người. Anh cho tay vào túi để đảm bảo nó vẫn còn ở đó. "Tôi chưa thử làm," anh nói.

Vẻ cau có hiện trên khuôn mặt Beccanti. "Tôi không thích ý nghĩ Tom có thể bị giết vì một cuốn tiểu thuyết dày quá khổ mà không ai thèm xuất bản. Chúng ta làm gì tiếp theo đây?"

Loogan lắc đầu. "Tôi không biết."

"Tôi sẽ không bỏ cuộc đâu."

"Chúng ta phải tính tới những rủi ro. Tối nay suýt chút nữa thì anh bị phát hiện rồi. Thực ra thì đúng là anh đã bị bắt gặp. Cũng may là chưa gây ra hậu quả đáng tiếc nào. Mà anh cũng biết chuyện gì đã xảy ra với Adrian Tully rồi đấy."

Beccanti rõ ràng chưa nghe thấy cái tên này. "Ai thế?" Anh ta hỏi.

Loogan tóm tắt lại những thông tin anh thu lượm được từ Laura và trên bản tin. Sau cùng, anh nói thêm: "Bản tin không nói gì tới mối quan hệ giữa Tully và Tom, nhưng Tully đã từng là thực tập sinh ở tòa soạn."

"Anh không cho rằng cậu ta đã tự sát à?" Beccanti hỏi.

"Cũng có thể, nhưng tôi cần chứng cứ rõ ràng."

"Tôi cũng thế. Tôi muốn xem xét chiếc xe của cậu ta."

"Cảnh sát đang giữ nó."

"Và nhà cậu ta nữa. Cậu ta có nhà riêng không?"

"Không, cậu ta là sinh viên. Có lẽ cậu ta sống trong một căn hộ."

"Anh không định đột nhập vào căn hộ của cậu ta đấy chứ?"

Beccanti đứng lên khỏi bàn. "Tôi không nói mình sẽ làm,

chỉ là muốn thử tưởng tượng nếu tôi tìm được một bản sao tiểu thuyết do Wrentmore sáng tác trong cốp xe của Tully hoặc dưới gầm giường, mọi chuyện sẽ thú vị lắm đấy."

Anh ta uống nốt chai bia rồi mang chai cùng đĩa tới bồn rửa. "Tôi sẽ không đột nhập vào căn hộ của Tully," anh ta nói. "Tôi nghĩ rằng mình sẽ gặp may mắn hơn ở nhà của Kristoll. Chúng ta cần biết lúc đó Tom đang có dự định gì. Nếu anh ta lấy chiếc thùng từ kho chứa đồ của Wrentmore, có thể nó vẫn còn ở trong nhà. Đã tới lúc tôi phải đến đó sục sạo một phen."

Loogan cau mày. "Đó là một ý tưởng tồi. Ở đó đâu phải như ở văn phòng. Nếu anh bị bắt gặp đang đột nhập vào nhà của Tom, tôi chẳng thể làm gì được đâu."

"Anh lo lắng nhiều quá đấy, David. Tôi sẽ không bị bắt đâu, và anh phải giúp tôi."

"Tôi không giúp anh vào nhà Tom được. Tôi không có chìa khóa."

"Tôi không cần anh giúp tôi vào," Beccanti nói. "Chỉ cần anh đảm bảo khi đó Laura Kristoll không có ở nhà thôi."

Ngôi nhà của Nathan Hideaway giản dị hơn so với những gì Elizabeth tưởng tượng: đó là một ngôi nhà nhỏ một tầng, có vườn, ao thả vịt và một garage nằm tách riêng. Vành tóc bạc của Hideaway ướt đẫm khi ông ta gặp Elizabeth ở cửa vào chiều Chủ nhật. Ông nói rằng vừa mới từ câu lạc bộ về. Mỗi ngày ông đi bơi vài vòng và hôm nay ông đi chơi một trận tennis với nhóm cao thủ của câu lạc bộ.

Ông ta dẫn Elizabeth vào phòng khách xếp đầy những kệ sách cao. Sau đó, ông ta biến mất trong một phút và quay lại với hai cốc nước chanh.

Ông đưa một cốc cho Elizabeth. "Tôi không nên nói ra điều này," ông ta nói, "Nhưng tôi rất mừng khi gặp lại cô."

"Thật thế à?" Cô hỏi.

"Tôi nghe tin cô đang đi điều tra khắp nơi, nói chuyện với nhiều nhà văn. Nếu cô trì hoãn chuyến viếng thăm này lâu hơn nữa, có lẽ tôi sẽ cảm thấy tổn thương."

Ông ta vẫy tay ra hiệu cho Elizabeth ngồi xuống một chiếc ghế sofa cong rồi ngồi xuống ghế bành đối diện với cô.

"Bridget Shellcross," ông ta nói, "rồi tới Casimir Hifflyn. Giờ thì tới lượt cô đến phỏng vấn lão Hideaway già nua này. Tôi cho đó cũng là điều hợp lý. Nếu chỉ tính về mặt thời gian, tôi hơn bọn họ tới hai mươi tuổi, nhưng họ đã làm trong

ngành này lâu hơn tôi nhiều. Tôi chưa sáng tác chữ nào cho tới khi đã bốn mươi tám tuổi."

"Thật à?" Elizabeth hỏi, "Trước đó ông làm gì?"

Ông ta uống một hớp nước chanh rồi hạ cốc xuống sàn. "Tôi từng làm nhân viên định giá thiệt hại của công ty bảo hiểm," ông ta nói, "Nếu một cơn gió làm đổ cây lên mái nhà cô, tôi sẽ tới và nói cho cô biết nó đáng giá bao nhiêu. Vào sinh nhật thứ bốn mươi tám, vợ tôi tặng cho tôi một cuốn sách: tiểu thuyết về một nhóm những kẻ xấu xa cấu kết với nhau để lừa đảo các công ty bảo hiểm. Đó là một cuốn truyện trinh thám khá tầm thường, phi thực tế. Tôi nghĩ mình tự viết còn hay hơn. Thế là tôi viết vài chương mở đầu, chỉ là viết linh tinh cho vui thôi. Rồi vợ tôi tìm được bản thảo đó và không ngừng giục cho tới khi tôi hoàn thành nó. Vậy là tôi đã hoàn thành cả tác phẩm, nhưng khi đó tôi đếm được mình đã viết khoảng bốn mươi nghìn từ quá dài cho một truyện ngắn và quá ngắn đối với một tiểu thuyết. Tôi gửi nó tới vài tạp chí và họ trả lại nó ngay lập tức, sau cùng Tom Kristoll cho xuất bản nó trên tờ *Gray Streets*.

"Một người chuyên đại diện cho các nhà văn đã đọc nó, hình như vừa mới ra trường. Cô ta gọi cho tôi và hỏi tôi đang viết tác phẩm gì. Tôi miêu tả lại ý tưởng cho tiểu thuyết của mình và cô ta nói muốn xem nó khi tôi đã sẵn sàng. Một tháng sau, tôi gửi cô ta sáu mươi trang và dàn ý của phần còn lại. Tôi không dám trì hoãn lâu hơn. Tôi sợ cô ta quên mất. Cuối cùng, cô ta giúp tôi kí được hợp đồng dựa trên sáu mươi trang bản thảo này. Đó chính là tiểu thuyết đầu tay của tôi, *Đêm trường tháng Sáu*.

"Tôi vẫn làm việc với người đại diện đó. Chúng tôi không gặp mặt nhau cho tới khi tôi gửi cô ta bản thảo hoàn chỉnh của cuốn sách đầu tay đó. Tôi nghĩ cô ta ngạc nhiên lắm. Hẳn là cô ta nghĩ mình đang làm việc với một người tầm tuổi mình,

không phải với ông của ai đó như tôi. Gia đình tôi nuôi lớn hai người con gái trong một ngôi nhà nhỏ ở Huntington, Long Island. Người con lớn giờ đã có một đứa con ba tuổi và đang mang bầu một đứa nữa. Vậy là tôi có luôn một cái tên dành cho ông ngoại: Nate Henderson."

Elizabeth lướt ngón tay gạt những giọt nước đóng trên thành cốc. Cô nói, "Vậy Hideaway chỉ là bút danh của ông thôi."

"Phải thế chứ? Tôi thấy ngạc nhiên khi Cass Hifflyn chưa nói điều này với cô. Anh ta đã khá thành danh khi tôi mới chập chững vào nghề, và anh ta khăng khăng rằng tôi đã chọn bút danh Hideaway để tiểu thuyết tôi viết sẽ được xếp cạnh sách của anh ta trong hiệu sách," Hideaway mỉm cười, "Đó cũng là một kịch bản không tồi, nhưng sự thật thì kém lung linh hơn. Tôi chỉ đơn giản mở từ điển tới trang vần 'H' và nhìn từ trên xuống dưới cho tới khi bắt gặp từ 'hideaway'. Tôi thích cái tên đó."

"Tại sao ông lại chuyển tới Ann Arbor?" Elizabeth hỏi.

Nụ cười tắt ngấm và khuôn mặt ông ta lộ vẻ thật già nua. "Vợ tôi qua đời sáu năm trước," ông ta nói, "vì bệnh ung thư."

"Tôi rất tiếc."

"Chuyện đó thật không may," ông ta buồn rầu nói, "Sau đó, tôi chỉ còn ở một mình. Hai con gái tôi đã chuyển tới sống ở vùng bờ biển phía Tây. Tôi thấy thế cũng ổn. Tôi chẳng muốn gặp ai hết, không làm gì cả. Tom Kristoll biết được tin đó. Anh ấy và Laura đã sắp xếp cho tôi một công việc ở trường Đại học tại đây. Trong sáu tháng, tôi chỉ việc viết lách, làm việc trong văn phòng của Khoa tiếng Anh lúc nào cũng được vây quanh bởi rất nhiều sinh viên. Tôi suýt nữa thì từ chối, nhưng hóa ra đó chính là thứ mà tôi cần. Khi thời hạn sáu tháng đã hết, tôi quyết định ở lại."

“Vậy ông không muốn chuyển sang khu bờ Tây,” Elizabeth nói, “để được sống gần với các con mình hơn sao?”

“Thực ra lúc đó tôi cũng muốn thế, nhưng tự ngăn mình lại. Cô có con chưa?”

“Tôi có một cô con gái.”

“Chắc cháu cũng còn nhỏ?”

“Mười lăm tuổi.”

Hideaway gật đầu. “Đúng cái tuổi mà con gái cần có mẹ nhất. Khi lớn hơn chút nữa, chúng sẽ muốn tách khỏi gia đình. Tôi có thể đi máy bay tới gặp các con gái của tôi bất cứ khi nào mình muốn, và lúc nào tôi cũng được chào đón ở đó. Mấy đứa cháu luôn mong được gặp tôi. Nếu chúng gặp tôi hàng ngày thì mọi chuyện lại khác hẳn. Ở đây tôi có thể ở một mình khi cần, và có bạn bè khi tôi muốn.”

“Hẳn là sinh viên thích gặp ông lắm,” Elizabeth nói, “Một tiểu thuyết gia có tác phẩm được xuất bản đúng là một kì quan, Cass Hifflyn đã nói với tôi như thế. Chắc là họ rất thích dành thời gian với ông.”

“Một vài trong số họ.”

“Adrian Tully thì sao?”

Hideaway nghiêng người về phía trước. “Giờ cô đã hướng tôi tới câu hỏi chính yếu,” ông nói, “Adrian rất thân thiện. Tuy thế tôi thấy hơi nồng nhiệt quá.”

“Cass Hifflyn nói cậu ta rất hiền lành.”

“Tôi không biết chuyện đó. Adrian là người thông minh, biết cân nhắc,” ông ta nhìn thẳng vào mắt Elizabeth. “Cô tin rằng cậu ấy thích Laura Kristoll à?”

“Có người nói với tôi như vậy.”

“Thiếu gì những lời đồn đại kiểu đó. Tôi nghĩ là đúng thế, cậu ấy yêu Laura.”

Elizabeth đặt cốc sang một bên. “Anh ta nói vậy với ông à?”

“Không nói thẳng,” Hideaway nói, “Nhưng thỉnh thoảng cậu ta nhắc tới cô ấy, thường là về những kiến thức chuyên sâu mà cô ấy đã cung cấp khi cậu ta viết luận văn. Dĩ nhiên cô ấy là người hướng dẫn. Giọng cậu ta bao giờ cũng tràn đầy sự kính trọng khi nhắc tới cô ấy. Rồi cậu ta còn ngắm nhìn cô ấy ở các buổi tiệc, hội hè. Cậu ta cẩn thận để không nhìn chằm chằm, nhưng tôi có cảm giác lúc nào cậu ta cũng để mắt đến cô ấy.”

“Nghe có vẻ cậu ta chưa đủ cẩn trọng rồi.”

“Những người khác có thể không biết được đâu,” Hideaway nói, “Tôi thích quan sát mọi người. Trong trường hợp của Adrian, tôi gần như có thể đoán trước rồi cậu ta sẽ yêu người hướng dẫn của mình. Cậu ta là kiểu người như vậy. Cậu sẽ yêu bất cứ người phụ nữ xinh đẹp nào mà mình tiếp xúc gần gũi. Cậu ta cũng yêu cô gái tóc hung, người có khuôn mặt thiên thần đó.”

“Valerie Calnero?”

“Đúng rồi, là Valerie. Có những người đàn ông như vậy đó. Tôi không nói tới những ham muốn thoáng qua đâu nhé. Tôi tin rằng Adrian cảm nhận mọi cảm xúc rất sâu sắc.”

“Vậy nếu cậu ta yêu Laura Kristoll và biết được cô ta đang có tình cảm với người khác, hẳn là cậu sẽ ghen tuông.”

“Hẳn rồi.”

“Ông có nghĩ rằng cậu ta đã tới nhà Tom Kristoll để báo với anh ta về cuộc tình đó?” Elizabeth hỏi, “Và nếu Tom không tin chuyện này, liệu nó có khiến cậu ta giận dữ không?”

“Tôi chỉ đoán mò thôi, nhưng tôi tin là có.”

“Ông có tin là Adrian đã giết Tom không?”

“Tôi không muốn đi xa đến thế. Đoán mò cũng nên có giới hạn thôi.”

“Nhưng ông nghĩ rằng điều đó có thể xảy ra, kiểu như một giả thiết?”

Hideaway nhún vai, “Cứ coi như một giả thiết đi.”

“Adrian cảm nhận mọi thứ một cách sâu sắc. Vậy nếu cậu ta giết Tom, chuyện đó sẽ đè nặng lên cậu ta. Cậu ta sẽ cảm thấy tội lỗi.”

“Dĩ nhiên.”

“Liệu cậu ta có cảm thấy tội lỗi đến mức tự bắn vào đầu mình không?”

“Chúng lại chạm tới giới hạn đó rồi đấy,” Hideaway nói, “Tôi hiểu cô đang nghi ngờ chuyện Adrian đã tự sát.”

“Có những chi tiết không hợp lý.”

Ông ta giơ hai tay trước mặt, các đầu ngón tay chạm vào nhau.

“Tôi tò mò về khẩu súng đó. Tôi không tin là Adrian lại sở hữu một khẩu súng.”

“Thật vậy à?”

“Hai chúng tôi chưa từng nói tới chuyện đó. Nhưng nếu cô hỏi tôi cậu ta có phải loại người sở hữu súng hay không, tôi sẽ trả lời ngay là không.”

“Khẩu súng được đăng kí dưới tên một người đàn ông ở Dearborn,” Elizabeth nói, “Chúng tôi chưa định vị được anh ta. Người đó đã chuyển sang bang khác hai năm trước. Vợ cũ của anh ta nói rằng anh ta đã từng tới dự triển lãm súng. Tôi có cảm giác anh ta đã bán khẩu súng này cho ai đó ở một bãi đỗ xe, lấy tiền mặt, không ghi lại tên ai. Cô vợ cũ chưa bao giờ nghe tới tên Adrian Tully.” Cô giơ tay phủ nhận. “Cha mẹ Tully nói cậu ta chưa bao giờ tỏ ra hứng thú với súng ống, mặc dù cậu biết sử dụng súng trường Cha cậu ta là thợ săn.”

“Vậy là linh cảm của tôi cũng khá chính xác,” Hideaway nói,

“Tôi cũng không tưởng tượng được Adrian sử dụng súng trường như thế nào. Có lẽ lời giải thích đơn giản nhất cũng là đúng đắn nhất: Adrian đã giết Tom và sau đó tự sát. Nếu không phải thế, có kẻ đang gây ra tội ác tày trời đây.”

Hideaway đứng dậy và đi tới một kệ sách. “Điều này có thể giúp cho cuộc điều tra của cô trở nên dễ dàng hơn,” ông ta nói, “Những vụ giết người dễ tìm ra thủ phạm nhất thường là những vụ được dàn dựng công phu. Những vụ khó nhất là khi ai đó chỉ suy nghĩ có hai phút trước khi ra tay. Raymond Chandler đã viết thế - đó cũng là một nhà văn lão làng bắt đầu nghiệp viết rất muộn.”

“Vụ sát hại Tom không thuộc loại dễ đâu,” Elizabeth nói. Cô đứng dậy và tới chỗ Hideway cạnh kệ sách. “Bất kể kẻ nào giết Tom, có thể tới lúc đó hắn mới nảy ra ý định giết người. Nhưng sau khi ra tay, hắn khiến cho mọi chuyện rất phức tạp. Đầu tiên hắn đánh Tom bất tỉnh, một đòn mạnh vào phía sau đầu. Chúng tôi cho rằng hắn đã dùng một cuốn sách. Tới lúc đó, nếu hắn chỉ đơn giản muốn giết Tom, có nhiều cách đơn giản hơn. Nhưng kẻ giết người đã kéo anh ta tới cửa sổ, cố làm cho có vẻ như anh ta đã nhảy xuống tự sát. Rồi còn rắc rối hơn nữa. Nếu đó là một vụ tự sát, hẳn phải có thư tuyệt mệnh. Ông có biết chúng tôi đã tìm được một lá thư như thế không?”

“Đây là lần đầu tôi nghe thấy điều đó,” Hideaway nói.

“Chúng tôi đã giữ kín thông tin này. Tôi nghĩ thậm chí Laura Kristoll cũng không biết. Giả sử ông đang đứng trong văn phòng của Tom và cần phải làm giả một lá thư tuyệt mệnh. Nói ngay nhé. Ông sẽ làm gì?”

Ông ta vuốt tay lên quai hàm ngẫm nghĩ. “Có lẽ tôi sẽ đánh máy lá thư,” ông ta nói, ”Tôi có thể mở một tài liệu trên máy tính của Tom và đánh vài dòng vào đó. Phải dùng đầu của bút chì để đánh máy chứ không dùng tay. Viết thật ngắn gọn,

chung chung. Không cần thiết phải in ra, cứ để nó hiện trên màn hình.”

“Đấy cũng là một cách thực hiện, nhưng chưa phức tạp lắm,” Elizabeth nói, “Nếu ông muốn dàn cảnh phức tạp, ông có thể để mở một cuốn sách trên bàn, thí dụ như cuốn *Tuyển tập Shakespeare* chẳng hạn. Rồi ông sẽ đánh dấu một câu. Ông có muốn đoán xem là câu nào không?”

“Một câu nói trong kịch Shakespeare, như thế thì rộng quá,” Hideaway nói.

“Nhớ nhé, nó phải tỏ ý muốn tự sát.”

“Thế thì có lẽ là một câu nào đó ở hồi kết của vở *Romeo và Juliet*.”

“Thử tìm trong vở *Hamlet* xem.”

“Để xem nào. Ophelia chết đuối, nhưng cô ta không để lại lá thư tuyệt mệnh nào.”

“Không,” Elizabeth nói, “Câu mà kẻ giết người lựa chọn là ở cảnh cuối, khi Hamlet đang hấp hối và Horatio muốn tự vẫn theo. ‘Tôi giống người La Mã cổ đại hơn cả Đan Mạch’. Horatio đã nói vậy khi với tay lấy cốc rượu pha thuốc độc.”

Hideaway bật ra một tiếng thở dài. “Phức tạp thật. Giờ thì tôi hiểu tại sao cô tới nói chuyện với các nhà văn rồi.”

“Thật à?”

“Kẻ sát hại Tom chắc chắn đã dành thời gian nghĩ tới là thư tuyệt mệnh.”

“Đúng thế,” Elizabeth nói.

“Giả sử hắn không có ý định giết Tom khi tới đó. Vậy có nghĩa là hắn phải ứng biến cực nhanh. Bởi thế hắn lấy ý tưởng đã có sẵn trong đầu.”

“Phải.”

“Chắc hẳn hắn đã bắt gặp câu đó trong vở *Hamlet* câu ‘Tôi

giống người La Mã cổ đại... ’ ấy và rồi hắn nghĩ: Thật là hợp để dùng làm thư tuyệt mệnh. Sau đó hắn đứng trong văn phòng của Tom. Tom thì đang bất tỉnh dưới sàn nhà hoặc đã bị đẩy ra khỏi cửa sổ rồi. Tên giết người rất vội. Đó không phải lúc để ngồi nghiền ngẫm tìm ý tưởng. Hắn đã có ý đồ sẵn trong đầu, và quyển sách thì nằm đó. Hắn mở đến đúng trang cần thiết, bỏ nó ở đấy rồi tẩu thoát.”

Nathan Hideaway quay về phía Elizabeth. “Vậy thậm chí kể cả khi ban đầu hắn không có ý định thực hiện tội ác, hẳn là hắn đã phải nghĩ tới kịch bản này từ trước. Chắc chắn hắn đã từng nghĩ tới việc tự sát và lá thư tuyệt mệnh. Ít nhất, điều này chứng tỏ hắn có trí tưởng tượng phong phú. Có khả năng, hắn là một nhà văn.”

Carter Shan dành cả hai ngày nghỉ cuối tuần đi lấy lời khai của đám "cú đêm" và những người mắc chứng mất ngủ.

Trưa ngày thứ Bảy, anh nói chuyện với một người buôn bán máy kéo sống trong một ngôi nhà mới được sửa sang lại ở nông trại cách con đường hẹp nơi Adrian Tully bị giết khoảng một dặm. Lúc rạng sáng thứ Bảy, người này đang ngồi chơi bài một mình. Đến một giờ kém mười lăm phút sáng, ông nghe thấy tiếng nổ giống như tiếng súng trường. Mặc dù việc săn bắn bị cấm ở các khu rừng và bãi đất lân cận, ông ta đã quen với việc cứ thỉnh thoảng lại nghe thấy tiếng súng, tuy không phải vào lúc một giờ sáng thế này. Tiếng súng thứ hai, ông ta nói, nổ sau đó vài phút.

Chiều thứ Bảy, Shan phỏng vấn một người thợ may đã giải nghệ, khi đó đang chăm sóc một chú mèo ốm. Bà ta sống cách nơi Tully bị giết ba phần tư dặm. Bà chắc chắn không có tiếng súng nào.

Tối thứ Bảy, Shan tới nói chuyện với một bác sĩ cấp cứu mà rạng sáng hôm đó trở về nhà sau ca làm việc ban đêm. Anh ta vừa mới tự làm cho mình một chiếc sandwich và mang nó sang phòng khách thì nghe thấy tiếng súng. Anh ta thề rằng súng chỉ nổ có một lần.

Đầu giờ chiều Chủ Nhật, Shan lấy lời khai từ một thiếu nữ là nhiếp ảnh gia nghiệp dư đêm thứ Sáu đã thức rất muộn để

chụp ảnh mặt trăng. Hôm đó cô ta cầm theo bút và số để ghi khẩu độ, tốc độ ống kính. Cô đã ghi lại thời gian nghe thấy tiếng súng thứ nhất: 12:41 sáng. Tiếng súng thứ hai, theo như cô ghi được, vào lúc 12:44. Tiếng súng thứ ba lúc 12:50 và thứ tư lúc 12:53.

Tối Chủ nhật, nhóm thám tử hợp tại văn phòng của cảnh sát trưởng Owen McCaleb trong Tòa thị chính. Shan cũng góp mặt cùng với Elizabeth, người vừa trở về từ cuộc viếng thăm Nathan Hideaway.

McCaleb ngồi trên một góc bàn làm việc. Những người còn lại ngồi thành hình bán nguyệt. Shan tóm tắt lại những gì mình thu thập được và ngồi nghe những lời trêu chọc từ đồng nghiệp.

"Đáng ra cậu nên ngưng lại sau khi phỏng vấn nhân chứng đầu tiên," Hawey Mitchum nói. Đó là một người đàn ông da đen vui tính đã làm việc ở đây hai mươi năm. "Hai phát súng. Đó chính là câu trả lời mà chúng ta muốn nghe. Những người còn lại chỉ làm mọi chuyện rối tung lên thôi."

Tới lượt Mitchum báo cáo. Anh ta và Ron Wintergreen đã tổ chức tìm kiếm tại hiện trường vụ sát hại Adrian Tully. Xe của Tully đã được chuyển khỏi đó sau khi vị trí của nó được đánh dấu cẩn thận. Mitchum và Wintergreen đã ngăn ra một khu tìm kiếm trải dài hết cánh đồng hai bên đường tới khu rừng gần đó. Một đội cảnh sát và học viên tập sự được trang bị máy dò kim loại mượn từ Khoa Khảo cổ học và Khoa Địa lý của trường Đại học đã thay phiên nhau tìm kiếm một cách có hệ thống cả khu vực suốt chiều Chủ nhật.

"Chúng tôi đang tìm hai viên đạn," Mitchum nói, "Một viên đã giết chết Tully và xuyên một lỗ trên kính chắn gió. Viên còn lại - giả sử có một viên đạn thứ hai - có thể đã được tên giết người bắn ra để tạo dấu thuốc súng trên tay Tully. Ron tìm

được viên đầu tiên rất sớm, trên cánh đồng bên phía ghế lái."

Ron Wintergreen, một người gầy và cao lêu nghêu với bộ tóc vàng nhạt, tỏ vẻ khó chịu khi thấy có người nhắc tới tên mình. Tựa lưng vào tường, anh ta cúi đầu nhìn xuống dây buộc của đôi giày đi bộ.

"Tiếc là," Mitchum nói, "chúng ta không gặp may sau đó. Viên đạn thứ hai, nếu quả là nó tồn tại, có thể đã đi qua đúng cái lỗ trên kính chắn gió tạo bởi viên đạn thứ nhất mặc dù đó sẽ là một phát súng rất khó. Nhiều khả năng kẻ sát nhân đã hạ kính cửa xuống và bắn ra ngoài. Chúng tôi đã tìm ở cả hai bên nhưng không thấy."

Người báo cáo tiếp theo là Kim Reyes. Là một trong những người trẻ nhất trong đội, cô đã được giao nhiệm vụ phỏng vấn bạn bè và bạn cùng lớp ở trường Đại học với Adrian Tully. Bọn họ thường miêu tả Tully là người rụt rè và có tính khí thất thường. Không ai đủ mạnh dạn khẳng định cậu ta bị trầm cảm hoặc có ý định tự sát. Ngoài ra chưa ai từng thấy cậu ta sở hữu súng hoặc nghe cậu nói tới chuyện mua một khẩu súng.

Reyes cũng đã được giao lục soát xe của Tully. Tất cả các vật dụng trong xe đều đã được phân loại, kể cả mấy lon nước ngọt và giấy bọc đồ ăn nhanh nằm vương vãi trên ghế sau. Các vật dụng có thể in dấu vân tay trên đó đều sẽ được kiểm tra kĩ càng.

"Tôi tìm thấy một vật khá thú vị ở ghế trước," cô nói, "Nó mắc vào rãnh để trượt ghế từ trước ra sau."

Cô mở phong bì kẹp dưới cánh tay và lấy ra một túi nylon đựng chứng cứ. Trong đó là một mảnh giấy nhỏ hình tam giác. Một cạnh mảnh giấy không được thẳng, như thể nó đã được xé ra từ một tờ giấy lớn hơn. Trên mảnh giấy có vài chữ in. Elizabeth nghiêng người tới gần quan sát. Cô có thể luận ra dòng chữ OXFORD UNIVERSI.

“Đó là một miếng của bìa cuốn sách,” Reyes nói, “Nó khiến tôi phải chú ý, vì cuốn sách trên bàn làm việc của Tom Kristoll bị mất tờ bìa. Đó là cuốn *Tuyển tập Shakespeare*. Tôi muốn so sánh nó, thế là tôi tạt vào hàng sách Borders xem ở đó có bán cuốn này không.”

Cô lấy ra khỏi phong bì một bìa sách còn nguyên vẹn. Elizabeth liếc nhìn tên nhà xuất bản trên bìa sau: OXFORD UNIVERSITY PRESSR.[8]

“Hay chưa,” cô nói, nửa là với chính mình.

“Chúng trùng khớp,” Reyes nói.

Owen McCaleb với lấy túi đựng chứng cứ và xem xét mảnh giấy tam giác nhỏ bên trong.

“Cô có nghĩ đây là chứng cứ giả mạo không?” Ông ta nói với Elizabeth

Cô lưỡng lự. “Tôi không cho là có dấu vân tay trên đó.”

“Sạch bong,” Reyes nói, “Không có dấu vân tay nào.”

Carter Shan từ nãy ngồi trên một chiếc ghế cạnh cửa sổ giờ đứng dậy. “Nếu là chứng cứ giả, nó xác nhận những gì chúng ta suy luận tới giờ là chính xác. Kẻ giết Tom Kristoll đánh anh ta bất tỉnh bằng một cuốn sách, sau đó lột bìa sách ra vì trên đó có dấu vân tay của hắn. Thế rồi hắn quyết định giết Tully và vu cho cậu ta tội giết Kristoll. Hắn xé một mảnh từ tờ bìa sách, xóa dấu vân tay và để lại trong xe của Tully.”

Elizabeth nói thêm, “Thông minh thật đấy, chỉ để lại một mảnh nhỏ. Tinh vi lắm. Một cách khác là để lại toàn bộ tờ bìa trong xe, nhưng hắn sẽ phải lau dấu vân tay trên cả tấm bìa. Và khi tìm thấy cả tờ bìa sạch bóng dấu vân tay, hẳn là chúng ta sẽ nghi ngờ tấm bìa sách là vật kết nối Tully với vụ sát hại. Tại sao hắn lại bỏ bao công sức lau sạch dấu vân tay trên tờ bìa mà không vứt luôn nó đi?”

“Dàn cảnh thế này chúng ta có thể lầm tưởng Tully trốn chạy khỏi hiện trường vụ sát hại Kristoll. Cậu ta nhét tấm bia dưới ghế khi tẩu thoát. Sau đó cậu ta dừng lại đâu đó và lấy tấm bìa ra vứt, đem đốt hoặc để làm trời làm đất gì đó. Một mảnh bị rách mắc kẹt dưới ghế mà cậu ta không biết.”

McCaleb gõ ngón tay trên cạnh bàn. “Có khi thực tế xảy ra đúng như vậy thì sao? Tully giết Kristoll, giấu tấm bìa dưới ghế. Sau đó cậu ta đem đốt nó ngoại trừ một miếng ở góc bị kẹt lại. Mảnh bìa này đã nằm nguyên dưới ghế cho tới khi Tully tự sát, và rồi ta tìm thấy nó. Tại sao lại không chứ?”

“Có nhân chứng đã nghe thấy hai tiếng súng,” Shan nói. “Và cả những nhân chứng khác nghe thấy một, bốn hoặc chẳng có tiếng súng nào,” McCaleb nói.

Kim Reyes xen vào. “Còn một khả năng nữa. Giả sử Tully đã giết Kristoll và mảnh bìa bị kẹt dưới ghế cậu ta đúng như thế. Nhưng ai đó - một kẻ tòng phạm đã dụ Tully ra cánh đồng ngô và bắn cậu để bịt đầu mối.”

Harvey Mitchum nín cười. “Ôi, đừng có nói thế chứ, Kim. Vụ này đã rắc rối lắm rồi. Tôi ghét phải giải thích nó với bồi thẩm đoàn.”

Reyes đang định đáp lại thì McCaleb cắt ngang. “Tiếp tục thôi,” ông nói, “Chúng ta còn chưa nghe báo cáo của Elizabeth.”

Elizabeth hít sâu một hơi và bắt đầu tóm tắt lại cuộc nói chuyện của cô với Bridget Shellcross, Casimir Hifflyn và Nathan Hideaway. Trong khi cô nói, những ngón tay vô tình mân mê chuỗi vòng ở cổ. Khi cô báo cáo xong, McCaleb hỏi cô phân tích những gì thu lượm được như thế nào. Cô có nghi ngờ ai trong số ba người này có liên quan tới cái chết của Kristoll, hoặc của Tully không?

“Hifflyn và Hideaway đều đang sống một mình,” cô nói, ”Vợ

của Hideaway đã chết sáu năm về trước. Hifflyn thì nói vợ anh ta đang ở châu Âu, tuy vậy tôi chưa xác minh được thông tin này. Tôi đang định làm việc đó. Tôi không muốn sau này mới khám phá ra có thể cô ta đã được chôn dưới lớp đá lát sân sau."

Những ngón tay cô xoắn chuỗi vòng, "Cả hai người không có chứng cứ ngoại phạm trong cả vụ Kristoll và vụ Tully. Bridget Shellcross sống cùng một người phụ nữ tên là Rachel Kent và nói rằng đã ở nhà cùng cô ta trong cả hai buổi tối đó."

"Shellcross là một phụ nữ thấp bé, và hình ảnh cô ta nhấc được một xác người đưa qua cửa sổ thật là nực cười, nhưng cả hai người cùng làm thì chuyện đó hoàn toàn có thể. Tôi nghĩ Rachel có khi còn đủ sức làm việc đó một mình. Cass Hifflyn nói Shellcross đã từng có thời gian quan hệ tình cảm với Tom Kristoll. Điều này làm tăng khả năng Shellcross gần đây đã quay lại với Kristoll. Nếu đó là sự thực và Rachel biết được chuyện đó tôi có thể tin Rachel đã giúp đưa Kristoll qua cửa sổ.

"Hifflyn cũng thừa nhận từng có quan hệ với Laura Kristoll từ hồi còn học Đại học, và Tom đã cướp cô ta khỏi tay anh. Việc này cung cấp động cơ để anh ta giết Kristoll một động cơ giết người nung nấu suốt hai mươi năm. Nếu anh ta giết Kristoll để trả thù, đây có thể là vụ trả thù có tính toán kiên nhẫn nhất trong lịch sử.

"Tôi chưa thấy Hideaway có động cơ nào để giết người. Kristoll là ân nhân của ông ta. Hideaway đã sáu mươi tuổi, nhưng còn rất tráng kiện. Ông ta tập thể thao thường xuyên. Tôi cho rằng ông đủ sức đưa một xác người qua cửa sổ đó."

Cô lăn đi lăn lại chuỗi hạt trên da. "Cả ba người Shellcross, Hifflyn và Hideaway đều quen biết Adrian Tully. Bất cứ ai trong số họ, theo tôi, cũng có thể bịa ra một lí do để thuyết phục cậu ta lái xe ra đó gặp mặt ban đêm trên con đường vắng."

Cả nhóm bàn bạc một lúc nữa trước khi giải tán. Owen McCaleb muốn biết liệu có ai khác có thể dụ Tully ra con đường vắng đó không. Tên của Laura Kristoll được thêm vào danh sách. Cần phải khai thác cô ta. Các manh mối khác cần phải được đào sâu: khả năng Tom Kristoll và Bridget Shellcross nối lại quan hệ tình cảm, hay chuyện tương tự giữa Laura Kristoll và Casimir Hifflyn. Các cuộc thẩm vấn phải được tiến hành, những bức ảnh thì được đưa cho nhân viên khách sạn xem.

* * *

Elizabeth rời khỏi Tòa thị chính khi đã quá bảy giờ tối. Bầu trời đêm màu xanh đen. Một cơn gió mát thổi qua. Khi cô rẽ vào con phố trước nhà mình, mưa bắt đầu rơi. Cô nhìn ngôi nhà mình từ đằng xa. Đèn hành lang được bật sáng. Sarah đang đứng đó, bên cạnh cô bé là một người đang dựa vào lan can. Thoạt đầu Elizabeth nghĩ rằng đó là bạn ở trường của Sarah, Billy Rydell. Nhưng Billy cao và rất gầy, cậu có mái tóc sẫm lúc nào cũng bù xù. Còn người đàn ông đứng trong hành lang có đôi vai rộng. Sarah đang nói chuyện sôi nổi với anh ta, hai tay khua khoắng. Khi anh ta nghiêng người về phía trước ra chỗ ánh đèn, có thể nhìn thấy mái tóc anh có màu nâu đỏ. Chính là David Loogan.

Elizabeth rời khỏi xe và đi lên con đường dẫn vào nhà. Giờ cô mới nhìn rõ ý nghĩa điệu bộ tay của Sarah. Con gái cô đang tung hứng. Ba quả cam vẽ thành từng đường cong trong không trung. Sarah nhìn thấy cô và theo phản xạ vẫy tay chào khiến động tác bị rối, những quả cam rơi nảy trên khắp sàn hành lang. Một quả lăn xuống cầu thang và Elizabeth dùng

chân chặn nó lại.

Loogan cúi xuống nhặt những quả còn lại và ngoảnh lại ném cho Elizabeth một nụ cười. ”Chào thám tử.”

“Xin chào. Có chuyện gì ở đây thế?”

“Chú David là nghệ sĩ tung hứng,” Sarah nói, “Chú ấy đang dạy con đấy.”

“Cô bé có năng khiếu lắm,” Loogan nói.

“Cháu vẫn còn phải tập nhiều. Nó vẫn chưa tự nhiên lắm, cứ như là một trò ảo thuật ấy.”

“Đúng là một trò ảo thuật mà,” Loogan nói.

Elizabeth nhập hội với họ trên hành lang. “Con thử làm lại đi.”

Sarah lại cầm lấy những quả cam và sắp xếp chúng trong tay. Cô bé làm vài động tác thử như thể để tự nhắc nhở bản thân và rồi tung những quả cam lên. Cô bé giữ nguyên các động tác đều đặn trong năm giây, rồi mười giây. Elizabeth nhìn thấy khoảnh khắc cô bé không kiểm soát được nữa. Loogan cũng nhận ra điều đó. Anh bắt lấy một quả cam tung lỗi trên không và loáng một cái Elizabeth đã thấy anh cầm cả ba quả trong tay. Anh tung chúng lên chạm tới trần hành lang rồi bất chợt ngừng lại, tay phải cầm hai quả cam và tay trái cầm một quả. Anh đưa lại chúng cho Sarah.

“Cháu giỏi lắm,” anh nói.

Elizabeth mỉm cười. “Ấn tượng quá!”

Sarah tung một quả cam lên và bắt nó. “Con đã mời chú David đây ở lại ăn tối với chúng ta.”

“Thật à?”

“Tôi e rằng mình không ở lại được,” Loogan nói.

“Chú ấy không muốn làm phiền mẹ con mình,” Sarah nói. “Mẹ phải thuyết phục chú ấy thôi.”

“Được rồi.”

“Con vào nhà đây,” Sarah nói. Khi đã mở cửa, cô bé quay lại, “Mọi người nghĩ sao nếu có cam trong món salad?”

Elizabeth ngẫm nghĩ câu trả lời. “Mẹ nghĩ cả ba quả thì nhiều quá.”

“Thế thì một quả thôi vậy.”

Khi cửa đóng, Loogan nói nhỏ: “Tôi hi vọng cô không phiền vì tôi tới đây.” Anh cố ý tỏ vẻ suồng sả. Râu mọc lởm chởm trên cằm anh, có màu tối hơn màu tóc đỏ. Anh mặc áo khoác giản dị, sơ mi kẻ ca rô, quần jeans và đôi giày đi bộ to tướng. Nhưng đôi mắt anh lóe sáng, miệng tạo một nét mỉa mai.

“Tôi không phiền đâu,” Elizabeth nói.

“Địa chỉ của cô nằm trong danh bạ điện thoại,” anh nói.

“Thế cũng được coi là một lời mời đấy nhỉ.”

“Con gái cô đáng yêu quá.”

“Đúng đấy.”

“Cô không định hỏi tại sao tôi tới đây à?”

Elizabeth tựa lưng vào cột và lắng nghe tiếng mưa rơi trên mái hành lang. “Đôi khi tôi thấy nếu mình không nói gì, người ta sẽ tự kể cho tôi những gì mà họ muốn.”

“Tôi đã nghe tin về Adrian Tully,” Loogan nói, “Tôi tự hỏi việc đó đã xảy ra như thế nào.”

“Thật không?”

“Có lẽ tôi không nên tỏ ra quá sốt sắng. Cô sẽ cho là tôi đã phạm tội ác nào đó.”

Elizabeth đưa tay ra ngoài hứng mưa. “Hôm nay chúng tôi đã có một buổi họp để cân nhắc ai có thể là người giết Adrian Tully Không ai nhắc tới tên anh cả.”

“Thế thì tốt.”

“Đáng ra không nên như vậy. Anh có biết chúng tôi đang coi Tully là đối tượng tình nghi trong vụ sát hại Tom Kristoll không?”

“Không.” Loogan nói, “Thật thế à?”

“Phải. Chúng tôi cho rằng Tully đã phá hoại xe ô tô của anh. Cậu ta biết về mối tình của anh với Laura Kristoll. Có thể cậu ta đã đến kể lại mọi chuyện cho Tom và sau đó họ cãi nhau. Anh chưa biết những chuyện này à? Laura không nói với anh sao?”

“Không. Vậy là cô ta cũng biết à?”

“Ít nhất cô ấy biết Tully là nghi can trong vụ này. Tôi cũng không ngờ cô ấy không nói gì với anh.”

“Đúng là không nói gì cả.”

“Nếu cô ta kể với anh, và nếu anh tin rằng Tully thực sự đã giết Tom Kristoll, điều đó sẽ cho anh động cơ hành động. Tom là bạn anh. Hẳn là anh rất muốn kẻ sát nhân bị bắt. Nếu đây là một truyện đăng trên tờ *Gray Streets* thì anh sẽ tự mình đi bắt hắn. Có đúng là có lần anh đã nói với tôi như vậy không?”

“Phải.”

“Thậm chí anh còn đóng vai thám tử cơ đấy,” Elizabeth nói, “Anh đã tìm thấy Beccanti chưa?”

Loogan ngửa hai bàn tay. “Tôi còn chưa đi tìm anh ta.”

“Nếu đây là truyện đăng trên tờ *Gray Streets*,” cô nói, “tóm được kẻ giết Tom Kristoll có lẽ vẫn là chưa đủ với anh. Anh muốn trừng phạt hắn. Anh đã bao giờ tới triển lãm súng chưa, Loogan?”

Anh tỏ vẻ ngạc nhiên. “Chưa. Tại sao?”

“Anh đã từng sở hữu súng chưa?”

“Chưa.”

“Xin lỗi vì câu hỏi đường đột này,” Elizabeth nói, “Tôi đã

làm việc quần quật cả ngày hôm nay và có lúc tôi thấy thật mệt mỏi vì những chuyện chẳng đâu vào đâu này. Có phải anh đã dụ Adrian Tully tới cánh đồng ngô và bắn vỡ đầu cậu ta?"

Anh nói nhỏ nhưng kiên quyết. "Không."

Cô tiến tới gần anh và nhìn kĩ khuôn mặt anh dưới ánh đèn hành lang. Không có biểu hiện dối trá nào. Anh đáp trả cái nhìn của cô một cách tò mò. Mặc dù chưa kịp ngắm khuôn mặt anh thật lâu, cô cũng có đủ thời gian để nhớ ra lần cuối mình gặp anh là khi nào: mới hai ngày trước ở đám tang của Tom Kristoll. Cô nhận ra mình cảm thấy rất vui khi gặp lại anh.

Vài ý nghĩ khác bất chợt nảy ra trong tâm trí cô: David Loogan biết nhiều thông tin quan trọng. Cô có thể thuyết phục anh ở lại ăn bữa tối. Nếu anh ta đồng ý, sau đó sẽ nán lại một chút. Sarah sẽ đi làm bài tập về nhà. Anh sẽ ngỏ ý muốn giúp cô dọn dẹp. Điều đó hợp với tính cách anh ta, với chiếc áo kẻ ca rô và quần jeans, với tấm lưng rộng vững chải. Anh sẽ tự nguyện rửa bát giúp cô. Rồi khi anh đứng cạnh bồn rửa, cô sẽ đứng sau lưng anh cô cũng cao gần bằng anh. Cổ áo anh tỏa mùi của đồ mới giặt là, và cô sẽ đặt hai tay lên vai anh.

Thật là những ý nghĩ kì lạ

Nếu anh ta có liên quan tới cái chết của Adrian Tully hoặc Tom Kristoll, cô sẽ phải làm chứng chống lại anh. Cô sẽ phải dự phiên đối chất. Thế rồi cô phải giải thích tại sao lại tiếp một kẻ bị tình nghi giết người trong nhà mình. Người ta sẽ tra hỏi cô về tất cả mọi thứ. Lúc đó, thám tử Waishkey, cô đã ngửi mùi cổ áo của bị cáo phải không?

Đứng dưới ánh đèn hành lang cùng David Loogan, cô cảm thấy những ý nghĩ đó thật nực cười. Cô ngoảnh mặt, giấu đi nụ cười trên môi. Nếu điều đó thật sự xảy ra thì cũng chẳng nực cười lắm đâu.

Cô mở cửa. Loogan vẫn đứng nguyên tại chỗ.

“Tôi tin những gì anh nói,” cô nói, “về vụ Adrian Tully.”

Anh vẫn nhìn cô một cách tò mò, không nói lời nào. “Tôi vào nhà đây,” cô nói, “Hi vọng anh không phật ý nếu tôi không mời anh ở lại tối nay.”

Những đường phố của Ann Arbor cũng nhộn nhịp không kém gì ở những thành phố lớn hơn. Khi thời tiết tốt, và ngay cả khi không phải thế, những vỉa hè dọc phố State Street, Liberty và Main đầy người đi lại hối hả. Những người năng động, có máu nghệ sĩ, đầy tự tin này đi tới rạp hát, cửa hiệu, hiệu sách, quán cà phê hoặc tụ tập ở các dãy bàn bên ngoài quán ăn.

David Loogan thấy họ thật quyến rũ. Anh cho rằng họ đều là sản phẩm của trường Đại học. Chính ngôi trường này đã mang lại vẻ phồn vinh, trẻ trung và xinh đẹp cho thành phố. Nó thu hút tất cả những người này và rồi sau đó gửi trả lại họ cho thành phố, nơi mà họ đi ăn những bữa hảo hạng, xem kịch, chào nhau trên phố bằng những cái ôm, những câu nói hân hoan và những cái vỗ vào lưng.

Tối thứ Hai, anh đứng ở tầng thượng của bãi đỗ xe trên đường Main Street mà ngắm nhìn họ. Laura Kristoll đứng bên anh. Cô quấn chặt chiếc áo khoác dài màu xanh lá cây sẫm đang mặc trên người.

“Mười ngày,” cô nói.

Loogan nhìn xuống dọc theo thung lũng tạo bởi con phố, nhìn vào đoàn người đứng tụ tập ở một góc ngã tư, nhìn ánh đèn đường phản chiếu trên nóc những chiếc xe đi ngang qua.

“Tom đã mất được mười ngày rồi,” Laura nói, “Nhưng với em quãng thời gian này dài hơn thế nhiều. Anh có cảm thấy

vậy không?"

"Có," Loogan nói.

Phải khó khăn lắm anh mới thuyết phục nổi Laura rời khỏi nhà. Cô đã từ chối lời mời ăn tối của anh hôm Chủ Nhật, nói rằng cô đã kiệt sức. Anh quyết định thử mời cô đi chơi tối thứ Hai. Anh giới thiệu một quán nhạc jazz có tên là Firefly Club, chắc chắn sẽ có biểu diễn nhạc sống mặc dù là tối thứ Hai. Anh sẽ tới đón cô lúc bảy giờ.

Anh tới đó sớm hơn một chút, khi đó cô còn đang trang điểm và làm tóc. Anh chờ cô dưới nhà. Khi hai người rời khỏi nhà, cô vặn chìa khóa cửa trước. Loogan băn khoăn tự hỏi không biết Michael Beccanti có phá nổi khóa cửa trước hay không. Anh ta sẽ không cần phải làm thế: Loogan đã mở khóa cửa dẫn ra sân trong.

Họ ăn tối nhẹ nhàng ở một quán café, sau đó tới quán Firefly. Trên sân khấu, một nhóm tam tấu đang biểu diễn. Khán giả khá yên tĩnh. Loogan dẫn Laura tới bàn trong góc xa sân khấu nhất. Cô dựa vào vai anh. Hai người ngồi yên lặng trong bóng tối. Sau đó họ đi bộ tới bãi đỗ nơi anh đã cất xe. Trong lúc chờ thang máy, cô ôm hôn anh và bắt đầu khóc. Chiếc xe được để ở tầng bốn, nhưng họ đi thang máy lên mãi tầng thượng. Nhìn lên bầu trời mát mẻ ban đêm qua lan can xi măng, họ nói chuyện về Tom. "Anh có nghĩ anh ấy cảm thấy sợ hãi không?" Cô hỏi.

Loogan hiểu ý cô. Từ nơi họ đang đứng, hai người có thể nhìn thấy tòa nhà trong đó có tòa soạn *Gray Streets*, nhìn thấy cả khoảng cách vời vợi từ tầng sáu xuống vỉa hè bên dưới.

"Không," anh trả lời "Anh không nghĩ lúc đó anh ấy vẫn ý thức được mọi chuyện xung quanh."

Cô so vai, nhét sâu hai tay trong túi áo khoác. "Em không biết mình đang làm gì nữa, David à. Em có một tiết dạy ở

trường hôm nay, nhưng em đã không đến. Trưởng khoa là một người bạn cũ của em. Anh ấy khăng khăng em nên nghỉ ít nhất hai tuần. Anh ấy muốn em nghỉ hết những ngày còn lại của học kì này.”

“Có lẽ em nên làm thế.”

“Để làm gì chứ?” Cô nói, “Em thà đi làm còn hơn. Giờ chỉ còn mình em ở nhà mà nhớ về Tom từng giờ từng phút.” Lời nói như tắc nghẹn trong cổ cô. Cô cúi đầu ngoảnh mặt đi trong khi Loogan nhìn cô. Anh tưởng rằng cô sẽ khóc, nhưng không. Cô đứng đó, nhỏ bé, im lặng. Loogan muốn an ủi cô nhưng anh cảm thấy mình thật hèn hạ. Anh đã dụ cô ra khỏi nhà, trong khi Beccanti giờ đang ở đó lục lọi đồ đạc của cô. Anh đã cùng lập nên một kế hoạch với Beccanti một kế hoạch có ám hiệu bí mật, một chuyện mờ ám ngớ ngẩn. Trong túi Loogan có một điện thoại di động mà anh đã mang theo nó từ trước. Anh sẽ cố gắng đi cùng Laura càng lâu càng tốt và trước khi chở cô về, anh sẽ gọi vào số di động của Beccanti rồi chờ đúng hai hồi chuông. Anh phải tránh mặt Laura khi gọi điện, nhưng chuyện đó cũng đã được tính toán trước. Anh sẽ đảm bảo sao cho xe mình gần hết xăng để có cớ dừng lại ở trạm xăng. Khi vào trong quầy thanh toán, anh có thể gọi điện ngay.

Anh đứng nhìn xuống phố, hai tay đút trong túi chiếc áo khoác da màu đen. Anh hít một hơi khí lạnh. Bàn tay phải anh cầm một mẩu giấy gấp lại trong túi áo. Đây cũng là một phần của kế hoạch. Anh không nói cho Beccanti biết, đây là một sáng kiến của riêng anh. Anh định sẽ hỏi Laura nhiều nhất có thể chừng nào hai người còn đi cùng nhau. Một mũi tên trúng hai đích. Mảnh giấy là một mánh lới để mở đầu cuộc nói chuyện.

Anh vò nát mảnh giấy trong túi áo. Thật là một kế hoạch khốn kiếp. Có lẽ anh nên chở Laura về ngay bây giờ và quên

hẳn mọi chuyện. Anh sẽ gọi điện báo cho Beccanti biết và từ giờ không dính líu gì đến hắn nữa. Anh nhìn ánh đèn xanh lá chuyển thành màu vàng trên con phố phía dưới. Anh cảm nhận được Laura bên mình, tay cô luồn vào túi áo anh. Bàn tay cô đặt trên tay anh thật ấm áp.

Cô ngước nhìn anh, mặt hai người kề sát nhau. Ngón tay cô chạm phải mảnh giấy. “Cái gì đây?” Cô hỏi.

“Không có gì đâu,” anh đáp.

“Có đấy chứ.”

“Về thôi em,” anh nói, “Chúng mình đứng đây lâu quá rồi.”

“Bỗng dưng sao anh có vẻ nghiêm trọng thế David? Anh lo sợ điều gì à?”

Không do dự, anh nói: “Các bãi đỗ xe.”

“Thật à?”

“Chúng nguy hiểm mà. Bốn mươi phần trăm các vụ bạo lực xảy ra trên tầng thượng bãi đỗ xe.”

Cô mỉm cười và ngoái nhìn qua vai. “Ở đây ngoài chúng mình ra chẳng còn ai.”

“Mọi chuyện thường bắt đầu như thế đấy,” anh nói, “Ta nghĩ rằng mình đã an toàn, không phải phòng ngừa gì cả và rồi lúc không chú ý ai đó đã lên tới ngay phía sau.”

Những ngón tay cô nắm lấy mảnh giấy trong túi áo anh. “Em sẽ bảo vệ anh, David. Em không để ai lẻn ra phía sau anh đâu.”

Anh nhìn hai khóe miệng cô nhếch lên. Cô kéo mảnh giấy và anh chậm rãi thả nó ra. Vẫn nhìn thẳng vào mắt anh, cô lấy mảnh giấy, mở nó ra và vuốt phẳng trên mặt lan can xi măng.

Cuối cùng cô nhìn xuống. “Cái gì thế này?”

“Chỉ là vài ghi chú của anh từ mấy tuần trước,” anh nhún vai,

Cô đọc to mảnh giấy: "'Một người được Tom Kristoll nhận dạng là Michael Beccanti đã bị giết đêm ngày mùng Bảy tháng Mười trong văn phòng ở nhà của Tom bên sông Huron'. Câu vào đề ấn tượng quá nhỉ, khiến em phải chú ý ngay lập tức."

Loogan dựa vào tường. "Anh có thể viết lại hay hơn," anh nói, "Người chết không phải Michael Beccanti. Anh ta là Sean Wrentmore."

"À," cô nói, "Để em đọc tiếp nhé: 'Người chết có một khẩu súng đeo ở cẳng chân tại sao vậy?' Câu hỏi hay đấy. 'Có dấu máu và da dưới móng tay của hắn, chứng tỏ đã có một cuộc xô xát với kẻ giết người'. Một suy luận khá hợp lý."

Cô gạt một lọn tóc đang xõa xuống mắt. "'Nhiều khả năng hắn đã cào xước mặt, cổ, cánh tay hay bàn tay của kẻ giết người. Tom không có bất kì vết xước nào ở những chỗ đó. Laura Kristoll không có vết xước nào trên cơ thể.' Anh điều tra cũng khá đấy nhỉ? Lần sau nhớ nhắc em hỏi cho kĩ anh có ý đồ gì khi yêu cầu em cởi quần áo trong văn phòng nhé."

Loogan im lặng nhìn cô đọc hết phần còn lại của mảnh giấy. Anh tập trung vào dòng cuối cùng mình đã viết: *Tôi gần như chẳng biết gì về Tom và Laura Kristoll.*

"David," cô nói, "đáng ra anh có thể hỏi em những chuyện này. Em sẽ nói với anh ngay." Cô trả lại anh mảnh giấy. "Anh có muốn em nói cho anh biết ngay bây giờ không?"

"Em không cần phải làm thế mà," anh nói.

"Chúng ta quay lại xe thôi," cô nói, "Trên này bắt đầu lạnh rồi và nguy hiểm nữa."

"Sean Wrentmore đã viết một tiểu thuyết," Laura nói.

Hai chỗ đỗ xe bên cạnh họ đều bỏ trống. Loogan đã nổ máy và bật máy sưởi.

Anh nói: "Nó có tên *Những kẻ dối trá, lũ trộm cắp và những*

*người vô tội.”*

“Đúng vậy,” Laura nói, “Tom đã kể với anh điều đó à?”

“Không phải Tom đâu. Anh có những nguồn tin của riêng mình.”

“Nó dài khoảng ba trăm năm mươi nghìn từ,” cô nói, “Thế là dài gấp ba hay bốn lần mức cần thiết. Sean đã gửi nó tới một vài nhà xuất bản. Họ khen ngợi chất lượng của nó. Nhưng họ đều nói với anh điều mà đáng ra anh phải biết từ trước: không ai xuất bản cuốn truyện đó cả. Tác phẩm đầu tay của một cây viết hoàn toàn vô danh? Dài cỡ đó? Đơn giản là không thể được.”

“Sean đã gửi Tom một bản sao bản thảo truyện đó. Tom thích nó. Đó là hồi đầu năm nay, trước khi em quen anh. Em cũng đã đọc nó, một cuốn truyện thật hay. Nhưng Tom không buông xuôi. Anh ấy dồn tâm sức cho nó. Anh ấy tin rằng mình có thể tìm cách sửa lại được. Anh có biết cuốn truyện viết về cái gì không?”

Loogan do dự gật đầu. “Biết sơ qua thôi. Anh đã được nghe tóm tắt cốt truyện.”

“Thế thì hẳn là anh biết nó phức tạp đến thế nào,” Laura nói, “Có quá nhiều nhân vật, dòng diễn biến, những đoạn hồi tưởng rất dài. Đó vừa là một chuyện tình, vừa là truyện trinh thám, vừa là chuyện về tuổi thiếu niên.”

Cô nhìn qua kính chắn gió, mặc dù bên ngoài chẳng có gì đáng nhìn ngoài bức tường xi măng trống trơn.

“Tom đã làm việc với bản thảo đó hàng tháng trời, chỉnh sửa, định hình lại. Tới tuần đầu tiên của tháng Mười, anh ấy đã thu gọn nó lại còn một trăm nghìn từ. Anh ấy chuẩn bị cho Sean xem nó. Nhưng không nói với Sean mình đã làm gì. Em nghĩ đó là sai lầm đầu tiên của anh ấy. Tới lúc đó Tom coi cuốn sách là của mình. Ở một chừng mực nào đó thì đúng là như

vậy, anh ấy đã mất rất nhiều thời gian với nó. Anh ấy muốn gặp mặt Sean để giải thích những gì mình đã làm. Vậy là anh ấy sắp xếp hẹn Sean tới nhà. Anh ấy chỉ nói rằng mình có một vài ý tưởng thu gọn bản thảo lại để có thể xuất bản được. Đó là sai lầm thứ hai."

Cô quay mặt về phía Loogan. "Em không có ở đấy khi Tom gặp mặt Sean. Trước đó anh ấy chẳng nói gì với em cả. Chỉ sau này mới kể hết mọi chuyện. Nhưng còn một người nữa ở đó: Adrian Tully."

Từ nãy tới giờ Loogan ngồi ngả đầu ra sau, nhắm nghiền hai mắt. Giờ anh mở mắt ra. "Tại sao Adrian Tully lại có mặt ở đó?"

"Adrian là một biên tập viên giỏi," Laura nói, "Làm việc với một bản thảo dài như vậy là một khối lượng công việc cực lớn. Adrian là cặp mắt thứ hai của Tom. Nếu Tom cắt một chương nào đó, nó sẽ có ảnh hưởng đến các chương khác. Vậy nên anh ấy cần có người xem lại một lượt những gì mình đã làm, đảm bảo các tình tiết được hợp lý.

"Vậy là Adrian đã có mặt ở đó, trong cuộc gặp gỡ với Sean. Tới lúc ấy, Adrian cũng hiểu rõ về bản thảo này gần bằng Tom. Cậu ta có thể giúp thuyết phục Sean đồng ý với những gì Tom đã lược bỏ. Ít nhất ý định của Tom là như vậy. Đó là sai lầm thứ ba.

"Bởi vì Sean không đồng ý với việc cắt bỏ. Tom đã lược đi hoàn toàn một số cốt truyện và phân nửa số nhân vật. Điều đó là cần thiết, chẳng có cách nào khác để thu gọn nó lại tới độ dài hợp lý. Nhưng Sean không thích chúng. Việc Tom bí mật chỉnh sửa bản thảo khiến anh ta tức điên người. Và cả Adrian nữa, cậu ta cũng có liên quan."

Cô ngừng lại và Loogan cảm tưởng anh có thể nghe thấy tiếng thở của cô lẫn trong tiếng động cơ ô tô. "Mọi chuyện có

thể đã khác đi nếu chỉ có mình Tom," cô nói, "Sean ngưỡng mộ và tôn trọng Tom. Nhưng Adrian thì khác. Một cậu sinh viên vừa ra trường lại dám chỉ dẫn Sean phải viết cuốn sách như thế nào. Sean ba mươi hai tuổi. Anh ta bỏ học đại học, nhưng cũng đã học hỏi được nhiều điều. Anh ấy tự coi mình là một cây viết giỏi, điều đó cũng không hẳn là sai. Giờ đứa nhóc này lại dám phê phán anh ta.

"Nó khiến anh ta nổi điên. Cuộc cãi vã nổ ra khi Adrian nói một vài nhân vật này kia là không cần thiết. Hẳn là cách nói của cậu ta hơi suồng sả quá mức. Sean không ưa điều đó chút nào. Adrian đặt tập bản thảo trên một trong những chiếc bàn thấp trong phòng làm việc của Tom. Sean chán ngấy và đạp đổ cả cái bàn. Sau đó anh ta đứng lên khỏi ghế và Adrian cũng đứng dậy. Những trang bản thảo vương vãi trên sàn nhà. Adrian nổi cáu. Sean tung một cú đấm về phía cậu ta. Tom xen vào giữa can ngăn hai người. Đó là một cuộc đánh lộn khá yếu ớt, Tom kể lại như vậy. Hai người tát và cào nhau. Tom cuối cùng cũng khiến họ bình tĩnh lại. Adrian bắt đầu nhặt những trang bản thảo lên và mọi chuyện kết thúc ở đó. Nhưng với Sean thì không. Anh ta với lấy khẩu súng.

"Sean là loại người thích tới bãi tập bắn vào mỗi buổi chiều thứ Bảy. Em không nghĩ anh ta từng bắn thứ gì khác ngoài bìa giấy, Tại sao hôm đó anh ta mang theo súng, em chỉ có thể suy đoán thôi. Tom đã mời anh ta đến để thảo luận việc giản lược bản thảo. Đối với Sean, đó là một việc nghiêm trọng. Anh ta nghĩ rằng mình đang trong tình huống thù địch. Có lẽ anh ta định rút súng ở một thời điểm hợp lý, một cử chỉ quyết liệt để nhắc nhở Tom không được phép đùa giỡn với tác phẩm của mình. 'Tao sẽ bắn cả hai chúng ta trước khi mày phá hoại truyện của tao'. Đại loại thế. Sean là người khá lập dị. Em có thể tưởng tượng ra cảnh anh ta làm những chuyện như vậy.

“Nhưng em thực sự không biết anh ta định làm gì. Chỉ biết rằng sau cuộc đánh lộn với Adrian, anh ta với lấy súng. Lúc đó Tom không để ý. Anh ấy đã nhặt được vài trang bản thảo và đi tới chỗ bàn làm việc để sắp xếp lại chúng. Nhưng Adrian nhìn thấy Sean mò mẫm gì đó ở cẳng chân và nhận ra anh ta định làm gì. Chai Scotch vừa vặn tầm với. Nó đã rơi xuống đất khi chiếc bàn bị đạp đổ. Adrian nhặt nó lên. Sean đã rút súng ra khỏi bao. Em không biết anh ta định bắn hay chỉ giơ súng ra thôi. Nhưng Adrian không chờ đợi. Cậu ta đánh Sean bằng chai rượu, một cú đúng vào thái dương. Cậu ta nện một cú nữa sau khi anh ta đã gục xuống. Trước khi Tom kịp phản ứng, mọi chuyện đã kết thúc. Sean đã chết.”

Loogan lái xe về phía Nam trong tiết trời đêm mát mẻ, sau đó đi về phía Tây, lòng vòng qua những dãy nhà im ắng. Laura ngả đầu vào cửa kính và Loogan tưởng rằng cô đã ngủ rồi. Nhưng một lúc sau cô ngồi thẳng dậy, đóng máy điều hòa và cởi cúc áo khoác.

Anh dùng ngón cái ấn một cần gạt để giảm nhiệt độ, sau đó bật radio lướt qua một vài kênh trước khi tắt nó đi.

“Có vài điều anh cần hỏi em,” anh nói.

“Anh có vẻ nghiêm túc quá. Có cần thiết phải như vậy không?”

“Anh cần biết một số điều để có thể quyết định mình nên làm gì.”

Loogan vòng xe qua một khúc cua. Mặt đường tối sẫm vì nước mưa từ trước đó.

“Adrian đã giết Sean Wrentmore,” anh nói, “Có phải cậu ta cũng giết cả Tom không?”

Laura mân mê viền áo khoác. “Cậu ta nói mình không làm chuyện đó. Cậu ấy thề rằng mình không liên quan gì. Lúc đó em cũng tin cậu ta. Nhưng giờ em đoán chắc cậu ta đã gây ra

chuyện ấy."

"Bởi vì cậu ấy đã tự sát à?"

"Giờ nghĩ lại mọi chuyện đều hợp lý. Người thám tử đó - Waishkey ấy, cô ta cho rằng có thể Adrian và Tom đã cãi vã. Em không nghĩ rằng Adrian cố tình giết Tom, nhưng nếu đó là một tai nạn... ," cô bỏ qua suy nghĩ đó, "Sau đó có lẽ Adrian cảm thấy cắn rứt. Cậu ta là người có lương tâm. Cậu ta đã rất hoảng hốt vào đêm Sean chết. Tom kể cậu ta ngồi trên sàn, hai đầu gối co sát cằm và mắt nhìn trân trân. Không thốt lên nổi lời nào. Tom phải đưa cậu ta về."

Loogan biết quá rõ những gì xảy ra sau đó. Tom gọi điện nhờ anh giúp và nhắc anh đem theo một chiếc xẻng.

"Em có biết Sean Wrentmore giờ ở đâu không?" Loogan hỏi.

"Em biết Tom đã đem cái xác đi chôn. Em cũng biết là anh đã giúp đỡ anh ấy."

"Tại sao anh ấy phải làm thế?" Anh hỏi, "Sao không báo cảnh sát?"

"Tom không muốn phá hoại cuộc đời Adrian. Tất cả chỉ là một sai lầm. Adrian chỉ tự vệ, hay ít nhất đó là ý định của cậu ta. Không ai muốn Sean chết cả."

"Chỉ có thế thôi à? Có thể thuyết phục cảnh sát mọi chuyện xảy ra như vậy mà. Nhưng Tom đã che giấu chuyện đó. Ngay cả sau khi Tom chết, em cũng không báo cảnh sát chuyện về Sean. Tại sao thế?"

"Em có những lí do của riêng mình, David ạ."

Loogan cảm thấy nỗi tức giận căng đầy lồng ngực khiến anh lạc cả giọng. "Em giống hệt chồng mình. Anh ấy cũng nói y như thế."

"Phải."

"Như vậy không được. Anh cần biết nhiều hơn thế."

Những ngón tay cô vẫn mân mê vạt áo khoác. Anh với tay ra nắm chặt lấy tay cô. Cô giật mình, co người lại. Anh đặt tay trở lại trên bánh lái, đi chậm dần và dừng xe dọc theo một góc cua. "Em phải nói với anh sự thật," anh nói.

"Chuyện không đơn giản đâu David. Khó giải thích lắm."

"Em muốn suy nghĩ bao lâu thì tùy. Anh thấy từ trước tới giờ mình lúc nào cũng rất kiên nhẫn."

Loogan đã đỗ xe ngay dưới một ngọn đèn đường bị cháy. Chiếc xe nằm im trong bóng tối.

Laura im lặng một lúc lâu, sau đó nói: "Tom muốn trở thành một nhà văn."

"Anh biết," Loogan nói. "Anh ấy đã nói với anh một lần rồi."

"Anh ấy cho rằng mình không đủ khả năng."

"Anh ấy cũng nói với anh thế."

"Em thấy như vậy thật là sai lầm," Laura nói. "Em nghĩ mọi chuyện đã có thể khác đi. Nhưng anh ấy dành quá nhiều tâm huyết cho tờ *Gray Streets*. Em không cho là anh ấy định làm thế. Đó không phải là dự định hồi trẻ của anh ấy. Cả em và anh ấy đều muốn trở thành nhà văn nhưng rồi sau đó cả hai đều đi chệch hướng."

Cô lại sờ viền áo, nhưng rồi nhận ra hành động của mình và khoanh tay lại trước ngực. "Kế hoạch đổ vỡ hết," cô nói. "Tom từng nói vậy. Em nhớ thời gian đầu, tòa soạn bắt đầu làm ăn khá lên. Một nhà báo tới phỏng vấn chúng em. Em cho rằng anh ta đoán đây chỉ là một tạp chí văn học bình thường, nhưng chúng em lại phát hành truyện hành động và trinh thám. Vậy chủ đề chính là gì? Anh ta muốn biết điều đó. Nếu chúng ta phải miêu tả tờ *Gray Streets* chỉ trong một câu nói, nó sẽ là gì? Tom đã có sẵn câu trả lời như thể anh ấy đã lường trước được câu hỏi: 'Kế hoạch đổ vỡ, những chuyện tồi tệ xảy

đến, và rồi có người chết'."

Một chiếc xe đi ngang qua trên phố, tiếng lốp rít như điện trên vỉa hè. Laura ngừng lại và Loogan ngắm nhìn khuôn mặt cô. Đôi môi cô mím lại, cằm ngẩng lên. Đó là một người phụ nữ đang cố kìm nén để không bật khóc.

"Tom đã lên kế hoạch cho tập bản thảo của Sean," cô nói nhỏ, "Anh ấy đã làm việc với nó rất lâu, và giờ muốn nó được xuất bản. Mọi chuyện không đi theo đúng kế hoạch, nhưng đó không phải lỗi của anh ấy. Một điều tồi tệ đã xảy ra với Sean Wrentmore, nhưng dù gì cũng là chuyện đã rồi. Không thể nào đảo ngược được nữa. Dù Tom có báo cảnh sát hay không thì số phận của Sean vẫn không thay đổi. Nhưng nếu làm thế, anh ấy sẽ phải kể lại mọi chuyện với cảnh sát."

Cô cúi đầu, tóc xõa xuống che kín cả khuôn mặt. "Em không rõ hậu quả về mặt pháp lý sẽ là thế nào, hay liệu đám báo chí sẽ viết những gì," cô nói, "Nhưng em biết Tom muốn tập bản thảo đã được anh chỉnh sửa đó được xuất bản bản. Nếu anh ấy tới báo cảnh sát, việc đó sẽ không bao giờ thực hiện được. Sean không thân lắm với gia đình anh ấy. Em không nghĩ rằng anh ta chia sẻ tác phẩm này với họ. Nhưng hẳn là họ sẽ đồng tình với việc xuất bản cuốn truyện này. Liệu họ có đồng ý không nếu biết được Sean căm ghét những gì mà người ta đã làm trên bản thảo gốc của mình đến thế nào?

"Vậy là Tom không đến báo cảnh sát. Em không rõ liệu anh ấy có nghĩ tới gia đình của Sean không. Họ sẽ chẳng bao giờ biết được chuyện gì đã xảy ra với Sean. Về tập bản thảo, một vài người có thể đã đọc nó, nhưng rồi họ cũng sẽ quên đi thôi. Bản đã được chỉnh sữa có thể cũng sẽ rất khác bản gốc. Em nghĩ Tom sẽ chờ vài năm và sau đó xuất bản dưới tên mình, hoặc dưới một bút danh."

Cô đưa tay lên dụi cặp mắt mệt mỏi. Loogan nhìn những

đường gân mỏng manh trên ngón tay cô khi chúng lướt qua má cô.

"Nhưng kế hoạch đổ vỡ hết," cô nói, "Những chuyện tồi tệ xảy đến. Tom chết và rồi tới lượt em phải quyết định sẽ làm gì. Có lẽ em nên báo cảnh sát về Sean, có lẽ em nên kể với họ mọi chuyện ngay lúc này. Nhưng có làm vậy thì Tom cũng đâu thể trở về được nữa."

"Tom muốn trở thành nhà văn," cô nói, "Lần anh gần đạt được ước mơ của mình nhất chính là khi chỉnh sửa tiểu thuyết của Sean Wrentmore. Em đã giữ được bản thảo này. Em sẽ để nó trong một cái hòm trên gác xép và vài năm sau sẽ làm như vừa khám phá ra nó một tác phẩm bị quên lãng của Tom Kristoll. Bằng cách này hay cách khác, em phải xuất bản nó bằng được, vì đó là ước muốn của anh ấy."

Khi Loogan lái xe đưa Laura Kristoll về tới nhà thì đã gần mười một giờ rưỡi. Anh dừng xe đổ xăng trên đường, gọi điện cho Michael Beccanti. Đúng là một chuyện mờ ám. Khi họ đến cửa nhà, Laura mời anh vào uống một chút. Cô ôm lấy anh thật lâu trước khi anh ra về. Cô không yêu cầu anh ở lại. Anh đã trở về con phố đó, tới căn nhà thuê của mình lúc một giờ kém mười lăm. Anh bước ra ngoài và khóa cửa xe. Cánh cửa ô tô sáng lên dưới ánh đèn đường. Vết xước Adrian Tully vạch lên xe anh giờ đã được xóa đi và sơn lên trên.

Anh nhìn lên hành lang và thấy dấu X mà Beccanti đã cắt trên rèm cửa sổ. Rồi anh sẽ phải giải quyết cái đó.

Vào trong nhà, anh bỏ áo khoác trên ghế trong bếp. Anh mở vòi nước cho tới khi nước lạnh và uống hai cốc liền. Anh đá đôi giày khỏi chân khi tới chân cầu thang, lấy điện thoại ra khỏi túi: không có tin nhắn nào. Anh có thể gọi Beccanti ngay bây giờ, anh biết anh ta vẫn còn thức, nhưng anh không muốn nói chuyện lúc này. Để ngày mai cũng chưa muộn.

Anh lên gác và đánh răng. Đôi mắt anh nhìn trong gương lộ rõ vẻ mệt mỏi. Anh đặt chuông đồng hồ trên bàn ngủ tới chín giờ sáng, treo áo sơ mi lên, gấp gọn quần để vào tủ rồi trèo vào giường.

Khi anh tỉnh giấc, đó là từ một giấc mơ. Trong mơ, anh và Kristoll đang đứng trong khu rừng ở công viên Marshall. Một

chiếc đèn pin buộc trên cành cây chiếu sáng huyệt chôn Sean Wrentmore. Tom bỏ chiếc xẻng sang một bên và từ đâu đó lấy ra một tập giấy dày cộp. Anh ta ấn nó vào tay Loogan. "Hãy nói rằng chúng thật tuyệt diệu nhé," anh ta nói. Trang tiêu đề bám đầy đất từ tay Tom. Loogan cố gắng phủi đất khỏi trang sách nhưng chỉ làm chúng tệ hơn. Đột nhiên một lỗ thủng to bằng đồng xu hiện lên trên trang giấy. Đó là một vòng tròn có viền đen. Cái lỗ xuyên qua tập bản thảo, đục thủng tất cả các trang. Nhìn qua đó, Loogan có thể thấy hình bóng Sean Wrentmore đứng lên trong mồ, khói tuôn ra từ nòng khẩu súng mạ kền.

Tới lúc đó Loogan mới nghe thấy tiếng súng. Anh giật mình tỉnh giấc và ngồi thẳng trên giường. Anh nghe thấy tiếng chuông đồng hồ kêu, nhưng ngoài cửa sổ vẫn rất tối. Đồng hồ hiện số: 2:09. Rồi Loogan nhận ra đó không phải chuông đồng hồ. Điện thoại anh đang reo, anh đã để nó trên mặt tủ cạnh giường ngủ.

Anh nhấc máy và nghe thấy giọng Michael Beccanti. "David, là tôi đây. Đừng sợ."

Anh dựng thẳng một chiếc gối sau lưng và dựa vào đầu giường. "Tôi đâu có hoảng sợ."

"Anh đang ngủ à?" Beccanti nói, "Lúc nào tôi cũng quên là anh ngủ thế nào."

"Giờ tôi tỉnh rồi."

"Tốt lắm, vì tôi đã trèo qua cửa sổ vào nhà và chuẩn bị lên cầu thang bây giờ. Tôi sẽ bật đèn hành lang. Đừng có giật mình nhé."

Đèn bật sáng. Beccanti xuất hiện ở cửa ra vào, tay gập chiếc điện thoại di động và bỏ vào túi. Anh ta mặc quần jeans xanh, áo sơ mi đen bỏ thòng ra ngoài quần và một chiếc áo khoác đen trùm ra ngoài.

"Xin chào David," anh ta hồ hởi nói.

Loogan tắt điện thoại và bật đèn ngủ. Anh đang mặc một chiếc áo phông với quần đùi, chăn kéo đến ngang hông. Anh cứ ngồi nguyên đó, tỏ ra không bị làm phiền bởi sự có mặt đột ngột của Beccanti.

"Lấy ghế đi," anh nói, "Anh đã ở đâu thế?"

Có một chiếc ghế dựa thẳng lưng đặt cạnh tủ quần áo. Beccanti mang nó tới cạnh giường, xoay ghế ngược lại và ngồi gác tay lên lưng dựa.

"Tôi xin lỗi đã tới đây muộn thế này," anh ta nói, "Tôi không để ý tới thời gian. Tôi còn bận đọc một chút."

Anh ta lấy một đĩa CD ra khỏi túi áo khoác và giơ lên cho Loogan nhìn thấy. Nó ánh lên sắc vàng dưới ánh đèn ngủ.

"Cái gì thế?" Loogan hỏi.

"Chính là thứ mà tôi đã đọc. Tôi tìm thấy nó trong tủ ở phòng ngủ của Tom và Laura. Có một khoảng trống trên tường đằng sau một tấm hình được đặt rất khéo. Trong đó có năm trăm đôla tiền mặt và vật này. Cũng không hẳn là vật này. Đây là bản sao thôi. Tôi đã sao chép nó lại bằng máy tính đặt trong phòng làm việc của Tom. Tôi tự hỏi liệu anh có đoán được trong này có gì không."

Loogan với tay cầm lấy cái đĩa. Nó không dán nhãn. Anh xoay nó trên đầu ngón tay. Sau đó anh nói, "Đây là bản thảo của Wrentmore, cuốn *Những kẻ dối trá, lũ trộm cắp và những người vô tội*."

Beccanti mỉm cười. "Đoán khá lắm, nhưng không đúng rồi."

Loogan gõ cạnh chiếc đĩa lên trán. "Có lẽ tôi nên nói cụ thể hơn," anh nói, "Đây là bản thảo đã được chỉnh sửa của Wrentmore, lược bỏ đi còn chừng một trăm nghìn từ."

Nụ cười trên môi Beccanti tắt ngấm, nhưng anh ta lấy lại bình tĩnh rất nhanh. "Làm sao mà anh biết được? Anh giấu tôi

chuyện đó à?”

Loogan trả lại anh ta chiếc đĩa. “Tôi cũng mới tìm hiểu được tối nay thôi.” Anh kể lại vắn tắt câu chuyện của Laura về những gì Tom đã làm với bản thảo này và cái chết của Sean Wrentmore. Beccanti im lặng lắng nghe, hai tay đặt trên lưng ghế còn cằm tì trên cẳng tay.

“Điều này dẫn chúng ta tới cái gì?” Anh ta nói khi Loogan đã kể xong.

“Tôi cho rằng vậy là xong rồi,” Loogan nói. “Tôi nghĩ chúng ta đã biết được tất cả những điều cần thiết.”

“Chúng ta vẫn chưa biết ai đã giết Tom mà.”

Loogan ngắm chiếc bóng in trên trần nhà. “Tôi cho rằng có thể Tully đã giết Tom.”

“Thật à?”

“Tôi đoán Tom định tới báo cảnh sát,” Loogan nói. “Anh ấy không cảm thấy thoải mái với việc che giấu cái chết của Wrentmore. Anh ta muốn nói ra sự thật. Tôi cho rằng Tully không đồng ý với việc đó, họ cãi nhau và rồi Tom bị giết.”

“Sau đó thì sao? Tully đã tự sát? Trước đây anh không tin chuyện đó mà.”

“Đó có thể là sự thật.”

“Chẳng nhẽ Tully không lăn tăn gì khi giết Wrentmore nhưng sau khi giết Tom thì cậu ta lại hoảng loạn?”

“Tại sao lại không chứ?”

Beccanti đưa ngón cái lên vuốt cằm. “Như vậy thì tốt. Chúng ta không phải tìm kiếm kẻ đã giết Tom nữa. Tully chính là kẻ giết người và may thay hắn đã chết rồi. Mọi tình tiết đều hợp lý. Suýt nữa thì tôi đã tin nó đấy. Nhưng chiếc đĩa CD không phải vật duy nhất tôi tìm được trong nhà của Tom và Laura.”

Thêm một lần nữa anh ta thọc tay vào túi áo khoác, lần này lấy ra một chiếc phong bì màu trắng. “Ngăn kéo trong phòng làm việc của Tom có một ngăn giả bên dưới,” anh ta nói, “giống hệt như chiếc bàn ở văn phòng ở tòa soạn *Gray Streets*. Trong đó tôi tìm được thứ này.”

Anh ta vứt chiếc phong bì lên bàn. Địa chỉ của Tom được ghi ở mặt trước, không thấy đề tên người gửi. Cạnh phía trên đã được rạch mở. Loogan lấy ra từ đó một lá thư dài vừa vặn một trang giấy. Nó mở đầu như sau:

*Kính gửi ông Kristoll. Tôi biết rõ về vụ Sean Wrentmore.*

Bức thứ còn vài dòng nữa: một lời yêu cầu năm mươi nghìn đô la tiền mặt, hướng dẫn cách đóng gói và địa chỉ chuyển tiền người nhận là ‘M.L. Black’ tại một địa chỉ ở Chicago.

“M.L. Black à?” Loogan nói.

“Tôi biết,” Beccanti nói, “Cũng khá tinh ranh. Tôi đồ rằng chẳng có ai tên là Black ở địa chỉ đó. Chắc đây chỉ là một cửa hiệu cho thuê hòm thư thôi.”

Loogan lật sang mặt sau, như thể bức thư còn dài thêm. Anh nhìn vào chiếc phong bì. Nó được đóng dấu bưu điện Chicago, có ghi thời gian sau khi Sean Wrentmore chết một tuần.

“Tôi muốn hỏi anh điều này,” Beccanti nói, “Anh có nghĩ rằng Laura đã nói với anh tất cả những gì cô ấy biết không?”

Loogan sốt ruột vung vẫy lá thư. “Để tôi nghĩ đã. Tôi đang cố tìm hiểu thứ này có nghĩa là gì.”

Beccanti cười nhỏ mà cay độc. “Tôi có thể cho anh biết nó nghĩa là gì, David ạ. Nó có nghĩa là chúng ta vẫn chưa xong việc, chưa biết tất cả những điều cần biết. Chúng ta phải tính toán sẽ làm gì tiếp theo.”

Anh ta đứng lên khỏi ghế, đưa tay ra lấy lá thư và chiếc

phong bì.

“Sao anh không dậy mặc quần áo đi nhỉ?” Anh ta nói, “Tôi sẽ chờ anh dưới nhà.”

Người đàn ông tự xưng là David Loogan lúc nào cũng hoảng hốt, nhưng anh ta đã học được cách che giấu điều đó. Anh không thích ra ngoài vào ban đêm, nhưng anh đã đi mua một chiếc xẻng khi Tom nhờ vả mình. Anh không ưa gì độ cao, hay những bãi đỗ xe, vậy mà anh đã đi cùng Laura Kristoll lên tận tầng thượng của bãi đỗ xe mà nói chuyện với cô về Tom.

Anh không thích những cánh cửa mở, chúng làm anh cảm thấy dễ bị tấn công. Nhưng anh cũng không thích những cánh cửa đóng, vì anh chẳng thể biết được đằng sau chúng có gì. Anh để cánh cửa tới phòng tắm nửa đóng nửa mở lúc vào đó rửa mặt sau khi Michael Beccanti đã xuống dưới nhà.

Anh không thích cúi người bên bồn rửa để khỏa nước lên mặt vì nó khiến anh cảm thấy không kiểm soát được tình hình. Anh tưởng tượng ra cảnh mình bị đánh vào sau đầu, mặt đập vào vòi nước, máu trào ra từ mũi.

Tuy thế, anh vẫn nhìn vào gương, anh đang mặc đúng chiếc áo sơ mi và quần lúc trước, tự nhủ mình thật ngớ ngẩn. Sau đó anh mở vòi và cảm nhận làn nước mát lạnh trên da mặt. Anh chịu đựng tiếng vòi nước chảy, mặc dù nó có thể khỏa lấp đi những tiếng động khác thí dụ như tiếng bước chân của một kẻ tấn công. Anh vẫn rửa mặt, không ai tấn công anh cả, mặc dù có lúc anh tưởng như mình nghe thấy một tiếng động nào khác ngoài tiếng nước chảy. Anh tin là mình vừa nghe thấy tiếng thét của ai đó.

Anh khóa vòi nước, với lấy khăn bông. Tiếng thét không lặp lại nữa. Anh mang chiếc khăn bông ra hành lang, đi chậm rãi, vừa lau tay vừa chú ý lắng nghe. Khi tới đầu cầu thang, anh gọi tên Beccanti.

Không có tiếng trả lời.

Anh đi xuống cầu thang, tay vẫn cầm khăn bông. Không khí tầng dưới lạnh ngắt. Cửa sổ nhìn ra hành lang mở rộng. Những tấm rèm cửa bay phất phơ. Trong phòng không bật đèn, chỉ có ánh sáng yếu ớt từ hành lang tầng trên rọi xuống. Trong ánh sáng lờ mờ, anh có thể nhìn thấy Beccanti ngồi đó trên ghế sofa. Vẫn nghe thấy tiếng thở, anh gọi tên anh ta lần nữa.

Ngoài phố có tiếng nổ máy. Một chiếc xe lao vụt đi.

Loogan bật công tắc chiếc đèn cây. Thứ đầu tiên anh nhìn thấy là vết máu trên thảm: những vệt máu bắn ra ở nơi Beccanti đã ngã xuống. Chắc hẳn anh ta đã bò lết dưới đất, cố gắng leo lên ngồi trên ghế sofa. Vết máu trên áo anh ta khó nhận ra hơn, giống như một vệt bóng trên nền áo vải đen. Tay phải của Beccanti đang ấn chặt vào bụng, giữa ngón tay là những vệt đỏ thẫm. Con dao nằm cạnh anh ta trên ghế sofa. Loogan nhận ra ngay lưỡi dao dài, đó là một con dao lấy từ trong bếp.

Anh nhìn thấy vết thương trên cổ Beccanti sau cùng: một đường màu sẫm và máu túa ra dưới lớp cổ áo sơ mi. Loogan đang cầm chiếc khăn bông, anh lao tới và ấn chặt nó vào cổ Beccanti - mạnh đến nỗi Beccanti thở hổn hển. Anh nhẹ tay đi một chút.

Điện thoại nằm bên kia căn phòng. Loogan dùng tay còn lại lục túi Beccanti lấy điện thoại di động, quay số 911 và gọi cấp cứu.

“Tôi cần một xe cứu thương,” anh nói, “Bố tôi đang lên cơn đau tim.” Lời nói dối nảy ra trong đầu anh thật dễ dàng. Giọng nói anh để lộ sự khẩn cấp đúng với hoàn cảnh.

“Làm ơn cho tôi biết tên và địa chỉ.”

“David Loogan,” anh đáp và nói cho cô ta địa chỉ nhà mình.

Cô yêu cầu anh giữ máy và anh không biết mình phải chờ đợi gì nữa - một đoạn nhạc chăng? - Nhưng bên kia đầu đây hoàn toàn im lặng rồi một lúc sau cô ta nhấc máy.

“Đội cấp cứu đang trên đường đến đó. Bố anh còn tỉnh không?”

“Tôi không nghĩ là còn được lâu nữa. Bảo họ tới đây nhanh lên.”

Cô ta bắt đầu nói thêm gì đó và anh dập máy. Lông mày Beccanti ướt đẫm và nhợt nhạt bên dưới mái tóc sẫm bù xù. Mắt anh ta không còn sinh khí. Miệng anh ta mấp máy nhưng không nói được lời nào.

“Không tệ lắm đâu” , Loogan nói với anh ta, những lời thật ngờ nghệch. “Có khi mọi sự cũng không tồi tệ như vẻ bên ngoài đâu.”

Beccanti nhắm nghiền mắt và Loogan thầm chửi thề. Nhưng vài giây sau, mắt Beccanti lại mở ra.

Máu chảy thấm xuyên qua chiếc khăn bông. Loogan gập đôi nó lại. Anh cúi mình bên cạnh Beccanti, một đầu gối gác lên nệm ghế. Anh có thể nhìn thấy vết thương ở bụng, máu chảy thành dòng qua những ngón tay của Beccanti. Có lẽ vết thương này mới là nặng nhất, anh nghĩ thầm.

Anh chửi thề lần nữa và nhét hai đầu của chiếc khăn bông ra sau vai Beccanti. “Tôi quay lại ngay,” anh nói.

Đôi giày của anh nằm ở chân cầu thang. Anh xỏ chúng vào, lao vào bếp bật đèn trên trần và đèn hành lang. Sau đó anh mở toang cửa ra vào. Anh chộp lấy mấy tấm giẻ lau bát trong ngăn kéo, lấy áo khoác, quay trở lại phòng khách, ném chiếc áo khoác lên giữa cầu thang. Quay lại ghế sofa, cúi xuống bên cạnh Beccanti, anh nhẹ nhàng gỡ tay anh ta khỏi bụng và ấn những tấm giẻ vào vết thương. Anh cởi thắt lưng của Beccanti, kéo nó lên giữa lưng khiến anh ta kêu lên một tiếng rồi khóa

chặt lại bên trên những tấm giẻ.

Vẫn giữ lực ấn nhẹ trên cổ và chặt ở vùng bụng, Loogan theo dõi tình trạng của Michael Beccanti. Hai mắt Beccanti nhắm lại, hơi thở ngắn như của một đứa trẻ đang say ngủ.

Ánh đèn nhấp nháy in lên trên bức tường đằng sau ghế sofa. Loogan không tính thời gian, nhưng cũng khá nhanh. Anh ngoái nhìn qua vai và thấy chiếc xe cấp cứu qua cửa sổ. Chỉ mới có đèn, không thấy còi hụ, chứng tỏ không có xe cảnh sát. Anh tin rằng họ sẽ không cử xe cảnh sát tới vì một ca đau tim.

Có tiếng đập cửa bên ngoài và tiếng gọi. Loogan nói lời từ biệt Michael Beccanti, đặt tay anh lên mái tóc bù xù của anh ta.

Thế rồi anh túm lấy chiếc áo khoác, cẩn thận để chỉ nắm lấy mặt trong, và biến mất trên gác. Anh tắt công tắc đèn hành lang.

Anh vào phòng tắm đầu tiên, làn nước chảy qua tay anh nhuộm một màu hồng. Có máu trên áo sơ mi và đầu gối chiếc quần dài. Dấu vết trên quần không đến nỗi tệ lắm. Anh quay lại phòng ngủ. Ở đó anh thay một chiếc áo mới.

Có tiếng của một người đàn ông và một người phụ nữ ở tầng dưới. Họ đã tìm được Beccanti. Loogan lắng nghe trong khi nhét quần áo từ từ vào túi xách.

Đầu tiên là một câu bỡn cợt: “Đây đâu phải là đau tim,” người đàn ông nói.

Người phụ nữ gọi một xe cảnh sát, có lẽ là qua bộ đàm cầm tay. Cô nhận được lời đáp, một đơn vị cảnh sát đang trên đường tới.

“Anh có nghe thấy tôi nói không? Tên anh là gì?”

“Tôi không chắc là anh ấy nghe được gì đâu,” người phụ nữ nói.

Họ bắt tay vào việc, nói thì thầm với nhau. Từ phòng ngủ, Loogan nghe câu được câu chăng.

“Mạch yếu quá.”

“Nối được bình thở rồi, nhưng tôi thấy không khả quan lắm.”

Họ nhắc tới công trình của Loogan với mấy chiếc khăn và thắt lưng.

“Ai đã làm việc này?”

“Và họ có còn ở đây không?”

“Tôi không chắc mình muốn biết đâu.”

Im lặng, rồi hẳn là một trong số họ đã chạy ra xe cứu thương.

Loogan nghe tiếng loảng xoảng của chiếc cáng lăn bánh trên sàn bếp rồi lặng im khi nó được kéo trên thảm phòng khách.

Di chuyển Beccanti là một việc khó khăn. Đầu tiên họ bàn bạc với nhau, rồi đếm tới ba.

Có tiếng người gắng sức. Chiếc cáng kêu cọt kẹt dưới sức nặng của thân người.

“Truyền luôn không?” Giọng người đàn ông vang lên.

“Làm trong xe cũng được. Chúng ta phải đưa anh ta ra khỏi đây ngay.”

Có tiếng bước chân vội vã, tiếng bánh xe lăn trên gạch lát sàn bếp. Loogan kéo khóa túi xách. Anh lấy sổ séc từ ngăn trên cùng của ngăn kéo đựng quần áo. Anh mang theo vài vật dụng sơ sài: ví, chìa khóa, đồng hồ đeo tay, điện thoại di động. Sau đó là một chiếc vali đặt ở ngăn dưới cùng của tủ quần áo, bên trong đựng tất cả các giấy tờ quan trọng giấy khai sinh, báo cáo tài chính, giấy xác nhận quyền sở hữu xe.

Anh mặc áo khoác rồi đi xuống cầu thang mang theo vali và túi xách. Anh tắt đèn trong bếp, đóng cửa lại sau lưng. Khi

chiếc xe cấp cứu phóng đi cũng là lúc anh đi xuống những bậc thềm hành lang. Bên kia đường, đèn phố đã được bật. Anh nhìn thấy những bóng người trên các cửa sổ. Bên dưới tòa nhà, một người phụ nữ tóc bạc đứng trên vỉa hè, áo khoác choàng ngoài áo ngủ. Bà ta gọi anh và tiến lại gần.

Anh cúi đầu sải bước. Hơi thở của Loogan đều đặn một cách đáng kinh ngạc, tim không đập quá nhanh. Anh chờ đợi sẽ nghe thấy tiếng còi hụ và nhìn thấy ánh đèn xanh đỏ nhấp nháy bất cứ lúc nào.

Anh xếp gọn ghẽ chiếc vali và túi xách trên ghế sau rồi đi vòng qua bên ghế lái. Bà già tóc bạc tới gần hơn. “Chuyện gì xảy ra thế?” Bà ta hỏi.

Anh nói với bà mình cần phải tới bệnh viện ngay. Bố anh đang lên cơn đau tim.

Bà ta có vẻ nghi ngờ có lẽ bà ta đã nhìn thấy Beccanti được đưa lên xe cứu thương. Nhưng bà ta lùi lại và Loogan không chú ý gì tới bà nữa.

Anh nổ máy - chiếc xe lúc nào cũng đáng tin cậy - đeo dây an toàn, bật đèn pha. Anh lái xe về hướng nam tới cuối tòa nhà, sau đó dừng lại chờ đèn tín hiệu giao thông. Khi lái xe qua ngã tư, anh nhìn cả hai bên trái phải, thấy ánh đèn nhấp nháy của một chiếc xe cảnh sát đi tới từ phía đông cách đó mấy dãy nhà. Anh chậm rãi lái xe đi. David Loogan có thần kinh bằng thép. Anh rẽ phải vào con phố đầu tiên mình gặp. Trên đường không có bóng xe cộ nào. Những dãy nhà yên lặng tối om, mọi người đều đang say giấc.

Trong một phút kích động, anh định lái xe tới nhà Elizabeth Waishkey. Anh tưởng tượng cô sẽ đi ra hành lang trong bộ áo choàng trong nhà, vẫn còn ngái ngủ, mái tóc đen nhánh rối tung, chân không đi dép. Cô sẽ hoạt bát hẳn lên khi nhìn thấy anh, và rồi cô sẽ tỏ ra nghiêm túc khi nghe anh kể lại mọi

chuyện. Anh sẽ nói cho cô biết mình không phải thủ phạm: anh không đâm Michael Beccanti.

Sau cùng anh vòng xe lại, nhắm hướng đông đi về phía phố Main. Sau đó anh đi dọc theo phố Main về phía nam tới đường cao tốc liên bang 194 về phía đông. Anh đi năm dặm sau đuôi một chiếc xe bán tải, sau đó tạt vào đường 23, hướng về Ohio.

Elizabeth Waishkey chưa bao giờ điều tra ba vụ giết người cùng một lúc. Khi cô đứng trong phòng khách căn nhà thuê của David Loogan vào buổi chiều thứ Ba, cô chợt nhận ra từ trước tới giờ mình chưa từng cảm thấy gắn bó với bất kỳ hiện trường vụ án nào. Vậy mà cô đã từng đến đây, trong căn phòng này mới hơn một tuần trước. Cô đã ngồi trên chính chiếc ghế sofa nơi máu Michael Beccanti đã đổ xuống.

Giờ chỉ còn lại một mình cô trong căn nhà. Suốt đêm cả một đoàn thám tử đông nghịt đã ở đây. Beccanti đã chết trên xe cứu thương khi còn cách bệnh viện trường đại học đúng hai phút xe chạy. Elizabeth nhận được tin báo từ Carter Shan lúc gần ba giờ sáng. Khi cô tới nhà Loogan, Shan đã ở đó cùng với Harvey Mitchum và Ron Wintergreen. Kim Reyes đến sau họ một chút. Sau đó là Owen McCaleb trong bộ quần áo thể thao xanh đậm và đôi giày chạy màu trắng.

Họ đã lập tức phỏng vấn những người sống gần đó, McCaleb ngấm ngầm tức giận khi biết được Loogan đã trốn khỏi hiện trường dễ dàng đến thế nào. Ông trút giận lên đầu hai cảnh sát đã phản ứng quá chậm chạp khi nhận được cuộc gọi khẩn cấp. Elizabeth nhìn thấy cơn thịnh nộ từ đằng xa ba bóng người tối sẫm in trên thảm cỏ. Hai người cảnh sát hậm hực rời đi sau đó và lượn lờ bên xe của họ như thể không biết nên đi hay ở lại.

Mitchum và Wintergreen là những thám tử đầu tiên có mặt.

McCaleb đã giao cho họ quản lý hiện trường. Ông cử Elizabeth và Shan tới bệnh viện trường Đại học để giữ các vật dụng của Beccanti đồng thời phỏng vấn những nhân viên trực tổng đài đã nhận cuộc gọi từ nhà Loogan. Họ nói chuyện với hai y tá cấp cứu trong phòng chờ. Cả hai đều không gặp Loogan trong nhà, nhưng người phụ nữ có cảm giác lúc đó có người đang ở trên gác. Cô miêu tả lại những gì một ai đó đã làm để cầm máu vết thương. "Cô có nghĩ chính người ấy đã làm vậy không?" Cô ta hỏi.

Sau đó, Elizabeth và Shan chợt nhận ra chưa ai liên lạc với người thân của Michael Beccanti cả. Họ lái xe tới Saline để báo tin cho bạn gái của Beccanti là Karen Fenton. Cô ta sa sầm mặt ngay khi nhìn thấy họ. Cô ta không chịu ngồi mà đứng nghe tin dữ ở ngưỡng cửa căn nhà lưu động, trong bộ quần nỉ và áo phông dài, hai tay khoanh lại trước bụng căng tròn. Khi Elizabeth định nắm lấy cánh tay cô, cô ta gạt tay ra, loạng choạng rồi ngã quỵ xuống đất khóc. Shan cuối cùng cũng dỗ được cô ta ngồi xuống ghế. Cô ta cứ ngồi đó mà khóc, hai bàn tay ôm mặt. Họ cố hết sức an ủi cô ta cho tới khi một người hàng xóm xuất hiện. Đó là một phụ nữ lớn tuổi, mặc một chiếc áo khoác len trùm ra ngoài áo ngủ màu xanh nhạt. Sự có mặt của người đó có vẻ khiến cho cô ta bình tâm lại. Họ thì thầm gì đó với nhau. Người phụ nữ đun nước pha trà rồi mời Elizabeth và Shan ra khỏi phòng.

Tới lúc mặt trời mọc, họ đã quay trở lại con phố trước nhà Loogan. Họ tới hỏi thăm Harvey Mitchum và các thám tử khác đang điều tra hiện trường. Không có tin tức gì về Loogan. Một tờ tập san bị rơi khỏi xe, nhưng không có chút manh mối nào để biết anh đã đi đâu.

Buổi sáng của Elizabeth bị choán đầy bởi các cuộc họp và công việc giấy tờ. Mãi sau cô mới ăn được một bữa sáng muộn,

đi tắm táp một chút và ngủ trong hai tiếng. Buổi chiều cô trở lại nhà Loogan. Mitchum và những người khác đã rời khỏi đó, giờ cô chỉ có một mình.

Cô bắt đầu xem xét một lượt căn nhà, bắt đầu từ tầng hầm và kết thúc trên tầng hai. Cô ngạc nhiên nhận thấy Loogan đã bỏ lại rất ít. Quần áo được giặt sạch trong máy sấy dưới tầng hầm. Một vài áo sơ mi và một áo khoác thể thao nằm trong tủ quần áo phòng ngủ. Các giấy tờ tìm được trong văn phòng nhỏ cạnh phòng khách: mấy hóa đơn, một vài bản thảo chỉnh sửa dang dở của tờ *Gray Streets*.

Cô biết Loogan thuê căn nhà này. Hàng xóm của anh đã cho cô biết tên người sở hữu ngôi nhà: một giáo sư sử học đang trong kì nghỉ nghiên cứu tại một viện khoa học ở Frankfurt. Loogan đã ngủ trên giường của ông ta, ăn trong đĩa của ông ta, sử dụng văn phòng của ông ta. Anh ta gần như chẳng đem tới một thứ đồ đạc riêng nào. Không có hộp đồ lưu niệm nào, cũng chẳng có thứ gì tiết lộ quá khứ của anh ta.

Elizabeth nán lại một chút trong phòng ngủ của Loogan. Cô tưởng tượng cảnh anh ở đó vội vã dọn đồ trong khi nhóm y tá cấp cứu ở dưới nhà. Anh sẽ làm gì nếu ai đó quyết định lên đây xem xét? Cô nhìn ra cửa sổ khá cao, nếu nhảy xuống ít nhất cũng trật mắt cá, thậm chí là gãy chân. Vậy mà anh ta đã ở trong nhà cùng với Beccanti, cố gắng hết sức cầm máu vết thương.

Cô đi xuống phòng khách, nơi mùi tanh của máu vẫn phảng phất trong không khí. Cô xem xét căn phòng, cố gắng suy luận chuyện gì đã xảy ra. Beccanti đã lái xe tới nhà Loogan: họ tìm thấy chiếc xe của anh ta đỗ bên kia đường. Anh ta vào nhà qua đường cửa sổ. Chiếc rèm cửa bị rạch đã nói lên tất cả đó chính là ngón nghề của Beccanti.

Loogan đã ở đâu khi Beccanti trèo qua cửa sổ này? Tấm

chăn trên giường đã bị giở ra. Phải chăng khi đó Loogan đang ngủ?

Cô gặp khó khăn khi suy luận sự việc theo hướng đó. Có thể tưởng tượng Loogan tỉnh giấc do nghe thấy tiếng kẻ đột nhập. Anh rón rén xuống cầu thang. Đoạn đó thì không vấn đề gì. Nhưng anh ta lấy đâu ra con dao? Lúc ngủ anh ta giấu nó dưới gối à?

Có vẻ hợp lý hơn nhiều nếu giả định kẻ giết Beccanti đã nấp trong văn phòng dưới nhà. Cô chậm rãi nhìn quanh một vòng, ánh mắt cô lướt qua cửa ra vào văn phòng, chiếc đèn bàn, cái ghế, chiếc sofa. Dấu máu của Beccanti vẫn ở đó, một dấu vết cô có thể hiểu được. Cô đã nhìn thấy anh ta trong nhà xác bệnh viện, biết vị trí của từng vết thương. Chỉ cần đặt kẻ giết người vào văn phòng trong bóng tối, mọi sự đều trở nên hợp lý ngay. Thử tưởng tượng Beccanti trèo qua cửa sổ, đi tới giữa phòng khách. Anh ta đứng gần chiếc đèn cây, có lẽ là đang định bật nó lên. Lưng anh ta quay về phía cửa văn phòng. Kẻ giết người túm lấy tóc Beccanti, cứa lưỡi dao ngang cổ anh ta.

Hắn đã cắt trượt động mạch cảnh, thực ra nó khó tìm hơn so với tưởng tượng của nhiều người. Beccanti gục xuống, túm được lưng ghế, để lại vài dấu máu trên đó. Anh ta quay lại giáp mặt kẻ tấn công, không kịp trở tay khi con dao đâm lút tới cán vào bụng. Anh ta gập người lại, rồi nhổm lên, dựa vào ghế. Kẻ giết người đâm ba nhát dao nữa rồi mới bỏ đi. Anh ta ngã ra phía sau, con dao vẫn cắm ở bụng. Anh ta dồn hết sức lực rút nó ra, lăn tới, bò lê bằng tay và đầu gối tới chỗ ghế sofa. Bằng cách nào đó, anh ta trèo được lên ghế và ngồi ở đó, con dao nằm bên cạnh.

Còn kẻ đã tấn công anh ta thì sao? Có hai khả năng. Thứ nhất Loogan là kẻ tấn công và sau đó anh ta mủi lòng, cố gắng làm những gì có thể để cầm máu. Khả năng thứ hai, kẻ giết

người là một người hoàn toàn khác. Hắn đã đã rình rập trong văn phòng cùng con dao trong khi Loogan đang ngủ trên gác.

Nên là ai đó thì hơn, Elizabeth nghĩ thầm. Mình không muốn tin rằng David Loogan đã cứa cổ người này và đâm anh ta bốn nhát.

Cô nhìn lên tấm ảnh đóng khung treo trên lò sưởi: những chiếc lá bằng giấy, mấy mảnh kính màu. Cô mân mê chuỗi vòng đeo trên cổ.

"Đối tượng chưa xác định," cô tự nói to với chính mình.

Nếu Beccanti bị đâm bởi một kẻ lạ mặt, hẳn là kẻ tấn công đã trốn khỏi căn nhà. Hắn có tẩu thoát qua cửa trước không? Không phải. Tại sao phải đi đường vòng khi cửa sổ mở ngay đó, chỉ chờ hắn trèo qua. Chắc chắn hắn bị vấy máu của Beccanti trên người, sẽ thật kì lạ nếu điều đó không xảy ra. Nhưng các rèm cửa đã được mở rộng, hắn có thể vọt qua đó mà không để lại dấu máu nào.

Tấm rèm thì sao? Elizabeth đi tới bên cửa sổ. Các mảnh vải trên rèm đều hướng vào trong nhà. Chúng phải hướng ra ngoài nếu ai đó tẩu thoát theo lối này.

Cô rút điện thoại và quay số gọi Harvey Mitchum. Giọng anh ta đầy vẻ mệt mỏi. Cô nói: "Tôi chợt nghĩ ra điều này và muốn tham khảo ý anh, Harvey à." Giọng cô có vẻ dè chừng. Đây là hiện trường của anh ấy.

"Gì thế?" Anh ta hỏi.

"Anh nghĩ sao về chuyện đem chiếc rèm cửa sổ về phòng xét nghiệm, xem có vết máu nào không?"

Anh ta ngừng lại suy nghĩ một giây. "Máu của Beccanti à? Cô nghĩ rằng kẻ giết người đã trốn qua lối đó sao?"

"Cũng có thể."

"Vậy có vẻ Loogan không phải kẻ giết người."

"Không."

"Ngoài ra, những mảnh vải rèm hướng vào trong nhà," Mitchum lúc nào cũng có mắt quan sát tinh tường.

"Có thể kẻ giết người đã trèo ra ngoài," cô nói, "sau đó gập vải rèm vào bên trong."

Vài giây im lặng nữa. "Được rồi, Lizzie. Tôi sẽ cử người đến lấy nó về đây."

"Cảm ơn."

Cô bấm nút tắt điện thoại và quay lại chính giữa căn phòng. Sự chú ý của cô bị hút về tấm ảnh đóng khung treo trên lò sưởi. Loogan đã kể với cô đó là món quà của Tom Kristoll. Anh ta tháo khung ảnh ra khi Tom chết để thử tìm xem có lời nhắn nào từ người bạn mình giấu trong đó không.

Cô kiểng chân lấy nó xuống, lật nó trong tay. Không thấy tấm phong bì bí mật nào dán phía sau, chẳng có gì hết ngoài tấm bảng trắng.

Điện thoại đổ chuông và cô trả lời lơ đãng, một tay vẫn cầm tấm ảnh. Một giọng nói quen thuộc vang lên ở đầu đây bên kia: "Xin chào, thám tử." Một cách thận trọng, cô dựng tấm ảnh lên mặt đá lò sưởi.

"Anh Loogan."

"Hi vọng cô không phiền tôi gọi lúc này," anh nói, "Có vài điều chúng ta cần bàn. Tôi đoán là cô đã tới nhà tôi."

Cô liếc nhìn cửa sổ, chợt nghĩ rằng có thể anh đang theo dõi cô. "Đúng thế," cô đáp.

"Ai đó đã đâm Michael Beccanti trong phòng khách của tôi."

"Tôi biết."

"Tôi đã cố cân nhắc xem mình nên nói gì với cô. Tôi biết thoạt nhìn ai cũng sẽ cho tôi là kẻ sát nhân. Con dao là từ trong bếp nhà tôi. Có lẽ cô còn tìm được dấu vân tay của tôi

trên đó nữa."

Cô tiến gần cửa sổ hơn. Không thấy bóng dáng anh trên phố. "Chúng tôi sẽ tìm thấy, nếu có dấu vân tay trên đó," cô nói.

"Nhìn thì có vẻ như anh ta đã đột nhập vào nhà và tôi đâm anh ta. Nhưng sự thực không phải thế."

"Tôi tin anh, Loogan ạ," cô nói nhỏ, nửa là với chính mình.

"Gì vậy?"

"Tôi nói rằng tôi tin anh. Nhưng tôi tin ai không quan trọng. Anh phải tới sở cảnh sát. Chúng ta sẽ nói chuyện. Khi đó anh có thể kể với tôi chuyện đã xảy ra như thế nào."

"Tôi không nghĩ vậy."

"Vậy thì tôi sẽ đến chỗ anh," cô nói, "Cho tôi biết anh đang ở đâu."

Tiếng thở dài của anh vang lên rõ mồn một qua điện thoại. "Giờ tôi không ở nơi nào cố định cả. Tôi e là cô sẽ cho rằng tôi đang trốn chạy. Cô đã kiểm tra túi quần áo của Beccanti chưa?"

Câu hỏi làm cô bất ngờ, nhưng cô không để lộ điều đó khi trả lời. "Chúng tôi lúc nào cũng lục soát kĩ mọi thứ, anh Loogan ạ. Đó là một phần quy trình làm việc."

"Cô có tìm thấy một chiếc đĩa CD hay một lá thư gửi tới Tom Kristoll không?"

"Không. Chúng là gì thế?"

"Giá mà tôi biết được. Nghe này, tôi đã không thực sự thành thật với cô."

"Thật thế."

"Tôi nói rằng mình đã ngừng tìm kiếm Michael Beccanti, điều đó là sự thật. Nhưng lí do khiến tôi ngừng lại là vì chính anh ta đã tìm thấy tôi trước. Anh ta tới nhà tôi vào đêm cùng

ngày tổ chức tang lễ của Tom."

Cô đứng thẳng lên, nghe chăm chú. "Tiếp tục đi."

"Đêm đó anh ta trèo qua cửa sổ vào nhà tôi. Rèm cửa sổ bị rạch lúc đó. Anh ta biết tôi đang tìm anh ta. Tôi nghĩ anh ta muốn đích thân gặp tôi. Chúng tôi đều là bạn của Tom. Anh ta cho rằng chúng tôi nên làm gì đó sau cái chết của Tom."

"Đây không phải là truyện đăng trên *Gray Streets* đâu, thưa anh Loogan."

"Cô cứ nói câu đó suốt. Giờ chuyện này càng ngày càng giống đấy. Beccanti đã tới văn phòng của Tom dưới phố vào thứ Bảy, chỉ để xem xét vài thứ thôi. Anh ta không tìm thấy gì. Sau đó, tối qua anh ấy đến nhà của Tom. Anh ta tìm được một lá thư và một chiếc đĩa, đem chúng về cho tôi xem. Lúc đó tôi đang ngủ. Anh ta lại trèo cửa sổ vào nhà. Tôi cho là anh ta thích thế. Chúng tôi nói chuyện trên gác. Anh ta muốn bàn thảo kế hoạch tiếp theo của chúng tôi. Rồi anh ta xuống nhà đợi tôi mặc quần áo và sửa soạn.

"Nhưng đúng lúc đó thì có chuyện. Có người đã theo dõi căn nhà hoặc bám theo anh ta. Bất kể đó là ai, hắn đã thấy Beccanti trèo vào qua cửa sổ. Chắc chắn hắn cũng vào theo đường đó. Lúc tôi và Beccanti nói chuyện, hắn nấp dưới nhà. Khi Beccanti xuống, hắn đã rình sẵn ở đó với con dao."

Nhiệt huyết cạn dần trong giọng nói của Loogan. "Khi tôi xuống nhà thì hắn đã tẩu thoát. Beccanti ngồi trên ghế sofa, máu chảy đầm đìa. Tôi không kiểm tra túi anh ta, khi đó tôi đang bị phân tâm vì những việc khác. Nhưng nếu cô không tìm thấy chiếc đĩa và lá thư, chắc chắn tên giết người đã lấy chúng đi."

Một lúc lâu Elizabeth không nghe thấy gì. Không có tiếng động nào từ ngoài phố phá tan sự im lặng, cũng không thấy tiếng động cơ ô tô. Cô tưởng tượng anh đang đi lại trong một

phòng khách sạn buồn tẻ. Sau đó, anh nói:

"Tiện thể, anh ta không kịp nói gì cả. Beccanti ấy. Tôi nghĩ anh ta bị sốc. Tôi nhớ rõ mắt anh ta nhìn tôi hai lần. Tôi nghĩ anh ta biết mình sắp chết," cô nghe thấy anh thở dài, "Tôi xin lỗi. Tôi mệt mỏi quá. Tôi đã lái xe một quãng dài suốt đêm."

Anh im lặng lần nữa. Cô bắt gặp mình đang nhìn vào những chiếc lá trong tấm ảnh trên lò sưởi.

"David," cô nói, "Anh nên ra đầu thú đi. Rồi thuê một luật sư để minh oan cho anh."

"Nếu tôi ra đầu thú, cô có dám đảm bảo tôi sẽ không bị bắt không?"

Cô ngập ngừng. "Tôi dám đảm bảo như vậy, nếu tôi là người quyết định chuyện đó."

"Nhưng cô đâu phải là người quyết định," anh nói, "Đúng như tôi nghĩ. Tôi biết mình đóng vai trò gì trong chuyện này. Beccanti đã chết và giờ tôi là kẻ bị tình nghi. Nếu đây là một câu chuyện trên tờ *Gray Streets*, tôi sẽ phải phá án một mình. Tôi sẽ phải tự đi tìm kẻ giết người để minh oan cho chính mình."

Cô nhắm mắt lại. "David, đây không phải một câu chuyện trên tờ *Gray Streets*."

"Cô cứ nói thế đi, Còn nhiều điều tôi muốn nói với cô, nhưng chúng phức tạp lắm. Mọi chuyện bắt đầu với chiếc đĩa và lá thư. Chiếc đĩa lưu một bản thảo. Lá thư là của một kẻ tống tiền. Cô có bút ở đó không. Có lẽ cô nên ghi những thông tin này lại."

Mắt Elizabeth mở to.

"Anh nói có một kẻ tống tiền à?"

"Tôi không nhớ chính xác từng chữ bức thư đó, nhưng nó bắt đầu bằng câu '*Kính gửi ông Kristoll. Tôi biết rõ về vụ Sean*

*Wrentmore*'. Sau đó là một lời yêu cầu năm mươi nghìn đô la và địa chỉ gửi tiền tới Chicago. Lá thư có chữ kí, nhưng cũng chẳng rõ ràng hơn chút nào. Người viết lá thư đã dùng bí danh M.L. Black."

Elizabeth đi vài bước tới phòng bếp, nơi cô đã bỏ lại áo khoác.

"Tôi có nên biết Sean Wrentmore là ai không?"

"Tôi đang định nói đây," Loogan nói, "Vấn đề là, còn vài điều nữa tôi chưa nói với cô. Đáng ra tôi nên làm thế. Sean Wrentmore đã chết. Cô đã lấy bút chưa?." Giọng anh tỉnh bơ dường như nhiệt huyết đã trở lại.

"Rồi. Anh nói đi." Cô lấy cuốn sổ trong túi áo khoác.

"Sean Wrentmore là nhà văn. Anh ta chết vào đêm ngày mùng Bảy tháng Mười tại phòng làm việc riêng của Tom. Wrentmore đã viết một tiểu thuyết, sau đó Tom chỉnh sửa lại bản thảo - tiện thể, là bản thảo được lưu trên chiếc đĩa đó. Adrian cũng giúp đỡ Tom trong việc này. Thế rồi một cuộc cãi vã nổ ra về vấn đề chỉnh sửa, dẫn tới đánh lộn và cuối cùng Wrentmore bị giết. Tully chính là kẻ đã giết anh ta. Tôi nói vậy có nhanh quá không?"

"Tôi vẫn bắt kịp mà," cô nói, "Làm thế nào mà anh biết tất cả những chuyện này? Tại sao trước đây anh không nói với tôi?"

"Trong đó có vài điều tôi chỉ vừa tìm hiểu được, một số chuyện khác thì tôi chưa chắc chắn. Nhưng tôi biết chắc Wrentmore đã chết. Tôi tin rằng Tully đã giết anh ta. Nếu muốn kiểm chứng lại những gì tôi vừa nói, cô nên tới gặp Laura Kristoll. Cô ấy đã nghe mọi chuyện từ Tom, sau đó kể lại với tôi."

Elizabeth lật một trang mới trong cuốn sổ. "Làm thế nào mà anh biết Sean Wrentmore đã chết? Chuyện gì đã xảy ra với cái

xác?"

"Được chôn trong rừng," Loogan nói, "Còn vài điều nữa. Tôi có thể nói cho cô biết về Wrentmore. Anh ta sống trong một căn hộ ở đường Carpenter," anh nhắc lại địa chỉ cho cô. "Anh ta cũng đã thuê một kho chứa đồ ở một cơ sở có tên Self Storage USA. Tôi nghĩ anh ấy đã giữ một thứ rất quan trọng ở đó, trong kho số 401. Anh ta đưa chìa khóa cho người hàng xóm, dặn cô ta phải tới đó nếu có chuyện xảy đến với anh ta. Tên cô ta là Delia Ross. Sau đó tôi và cô ta lái xe tới kho chứa đồ vào thứ Bảy, nhưng món đồ Wrentmore cất ở đó đã biến mất. Giá mà tôi biết được ai đã tới đó thì tốt biết mấy."

Elizabeth gõ bút lên mặt giấy. "Có phải Tom Kristoll đã đem chôn xác Sean Wrentmore không?"

"Tôi vừa nói rồi đấy thôi."

"Chưa hẳn. Anh có giúp Tom chôn cái xác không?" Sự im lặng của anh kéo dài đến nỗi cô tưởng anh đã dập máy.

"Tôi không muốn trả lời câu hỏi đó," mãi sau anh mới nói.

"Anh Loogan, tôi cần biết xác Sean Wrentmore được chôn ở đâu."

"Tôi thích cô gọi tôi là David hơn," anh nói, "Theo như tôi thấy nếu tôi đã giúp Tom chôn cái xác, có lẽ tôi là người duy nhất còn sống biết được chuyện đó. Điều này cho tôi một vài lợi thế nhất định, một đòn bẩy."

"Nghe đây," cô nói, "Những gì anh kể cho tôi thật điên rồ. Wrentmore đã bị giết vì một tập bản thảo? Nếu không tìm thấy cái xác, tôi không biết liệu có ai tin chuyện này hay không.''

"'Tôi đã nói tất cả những gì cần thiết rồi. Tôi nghĩ là họ sẽ tin thôi."

"Tôi không biết tại sao chính tôi phải tin chuyện này?"

“Bởi vì cô tin tôi.”

“Tôi chưa từng nói vậy, không phải trong chuyện này.”

“Cô tin tưởng tôi, và cô muốn tìm ra ai đã sát hại Tom,” anh nói, như thể mọi chuyện đã được định đoạt, ”Tôi phải đi đây. Cô hãy cứ làm những gì mình cho là hợp lý nhất.”

Cô cố gắng nghĩ ra một điều gì đó để tiếp tục cuộc nói chuyện.

“David... ,” cô nói. Nhưng anh đã dập máy.

Điện thoại đỗ chuông khi cô đang lái xe tới cuối dãy phố nhà Loogan, hướng về Tòa thị chính. Nhấc máy lên, cô nghe thấy giọng Sarah.

“Chào mẹ. Chú ấy có gọi cho mẹ không?”

Dù thừa biết câu trả lời, cô vẫn hỏi: ”Ai gọi điện cho mẹ cơ?”

“Chú David. Lúc nãy chú ấy gọi tới đây. Con đã cho chú ấy số di động của mẹ. Chú ấy nói rằng mình không đâm người đó.”

Elizabeth lái xe qua những hàng cây trơ trụi. “Chú ấy cũng nói với mẹ y hệt như thế. Mẹ nghĩ có lẽ đó là sự thật.”

“Con không nói đùa đâu,” Sarah nói, “Nhưng chú ấy là một biên tập viên, và lại biết làm trò tung hứng. Người này chẳng có vẻ nguy hiểm chút nào.”

Elizabeth chẳng phải thuyết phục ai tin vào cái chết của Sean Wrentmore. Loogan đã nói đúng.

Cô tới Tòa thị chính và được tin Laura Kristoll vừa rời khỏi đó. Cô ta cùng với luật sư Rex Chatterjee đã tới gặp McCaleb trong văn phòng của ông ta. Mục đích chuyến viếng thăm này là để khai báo dài ba trang giấy. Elizabeth thấy một bản sao đặt trên bàn làm việc. Đó là lời khai của Laura Kristoll về hoàn cảnh dẫn tới cái chết của Wrentmore, theo như lời chồng cô kể lại.

Carter Shan cũng dự buổi gặp mặt. Anh kể lại cho Elizabeth.

“Tôi hỏi cô ta tại sao không tới đây sớm hơn,” anh ta nói, “Nhưng Chatterjee không để cô ta trả lời rồi nói rằng bất cứ câu hỏi nào khác cần được gửi tới văn phòng của ông ta. Rõ ràng chúng ta phải biết ơn việc cô ta đã lặn lội tới đây. Ngoài ra chúng ta cũng phải lờ đi chuyện cô ta đã giấu thông tin về vụ giết người trong gần một tháng.”

Elizabeth tin rằng mình hiểu lí do tại sao Laura quyết định tới khai báo vào lúc này. Chắc hẳn Loogan đã dọa dẫm cô ta rằng mình có ý định khai ra vụ Sean Wrentmore.

Shan hất đầu về phía văn phòng của McCaleb. “Sếp đang gọi điện cho công tố viên của hạt,” anh ta nói, “Thái độ của Chatterjee làm ông ta nổi điên. Ông muốn tìm hiểu xem có thể buộc tội Laura Kristoll không.”

Một lúc sau, McCaleb xuất hiện ở cửa văn phòng, gọi Elizabeth và Shan vào. Ông ta lắc đầu ngán ngẩm khi Shan hỏi về cuộc nói chuyện với viên công tố.

“Hắn muốn chúng ta đối xử nhẹ nhàng với Laura Kristoll,” McCaleb nói, “Hắn cho rằng cô ta đã phải chịu đựng thế là đủ rồi, sau cái chết của chồng,” ông ta quắc mắt, “Hắn không thừa nhận việc này, nhưng tôi tin là Chatterjee đã nói chuyện với hắn từ trước. Cả hai trước đây cùng học một trường luật.”

Khi ông ta ngồi xuống ghế sau bàn làm việc, Elizabeth kể cho ông nghe về cuộc gọi cô nhận được từ David Loogan. Cô kể lại những gì Loogan nói về chuyện xảy ra ở nhà anh ta đêm hôm trước. Sau cùng, cô nói tới lá thư tống tiền.

“Vậy có kẻ đã tống tiền Tom Kristoll,” McCaleb nói, “Người này biết Sean Wrentmore đã chết.”

“Rõ ràng là thế.”

Shan cầm lấy bản lời khai của Laura Kristoll trên mặt bàn.

“Trong này không có lời nào nhắc đến chuyện tống tiền cả,”

anh nói.

“Không,” McCaleb nói nhẹ nhàng, “Cô Kristoll đã lờ tịt chuyện đó.”

“Biết đâu cô ta không biết chuyện này?”

“Cũng có thể.” McCaleb nói, “Chúng ta phải hỏi cô ấy.”

Elizabeth hỏi thẳng thừng. “Chúng ta có được phép hỏi cô ta không?”

McCaleb mỉm cười chua chát. “Chúng ta sẽ hỏi nhẹ nhàng, thông qua tay luật sư của cô ta. Trong khi đó, chúng ta sẽ điều tra dựa trên những thông tin đã có. Để xem có thể tìm hiểu được gì về Sean Wrentmore.”

* * *

Phòng ngủ ở căn hộ của Wrentmore có treo một tấm rèm kéo trên tường. Phía sau tấm rèm là một cửa trượt bằng kính dẫn tới một khoảnh chữ nhật trát xi măng dùng làm sân sau.

Elizabeth bước ra sân xi măng này. Mặt trời đã lặn, những vạt cỏ quanh sân trông thật ảm đạm trong bóng tối. Vài cây thông mọc rải rác ở ngoài rìa khoảng sân nhà Wrentmore. Sau hàng cây, đất dốc xuống tới bãi đỗ xe của một quán ăn. Đèn hiệu phía trên cửa vào quán ăn tạo thành hình bán nguyệt sáng trưng, giống như một mặt trăng khổng lồ gần chân trời.

Elizabeth bắt đầu mường tượng ra đôi điều về Sean Wrentmore đây là quang cảnh nhìn từ nhà anh ta, là thế giới hạn hẹp mà anh ta sống. Ngồi ở bàn làm việc trong phòng ngủ, anh ta có thể nhìn thấy vành trăng khuyết nhân tạo đó hàng đêm.

Anh ta ba mươi hai tuổi, khá gọn gàng dù hơi lập dị một

chút. Elizabeth đã phỏng vấn người hàng xóm là Delia Ross, đó chính là những từ ngữ mà cô ấy dùng để miêu tả anh ta. Bức ảnh trên tấm thẻ sinh viên cũ chụp một người giản dị, mặt nhỏ, tóc vàng, đôi mắt như thể muốn nhìn xuyên qua ống kính máy ảnh.

Theo lời khai của Laura Kristoll, Wrentmore có một chiếc máy tính xách tay. Tom Kristoll đã lấy nó đi và phi tang sau khi Wrentmore chết. Chiếc máy tính này sẽ giúp Wrentmore tự do viết lách ở mọi nơi, giữa nơi công cộng hoặc ở bất kì phòng nào trong nhà. Nhưng Elizabeth tưởng tượng anh ta ngồi ở bàn làm việc đối diện với tấm rèm cửa trắng hết đêm này tới đêm khác.

Khi đứng lên khỏi bàn, anh ta có thể đi lang thang tới các phòng khác. Anh ta có thể xem những tấm ảnh trắng đen trên tường chụp những người lạ mặt. Họ là những người đến từ Thế Giới Thứ Ba, gương mặt lộ vẻ căng thẳng, đôi mắt họ giống như Wrentmore nhìn thẳng vào ống kính. Anh ta sẽ chỉ nhìn thấy họ, không có một gương mặt của người thân hay bạn bè. Elizabeth không tìm thấy tấm ảnh chụp riêng nào, cũng không có những tấm hình của bạn gái cất giấu đâu đó. Không có bằng chứng nào cho thấy đã từng có phụ nữ đặt chân vào căn nhà của Wrentmore.

Nhưng Wrentmore không hoàn toàn đơn độc. Anh ta đã bước ra khỏi thế giới riêng của mình và gặp Delia Ross. Anh ta đưa cho cô ta đọc tập bản thảo và chia sẻ một bí mật kì lạ cùng với chiếc chìa khóa.

* * *

Sáng hôm sau Elizabeth lái xe tới cơ sở lưu trữ của Sean

Wrentmore: kho chứa 401 tại cơ sở Self Storage USA. Carter Shan đi cùng cô và khi cánh cửa kim loại được kéo lên, họ đứng đó cùng nhau nhìn một lượt những món đồ nghèo nàn của Wrentmore. Mấy thùng sách và tạp chí khiêu dâm cùng vài món đồ không mấy giá trị để mà lưu giữ.

Dưới bầu trời đầy mây xám, họ bước qua nền đường trải đá lạo xạo tới một văn phòng nhỏ xíu. Nhân viên trực ban là một thanh niên tráng kiện khoảng hai mươi tuổi. Những hình xăm phủ kín cánh tay anh ta và dưới cổ áo. Người đó tựa cánh tay cơ bắp lên mặt quầy bằng Formica và xem xét tấm ảnh của Wrentmore.

“Phải, tôi đã từng gặp người này,” anh ta nói, “Hai người có phải cảnh sát thật không?”

Vẻ mặt anh ta hoạt bát, giọng đầy nhiệt tình.

“Chúng tôi thực sự là cảnh sát,” Shan nói.

“Vậy nếu tôi nói cho hai người những gì mình biết về người này - anh Sean Wrentmore đã thuê kho số 401, điều đó sẽ biến tôi trở thành một công dân gương mẫu chứ?”

“Dĩ nhiên,” Shan gật đầu.

“Tôi cũng phải được chút xơ múi chứ,” người trực ban cười ranh mãnh. “Kiểu như nếu tôi vượt đèn đỏ, các vị sẽ nương tay.”

“Chúng tôi sẽ tha cho anh, chỉ cảnh cáo nhẹ nhàng thôi,” Elizabeth nói.

“Tuyệt vời,” người trực ban nói, “Chuẩn bị mà ngạc nhiên nhé vì tôi chuẩn bị kể với các vị mọi điều mình biết về Sean Wrentmore kể từ đầu nhé,” anh ta xoay máy tính trên quầy lại phía cạnh mình và nhấn bàn phím, “Sean Wrentmore đã thuê kho chứa 401 được năm năm, từ trước cả khi tôi tới đây làm việc.”

“Anh làm việc ở đây bao lâu rồi?” Shan hỏi.

“Khoảng hai năm. Nhưng như đã nói ban nãy, tôi có gặp anh ta. Tôi nói chuyện với anh ta một lần. Chúng tôi có hình xăm giống hệt nhau,” người trực ban giơ cánh tay lên cho họ thấy một loạt vòng tròn nhỏ nối với nhau xăm bằng mực đen quanh cổ tay, “Anh ta cũng cho tôi xem hình xăm của mình, rồi hỏi tôi đã xăm ở đâu. Tôi e rằng mình mới chỉ nói với anh ta có thế.”

Elizabeth và Shan nhìn nhau chán chường. “Chẳng thấy ngạc nhiên tí nào,” cô nói.

Nụ cười của người trực ban lại nở trên môi. “Tôi chưa nói xong mà. Tôi còn chưa kể cho các vị về cô gái.”

“Cô gái nào?” Shan hỏi.

“Cô gái cũng sở hữu kho chứa 401. Cô ta tới đây khoảng hai hay ba tuần trước. Cô ta lái một chiếc xe Chevrolet màu xám hoặc xanh lá cây nhạt đỗ trước kho chứa 401 và kéo cửa lên. Cô ta ở trong đó khá lâu. Tôi lang thang ngang qua kho. Đó là một ngày nhàn hạ. Hơn nữa, cô ta thật hấp dẫn. Tôi định tới giúp, nếu cô ta cần xếp thứ gì đó lên xe.”

“Rồi anh có... giúp cô ta không?”

“Tôi giúp cô ta nhấc một thùng lên và xếp vào cốp xe. Cô ta chỉ lấy đi có thế. Nó khá nặng, thùng chống cháy mà.”

“Anh có xem bên trong có gì không?”

“Tôi không nhìn vào bên trong,” người trực ban nói, “Nhưng tôi nghĩ cô ấy đã mở nó ra trước khi tôi đi qua đó. Cái chìa khóa tra trong ổ,” anh ta dựa mình vào quầy và hạ giọng, “Tôi rất muốn khoe rằng mình đã lấy được tên và số điện thoại của cô ta, có Chúa mới biết tôi cố gắng nhiều thế nào. Hóa ra số điện thoại cô ta đưa tôi là của một quán ăn Trung Quốc. Có lẽ tên cô ta cũng là giả: Mary Louise.”

Cái tên khiến Elizabeth chú ý. Cô nhớ tới lá thư mà Loogan đã nói được kí tên M.L. Black.

“Cô ta trông thế nào?”

“Rất hấp dẫn, như tôi đã nói. Cô ta khá cao, mặc dù không quá cao. Khoảng tầm hai mươi tư tuổi. Mũi cô ấy không thật thẳng, nhưng ai thèm quan tâm cơ chứ. Làn da tuyệt đẹp. Tóc dài, không phải là đỏ mà cũng không hẳn là nâu.”

“Màu hung,” Elizabeth nói nhỏ.

Shan quay lại phía cô. “Là Valerie Calnero. Nhưng Valerie Calnero thì có liên quan gì tới Sean Wrentmore cơ chứ?”

Elizabeth gập cuốn sổ tay. “Phải đi hỏi cô ta thôi.”

“Được đấy chứ hả?” Người trực ban hồ hởi nói, “Tôi cũng có chút công trạng chứ?”

“Đúng thế,” Elizabeth nói, “Anh đã giúp chúng tôi rất nhiều, cảm ơn anh vì điều đó.” Cô xoay người, Shan đã đứng chờ sẵn ở cửa ra vào.

“Thế thì tốt,” người trực ban nói, “Nhưng hai người đi đâu thế? Tôi vẫn chưa nói hết.”

Cô sững người, quay lại hỏi. “Ý anh là gì?”

“Tôi chưa kể cho anh chị về người tôi vừa gặp hôm qua. Các vị không phải là những người duy nhất quan tâm tới kho chứa 401.”

Từ chỗ đỗ xe trên phố, David Loogan có thể nhìn rõ tòa căn hộ khiêm tốn: cao ba tầng, có cửa kính ở lối vào, gạch màu vàng nhạt. Anh nhìn Valerie Calnero đi xuống bậc thang với một chiếc vali trên tay và bọc quần áo quàng trên vai. Cô đem chúng tới một chiếc Chevrolet màu xanh lá cây nhạt đỗ ở lối đi vòng trước cửa nhà, bỏ chúng vào cùng với mấy món đồ cô đã khuân ra đó vài vali nữa, mấy thùng carton, một giỏ đan đựng đầy sách.

Lúc đó là sáng thứ Tư. Đáng ra anh nên tới đây sớm hơn, nhưng phải mất khá nhiều công sức anh mới tìm được địa chỉ. Nó không ghi trong danh bạ điện thoại. Trong danh sách nhân viên của tờ *Gray Streets* có ghi địa chỉ nơi này, nhưng anh đã để nó lại ở nhà.

Giờ thì anh đã lấy được danh sách đó, cuộn tròn trong ngăn đựng găng tay. Anh đã tới lấy nó lúc sáng, một sự mạo hiểm có tính toán dựa trên giả định rằng cảnh sát, trong cảnh trăm công nghìn việc, sẽ không để lại người gác ở nhà anh. Tuy vậy anh vẫn rất cẩn trọng. Anh đã đỗ xe phía sau tòa nhà, đi qua một cái ngõ, trèo qua hàng rào mắt cáo ở sân sau. Sau đó anh đi cửa sau vào phòng giặt là phía sau bếp. Tờ danh sách nhân viên tạp chí *Gray Streets* vẫn nằm trong văn phòng, lẫn với đống giấy tờ trong ngăn kéo bàn làm việc. Cầm tờ danh sách trong tay, anh mạo hiểm đi lên gác. Có một cây đàn guitar nằm

trong hộp cứng màu đen trong phòng ngủ mà anh không dùng tới. Anh nhớ rõ đã nhìn thấy nó từ khi mới chuyển đến. Cây guitar bóng loáng và mới nguyên, như thể chưa có ai chơi bao giờ. Anh để nó lại trong phòng ngủ và lấy đi chiếc hộp đựng đàn.

Valerie Calnero đóng sập cốp xe và quay lại tòa nhà. Loogan theo dõi cô ta qua kính chắn gió, một thân hình thon thả trong chiếc áo khoác nhẹ và quần jeans xanh. Anh ra khỏi xe, cầm lấy hộp đựng đàn từ ghế sau và tiến lại phía lối đi vòng, lên cầu thang. Cửa vào được giữ cho mở bằng một tờ báo gập lại.

Lối đi trên tầng hai không có ai. Valerie ở phòng 203. Loogan do dự một chút khi nắm lấy quả đấm cửa. Nếu cô ta đang chất đồ lên xe, phải đi ra đi vào liên tục, có lẽ cô sẽ không khóa cửa. Nhưng, cũng có thể là có.

Tay nắm xoay. Loogan mở cửa chừng một inch, dùng chân chặn cửa. Dựa chiếc hộp đựng đàn vào tường, anh mở khóa hộp, lật nắp ra. Bên trong là khẩu súng trường của Sean Wrentmore.

Loogan vẫn giữ chìa khóa căn hộ của Wrentmore. Anh đã tới lấy khẩu súng hôm qua.

Đi qua phòng ngoài của căn hộ, Loogan tiếp tục chĩa súng về phía cửa ra vào. Cửa đóng lại phía sau anh. Căn phòng dường như trống trơn. Đồ đạc trong nhà vẫn còn, nhưng tủ tường đều mở toang, các thùng carton trống rỗng. Trên quầy ngăn cách bếp với phòng khách có một chiếc lồng xách thú nuôi bằng nhựa. Qua cánh cửa, một chú mèo lông xám và trắng đang nhìn Loogan. Nó kêu lên khe khẽ.

Ngoài ra, trên mặt quầy còn có một chiếc ví. Dưới sàn, một chiếc vali và vài túi du lịch đặt chồng lên nhau. Anh quỳ bên hộp tài liệu, vặn chìa khóa mở nó ra. Bên trong chẳng có gì.

Valerie bước lại gần. “Anh Loogan,” cô nói.

“Chào cô Calnero,” anh đứng dậy.

“Anh có thể lấy cái hộp đó nếu muốn,” cô nói, “Làm thế anh sẽ giúp tôi khỏi tốn công đem vứt nó đi.”

Cô tiếp đón anh một cách lạnh nhạt. Đôi mắt cô nhìn xa xăm sau gọng kính nhựa màu đen, mái tóc hung buộc gọn gàng.

Lúc đó, Loogan chợt nghĩ tới điều Michael Beccanti đã từng nói với anh: *Có người khi bạn đột nhập vào nhà, họ nổi điên lên.* Valerie Calnero không phải loại người đó.

Anh nói với giọng lạnh nhạt y như cô. “Cô có thể ngồi nói chuyện với tôi một lúc được không?”

“Tôi đang vội,” cô nói.

Nòng khẩu súng trường đung đưa như quả lắc đồng hồ bên cạnh Loogan. Bằng tay kia, anh ra hiệu cho cô đi vào phòng khách. ”Sẽ không mất nhiều thời gian đâu.”

Anh lui lại cho cô đi qua. Cô bước qua đống thùng rỗng, giấy bọc nylon và ngồi xuống ghế sofa. Loogan cũng ngồi xuống ghế.

“Tôi biết anh muốn gì,” cô nói . “Tôi không thể giúp gì cho anh được.”

Vẻ lo lắng hiện lên giữa cặp lông mày mềm mại của cô. Loogan quan sát nó thật kỹ.

“Tôi tin là cô có thể giúp được,” anh nói, “Cô phải nói cho tôi biết về cái hộp đó. Tôi biết nó được lấy từ kho chứa đồ của Sean Wrentmore. Cô có thể cho tôi biết trong đó có gì. Nó liên quan thế nào với cái chết của Tom.”

Cô nghiêng đầu liếc mắt nhìn anh. “Nó có liên quan tới cái chết của Tom à?”

“Cô đã tống tiền Tom và đe dọa về vụ Sean. Thế nên hai chuyện này không thể không liên quan tới nhau được.”

“Anh có nghĩ tôi đã vác xác Tom đẩy qua cửa sổ không, anh Loogan?”

“Tôi tin rằng cô biết ai đã làm điều đó, hay ít ra cũng có vài mối nghi ngờ.”

“Nếu thực sự tôi nghi ngờ ai, tại sao tôi phải nói với anh chứ?”

Anh cố ý không nhìn vào khẩu súng đặt cạnh tay ghế. “Bởi vì cô muốn rời khỏi đây,” anh nói, “Và tôi sẽ không để cô đi chừng nào chưa nói cho tôi những gì mình biết.”

“Coi như tôi đã nói Sean là bạn tôi,” cô nói, “Anh ta để tôi cất vài thứ của mình trong kho lưu trữ, cho an toàn thôi. Chỉ là vài chương luận văn của tôi. Khi tôi còn nhỏ, nhà bà tôi bị cháy. Thế nên tôi bị ám ảnh sẽ mất hết mọi thứ nếu bị cháy nhà.”

“Tôi không tin.”

“Nhưng cũng không phải là một câu chuyện tồi mà, đoạn nhà bà tôi bị cháy là có thật đấy.”

“Tôi không cho rằng cảnh sát sẽ bị thuyết phục bởi câu chuyện đó đâu.”

“Có thể họ còn chẳng có cơ hội mà hỏi tôi nữa. Tôi sắp nằm ngoài thẩm quyền của họ rồi.”

Loogan vắt chân nọ qua chân kia, mắt cá gác trên đầu gối. Nòng khẩu súng trường chạm vào đế giày anh. Anh nói, “Cô có cho rằng rời khỏi thành phố bây giờ sau tất cả những việc đó là khôn ngoan hay không? Cứ như một kẻ phạm tội ấy.”

“Tôi không hiểu tại sao lại phải thế,” Valerie nói, “Nếu ai đó tìm hiểu lí do tôi ra đi, họ chỉ có thể biết rằng tôi đã xin nghỉ phép ở trường Đại học. Nếu nói chuyện với Laura Kristoll, họ sẽ biết rằng vài tháng qua tôi không hài lòng về tiến độ làm luận văn của mình. Anh cứ thử duy trì nhiệt huyết với thơ ca

Scotland mang ảnh hưởng của Chaucer từ thế kỉ XV xem thế nào? Sau đó tới chuyện về cái chết của Tom và vụ tự sát của Adrian, tất cả đã quá sức chịu đựng của tôi. Đôi khi tôi cần nghỉ ngơi, tĩnh tâm một chút, lấy lại tinh thần.”

“Còn về vụ tống tiền thì sao?” Anh hỏi, “Giả sử ai đó điều tra chuyện này thì sao nhỉ? Biết đâu họ tới nói chuyện với người đã cho cô thuê hòm thư ở Chicago?”

Trên môi cô nở một nụ cười thoáng qua đến mức gần như không nhìn thấy được. “Tôi chúc họ may mắn. Đôi khi đám nhân viên đó làm việc ẩu lắm. Tôi đã từng làm việc với một người như thế anh ta chẳng tuân thủ quy trình chút nào. Đáng ra họ phải kiểm tra bằng lái xe và ghi lại số, nhưng hôm đó tôi bỏ quên. Thế là anh ta giúp tôi vì thấy tôi cũng có vẻ tử tế. Có người ngọt ngào theo cách như thế đấy. Nhưng nếu anh ta nhận ra tôi - cũng có thể nếu lúc đó anh ta nhìn vào ngực tôi. Tôi không tin là anh ta còn nhớ nổi mặt tôi đâu.”

Cô nghiêng người ra trước và các ngón tay tự nhiên đưa vào chỗ hở ở cổ áo sơ mi. Loogan nhìn chúng chạm vào khoảng trống dưới cổ cô.

“Tôi thấy việc anh làm rất đáng khâm phục,” cô nói nhỏ, “Anh muốn tìm ra ai đã giết Tom. Tôi ước gì anh ta và Adrian còn sống. Giá mà tất cả những chuyện này không xảy ra. Nhưng giờ tôi chẳng thể làm gì được nữa. Tôi không giúp gì anh được.”

Anh ngồi ngay ngắn lại. Mũi khẩu súng trường lướt trên mặt thảm. “Như vậy không được. Nếu cô không nói thứ gì nằm trong chiếc hộp kia. Tôi sẽ tự mình tìm hiểu.”

“Anh không tìm được đâu,” cô ta nói, “Dù trong đó có gì thì nó cũng biến mất lâu rồi.”

“Rồi sẽ biết. Chúng ta có thể bắt đầu tìm kiếm ở đây, trong đống này,” anh chĩa súng về mấy chiếc túi trên sàn bên cạnh

quầy, “Sau đó chúng ta sẽ cùng xuống tìm trong xe. Tôi có thể dành cả ngày làm việc đó cũng được.”

“Tôi thì không,” cô nói, “Tôi phải đi bây giờ.”

Cô đứng lên khỏi ghế sofa nhưng anh bật dậy, túm lấy vai và ấn cô ngồi xuống. Cặp kính của cô trượt xuống sống mũi, lần đầu tiên anh nhìn thấy đôi mắt cô rõ ràng đến thế khi cô ngước nhìn anh. Đôi mắt sẫm, mang vẻ cứng cỏi và bình tĩnh.

“Thế tốt hơn đấy,” cô nói, “Từ nãy tới giờ anh nhã nhặn quá, nhưng giờ tôi thấy anh cũng chỉ là một gã cục súc.”

“Ngồi yên đó.” Anh lấy chiếc vali giữa đống túi xách và đặt nó lên một thùng carton giữa hai người.

“Bắt đầu với cái này đi,” anh nói, “Cần có chìa khóa. Nó đâu rồi?”

“Trong túi của tôi,” cô nói.

“Đưa đây cho tôi.”

“Tại sao?”

“Tôi có súng.”

“Anh còn chẳng chĩa nó vào tôi.”

Cầm súng bằng một tay, anh chĩa nó vào đầu gối cô.

“Đúng kiểu hơn rồi,” cô nói, “Nhưng anh không thể bắn tôi, phải không?”

“Tôi là một tên điên nguy hiểm đấy,” anh nói, “Mới đêm hôm kia tôi đã đâm chết một người.”

Cô thọc tay vào túi áo khoác, lấy ra một chùm chìa khóa.

“Ném chúng qua đây,” anh nói.

Tay cô túm lấy một ống nhỏ màu đen dính vào chùm chìa khóa. Ngón tay cái cô đặt trên một đầu của nó.

“Bình xịt hơi cay,” cô nói, “Vậy là hòa.”

Anh cười gằn, hai tay chĩa súng giữa ngực cô. “Đưa chìa

khóa đây," anh nói.

Valerie chầm chậm đứng lên khỏi ghế sofa, đôi mắt sẫm nhìn thẳng vào anh. Mũi súng chỉ cách ngực cô có vài inch. Bên cạnh, chú mèo rên lên trong lồng.

Không vội vã chút nào, Valerie nói, "Anh tưởng chưa từng có ai chĩa súng vào tôi hay sao? Tôi từng có một người cha dượng. Ít nhất là mẹ muốn tôi gọi ông ta như thế. Họ không lấy nhau. Lão ta có một khẩu súng lục làm kỉ niệm từ thời còn trong quân ngũ. Lão thường lôi nó ra khi mẹ tôi không có nhà hoặc khi đã uống vài chai bia. Lão chĩa súng vào đầu tôi và ép tôi cởi đồ. Khi đó tôi mới mười một tuổi. Lão chưa từng chạm vào tôi. Lão coi loại đàn ông nào làm việc đó là đồ bệnh hoạn. Ít ra là lão còn biết thận trọng và tôi được an toàn. Hai năm sau, khi tôi bắt đầu dậy thì, lão đánh mất sự cẩn trọng đó và tôi không còn an toàn nữa."

Mắt vẫn không rời Loogan, cô với lấy chiếc vali bằng tay trái. Tay phải cô nắm chặt bình xịt hơi cay. "Anh phải bắn tôi hoặc để cho tôi đi," cô nói, "Tôi sẵn sàng dùng bình xịt này đấy."

Anh lùi lại, hạ súng xuống. Anh nhìn cô vơ lấy đám dây đeo và quai xách của đống túi dưới sàn. Chiếc ống màu đen vẫn nằm trong tay cô. Khi cô đi ra cửa, chiếc lồng xách vật nuôi vẫn để trên quầy.

"Cô có quay lại lấy con mèo không?" Loogan hỏi

Cô đứng ngoài cửa, ngoái nhìn qua vai. "Tôi nghĩ để con mèo lại cũng chẳng sao. Đây là kế hoạch ra đi duy nhất của tôi."

Chú mèo kêu lên khe khẽ trong hành lang khi Loogan bỏ khẩu súng của Wrentmore vào lại trong hộp đàn. Nó rên nhẹ khi anh đặt cái lồng lên ghế trong xe của Valerie Calnero.

Mặt trời ló ra qua làn mây trong khi Valerie chất mấy chiếc

túi lên ghế sau. Cô quay lại phía Loogan, khuôn mặt bừng sáng dưới ánh nắng.

“Tôi đi đây,” cô nói, “Một ngày đẹp trời, thật thích hợp để đi xa.”

Cô ngầm giữ chiếc bình xịt hơi cay bên mình.

“Đi đâu?” Loogan hỏi.

Cô chợt bật cười, đầu ngả ra sau. “Anh là một người thật kì quặc,” cô nói.

Anh đứng thẳng người, vai khoác hộp đàn. “Những gì cô nói về cha dượng là thật à?”

Cô bỏ kính ra, mắt nhìn anh chăm chú. “Thật là kì quặc!” Cô nhắc lại, “Anh là một tay súng rất tồi. Nhưng giờ thì tôi đã hiểu tại sao Laura thích anh.”

Cô ngẩng mặt, kiểng chân lên và vẫn với hai mắt mở to, cô tặng anh một nụ hôn vương vất mãi nơi đầu môi.

Khi cô lái xe đi, anh lấy điện thoại ra, bật nó lên và ấn số trong khi đi bộ qua đường. Sau ba hồi chuông, anh nghe thấy giọng Elizabeth Waishkey. “Anh Loogan. Anh đang ở đâu thế?” Có vẻ cô cảm thấy hơi buồn cười.

“Cô phải nói chuyện với Valerie Calnero,” anh nói. “Cô ta đang trên đường trốn khỏi thành phố,” anh nói giọng đều đều, “Nếu muốn bắt được cô ta, giờ chính là thời điểm hợp lý. Cô ấy vừa mới rời khỏi nhà thôi.”

Sự vui vẻ trong giọng nói của cô biến mất. “Anh đang ở đó à? Vậy thì cứ ở yên đấy nhé. Chúng tôi sẽ đến sau vài phút nữa.”

“Cô ta đang đi về phía đông, trong một chiếc xe Chevy màu xanh lá cây nhạt,” anh đọc lại biển số xe dựa theo trí nhớ, “Cô phải nhanh lên.”

“Chúng tôi đang tới đó nhanh nhất có thể. Đừng đi đâu hết,

Loogan. Ở yên đó."

Anh đã tới chỗ xe ô tô, mở cốp xe và đặt chiếc hộp đàn vào trong.

"Tôi đi đây," anh nói.

Tối thứ Tư, Elizabeth ngồi một mình trong phòng khách yên tĩnh. Sarah đã tới thư viện tham gia dự án của trường. Elizabeth ngồi trên ghế sofa, một ly rượu nằm trên chiếc bàn uống nước gần đó trong khi mấy tập tài liệu và báo cáo đặt ở nệm ghế bên cạnh cô. Từ bộ dàn nghe nhạc, một bản *etude* của Chopin vang lên nhẹ nhàng.

Cuộc trốn chạy của Valerie Calnero đã làm cả ngày hôm đó trở nên ảm đạm. Cảnh sát trưởng Owen McCaleb nghe tin này với vẻ bình tĩnh và thật hiếm khi thấy ông đứng im giữa phòng mà không động cựa gì hết. Ông ta không mắng mỏ gì Elizabeth và Shan, chỉ nói: “Vậy thì hãy cùng truy tìm cô ta, và tiện thể cả Loogan luôn.”

Elizabeth băn khoăn mãi với câu hỏi làm thế nào tìm được Loogan. Suốt buổi chiều, cô ngày càng nhận thức rõ ràng mình chẳng biết gì nhiều về anh. Anh từ đâu tới? Trước khi tới Ann Arbor, anh đã ở đâu? Anh đã làm gì trước khi được Tom nhận vào làm biên tập viên?

Manh mối duy nhất cô có được về quá khứ của anh là vị giáo sư sử học đã cho anh thuê nhà. Ông ta đang ở Frankfurt, và Elizabeth đã nói chuyện với ông qua điện thoại. Nhưng ông ta chưa từng gặp mặt Loogan, anh đã thuê nhà qua quảng cáo trên mạng. Thông tin duy nhất mà vị giáo sư biết là địa chỉ cũ của Loogan: một căn hộ ở Cleveland và người chủ nhà đó.

Mãi không liên lạc được với người chủ căn hộ, cô giao công việc đó cho Alice Marrowicz. “Nếu chúng ta biết Loogan từng ở đâu,” cô nói, “và tìm được người nào ở đó biết anh ta, điều này có thể sẽ giúp chúng ta thuyết phục được anh ta ra đầu thú.” Lập luận này ngay cả Elizabeth cũng thấy không mấy hợp lý, nhưng Alice vẫn sốt sắng giúp đỡ cô.

Carter Shan đưa ý kiến nên theo dõi Loogan qua điện thoại di động của anh. Elizabeth biết điều này là hoàn toàn khả thi về mặt lý thuyết. Bất cứ điện thoại di động nào khi được bật cũng sẽ gửi đi những tín hiệu đều đặn bất kể người dùng có đang gọi hay không. Những tín hiệu này sẽ được các cột thu phát sóng ghi lại để giúp các công ty viễn thông nối cuộc gọi tới đúng người nhận. Nhưng chúng cũng có thể được dùng để xác định vị trí của chiếc điện thoại. Nhiều khả năng những tín hiệu phát ra sẽ được thu nhận bởi hai cột thu phát sóng hoặc nhiều hơn. Trong trường hợp đó, có thể suy ra chiếc điện thoại đang ở đâu dựa trên việc so sánh cường độ tín hiệu, từ đó thu hẹp diện tìm kiếm, trong một số trường hợp chỉ trong vòng vài dãy nhà. Thậm chí nếu chiếc điện thoại được trang bị chíp định vị toàn cầu, vị trí của nó có thể được xác định với độ chính xác còn cao hơn nữa.

Đó là trên lý thuyết. Nhưng trên thực tế mọi chuyện phức tạp hơn nhiều. Họ đã rà soát giấy tờ điện thoại di động của Loogan. Hóa ra nó chỉ là loại rẻ tiền trả trước, không trang bị GPS. Anh lúc nào cũng tắt điên thoại khi không sử dụng, dường như anh biết những hiểm họa nó có thể mang lại.

Khi tắt điện thoại, sẽ không có cách nào tìm ra được anh ta. Lựa chọn duy nhất là chờ đợi tới khi anh ta dùng nó lần nữa. Shan đã nói chuyện với một kĩ thuật viên ở công ty viễn thông cung cấp dịch vụ cho Loogan. Người này đã đánh dấu số điện thoại của Loogan trên hệ thống của công ty. Hễ Loogan bật

máy điện thoại, công ty sẽ thông báo ngay với cảnh sát và khoanh vùng địa điểm của anh ta. Nhưng việc này sẽ tốn khá nhiều thời gian, và sau đó còn phải đợi xe cảnh sát tới đó truy lùng. Khi đó có thể anh ta đã đi khỏi rồi.

"Tôi không nghĩ là cách này sẽ thành công," Elizabeth nói với Shan chiều hôm ấy. "Anh ta sẽ không nán lại đó đủ lâu để chúng ta tóm được đâu."

Shan chỉ nhún vai. "Cũng có thể. Chúng ta chỉ làm đúng quy trình thôi. Anh ta có thể vứt luôn chiếc điện thoại đi. Biết đâu giờ anh ấy chẳng cần dùng nó gọi cho ai nữa."

Tuy nghi ngờ khả năng theo dõi được Loogan qua điện thoại, Elizabeth không tin anh sẽ không còn gọi điện cho ai nữa. Cô chờ đợi anh sẽ gọi lại. Anh muốn nói chuyện với cô. Cô đã quay số của anh và để lại lời nhắn trên hộp thư thoại, hối thúc anh gọi cho mình.

Tối nay cô ở nhà viết báo cáo, xem lại hồ sơ về các vụ sát hại Kristoll, Tully và Beccanti. Giờ đã là tháng Mười một. Một làn gió mát thổi vào phòng qua cửa sổ khép hờ. Những nốt nhạc buồn của Chopin chậm rãi vang trên loa.

Điện thoại của cô đổ chuông lúc tám giờ tối. Chưa cần đọc số gọi tới, cô biết chắc đó là Loogan.

"Anh đang ở đâu?" Cô hỏi.

"Cô hỏi câu đó như thể chờ đợi tôi sẽ trả lời ấy."

"Đúng thế."

"Có thể nói giờ tôi đang ở một trạm nghỉ trên đường cao tốc Ohio. Tôi đoán mình được an toàn khi gọi cho cô từ đây. Cô có thể sắp xếp một chuyến truy lùng ở Ohio nhanh cỡ nào thế?"

Cô không thể ngăn mình mỉm cười. "Tôi không biết," cô nói, "Nhưng tôi sẽ bắt đầu ngay lập tức."

"Cô đã nói chuyện với Valeria Calnero chưa?"

Cô cân nhắc liệu có nên trả lời anh không, sau cùng thấy rằng chuyện đó cũng chẳng để lại hậu quả gì. “Valerie chạy thoát rồi. Chúng tôi đã cử người canh gác trên đường cao tốc liên bang và tất cả những tuyến phố chính của thành phố. Tôi nghĩ có lẽ cô ta chỉ đi đường nhỏ thôi.”

“Giờ cô sẽ làm gì?”

“Chúng tôi đã thông báo về cô ta, liên lạc với sở cảnh sát ở Milwaukee. Cô ta đã lớn lên ở đó, thế nên giờ có thể sẽ trở lại.”

“Tôi không chắc đâu. Cô ta ranh mãnh hơn thế nhiều.”

“Rồi sẽ biết.”

“Cô có tìm thấy chiếc hộp trong căn hộ của cô ta không?”

Elizabeth đứng dậy và giảm âm lượng dàn loa.

“Chúng tôi đã tìm thấy nó,” cô nói, “Tôi không biết nó có thể giúp ích được gì. Trong căn hộ không có thứ gì đáng chú ý. Tuy vậy chúng tôi đã phỏng vấn một số nhân chứng ở đó.”

“Nhân chứng à?”

“Những người đã nhìn thấy cô ta trốn,” Elizabeth nói, “Họ cũng nhìn thấy anh ở đấy, giúp cô ta đặt thứ gì đó vào xe.”

“Con mèo của cô ta đấy.”

“Sau đó họ thấy anh hôn cô ta.”

“Thực ra thì, cô ta hôn tôi.”

“Thật à?” Elizabeth đứng cạnh cửa sổ và đặt tay lên cửa kính mát rượi, “Anh là người thụ động vậy à? Anh để cho kẻ tống tiền hôn mình, vợ của nhà xuất bản quyến rũ mình. Có lẽ anh nên chủ động hơn một chút.” Cô vuốt ngón tay dọc theo mặt kính. “Nhân chứng cũng nói anh đem theo một hộp đàn guitar. Cũng tinh tế đấy.”

“Đó là vì tôi phải có cách nào đó để dọa dẫm Valerie. Tôi nói nếu cô ta không chịu khai. tôi sẽ nện cho một trận bằng cây guitar này. Nhưng cuối cùng tôi không đành lòng làm thế

được," anh phá lên cười.

"Thảo nào mà cô ta hôn anh. Anh Loogan, tôi phải nói cho anh biết: lén lút đem theo vũ khí là một tội hình sự. Tôi cũng muốn thông báo rằng hiện đã có hai lệnh truy nã anh: một với tư cách nhân chứng chủ chốt trong vụ Michael Beccanti, một vì tội cản trở việc điều tra của cảnh sát. Tôi khuyên anh tự tìm cho mình một luật sư và ra đầu thú."

"Trước đây cô đã nói rồi."

"Và tôi sẽ còn nhắc lại nhiều lần nữa."

Anh im lặng vài giây. "Cô đã tìm ra mối liên hệ giữa Valerie Calnero và Sean Wrentmore chưa?"

"Một chút thôi," Elizabeth đáp, "Chúng tôi biết Wrentmore đã đưa chìa khóa kho chứa đồ cho Delia Ross đề phòng trường hợp có chuyện xảy ra với mình. Hẳn là anh ta cũng làm thế với Valerie. Cô ta đã chỉnh sửa một truyện của anh ta khi còn là thực tập sinh của tờ *Gray Streets*. Tôi không biết tại sao anh ta lại muốn đưa chìa khóa kho chứa đồ cho hai người này. Có lẽ anh ta sợ một trong số họ không đáng tin cậy."

"Delia Ross đang chuẩn bị lấy bằng tốt nghiệp và rời khỏi Ann Arbor," Loogan nói, "Nếu Wrentmore biết điều đó, có thể anh ta chọn Valerie làm người thay thế."

"Cũng có thể."

"Hơn nữa Wrentmore là một kẻ đơn độc, còn Valerie lại là một cô gái rất xinh đẹp. Có thể anh ta coi đó là một cách làm thân với cô ta."

"Anh đã suy nghĩ nhiều về chuyện này đấy nhỉ?"

"Tôi có nhiều thời gian," anh nói giọng tỉnh bơ, "Cô nhắc tôi mới nhớ. Tôi cũng đã suy nghĩ nhiều về vụ Michael Beccanti. Kẻ giết anh ta chắc chắn đã rình sẵn trong nhà hoặc đi theo anh ta tới đó. Tôi tin bọn chúng đã theo dõi anh ấy."

“Tại sao thế?”

“Bởi vì chúng biết anh ta đang điều tra vụ sát hại Tom Kristoll. Tôi đã kể cho cô biết chuyện Beccanti lục soát văn phòng của Tom hôm thứ Bảy. Tôi quên chưa nói có người đã bắt gặp anh ta ở đó. Chính là người thư kí, Sandy Vogel. Có thể cô ta đã kể lại với người khác. Cũng đáng tìm hiểu đấy chứ?”

“Đúng vậy.”

“Tôi định sẽ đích thân tới nói chuyện với cô ta, nhưng tôi e rằng cô không đồng ý chuyện đó đâu nhỉ?”

“Không. Anh không được liên lạc với Sandy Vogel.”

“Được thôi. Giờ cô thế nào rồi?”

Elizabeth quay lưng lại phía cửa sổ. “Ổn cả,” cô nói.

“Bốn vụ giết người,” anh nói, “Hẳn là vất vả lắm.”

“Tôi có nhiều đồng nghiệp giúp đỡ, anh Loogan ạ. Tôi không có ý định một mình điều tra bốn vụ giết người.”

“Kể cả như vậy, hẳn là cô bận rộn lắm.”

“Trong đó việc giấy tờ cũng khá nhiều,” cô nói, quay trở lại ghế sofa, “Biểu mẫu, ghi chú, báo cáo. Cuộc điều tra nào rồi cũng sẽ thu gọn lại như vậy trong một tệp hồ sơ. Tôi có mang một vài trong số chúng về đây,” cô cầm lấy một tệp hồ sơ bên cạnh, “Thí dụ chúng tôi đã ghi lại trình tự mọi hành động của anh. Khi anh gọi tối hôm qua, anh cố ý tỏ ra mình đang ở một nơi xa xôi, nhưng đó chỉ là dối trá. Chắc chắn anh đã ở Ann Arbor hoặc ít ra chỉ loanh quanh đó, vì ngay sau đó anh đã tới hãng Self Storage USA. Thế rồi theo như tôi biết anh đã rời khỏi thành phố, nhưng sáng nay anh lại tới nói chuyện riêng với Valerie Calnero. Trong khi đó, anh đã kiếm được một hộp đàn. Với người khác, đây chỉ là chuyện cỏn con, nhưng hôm qua tôi đã xem xét tất cả các phòng trong căn nhà anh đã thuê. Có một hộp guitar trong phòng ngủ. Hôm nay tôi quay lại thì

thấy cây guitar vẫn còn đó nhưng chiếc hộp đựng đã biến mất. Anh có hiểu thế nghĩa là gì không?”

“Gì thế?”

“Thế có nghĩa là tôi phải ghi lại chuyện chiếc hộp đàn vào hồ sơ. Anh bày thêm việc cho tôi đấy.”

“Xin lỗi.”

“Nếu anh thấy hối lỗi, hãy ra đầu thú đi,” cô với lấy một tệp hồ sơ khác, “Đây là một báo cáo khác - về con dao hung thủ đã dùng để giết Michael Beccanti. Phần lớn những dấu vân tay trên đó là của chính Beccanti. Chuyện này không có gì bất ngờ. Anh ta là người cuối cùng chạm vào nó để rút ra khỏi bụng mình. Nhưng chúng tôi tìm được một phần dấu vân tay ngón cái không phải của anh ta, rồi chúng tôi so sánh với mẫu vân tay của anh. Tôi chắc anh còn nhớ sau khi Tom chết, chúng tôi đã lưu lại dấu vân tay của anh. Hồi đó chúng tôi đã lấy dấu vân tay của tất cả những người có quyền vào căn phòng của Tom nhằm mục đích loại trừ. Dấu vân tay trên cán dao chính là của anh.”

“Tôi có thể giải thích việc này,” Loogan nói nhẹ nhàng, “Tôi đã có lần nói với cô con dao đó lấy từ trong bếp nhà tôi.”

“Phải, anh đã nói với tôi như vậy,” Elizabeth nói, “Nhưng trong xe của Adrian Tully cũng có dấu vân tay của anh. Anh nghĩ sao về việc này?”

Đây là thông tin cô vừa nhận được ngày hôm nay. Thấy anh im lặng, cô biết điều này khiến anh kinh ngạc đến thế nào.

“Nếu không suy xét kĩ,” anh nói, “tôi đã cho là cô đang lừa tôi đấy.”

“Tôi coi đó là một lời khen,” cô nói.

“Tôi chưa từng để lại dấu vân tay trong xe của Adrian Tully.”

“Trước đây tôi cũng nghĩ thế. Nhưng giờ thì chúng rành rành ở đó.”

“Ở đâu? Cô tìm thấy chúng ở chỗ nào?”

Cô để tập tài liệu qua một bên và đứng dậy. “Có một hộp đạn trong ngăn đựng găng tay của Tully. Chiếc hộp này được bọc trong túi nylon. Chúng tôi tìm được dấu vân tay của anh trên chiếc túi.”

Lại một khoảng lặng nữa. Cô đi lại trong phòng, nghe tiếng ù ù qua đường dây điện thoại.

“Anh còn ở đó không, Loogan?”

“Tôi đây,” anh nói, “Cho phép tôi hỏi cô điều này. Có phải Tully lái một chiếc Honda Civic màu xanh da trời, có tấm chắn bùn bị gỉ không?”

Cô đứng lại. “Miêu tả vậy cũng khá chính xác đấy.”

“Tôi đã từng ở trong chiếc xe đó.”

“Vài đồng nghiệp của tôi thì tin rằng anh đã ở trong xe vào cái đêm mà Adrian Tully đã bị giết.”

“Không, là từ trước đó cơ,” anh nói, “Đó là đêm Sean Wrentmore chết. Chuyện này cũng khá phức tạp.”

Cô tự thấy mình mỉm cười. “Để xem tôi có hiểu được không.”

“Tom gọi điện nhờ tôi qua nhà giúp anh ấy phi tang cái xác, nhưng không nói đó là Wrentmore. Anh ấy chỉ bảo đó là một tên trộm bị anh ấy bắt quả tang đang đột nhập vào nhà mình. Anh ấy muốn che giấu thân phận của Wrentmore. Chính chiếc xe Civic xanh da trời đó nằm trong garage của Tom. Đó là xe của Tully, chứng tỏ Tully cũng ở đấy đêm hôm đó, nhưng Tom giấu nhẹm chuyện này luôn. Anh ấy nói với tôi đó là xe của tên trộm đã chết. Khi đã giải quyết xong cái xác, chúng tôi cũng phi tang luôn chiếc xe. Tom lái chiếc Ford của anh ấy, còn tôi

đi chiếc Civic. Chúng tôi bỏ nó lại trên phố gần một khu bất hảo. Chắc hẳn đây là một mánh lới của Tom để tôi không biết được Tully đã ở đó.”

“Tại sao Tully bỏ lại xe của mình?” Cô hỏi.

“Tôi chỉ có thể đoán anh ta lấy xe của Wrentmore để đem đi phi tang.”

“Cũng khá hợp lý,” cô nói, “Nhưng anh vẫn chưa giải thích về dấu vân tay trên túi đựng hộp đạn.”

Tiếng ù qua đường dây dường như đã biến mất. “Tôi dừng lại mua hàng ở siêu thị trên đường tới nhà Tom đêm đó,” anh nói, “Tôi mua một vài thứ - một chiếc xẻng, nước đóng chai, một đôi găng tay làm vườn bằng da. Tôi khuân hết đống này từ xe mình vào ô tô của Tully, rồi từ xe của Tully qua xe của Tom. Nhưng hẳn là tôi đã bỏ lại một túi nylon trong xe của Tully. Nó vẫn còn ở đó vào đêm anh ta bị giết. Có thể nó nằm trên sàn xe hoặc trên ghế sau, kẻ giết Tully đã thấy nó, có lẽ hắn tưởng rằng trên đó có dấu vân tay của Tully. Thế là hắn cho hộp đạn vào túi và nhét nó trong ngăn đựng găng tay. Nghe cũng khá hợp lý đấy chứ?”

“Không tệ đâu,” Elizabeth nói, “Tôi rất muốn tin anh. Nhưng chủ kiến riêng của tôi là chưa đủ. Anh đã làm bao nhiêu người phải điên đầu, chạy khỏi hiện trường đêm Beccanti chết, xuất hiện ở căn hộ của Valerie Calnero rồi để mặc cô ta phóng xe tẩu thoát. Chỉ huy của tôi không hài lòng với những chuyện đó. Ông ta là một người vui vẻ, hiền hòa, ăn nói nhẹ nhàng, nhưng ông ta coi chúng tôi là lũ ăn hại khi để từng đó người bị giết. Anh chẳng giúp gì cho chúng tôi cả. Nhiều đồng nghiệp của tôi tin rằng chính anh đã đâm chết Beccanti rồi dàn cảnh cho giống một vụ ăn cắp. Vài người khác thì cho rằng anh đã bắn Tully. Một số nữa thì nghĩ anh là thủ phạm của cả hai vụ. Việc anh không chịu ra đầu thú khiến mọi

chuyện càng tồi tệ hơn. Anh trốn chạy càng lâu, người ta càng tin rằng anh là kẻ sát nhân anh phải ra đầu thú đi."

"Tôi không thể làm vậy được."

"Tôi không muốn anh hiểu nhầm, Loogan ạ. Tôi nghĩ anh tin tưởng những gì mình đang làm là đúng đắn, anh có thể làm được điều gì đó mặc dù chỉ có một mình xông xáo, hay anh có thể tìm ra kẻ đã giết người bạn của mình. Có lẽ anh đang coi tôi thuyết phục anh đầu thú vì đó là công việc của tôi, nhiệm vụ của một cảnh sát trong khi thực ra thâm tâm tôi cùng một phe với anh, ủng hộ anh hết mình. Không phải thế đâu. Tôi không thể chấp nhận những gì anh làm. Tôi không tin anh có thể làm được gì."

"Tôi hiểu."

"Tôi cũng hi vọng thế," cô nói, "Nghe này, đáng ra tôi không nên nói với anh điều này, nhưng ngày mai ảnh của anh sẽ được đăng trên báo, có lẽ là cả trên bản tin truyền hình nữa. Đáng ra chuyện đó phải được làm hôm nay, nhưng chúng tôi đang gặp khó khăn khi tìm kiếm ảnh của anh. Trong hồ sơ của anh tại tòa soạn *Gray Streets* cũng không có."

"Tôi chưa từng bỏ công đi chụp mà."

"Vậy là chúng tôi đành dùng ảnh bằng lái xe của anh. Chúng được lưu trên máy tính. Thế rồi chúng tôi phải sửa sang nó một chút, vì khi chụp ảnh anh để râu và ria mép."

"Hồi đó là mùa đông."

"Chúng tôi đã thuê người chỉnh sửa lại ảnh. Anh sẽ nhìn thấy thành quả ngay ngày mai. Giờ anh nên ra đầu thú đi, một cách hoàn toàn tự nguyện. Như vậy tốt hơn cho chính anh đấy."

"Giá mà tôi có thể," anh có vẻ nao núng một chút. Cô cố gắng hiểu sự im lặng của anh, "Nhưng tôi chưa sẵn lòng làm

việc đó.”

“Tôi không thể hiểu nổi nữa,” cô nói.

“Thực sự khó hiểu đến thế cơ à?”

Cô có cảm giác anh lại sắp sửa chuồn mất. “Anh giải thích cho tôi hiểu đi.”

“Tôi cũng muốn lắm, nhưng không thể được,” anh nói.

Vậy là anh biến mất. Không còn tín hiệu.

Cô quay số của anh, hi vọng sẽ gọi được trước khi anh tắt điện thoại. Nhưng chỉ sau một hồi chuông, cô được nối thẳng tới hộp thư thoại. Thế rồi cô gọi đến sở cảnh sát và biết tin Shan đã liên lạc với công ty viễn thông và giờ đang nói chuyện điện thoại với lực lượng cảnh sát của bang. Vài phút sau, Shan gọi lại cho cô.

“Anh ta đang ở Livonia,” Shan nói.

Elizabeth phải cố gắng để khỏi bật cười. “Anh ta nói mình đang ở Ohio.” Livonia nằm ngay ở vùng ngoại ô Detroit.

“Anh ta đang ở đâu đó quanh khu vực đường Newburgh và Six Mile. Ở đó có một trung tâm mua sắm tên là Laurel Park Palace. Rất nhiều xe cộ. Anh ta sẽ lẩn vào đó ngay.”

“Anh ta biết mình đang làm gì.”

“Cảnh sát Livonia đã cử một xe cảnh sát tới đó, và giờ đang gọi thêm một xe khác. Nhưng có thể anh ta đã chuồn mất rồi.”

“Tôi tin chắc là vậy,” Elizabeth nói.

“Anh ta ở giữa cao tốc I-275 và I-96,” Shan nói, “Từ đó anh ta có thể đi bất cứ đâu mình muốn. Tôi đã liên lạc với cảnh sát của bang và đồn cảnh sát hạt Wayne. Họ đã nhận được miêu tả anh ta và chiếc xe. Họ sẽ lập tức tổ chức truy lùng,” giọng anh không mấy lạc quan.

“Họ sẽ không tìm được anh ta đâu,” cô nói.

Sarah đi từ thư viện về tới nhà lúc chín giờ. Elizabeth cất hết những tập hồ sơ. Hai người ăn một bữa muộn, sau đó cùng xem một tập phim tài liệu trên PBS nói về con người đang phải chịu cảnh bất công ở những đất nước xa xôi. Không ai nhắc tới David Loogan. Elizabeth cố gắng không nghĩ tới anh, mặc dù dư âm của anh vẫn còn phảng phất. Một lần, khi đêm đã khuya, cô vào phòng Sarah và thấy cô bé đang đứng giữa phòng ngủ, tay tung hứng ba quả bóng tennis với vẻ tập trung cao độ.

Sau đó, khi Sarah đã đi ngủ, Elizabeth đi lại tất tưởi dưới nhà. Cô gộp hết tạp chí thành chồng, thu thập gạt tàn thuốc. Cô xếp lại sách vở của Sarah từ bàn uống nước trong phòng khách vào bếp. Chợt cảm thấy tò mò, cô mở một quyển vở và bắt gặp một bức vẽ chân dung Loogan: vài nét bút chì phác họa quai hàm anh, đôi mắt xám của anh sáng và trong suốt. Cũng khá giống đấy, cô nghĩ thầm, giống thật hơn nhiều so với tấm ảnh họ đã đưa cho báo chí.

Sáng hôm sau, cô quyết định sẽ theo đuổi một trong những manh mối Loogan đã tiết lộ: chuyến viếng thăm của Michael Beccanti tới văn phòng tòa soạn *Gray Streets*. Cô lái xe tới tòa nhà, đi thang máy lên, gõ vào cửa kính mờ. Sandy Vogel mở cửa cho cô. Elizabeth nhận thấy cô có vẻ bình thản. Cô ta dựa vào một tủ tài liệu, hai tay khoanh trước ngực. Đó là một

người phụ nữ khoảng bốn mươi tuổi có dáng người thon thả và mái tóc nâu, ăn mặc rất đẹp với váy và áo vest cùng màu.

"Anh ta đã tới đây," cô trả lời khi Elizabeth hỏi về Beccanti, "Tôi tới để sử dụng máy photocopy tối thứ Bảy, vào khoảng tám giờ tối. Tất cả đèn đều được bật, cửa vào văn phòng của Tom mở rộng. Beccanti đang ở trong đó."

"Cô nhận ra anh ta à?"

"Phải. Anh ta đã từng tới gặp Tom. Tôi không nhớ tên anh ta nhưng anh ấy tự ra ngoài và giới thiệu mình với tôi. Tôi đoán chắc anh ấy nhận thấy đã làm tôi giật mình. Cô biết đấy, anh ta đã từng có thời gian ngồi tù."

"Tôi biết."

"Anh ta nói David Loogan đã thuê anh ta tới làm biên tập. Tôi chưa nhận được bất kì thông tin nào. Thế rồi anh ta rời đi ngay. Cũng hơi kì lạ."

"Cô có kể chuyện này với ai không?"

"Với ban cố vấn thôi."

"Cô nói sao?"

"Sau khi Tom chết, mọi chuyện đều đổi khác," Sandy Vogel giải thích, "Lẽ ra David Loogan phải tiếp quản tòa soạn, nhưng giờ chuyện đó thật khó xảy ra phải không? Trong khi đó, vẫn cần có người quản lý tòa soạn. Phần lớn công việc đổ hết lên đầu tôi, nhưng tôi không phải người quản lý. Việc đó là của ban cố vấn, gồm Laura Kristoll, Bridget Shellcross, Nathan Hideaway, Casimir Hifflyn. Thực tế, giờ họ là ban lãnh đạo, mặc dù khi Tom còn sống không hề có chức danh đó. Tôi có trách nhiệm báo cáo với họ những gì xảy ra ở đây."

"Vậy là cô kể với họ Beccanti đã tới đây hôm thứ Bảy?"

"Đêm đó tôi gửi thông tin cho họ qua e-mail."

"Cô có nhận được phản hồi không?"

“Nathan Hideaway phản hồi lại vào thứ Hai. Ông ta nói không sao cả, Loogan có thể thuê bất cứ người nào mình muốn.”

“Và khi cô biết tin Beccanti bị đâm chết thì sao?”

Sandy Vogel nhăn mặt. “Tôi nghĩ rằng đáng ra nên gọi cho cô ngay, mặc dù tôi không hiểu việc anh ta đã tới đây có liên quan gì tới cái chết của anh ấy. Ngoại trừ một điều hiển nhiên.”

“Gì vậy?”

“David Loogan đã thuê anh ta làm ở đây, sau đó đâm chết anh ta. Từ những gì tôi đọc được trên báo, cô không cần hỏi tôi mới suy ra được điều này,” nếp nhăn trên trán cô ta càng sâu hơn, “Sự thật là, tôi không mấy quan tâm tới những chuyện kịch tính hay bí ẩn. Tôi cũng thích những chuyện chúng tôi xuất bản như bao người khác, nhưng với chuyện giết người thật sự, những người chết đều là thật tôi muốn tránh những chuyện đó càng xa càng tốt. Vậy nên mong cô tha lỗi cho tôi vì đã không lao đi gọi điện thoại khi Michael Beccanti chết.”

* * *

Sau đó, cũng trong buổi sáng, Elizabeth lái xe tới nhà Bridget Shellcross. Cô nhận được sự chào đón kém nồng nhiệt hơn so với lần trước.

Đầu tiên là Rachel Kent đang làm vài động tác giãn cơ trên vỉa hè trước cửa nhà. Cô ta mặc một bộ đồ bó sát và áo phông rộng. Rõ ràng cô ta vừa mới tập chạy về.

“Bridget có nhà không?” Elizabeth hỏi cô.

“Có đấy. Nhưng cô ấy không muốn nói chuyện với cô đâu.”

“Tại sao thế?”

“Tôi không nói được.”

Elizabeth bước qua chỗ cô ta lên bậc thang và nhấn chuông. Bridget Shellcross để cô vào sảnh nhưng không mời cô vào sâu thêm nữa.

“Hi vọng cô không phiền vì tôi tới giờ này,” Elizabeth nói cố gắng tìm hiểu tâm trạng cô ta, “Tôi đến đây vì chuyện Michael Beccanti.”

“Dĩ nhiên,” Bridget nói đều đều.

“Cô có quen anh ta không?”

Bridget đứng chống hông, hai chân giạng ra trên mặt sàn lát gạch của gian sảnh. Ánh sáng từ cửa sổ hắt cái bóng nhỏ xíu của cô trên sàn.

“Tôi lấy làm ngạc nhiên cô lại tới đây,” cô ta nói, “Tôi đã xem tin tức. Beccanti bị đâm chết trong phòng khách nhà David Loogan và giờ Loogan đã biến mất. Cần gì phải tìm kiếm kẻ tình nghi nào nữa, cô biết tỏng đó là ai rồi.”

“Chúng tôi vẫn cần phỏng vấn những người có thể đã từng quen Beccanti,” Elizabeth nói, “Chỉ để cho đúng quy trình thôi. Cô đã bao giờ gặp anh ta chưa?”

“Tôi ước gì mình có thể giúp cô được,” Bridget nói, giọng chợt trở nên nghiêm trọng.

“Anh ấy là bạn của Tom Kristoll. Có thể Tom đã giới thiệu anh ấy cho cô.”

“Tôi ước gì mình đang nắm giữ một thông tin thật quan trọng, có thể giúp cô tìm được ngay lập tức kẻ giết Michael Beccanti là ai,” Bridget nói, “Bởi vì khi đó tôi sẽ có được cái thú không tiết lộ nó với cô.”

Mái tóc xù của cô ta như dựng đứng lên trong ánh nắng.

“Tôi đã sống ở thành phố này hơn nửa đời mình,” cô ta nói, “Tôi có nhiều bạn bè ở đây. Một trong số họ là chủ quán ăn trong phố. Cô ta kể với tôi một cảnh sát đã tới đem theo một tấm ảnh chụp chính tôi, và một tấm chụp Tom rồi hỏi cô ấy có nhìn thấy chúng tôi đi cùng nhau không?”

Ánh nhìn của cô ta thật soi mói. Elizabeth vẫn nhìn thẳng vào mắt cô. “Tôi xin lỗi. Đó không phải tôi đâu.”

“Không. Cô ta kể đó là một người đàn ông. Cô ấy không tả lại hắn, nhưng tôi tưởng tượng là một gã béo mập, mặt bóng nhẫy với cổ áo sơ mi vàng khè, cả người sặc mùi khói thuốc. Rồi còn một lô những kẻ cũng giống như thế, đi lượn trong mấy khách sạn rẻ tiền mà giơ ảnh tôi cho bọn lễ tân.”

“Tôi xin lỗi.”

“Tôi cho là cô đã biết được tôi và Tom đã hẹn hò với nhau thời còn là sinh viên Đại học. Vậy là cô có quyền tọc mạch một chút, xem có thể tìm hiểu được gì,” Bridget nói, “Vậy đó. Nhưng giờ nếu cô muốn biết gì về Michael Beccanti, tôi nghĩ cô nên tìm một tấm ảnh thật rõ của anh ta mà đem trưng ra cho mọi người. Cô sẽ không biết được gì từ tôi đâu.”

Cô ta nhấn mạnh mấy từ sau cùng rồi biến mất sau cánh cửa, bỏ lại Elizabeth một mình.

Bên ngoài Rachel Kent vẫn đang tập giãn cơ bắp. Một chiếc hàng rào có hoa văn ngăn giữa vỉa hè và ngôi nhà. Trên đó có một thanh ngang. Rachel đang gác chân lên thanh ngang này như một nghệ sĩ múa ballet. Cô ta gật đầu chào khi Elizabeth đi ngang qua.

“Đã bảo cô ấy không muốn nói chuyện với cô mà.”

* * *

Đầu giờ chiều, Elizabeth tới chỗ Casimir Hifflyn. Anh ta mời cô vào phòng làm việc. Đó là một căn phòng rộng được trang trí sơ sài. Trong phòng có giá sách, ghế divan, một máy tính với màn hình phẳng đặt trên bàn viết kiểu cổ, đằng sau đó là hai cửa sổ kiểu Pháp nhìn ra bãi cỏ ngoài sân trước.

"Rex Chatterjee đã cảnh báo tôi không nên nói chuyện với cô," anh ta nói một cách suồng sả.

"Thật vậy à?" Elizabeth nói.

"Ông ta và Laura bắt tôi phải ngồi nghe suốt tối qua. Rex không tin vào cảnh sát Ann Arbor. Tôi nghĩ đó là bệnh chung của giới luật sư. Dường như ông ta cho là tôi đang có nguy cơ bị vu khống. Giờ cô đang có trong tay bốn vụ giết người. Nếu không cẩn thận, cô sẽ bày ra chuyện hàng đêm tôi đi đâm chém, bắn giết, ném người qua cửa sổ, hay còn dùng chai rượu phang vỡ đầu người ta nữa. Nếu thế có vẻ tôi có khá nhiều phương thức hành động."

"Đúng đấy," Elizabeth nói.

"Nhưng tôi sẵn lòng trả lời cô về Michael Beccanti," Hifflyn nói, "Tôi đã nhân được e-mail về anh ta từ cô Vogel. Tôi chỉ xem qua và xóa nó ngay. Tôi làm vậy với phần lớn e-mail của cô ta. Nếu không chắc cả ngày tôi chẳng còn thời gian làm gì nữa. Ngay cả khi ai đó gia hạn đặt báo *Gray Streets*, Sandy Vogel cũng gửi e-mail tới tôi."

"Anh có quen Beccanti không?" Elizabeth hỏi.

Hifflyn vuốt râu cằm. "Tôi đang cố nhớ xem chúng tôi đã từng được giới thiệu với nhau chưa. Tôi không cho là vậy. Tuy thế tôi nhớ có người đã từng chỉ anh ta cho tôi thấy ở một buổi tiệc: 'Đừng có nhìn nhé, đó là tên trộm của Tom' hay câu gì đó đại loại thế. Tom có vài người bạn khá kì quặc."

"Còn Sean Wrentmore thì sao? Anh đã từng gặp anh ta chưa?"

“Rồi. Anh ta dồn tôi vào góc ở một buổi tiệc nướng ngoài trời do Tom tổ chức nhiều năm trước. Sau đó anh ta kể lại một bản tóm tắt dài về tiểu thuyết mình đang viết. Tôi đoán đó chính là cuốn truyện Tom đã chỉnh sửa dẫn tới cái chết của Wrentmore. Đó là một tác phẩm hấp dẫn và phức tạp. Tôi tin rằng anh ta muốn tôi đề nghị được xem nó.”

“Anh không làm vậy phải không?”

“Tôi thường thích hào phóng cho đi thời gian của mình, nhưng không tới mức đó,” Hifflyn liếc nhìn bàn làm việc của anh ta và mỉm cười ra vẻ hối lỗi, “Thực ra giờ tôi khá bận rộn. Tôi cần phải viết nhiều hơn. Tôi xin lỗi vì phải giục cô về. Giá mà tôi có thể cho cô biết thêm.”

“Không sao đâu.”

“Tôi buộc phải viết ở tốc độ nhanh, nếu không chẳng bao giờ tôi có thể hoàn thành cuốn sách được,” Hifflyn nói trong khi dẫn cô tới cửa trước, “Khi đó tôi sẽ gặp rắc rối. Nate Hideaway cứ hai năm lại cho ra lò một tiểu thuyết, và nhà xuất bản của ông ta rất hài lòng. Bridget cũng thế. Nhưng nếu tôi không viết nổi mỗi năm một cuốn, người đại điện sẽ nhìn tôi với ánh mắt như thể tôi vừa đạp con chó của anh ta.”

* * *

Nathan Hideaway nói với Elizabeth ông ta muốn ra ngoài hít thở không khí trong lành. Ông dẫn cô dọc theo lối đi phía sau nhà dẫn tới một bến nhỏ bằng gỗ bên bờ hồ. Họ ngắm ba chú vịt bơi lửng lờ trên mặt nước.

“Tôi đã từng thử nói chuyện với Michael Beccanti,” Hideaway nói, “Đó là hồi năm ngoái và nếu tôi nhớ không nhầm, khi đó anh ấy vừa mới ra tù. Tôi đang xem sách ở một

hiệu sách trong thành phố thì Tom xuất hiện cùng với Beccanti. Họ ở lại một lúc và Tom giới thiệu chúng tôi với nhau. Sau đó cả ba đi uống rượu. Khi đó tôi đang có ý tưởng viết cuốn truyện về một tên trộm và tôi mong rằng có thể hiểu thêm về nhân vật. Cảm giác khi trèo qua cửa sổ vào nhà ai đó như thế nào, trong khi vẫn nơm nớp có thể bị tóm cổ bất thình lình. Động cơ nào khiến một người làm việc đó hết lần này đến lần khác giống như Beccanti? Tôi chắc mẩm thế nào anh ta cũng kể cho tôi biết vài chuyện. Nhưng cuối cùng tôi chẳng khai thác được gì cả."

Hideaway im lặng, một chiếc lá lượn vòng trong gió mùa thu và rơi xuống bên cạnh chân ông ta.

"Ông có ngạc nhiên không khi Sandy Vogel báo rằng anh ta đã tới văn phòng của Tom?" Elizabeth hỏi, "Và Loogan thì đã thuê anh ta làm việc ở tòa soạn *Gray Streets*?"

"Đương nhiên đó là một chuyện bất ngờ. Nhưng tôi hiểu rõ nếu đã để David Loogan quản lý tòa soạn, chúng tôi phải để anh ta có thẩm quyền quyết định. Beccanti đã từng viết truyện cho tờ *Gray Streets*, có thể anh ta có khả năng làm biên tập viên mà tôi không biết."

"Vậy ông nghĩ sao nếu tôi nói rằng Michael Beccanti không tới văn phòng của Tom để làm biên tập?" Elizabeth nói, "Anh ta chỉ đến đấy để sục sạo, hi vọng tìm được manh mối gì về cái chết của Tom."

"Thật thế à?"

"Đó là theo tôi điều tra được. Anh ta và Loogan cùng hợp sức với nhau để tự điều tra."

Hideaway nhìn xuống mặt nước. "Đáng ra điều này phải khiến tôi ngạc nhiên, nhưng không. Tuần trước, khi chúng tôi đề nghị Loogan làm quản lý tờ *Gray Streets*, tôi đã nói chuyện riêng với anh ta. Anh ta đã gợi ý tôi nên thuê anh ta điều tra

cái chết của Tom. Khi đó tôi không cho đó là chuyện nghiêm túc. Nhưng hình như với anh ta thì ngược lại.”

Ông ta đi tới cuối bến rồi quay lại. “Và giờ Beccanti đã chết. Các bản tin mặc định Loogan đã đâm anh ta. Cô cho là chuyện gì đã xảy ra? Họ có gì bất đồng à?”

“Theo lời Loogan nói thì không phải thế,” Elizabeth nói.

“Cô đã nói chuyện với anh ta à? Tôi tưởng anh ta đã biệt tăm rồi.”

“Đúng là như thế. Chúng tôi đã nói chuyện qua điện thoại anh ấy phủ nhận đã đâm Beccanti, nói rằng một người khác đã làm chuyện đó. Có lẽ chính là người đã giết Tom.”

“Lạ thật,” Hideaway nói, “Cô có tin anh ta không?”

“Có thể anh ta đã nói thật. Ông nghĩ sao?”

Hideaway lê chân trên một tấm ván lát trên bến. “Tôi nghĩ Loogan là một người kì lạ. Nhưng Tom tin tưởng anh ta, vì thế nghĩ xấu về anh ta cũng không hợp lý lắm. Tuần trước tôi cảm thấy hơi băn khoăn về anh ta, nhưng không có gì cụ thể cả. Giờ cũng vậy.”

“Ý ông là gì?” Elizabeth hỏi.

“Tôi tự hỏi liệu có ai trong chúng ta hiểu được David Loogan là người thế nào không,” Hideaway nói với vẻ suy nghĩ, “Laura chẳng biết gì về quá khứ của anh ta. Tom có vẻ chẳng thèm quan tâm. Tôi ngờ rằng đó có thể là một sự trùng hợp.”

“Trùng hợp thế nào?”

“Cái tên của anh ta,” Hideaway đáp, “Tôi đã thực hiện một cuộc dò tìm không hề có hệ thống trong cuốn danh bạ điện thoại của Detroit. Có gần một triệu người sống ở Detroit, không ai tên là Loogan cả. Có lẽ điều này chẳng có ý nghĩa gì. Có thể người mang tên Loogan ở California, hoặc ở Texas thì đầy rẫy. Nhưng cũng có thể là chẳng có ông Loogan nào trên cả

nước Mĩ này, hay trên cả lục địa Bắc Mĩ ngoại trừ anh chàng David của chúng ta.”

Một làn gió nhẹ thổi trên mái tóc bạc của Hideaway. “Điểm mấu chốt là,” ông ta nói, “trước đây tôi đã từng nghe thấy cái tên Loogan này. Nhưng nó không phải là một cái tên mà là một từ lóng. Raymond Chandler đã dùng nó trong cuốn *Giấc ngủ dài*. Chắc hẳn ông ta đã tự chế ra từ này, ông ta nổi tiếng với việc tự phát minh ra những từ lóng của riêng mình. Philip Marlowe đã dùng từ này khi nói chuyện với Vivian Sternwood. ‘Loogan’ có nghĩa là tay súng, một người sống ngoài vòng pháp luật.”

* * *

Khi Elizabeth rời nhà Hideaway, cô lái xe theo hướng tây bắc, đi dọc bờ sông Huron. Điện thoại reo khi cô lên tới đỉnh một quả đồi. Đó là Carter Shan.

“Cô đang ở đâu?” Anh ta hỏi.

“Cách nhà Laura Kristoll khoảng ba phút đi xe,” cô nói.

“Chúng ta không được phép phỏng vấn Laura Kristoll mà.”

“Tôi định đánh liều một phen. Tôi sẽ thật nhẹ nhàng thôi.”

“Cô quay về đây ngay đi,” anh ta nói, “Có chuyện rồi.”

“Anh đang nói gì thế?”

“Vụ David Loogan vừa có một bước ngoặt mới.”

“Anh tìm được anh ta chưa?”

“Chưa nhưng cô về đây đi. Chắc chắn là cô muốn nghe chuyện này.”

Elizabeth là người tới dự buổi họp muộn nhất. Carter Shan gặp cô ở cửa văn phòng cảnh sát trưởng, Harvey Mitchum và Ron Wintergreen đã ở bên trong. Owen McCaleb đang tựa vào bàn làm việc và thì thầm với một người đàn ông lớn tuổi trong bộ comple nhàu nhĩ.

Shan đưa cho Elizabeth một tấm ảnh khi cô đi vào phòng, một tấm ảnh chân dung mà cô nhận ra ngay là David Loogan trước đây. Trong ảnh, tóc Loogan dài và xoăn hơn. Anh ta để một bộ râu được cắt sát. Khuôn mặt anh ta là của một người đã hết kiên nhẫn, giống nạn nhân của một trò đùa lố đã kéo dài quá lâu. Anh cầm một tấm bảng dưới cằm: một dãy số và họ tên. Cái tên được ghi trên đó là Darrell Malone.

Elizabeth vẫn chăm chú xem tấm ảnh khi cuộc họp bắt đầu. Cô chỉ nghe loáng thoáng McCaleb giới thiệu người trong bộ đồ nhàu nhĩ kia. Cô nghe được tên ông ta Roy Denham và thông tin ông ta là một thám tử đã nghỉ hưu đến từ thành phố Nossos ở Upstate, New York.

Cô cất tấm ảnh đi và tập trung vào Denham khi ông ta kể câu chuyện của mình. Dù có cặp mắt mệt mỏi và giọng nói khàn khàn của một người hút thuốc lá lâu năm, nhưng ông ta phát biểu với vẻ tự tin, không cần nhìn bất kì ghi chú nào. Ông ta nói:

"Darrell Malone người tự xưng là David Loogan bị truy tố

chín năm trước vì tội giết người cấp độ hai[9]. Tội trạng này là từ một sự việc xảy ra vào một đêm của tháng Sáu, tại một bãi gửi xe trên tầng thượng ở trung tâm Nossos. Cảnh sát nhận được cuộc gọi 911 từ một trong những điện thoại khẩn cấp tại khu đỗ xe. Họ tới hiện trường và tìm được một người đàn ông đã chết do bị đâm nhiều nhát, một phụ nữ bị thương nặng và Darrell Malone đang cầm con dao trên tay.

"Người chết tên là Jimmy Wade Peltier, lúc đó hai mươi lăm tuổi. Anh ta có nhiều tiền án tiền sự, từ tấn công tới ăn cắp ô tô, và chỉ vừa mới ra tù được sáu tuần. Người phụ nữ bị thương là một nha sĩ, Charlotte Rittenour. Đó là một cô gái hai mươi tám tuổi xinh đẹp, tóc vàng.

"Chúng tôi lấy được lời khai từ Malone. Anh ta hợp tác thành khẩn. Anh ta bị thương nhẹ bởi một vết cắt nông ở tay, và sau khi được sơ cứu, anh ta được giải tới đồn cảnh sát nơi tôi cùng cộng sự đã thẩm vấn. Anh ta từ chối quyền có luật sư dự buổi thẩm vấn vì bản thân rất sẵn lòng khai báo.

"Thì ra anh ta và cô gái đang đi hẹn hò. Họ ăn tối và xem phim với nhau, sau đó lên tầng thượng của bãi đỗ xe để ngắm sao. Jimmy Peltier bắt gặp họ trên đó và định cướp xe ô tô. Vấn đề là xe của họ - cả hai chiếc xe được đỗ ở một tầng khác của bãi để xe. Họ đang đứng cạnh một chiếc xe khi Peltier tiếp cận, nhưng đó không phải xe của họ. Hai người cố gắng giải thích cho hắn ta hiểu, nhưng chỉ khiến hắn điên lên. Sau này, khi lấy mẫu máu của hắn, chúng tôi thu được kết quả dương tính với cả cồn và *methamphetamine*.

"Peltier có một con dao. Hắn túm cổ tay cô gái. Malone cố gắng giằng lấy con dao, nhưng Peltier chém anh ta. Nhân lúc đó cô gái, Charlotte, vùng thoát được. Cô ta chạy tới thang máy và Peltier đuổi theo, túm tóc cô và kề dao vào cổ. Malone đuổi theo cả hai. Nhưng khi chưa kịp làm được gì, anh ta

chứng kiến Peltier cứa lưỡi dao ngang cổ cô gái và đẩy cô ta xuống đất.

“Một cuộc vật lộn diễn ra sau đó, Malone lấy được con dao từ tay Peltier. Cảnh sát điều tra tìm được mười bảy vết thương khác nhau trên cơ thể Peltier. Dựa trên vị trí của những vết thương, rõ ràng một vài trong số chúng đã được gây ra sau khi nạn nhân gục xuống. Malone không hề phủ nhận điều này. Anh ta nói đã để mặc Peltier chảy máu đầm đìa ở đó và đi gọi 911, anh ta tìm thấy điện thoại khẩn cấp ở tầng dưới sau đó, khi quay lại thấy Peltier vẫn còn động đậy, anh ta bồi thêm vài nhát nữa.

“Cô gái, Charlotte Rittenour, vẫn sống sót. Những vết thương của cô ta, mặc dù rất nặng, nhưng không nghiêm trọng như ấn tượng ban đầu. Cô ta đã cúi mặt xuống sát ngực khi bị Peltier chém, vậy nên những vết thương chủ yếu nằm ở cằm và má. Cô ta phải trải qua nhiều ca phẫu thuật, và khuôn mặt bị biến dạng vĩnh viễn. Nhưng khi đã hồi phục để có thể khai báo, lời kể của cô ta trùng khớp với Malone. Cô ta biết ơn những gì anh ta đã làm.

“Malone luôn giữ vững lời khai: mình hành động để bảo vệ cô gái và bản thân. Anh ta nói mình đã làm những gì mà bất cứ một người đàn ông nào có lý trí cũng sẽ làm. Rất nhiều người đồng tình với anh ta. Tôi và cộng sự của mình cũng muốn giúp đỡ, nhưng có những giới hạn về việc ta có thể làm, bất kể thông cảm với anh ta đến thế nào. Có chứng cứ rành rành, mười bảy vết thương. Nhà chức trách nói nếu đó là tự vệ, hẳn đây là vụ tự vệ ở mức cao nhất mà ông ta từng biết.

“Công tố viên của hạt phải ra quyết định - và ông ta cũng phải nghĩ tới Jimmy Peltier nữa. Peltier là một tên vô lại, nhưng hắn cũng có cha mẹ và bất kể hắn đã gây ra những tội ác gì đêm đó hoặc trước nữa, tội trạng của hắn cần được xem

xét. Không thẩm phán nào kết án tử hình hắn cả, chính Malone đã tự đưa ra quyết định ấy. Công tố viên quyết định truy tố Malone tội giết người cấp độ hai, tin rằng anh ta sẽ xin chữa thành tội giết người và chịu một án tù nhẹ nhàng.

“Nhưng Malone không khẩn nài gì cả, và vụ án được đưa ra tòa xét xử. Trong lúc đó, Malone vẫn được tự do - một thẩm phán có lòng thương người đã cho anh ta được tại ngoại. Malone có công việc ổn định. Anh ta đã học ngành kĩ sư xây dựng, làm cố vấn tại các công trường. Anh ấy kiếm được nhiều tiền và tiết kiệm rất khá. Anh ta trả một phần khoản đó cho luật sư, phần còn lại anh ta mang theo khi tẩu thoát.

“Đúng là anh ta đã biến mất thật. Tới phiên xử, không ai biết anh ta ở đâu cả. Anh ta cũng không giãi bày với ai. Cha mẹ anh ta đều đã mất và không có anh chị em. Bạn bè anh ta, nếu có, đều không phải bạn thân. Không ai cho chúng ta được chút manh mối nào. Luật sư của anh ta thì rất hoang mang.

“Cuộc truy lùng Darrell Malone không đi tới đâu. Chiếc xe của anh ta xuất hiện ở Newark, được bán lấy tiền mặt cho một khách hàng cá nhân. Có người nhìn thấy anh ta ở Baltimore nhưng chẳng đem lại kết quả. Thế rồi vài tuần trước anh ta đã bị bắt gặp tại một siêu thị bán đồ khuyến mãi ở Ann Arbor này - siêu thị Value Mart trên đường Oak Valley. Anh ta mua một chiếc xẻng và vài món đồ khác, người thu ngân thấy anh ta có vẻ rất quen. Cô ta tên là Allison Wick, trưởng thành ở Nossos và đi học cùng trường trung học với Malone. Khi bị bắt gặp ở Value Mart, anh ta đã dùng tên giả, nhưng cuộc gặp mặt này khiến cô ta băn khoăn mãi và sau cùng cũng nhớ ra anh ta là ai.

“Cô ta không hề biết anh ta là một kẻ trốn chạy, sau đó cô ta kể lại cho chị mình nghe là đã gặp anh ta. Người chị biết về vụ án của anh ta và đã báo cảnh sát Nossos. Đó là một manh mối

rất nhỏ, mọi người ở sở cảnh sát chẳng có ý định hành động. Đã nhiều năm trôi qua, họ không còn nghĩ tới Darrell Malone nữa. Nhưng một người bạn của tôi ở sở cảnh sát nói lại với tôi, vì anh ta biết tôi đã điều tra vụ Maione.

“Tôi quyết định phóng xe tới đây xem có tìm hiểu được gì không. Thứ lỗi cho tôi đã nghỉ hưu tới hai năm, lại rất ham câu cá và chơi golf. Tôi tới vào thứ Sáu và lái xe khắp chốn, đi bộ cả khu trung tâm thành phố. Nó khiến tôi có ấn tượng đây sẽ là nơi Malone thấy thích - nó gợi tôi nhớ về Nossos. Chuyện này không giúp tôi tóm được anh ta. Cái tên mà tôi có chỉ là từ người thu ngân Ted Carmady. Nhưng nó không dẫn tôi tới đâu cả. Tôi không mấy quan tâm tới tin tức, mặc dù tôi biết trong hai tuần vừa rồi các vị đang có nhiều chuyện hay ho. Tôi không liên hệ Malone với những chuyện đó. Nếu tôi tìm được anh ta, tôi tin anh ta đang sống một cuộc đời ẩn dật bình lặng. Ba ngày qua tôi đã lái xe tới các hãng xây dựng với phỏng đoán có thể Malone sẽ quay lại làm công việc mà anh ta hiểu rõ nhất. Tôi buộc phải chìa tấm ảnh này ra với tất cả các công ty từ đây tới Detroit. Sau cùng, hôm nay tôi mua một tờ báo và thấy ngay ảnh anh ta trên trang nhất. Vậy là tôi đến đây.”

* * *

Tối hôm đó, Elizabeth ở nhà đọc hồ sơ vụ sát hại Jimmy Wade Peltier do Darrell Malone gây ra. Cô đã sao lại tệp hồ sơ được gửi bằng fax từ sở cảnh sát Nossos. Cô ngồi tựa lưng vào một chiếc gối lót trên ghế sofa, chăn đắp trên đùi trong lúc giở tệp hồ sơ. Có ảnh khám nghiệm tử thi Peltier, nhìn thật kinh khủng mặc dù hình ảnh gửi qua fax bị nhiễu. Cô giấu ngay nó đi khi Sarah bước tới nhìn cô đang xem xét thứ gì.

Cô đã do dự rất nhiều liệu có nên kể cho con gái những gì mình vừa biết được về David Loogan không, nhưng giờ cô kể hết thảy về tội trạng của anh. Sarah lắng nghe, mắt không rời tấm ảnh cũ của Loogan.

"Chúng ta phải giúp chú ấy," cô bé nói khi Elizabeth kể xong, "Nghe có vẻ Jimmy Peltier chết vậy cũng đáng."

"Mẹ sẽ làm những gì có thể," Elizabeth nói, "Nhưng con không giúp được gì đâu. Nếu chú ấy đến đây, đừng có mở cửa."

"Con không nghĩ là chú ấy sẽ đến đây đâu."

"Mẹ cũng nghĩ thế. Nhưng nếu chuyện đó xảy ra thật, cứ gọi 911. Sau đó gọi cho mẹ. Nhớ phải khóa chặt cửa nhé."

Sarah nhìn cô vẻ sốt ruột. "Cửa lúc nào mà chẳng khóa."

"Vậy chúng ta sẽ không gặp bất kì rắc rối nào. Hứa với mẹ con sẽ đúng như lời mẹ nói nhé."

"Con hứa," Sarah nói với vẻ tự tin, "Nhưng con không sợ David Loogan đâu."

Trong tệp hồ sơ có một bản sao ghi chú của Denham về cuộc phỏng vấn người thu ngân Allison Wick. Elizabeth gạch chân cái tên giả mà Loogan đã nói với Wick: Ted Carmady. Anh ta đã dùng đúng cái tên đó khi nói chuyện với hàng xóm của Sean Wrentmore là Delia Ross. Elizabeth tự hỏi liệu cái tên này có ý nghĩa gì không. Cô định gọi Denham để hỏi về điều đó. Ông ta vẫn đang ở trong thành phố, cô đã ghi lại số điện thoại di động và số của khách sạn ông ta đang ở. Nhưng những ghi chú của ông ta rất chi tiết và cô cho rằng nếu thực sự biết gì về cái tên này thì ông ta đã ghi luôn vào đó rồi.

Cô không biết Denham sẽ ở lại đây bao lâu. Owen McCaleb đã nói chuyện với chỉ huy cũ của ông ta tại sở cảnh sát Nossos. Đó là một phụ nữ mà theo McCaleb kể lại, nghe giọng trên điện thoại đúng như một "mụ già đanh đá." Bà ta xác nhận

thông tin về Denham.

"Bà ta nói rằng ông ta cũng giỏi đấy," McCaleb nói với Elizabeth, "Đáng tin cậy, phối hợp tốt, hơi dễ nóng ruột. Bà ta nghĩ lúc đó ông ta chưa muốn nghỉ hưu, nhưng sở cảnh sát đã khuyến khích ông ta làm thế. Ông ta sẽ không gây ra rắc rối nào, bà ta nói, nhưng nếu có thì ta chỉ việc bắt ông ta cuốn gói ra đi. Có vẻ ông ta muốn nán lại, xem chuyện gì xảy ra với Loogan."

Đặt tệp tài liệu sang một bên, Elizabeth đứng dậy pha một ấm trà. Khi quay trở lại, cô lục lọi những ghi chú của mình và tìm thấy số điện thoại của Nathan Hideaway. Theo phản xạ, cô quay số và khi ông nhấc máy, cô nói: "Hi vọng tôi gọi điện giờ này không đến nỗi quá muộn."

"Thám tử à," Hideaway nói, "Không muộn chút nào đâu. Thật vui vì cô đã gọi tới."

"Tôi muốn hỏi ông câu này. Cái tên Ted Carmady có ý nghĩa gì với ông không?"

Cô lắng nghe tiếng thở của ông ta. "Để tôi nghĩ xem nào," ông ta nói, "Tôi tin đó là từ một tác phẩm văn học. Trong một vài truyện ngắn của Raymond Chandler sáng tác trong giai đoạn đầu, nhân vật chính có tên là Ted Carmady."

"Tôi hiểu rồi."

"Tôi tự hỏi liệu chuyện này có liên quan gì tới anh bạn Loogan của chúng ta không?"

Cô trả lời với giọng nửa đùa nửa thật: "Tôi không tiết lộ được. Chuyện cảnh sát ấy mà. Cảm ơn sự giúp đỡ của ông."

"Cô bí ẩn quá. Được thôi. Chúc ngủ ngon nhé, thám tử."

Nhấp một tách trà, Elizabeth băn khoăn không hiểu Loogan gắn bó với cái tên Ted Carmady như thế nào. Liệu anh ta có bất cẩn tới mức đăng kí phòng khách sạn bằng tên đó không?

Cũng đáng để kiểm tra. Cô ghi chú sẽ nhờ tới Alice Marrowicz vào sáng mai.

Cô lại nhấc điện thoại, lần này quay số của Loogan dù biết chắc anh sẽ không nhấc máy. Điện thoại của anh ta sẽ tắt. Ngay cả do hành động. Cô là người duy nhất còn giữ liên lạc với anh ta, cô sẽ là người quyết định. Nhưng giờ thì chưa phải lúc. Cô nghe thấy giọng nói từ hộp thư thoại của Loogan, để lại lời nhắn yêu cầu anh ta gọi lại cho mình. Sau đó cô uống nốt tách trà và đi ngủ.

Sáng thứ Sáu, Elizabeth cất tập tài liệu về vụ sát hại Jimmy Wade Peltier. Cô vẫn chưa nhận được cuộc gọi nào từ Loogan nên định sẽ để lại cho anh thêm một tin nhắn nữa. Nhưng sau cùng cô quyết định không làm thế. Anh sẽ gọi cô khi cảm thấy sẵn sàng.

Quên Loogan đi, cô nghĩ. Điều cô cần làm lúc này là bắt đầu lại từ đầu, quay lại điểm xuất phát. Từ trong ngăn kéo bàn làm việc tại phòng cảnh sát, cô lấy ra một tờ giấy trắng và một cây bút chì. Giữa trang giấy, cô viết tên Tom Kristoll và ngày anh ta bị giết: ngày 23 tháng 10. Nhưng đó vẫn chưa phải điểm khởi đầu. Nếu những gì Loogan và Laura Kristoll nói là sự thật, Sean Wrentmore đã chết vào ngày 7 tháng 10.

Cô viết tên Wrentmore và ngày tháng đó bên trên dòng đã viết về Tom Kristoll. Phía dưới tên Kristoll, cô viết thêm hai cái tên nữa: Adrian Tully, chết ngày 31 tháng 10; Michael Beccanti, chết ngày 3 tháng 11.

Trên phần đầu trang giấy, cô điền thêm vài chi tiết khác: Wrentmore viết tiểu thuyết *Những kẻ dối trá, lũ trộm cắp và những người vô tội*. Tom Kristoll chỉnh sửa bản thảo của Wrentmore. Nhưng cái chết của Wrentmore là sự kiện mấu chốt. Các sự việc sau đó đều có liên quan tới nó. Nếu hiểu rõ về Sean Wrentmore, cô sẽ biết tất cả những điều còn lại.

Cô tin Loogan khi anh nói với cô Wrentmore đã chết.

Nhưng cô có nhiều bằng chứng khác ngoài lời nói của Loogan. Những dấu máu được tìm thấy giữa những tấm ván lát sàn trong phòng làm việc của Tom Kristoll, Laura Kristoll và luật sư của cô ta đã đồng ý để cảnh sát tìm kiếm tại đó.

Họ cũng đã chấp thuận một cuộc tìm kiếm trong khu rừng quanh nhà Kristoll. Ron Wintergreen đi đầu tiên dẫn theo một chú chó nghiệp vụ, sau đó học viên của học viện cảnh sát tản đi khắp khu rừng theo hình xoắn ốc. Nhưng không tìm thấy xác người nào, cũng không thấy dấu vết huyệt mộ.

Gia đình của Wrentmore sống ở Dayton. Carter Shan đã lái xe tới đó gặp họ chiều thứ Tư và trở về vào sáng thứ Năm. Bố của Wrentmore đã chết khi anh ta còn nhỏ. Mẹ anh ta đã đi bước nữa. Người chồng thứ hai là một người buôn thảm, họ sinh được thêm hai con gái nữa, giờ cả hai đều ở tuổi ngoài hai mươi, sống cùng gia đình ở nhà.

Không ai trong gia đình nhận được tin tức gì từ Wrentmore suốt tám tuần qua. Họ đã quen với những khoảng thời gian mất liên lạc như vậy. Mẹ của Wrentmore, một người phụ nữ cục mịch với mái tóc điểm bạc, tỏ ra ngơ ngác khi Shan thuật lại lời khai của Laura Kristoll về cái chết của con bà. Sau đó bà khóc nức nở. Các cô con gái đã làm tất cả những gì có thể để an ủi bà. Sau cùng họ đưa bà lên gác nằm nghỉ.

Chồng bà hỏi Shan với giọng chán chường. Liệu ông có giúp được gì nếu đến Ann Arbor không? Có lẽ ông có thể giúp tìm được mộ của Sean. Ông ta cho rằng mình cần làm gì đó. Shan từ chối nhẹ nhàng và rời khỏi đó với lời hứa anh sẽ liên lạc với họ ngay khi cuộc điều tra có tiến triển gì thêm.

Sáng thứ Sáu, khi Elizabeth ngồi ở bàn, dùng bút chì ghi lại chi tiết các mốc thời gian, Shan ngồi đối diện, lục lọi đống thư từ của Wrentmore. Hàng xóm của Wrentmore đã giao nộp lại hàng chồng thư: chủ yếu là thư rác, vài hóa đơn, mấy tạp chí,

một thư từ chối từ người đại diện cho giới nhà văn cảm ơn anh đã gửi một chương mẫu trong tiểu thuyết của mình.

Shan ngẩng lên khỏi đống thư và nói: “Cô nghĩ tờ *Gray Streets* trả nhuận bút bao nhiêu khi xuất bản một tác phẩm?”

Elizabeth gõ bút chì trên mặt bàn. “Tôi không rõ. Tôi đoán cũng không nhiều lắm.”

“Wrentmore đã viết truyện cho tạp chí này phải không? Nhưng có thể nói anh ta không kiếm sống bằng nguồn đó.”

“Phải.”

“Và tác phẩm lớn của anh ta, cuốn tiểu thuyết một nghìn hai trăm trang là một thất bại. Vậy công bằng mà nói Sean Wrentmore không phải là một nhà văn thành công.”

“Tôi cho là nó tùy thuộc tiêu chuẩn đánh giá của anh,” Elizabeth nói, “Tom Kristoll thấy anh ta viết khá tốt.”

“Có thể anh ta cực kì giỏi,” Shan nói, “Có thể anh ta là một thiên tài bị bỏ quên, về mặt văn học. Nhưng về mặt tài chính anh ta chỉ là kẻ vô dụng. Ta có thể đoán một người như vậy sẽ sống trên gác xép, chịu khổ vì nghệ thuật. Nhưng Wrentmore sở hữu hẳn một căn hộ.”

“Có thể gia đình đã giúp đỡ anh ta.”

“Họ chưa từng làm thế. Họ không biết gì về căn hộ đó. Đương nhiên là biết địa chỉ, nhưng họ đồ rằng anh ta chỉ thuê lại thôi. Thông tin cuối cùng mà họ biết là anh ta làm việc ở hiệu sách.”

Elizabeth lấy ra cuốn sổ tay, tìm ghi chú về cuộc nói chuyện với Delia Ross. “Wrentmore nói với hàng xóm của mình rằng anh ta sống bằng nghề bán sách cũ trên Internet.”

“Nhưng chúng ta chẳng tìm thấy nhiều sách đến thế trong căn hộ của anh ta,” Shan nói, “Chỉ thấy bộ sưu tập sách riêng của anh ta thôi. Trong kho chứa đồ cá nhân cũng có mấy cuốn

sách, nhưng nếu anh ta định bán chúng thì...”

“Nếu anh ta định bán chúng, sẽ chẳng tiện lợi chút nào. Anh ta sẽ phải lái xe tới kho chứa đồ bất cứ khi nào cần lấy hàng,” Elizabeth gập cuốn sổ lại. “Vậy tiền của Wrentmore từ đâu mà có.”

Shan giơ báo cáo tài chính của Wrentmore lên. “Chỉ có một giao dịch nhận tiền trong cả tháng. Năm nghìn đô la. Nó được gửi trực tiếp từ một hãng có tên Inn Man Limited.”

Anh nhấc điện thoại và Elizabeth nghe được anh tán chuyện với người nhân viên ngân hàng của Wrentmore. Hóa ra Inn Man là viết tắt của từ Innocent Man. Khoản tiền này được gửi định kì hàng tháng đã được vài năm nay, dù vậy số tiền ngày càng tăng lên: từ bốn nghìn đô la lên bốn nghìn năm trăm và rồi năm nghìn.

Cuộc gọi thứ hai của Shan là tới văn phòng Bộ ngoại giao đặt tại Michigan. Anh được biết Innocent Man là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, với Sean Wrentmore là chủ sở hữu duy nhất. Qua cuộc gọi này anh cũng biết luôn tên người luật sư đã làm thủ tục đăng kí kinh doanh cho công ty.

Khi Shan dập máy, Elizabeth đã mở sẵn những trang màu vàng của cuốn danh bạ điện thoại.

“Ai lái xe đây nhỉ?” Anh hỏi cô.

Cô nhìn địa chỉ của viên luật sư. “Cũng gần đây thôi,” cô nói. “Chúng ta có thể đi bộ tới đó.”

* * *

Todd Barstow Esquire, sở hữu một gương mặt hiền hòa không mấy biểu cảm. Trán ông ta không có một nếp nhăn, mái

tóc vàng chải ngược ra sau không bao giờ suy chuyển. Những bức tường trong văn phòng ông ta được lát ván gỗ màu sẫm, tấm thảm trải sàn màu nâu nhạt và bộ đồ ông ta mặc mang một sắc màu nâu pha trộn giữa bức tường và tấm thảm.

Ông ta kẹp ba trang giấy được ghim vào nhau giữa những ngón tay thanh mảnh, môi mím lại khi đọc. Những trang này là lời khai của Laura Kristoll về cái chết của Sean Wrentmore. Elizabeth và Shan ngồi im lặng cho tới khi ông ta đọc xong.

Ông ta đặt mấy trang giấy xuống bàn và nói: "Tôi đồng ý nói chuyện với các vị là vì phép lịch sự, nhưng hoàn toàn miễn cưỡng."

"Chúng tôi cảm kích về điều đó," Elizabeth nói, "Về phép lịch sự."

"Chứ không phải sự miễn cưỡng đâu nhé," Shan nói thêm.

"Tài liệu này," Barstow chỉ vào bản lời khai, "là một lời đồn đại. Cô Laura Kristoll kể lại sự việc theo lời của người chồng quá cố. Vậy mà các vị lại yêu cầu tôi coi đó là bằng chứng về cái chết của Wrentmore. Tôi không làm như vậy được. Các vị có bằng chứng nào khác không? Chứng cứ xác thực ấy?"

Shan gật đầu. "Chúng tôi thu được mẫu máu trên sàn phòng làm việc của Kristoll. Nhóm máu cũng trùng khớp với Wrentmore."

"Như vậy không thể gọi là xác thực," Barstow nói.

Elizabeth nhìn một chú nhện bò trên rìa khay đựng tài liệu của viên luật sư. Cô nói:

"Chúng tôi cũng có lời khai từ một người bạn của Tom Kristoll - David Loogan - anh ta cho biết mình đã giúp phi tang xác của Sean Wrentmore."

"Có phải tay David Loogan mà ảnh được đăng trên trang nhất tờ *News* hôm qua không? Là gã David Loogan đang bị truy

nã vì có liên quan tới một vụ giết người khác?”

“Đúng vậy.”

“Vậy hắn không phải nhân chứng đáng tin cậy đâu.”

Chú nhện đã tới được mép bàn và bắt đầu buông mình.

Elizabeth nói: “Ông có lí do gì để tin rằng Sean Wrentmore vẫn còn sống không, thưa ông Barstow?”

“Các vị chưa đưa ra được chứng cứ thuyết phục nào chứng tỏ anh ta đã chết.”

“Lần cuối cùng ông nói chuyện với anh ta là khi nào?” Shan hỏi.

“Vài tuần trước, tôi nhớ rõ. Tám tuần? Mười hai? Chừng đó thời gian. Nhưng như vậy cũng chẳng lấy gì làm bất thường. Chúng tôi đâu cần liên lạc thường xuyên với nhau.”

“Hàng xóm của anh ta đã không gặp anh ta một tháng rồi,” Shan nói. “Cha mẹ anh ta cũng không nhận được tin tức gì từ lâu hơn nữa.”

“Sean Wrentmore là một người trưởng thành. Anh ta có thể đến và đi đâu tùy thích, cũng không có nghĩa vụ phải báo với cha mẹ mình,” Barstow giơ tay, “Nhưng thôi hãy gác chuyện đó lại. Các vị tin rằng anh ta đã chết. Tôi không biết gì về cái chết của anh ta. Vậy tôi không thể cho các vị biết điều gì hữu ích cả.”

Shan nhổm người trên ghế. “Ông có thể nói cho chúng tôi biết về công ty Innocent Man, Limited?”

“Tôi không thể kể với anh bất cứ điều gì về công ty Innocent Man, Limited cả,” Barstow đáp.

“Ông đã chuẩn bị giấy tờ để thành lập công ty. Đó đều là tài liệu công.”

“Đúng vậy.”

“Công ty Innocent Man này làm gì?”

Viên luật sư cau mày, tỏ vẻ khó chịu. “Ông Wrentmore là thân chủ của tôi. Tôi không được phép bàn tới những vấn đề này.”

“Giấy tờ cho thấy nó là một công ty tư vấn,” Shan nói.

“Vậy thì anh biết rõ nó là gì rồi.”

“Công việc tư vấn mà Sean Wrentmore làm là gì? Anh ta tư vấn cho ai?”

“Tôi đã nói mình không thể tiết lộ về công việc của thân chủ mình.”

“Innocent Man trả Sean Wrentmore năm nghìn đô la mỗi tháng. Món tiền này đến từ đâu?”

“Tôi không được phép nói.”

Elizabeth cắt ngang, “Trong đó có khoản nào do Tom Kristoll gửi không?”

Không thể đọc được dấu hiệu gì trên khuôn mặt Barstow.

“Tôi không được phép nói.”

Elizabeth đứng lên khỏi ghế và đến bên ô cửa sổ duy nhất trong phòng. Tấm mành bám đầy bụi và mạng nhện. Cô nói, “Ông Barstow này, ông có biết Sean Wrentmore đã thuê một kho chứa đồ năm năm qua không?”

Ông ta nhìn cô không chút biểu cảm. “Không.”

“Vậy ông có biết anh ta có thể cất gì trong đó không?”

“Không.”

“Ông có nghĩ đây chỉ là một sự trùng hợp cùng một lúc mở công ty và thuê một kho chứa đồ?”

“Có thể là chuyện gì được chứ?”

“Ông có biết mối liên hệ nào giữa Wrentmore và một phụ nữ tên là Valerie Calnero?”

“Tôi không được biết quan hệ đời tư của Wrentmore.”

“Vậy nếu tôi nói rằng sau khi anh ta chết...”

“Được cho là đã chết.”

“Sau khi anh ta chết, Valerie Calnero đã lấy đi thứ gì đó trong kho chứa đồ. Không lâu sau đó, cô ta tống tiền Tom Kristoll.”

Barstow ném cho cô một cái nhìn chiếu cố. “Trong trường hợp đó, tôi có thể nói cô Calnero này cần tới một luật sư. Nhưng tôi không hiểu hành động của cô ta liên quan gì tới Wrentmore.”

“Tôi tin rằng ông có thể xem xét sự việc từ góc nhìn của mình,” Shan nói. “Sean Wrentmore lập ra công ty bí ẩn này, có một khoản thu nhập không rõ ràng. Sau đó nếu chúng ta đưa chuyện tống tiền vào...”

“Anh nên cẩn thận khi vơ thêm chuyện khác vào,” Barstow nói xẵng, “Anh có bằng chứng gì cho thấy Wrentmore phạm tội tống tiền hay bất kì tội danh nào khác không?”

Elizabeth chậm rãi lắc đầu. “Không. Và chúng tôi muốn loại trừ khả năng đó, để có thể tính tới những chuyện khác.”

Barstow đứng lên khỏi bàn, cầm bản lời khai của Laura Kristoll giơ lên trước mặt. “Vậy thì các vị nên tính tới những chuyện khác đi,” ông ta nói, “Thu nhập của ông Wrentmore là từ những nguồn hoàn toàn chính đáng. Tôi cam đoan như vậy.”

* * *

Shan im lặng khi đi trong thang máy và trong hành lang tòa nhà văn phòng của Barstow. Khi ra ngoài phố, anh nói, “Nếu chúng ta có thể tin vào lời cam đoan của ông ta thì...”

Khi họ về tới gần Tòa thị chính, chuông điện thoại của Elizabeth reo vang.

“Cô ở đâu thế?” Harvey Mitchum hỏi cô.

Sau khi cô trả lời, anh ta nói, “Cô có thời gian giúp tôi việc này không? Tạt qua nhà Wrentmore một chút.”

“Để làm gì thế?”

“Tôi cần biết cỡ giày của anh ta.”

Mitchum đã gọi điện từ vườn Nichols, một công viên bên bờ sông Huron. Elizabeth và Shan cùng nhau lái xe tới đó, để lại ô tô ở bãi đỗ cạnh bờ sông rồi đi dọc theo con đường đất rộng tới một địa điểm ở chân đồi nơi Mitchum đang đứng cùng một người phụ nữ da đen cao gầy ngoài năm mươi tuổi.

Người phụ nữ dắt theo một con chó, loại chó lai gần giống chó săn lông xám. Bà ta kể lại với Elizabeth và Shan rằng bà đã tháo xích cho con chó và nó lao thẳng lên đồi vào rừng. Nó đã ở đó rất lâu. Sau cùng, nó trở lại, miệng tha một chiếc giày. Đó là một chiếc giày chạy màu trắng bám đầy bùn đất và vấy một vết giống như dấu máu.

Chiếc giày có kích cỡ số mười. Wrentmore đi giày cỡ chín rưỡi - quá sít sao để loại bỏ khả năng đây là giày của anh ta. Tuy vậy, Elizabeth vẫn còn hồ nghi. Theo lời Laura Kristoll, Wrentmore đã bị đánh vào đầu, vậy thì không rõ tại sao dấu máu lại nằm trên chiếc giày. Một cuộc gọi cho David Loogan có thể giải đáp mọi vấn đề, nếu anh nhấc máy và sẵn sàng trả lời, nhưng khi thử quay số của anh, cô được nối tới hộp thư thoại hệt như mọi lần.

Sau cùng họ chẳng biết làm gì khác ngoài việc tìm kiếm. Cô, Mitchum và Shan đi theo con đường mòn leo lên đồi để vào rừng khoảng một giờ sau, Ron Wintergreen nhập hội với họ, mang theo một chú chó nghiệp vụ từ sở cảnh sát. Lúc ba giờ,

Elizabeth và Shan từ biệt nhau. Shan được gọi đi điều tra một vụ án khác. Anh ta thả Elizabeth ở Tòa thị chính.

Trở lại bàn làm việc, cô viết báo cáo cuộc nói chuyện với luật sư của Wrentmore, sau đó lấy chồng thư của Wrentmore từ bàn của Shan rồi xem từng lá thư một. Cô vẫn đang chăm chú với công việc đó khi Alice Marrowicz đi ngang qua, trên người mặc một bộ váy hoa y hệt tấm rèm cửa cũ.

“Tôi đã gọi điện tới các khách sạn,” Alice nói, “Chúng ta đã gửi fax có ảnh và miêu tả nhận dạng Loogan, nhưng tôi cũng điều tra thêm như cô đã yêu cầu hỏi xem có ai đặt phòng bằng tên Ted Carmady không. Tôi đã rà soát tất cả khách sạn trong thành phố này, một số ở Detroit và các khu lân cận. Chưa thấy gì. Tôi vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm.”

“Cảm ơn Alice. Nhưng anh ta đủ thông minh để nghĩ ra một tên giả mới. Đừng để chuyện này làm cô sao nhãng các việc khác cần làm.”

“Chẳng sao đâu. Giá mà tôi có thể làm nhiều điều hơn để giúp đỡ cô.”

Elizabeth lùa tay lên mái tóc. “Cô có thể giúp tôi với đống thư từ này của Wrentmore nếu muốn,” cô cầm lên một sao kê thẻ tín dụng của anh ta, “Tất cả những gì tôi tìm thấy là anh ta mua xăng, mấy món tạp phẩm và thỉnh thoảng đi ăn tiệm theo như tôi thấy, anh ta đi ăn một mình.”

Cô xếp đống thư từ thành hai chồng, đặt một chồng lên bàn của Shan. “Đây là những thứ tôi đã xem xong,” cô nói, “Để xem cô có tìm được gì không nào.”

Alice ngồi vào ghế của Shan và bắt tay vào việc, xem từng mảnh giấy như thể nó sẽ dẫn cô ta tới một kho báu bí mật. Cô vẫn làm việc ở đó khi Elizabeth rời đi lúc năm giờ.

Dưới bầu trời xanh thẫm, Elizabeth đi xuống từng bậc thang của Tòa thị chính. Khi tới bãi đỗ xe, cô nghĩ tới việc đi mua

mấy món đồ ăn, sau đó về nhà với con gái.

Cô lái xe khỏi bãi đỗ và đi trên phố Main hướng về phía nam. Biểu ngữ được giăng trên các cột đèn. Đám sinh viên đứng hút thuốc trước các cửa hiệu trên phố. Cô hòa theo dòng xe cộ lúc tan tầm một lúc, sau đó tuy không chủ tâm, cô lái xe về phía tây tới khu nhà của David Loogan. Cô tìm được con phố và đỗ xe trước căn nhà thuê của anh. Một chữ X màu vàng được cảnh sát dán trên cửa.

Cô ra khỏi xe và bước chầm chậm dọc lối đi. Cô đi tới hành lang, bước chậm rãi trên những bậc thang rỗng bằng gỗ. Cô đứng bên xích đu ngoài hành lang và lấy điện thoại ra. Sau đó, cô quay số của Loogan, lòng thầm nghĩ sẽ lại được nối tới hộp thư thoại của anh lần nữa.

Anh nhấc máy sau hồi chuông thứ hai. “Thám tử Waishkey,” anh nói, “Cô làm tôi giật cả mình. Tôi đang định kiểm tra hộp thư thoại đấy.”

Giờ khi đã liên lạc được với anh, cô lại băn khoăn mình nên nói gì. Cô ngồi trên xích đu, ngả người gác một chân lên lan can.

“Anh đang ở đâu?” Cô hỏi anh.

“Lúc nào cô cũng lạc quan gớm nhỉ,” anh nói, “Rồi có lúc tôi sẽ cho cô biết cũng nên.”

“Ước gì được như vậy.”

“Tôi tự hỏi sau đó chuyện gì sẽ xảy ra,” anh nói, “Liệu cô có cử xe cảnh sát hú còi ầm ĩ truy lùng tôi không? Tôi đang ở nghĩa trang, đứng cạnh hàng rào nơi hai chúng ta đã nói chuyện với nhau trong tang lễ của Tom.”

Cô nhún chân nhè nhẹ, đung đưa chiếc xích du. “Tôi sẽ không cử xe cảnh sát tới đâu. Nhưng tôi không tin anh đang ở đó.”

“Phải rồi, không phải ở đó đâu. Mọi chuyện giờ sao rồi? Cô đã nói chuyện với Sandy Vogel chưa? Cô có hỏi cô ta đã kể cho ai chuyện bắt gặp Beccanti trong văn phòng của Tom Kristoll không?”

“Rồi.”

“Cô ta nói sao?”

Cô thả lỏng theo nhịp chiếc xích đu. “Tôi e rằng thông tin đó là để phục vụ điều tra. Tôi rất muốn cho anh biết, nhưng theo đúng nguyên tắc, tôi không thể làm thế. Nhưng tôi sẵn lòng vi phạm điều luật này một chút, nếu anh trả lời tôi một số điều.”

“Gì thế?”

“Thí dụ như nơi Sean Wrentmore đã bị chôn.”

“Tiết lộ vậy thì nhiều quá.”

“Thế thì hãy bắt đầu nhẹ nhàng thôi. Có phải anh ta bị chôn ở vườn Nichols?”

“Không. Cô lấy thông tin đó ở đâu ra thế.”

“Có người đã tìm được một chiếc giày trong rừng ở đó hôm nay. Nó có cỡ gần giống cỡ giày anh ta.”

“Anh ta không bị chôn trong vườn đâu. Cô không nên phí phạm thời gian ở đó nữa.”

“Quá muộn rồi,” cô nói, “Chúng tôi đã tìm ở đó gần như cả buổi chiều. Tôi cùng ba thám tử nữa dùng chó nghiệp vụ. Giờ cuộc tìm kiếm sẽ được tiến hành như vậy đó, xem ai tìm được một mảnh quần áo trong rừng hay một mô đất nhìn có vẻ như đã bị xới lên. Anh phải cho tôi biết cần tìm Sean Wrentmore ở đâu.”

“Tôi chưa sẵn sàng làm điều đó,” anh nói.

Cô lắng nghe tiếng gió thổi qua cành lá bụi cây đầu xuân cạnh hành lang.

“Tôi hiểu,” cô nói, “Wrentmore là cứu cánh của anh. Anh biết anh ta được chôn ở đâu, và anh định dùng thông tin này để mặc cả.” Những cành cây đầu xuân khẳng khiu cọ vào lan can gỗ. ”Anh bị nghi oan đã đâm chết Michael Beccanti. Anh định sẽ tìm cho ra kẻ giết anh ta, và tiện thể giải đáp luôn vụ sát hại Tom Kristoll. Nhưng những chuyện đó không bao giờ thành sự thực được. Anh biết tại sao không?”

“Có,” anh nói không chút do dự.

“Bởi vì đây không phải là một câu chuyện trên tờ *Gray Streets*,” cô nói, “Nghe này, anh thừa hiểu những gì tôi nói là đúng. Anh nên ra đầu thú đi, và cho tôi biết Wrentmore được chôn ở đâu, sau đó ta sẽ tính tiếp.”

“Tôi sẽ suy nghĩ về điều này. Đợi tôi vài ngày nữa.”

“Đừng suy nghĩ nữa. Hành động đi. Giờ tôi đang ở nhà anh. Tôi sẽ chờ anh ở đây. Chúng ta sẽ cùng nhau suy tính phải làm gì tiếp theo.”

Anh ngừng lại, sự im lặng khiến lòng cô tràn đầy hi vọng, nhưng nó chỉ tồn tại trong một khoảnh khắc ngắn ngủi.

“Cám dỗ thật đấy,” anh nói, “Nhưng tôi chưa sẵn sàng. Cứ đợi vài ngày nữa nhé.”

* * *

Cách đó chưa đầy ba dặm, Loogan tắt điện thoại và bỏ nó vào túi. Anh cúi nhìn bia mộ Tom Kristoll, sau đó quay đi và bước qua bãi cỏ nghĩa trang tới chỗ đỗ xe. Anh lái xe trên con đường ngoằn ngoèo tới cổng rồi nhằm hướng đông đi về phía trung tâm Ann Arbor.

Vài phút sau, anh tìm được chỗ đỗ xe trên một con phố nhỏ.

Anh đi qua hai dãy nhà tới phố Main, lủi vào quán cafe, tìm được một chỗ ngồi sát cửa sổ. Từ đây, anh có thể nhìn thấy tòa nhà trong đó có văn phòng tòa soạn *Gray Streets*.

Trên một tờ thời báo Ann Arbor bị vứt lại, bức ảnh anh chễm chệ bên dòng tít truy nã. Gương mặt trên ảnh đang nhìn chằm chằm vào chính anh. Anh gấp tờ báo lại và mỉm cười với một cô gái đang đọc sách của Kafka ở bàn bên cạnh. Hai khóe môi cô thoáng nhếch lên, rồi cô lại chăm chú xem cuốn sách. Tấm ảnh đăng trên báo có chất lượng kém, và giờ anh càng chẳng giống trong ảnh chút nào. Anh đã cạo đầu và mua một cặp kính đọc sách ở hiệu kính thuốc gọng nhựa màu đen và mắt kính nhẹ nhất anh tìm được. Với mái đầu cạo nhẵn và cặp kính, Vẻ ngoài của anh giờ cũng giống như bao người khác.

Một lúc sau, cửa gian sảnh của tòa nhà *Gray Streets* bật mở, một phụ nữ bước ra. Sandy Vogel mặc một chiếc áo khoác dài màu xanh da trời và đeo túi xách trên vai. Cô ta đi bộ về phía nam dọc theo phố Main và khi cô ta đã đi khuất, Loogan đứng dậy. Anh mỉm cười lần nữa với cô gái đang đọc cuốn sách của Kafka, đẩy cửa ra vào khiến chuông kêu leng keng và bước qua bên kia đường.

* * *

Elizabeth gập điện thoại di động lại và đứng lên khỏi xích đu. Cô đã gọi điện tới sở cảnh sát nói chuyện với McCaleb và được biết công ty cung cấp dịch vụ viễn thông cho Loogan đã lần ra tín hiệu cuộc gọi tới khu vực phía tây Ann Arbor, gần ngã tư đường Wagner và Jackson. Tom Kristoll được chôn cất tại một nghĩa trang bên đường Wagner. Loogan đã nói thật. Cô định lái xe tới đó tìm anh, nhưng hẳn là giờ anh đã đi mất rồi.

Ngoài ra, McCaleb đã cử xe cảnh sát tới lùng sục khu vực đó.

Khi đi xuống những bậc thang ngoài hành lang căn nhà của Loogan, cô chú ý tới một chiếc xe đỗ bên kia đường, cách đó mấy dãy nhà. Cửa xe phía lái mở ra rồi một người đàn ông xuất hiện trong một thoáng cô nảy ra ý nghĩ điên rồ đó là Loogan. Cuối cùng cô nhìn ra một người đàn ông lớn tuổi mặc bộ đồ nhăn nhúm, có mái tóc bạc chải hất sang để che chỗ đầu hói: chính là Roy Denham, thám tử thành phố Nossos, New York.

Sau khi đóng cửa, ông ta tựa mình thoải mái bên chiếc xe. Khi cô tới gần, ông ta mỉm cười khiến khuôn mặt trở nên biến dạng với chiếc cằm chảy xệ. Ông ta nói: “Thám tử Waishkey phải không?”

“Chào thám tử Denham,” cô nói, “Ông đã ở đây bao lâu rồi?”

Ông ta nhìn đồng hồ. “Gần bốn tiếng,” ông nói, “Tôi muốn làm điều gì đó hữu ích một chút mà không làm vướng chân ai. Có vẻ theo dõi căn nhà của Malone cũng là một ý tưởng hay.”

Elizabeth chớp mắt khi nghe thấy tên thật của Loogan. Cô nhìn qua cửa kính ô tô và nhìn thấy những dấu hiệu về cuộc theo dõi của Denham: phích giữ nhiệt, một chiếc bánh sandwich ăn dở, một tờ báo gập lại với các ô chữ trong mục trò chơi gần như đã được điền kín hết. Không thấy thứ vũ khí nào, mà Denham hình như cũng không đeo bao súng dưới áo khoác.

“Cô khỏi phải lo,” ông ta nói, như thể đọc được suy nghĩ của cô. “Tôi không có súng. Từ hồi nghỉ hưu tôi không mang theo vũ khí nữa. Tôi không có ý định giở trò cao bồi ở chỗ này. Nếu gặp Malone, tôi sẽ gọi anh ta tới đây,” ông ta giơ ra một chiếc điện thoại rồi bỏ nó vào túi, “Công nghệ đấy. Khi tôi còn trẻ chỉ mới có bộ đàm và dùi cui. Giờ chúng ta có roi điện và điện

thoại di động."

Ông hất hàm về phía hành lang nhà Loogan. "Hi vọng cô không phiền nếu tôi hỏi ban nãy cô gọi điện cho ai?"

"Cảnh sát trưởng McCaleb," Elizabeth nói, "Và trước đó là Loogan - hay Malone - nếu ông muốn tôi gọi thế. Tôi đang cố dụ anh ta lộ diện. Nhưng anh ta có những dự định của riêng mình. Anh ta tin rằng mình có thể tìm ra kẻ đã đâm Michael Beccanti và điều đó sẽ giúp anh biết ai giết Tom Kristoll."

"Cô tin lời anh ta à - rằng anh ta không phải kẻ đâm Beccanti?"

"Phải. Mặc dù phần lớn mọi người trong sở cảnh sát không nghĩ thế, đặc biệt là sau khi ông xuất hiện và tiết lộ cho chúng tôi biết vụ Jimmy Wade Peltier."

Denham rút một bao thuốc lá từ túi áo sơ mi, lấy ra một điếu nhưng chưa vội châm lửa. "Chuyện đó có lẽ đã làm cô ngạc nhiên," ông nói, "Nhưng tôi cũng có ý kiến tương tự như cô. Như tôi đã nói hôm qua, tôi không tin Darrell Malone có thể dính líu vào những vụ như thế này. Tôi không cho rằng anh ta là người có bản tính bạo lực. Chuyện xảy ra đêm đó trên tầng thượng bãi đỗ xe chỉ là một tai nạn. Peltier đã gây sự trước."

Elizabeth nhìn ông ta lăn điếu thuốc giữa hai ngón tay, do dự một chút rồi bỏ lại nó vào túi.

"Ông có chắc những gì mình biết là sự thật không?" Cô hỏi. "Về chuyện xảy ra đêm đó ấy."

"Ý cô là gì?"

"Tôi đã nghe ông thuật lại sự việc và sau đó xem hồ sơ. Loogan hay Malone đã đâm Peltier, rồi Peltier gục xuống. Anh ta không còn là mối đe dọa nữa. Malone đã chạy đi gọi cấp cứu. Sau đó anh ta quay lại và bồi thêm vài nhát nữa cho chắc

chắn. Ông có nghĩ mọi chuyện thực sự xảy ra như vậy không?"

Denham ngẩng mặt lên bầu trời đêm, suy nghĩ về câu hỏi này. "Đó là các tình tiết do chính Malone khai, các vết thương cũng tương đồng. Còn có thể là chuyện gì khác được nữa?"

"Tôi thấy không phải chỉ có hai người bọn họ ở đó," Elizabeth nói. "Còn người phụ nữ nữa, Charlotte Rittenour. Cô ta đã bất tỉnh một lúc, nhưng tỉnh lại đúng lúc Malone đi gọi cấp cứu. Peltier nằm ngay cạnh đó, dao vẫn cắm trên người. Cô ta bị choáng váng và hoảng loạn. Có thể anh ta còn động đậy. Vậy là cô ta ấn mạnh con dao vào anh ta."

"Rồi sau đó Malone nhận hết tội về mình?"

"Anh ta đã làm một việc cao thượng," Elizabeth nói, "Anh ta thấy cô ta đã phải chịu đựng vậy là quá đủ rồi."

Denham uể oải nhìn cô. "Nếu thực sự mọi chuyện xảy ra như vậy thì dễ tha thứ hơn. Nhưng chúng tôi đã lấy lời khai của Charlotte Rittenour, và thẩm vấn Malone kĩ càng. Lời khai của anh ta trước sau như một. Chẳng có lí do gì để cho rằng sự thực không phải vậy."

Giọng nói khàn khàn vì nghiện thuốc lá của ông ta trầm xuống. Elizabeth có thể nhận ra sự thông cảm trong đó.

Ông nói, "Cô thích Malone. Cũng được. Không có gì phải xấu hổ cả. Tôi cũng thấy thích anh ta. Tôi nghĩ anh ta là người cao thượng, theo một cách rất riêng. Nhưng không thể phủ nhận những gì anh ta đã làm đối với Jimmy Peltier."

* * *

Loogan đi qua gian sảnh trống không và đi thang máy lên tầng sáu. Hai cánh cửa thang máy mở ra và một người đàn ông

đang đứng đó chờ đợi, tay xách cặp. Loogan sững người mất vài giây, nhưng người đó ném cho anh một cái nhìn chán chường và tránh sang một bên cho anh đi qua.

Loogan đã cầm sẵn chìa khóa trên tay khi đi tới cửa tòa soạn *Gray Streets*. Anh nghe ngóng một lúc, tai áp vào cửa kính mờ. Không có ánh sáng hay tiếng động nào từ bên trong.

Anh vặn chìa khóa, bước vào trong rồi khóa cửa lại. Bỏ cặp kính vào túi áo, anh đi tới bàn làm việc của Sandy Vogel và bật đèn lên. Một chồng phong bì đặt trên mặt bàn thấm của cô. Đó là những truyện ngắn do các cây viết tự nguyện gửi tới, có lẽ cũng chẳng xuất bản được.

Ở ngoài rìa bàn thấm đặt một cuốn sổ bìa bọc da: thời gian biểu hàng ngày của Sandy. Loogan mở nó ra và nhìn lướt vài dòng. Phần nhiều là những việc riêng: họp phụ huynh ở trường trung học của con gái cô, một lời nhắc tới đón con trai sau buổi tập của ban nhạc. Tò mò, Loogan giở lại các trang trước tới ngày Tom Kristoll chết. Không có bí mật đen tối nào. Anh lại lật tiếp tới ngày thứ Bảy, ngày 7 tháng Mười một. Đó là ngày mai. Ăn trưa lúc 11 giờ với ban quản lí ở nhà LK.

Anh gập quyển sổ, kéo ghế ngồi và xoay nó chậm rãi trong khi suy nghĩ. Sau đó, anh nhấn nút cách trên bàn phím máy tính của Sandy Vogel và quan sát màn hình bật sáng. Mười phút sau, anh đã có được thứ mình cần và quay lại xe rời khỏi thành phố.

* * *

Mặt trăng tròn vành vạnh tỏa sáng trên cao khi Elizabeth rẽ vào con phố trước nhà mình.

Cô đã nói chuyện rất lâu với Denham, trao đổi thông tin,

sau đó cô để ông ta ở lại nhà của David Loogan. Ông ta hứa sẽ không nán lại lâu, ông ta sẽ đi kiếm thứ gì đó ăn, sau đó nghỉ ngơi.

Cô hạ cửa kính vài inch khi đi xuống dốc trên con phố, gần như không nhấn ga. Một làn gió mát thổi bay tóc cô. Cô nhìn thấy nhà mình từ xa: bóng cây du trước nhà, ánh sáng trong hành lang chiếu qua mái hiên và hàng cột lan can. Trong ánh sáng hiện ra hai bóng người. Một người là Sarah, người còn lại rõ ràng là đàn ông. Cô nhận ra ngay đó không phải Loogan. Đó là một thiếu niên cao, gầy, khoảng mười sáu tuổi với mái tóc bù xù. Chính là Billy Rydell.

Hai người ngả vào nhau, Sara vòng tay ra sau gáy cậu ta. Động tác rất thành thục, rõ ràng đây không phải lần đầu tiên. Sau đó, khi hai người hôn nhau, Elizabeth biết đó không phải là nụ hôn đầu.

Cô đặt chân trên bàn đạp phanh. Cần phải cân nhắc kĩ càng, không nên phản ứng gay gắt quá. Thiếu nữ thì phải có bạn trai chứ...

Chính cô hay nói đùa chuyện yêu đương giữa Sarah và Billy Rydell. Đáng ra cô phải lường trước chuyện này mới phải.

Cô ngoảnh mặt đi, cảm thấy thật kì cục khi quan sát cảnh đó. Nhưng cô cũng không hiểu mình cảm thấy sao khi không nhìn nữa. Cô biết tất cả các lí thuyết về nuôi dạy con cái, tôn trọng sự riêng tư của chúng, tin tưởng con gái cô có thể đưa ra quyết định đúng đắn. Nhưng cũng có những giới hạn nhất định, và việc ngồi trong xe ban đêm kiên nhẫn chờ đợi trong khi con gái cô hôn bạn trai trong hành lang quả thật là quá sức chịu đựng. Chuyện này đã đi quá giới hạn, xuyên qua cả bãi mìn và hàng rào dây thép gai.

Vậy phải hành động thôi. Cô vẫn sẽ lái xe tới đó, để chúng biết cô đã về nhà, sau đấy thì tính sau. Cô ngước nhìn và thấy

Billy Rydell đặt tay lên hông con gái mình. Chúng vẫn đang hôn nhau. Elizabeth nhả phanh và để chiếc xe trôi từ từ. Tay Billy luồn dưới áo Sarah. Cậu dồn cô bé lùi lại một bước tới khi lưng cô bé dựa vào cánh cửa. Sarah ngừng hôn và vùng vẫy xoay sang một bên. Cô bé túm lấy cổ tay cậu và đẩy ra.

Cậu tới gần và định hôn một lần nữa, nhưng cô bé đã giơ tay trước ngực để đẩy cậu ra. Cậu làm điệu bộ dang hai tay như thể muốn nói có gì to tát đâu cơ chứ?

Vậy là cả hai cùng ngoảnh đi. Elizabeth đạp ga rồi phanh gấp. Lốp xe rít trên mặt đường rồi dừng lại chếch với lề đường. Ánh đèn pha chiếu sáng cả bãi cỏ trước nhà. Cô chỉ đủ bình tĩnh để dừng xe nhưng không kịp tắt máy. Cô chồm ra khỏi xe. Billy Rydell thấy cô tới gần. Cậu hiểu được tình thế hiểm nghèo của mình. Cậu định bỏ chạy Elizabeth có thể đọc được suy nghĩ đó trên khuôn mặt cậu.

Cũng may là cậu không làm thế. Cậu đi xuống cầu thang hành lang, giơ hai tay và nói lời xin lỗi. Cậu chỉ cố tránh ở giây cuối cùng, khi cô vươn tay ra. Cô túm được ngực áo cậu, dùng quán tính xoay cậu lại, dồn cậu lùi ba bước tới khi đâm sầm vào thân cây. Cú va chạm khiến Billy sợ hết hồn. Mắt cậu mở trừng trừng. Tay trái cô túm chặt lấy lớp vải áo sơ mi của cậu. Tay phải để dọc thân người, đang cầm một khẩu súng. Phải cố gắng lắm cô mới kiềm chế không dí súng vào mạng sườn Billy Rydell.

Cô nghĩ kiểu gì cậu cũng la toáng lên, rồi hàng xóm mở cửa thò đầu ra. Nhưng chỉ có tiếng Billy thì thầm: “Xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi.”

Giọng cô cũng chẳng to hơn là mấy.

“Cậu đang làm gì thế hả?” Cô nói, “Cậu nghĩ mình đang làm gì?”

Trên một tấm giấy màu vàng, với một chiếc bút bi rẻ tiền, David Loogan sáng tác một câu chuyện.

Một biển xe hơi bao quanh anh. Anh đậu xe trong bãi đỗ của một rạp chiếu phim phía nam Lansing, cách Ann Arbor sáu mươi dặm. Phía sau, chiếc túi xách và áo khoác da của anh nằm trên ghế sau. Chiếc hộp đựng đàn và khẩu súng của Wrentmore nằm trong cốp xe.

Trên ghế bên cạnh anh có ba vật được đặt cạnh nhau thành hàng ngang. Thứ nhất là điện thoại di động, thứ hai là ống xịt hơi cay, thứ ba là chiếc USB mà Michael Beccanti đã lấy từ căn hộ của Sean Wrentmore. Chi tiết về chiếc USB này cũng được đưa vào câu chuyện Loogan đang viết.

Anh đã xem qua e-mail của Sandy Vogel và đọc bản tường trình cô viết về việc bắt gặp Beccanti trong văn phòng của Tom Kristoll. Bản tường trình đã được gửi tới Laura Kristoll, Nathan Hideaway, Casimir Hifflyn và Bridget Shellcross, toàn là các thành viên ban lãnh đạo tạp chí *Gray Streets*. Anh biết họ sẽ ăn trưa cùng nhau tại nhà của Laura. Anh định sẽ góp mặt ở đó và kể cho họ câu chuyện của mình.

Đó là một truyện ngắn đơn giản, nhưng Loogan là một cây viết rất khó tính. Anh viết nháp một lần, hai lần, sau đó tiếp tục chỉnh sửa thêm. Anh xé nhiều trang khỏi cuốn sổ tay và ném qua vai lên ghế sau.

Tới gần mười một giờ, anh đã viết xong bản phác thảo cuối cùng. Anh đọc lại nó một lần cuối, cất cuốn sổ và nghĩ tới việc kiếm chỗ ngủ đêm nay. Anh đã đặt phòng ở nhà nghỉ tại Okemos, nằm ở phía đông Lansing, cách đây mười lăm phút chạy xe.

Anh chủ tâm tránh các khách sạn. Có nhiều nhà nghỉ mọc ở khắp nơi, ở đó chủ nhà sẵn sàng nhận tiền mặt và không yêu cầu thủ tục giấy tờ gì. Anh đã lập một danh sách các nhà nghỉ trên máy tính khi ở tiệm café Internet, đặt phòng qua điện thoại công cộng bằng tên các giáo viên trung học của anh ngày trước. Bao giờ anh cũng đến nhà nghỉ thật muộn, rời đi lúc sáng sớm và không bao giờ quay lại nơi đó lần thứ hai.

Chủ nhà nghỉ ở Okemos đã cam đoan với Loogan, ông ta và vợ sẽ mở cửa tới nửa đêm. Điều này cho phép Loogan linh hoạt hơn một chút. Anh liếc nhìn điện thoại đang nằm im lìm bên cạnh. Anh hoàn toàn có thể bật nó lên và kiểm tra tin nhắn, sau đó tắt đi và lên đường. Anh do dự vài giây, sau đó ấn nút bật.

Màn hình hiển thị hai cuộc gọi nhỡ, đều là từ Elizabeth Waishkey cách đây chưa đầy một tiếng đồng hồ. Anh cân nhắc có nên gọi lại cho cô hay không. Sau cùng sự tò mò thắng thế. Cô nhấc máy sau hồi chuông thứ ba.

“Anh Loogan,” cô nói, “Anh đang ở đâu?”

“Tôi thích nghe cô nói câu đó,” anh đáp. “Nó khiến tôi cảm thấy yên tâm vì cô chưa theo kịp được tôi. Chứ nếu cô không nói câu đó nữa, tôi tin chắc là cô đã vây chặt được tôi rồi.”

“Anh chưa bị vây đâu. Thế nên sao anh không nói cho tôi biết anh đang ở đâu nhỉ?”

Anh bước dọc theo thân xe. Đèn hiệu quảng cáo của rạp chiếu phim treo lơ lửng phía xa.

“Cô đã gọi tôi tới hai lần,” anh nói, “Muộn thế này mà cô

vẫn làm việc.”

“Tôi không ngủ được. Hãy kể cho tôi nghe anh đã làm gì ở Ann Arbor hôm nay.”

“Tôi đã kể với cô rồi. Tôi tới nghĩa trang thăm mộ Tom. Cô có ổn không?”

“Có. Sao thế?”

“Cô vừa nói rằng không ngủ được. Có chuyện gì à?”

“Không đâu,” cô nói. “Tại sao anh lại tới thăm mộ Tom?”

“Tom đã được chôn cất một tuần nay rồi. Tôi là một người ủy mị. Cô có biết mới có một bia mộ được dựng lên ở đó không? Một phiến đá to tướng. Tôi không hiểu tại sao chuyện đó lại khiến tôi kinh ngạc, nhưng sự thật là thế.”

“Vậy anh đã mạo hiểm tới Ann Arbor một chuyến chỉ để thăm mộ Tom,” cô nói, “Bởi vì anh là người ủy mị.”

“Phải.”

“Tôi không tin anh đang nói thật,” cô nói.

“Và tôi cũng không tin cô nói thật khi bảo không có chuyện gì bất thường cả.”

Anh nhìn đèn hiệu quảng cáo và lắng nghe sự im lặng ở đầu đây bên kia. Sau cùng, cô bật ra một tiếng thở dài. “Hôm nay suýt nữa thì tôi bắn chết một thiếu niên mười sáu tuổi.”

Elizabeth đi lại trong phòng trong khi nghe điện thoại. Cô dừng lại bên cửa sổ, áp những ngón tay lên cửa kính. Ánh trăng lộ ra sau một đám mây.

Cô nghe Loogan hỏi qua điện thoại.

“Chuyện gì thế?”

Mặt kính mát lạnh làm dịu những ngón tay cô. “Cậu ta là bạn của Sarah,” cô nói, “Là bạn trai, mặc dù mãi tới hôm nay tôi mới dám chắc. Tối nay tôi về nhà và bắt gặp hai đứa đang

hôn nhau ở hành lang. Cậu ta hơi vồ vập quá."

"Cô bé ổn chứ?" Loogan nói, gay gắt, quyết liệt.

"Con bé vẫn ổn. Nó kiềm chế cậu ta, nói rằng không được rồi đẩy cậu ta ra. Thế nhưng cậu ta hơi chậm hiểu, rồi tôi phản ứng quá đà. Tôi chưa kịp định thần thì đã thấy mình dồn cậu ta vào gốc cây, tay cầm khẩu súng lục chín li. Hú vía."

Chuyện xảy ra nghiêm trọng hơn so với những gì Elizabeth mong muốn. Sarah là người giải quyết mọi chuyện. Đáng ra cô bé có đầy đủ lí do chính đáng để mà hoảng sợ, nhưng cô bé không nói lời nào. Cô bé xuống khỏi hành lang, đặt tay lên lưng mẹ mình.

Elizabeth cảm thấy một cái chạm nhẹ nhàng giữa hai bả vai. Cô nghe thấy tiếng con gái nói, "Được rồi mẹ. Con ổn mà. Mẹ thả cậu ấy ra đi."

Vậy là cô đút súng vào bao, thả Billy Rydell ra và để cậu trở về nhà. Cô vào nhà cùng Sarah và cảm thấy đã lấy lại được sự bình tĩnh để nói chuyện. Cuộc nói chuyện này đem lại sự tin tưởng. Sarah kể Billy chưa từng làm điều gì như vậy trước đây. Cậu ta chưa bao giờ dám ép buộc cô bé. Họ nói chuyện một tiếng đồng hồ rồi nấu một bữa ăn đêm sau khi Sarah đã đi nghỉ, Elizabeth không tài nào ngủ được. Giờ cô đứng cạnh cửa sổ phòng mình trong bộ áo phông và quần nỉ, mái tóc đen nhánh buộc gọn gàng. Cô nói với Loogan: "Lúc đó tôi chỉ muốn bắn cậu ta."

"Tôi hiểu," anh nói.

"Lúc đó mới rầy rà. Có hẳn một thuật ngữ cho nó đấy: sử dụng vũ lực quá mức."

"Cô chưa bắn cậu ấy mà," Loogan nói.

"Nếu tôi mà bắn, không có chuyện chỉ một phát súng đâu."

"Thôi giờ chuyện cũng qua rồi."

Cô rời cửa sổ và đi lại trong căn phòng. “Tôi cũng tự nhắc mình như thế, và điều đó thật là thoải mái. Nhưng thực sự thì chuyện đó chưa kết thúc phải không nào? Tôi biết rõ mình suýt đi quá giới hạn thế nào. Lần này thì an toàn, tôi tự kiềm chế được mình. Nhưng lần sau thì sao?”

“Cô đã tự kiềm chế được bản thân lần này,” anh nói, “Lần sau cô cũng sẽ làm đúng như vậy thôi.”

“Làm sao mà anh biết được?”

“Vì cô là một người đáng kính trọng.”

“Thế đã đủ chưa?”

“Nên là như vậy.”

“Nhưng chính anh cũng có thể là một người đáng kính mà vẫn làm những điều sai trái. Phải thế không?”

Câu hỏi vang lên trong căn phòng đóng kín của cô. Đầu đây bên kia hoàn toàn im lặng. Cô tưởng tượng ra anh đang đứng chết trân.

“Anh biết tại sao tôi muốn nói chuyện với anh tối nay không, David?”

Anh thoáng ngập ngừng rồi trả lời: “Có.”

“Đáng ra tôi không nên gọi anh là David. Phải là Darrell mới phải, Darrell Malone,” cô dựa lưng vào cửa phòng ngủ, “Tôi thích cái tên David hơn.”

“Tôi cũng thế.”

“Chúng tôi đã nhận được thông tin từ sở cảnh sát Nossos,” cô nói, “Chúng tôi biết về vụ Jimmy Wade Peltier.”

Anh không trả lời. Cô chợt nhận ra mình đang chờ đợi phản ứng kinh ngạc từ anh: Jimmy Wade Peltier là ai thế? Hoặc là sự phủ nhận.

“Tôi đã nói chuyện với Roy Denham,” cô nói sau vài giây. “Anh có biết ông ta kể gì về anh không?”

“Gì thế?”

“Ông ta nói rằng ông thấy anh là một người đáng kính trọng.”

“Tử tế quá.”

“Ông ta cũng nói anh đã đâm Jimmy Peltier mười bảy nhát.”

David Loogan người từng mang tên Darrell Malone, tựa vào tấm chắn bùn của chiếc xe.

“Nghe có vẻ đúng đấy,” anh nói.

“Denham nói anh đã đâm Peltier cho tới khi anh ta gục xuống, sau đó quay lại bồi thêm vài nhát dao nữa. Tôi không muốn tin điều đó.”

Anh ngửa mặt nhìn lên trời. “Elizabeth này...”

“Tôi đã nghĩ ra một giả thiết khác,” cô nói, “Người phụ nữ đi cùng anh, Charlotte Rittenour. Có thể cô ta cũng tham gia vào vụ này. Anh chỉ đâm anh ta vài nhát, sau đó chạy đi gọi cấp cứu. Khi anh đi khỏi, cô ta kết thúc mọi chuyện.”

Loogan nhìn ánh đèn nhấp nháy của một chiếc máy bay đang bay ngang qua trên đầu, chậm rãi hướng về phía đông. “Chuyện có thể đã xảy ra như thế đấy,” anh nói. “Tôi tin là thế, nếu đây là một câu chuyện trên tờ *Gray Streets*.”

“Nhưng đây đâu phải truyện trên tờ *Gray Streets*,” cô nói.

Anh với lấy tay nắm cửa, đột nhiên cảm thấy lạnh và mệt mỏi. Anh chui vào xe và đóng cửa lại.

“Ước gì tôi có thể cho cô thứ mà cô đang tìm kiếm,” anh nói. “Nhưng không có sai lầm nào cả. Tôi đã làm vậy với Jimmy Peltier. Giờ tôi không có lời nào bào chữa cho mình cả.”

Hai người im lặng. Khi anh chuẩn bị tắt điện thoại, có nói:

“Anh lại chuẩn bị đi à?”

Anh chạm vào chiếc chìa khóa đang cắm trong ổ. “Tôi sắp phải đi bây giờ. Tôi không thể ở đây cả đêm được.”

“Ý tôi là trốn hẳn ấy,” cô nói, “Anh đã tới mộ của Tom. Đó là hành động của một người đã quyết chí ra đi, anh không biết tới bao giờ mình mới có thể quay lại đây lần nữa.”

“Chưa đâu,” anh nói, “Còn một vài thứ tôi muốn làm.”

“Thí dụ như là...?”

“Tôi không nói được,” anh nói tỉnh bơ, “Cô sẽ không chấp nhận đâu.”

Anh chờ đợi sự phản đối từ phía cô: lời nhắc nhở quen thuộc khuyên anh ra đầu thú. Nhưng anh chỉ nghe thấy tiếng cô cười nhẹ, sau đó là hai từ: “Bảo trọng.”

Một chiếc lá vàng tươi lửng lờ rơi xuống từ một cành cây trên cao, chậm rãi xoay tròn trong cơn gió mùa thu. David Loogan dõi theo chiếc lá, ở giây cuối cùng, anh vươn tay ra và bắt lấy nó.

Từ ngọn đồi bên bìa rừng, anh có thể nhìn thấy ngôi nhà của Kristoll: các đường thẳng trên mái nhà lát đá, những cửa sổ rộng, con đường lát đá vụn dẫn tới cửa trước. Anh quan sát đám khách khứa tới đó. Đầu tiên là Nathan Hideaway, rồi đến Casimir Hifflyn và Bridget Shellcross cùng tới trên chiếc Lexus của Hifflyn. Sandy Vogel có mặt sau cùng, đỗ chiếc xe van loại nhỏ cách các xe khác một quãng. Laura Kristoll ra tận cửa đón từng người.

Loogan chậm rãi quay tròn cuống của chiếc lá giữa ngón cái và ngón trỏ. Anh dừng xe cạnh một con đường không trải nhựa cách đó một dặm. Anh để xe lại đó và đi bộ lên sườn đồi rồi xuyên qua rừng. Một lúc sau, anh tới con đường mòn quen thuộc anh cùng Tom đã từng đi đường này xuống chỗ bờ sông. Anh lần theo con đường tới sân sau nhà Kristoll, sau đó vòng ra mặt trước.

Suốt đêm ở nhà nghỉ tại Okemos, anh ngủ không được ngon giấc. Những giấc mơ thật kinh khủng. Một lần anh thấy mình đứng ngập tới vai trong huyệt chôn Sean Wrentmore, giơ khẩu súng lục của anh ta lên dưới ánh trăng.

Giờ anh dựa lưng vào một thân cây bu lô, nhìn cửa trước nhà Kristoll mở ra. Anh thầm mong Sandy Vogel sẽ ra về đầu tiên. Cô ta là người ngoài, nhân viên quèn thôi. Bốn người kia mới là bạn bè thân thiết với nhau.

Anh đã đúng. Sandy bước ra ngoài, Laura vẫy chào từ biệt cô rồi quay vào nhà. Sandy khoác trên mình chiếc áo màu xanh dương, đi trên con đường trải đá vụn và chui vào xe.

Loogan đợi đến khi cô đi khuất rồi nhanh chóng tới cửa trước căn nhà. Anh vặn nắm đấm cửa rồi lẻn vào trong nhà, đi qua tiền sảnh, vào tới phòng khách. Anh nghe thấy có tiếng nói từ phòng trong. Sau đó anh đi qua phòng làm việc của Tom, ở đó chẳng có ai. Anh rẽ phải ở chân cầu thang và vào phòng ăn. Khi đó Casimir Hifflyn đang đi qua cửa. Anh ta nhìn thấy Loogan và đứng khựng lại.

Loogan nở một nụ cười thân thiện. "Đừng về vội thế chứ, Cass?" Anh nói. "Anh chưa về được đâu. Tôi vừa mới đến mà."

Những bức rèm cửa phòng ăn đều được mở ra và qua các cửa sổ kính, thảm lá thu hiện lên rõ mồn một như bức tranh với những nét chấm phá màu cam, vàng và đỏ. Bát đĩa của bữa trưa đã được cất gọn trong tủ, trên bàn đặt một chồng giấy nhỏ và các ấn bản *Gray Streets* mới nhất.

"Đừng có đứng dậy," Loogan nói. Nhưng muộn mất rồi. Laura chạy tới ôm chầm lấy anh. Anh cảm nhận được những ngón tay cô chạm lên da đầu nhẵn thín của anh. "David, anh ổn cả chứ?" Cô thì thầm.

Nathan Hideaway thì vỗ vai anh. "Anh chàng Loogan phi thường của chúng ta đây," ông ta nói.

"Chúng tôi đang nhắc tới anh đấy," Hifflyn nói, "Chúng tôi tự hỏi David Loogan đang ở đâu. Rồi sau đó là làm sao tìm được ai để thay thế anh."

"Đừng kể cho anh ấy chuyện đó," Bridget Shellcross nói,

“Giờ anh ấy đã trở lại, chúng ta đâu cần ai thay thế nữa.” Cô ta kiễng chân hôn lên má anh. “Chúng tôi đang tán gẫu với nhau chuyện này kì cục đến mức nào rằng ai đó có thể tin rằng anh đã đâm Michael Beccanti.”

“Dĩ nhiên, đúng là vớ vẩn,” Laura nói.

“Nhưng giờ anh đã trở lại đây,” Bridger nói. “Tôi hi vọng thế có nghĩa là anh đã được minh oan.”

“Tôi e là chưa.”

“Thật là vô lý,” Hideaway nói. “Chúng tôi sẽ kiếm cho cậu một luật sư, ai đó biết cách làm việc với cảnh sát.”

“Nate nói đúng đấy,” Hifflyn nói. “Laura này, sao cô không gọi cho Rex Chatterjee nhỉ?”

“Tôi không đến đây vì cần luật sư,” Loogan nói. “Chúng ta ngồi xuống đã.”

Laura chạm tay mình vào tay anh. “David, để em gọi cho ông ta nhé.”

“Tôi không có nhiều thời gian,” Loogan nói. “Xe tôi được đỗ gần đây. Nếu cảnh sát nhìn thấy, họ sẽ đoán ra tôi đang ở đâu. Nhưng giờ còn điều này...”

Hideaway cắt ngang: “Vớ vẩn quá. Sao cứ phải trốn chui trốn lủi như tội phạm thế.”

“Có điều này tôi phải nói với các vị,” Loogan nói. “Đó là lí do duy nhất mà tôi tới đây, để cảnh báo mọi người.”

Anh kéo một chiếc ghế gỗ cạnh bàn và ngồi xuống. Mọi người cũng làm theo, quay trở lại chỗ ngồi.

“Anh muốn cảnh báo chúng tôi?” Casimir Hifflyn hỏi, “Anh đang nói về chuyện gì?”

“Tôi muốn nói về những sự việc rành rành trong hai tuần qua. Tom, Adrian Tully, Michael Beccanti. Có kẻ đang lần lượt tìm giết những người làm việc ở tòa soạn *Gray Streets*.”

Loogan cúi mặt xuống khi nói câu này, giờ anh ngẩng lên và thấy cặp mắt xanh của Laura đang nhìn mình chăm chú.

"Tôi không tin chuyện này chỉ tới đây là kết thúc," anh nói. "Tất cả chúng ta đều đang gặp nguy hiểm." Anh lừ mắt nhìn khắp lượt mọi người quanh bàn. "Cảnh sát đang đi chệch hướng. Họ bị cuốn theo vụ Sean Wrentmore. Ban đầu tôi cũng tưởng anh ta là một phần của vụ này. Nhưng tôi đã nhầm. Wrentmore là một vụ việc riêng lẻ. Adrian Tully đã giết anh ta, rồi Tom lo xóa dấu vết. Nhưng cái chết của Wrentmore chẳng dính líu gì đến vụ sát hại ba người kia: Tom, Tully và Beccanti. Cả ba đều đã bị giết bởi cùng một người, và giờ không ai nghi ngờ kẻ đó cả."

Hideaway cất lời: "Có phải anh đang nói rằng mình biết kẻ đó là ai?"

"Phải," Loogan nói. "Tôi đã tìm ra kẻ đó hôm qua."

Anh ngừng lại, chờ đợi ai đó hỏi cái câu hiển nhiên nhất.

Laura khẩn nài: "Ai thế?"

Loogan quay lại phía cô. "Chính là người em vừa mời ăn trưa cùng," anh nói.

Chiếc ghế Hifflyn ngồi kêu cọt kẹt khi anh ta rướn người ra trước. "Như vậy thật là bất kính, anh Loogan ạ. Ám chỉ một trong số chúng tôi đã giết người."

"Không đâu," Loogan nói, khoát tay phủ nhận. "Không phải một trong số các vị ngồi đây đâu. Đó là Sandy Vogel."

Mọi người nhìn nhau, ngoái đầu hết bên nọ tới bên kia. Những nụ cười nở ra tỏ vẻ thông cảm. Hifflyn định nói, nhưng Bridget Shellcross đã nói trước.

"Chúng tôi không thể tin Sandy Vogel là kẻ giết người hàng loạt được."

"Tôi biết chuyện này nghe có vẻ điên rồ," Loogan nói.

“Các con của Sandy giờ đã trưởng thành rồi,” Hifflyn nói.

“Vào đêm Tom chết,” Loogan nói nghiêm trang, “trong văn phòng chỉ có mình anh ấy và Sandy Vogel. Như mọi người đều biết cô ta là người cuối cùng nhìn thấy anh ấy còn sống.”

Laura nhăn mặt. “Cô ấy về lúc năm giờ mà. Mãi tới sau bảy giờ Tom mới chết.”

“Cô ấy khai rằng mình đã rời văn phòng lúc năm giờ. Tôi không chắc cảnh sát bận tâm đến chuyện kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của cô ta,” Loogan nhún vai. “Giờ đến vụ Adrian Tully. Ai đó đã thuyết phục cậu ta lái xe tới cánh đồng ngô giữa đêm khuya. Sandy Vogel là một cô gái xinh đẹp. Tôi không cho là cô ta gặp khó khăn gì khi dụ cậu ta tới nơi hẻo lánh đó.”

“Lập luận kém thuyết phục quá,” Nathan Hideaway nói. “Cô ta có thể dụ cậu ta ra đó không có nghĩa là cô ấy thực sự làm vậy.”

Loogan vẫn nói tiếp như thể chưa nghe thấy Hideaway nói gì. “Sau đó tới lượt Michael Beccanti. Vụ này rất chắc chắn vì Sandy có động cơ để giết Michael Beccanti, một trong những động cơ giết người cổ xưa nhất trên đời. Họ yêu nhau, và rồi anh ta bỏ đi với người phụ nữ khác.”

“Tôi thừa nhận những gì mình nói về Tom và Tully chỉ là phỏng đoán,” anh nói, “Nhưng cuộc tình giữa Sandy và Beccanti là có thật. Tôi tới văn phòng tòa soạn *Gray Streets* tối qua và lục tìm trên máy tính của Sandy. Chứng cứ nằm đó rành rành. Tom đã từng kể với tôi anh ấy gặp Beccanti trong hoàn cảnh nào. Lúc đó Beccanti đang ngồi tù, anh ấy gửi một lá thư ái mộ tới tòa báo, và rồi gửi truyện ngắn. Sandy xử lý tất cả thư từ của Tom. Đến một lúc nào đó cô ta khơi lên mối quan hệ với Beccanti. Tất cả đều được lưu trong máy tính của cô ta: những lá thư viết cho anh ta khi anh ta còn ngồi tù, rồi trao đổi qua e-mail sau khi anh ta ra tù.”

Loogan nhìn quanh bàn tới Hideaway ngồi bên trái, Laura phía đối diện, Bridget và Hifflyn bên phải. Họ đều chăm chú lắng nghe anh. Anh khoan thai đút tay vào túi áo da. Ống xịt hơi cay vẫn nằm đó, cùng với chiếc USB của Sean Wrentmore. Anh sắp phải dùng tới chúng.

"Hai người chuyển sang quan hệ cả về thể xác sau khi Beccanti ra tù," anh nói, "Các e-mail đều ghi rõ ràng. Nhưng dần dần mọi chuyện chuyển biến xấu đi. Sandy bắt đầu nghi ngờ Beccanti đang hẹn hò với người khác. Đầu tiên anh ta phủ nhận, nhưng cô ta không chịu bỏ qua. Cuối cùng anh ta thú nhận chuyện đó. Anh ta đã hẹn hò với một phụ nữ tên là Karen, quan hệ khá nồng nàn. Vậy là anh ta chia tay Sandy."

Loogan rút tay khỏi túi áo khoác và đặt lên bàn chiếc USB và bình xịt hơi cay nằm gọn trong bàn tay anh.

"Cô ta đã rất đau khổ," anh nói. "Cô ta thực sự nổi giận khi biết được Karen là một phụ nữ trẻ hơn mình nhiều, Beccanti đã làm cô gái kia có thai. Sandy cảm thấy bị phản bội. Cô ta viết cho anh ta một lá thư dài. Ngôn từ trong thư rất rõ ràng. 'Anh đã khiến tôi tổn thương', cô ta viết, 'Chẳng kém gì một nhát dao'."

Bridget Shellcross ném cho anh một cái nhìn nghi ngờ. "Đấy là bằng chứng của anh à? Vì thế mà anh đoán cô ấy đã đâm anh ta?"

"Nếu ai có lời giải thích nào hợp lý hơn, tôi săn sàng nghe đây."

"Coi nào, anh Loogan," Hideaway nói. "Sandy đâu phải một sát thủ được đào tạo bài bản. Cô ta chỉ là thư kí thôi mà."

"Giờ đúng là cô ta chỉ là một thư kí," Loogan thừa nhận. "Nhưng ai biết được trước kia cô ta làm gì? Đặc nhiệm lính thủy đánh bộ, hay diễn viên đóng thế ở Hollywood? Chúng ta biết gì về quá khứ của cô ta cơ chứ?"

Hifflyn dựa lưng vào ghế và khoanh tay trước ngực. “Ngay cả khi cô ấy có đầy đủ động cơ giết Beccanti,” anh ta nói, “Tại sao cô ta phải giết cả Tom, hay Adrian Tully?”

“Chỗ đó mới tài tình,” Loogan nói. “Tôi nghĩ cô ta đã lên kế hoạch rất kĩ càng. Cô ta giữ kín mối tình với Beccanti. Nhưng cô ta không chắc Beccanti có thể kể chuyện đó với ai. Sớm muộn gì ai đó cũng nhận ra mối quan hệ giữa họ. Nếu giờ anh ta chết, chắc chắn cô ta sẽ là kẻ bị tình nghi. Vậy nên cô ta mới tìm cách ngụy trang tội ác của mình khiến cho chúng trông có vẻ như một phần của vụ giết người hàng loạt.”

Loogan với lấy lọ muối và đặt nó trên bàn trước mặt anh. Anh dựng chiếc USB bên cạnh nó, rồi tới ống xịt hơi cay.

Anh lần lượt chỉ vào từng món đồ. “Đầu tiên là Tom,” anh nói. “Sau đó là Tully. Cô ta không có bất cứ động cơ nào để giết họ, thế nên không ai nghi ngờ cả. Sau cùng thời cơ đã chín muồi để theo đuổi mục tiêu thực sự Beccanti. Cũng sẽ chẳng có ai nghi ngờ cô ta trong vụ này.”

Anh ngừng lại và nhìn bình xịt hơi cay như thể đây là lần đầu anh nhìn thấy nó. Anh cầm nó lên và nở một nụ cười hiền lành.

“Tôi cầm theo vật này đề phòng ai đó trong số các vị cảm thấy muốn bắt tôi giao cho cảnh sát. Nhưng các vị đều là người biết cư xử. Đáng ra tôi phải biết trước là đằng nào cũng chẳng cần dùng đến nó.”

Anh lại bỏ bình xịt vào túi áo khoác, sau đó cầm chiếc USB lên.

“Đây là thứ Beccanti đã tìm thấy trong căn hộ của Sean Wrentmore. Tôi vẫn không biết trong này có gì - nó được khóa bằng mật mã. Cũng chẳng sao. Nó chỉ là vật dùng để đánh lạc hướng,” anh bỏ chiếc USB vào túi. “Như tôi đã nói, cái chết của Wrentmore chẳng dính líu gì tới ba vụ sát hại kia.”

Laura nhìn anh chằm chằm từ đầu bàn bên kia. ”David, anh thực sự cho rằng chúng tôi sẽ tin chuyện này - kịch bản điên rồ của anh?”

Anh nhìn những màu sắc của mùa thu qua khung cửa sổ. “Tôi đã hoàn thành việc của mình rồi: cảnh báo các vị,” anh nói. “Mọi người muốn tin hay không thì tùy. Nhưng nếu ai đó cho rằng những vụ giết chóc này đã kết thúc, có lẽ người đó nên suy nghĩ lại. Nếu Sandy Vogel đã giết hàng loạt người chỉ để ngụy trang cho vụ sát hại Michael Beccanti, ai dám nói cô ta sẽ dừng lại?”

Anh chậm rãi đẩy ghế ra sau và đứng dậy. “Tôi không lo cho sự an toàn của bản thân mình. Khi tôi bước ra khỏi đây, mọi chuyện với tôi thế là xong. Tôi trú ngụ ở một nơi không ai ngờ nổi, và ngày mai tôi sẽ ra đi. Nhưng các vị vẫn còn trong vòng nguy hiểm. Cô ta biết phải tìm các vị ở đâu.”

Anh nhìn mọi người một lần cuối. Không ai đứng dậy cùng anh cả

“Có lẽ tôi đã nhầm,” anh nói. “Nhưng nếu ngược lại, một trong số các vị có thể là nạn nhân tiếp theo.”

Khi Elizabeth tạt qua phòng cảnh sát chiều thứ Bảy, cô nhận thấy đống thư từ của Sean Wrentmore đã được xếp thành chồng gọn gàng trên bàn làm việc của mình. Trên cùng là một dòng ghi chú khó hiểu của Alice Marrowicz: *Đang xem Art Studio của Wrentmore*.

Cô bỏ áo khoác trên khay đựng tài liệu và ngồi xuống. Bên cạnh chồng thư của Wrentmore, cô tìm thấy một bản sao báo cáo mà Shan đã viết trong hồ sơ về David Loogan. Thông tin trong đó cô đã biết công ty viễn thông của Loogan đã lần ra cuộc gọi của anh tối thứ Sáu tại một khu vực ở phía nam Lansing. Loogan đã để điện thoại ở chế độ bật cả khi đã gọi điện xong. Sau khi tìm kiếm một hồi lâu, cảnh sát ở Lansing tìm được nó trong bãi đỗ xe của một rạp chiếu phim. Họ vẫn chưa thành công trong việc xác định vị trí của Loogan.

Bên dưới báo cáo của Shan, cô tìm được một bản ghi chú từ Harvey Mitchum, ghi rằng chiếc giày ở vườn Nichols nhiều khả năng chẳng đưa ta tới đâu cả. Mitchum đã để nó lại phòng xét nghiệm, và người kĩ thuật viên mà anh hỏi cho rằng dấu vết trên đó nhìn giống dầu máy hơn là máu.

Khi cô đang đọc báo cáo của Mitchum, Alice Marrowicz bước vào phòng. Cô ấy có vẻ do dự cho tới khi Elizabeth vẫy tay ra hiện bảo cô ấy lại gần.

"Alice, ngồi xuống đây. Cho tôi biết cô đã làm gì."

Alice ngồi vào ghế của Shan. “Tôi đã điều tra một chút. Có lẽ tôi không nên làm thế. Cô chỉ yêu cầu tôi rà soát thư từ của Sean Wrentmore thôi.”

“Không sao đâu,” Elizabeth nói. “Cô đã tìm được gì?”

“Một hóa đơn thẻ tín dụng của anh ta từ Art Studio. Có lẽ cô đã bỏ qua nó.”

“Không, tôi nhớ mà. Tôi đồ rằng anh ấy đã mua vài thứ treo lên tường. Anh ta thực sự thích ảnh đen trắng.”

“Art Studio là tên của hiệu xăm mình trên phố Cross ở Ypsilanti.”

Ypsilanti giáp với Ann Arbor về phía Đông. Elizabeth thấy hơi ngạc nhiên khi Alice biết hết những cửa hiệu xăm mình ở đó. Thế rồi cô nhớ tới sở thích mặc áo dài tay, áo len và váy cao cổ của cô ta và chợt nhận thấy mình chẳng biết có gì dưới lớp váy áo đó.

Cô thôi không nghĩ về điều đó nữa. “Wrentmore có một hình xăm ở cổ tay,” cô nói. “Một dãy những vòng tròn ngoắc vào nhau.”

“Còn một hình xăm nữa,” Alice nói. “Anh ta đã xăm nó vào tháng Chín. Tối qua tôi gọi điện tới Art Studio, nhưng người nhấc máy không phải là người đã xăm cho Wrentmore. Họ cũng không ghi lại cẩn thận lắm, thành ra tôi không biết được thông tin gì. Hôm nay tôi đã gọi lại, người xăm cho Wrentmore có ở đó nhưng anh ta không muốn trả lời câu hỏi qua điện thoại. Đám nghệ sĩ xăm mình cũng y như bác sĩ tâm lý, tôi nghĩ thế. Họ tin tưởng vào tính bảo mật. Chỉ là họ không thực hiện đến nơi đến chốn, vì khi tôi lái xe tới đó, anh ta đồng ý nói chuyện ngay. Tôi đoán chắc mình cũng có vẻ đáng tin cậy.”

“Anh ta nói gì với cô?” Elizabeth hỏi.

“Sean Wrentmore có hình xăm thửa. Thế có nghĩa là một họa tiết riêng, không phải như những mẫu thông thường dân trên tường cho khách hàng lựa chọn. Đó là hai từ bằng mực đen xăm trên cánh tay trái ngay dưới vai. Nhưng các từ này được viết ngược, nên ta có thể đọc được khi soi qua gương. Xăm chữ ngược như vậy cũng khá khó.”

“Tôi cho là thế,” Elizabeth nói. “Hai từ đó có phải là ‘Adrian Tully’ không?”

Alice thoáng lộ vẻ bối rối. “Không. Sao cô lại hỏi thế?”

“Vì đó có lẽ là kẻ đã giết anh ta. Xăm tên kẻ giết người lên cánh tay mình cũng là một ý tưởng thông minh.”

Alice nghiêm túc cân nhắc về khả năng này. “Không phải đâu,” cô nói, sau đó im lặng như thể đang suy nghĩ mông lung. Sự im lặng kéo dài quá lâu khiến Elizabeth mỉm cười.

“Những từ đó là gì thế, Alice?”

Bia mộ của Tom Kristoll là một phiến đá hoa cương có các cạnh xù xì. Nhưng bề mặt của nó được đánh bóng, trên đó khắc tên và ngày mất của anh. Một bó hoa hồng đặt phía trước trên thảm cỏ, các cánh hoa tối sẫm và khô héo. Trên mặt hoa cương dưới chân phiến đá còn một món quà nữa: một chai Glenfiddich Scoth nhỏ. Hẳn là của David Loogan, Elizabeth nghĩ thầm.

Bóng bia mộ đổ dài trên thảm cỏ trong ánh hoàng hôn. Elizabeth ngẩng lên và bắt gặp Carter Shan đang lượn lờ cách đó khoảng mười hai yard, chăm chú xem những chữ khắc trên cửa một lăng mộ. Sau đó cô thấy hai chiếc xe đi trên con đường ngoằn ngoèo của nghĩa trang và dừng ở chỗ xe của cô. Rex Chatterjee là người đầu tiên bước ra khỏi xe. Ông ta đứng bên cạnh đường, hai tay khoanh lại, mái tóc bạc phất phơ trong gió.

Casimir Hifflyn chui ra từ chiếc xe thứ hai, ngừng lại nói vài câu với Chatterjee, sau đó đi ngang qua thảm cỏ. Anh ta mặc một bộ đồ bằng len màu đen, gió lùa qua hai tà áo vest mở phanh. Bên trong anh ta bận một chiếc sơ mi màu xám nhạt và không đeo cà vạt.

Anh ta mỉm cười ngượng ngùng khi tới gần cô, cúi đầu chào, nhưng khi đứng trước Elizabeth, anh ta nhìn thẳng vào mắt cô. “Xin chào, thám tử.”

“Chào anh Hifflyn. Cảm ơn vì đã tới đây,” cô nhìn Chatterjee qua vai anh ta. “Luật sư của anh có thể tới gần đây cũng được, nếu anh muốn. Chẳng việc gì phải bắt ông ta đứng tít ngoài đó.”

“Ông ấy chẳng muốn tôi nói chuyện với cô chút nào đâu, nhưng chúng tôi đã dàn xếp cả rồi. Khi nào mọi chuyện nghiêm trọng tới mức cô phải nói cho tôi biết quyền lợi của mình trước tòa, tôi sẽ gọi ông ta ra đây ngay.”

“Thế thì tôi sẽ cố gắng để không phải làm thế,” Elizabeth đáp.

“Thế này hay đấy. Nói chuyện mặt đối mặt. Kịch tính hơn hẳn,” Hifflyn cúi nhìn bó hoa hồng dưới đất. “Hẳn là cô thích sự kịch tính, nếu không cô đã không hẹn tôi ở nghĩa trang, ngay cạnh mộ bạn tôi mà không đưa ra lí do nào.”

Anh ta lại ngẩng lên, nụ cười làm khóe mắt anh ta nhăn lại. “Giờ tôi đã đến đây. Chúng ta nói chuyện gì nào?”

“*Gia sản của Kendel*,” Elizabeth nói.

Anh ta gật đầu trầm tư. “Thật là một chủ đề đầy kịch tính.”

“*Gia sản của Kendel* là tựa đề cuốn sách mới nhất của anh. Bản bìa cứng sẽ được xuất bản cuối tháng này.”

“Đúng khoảng thời gian lí tưởng cho những người mua đồ Giáng Sinh.”

“Cuối tháng trước, Sean Wrentmore đã xăm những chữ ‘Gia sản của Kendel’[10] lên cánh tay trái,” Elizabeth nói, “Anh nghĩ tại sao anh ta làm thế?”

Hifflyn đưa tay lên vuốt bộ râu được tỉa gọn gàng.

“Tôi đoán cô sẽ không tin nếu tôi kể anh ta là một người hâm mộ tôi cuồng nhiệt.”

“Không.”

“Vậy thì rõ rồi,” anh ta nói. “Sean Wrentmore là một nhà

văn...”

Elizabeth gật đầu. “Anh ta là một nhà văn vô danh với một khoản thu nhập không rõ nguồn gốc. Trong khi đó anh là một cây viết nổi tiếng với thời gian biểu dày đặc. Kiểu như kí tặng sách, các buổi diễn thuyết, chưa kể anh phải cho ra lò ít nhất mỗi năm một tiểu thuyết. Anh đã làm được điều đó mười tám cuốn sách trong mười bảy năm qua. Mười trong số đó là các tiểu thuyết độc lập, tám cuốn còn lại là của loạt truyện trinh thám Kendel. Sean Wrentmore đã viết bao nhiêu trong số chúng?”

“Chỉ ba cuốn thôi,” Hifflyn nói, hơi nhún vai. “Ba cuốn Kendel gần đây nhất.”

“Anh trả cho anh ta bao nhiêu tiền?”

“Chúng tôi chia nhau mỗi người một nửa. Có lẽ anh ta xứng đáng nhận được nhiều hơn, tự tay anh ta viết những cuốn sách đó mà. Nhưng tôi đã tạo ra nhân vật, và sở dĩ cuốn sách bán chạy là vì có tên tôi trên trang bìa. Tôi nghĩ anh ta cũng hài lòng với những gì mình nhận được. Đó là lần anh ta kiếm được nhiều tiền nhất từ trước tới giờ.”

“Nhưng anh ta không được ai công nhận cả.”

Một làn gió thổi bay những chiếc lá rụng trên thảm cỏ. Hifflyn nhìn theo chúng.

“Tôi không chắc anh ta muốn thế. Sean là một người hướng nội điển hình. Tôi nghĩ những việc kiểu như tham gia kí tặng hay ra mắt đầu sách mới thật không phù hợp với bản tính anh ta chút nào.”

“Tuy thế hẳn là điều đó làm anh ta phiền lòng,” Elizabeth nói, “Anh ta viết toàn tiểu thuyết nằm trong danh sách bán chạy nhất mà không được nói với ai. Đó cũng là một phần của giao kèo phải không?”

“Đương nhiên.”

“Tất cả những gì anh ta có thể làm chỉ là những hành động vô nghĩa kiểu như xăm tên tiểu thuyết của mình lên cánh tay. Anh có biết chuyện đó không?”

Hifflyn từ nãy vẫn ngắm những chiếc lá, bây giờ ngẩng lên. “Không.”

“Anh ta đã xăm nó ngược lại. Như vậy anh ta có thể nhìn thấy nó khi soi gương. Điều này hé lộ một chút về bản tính của anh ta phải không nào?”

“Tôi cho là vậy.”

“Có lẽ anh đã nhầm khi nói anh ta không muốn nhận được sự tán dương nào. Tôi thì nghĩ anh ta thật sự muốn điều đó - thậm chí ngay cả khi nó gây nên những mâu thuẫn nội tâm trong anh ta.”

“Có thể là thế.”

“Tôi nghĩ cả hai chúng ta đều hiểu đó là sự thực,” Elizabeth nói. “Đó là lí do Tom Kristoll chết.”

Cô quan sát phản ứng của Hifflyn. Anh ta ngoái đầu, nhìn xuống ngôi mộ. Cô chắc rằng mình đã nhìn thấy anh ta máy mắt - một dấu hiệu căng thẳng, nhưng điều này không đủ để buộc tội anh ta. Khi quay lại nhìn cô, vẻ mặt anh ta hoàn toàn bình tĩnh. Khuôn miệng tạo thành một đường đẹp đẽ. Anh ta hỏi: “Tôi có cần gọi luật sư không?”

“Tuỳ anh,” cô đáp. “Tôi chưa đọc quyền của anh trước tòa mà. Tôi sẽ không thẩm vấn anh đâu. Tôi muốn nói cho anh biết một chuyện. Anh chỉ việc nghe thôi.”

Anh ta dang tay ra. “Cô nói đi.”

Những ngón tay của Elizabeth chạm vào chuỗi hạt đeo trên cổ.

“Một vài điều chỉ là phỏng đoán mà thôi,” cô nói. “Sean

Wrentmore thực sự muốn được người đời công nhận. Là tác giả của ba cuốn trong loạt truyện Kendel, anh ta muốn trở nên nổi tiếng. Nhưng anh ta cũng hài lòng với số tiền mình đang kiếm được, với giao kèo mà anh ta đã chấp nhận. Anh ta muốn duy trì khoản thu nhập này, vậy cũng có nghĩa là phải giữ im lặng. Nhưng Wrentmore tự coi mình là một nhà văn chân chính. Đã là nhà văn chân chính thì phải biết nhìn xa trông rộng. Tới một lúc nào đó, có thể là khi anh ta đã già hoặc sau khi chết, giao kèo này sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Khi đó anh ta muốn mọi người biết tới tên tuổi của mình. Vậy anh ta phải làm gì? Đầu tiên anh ta cần có chứng cứ. Có thể anh ta đã giữ bản thảo gốc của các cuốn Kendel mình viết bản thảo chính thức mà trên đó còn những dòng chỉnh sửa viết tay. Sau đó anh ta bỏ nó vào phong bì, tự gửi tới địa chỉ của mình qua đường bưu điện. Làm như vậy sẽ ghi lại được thời điểm đó. Nó sẽ chứng tỏ anh ta không sao chép tác phẩm này từ các nguồn đã được xuất bản. Nó sẽ không còn là trò đùa nữa, người ta sẽ hiểu anh ta là tác giả thật của những cuốn Kendel mới nhất.

"Tiếp đến anh ta cần giữ tập bản thảo ở một nơi an toàn. Anh ta quyết định không để nó trong căn hộ của mình, lí do tại sao thì tôi chỉ có thể phỏng đoán mà thôi. Nếu anh ta chết, gia đình anh ta sẽ có quyền sở hữu căn nhà, mà anh ta thì chẳng mấy thân thiết với gia đình. Có thể anh ta không tin tưởng giao bí mật của mình cho họ.

"Nơi cất giấu mà anh ta chọn là một hộp chống cháy trong kho chứa 401 tại hãng lưu trữ Self Storage USA. Giờ anh ta cần người đồng lõa, ai đó có thể thực hiện những ước muốn sau khi anh ta chết. Cuối cùng anh ta chọn hai người. Họ không hề biết nhau. Anh ta đưa cho mỗi người một chiếc chìa khóa của kho chứa, yêu cầu họ tới đó nếu có chuyện xảy ra. Họ sẽ tự biết phải làm gì khi tới nơi, vì anh ta đã để lại chỉ dẫn trong hộp đựng tập bản thảo. Cũng khá dễ để đoán được chỉ dẫn đó là gì:

Báo cho báo chí. Gọi điện cho tờ *Publishers Weekly* hay bất cứ ai cần gọi để nói rằng tác giả thật của những cuốn Kendel mới nhất là Sean Wrentmore.”

Hifflyn mỉm cười, nhưng không nói gì.

Elizabeth nói tiếp. “Vậy là hai người đồng lõa với anh ta chấp thuận yêu cầu này. Có thể họ cũng tò mò, nhưng không đủ để lên lái xe tới kho hàng Self Storage USA xem trong đó có gì. Sean có những thói quen kì quặc, và chiều ý anh ta một chút cũng chẳng mất gì. Đằng nào thì cũng chẳng có chuyện gì xảy đến với anh ta được.

“Nhưng cuối cũng đúng là có chuyện thật. Wrentmore còn một bản thảo nữa - tác phẩm vụng về mà anh đã viết trong bao nhiêu năm: *Những kẻ dối trá, lũ trộm cắp và những người vô tội*. Anh ta đưa nó cho Tom Kristoll xem và Tom cố gắng giúp đỡ. Anh ấy đã chỉnh sửa lại cuốn tiểu thuyết, rút gọn nó tới một độ dài hợp lý. Adrian Tully cũng đóng góp một phần. Nhưng Wrentmore không chấp nhận việc chỉnh sửa này. Đây là chuyện danh dự mà anh ta cũng đã tự xây dựng được kha khá phải không nào? Anh ta là tác giả của hai cuốn tiểu thuyết đã được xuất bản, cuốn thứ ba thì đang chuẩn bị được phát hành. Việc Tom chỉnh sửa những chỗ lược bỏ ghê gớm đó khiến anh ta nổi giận. Họ cãi nhau, mọi việc đi xa hơn dự tính ban đầu. Cuối cùng Wrentmore chết.

“Nhưng cái chết của anh ta được giữ kín. Tom đã xóa hết dấu vết. Adrian Tully biết chuyện đó, vì chính cậu đã dùng chai Scotch đánh vào đầu Wrentmore. Ngoài ra Laura Kristoll cũng biết vì Tom đã kể lại cho cô ấy. Tuy vậy David Loogan lại không biết gì mặc dù chính anh ta đã giúp Tom phi tang cái xác. Tom quyết định không để anh ta dính líu gì tới chuyện này.”

Elizabeth ngừng lại. Cô nhìn Carter Shan tản bộ sau hàng

bia đá. Rex Chatterjee tựa vào tấm chắn bùn của chiếc xe.

Cô nhìn Hifflyn. “Vậy là có ba người biết chuyện, không tính Loogan,” cô nói. “Nhưng như vậy chưa phải là đã hết. Tom cũng kể với anh phải không?”

“Phải,” Hifflyn đáp.

“Đó là vì anh ta biết giao kèo giữa anh và Wrentmore.”

“Tom chính là người đã giới thiệu chúng tôi với nhau,” Hifflyn nói. “Việc Sean thay tôi viết loạt truyện Kendel cũng là ý tưởng của Tom.”

“Anh phản ứng ra sao khi biết Sean đã chết?”

Hifflyn đút tay vào túi chiếc áo khoác len, cầm cúi gập xuống cổ áo như để tránh cơn gió lạnh.

“Hiển nhiên là tôi thấy chuyện đó thật kinh khủng,” anh ta nói. “Nhưng tôi e rằng mình đã hành động không chính trực. Tom đã quyết định giấu kín cái chết của Sean. Đó là chuyện đã rồi. Thế nên tôi thấy thuyết phục anh ta thay đổi ý định chỉ làm mọi việc tồi tệ hơn. Tôi nói với anh ta rằng mình không muốn nghe chuyện này. Tôi không bao giờ còn muốn nhắc đến Sean Wrentmore nữa.”

“Nhưng như vậy vẫn chưa phải là kết thúc,” Elizabeth nói.

“Đúng vậy.”

“Vì Wrentmore vẫn còn hai người đồng lõa. Cái chết của anh ta đã được giữ kín, nhưng một trong hai người đó vẫn biết được.”

Hifflyn nghiêng đầu sang một bên. “Cô có thể nói thẳng tên của người đó là Valerie Calnero.”

“Phải rồi.”

“Tôi không biết tại sao cô lại muốn giấu tên người đó, trừ khi cô sợ tôi sẽ làm hại cô ta.”

“Chà, cô ta cũng cho anh đầy đủ động cơ để làm hại mình

rồi còn gì."

Hifflyn chỉ nhún vai.

Elizabeth nói tiếp, "Wrentmore đã có một quyết định sai lầm khi chọn Valerie. David Loogan cho rằng anh ta chọn cô ta là vì muốn kết thân. Nhưng thực ra dù có dành cho cô ta nhiều tình cảm đến thế nào, đó vẫn chỉ là đơn phương từ phía anh ta mà thôi. Wrentmore đã sắp đặt sẵn mọi thứ, anh ta biết mình muốn gì, nhưng Valerie không tuân theo kế hoạch. Cô ta biết anh ta đã bị giết - tôi đoán cô ta nghe tin đó từ Adrian Tully. Hẳn là anh ta muốn thú nhận chuyện này với ai đó.

"Sau khi nghe Adrian Tully thú tội và sực nhớ ra chiếc chìa khóa Wrentmore đã đưa cho mình. Cô ta lái xe tới kho chứa đồ, tìm được bản thảo cuốn Kendel và chỉ dẫn của anh ta. Nhưng cô ta không gọi điện cho báo chí hoặc tờ *Publishers Weekly*. Theo những gì tôi biết, cô ta không thực sự có khoảng thời gian tốt đẹp khi còn ở trường Đại học. Có lẽ cô ta đang tìm kiếm một lối thoát cho mình, và giờ là thời điểm thích hợp. Cô ta biết Tom Kristoll đang che giấu cái chết của Wrentmore. Có thể anh ta sẽ trả tiền để đổi lấy sự im lặng của cô ta. Ngoài ra, cô ta cũng biết Sean đang viết loạt truyện Kendel của anh và cô ta dám chắc anh sẽ trả tiền để cô ta giữ kín chuyện đó."

Một đám mây trôi ngang qua mặt trời. Elizabeth nhìn bãi cỏ thay đổi màu sắc "Vậy anh và Tom mỗi người nhận được một lá thư," cô nói với Hifflyn. "Valerie bắt Tom trả năm mươi nghìn đô la. Tôi chắc cô ta còn đòi anh nhiều hơn đấy nhỉ?"

"Đúng thế."

"Giao kèo giữa anh và cô ta là gì? Anh phải gửi tiền tới một hòm thư ở Chicago, và đổi lại cô ta sẽ gửi anh mấy tập bản thảo đó?"

"Cô ta bắt tôi mua từng tập bản thảo một," Hifflyn nói. "Mỗi tập một trăm nghìn đô la. Cô ta tưởng tôi muốn thế, vì

tôi sẽ không phải trả cả đống tiền một lúc và sau đấy chỉ biết hi vọng nhận lại được số bản thảo.”

“Nhưng thực sự mọi chuyện có xảy ra như vậy không? Anh đã làm đúng theo yêu cầu của cô ta?”

Hifflyn lướt một bên mũi giày trên bãi cỏ. Anh ta chạm vào bó hoa hồng héo, sau đó cúi xuống nhặt lên một bông.

“Tôi biết cô đang nghĩ gì,” anh ta nói. “Chỉ như thế thì giả thiết của cô mới hợp lý.”

“Giả thiết của tôi?”

Anh ta cầm cành hoa bằng hai tay. “Ý tôi là giả thiết của cô về vụ án này,” anh ta nói. “Về vụ sát hại Tom Kristoll. Tom và tôi bị tống tiền, tôi đồng ý trả tiền nhưng Tom thì không. Rồi anh ta bỗng dưng tỏ ra có lương tâm và đi khai báo mọi chuyện với cảnh sát. Nhưng tôi không để anh ta làm vậy, vì nếu chuyện về Sean vỡ lở, thanh danh của tôi cũng sụp đổ theo. Vậy là tôi tới văn phòng của Tom, đánh anh ta bất tỉnh và đẩy anh ta ra khỏi cửa sổ. Có phải giả thiết của cô là như thế không?”

“Một phần là thế,” Elizabeth thừa nhận.

“Còn chuyện gì khác nữa?”

“Adrian Tully.”

“Phải rồi,” Hifflyn nói. “Adrian biết về cái chết của Sean, và cậu ta cũng là kẻ tình nghi trong vụ sát hại Tom. Vậy nên tôi dụ cậu ta lái xe tới nơi đồng không mông quạnh lúc nửa đêm và bắn vào đầu cậu ta. Tôi đã dàn cảnh sao cho giống một vụ tự sát, cái chết của Sean vẫn được giữ kín, và người ta sẽ tưởng rằng Adrian tự sát là vì cắn rứt lương tâm. Khi đó cảnh sát sẽ thôi không tìm kiếm kẻ giết Tom nữa.”

Anh ta chạm vào một cánh hoa, nó rụng ra và bị cuốn theo chiều gió. “Nhưng vẫn chưa hết,” anh ta nói. “David Loogan và

Michael Beccanti không quên chuyện đó. Beccanti bắt đầu sục sạo trong văn phòng của Tom. Một đêm, tôi đi theo anh ta tới nhà Loogan và đâm anh ta. Giờ cô đã tóm được tôi, vì cô biết được Sean có một một hình xăm."

Anh ta bứt một cánh hoa nữa, nó nát vụn giữa các ngón tay anh ta. "Có đúng không?" Anh ta hỏi. "Giả thiết của cô về vụ này là vậy?"

"Cũng gần như thế," cô nói.

"Vậy tôi có nên chỉ ra nó bất hợp lý ở điểm nào không?"

"Được thôi."

Anh ta ngắt một cánh hoa và thả nó theo gió. "Tôi chưa từng đáp lại lá thư tống tiền."

"Tôi thấy khó mà tin được chuyện này."

"Tôi chưa từng nói với Tom về điều đó. Chúng tôi cũng chưa cãi nhau bao giờ," thêm một cánh hoa nữa bay đi. "Tôi chưa từng trả Valerie Calnero một đồng nào. Cô cứ thử đặt mình vào địa vị của tôi thì biết. Vài ngày sau khi tôi biết được Sean đã chết, tôi nhận được lá thư. Tôi không biết Valerie là người gửi, vì nó được kí bằng tên giả. Nhưng bất kể ai đã viết, người đó biết về cái chết của Sean. Khi đó tôi đồ rằng nó là từ Adrian Tully."

"Từ khi nào anh nhận ra nó được gửi bởi Valerie?"

"Tôi mới băn khoăn về chuyện đó đầu tuần này," anh ta nói. "Đó là khi cô ta đột ngột rời thành phố. Tôi không mấy chắc chắn cho tới lúc nãy, khi cô xác nhận việc đó. Nhưng lá thư hẳn là của Tom, Laura hoặc Adrian hay một người nào đó được họ giao cho làm việc này. Adrian có vẻ là người khả nghi nhất. Nếu lá thư là của cậu ta, nó chỉ là một màn dọa dẫm thôi. Cậu ta sẽ không bao giờ thực hiện những gì mình viết. Nếu cậu ta tiết lộ Sean đã viết loạt truyện Kendel của tôi, mọi người sẽ

tìm kiếm tung tích của Sean. Sớm muộn gì họ cũng biết anh ấy đã chết. Adrian không dám mạo hiểm như thế, vì chính cậu ta đã giết anh ấy."

Anh ta giật nốt nhưng cánh hoa cuối cùng và ném chúng đi. "Nhưng ngay cả khi lá thư không phải chỉ để dọa dẫm, chuyện đó cũng không đáng để tôi phải bỏ tiền ra. Giao kèo giữa tôi và Sean chẳng có gì là bất hợp pháp. Việc này đã từng rất phổ biến: một tác giả sẽ nghĩ ra nhân vật, sau đó những người khác sẽ tham gia viết tiếp tác phẩm dưới cùng bút danh. Người đại diện của tôi biết Sam và nhà xuất bản cũng thế."

"Tôi chẳng có gì phải hổ thẹn về giao kèo với Sean," Hifflyn nói. "Tôi không chịu trả tiền để giữ kín chuyện đó. Đương nhiên tôi cũng chẳng giết ai," anh ta thả cuống hoa xuống đất. "Nếu cô thực sự nghĩ tôi là kẻ sát nhân, sao cô còn gặp riêng tôi ở đây?"

"Chúng ta đâu có ở đây một mình," Elizabeth nói. "Anh đã đem theo luật sư đấy thôi."

"Cô đâu có biết trước ông ta sẽ tới."

Cô hất đầu về phía Shan, khi đó đang đi tới hàng rào nghĩa trang. "Cộng sự của tôi cũng đang ở đây. Anh ta vẫn đang theo dõi anh đấy," cô gạt một lọn tóc bị gió thổi xõa xuống mặt. "Nhưng lí do thực sự tôi mời anh tới đây lại rất đơn giản," cô nói, "Tôi hi vọng anh sẽ thú tội."

"Xin lỗi đã khiến cô thất vọng."

Cô trầm tư nhìn lên tấm đá màu xám nơi mộ Tom Kristoll. "Câu chuyện mà anh kể không tệ đâu," cô nói với Hifflyn. "Anh chưa bao giờ trả tiền cho Valerie Calnero. Anh hoàn toàn có thể khăng khăng giữ nguyên câu chuyện đó. Sẽ thật khó để chứng minh nó đúng hay sai, trừ khi chúng tôi có thể thẩm vấn Valerie. Anh là một người tháo vát đấy. Tôi nghĩ anh đủ khả năng trả tiền cho một kẻ tống tiền mà không để lộ một

chút sơ hở nào."

Cô thôi không nhìn phiến đá nữa và tiến gần lại phía Hifflyn. "Nhưng anh vẫn có điểm yếu," cô nói. "Tôi tin anh cảm thấy hối hận vì những việc đã xảy ra giữa anh và Tom."

Cặp lông mày anh ta nhíu lại. "Chẳng có gì xảy ra giữa tôi và Tom cả."

"Đối với những người khác như Tully, Beccanti anh đã làm những điều hợp với logic trong hoàn cảnh đó," cô nói nhỏ. "Anh chẳng gắn bó gì với họ. Nhưng Tom là bạn anh. Anh chẳng còn để bụng chuyện xảy ra hai mươi năm trước khi Tom cướp Laura từ tay anh. Đó là chuyện quá khứ rồi. Mà cũng có thể ngược lại, điều đó khiến mọi việc dễ dàng hơn.

"Tôi chắc chắn anh không tới văn phòng với ý định giết anh ta. Anh cho rằng anh ta sẽ cư xử biết điều. Cả hai sẽ bỏ tiền ra và cái chết của Sean vẫn được giữ kín. Thế rồi bất ngờ Tom nói rằng anh ta muốn khai báo với cảnh sát. Tôi tin lúc đó anh đã cố thuyết phục anh ta. Nhưng tới một lúc nào đó, anh thấy rõ mười mươi là anh ta quyết tâm thực hiện điều này. Sau đó mọi chuyện diễn ra rất nhanh. Anh đánh anh ta - đó là một quyết định hoàn toàn bộc phát. Có thể anh đã đánh mạnh hơn so với ý định ban đầu. Rồi anh ta nằm gục trên sàn, anh nhìn thấy ô cửa sổ. Anh đã làm việc đó mà không suy nghĩ, rồi tự thấy hối hận. Tôi đoán từ đó tới giờ anh vẫn bị ám ảnh bởi chuyện ấy. Hẳn là anh đã phân tích mình đã làm gì sai, hay lúc đó đáng ra anh có thể nói gì để thuyết phục anh ta đổi ý."

"Nghe có vẻ đau khổ nhỉ," Hifflyn nói tỉnh bơ.

"Giờ anh đã có luật sư. Anh định sẽ cắn răng mà làm tới cùng. Anh cho là thú tội chẳng đem lại lợi ích gì. Có lẽ anh nghĩ lần này là được ăn cả ngã về không: nếu thú nhận đã giết Tom, anh sẽ bị buộc tội đã giết những người khác: Tully và Beccanti. Nhưng điều đó không đúng. Sẽ chẳng ai buộc tội anh

đã giết Tully cả, nhất là với những chứng cứ mơ hồ như thế. Vụ Tully đúng là có vẻ như một vụ tự sát. Anh có thể chối cãi cậu ta tự sát bởi Laura Kristoll từ chối tình cảm của cậu ta, hay mẹ cậu ta chẳng yêu thương cậu ta chút nào, hoặc chỉ vì cậu ta không gặp may trong cuộc sống mà thôi."

Cô càng nói nhỏ hơn, giọng như thể đang chia sẻ một điều bí mật. "Còn về Beccanti, anh ta bị đâm chết trong nhà David Loogan, và Loogan biến mất ngay đêm đó. Bất cứ công tố viên nào cũng nghi ngờ chuyện ấy một cách chính đáng. Rex Chatterjee có thể xử lý vụ này dễ như ăn kẹo. Vậy là anh có thể quên hẳn vụ Beccanti, và cả Tully nữa. Chỉ cần tập trung vào Tom thôi. Hai người từng là bạn của nhau, nhưng sau đó cuộc cãi vã đi quá giới hạn. Trong hoàn cảnh này, ai cũng có thể thú tội để nhận được sự khoan hồng. Có những thành viên của phòng công tố sẵn sàng nhận giao kèo với anh, chỉ để cho xong việc. Họ sẵn lòng xử lí một cách rộng lượng. Anh chẳng cần nói rõ đã cãi vã gì với Tom, ngoài ra cũng chẳng cần nhắc tới Sean Wrentmore. Cuốn sách anh ta viết, lá thư tống tiền tất cả đều có thể được giữ kín."

Hifflyn nhăn mặt. "Tôi đã nói rồi. Tôi chẳng quan tâm đến việc chuyện đó có được giữ kín hay không."

"Dĩ nhiên," cô nói. "Anh không hổ thẹn chút nào về giao kèo với Sean Wrentmore. Chuyện đó đã từng rất phổ biến. Nhưng giờ làm sao anh biết độc giả sẽ phản ứng thế nào phải không? Biết đâu họ sẽ tới đòi trả lại tiền. Nếu thật sự anh không quan tâm, hẳn anh đã tiết lộ với báo chí trước khi người ta tự tìm hiểu được. Nhưng tôi tin rằng anh vẫn thầm hi vọng giữ kín được chuyện đó. Giờ anh vẫn có thể làm thế."

Anh ta nhìn thẳng vào mắt cô. "Nếu thế tôi sẽ thú nhận một tội ác mình chưa từng phạm phải."

"Không," cô nói. "Tôi sẽ không bao giờ bắt ép một người vô

tội phải thú nhận gì cả.”

“Nhưng cô không tin tôi vô tội.”

Cô làm bộ không thể hiện cảm xúc gì và không nói lời nào.

Hai người hầm hè nhìn nhau, như thể đó là một trận chiến của lòng quyết tâm. Sau cùng cô đã thắng, anh ta quay mặt đi trước. Anh ta bước tới mộ của Tom Kristoll, vuốt tóc phía sau gáy.

“Vậy nếu tôi cung cấp cho cô một giả thiết khác, và một kẻ tình nghi khác thì sao?”

Cô không lường trước được điều này. “Ai thế?”

Anh ta quay lại nhìn cô. “Là Sandy Vogel,” anh ta nói. “Đừng có cười. Cô nghe cho kĩ đây. Có thể vụ sát hại Tom chẳng liên quan gì tới vụ của Sean. Sandy đã giết Tom, Adrian và sau đó là cả Beccanti. Cô ta có động cơ để giết Beccanti - họ từng yêu nhau, rồi anh ta bỏ rơi cô ta vì một người phụ nữ trẻ hơn. Cô ta giết những người kia để ngụy trang cho việc Beccanti mới là mục tiêu chính.”

Elizabeth ngắm một cây liễu qua vai Hifflyn, nhìn những cành cây đu đưa trong gió.

“Anh vừa mới nghĩ ra chuyện đó phải không?” Cô hỏi.

“Không.”

“Nghe cứ như một truyện mà Tom sẽ đăng lên tờ *Gray Streets* ấy.”

“Tôi nghĩ là anh ấy đã làm thế nhiều lần rồi,” Hifflyn nói. “Đó chỉ là biến thể một kịch bản điển hình: ngụy trang vụ giết người bằng cách khiến nó có vẻ như nằm trong một chuỗi các vụ sát hại.”

“Tôi không cho điều đó là khả thi.”

“Nó cũng khả thi ngang với giả thiết tôi giết Tom vì anh ta muốn báo vụ Sean với cảnh sát thôi mà. Cô cũng có nhiều

bằng chứng chống lại Sandy Vogel ngang với chống lại tôi mà thôi, nghĩa là không có gì cả.”

Elizabeth nhún vai. “Anh nên biết điều hơn chứ, anh Hifflyn. Anh chẳng giúp ích được gì cho chính mình bằng cách bịa ra câu chuyện về Sandy Vogel đâu.”

“Tôi đâu có bịa ra chuyện đó,” anh ta nói, xắn tay áo và nhìn đồng hồ. “Nghe này, chuyện này dẫn chúng ta tới đâu nhỉ? Tôi có bị bắt không?”

“Không.”

“Vậy thì tôi phải đi thôi, mặc dù tôi rất muốn nán lại đây mà phân trần với cô mình không sát hại Tom Kristoll,” anh ta lôi một chùm chìa khóa ra. “Vợ tôi đã trở về từ chuyến đi châu Âu. Cô ấy vừa mới hạ cánh xuống New York tối qua, và hôm nay cô ấy sẽ tới Detroit. Tôi phải tới đón cô ấy.”

“Thật không thế?”

“Tôi nói ra việc này đề phòng cô muốn theo dõi tôi. Tôi không muốn cô nhảy dựng lên khi thấy tôi lái xe ra sân bay.”

Giọng anh ta lạnh tanh, không chút cảm xúc. Sự bình tĩnh đã trở lại với anh ta nếu thực sự đã có lúc anh ta đánh mất nó.

Elizabeth nhại lại vẻ lạnh nhạt của anh ta. “Chắc anh chẳng có ý định trốn ra nước ngoài đâu nhỉ?”

“Tôi thấy không cần phải thế. Đằng nào tôi cũng để hộ chiếu ở nhà rồi.”

Anh ta quay lại và đi bộ về phía ô tô của mình. Cô cũng đi bên cạnh.

“Vợ tôi đang bay trên một chuyến của hãng Northwest,” anh ta nói tỉnh bơ. “Chuyến bay 1479, nếu cô muốn kiểm chứng lại những gì tôi nói. Tôi rất mong là cô sẽ không bám theo tôi nữa. Nhưng tùy cô muốn làm gì cũng được. Tôi thấy cô nên dành thời gian vào những việc khác thì hơn,” anh ta tung

chùm chìa khóa lên rồi bắt lấy. “Thí dụ như nghiên cứu giả thiết về Sandy Vogel chẳng hạn. Tôi chẳng bịa ra chuyện đó đâu. Tôi đã được nghe từ chính David Loogan.”

Ba chiếc xe chậm chạp nối đuôi nhau trên con đường trong nghĩa trang: xe của Rex Chatterjee đi đầu tiên sau đó tới xe của Hifflyn và cuối cùng là xe của Elizabeth và Shan. Tới cuối đường, Chatterjee rẽ trái đi về phía trung tâm thành phố. Hifflyn thì lại rẽ phải.

Shan đi theo anh ta, tay gõ một giai điệu nhẹ nhàng trên bánh lái. Ngồi ghế bên cạnh, Elizabeth rà soát lại những gì Hifflyn đã kể về chuyến viếng thăm của Loogan tới nhà của Kristoll trưa ngày hôm đó.

Họ đi theo xe của Hifflyn tới đường cao tốc liên bang hướng về phía đông. Shan nghe câu chuyện kì cục của David Loogan về Sandy Vogel với vẻ hoài nghi.

“Vậy cô ta và Beccanti từng có quan hệ yêu đương Với nhau?” Shan nói.

“Theo lời Loogan thì là vậy,” Elizabeth đáp.

“Và anh ta nói mình có chứng cứ, thư từ và e-mail lưu trong máy tính văn phòng của cô ta?”

“Phải.”

“Nhưng Loogan đâu có đưa ra được lá thư nào,” Shan nói. “Nếu đó là sự thực, tôi nghĩ rằng anh ta sẽ in chúng ra, để minh chứng cho lời nói của mình.”

“Tôi không tin là có lá thư nào, Carter à.”

“Chắc chắn là không có. Vậy Loogan đang âm mưu gì đây?”

“Anh ta đang cố gắng dụ kẻ giết Tom Kristoll lộ diện,” Elizabeth đáp. “Anh ta đã tới gặp Hifflyn và những người khác với ý nghĩ một trong số họ có thể là kẻ sát nhân. Vậy là anh ta kể cho họ một câu chuyện vô lí không thể tưởng tượng nổi về Sandy Vogel. Anh ta thừa biết họ sẽ không tin. Nhưng làm vậy anh ta đã đạt được hai mục tiêu chính. Đầu tiên, nó khiến cho họ nhớ Loogan vẫn đang được tự do. Michael Beccanti bị đâm chết vì quá tò mò về cái chết của Tom Kristoll, nhưng Loogan thì vẫn sống. Ngoài ra các chi tiết của câu chuyện đó cũng không hẳn là ngẫu nhiên. Loogan kể anh ta đã rà soát máy tính của Sandy Vogel. Bằng cách đó, anh ta nhắc khéo rằng mình vẫn có thể vào tòa soạn *Gray Streets*, vì anh ta có chìa khóa. Hifflyn cũng nhớ được hai điều nữa mà Loogan đã nói: Anh ta đang ẩn náu ở một nơi không ai ngờ tới, và anh ta dự định sẽ ra đi vào ngày mai.”

“Vậy là anh ta đánh động cho chính kẻ giết người,” Shan nói.

“Chính xác. Anh ta muốn ám chỉ: Nếu muốn giết ta, cứ đến tòa soạn *Gray Streets*. Và nếu ngươi dám, hãy thử làm điều đó ngay đêm nay.”

Những ngón tay Shan thôi không gõ nhịp trên bánh lái nữa. “Nhưng như vậy làm sao thành công được nhỉ? Kẻ giết người đâu có ngu tới mức xuất hiện ở tòa soạn ngay tối nay. Làm vậy thì trúng kế của Loogan rồi.”

“Anh ta hi vọng hắn sẽ chủ quan. Cũng chẳng sao,” Elizabeth mở điện thoại di động và bắt đầu bấm số. “Có thể kẻ giết người không xuất hiện, nhưng tôi tin Loogan sẽ đến đó.”

* * *

Hai giờ sau, Elizabeth đứng một mình trong hành lang căn nhà thuê của Loogan. Phía sau các cửa sổ chỉ là bóng tối im lìm. Cửa ra vào đều bị khóa. Con phố hoàn toàn yên tĩnh.

Cách đó mười hai dãy nhà, Harvey Mitchum ngồi trong một quán café đối diện tòa nhà *Gray Streets*. Từ đây anh có thể quan sát rõ ràng cửa ra vào. Kim Reyes theo dõi lối vào cho nhân viên sau tòa nhà. Ron Wintergreen đã lên văn phòng của Tom Kristoll trên tầng sáu. Chưa ai thấy bất cứ dấu hiệu nào của Loogan.

Elizabeth và Shan đã bám theo Casimir Hifflyn tới tận sân bay Detroit. Họ đã nhìn thấy vợ anh ta, một phụ nữ thon thả với nét mặt đặc biệt đậm chất Địa Trung Hải lúc đó đang chờ đợi với một mớ hành lí trong sân ga. Họ nhìn anh đón cô ta, nhấc bổng cô ta lên và xoay tròn. Elizabeth định theo dõi tới khi cả hai vợ chồng về tới nhà. Cô định sẽ cử xe cảnh sát rình quanh nhà của Hifflyn. Nhưng cô không dám chắc làm vậy sẽ hiệu quả. Chắc hẳn Rex Chatterjee sẽ nhắc cô rằng Hifflyn có quyền đi tới bất cứ nơi nào anh ta muốn.

Hai người quay lại Tòa thị chính, nơi công tác chuẩn bị cho cuộc bao vây tòa soạn *Gray Streets* đang được tiến hành. Cô nói với McCaleb rằng mình cũng muốn tham gia, và ông ta đồng ý ngay.

"Hiện giờ Harvey, Kim và Ron đang xử lí vụ này," ông ta nói. "Nhưng tôi không định để họ ngoài đó cả đêm. Nếu Loogan không lộ diện trước một giờ sáng, chúng ta sẽ đổi ca. Lúc đó sẽ tới lượt cô." Ông ta liếc nhìn Shan. "Cả anh nữa. Anh nên về nhà và nghỉ ngơi trước đi."

Nhưng thay vì nghỉ ngơi, Elizabeth đã tới nhà Loogan. Đó hoàn toàn là một phản xạ. Giờ khi đứng ở hành lang trong không khí dịu mát ban đêm, cô bắt đầu do dự liệu anh có xuất hiện ở tòa soạn *Gray Streete* đêm nay không. Cô chợt nhận ra ở

một chừng mực nào đó mình không hề muốn anh mắc phải cái bẫy mà chính cô đã giăng ra.

Cô bước xuống cầu thang, vào xe và nổ máy. Cô đi vòng qua dãy phố và hướng về nhà mình, nhưng khi về tới nơi cô vẫn cứ thế đi thẳng. Trong nhà cô mọi chuyện có vẻ vẫn ổn. Đèn phòng bếp được bật sáng. Cô gọi điện cho Sarah. Mọi thứ đều bình thường. Cô nói với con gái rằng mình sẽ về nhà sau một lúc nữa. Giờ cô vẫn còn vài việc vặt phải làm.

Sau đó cô đi về hướng nam rồi hướng đông, cắt ngang qua Ann Arbor tới đường Carpenter. Cô đi ngang qua một quán ăn với đèn hiệu hình trăng lưỡi liềm và nhận ra lối rẽ tới căn hộ của Sean Wrentmore. Hai hàng cây tần bì với lớp vỏ sần sùi trồng dọc lối đi. Cô đi xuống dốc, tránh gờ giảm tốc. Một đôi tình nhân ăn mặc lịch sự đang trèo vào một chiếc SUV: những màn hoan lạc tối thứ Bảy của đám nhân viên văn phòng trẻ tuổi.

Elizabeth vòng xe chầm chậm qua đường cua của bãi đỗ xe, và khi tới gần căn hộ của Wrentmore, cô bắt gặp một chiếc xe rất quen thuộc.

* * *

David Loogan nhìn bóng người đi tới qua gương chiếu hậu. Anh quay mặt lại đúng lúc cửa ghế bên bật mở.

Một giọng nói nhỏ: “Nếu anh cẩn thận, ít ra cũng phải tắt đèn trần đi chứ. Giờ ai cũng để ý tới chúng mình hết.”

“Vậy thì nhanh lên thôi,” anh nói, “đóng cửa lại đi.”

Ánh đèn trần vụt tắt. Laura Kristoll nghiêng người về phía anh, hơi thở cô thật ngọt ngào trong cảnh tranh tối tranh sáng. Anh thọc tay dưới vạt áo khoác mở rộng của cô, lướt bàn

tay khắp thân thể cô xuống tới hai đùi.

“David,” cô nói với vẻ phật ý. “Anh là một tên khốn lãng mạn phải không? Em không có súng.”

“Đáng ra em không nên tới đây,” anh nói, rút tay lại. “Làm cách nào mà em tìm được anh?”

“Anh muốn được tìm thấy mà. Cái câu nói anh đang ẩn náu ở một nơi không ai ngờ tới mà tìm kiếm đó, chính nó là manh mối. Thế có nghĩa đáng lẽ họ phải nghĩ tới việc tìm kiếm ở đó. Cũng không nhiều nơi như vậy mà.”

Cô lơ đãng nhìn qua kính chắn gió. Ở đó, trên một con dốc ngắn, sau hàng cây thông, họ có thể nhìn thấy cánh cửa trượt bằng kính sau căn hộ của Sean Wrentmore.

“Cả tháng không ai tới đây cả,” cô nói. “Thật là một nơi ẩn nấp hoàn hảo. Có thật là anh đã ở đây không?”

“Không.”

“Nhưng anh muốn bọn họ lầm tưởng là vậy. Nate, Cass và Bridget. Anh muốn dụ họ ra đây, và giờ thì rình xem ai mắc bẫy. Anh không cho rằng một trong số họ đã giết Tom đấy chứ?”

“Anh định sẽ tìm ra điều đó.”

“Nếu ai đó tới, nhưng không dùng lối sau thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ gõ cửa trước?”

“Họ sẽ thấy chẳng ai ở nhà cả. Em muốn gì ở đây thế, Laura?”

“Em muốn giúp anh. Em có mang tiền theo đây. Em tin rằng anh sẽ cần dùng tới chúng để trốn khỏi thành phố này.” Cô lấy trong túi áo khoác một chiếc phong bì và để nó trên bảng đồng hồ.

“Trong này có hai nghìn đô la,” cô nói. “Em có thể gửi anh thêm sau.”

Anh chẳng đưa tay ra lấy chiếc phong bì. “Em muốn đổi lấy gì với hai nghìn đô la này?”

Cô lại nói với giọng giận dỗi. “Anh tệ lắm. Món tiền này là của anh. Anh chẳng cần cho em thứ gì cả.”

Anh cố gắng nhìn kĩ khuôn mặt cô trong bóng tối. “Anh không mang chiếc USB của Wrentmore ở đây đâu. Nó đã được cất giấu ở một nơi an toàn. Giờ anh có muốn cũng không thể đưa cho em được.”

“Vậy có nghĩa là anh đâu có muốn,” cô nói nhẹ nhàng. “Nhưng không sao. Em tin anh có thể giữ nó.”

“Em nghĩ rằng trong đó có gì?”

“Hẳn là bản thảo của Sean.”

“Đương nhiên,” Loogan nói. “Còn có thể là gì khác được nữa? Nhưng đây là USB của Sean, vậy nên đó phải là bản thảo gốc của Sean, không phải bản đã được chỉnh sửa lại.”

“Em không muốn bất cứ bản sao nào của bản thảo đó còn tồn tại cả,” cô nói, “Dưới bất kì hình thức nào.”

“Em vẫn tin là có thể xuất bản nó được à?”

“Sau vài năm nữa, khi mọi việc lắng xuống.”

“Nhưng em đã khai với cảnh sát về cái chết của Sean. Em đã nói với họ sự thật chứ?”

“Dĩ nhiên.”

“Vậy mà họ không tò mò về bản thảo này à? Đây chính là lí do dẫn tới cái chết của Sean. Họ không muốn một bản sao của nó?”

“Họ chưa yêu cầu gì cả.”

Trong một chốc Loogan không nói gì cả. Sau đó anh nói: “Nếu họ yêu cầu, em sẽ đưa gì cho họ đây?”

“Em sẽ lo liệu một bản thảo giả,” Laura nói. “Rất nhiều bản

thảo đã được gửi tới tòa soạn *Gray Streets* trong bao năm qua. Tòa soạn chỉ xuất bản truyện ngắn, nhưng người ta vẫn gửi cả tiểu thuyết. Những chồng đĩa CD cứ dày lên, và nhiều khi tòa soạn không sắp xếp gửi trả chúng lại được."

Anh để mặc cô nhìn mình thật lâu với ánh mắt thông cảm. Sau đó cô đặt tay lên vai anh. "Em nói với anh vì em tin tưởng anh, David ạ. Và cũng để chứng tỏ rằng em hoàn toàn nghiêm túc trong chuyện này. Cuốn tiểu thuyết của Sean bản đã được chỉnh sửa, hay có thể gọi là bản thảo của Tom sẽ được xuất bản trong vài năm nữa. Em quyết tâm làm việc đó vì Tom."

Một chiếc xe vừa đi ngang qua trong bãi đỗ. Loogan dõi theo nó trong gương chiếu hậu. Anh nhìn thấy một gia đình đang đi tới cửa vào một quán ăn có đèn hiệu hình bán nguyệt. Anh thoáng nghe thấy tiếng nhạc xa xăm khi cửa quán ăn mở ra.

"Anh tin em," anh nói, quay mặt về phía Laura. "Hay đúng hơn là gần như thế. Anh tin mọi điều em nói, ngoại trừ một thứ. Cảnh sát đã tìm thấy dấu vân tay của anh trong xe của Adrian Tully."

"Anh đang nói gì vậy?"

Anh vuốt những ngón tay trên mái tóc vàng óng của cô. ”Tully đã ở nhà em trong đêm mà Sean Wrentmore chết. Nhưng cậu ta đã rời khỏi đó trước khi anh tới giúp Tom phi tang cái xác. Lúc đó mọi chuyện vẫn ổn. Nhưng Tully không bỏ đi trong xe của chính cậu ta. Nó đã bị bỏ lại, một chiếc Civic xanh da trời có cửa hậu. Tom đã giấu nó trong garage, và đáng ra nó sẽ vẫn còn ở đó nếu anh không hỏi quá nhiều về nó. Tom không muốn cho anh biết cái xác trong văn phòng là Wrentmore, anh ta chỉ nói đó là một tên trộm đã đột nhập vào nhà mình. Tên trộm tới đó bằng gì? Anh muốn biết điều đó. Hắn có đi bằng ô tô không? Hiển nhiên là hắn tới bằng ô tô, nhưng Tully đã trốn đi trên chiếc xe đó. Tully đã đem phi tang

xe của Wrentmore, có đúng không?”

“Em cho là thế. Em không biết tường tận đến thế đâu, David.”

“Dĩ nhiên,” anh nói. “Em không có mặt ở đó. Tom không muốn kể mọi chuyện cho anh, nhưng anh ta phải nói tên trộm đã tới đó bằng phương tiện gì. Vậy là anh ta đành bịa ra một câu chuyện. Chiếc Civic xanh da trời của Tully biến thành xe của tên trộm, và Tom cùng với anh phải đem nó đi phi tang cùng với cái xác. Anh đã lái chiếc Civic, và bọn anh bỏ lại nó trước một căn hộ tồi tàn với ý định để mặc cho người ta lấy cắp nó đi. Anh đã lau sạch dấu vân tay mình trên bánh lái, nhưng đã bỏ quên chiếc túi nylon trên ghế sau. Chuyện này hoàn toàn chỉ là bất cẩn thôi. Vậy là cảnh sát mò được dấu vân tay của anh.”

Anh rút bàn tay khỏi mái tóc cô. “Giờ mới tới đoạn thú vị này. Một hôm anh tra địa chỉ nhà Adrian Tully và lái xe ngang qua - đó là một căn hộ tồi tàn. Chính là chỗ mà Tom và anh đã bỏ lại chiếc Civic xanh. Tom là người chọn địa điểm, vì anh ta lái xe ngay trước mũi anh,” anh ngừng lại một thoáng. “Bọn anh đã lái chiếc xe của Tully về đúng ngưỡng cửa nhà cậu ta.”

“Tom cũng có khiếu hài hước đấy,” Laura nói. “Nhưng em không chắc mình hiểu anh đang muốn nói điều gì.”

“Có lẽ chỉ có mình anh quan tâm tới những chi tiết nhỏ nhặt đó. Nhưng anh đã suy nghĩ rất nhiều rồi. Thí dụ về chiếc xe của Sean Wrentmore chẳng hạn. Nó vẫn chưa được tìm thấy. Tully đã bỏ lại nó ở đâu?”

Cô ngoảnh mặt đi. “Em không biết. Em đoán cậu ta cũng bỏ lại nó ở một căn hộ tồi tàn nào đó giống như anh thôi.”

“Đáng ra em nên thành thật hơn. Bao giờ cũng phải cần tới hai người mới phi tang nổi một chiếc xe. Chính em đã giúp cậu ta làm việc đó.”

Vài giây trôi qua, cô ngồi im không động đậy. Khuôn mặt cô không chút biểu cảm. Sau đó cô quay mặt đi, ném cho anh một ánh mắt đau khổ dưới hàng lông mày.

"Em không phủ nhận chuyện đó, David. Tối hôm đó em đi từ trường Đại học về nhà và bắt gặp ba người bọn họ trong văn phòng: Sean đã chết dưới sàn, Adrian ngồi thu lu trong một góc, ôm lấy hai đầu gối, còn Tom đang rót cho mình một ly rượu. Em đã làm những gì mình phải làm trong hoàn cảnh đó."

"Không," Loogan nói xẵng. "Em không hề có mặt ở trường Đại học tối hôm đó. Em đã ở trong văn phòng, cùng với Adrian và Sean. Anh không biết lúc đó Tom ở đâu. Nhưng em đã ở đó, vì chính em là người chỉnh sửa bản thảo của Sean. Em mới là người thuyết phục cậu ta chấp thuận những chỉnh sửa này."

Anh thoáng thấy cô ngập ngừng. Nhưng rồi cô nói: "Không. Tom đã chỉnh sửa nó."

"Ai cũng có thể làm biên tập viên được cả," Loogan nói. "Em đâu cần phải học qua trường lớp gì mới có thể làm việc đó. Đấy chỉ là một việc tự xảy đến với em thôi, y như ngã xuống giếng vậy. Anh vẫn nhớ rõ những câu đó. Em và anh đã từng có lần nói chuyện về việc biên tập này. Em đã nói rằng mình thích những bản thảo cần phải chỉnh sửa. Khi đó em có thể nhìn thấy ngay những đoạn chưa hay và biết cách sửa lại chúng. Em chỉnh sửa chuẩn đến nỗi chính tác giả của nó không dám phản bác lời nào, nếu đó là người biết điều. Nhưng Sean Wrentmore đâu có như thế. Anh ta phản đối. Có phải em đã đánh anh ta bằng cái chai đó không?"

Laura co người lại rời khỏi anh, mắt nhìn thẳng trong khi quấn chặt chiếc áo khoác quanh người.

"Em cho là mình đáng bị thế này," cô nói lạnh lùng. "Anh có đủ lí do để nghĩ xấu về em. Nhưng em đâu phải người tồi tệ

như thế. Adrian đã đánh anh ta. Chuyện đó xảy ra quá nhanh, em không kịp ngăn cậu ta."

Cô quay mặt lại phía anh và anh nhìn thấy những giọt lệ dâng lên trong đôi mắt cô. "Em xin lỗi, David. Em đã sai khi nói dối anh, khi nói rằng mình muốn xuất bản cuốn tiểu thuyết của Sean vì Tom. Em muốn làm thế vì chính bản thân mình. Và những gì em đã làm với tập bản thảo đó, em không hề hối hận chút nào. Anh không thể nói rằng em đã làm sai. Em biết mình đã làm được gì. Em sẽ không cầu xin tha thứ vì muốn nó được xuất bản."

"Anh đâu cần em làm thế," anh nói. "Em về đi, Laura. Hãy nhận lại hai nghìn đô la này, xuất bản cuốn tiểu thuyết của em, nếu em tin rằng mình có thể làm được điều đó. Anh sẽ không cản trở em đâu."

Chiếc phong bì vẫn nằm nguyên trên mặt đồng hồ, cả hai người không ai nhìn vào nó cả. Nhưng cô nói: "Hãy giữ lấy khoản tiền này, David. Anh cần tới nó mà."

"Anh không muốn nhận," anh nói. "Anh chỉ đòi hỏi một điều từ em thôi, nhưng giờ anh không còn chút hi vọng nào để nhận nó nữa. Vậy nên anh đành bỏ cuộc."

Cô nghiêng người lại gần anh. "Gì thế? Anh muốn gì?"

"Một câu trả lời thẳng thắn cho một câu hỏi thẳng thắn. Em có biết ai đã giết Tom không?"

Trong ánh sáng mờ xám trong xe, cô nheo mắt, mạch hai bên thái dương đập rộn. Đôi môi cô hé mở nhưng không thốt ra lời nào. Loogan nhìn cô mở cửa, chiếc đèn trần bật sáng nhuộm một màu trắng lên làn da mát rượi, láng mịn của cô. Trước khi bước ra khỏi xe, cô quay về phía anh, bình tĩnh vung tay ra sau và tát anh một cú ngang mặt.

Cách đó một trăm yard, ở đầu bên kia căn hộ của Sean Wrentmore, Elizabeth tới gần một chiếc xe đỗ tách ra cạnh cây táo dại. Người đàn ông trong xe nhìn thấy cô và mở chốt cửa ghế bên. Roy Denham ngoác miệng cười khi dẹp phích nước và tờ báo khỏi ghế. "Chào thám tử Waishkey," ông ta nói, tay phủi vụn bánh mì xuống sàn xe.

"Chào thám tử Denham," cô nói. "Có dấu hiệu gì của anh bạn ông chưa?"

"Chưa thấy gì cả. Nhưng tôi cũng mới ngồi ở đây được chừng một giờ đồng hồ thôi."

Elizabeth vào xe và đóng cửa. Trong xe sực mùi khói thuốc, gạt tàn đầy đầu mẩu thuốc lá. Denham hạ cửa kính cho bay bớt mùi.

"Tôi vừa đi từ nhà Loogan tới đây," Elizabeth nói. "Tôi ngờ là sẽ gặp ông. Ông tới đây làm gì thế?"

Denham chỉ tay vào một cuốn sách bìa giấy đặt trên xe. Là cuốn *Chìa khóa của Kendel* của Casimir Hifflyn.

"Tôi mua nó từ một hiệu sách cũ để giết thời gian," ông ta nói. "Nhân vật thám tử Kendel đã đi xuyên nước Mĩ để điều tra vụ sát hại một phụ nữ. Cô ta sống một mình, căn hộ của cô ta trống không. Vậy nên anh ta quyết định ở luôn đó thay vì khách sạn."

Ông chạm bàn tay già nua lên thái dương. “Điều đó khiến tôi nảy ra một ý, và tôi đoán có ít nhất hai căn nhà trống trong thành phố này. Sean Wrentmore sống một mình, và Adrian Tully cũng thế. Tôi quyết định tới đây trước.”

Ông ta hất hàm về phía căn hộ của Wrentmore, một căn nhà một tầng phía cuối tòa nhà xây bằng gạch. Những tấm mành sau hai ô cửa sổ phía trước được đóng kín. Không có chút ánh sáng nào từ đèn hành lang lắp trên cửa ra vào.

“Vẫn chưa thấy động tĩnh gì cả,” ông ta nói và quay mặt về phía Elizabeth. “Cô thì sao rồi? Tối thứ Bảy mà cô vẫn làm việc muộn thế này. Có gì mới không?”

“Anh bạn của chúng ta đang hành động,” cô nói. Sau đó, cô thuật lại vắn tắt chuyến viếng thăm lạ lùng của Loogan tới nhà Kristoll, và cuộc phục kích đang diễn ra tại tòa soạn *Gray Streets*.

“Chốc nữa sẽ tới lượt tôi phải qua đó,” cô nói. “Nhưng tôi thầm nghĩ liệu Loogan có thể ở nơi nào khác được không? Anh ta đã tới đây cuối tuần trước và nói chuyện với hàng xóm của Wrentmore. Cô ấy đã bắt gặp anh ta ra khỏi nhà Wrentmore. Anh ta có chìa khóa. Đáng ra tôi phải đoán ra điều này từ trước.”

“Chỉ là hú họa thôi mà,” Denham nói, “Có thể anh ta không có ở đây cũng nên.”

“Tuy thế Wrentmore cũng có dính líu tới vụ này. Thậm chí anh ta còn là nguồn gốc của mọi chuyện là đằng khác.” Elizabeth cầm lấy cuốn truyện của Hifflyn. “Tôi mới nói chuyện với anh ta hôm nay,” cô nói. “Case Hifflyn ấy. Anh ta đang nắm giữ một bí mật,” cô bỏ cuốn sách xuống khoảng ghế trống giữa hai người. “Anh ta không viết cuốn sách này đâu.”

Denham tỏ vẻ kinh ngạc.

“Wrentmore đã viết nó,” Elizabeth giải thích. “Anh ta và

Hifflyn đã có giao kèo với nhau.”

Trong khi Denham lắng nghe chăm chú, cô miêu tả lại cuộc gặp gỡ với Hifflyn ở nghĩa trang. Cô nói qua giả thiết của mình về vụ sát hại Tom Kristoll: Kristoll đã che giấu cái chết của Wrentmore như thế nào; chuyện anh ta và Hifflyn cùng bị tống tiền; Kristoll quyết định khai báo với cảnh sát ra sao; Hifflyn đã làm gì để bắt anh ta phải im lặng.

“Hifflyn phủ nhận tất cả những điều đó,” cô nói. “Anh ta khăng khăng giao kèo với Wrentmore chẳng phải chuyện gì to tát, đến nỗi phải giết người để giữ bí mật. Hoặc là tôi đúng còn anh ta nói dối, hoặc là anh ta nói thật còn tôi thì đi chệch hướng quá xa.”

Denham trầm ngâm nhìn vào bóng đêm. “Nhưng không phải chỉ có hai khả năng đó,” ông nói. “Còn một khả năng thứ ba nữa thì sao nhỉ?”

Câu nói này khiến Elizabeth bất ngờ. Một khả năng thứ ba. Cô chăm chú nhìn vào Denham. “Ý ông là gì?”

“Có thể cô đã đúng về lí do Kristoll bị giết nhưng cô đoán sai kẻ giết người. Hifflyn đã nói thật. Một kẻ khác đã giết Tom Kristoll,” Denham hơi nhướng mày. “Wrentmore có còn viết sách cho ai khác không?”

* * *

David Loogan leo lên ngọn đồi phía sau căn hộ của Wrentmore. Anh giữ bình xịt hơi cay trong túi và cầm theo khẩu súng trường của Wrentmore, họng súng chĩa xuống đất. Anh trườn qua cửa kính trượt và đóng nó lại sau lưng.

Trong phòng ngủ của Wrentmore hoàn toàn im lặng. Loogan mò mẫm trong bóng tối. Anh nhìn khắp căn nhà trống

một lượt và quay lại phòng tắm. Trước đó anh đã ngồi trong xe quá lâu.

Hai phút sau anh đã đứng trước một trong hai cửa sổ phòng khách của Wrentmore. Trước đó anh đã đóng hết mành cửa, nhưng giờ anh vẫn cần mở hé chúng một chút để quan sát bãi đỗ xe. Anh đã quen với những chiếc xe của Hifflyn, Hideaway và Shellcross. Không thấy bóng dáng chúng. Đằng xa, phía sau những cành cây xù xì, anh nhìn thấy một người ngồi sau tay lái chiếc xe con không rõ loại nào. Một lúc sau, anh nhìn ra một người nữa ngồi ở ghế bên. Nhưng anh không nhìn rõ mặt họ.

* * *

"Nathan Hideaway," Elizabeth nói.

Tâm trí cô đã ghép nối tất cả các chi tiết. Cô nói thành lời những suy đoán của mình với Ron Denham.

"Vợ của Hideaway đã mất cách đây sáu năm vì bệnh ung thư. Ông ta không làm ăn gì sau đó, ông ta kể với tôi như vậy. Một thời gian sau, Tom Kristoll đã đưa ông ta tới Ann Arbor, dành cho ông ta một công việc ở trường Đại học. Vậy là sự bế tắc trong nghiệp văn của ông ta được gỡ bỏ. Chính Tom đã giới thiệu Hifflyn với Sean Wrentmore. Có thể anh ta cũng làm như vậy với Hideaway."

Denham lắng nghe chăm chú và gật đầu. Ông ta lấy ra một bao thuốc lá, lôi ra một điếu và rồi ngập ngừng.

"Các mốc thời gian đều trùng khớp," Elizabeth nói. "Cuộc sống của Wrentmore bắt đầu khá giả lên năm năm trước. Anh ta đã viết ba cuốn truyện cho Hifflyn. Có thể anh ta còn viết một hoặc hai cuốn nữa cho Hideaway. Đáng ra tôi phải đoán ra

điều này từ trước."

"Cô khó tính với bản thân quá," Denham nói. "Làm sao mà cô có thể lường hết được mọi chuyện như thế."

Elizabeth nhăn trán. "Hideaway là một ông già dễ gần, tóc bạc, Có dáng dấp một người ông. Tôi cho là điều đó đã khiến tôi sao nhãng."

"Chính những người già mới cần phải cảnh giác," Denham nháy mắt nói. "Nhưng nếu ông ta phạm tội, cô vẫn cần có chứng cứ. Làm cách nào cô tìm được chúng bây giờ?"

Cô cũng đang tự hỏi mình chính câu đó. "Đầu tiên là những hình xăm," cô nói. "Wrentmore đã xăm những chữ 'Gia tài của Kendel' trên cánh tay. Đó là một tiểu thuyết anh ta đã viết cho Hifflyn. Anh ta có thể còn những hình xăm khác nữa. Chúng ta phải tìm được xác anh ta. Và chỉ Loogan có thể đưa ta tới đó."

Bỗng nhiên Denham rướn người ra trước, nhìn chằm chằm vào mặt trước căn hộ của Wrentmore. "Tôi tin anh ta đang ở trong đó. Cửa sổ phía bên trái của mành cửa đã được mở ra. Ban nãy chúng bị đóng kín. Tôi đã rình anh ta vào bằng cửa trước. Có thể suốt từ nãy tới giờ anh ta đã ở sẵn trong đó."

"Có thể anh ấy cũng vừa vào nhà thôi," Elizabeth nói. "Còn một lối vào phía sau nữa, qua một cửa trượt thông ra sảnh."

Những ngón tay Denham mân mê bánh lái. "Tôi có thể vòng ra sau nhà nếu cô muốn. Cô và tôi sẽ cùng bắt anh ta ngay bây giờ."

"Bình tĩnh nào, Roy," cô nói. "Để tôi gọi yểm trợ đã. Phải làm đúng quy trình. Tôi e rằng ông sẽ phải ngồi chờ đấy."

Denham ném cho cô một nụ cười khiêm nhường. "Có lẽ cô nói đúng," ông thở dài và đút tay vào túi trong của chiếc áo khoác nhàu nhĩ. "Cô có muốn dùng điện thoại của tôi không?"

“Tôi có mang theo đây,” nó nằm trong túi áo khoác của cô. Khi cô cầm lấy nó, điện thoại bắt đầu đổ chuông.

Cùng lúc đó, bàn tay của Denham rút ra khỏi túi áo khoác, cầm một thứ hoàn toàn không phải điện thoại di động. Cô chỉ kịp nhận ra: Roi điện. Sau đó một dòng điện chạy khắp cơ thể cô, chiếc điện thoại tuột khỏi tay. Cô thét lên đau đớn.

* * *

Carter Shan bật dậy. Anh ta đã nán lại Tòa thị chính để làm nốt vài thứ giấy tờ rồi sau đó nằm ngủ trong phòng nghỉ của Phòng điều tra. Giờ anh bật thẳng dậy trên chiếc ghế nệm rách tả tơi và đặt chân xuống sàn.

Alice Marrowicz, người mới chỉ vừa chạm vào vai anh, giật mình lùi lại phía sau. Đáng ra cô phải bật đèn lên mới đúng. Đánh thức một người đàn ông có vũ khí trong bóng tối thật chẳng sáng suốt chút nào. “Xin lỗi,” cô nói.

Cô đi lại phía tường và bật công tắc. Bóng đèn huỳnh quang kêu ù ù trên đầu hai người.

Shan chớp chớp mắt. “Có chuyện gì thế?”

“Tôi không dám chắc.”

“Tới một giờ đêm chưa?”

“Có chuyện gì lúc một giờ à?”

“Alice,” anh sốt ruột kêu lên. “Tôi có thể làm gì giúp cô đây?”

Cô ngập ngừng một chút, lựa lời nói trong đầu. “Tôi đã gọi tới nhà thám tử Waishkey. Cô ấy không trả lời điện thoại di động. Và cũng chẳng có ở nhà - con gái cô ấy đã nhấc máy.”

“Cô cần tìm cô ta có việc gì?”

“Là về chuyện David Loogan hay Darrell Malone.”

Shan tỉnh hẳn ngủ. “Tôi đang nghe đây.”

“Hôm thứ Tư,” Alice nói, “Thám tử Waishkey đã yêu cầu tôi tìm hiểu thông tin về David Loogan. Đó là trước hôm ông cảnh sát từ New York xuất hiện - Roy Denham ấy. Trước đó chúng ta đã có được địa chỉ nhà Loogan ở Cleveland và tên người chủ nhà. Vậy là sáng thứ Năm tôi liên lạc với người chủ nhà và được biết Loogan đã tới Cleveland từ Philadelphia. Ông ta đã cho tôi địa chỉ của Loogan ở Philadelphia và tên người phụ nữ cho anh thuê nhà. Tôi gọi điện cho cô ta, nhưng chỉ được nối tới hộp thư thoại.”

Cô quan sát khuôn mặt Shan, sự sốt ruột của anh ta hình như càng tăng thêm. Cô kể nhanh hơn: “Thế rồi Denham tới vào chiều thứ Năm và nói ông ta biết Loogan là ai, gốc gác anh ta ở đâu - ở Nossos, New York. Vậy nên tôi không liên lạc với người phụ nữ ở Philadelphia vì coi việc đó giờ không cần thiết nữa...”

Anh ngắt lời cô. “Tóm lại là sao thế, Alice?”

“Cô ấy gọi tôi hôm nay. Cô ấy đi nghỉ và giờ mới đọc tin nhắn của tôi. Cô ấy tò mò muốn nghe tin từ cảnh sát về Loogan. Có lẽ cô ấy muốn nghe vài chuyện giật gân, tôi đoán thế. Dẫu vậy, cô ấy đã nói cho tôi biết một điều lạ lùng về anh ta - anh ta đã thay đổi tên.”

Shan thả lỏng người trên chiếc ghế rách. “Trời, ai chẳng biết chuyện đó. Hồi ở New York anh ta là Darrell Malone và sau đó anh ta bắt đầu dùng tên David Loogan.”

“Đó là từ khi anh ta thuê nhà của cô ấy,” Alice nói. “Trong hợp đồng thuê nhà lần đầu, anh ta kí tên là Darrell Malone. Trong hợp đồng thứ hai, anh ta lại ghi là David Loogan. Anh ta đã đổi tên, hoàn toàn hợp pháp.”

Cặp mắt Shan nheo lại. “Nghe chẳng hợp lý chút nào.”

“Anh ta đã đưa cho cô ấy xem giấy tờ đàng hoàng,” Alice nói. “Một bản sao của lá đơn yêu cầu, được duyệt bởi tòa án. Cô ấy sẽ tìm lại nó trong đống giấy tờ của mình và gửi cho tôi một bản sao qua fax.”

“Trời đất.”

“Làm sao mà anh ta làm thế được đúng không? Nếu thực sự anh ta là một kẻ đào tẩu?”

Tờ *Tribune* ở Nossos có trang web nhưng không lưu các số báo trên đó. Carter Shan gọi tới văn phòng thành phố và nhận được số của người phóng viên đã viết bài đưa tin về vụ giết người. Cô ta đã viết bài về vụ Malone khi mới bước chân vào nghiệp báo, và sau vài câu tán tỉnh - anh đã cắt ngang buổi hẹn hò tối thứ Bảy của cô ta - cô ta nói cho anh biết tất cả về Darrell Malone.

Malone đã bị truy tố chín năm trước vì tội đâm chết Jimmy Wade Peltier. Đó là sự thật. Nhưng anh ta chưa từng trốn chạy. Anh ta đã bị đưa ra tòa với tội danh giết người cấp độ hai, và bồi thẩm đoàn không thống nhất được bản án. Người phóng viên nói rằng mình được biết chín trong số mười hai người trong bồi thẩm đoàn đã bỏ phiếu tha bổng cho bị cáo. Bên nguyên từ chối tiếp tục một phiên xử nữa. Darrell Malone đã được tự do.

Owen McCaleb nghe tin với vẻ cứng rắn. Ông đứng cạnh cửa sổ văn phòng, mắt nhìn ra bóng tối bên ngoài. “Có ai là thám tử Roy Denham ở sở cảnh sát Nossos không?” Ông ta hỏi Shan.

“Có. Ông ta đã chết hồi năm kia do một cơn đau tim.”

“Vậy gã Denham mà chúng ta đã nói chuyện cùng...”

“Là James Peltier,” Shan nói. “Cha của Jimmy Wade. Người phóng viên đó đã miêu tả lại ông ta. Cô ta đã phỏng vấn ông ta vài lần trước và sau phiên xử Malone. Ông ta không hài lòng

chút nào với phán quyết của tòa."

Sự nghiêm trọng của vụ việc thể hiện rõ nơi McCaleb. Nó lộ ra trong dáng dấp của ông dường như mọi sinh lực đã bị rút kiệt khỏi con người này.

"Hắn đã cho tôi xem một tấm thẻ nhận dạng," McCaleb nói yếu ớt.

"Theo lời người phóng viên nọ, ông ta sở hữu một cửa hàng in ấn trong ba mươi năm," Shan nói. "Ông ta hoàn toàn có thể làm một tấm thẻ giả."

"Tôi tin chắc hắn được vợ tiếp tay. Một tay bợm già lão luyện. Hắn đóng vai cảnh sát cũng khá đấy chứ."

"Họ đã lên kế hoạch tỉ mỉ. Bà ta gọi điện báo cho ông biết rằng ông ta đang tới. Vậy là ông ta xuất hiện đúng lúc. Tập hồ sơ được gửi qua fax xua tan mọi hoài nghi. Còn gì mà nghi ngờ nữa? Tuy vậy, tập hồ sơ này có lẽ là thật. Người phóng viên nói ông Denham thật khi còn sống là bạn của James Peltier. Đó không phải lần đầu một thám tử cảm thông với một người cha bất hạnh. Có thể Peltier đã hỏi xin một bản sao của tệp tài liệu và lưu trữ nó cẩn thận. Sau đó chỉ cần chỉnh sửa đi một chút để khiến vụ việc có vẻ như Malone đã trốn đi trước phiên xử. Có lẽ vợ ông ta đã lo liệu việc này, sau khi Peltier cho bà biết mình cần gì."

"Vậy cái gì đã dẫn họ theo dấu Loogan?" McCaleb hỏi. "Làm sao họ biết anh ta đang ở đây?"

"Tôi chưa dò ra được chuyện đó, nhưng có lẽ là đúng theo lời Denham hay đúng hơn là Peltier, đã miêu tả. Loogan đi mua một chiếc xẻng. Người thu ngân nhận ra anh ta vì trước đây họ học cùng trường. Cô ta kể về anh ta với chị gái, người này thay vì thông báo với cảnh sát, đã nói lại với Peltier."

McCaleb cố lấy lại bình tĩnh và ngoảnh mặt khỏi cửa sổ. "Được rồi," ông nói. "Tôi sẽ gửi quân tới khách sạn của James

Peltier. Để xem chúng ta có thể tóm được hắn không. Anh nên gọi Elizabeth về đi. Chắc chắn là cô ấy muốn nghe chuyện này đấy."

Shan rút điện thoại ra và bấm số của Elizabeth. Anh được nối tới hộp thư thoại của cô, và bắt đầu cảm thấy băn khoăn vì anh nhớ ra Alice cũng đã thử gọi cô mà không thấy trả lời. Anh để lại lời nhắn rồi bấm số nhà riêng của Elizabeth. Cuộc nói chuyện với Sarah chẳng khiến anh an tâm hơn chút nào.

Anh quay lại phía McCaleb. "Lizzie không nhấc máy. Cô ấy gọi cho con gái lúc bảy giờ mười lăm phút, nói rằng mình có vài việc vặt cần giải quyết. Từ đó tới giờ không ai liên lạc được với cô ấy cả."

McCaleb nhăn mặt. Họ đều biết rõ lúc nào Elizabeth cũng mang điện thoại di động theo người. Vậy nên giờ đột nhiên không liên lạc được với cô thật là điều kì lạ.

"Có điều gì không ổn đây," McCaleb nói. "Nhưng tôi không muốn tin như vậy. Không phải đêm nay. Chúng ta cần tìm được cô ấy. Tôi cần anh làm cùng với Harvey Mitchum vụ này. Tôi sẽ gọi cho anh ấy và báo rút hết quân khỏi tòa soạn *Gray Streets*."

"Rõ."

McCaleb ngồi ngả trên ghế sau bàn làm việc. "Có thể điện thoại của cô ấy bị hỏng," ông nói với vẻ khao khát. "Biết đâu cô ấy chỉ đi làm mấy việc vặt thôi. Anh có nghĩ vậy không?"

Shan lúc đó đang rời khỏi phòng. Anh nói, chân vẫn rảo bước: "Không."

"Tôi cũng thế."

Elizabeth Waishkey cảm thấy những cơn run rẩy lan khắp cơ thể. Các cơ phía sau lưng co giật khi cô tựa vào tường phòng khách của Sean Wrentmore. Cổ tay cô ngứa ngáy trong chiếc còng. Hai chân cô duỗi thẳng dọc theo thảm phòng khách, bị trói ở cẳng chân bằng băng dính điện, vẫn còn co giật và run lên với những dư chấn nhẹ của cú giật.

Một chiếc đèn duy nhất thắp sáng căn phòng. Đó là chiếc đèn bàn có cái chụp bằng vật liệu giống như da phơi khô. Nó tỏa ánh sáng vàng, dường như run rẩy. Nhưng một lúc sau Elizabeth nhận ra ánh đèn, cô hoàn toàn tỉnh. Sự run rẩy đó chỉ là trong tâm trí cô mà thôi.

Cô còn nhớ được một vài điều. Một vật màu đen và vàng trong tay Roy Denham. Tiếng thét cô đã bật ra khi cảm thấy dòng điện chạy qua người. Hai bàn tay cô nắm chặt bất lực trong khi Denham rút khẩu súng lục khỏi bao súng cô đang đeo. Tiếng Denham: “Cô gái thân mến, thứ lỗi cho tôi nhé.”

Sau đó hai chân cô chạm mặt đất, đầu gối run rẩy. Cánh tay cô co rút. Khi đó chiếc còng tay đã bập vào. Chính là chiếc còng tay của cô, trong túi da đeo ở thắt lưng. Sau đó cô đi lảo đảo qua bãi đỗ xe, Denham đi sát phía sau, những ngón tay của ông ta y như những móng vuốt quắp chặt lấy da thịt nơi cánh tay cô.

Bỗng nhiên ánh đèn hành lang bật sáng qua cửa căn hộ của

Wrentmore. David Loogan đứng ngay cửa ra vào, súng giương lên.

Denham chĩa họng khẩu súng lục vào đầu cô. Chất thép lạnh buốt. Loogan chầm chậm cúi xuống đặt khẩu súng trường lên bậc hành lang, bước vào nhà với hai bàn tay mở rộng, các ngón tay xòe ra.

"Bình tĩnh nào, Peltier," anh nói.

Nếu lúc đó tâm trí cô còn sáng suốt, hai tay không bị còng thì hẳn cô đã vỗ trán. Thay vào đó, cô chỉ từ từ hiểu ra mọi chuyện khi những ngón tay của Peltier ấn chặt vào bắp tay cô, khi ông ta dẫn cô lên bậc thang. 'Cô khó tính với bản thân quá', cô nhớ những lời nói của ông ta. Làm sao mà cô có thể lường hết được mọi chuyện như thế

Khi bước qua ngưỡng cửa, cô nghe thấy giọng ông ta lần nữa, thì thầm bên tai: "Im mồm và làm theo những gì ta bảo. Rồi cô sẽ sống sót qua vụ này."

Giờ, trong ánh sáng vàng run rẩy, cô thấy David Loogan ngồi giữa phòng trên một chiếc ghế dựa lấy từ phòng bếp của Wrentmore. Anh đã cạo đầu. Từ nãy tới giờ cô không để ý đến chi tiết đó. Hai tay anh ngoặt ra sau lưng Peltier đã dùng một bộ còng thứ hai.

Loogan nhìn cô bình thản. Cô nhìn khuôn miệng anh. Lúc nào cô cũng nghĩ anh có cái miệng thật là đặc biệt. Môi anh mấp máy: "Elizabeth," anh nói.

James Peltier người tự xưng là Roy Denham chậm rãi vươn tay ra. Chiếc roi điện, màu đen và vàng, chạm vào ngực Loogan và rồi một tia lửa lóe lên. Loogan nhăn mặt, thân thể co rút nhưng chỉ trong một thoáng.

"Câm mồm," Peltier bật ngón tay và bỏ chiếc roi điện vào túi áo khoác.

Ông ta rút bao thuốc ra và châm một điếu, nhả khói lên trần nhà Sean Wrentmore. Rồi ông ta rít thêm một hơi nữa, đổi điếu thuốc sang tay kia, thọc tay vào túi quần và lấy ra khẩu súng lục chín li của Elizabeth.

"Ông Peltier," cô nói. "Ông không muốn làm thế đâu." Giọng cô thật lạ lùng, như thể nó cũng run rẩy theo ánh đèn.

Peltier không thèm nhìn cô. "Đã bảo im mồm cơ mà."

"Nếu thực sự ông muốn làm việc này," cô nói, Thì ông đã làm rồi. Và ông cũng sẽ cầm theo một khẩu súng của riêng mình."

Peltier vẫn không rời mắt khỏi Loogan, nhưng ông ta rút điếu thuốc khỏi miệng và dùng gót giày dập tắt nó trên thảm. Ông ta giắt khẩu chín li vào thắt lưng và thọc tay vào túi trong của chiếc áo khoác. Khi rút tay ra, trên tay ông ta cầm một vật bằng kim loại dài sáu inch. Một cú vẫy cổ tay và vật đó mở ra y như một trò ảo thuật, một con dao gấp với lưỡi dao bóng loáng như gương.

Ông ta giơ nó lên cho Elizabeth nhìn thấy, nhưng mắt vẫn dán chặt vào Loogan. "Hắn đã giết con trai tôi bằng một con dao y như thế này, và giờ hắn phải chết đúng như thế. Nhưng có lẽ tôi không còn bụng dạ nào làm vậy nữa." Ông ta vứt con dao lên ghế sofa bên cạnh. "Dùng súng thì hơn," ông ta nói.

Tay ông ta cầm lấy báng khẩu chín li nhưng không rút ra. Elizabeth coi đó là một dấu hiệu tích cực. Có thể cô sẽ thuyết phục được ông ta. Thực ra cô cũng chẳng còn lựa chọn nào khác. Cô có thể hét toáng lên với hi vọng ai đó sẽ nghe thấy. Nhưng nếu Peltier hoảng loạn, ông ta có thể bắn chết cô bất kể trước đó ông ta nói sẽ để cô được sống.

Cô nhìn quanh căn phòng nhưng không thấy khẩu súng trường của Loogan. Có lẽ Peltier đã để nó lại trên bậc thang bên ngoài. Ai đó có thể nhìn thấy nó và nghi ngờ mà gọi cảnh

sát. Hoặc cũng có thể là không. Nếu đèn hành lang bị tắt và Elizabeth tin là vậy người ta sẽ không thể nhìn thấy khẩu súng trường. Các tấm mành cửa cũng đã bị đóng kín. Không ai có thể nhìn được vào trong nhà. Vậy cô sẽ cố gắng thương lượng với ông ta nhằm kéo dài thời gian. Giờ cô chỉ có thể làm được đến thế.

“Ông Peltier.” Ông ta lùi lại một bước khỏi Loogan và ngoái đầu nhìn cô. “Hãy suy nghĩ kĩ về những việc ông đang làm,” cô nói.

David Loogan cười khùng khục. Thật là một âm thanh bất ngờ.

“Ồ, ông ta đã nghĩ kĩ lắm rồi,” Loogan nói. “Ông ta đã tính toán hàng năm trời. Giờ ông ta chỉ đang lấy dũng khí thôi.”

Peltier bình thản đứng đó. Một nửa khuôn mặt ông ta chìm trong bóng tối.

“Ông ta đã từng ném đá qua cửa sổ nhà tôi,” Loogan nói. ”Từng gọi tôi giữa đêm khuya, lần nào cũng là từ bốt điện thoại công cộng nhằm không để lại dấu vết. Bao giờ cũng là một khoảng im lặng kéo dài. Cảnh sát chẳng thể làm gì. Một thời gian sau, tôi rời khỏi đó, thay đổi tên. Tôi cảm thấy biết ơn ông ta vì chuyện đó. Tôi chưa từng muốn là Darrell Malone.”

Elizabeth nhìn kĩ đôi vai đang thả lỏng của Loogan. Với một người đang bị còng tay sau lưng, anh ta có vẻ rất thoải mái. Cô tự cho mình hi vọng anh ta đã có một kế hoạch. Anh ta từng là nghệ sĩ tung hứng. Rất khéo léo. Có thể anh ta còn nhiều kĩ năng khác. Có lẽ, bằng cách nào đó, ngay bây giờ anh ta đang cạy ổ khóa chiếc còng tay.

Anh vẫn nói không ngừng: “Ông Peltier đây và tôi đã mất liên lạc tới sáu năm. Tôi tưởng ông ta đã nguôi giận. Cuối cùng ông ta cũng chấp nhận những chuyện đã xảy ra. Nhưng giờ tôi

thấy hình như không phải thế. Ông ta đang đứng kia, chuẩn bị bắn tôi. Chuyện này vượt xa những cú điện thoại quấy rối. Nhưng tôi tin là mình đã hiểu. Ông già rồi, Jim. Thời gian đã hết. Nếu giờ ông không dám ra tay, có lẽ chẳng bao giờ ông làm được đâu."

"Nếu tao là mày, tao sẽ không hé răng đâu," Peltier nói vẫn với cái giọng khàn khàn của dân nghiện thuốc lá. "Tao đã nghĩ về linh hồn mình sau khi chết. Rồi tao sẽ minh oan trước Chúa về chuyện này."

"Tôi thích nói thì sao hả Jim? Ai biết được bao giờ chúng ta mới có cơ hội nói chuyện với nhau nữa."

"Tao nghe đủ rồi. Tao đã phải nghe mày nói suốt hai ngày tại tòa," Peltier rút súng khỏi thắt lưng và liếc mắt nhìn Elizabeth. "Hắn đã khai nhận trước tòa. Hắn kể lại chi tiết những gì hắn đã làm với con trai tôi. Hắn còn chẳng thèm chối cãi, và họ cứ thế thả hắn ra."

"Tôi muốn nghe thêm về chuyện đó, ông Peltier ạ," cô bình tĩnh nói. "Sao ông không ngồi xuống và chúng ta sẽ cùng nói chuyện."

Khuôn mặt ông ta biểu lộ sự thất vọng. "Không được đâu. Cô không thể thuyết phục được tôi đâu. Và tôi cũng không thèm nghe lời hắn nói nữa."

"Ông và tôi có thể nói chuyện," cô nói. "Tôi sẽ lắng nghe những gì ông muốn nói."

"Giờ nói chuyện có giải quyết được gì đâu."

Loogan ngắt lời. "Cô nghe rồi đấy Elizabeth. Ông ta đâu muốn nói chuyện, và cũng chẳng muốn nghe. Tôi đã giết con trai ông ta, Jimmy Wade. Tôi đã ở đó khi nó hấp hối. Tôi đã nghe những lời trăng trối của nó. Nhưng ông Jim đây chẳng thèm quan tâm."

Peltier chĩa súng vào anh như định tố cáo điều gì. “Mày nói dối. Jimmy không trăng trối lại điều gì cả.”

“Dĩ nhiên là có.”

“Mày đang cố kéo dài thời gian phải không? Lúc ở tòa mày chưa từng nói gì hết.”

“Tôi đã giữ kín chuyện này tại tòa. Vì những gì nó nói chẳng ích gì cho tôi trong vụ này.”

Peltier chĩa súng giữa ngực Loogan.

“Nó đã nói gì?”

“Như vậy không được,” Loogan nói. “Tôi sẽ kể lại câu chuyện này theo cách riêng của mình, từ đầu đến cuối.”

“Nói ngay, không tao bắn.”

Loogan ngồi im, nói thấp giọng. “Đằng nào thì ông cũng bắn tôi. Tôi biết mình sắp chết rồi. Nhưng ông cũng thế thôi, Jim ạ. Cả hai chúng ta đều là những kẻ sắp chết. Ông có muốn chết mà không biết con mình trăng trối điều gì không?”

Khẩu chín li vẫn chĩa thẳng. Mặt Peltier không biểu lộ chút gì.

“Nghe anh ta nói có mất gì đâu?” Elizabeth nói. “Giờ ông kiểm soát mọi thứ ở đây. Ông có thể tỏ ra độ lượng mà.”

“Hắn không xứng đáng được như vậy.”

“Vậy thì công lý,” cô nói. “Tất cả chuyện này là vì thế, phải không? Ông không phải là kẻ giết người. Ông chỉ là đao phủ. Anh ta đáng chết lắm.”

“Phải. Hắn đáng phải chết.”

“Nhưng ngay cả một người bị kết án vẫn được quyền nói. Đó là luật.”

Peltier nói mà không nhìn vào cô: “Tôi biết cô đang làm gì. Cô đang cố cứu hắn. Hắn chẳng đáng được cứu đâu.”

Khẩu súng vẫn chĩa thẳng, rồi hạ xuống vài li, sau cùng buông thõng bên cạnh Peltier. “Cô có thể nghe hắn nói nếu muốn. Chẳng thay đổi được gì đâu. Khi hắn nói hết, tôi sẽ bắn chết hắn. Sau đó cô có thể bắt tôi. Tôi chẳng quan tâm điều gì sẽ xảy ra với mình sau đó, miễn là hắn phải chết.”

Sau đó, khi Loogan bắt đầu kể lại câu chuyện của mình, Elizabeth hiểu ngay chẳng có kế hoạch vĩ đại nào ở đây cả. Anh không có kĩ năng cạy khóa, mà cũng chẳng có vật gì để làm điều đó. Anh chỉ có thể kéo dài thời gian, những phút cuối cùng của cuộc đời mình.

“Chuyện đó xảy ra vào mùa hè,” anh kể. “Chín năm trước, vào ngày Hai mươi mốt tháng Sáu. Tối hôm đó tôi đi chơi cùng Charlotte Rittenour. Charlotte có một gương mặt thật đẹp. Người ta đã nghiên cứu hẳn hoi về những gì cấu thành một gương mặt đẹp. Chủ yếu là sự cân đối và tỉ lệ hài hòa. Gò má cao, hai mắt cách xa nhau và khoảng cách vừa đủ giữa miệng và mũi. Gương mặt Charlotte thật hoàn hảo. Đó không phải cảm nhận chủ quan của tôi. Tôi cho rằng điều này có thể được chứng minh bằng toán học.”

James Peltier đứng lùi lại cạnh ghế sofa, ngoài tầm với của cả Loogan và Elizabeth. Ông ta hạ súng bên mình, nhưng ngón tay vẫn đặt trên cò súng.

Phía sau ông ta, vài tấm ảnh được treo trên tường những hình chữ nhật bằng thủy tinh. Chúng là những tấm ảnh đen trắng của Sean Wrentmore, chụp những gương mặt nghiêm trọng, điềm tĩnh, đầy thách thức.

“Charlotte đi ăn tối với tôi tại một quán ăn Ý,” Loogan nói. “Đó là cuộc hẹn đầu tiên của chúng tôi. Người bồi bàn đặt một giỏ bánh mì lên bàn, khi Charlotte và tôi đã sắp hết chuyện để nói, tôi vớ lấy ba chiếc bánh rồi bắt đầu tung hứng. Đó là mánh lới riêng của tôi. Mọi người rất thích cái đó, một lúc sau

người bồi bàn đem tới ba chai Perrier và tôi lại tung hứng tiếp. Tôi đã khiến cho quán ấy sôi động hẳn lên. Là tôi, nghệ sĩ Darell Malone. Charlotte tỏ vẻ kinh ngạc.

“Sau đó chúng tôi đi xem phim, nhưng tôi không thể kể lại nội dung được. Tôi chỉ nhớ mình ngồi sát vào cô ấy trong bóng tối chờ đợi thứ gì thật sáng hiện trên màn hình để có thể ngắm nhìn gương mặt cô ấy.

“Khi hết phim thì đã muộn. Tôi đi bộ cùng cô ấy tới chỗ để xe - chúng tôi để xe ở cùng một bãi đỗ. Nhưng khi tới đó, cô ấy muốn lên tầng thượng ngắm sao. Chúng tôi đi lên và cô ấy chỉ cho tôi thấy một tháp phát sóng đằng xa. Nó nằm không xa ngôi nhà cô ấy đã từng sống hồi nhỏ. Sau đó cô ấy kể về chuyện gia đình. Cô ấy đã lớn lên trong hoàn cảnh nào, còn tôi thì nói qua về công việc của mình. Tôi từng là một kĩ sư xây dựng. Tôi đã tham vấn cho việc xây dựng chính bãi đỗ xe mà chúng tôi đang đứng. Thật kì diệu, cô ấy thấy hứng thú khi nghe chuyện đó và trong vài phút sau đó tôi giảng giải cho cô ấy biết thứ gì giữ cho bãi đỗ xe này khỏi sập xuống dưới chân chúng ta.

“Tôi không nhớ rõ bằng cách nào chuyện này dẫn tới những nụ hôn. Đó là một đêm dễ chịu. quang đãng, và chúng tôi đang đứng trên đỉnh cao dưới ánh sao trời. Có lẽ chúng tôi đã bị cuốn theo khung cảnh đó, không còn để ý gì tới những việc xảy ra xung quanh. Vậy là Jimmy Wade Peltier tìm ra chúng tôi.”

Chợt Loogan quay mặt về phía Elizabeth. “Tôi không biết Jim đã kể gì cho cô biết về con trai ông ta…”

“Tao đã kể những gì cô ấy cần biết.”

“Hắn không hẳn là đứa con kiểu mẫu đâu…”

“Mày đang đùa với tính mạng đấy,” Peltier nói, tay vỗ lên nòng khẩu súng đang cầm. “Mày nên kể nốt đoạn cuối đi, không còn nhiều thời gian đâu.”

Loogan hít sâu một hơi trước khi kể tiếp: “Hắn đã phạm nhiều tội ác trước khi gặp chúng tôi, Jimmy Wade ấy. Cảnh sát đã lần giở lại những vụ việc của hắn sau đó. Riêng đêm hôm ấy hắn đã ra vào tới năm quán bar, vướng vào cuộc ẩu đả với một sinh viên, làm gãy răng nó. Hắn còn tán tỉnh ít nhất hai cô hầu bàn, rồi làm tình với cả hai. Tới nửa đêm, khi bắt gặp chúng tôi trên tầng thượng của bãi đỗ xe, hắn say khướt, đang phê ma túy đá.”

“Tao đã kể cho cô ấy chuyện đó rồi,” Peltier cắt ngang, “Tao chưa bao giờ làm như Jimmy là một đứa hoàn hảo.”

“Không. Tôi cho rằng ông phải nói hắn ta hơi bị không hoàn hảo. Hơn nữa, hắn đã bị bỏ rơi. Hắn đi chơi trong thành phố với một người bạn của bạn hắn, tên này ngay lập tức bỏ mặc hắn. Vậy nên khi bắt gặp Charlotte và tôi, lúc đó hắn đang kiếm một chiếc xe.

“Trên tầng thượng bãi đỗ chỉ có duy nhất một chiếc xe. Nó không phải của cả hai chúng tôi, nhưng vì chúng tôi đang đứng cạnh nó, Jimmy mặc định chuyện đó. Câu đầu tiên hắn nói là một lời đòi hỏi: hắn muốn chúng tôi giao nộp chìa khóa. Hắn làm chúng tôi giật mình và phải ngừng những chuyện đang làm, ngay từ cái nhìn đầu tiên tôi đã không ưa hắn. Tôi tiến một bước đứng giữa hắn và Charlotte.

“Hắn gầy và xanh xao, chiếc áo đang mặc bị rách một mảng từ vụ đánh lộn lúc trước. Hắn rút tay khỏi túi, ánh kim loại lóe lên và trong tay hắn xuất hiện một con dao. ‘Đưa chìa khóa đây’, hắn nhắc lại. ‘Ngay bây giờ!’

“Tôi đã phạm sai lầm khi cố nói chuyện đàng hoàng với hắn. ‘Đây không phải xe của chúng tôi’, tôi đã nói vậy. ‘Đừng giỡn mặt tao,’ hắn nói. ‘Đưa ngay chìa khóa đây.’

“Charlotte thông minh hơn. Cô ấy lấy một chùm chìa khóa trong túi xách và bước lên trước tôi. ‘Anh muốn lấy chìa khóa’,

cô ấy nói. ‘Thì đây.’

“Hắn không cầm lấy chùm chìa khóa. Hắn chộp lấy cổ tay cô ấy và lôi lại gần. ‘Cô em thông minh lắm’, hắn nói với cô ấy. ‘Quá thông minh để cặp kè với thằng ngu kia. Em đi với anh nhé.’

Loogan nói với hai mắt nhắm chặt, như thể để nhớ mọi việc rõ ràng hơn. Giờ anh mở mắt ra. “Sau đó nhiều thứ xảy ra. Cô ấy cố vùng thoát, nhưng hắn vẫn túm chặt. Không suy nghĩ gì hết, tôi chộp lấy tay phải hắn, khi đó đang cầm con dao. Tôi cảm nhận được một vết đâm và rụt tay lại. Charlotte giẫm gót giày rất mạnh vào chân hắn rồi thoát ra chạy băng qua tầng thượng bãi đỗ xe. Hắn kêu lên một tiếng và đuổi theo cô ấy. Tôi sững người vài giây. Có một vết chém dài sáu inch trên cánh tay tôi. Nó không sâu, và thậm chí cũng chẳng đau đến thế, nhưng khi tôi nhìn vết thương, máu chảy ra đầm đìa trên đó.

“Đáng ra Charlotte đã chạy thoát theo lối thang bộ, nhưng cô ấy không muốn bỏ mặc tôi. Có một chiếc điện thoại đặt trong hốc thang máy điện thoại khẩn cấp và cô ấy vồ lấy ống nghe. Nhưng đường dây đã bị cắt. Trên tay cô ấy, ống nghe không có tín hiệu. Cô ấy xoay người lại và Peltier đã đứng ngay đó. Vậy là cô ấy vung ống nghe đánh vào mặt hắn, nhưng chỉ trúng vai. Nó khiến hắn ta đủ đau để nổi điên lên. Hắn dồn cô ấy vào tường, túm lấy tóc và kề dao sát cổ.

“Khi đó tôi đã lấy lại được bình tĩnh. Tôi để lỡ mất vài giây do thất kinh khi nhìn thấy máu. Nhưng giờ tôi theo sau hắn một cách cẩn trọng. Tôi gọi hắn, thậm chí tôi không chắc tôi đã nói từ gì có nghĩa. Lúc đó, như thể tôi đang cố gắng khiến một con vật chú ý tới mình. Hắn thận trọng quay lại, kéo Charlotte vào giữa, dao vẫn kề sát cổ.

“Tôi đứng cách hắn vài feet, giơ tay để hắn biết tôi không có

vũ khí.

'Lùi lại', hắn nói.

"Tôi lùi lại một bước.

'Tao sẽ lấy cái xe', hắn nói.

'Lấy đi', tôi đáp.

'Cả đứa con gái nữa', hắn nói.

"Tôi lắc đầu. 'Không có chuyện đó đâu.'

"Tôi nhìn những ngón tay hắn run rẩy khi thả lỏng rồi nắm chặt cán dao. Charlotte bị ép vào người hắn, cố gắng cúi mặt xuống sát ngực.

'Có lẽ mày nói đúng', hắn nói. Rồi các khớp bàn tay hắn trắng bệch. Hắn cứa con dao, cô ấy thét lên và bị hắn đẩy xuống đất.

"Sau đó, tôi nhớ mình đã quỳ xuống bên cô ấy. Trên tay tôi đầy máu, hai mắt cô ấy nhắm nghiền. Đầu cô ấy bị va mạnh xuống nền xi măng. Nhưng khi tôi đưa mặt lại gần miệng cô ấy, tôi có thể cảm thấy hơi thở. Tôi rút ra một chiếc khăn tay để cầm máu. Nó chẳng giúp ích gì mấy.

"Tôi đã cởi áo khoác khi Jimmy Wade quay lại. Hắn phát hiện ra chùm chìa khóa của Charlotte chẳng mở được cửa xe. Hắn cầm dao đứng ngay cạnh tôi. 'Tao sẽ không hỏi lại lần nữa đâu', hắn nói. 'Đưa chìa khóa đây!'

"Tôi lấy chìa khóa từ trong túi và ném cho hắn mà không suy nghĩ. Tôi hi vọng hắn sẽ bỏ đi. Nhưng hắn cầm lấy chìa khóa xe tôi và nói. 'Đây là chìa khóa xe Toyota. Kia là xe Mazda. Mày tưởng tao ngu à?'

"Tôi đã trả lời một câu gì đó, nhưng nó chẳng làm hắn bình tĩnh lại chút nào. Vậy nên tôi đành nhắc lại đó không phải là xe của tôi. Tôi đưa ví cho hắn, hi vọng hắn sẽ cầm lấy nó mà bỏ đi. Tôi với lấy túi xách của Charlotte đang nằm lăn lóc cạnh

đó, định bụng sẽ đưa nốt ví của cô ấy cho hắn.

“Tôi thọc tay vào túi xách và thấy thứ gì đó ươn ướt. Ban đầu tôi tưởng bằng cách nào đó máu đã chảy vào túi xách. Nhưng không phải. Cô ấy đã mang theo một chai Perrier từ quán ăn - một trong ba cái chai tôi dùng để tung hứng, và nó bị vỡ khi cô ấy ngã xuống.

“Tôi lấy ví của cô ấy ra rồi đưa cho Jimmy Wade, trong khi hắn đang nhìn nó, tôi nắm lấy cổ chiếc chai vỡ, lôi nó ra và đâm sâu vào đùi hắn.

“Hắn quỵ xuống và đánh rơi con dao. Tôi buông tay ra rồi nhìn con dao màu bạc rơi trên mặt đất. Tôi thấy hình dáng hắn phản chiếu trên đó cùng với khuôn mặt mình. Tôi nhặt con dao lên, đâm vào bụng hắn và khi rút ra tôi dám thề rằng trên lưỡi dao không hề có máu. Hắn nấc lên từng hồi và ngả về phía tôi. Tôi đâm hắn thêm nhát nữa, hắn vòng tay quanh người tôi, ôm lấy tôi yếu ớt. Tôi có thể cảm thấy hơi thở của hắn trên cổ. Tôi cứ tiếp tục đâm cho tới khi cảm thấy tất cả sức nặng của hắn đè lên người mình. Tôi gỡ người hắn ra và hạ hắn xuống mặt đất. Con dao vẫn cắm trên người hắn.

“Tôi lảo đảo đứng dậy. Charlotte vẫn bất tỉnh. Cô ấy bị mất rất nhiều máu, và tôi không biết liệu cô có sống nổi không. Cô ấy cần được cấp cứu, vậy nên tôi lao đi tìm điện thoại. Quần áo tôi vấy đầy máu của Peltier và nếu ai đó bắt gặp tôi ở cầu thang, tôi không biết họ sẽ nghĩ gì. Nhưng không ai thấy tôi cả. Tôi tìm được điện thoại ở tầng dưới và gọi ngay 911. Người trực tổng đài hứa sẽ có xe cấp cứu tới ngay. Tôi để mặc ống nghe treo lủng lẳng ở đó rồi quay lại tầng trên.

“Charlotte đã tỉnh khi tôi trở lại đó. Cô ấy đã ngồi dậy được và dựa lưng vào tường gần thang máy. Một tay cô ấy đặt trên cổ, tay kia trên má. Máu chảy ra dọc theo cổ tay. Sự xuất hiện của tôi hẳn đã khiến cô ấy hoảng sợ cô ấy trượt nghiêng dọc

theo tường. Tôi quỳ xuống đỡ, nói rằng xe cấp cứu đang tới.

"Sau vài giây cô ấy đã vượt qua được cú sốc khi nhìn thấy tôi. Dần dần cô ấy bỏ tay che mặt ra. Con dao đã không cứa trúng cổ cô ấy. Nó rạch một đường dài dưới mang tai, dọc theo má và quai hàm. Sau đó tôi được biết Peltier đã chém cô ấy thấu tận xương. Khuôn mặt cô đã bắt đầu sưng lên. Cô ấy bỏ tay ra và ngẩng mặt lên, hỏi thầm thì: 'Có nặng không?'

"Tôi không lường trước việc này. Đáng lẽ tôi phải làm thế. Nếu có suy tính trước tôi sẽ xử lí mọi chuyện ổn thỏa hơn. Nhưng cô ấy nhìn thấy gì đó trong mắt tôi. Ít ra thì lời nói của tôi vẫn chính xác. 'Không sao đâu', tôi nói, 'Em sẽ ổn thôi.' Nhưng đôi mắt đã phản lại tôi, vì tôi biết vết thương rất nặng, và tôi không tài nào biết được liệu cô ấy có qua khỏi hay không. Cô ấy quay mặt đi và tôi chợt hiểu một điều gì đó tốt đẹp vừa tuột khỏi tay mình. Tất cả những gì tôi có được tối hôm đó giờ đã mất, mọi chuyện đã kết thúc, không thể nào còn như trước được nữa.

"Tôi nghe thấy tiếng còi xe cảnh sát và cứu thương, ban đầu chỉ yếu ớt thôi nhưng càng ngày càng gần. Tôi đứng dậy, một phần là để ra nhìn họ đã tới chưa, nhưng đúng lúc đó Jimmy Wade Peltier cử động. Nếu nằm im, có thể hắn vẫn còn sống. Nhưng khi tôi nhìn, hắn đã chống tay, kéo lê đầu gối trên mặt xi măng tới khi nhổm được dậy. Bàn tay phải của hắn nhấc lên khỏi mặt đất và run run trong không khí. Dần dần hắn điều khiển được nó và đưa dọc theo ngực, tới bụng cho đến khi tìm được con dao.

"Tay hắn nắm lấy cán dao, hắn thở hắt ra và bắt đầu rút con dao khỏi bụng mình. Tôi quỳ xuống cạnh hắn, bốn mắt gặp nhau, hắn đổi lại tư thế cầm để rút được con dao ra. Bàn tay hắn kéo lê trên mặt xi măng và các ngón tay buông ra, một tiếng kim loại rơi trên mặt đá. Hắn nhắm mắt và tôi cầm lấy

con dao. Tôi ngoái lại nhìn Charlotte nhưng cô ấy đã quay mặt đi, không dám chứng kiến.

“Bỗng tiếng còi im bặt và tôi kiên nhẫn lần ngón tay tìm một kẽ hở trên sườn hắn. Lúc đó Jimmy Wade mở bừng mắt, tôi tìm thấy đúng điểm và ấn con dao vào.”

Đôi lúc trong khi Loogan kể lại mọi chuyện, Elizabeth cảm thấy ánh sáng của chiếc đèn không còn run rẩy nữa, các cơ trên cơ thể đã thôi co rút. Một cơn đau nhỏ vẫn nhói lên nơi vai cô, hậu quả của việc bị còng tay sau lưng. Khi câu chuyện kết thúc, trong sự im lặng, cô bỗng có một suy nghĩ lạ lùng: anh ta cũng đang cảm thấy cơn đau giống hệt như vậy.

Cô ngước nhìn lên và nhận thấy James Peltier không hề động đậy. Ông ta vẫn đứng đó cạnh ghế sofa, phía sau là bức tường với những tấm ảnh. Trong tay vẫn cầm khẩu súng chín li. Cô nhìn mi mắt nặng trĩu của ông ta và thoáng nghĩ rằng câu chuyện của Loogan đã khiến ông ta ngủ mất. Nhưng không phải thế. Ông ta hoàn toàn tỉnh táo. Câu chuyện chẳng khiến ông ta thay đổi gì, ngoại trừ những gì thể hiện trên người ông ta, đầu cúi thấp, lưng còng xuống.

Loogan ngồi kiên nhẫn chờ đợi. Câu chuyện đã kéo dài thời gian cho anh, nhưng giờ chẳng còn gì nữa. Nó không cứu được sinh mạng anh. Mọi chuyện có thể đã khác đi, Elizabeth nghĩ, nếu đây chỉ là một truyện đăng trên tờ *Gray Streets*. Một lần nữa cô nghĩ tới khẩu súng trường mà Loogan đã bỏ lại trên cầu thang trước nhà, và Peltier cũng để nguyên như thế. Nếu đây là một truyện trinh thám, một người có lương tâm đi ngang qua sẽ nhìn thấy khẩu súng và gọi cho cảnh sát. Rồi họ sẽ tới, và nhận ra địa chỉ căn hộ của Sean Wrentmore. Họ cũng sẽ nhìn thấy xe cô đậu trong bãi để xe. Carter Shan sẽ tới, cùng với Harvey Mitchum, và tất cả đồng nghiệp của cô. Cả Owen McCaleb cũng sẽ đích thân tới đây. Họ sẽ lập hàng rào quanh

khu này và vây chặt nó. Tất cả mọi việc được thực hiện mà không có còi báo hay đèn hiệu gì cả, cốt để khỏi đánh động James Peltier. Sau đó, một người sẽ lẻn vào chắc hẳn là Carter. Anh ta sẽ vào qua đường cửa kính trượt phía phòng ngủ của Wrentmore. Thế rồi anh ta sẽ đi theo hành lang tới phòng khách, và đứng ngay đó, không có gì cản trở đường bắn Peltier. Anh ta sẽ đứng sau Peltier, hơi chếch sang bên một chút, và Peltier chẳng nhìn thấy gì. Carter sẽ chờ cho tới khi Peltier giương súng lên và lúc đó anh ta sẽ nổ súng.

Giá mà đây là một truyện đăng trên tờ *Gray Streets*.

James Peltier uể oải đứng thẳng lên và buồn bã nhìn Elizabeth. Ông ta vung khẩu súng về phía Loogan. “Cô thấy hắn ta là người thế nào chưa. Một kẻ dối trá. Hắn nói sẽ kể lại những lời trăng trối cuối cùng của con trai tôi. Tôi để mặc cho hắn nói. Giờ cô xem tôi được gì nào.”

“Ông Peltier...” Cô cất lời.

“Cô nói cho tôi biết một lí do tại sao tôi không nên bắn chết hắn ngay bây giờ. Chỉ cần một thôi. Tôi muốn nghe.”

Cô cố tìm một câu trả lời có thể khiến ông ta ngừng tay.

“Có làm vậy cũng không thể khiến Jimmy Wade sống lại được,” sau cùng cô nói.

“Phải,” ông ta nói. “Nhưng đó không phải là lí do hợp lý đâu.”

Ông ta giương súng lên.

Elizabeth quỳ gối, dựa vai vào tường cố sức chống chân lên.

Cùng lúc đó Loogan nhún chân và nghiêng người ra trước bên ghế như thể muốn lao vào Peltier.

Ngón tay Peltier dần siết cò. Một tiếng nổ, máu bắn ra thành một màn sương. Trên bức tường phía sau ông ta, lớp kính của những bức tranh vỡ vụn.

Xác ông ta khuỵu xuống, đè lên ghế sofa. Khẩu chín li nảy trên sàn.

Elizabeth nằm nghiêng trên sàn. Loogan đã thoát khỏi ghế, anh lao xuống sàn và lăn ra lấy thân mình che cho cô.

Từ hành lang, một người cao lớn bước vào phòng. Người đó cầm khẩu súng trường lơ đãng như vua chúa cầm quyền trượng. Mái tóc tạo thành một vành vương miện trắng bạc. Ông ta mặc một chiếc áo khoác dài và đeo găng tay bằng da màu đen. Chính là Nathan Hideaway.

Ông ta đứng cạnh xác James Peltier một chốc, một khẩu súng ngắn ổ xoay màu đen nằm trong tay. Ông thả khẩu súng trường xuống ghế sofa. Cơ thể Peltier co giật một lần cuối cùng rồi ngừng hẳn.

Hideaway hạ khẩu súng ngắn xuống. Ông ta lục túi của Peltier tìm chìa khóa rồi nhặt khẩu súng lục chín li của Elizabeth đang nằm trên thảm. Cả hai sau đó nằm gọn trong túi áo khoác của ông ta.

Mãi tới lúc đó ông mới cất lời. “Chào thám tử Waishkey,” ông ta nói, “Và anh Loogan phi thường.” Giọng ông ta thật vui vẻ.

Elizabeth định nói tên ông ta, nhưng ông ta ra hiệu cho cô im lặng bằng cách đặt một ngón tay đeo găng lên miệng.

“Đợi đã,” ông ta nói.

Ông ta nắm lấy cổ áo Loogan và lôi anh ra xa cô. Ông ta đứng đằng sau, chĩa khẩu súng vào lưng anh rồi bắt đầu lục soát. Sau đó, ông ta lôi bình xịt hơi cay ra từ túi áo khoác của Loogan và chậm rãi quẳng nó sang một bên.

Ông ta cũng làm vậy với Elizabeth, sau đó lấy con dao gập trên ghế và cắt lớp băng dính quấn ở chân cô.

Ông ta túm lấy sợi xích trên chiếc còng tay và kéo cô đứng

dậy.

“Đứng lên,” ông ta nói. “Và cả anh nữa, Loogan.”

Khi nhận được cuộc gọi 911, Carter Shan đang trên đường lao đến căn hộ của Sean Wrentmore. Anh đã liên lạc với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông cho Elizabeth và lần ra vị trí chiếc điện thoại của cô. Chuyện này không khó khăn gì, một khi anh đã thuyết phục người kĩ thuật viên rằng đây là tình huống khẩn cấp. Điện thoại của Elizabeth có gắn chíp GPS, vậy nên không cần thiết phải so sánh mức tín hiệu. Khi kĩ thuật viên cho anh biết vị trí, anh nhận ra nó ngay. Tất cả những gì anh cần biết chỉ là "Đường Carpenter."

Anh đi một đường ngoằn ngoèo xuyên qua Ann Arbor, lượn ra lượn vào làn xe và cuối cùng là người đầu tiên tới hiện trường. Anh nhìn thấy xe của Elizabeth trong bãi đỗ, rồi lăm lăm tay súng, anh bước qua cửa trước nhà Wrentmore.

Anh gặp hàng xóm của Wrentmore ở đó cùng với cái xác của Peltier. Người y tá đó tên là Delia Ross. Chính cô là người đã gọi 911. Cô vừa mới về sau một ca làm việc dài và đang lơ mơ ngủ thì nghe thấy tiếng nổ. Cô tự nhủ đó chỉ là một chiếc xe nổ động cơ trong bãi đỗ của quán ăn gần đó. Cô trở mình, trùm chăn ngủ một lúc nữa rồi chợt nhớ ra mình mới chỉ xem chuyện xe bị nổ động cơ trong sách chứ ngoài đời thực thì gần như chưa gặp lần nào. Tới khi cô tỉnh dậy và đi tới cửa sổ, chẳng còn gì để mà nhìn nữa, nhưng cô vẫn choàng áo khoác đi ra ngoài và đứng trên vỉa hè dưới bầu trời xanh đen. Cô

nghĩ tới căn hộ trống không của Sean Wrentmore và e rằng có chuyện chẳng lành xảy ra ở đó. Kiểu như bọn trẻ con đột nhập vào, lũ thiếu niên mang theo pháo. Cô đi tới cửa nhà Wrentmore và vặn quả đấm. Chưa cần bước vào nhà, cô nhận ra ngay tiếng mình nghe thấy chẳng phải là pháo nổ. Trong phòng khách, dưới ánh đèn vàng, xác James Peltier chỉ hiện ra như một bóng người màu nâu đỏ trong bóng tối. Cô gọi điện thoại và chờ đợi cạnh xác ông ta. Cô hiểu ngay mình chẳng thể làm được gì.

Shan nói chuyện với cô trong phòng bếp căn hộ của Wrentmore, sau đó yêu cầu cô chờ bên ngoài. Anh cố gắng tìm hiểu hiện trường. Anh biết chắc Elizabeth đã ở đó. Anh thu thập được nhiều manh mối hơn là chỉ đơn giản thấy chiếc xe đỗ ở ngoài: một chiếc vòng cổ bị đứt nằm trên sàn, những hạt thủy tinh vương vãi xung quanh.

Anh chú ý ngay tới chiếc ghế bị lật, vài mảnh băng dính điện bị cắt đứt. Anh tìm thấy chiếc roi điện trong túi của Peltier, khẩu súng trường trên ghế sofa. Cửa kính trượt trong phòng ngủ bị mở hé. Anh lần theo lối đi mà người giết Peltier đã dùng để vào phòng. Một lúc sau, Harvey Mitchum và Ron Wintergreen cũng tới. Khi xem xét hiện trường, họ tìm được vài manh mối nữa: xe ô tô của James Peltier đỗ dưới gốc cây táo dại, điện thoại của Elizabeth nằm lăn lóc trên sàn ghế bên. Xe của Loogan thì bị bỏ lại trong bãi đỗ của quán ăn.

Vài phút sau, khi Owen McCaleb tới, Shan và Mitchum đã kịp dựng lên một giả thiết về những gì đã xảy ra, rất gần với sự thực. Họ đổ xô tới gặp chỉ huy của mình trên bãi cỏ trước nhà Wrentmore và nói qua những gì vừa suy đoán được. Rõ ràng Elizabeth đã tới đây hòng tìm kiếm Loogan. Thay vào đó, cô bắt gặp Peltier và vào xe cùng ông ta. Peltier đã ra đòn bất ngờ, dùng chiếc roi điện khống chế cô, sau đó áp giải cô vào căn hộ.

Không thấy dấu hiệu đột nhập nào, vì khi đó Loogan đã ở sẵn trong nhà.

“Giả sử Loogan hợp tác, để cho Peltier vào vì ông ta đã giữ Elizabeth làm con tin,” Shan nói. “Khi Peltier đã khống chế được cả hai người, ông ta có thể thoải mái hơn một chút. Ông ta có ý giết Loogan vì anh ta đã giết con trai ông ấy. Nhưng ông ta muốn chửi bới anh ta trước. Ông ta muốn Loogan biết đích xác những gì sắp xảy đến với mình.”

“Nhưng ông ta đã trì hoãn quá lâu,” Mitchum nói thêm. “Đủ lâu để một người khác xuất hiện với cây súng trường.”

Owen McCaleb đứng khoanh tay, đầu cúi xuống. “Và hẳn người này cũng là kẻ đã giết Tom Kristoll,” ông nói. “Hắn tới đây vì Loogan đã tốn rất nhiều công sức cả buổi chiều để tự biến mình thành mồi nhử.”

“Phải.” McCaleb ngẩng đầu lên. “Vậy tại sao Loogan không chết ở đây cùng với Peltier nhỉ? Tôi đã bỏ sót điều gì?”

“Có lẽ kẻ giết người muốn thứ gì đó khác từ Loogan,” Shan gợi ý. “Có thể là một chuyện gì đó còn dở dang giữa hai người.” Shan quan sát McCaleb đứng đổi từ chân nọ sang chân kia trong khi suy nghĩ.

“Được rồi,” sau cùng McCaleb nói. “Loogan đã nói chuyện với bốn người chiều nay: Laura Kristoll, Bridget Shellcross, Casimir Hifflyn và Nathan Hideaway. Tôi muốn biết từng người hiện đang ở đâu và đã đi đâu. Cứ thế đã.”

Đúng lúc đó Ron Wintergreen mới nhảy chồm tới. Trước đó anh ta đang phỏng vấn hàng xóm của Sean Wrentmore. “Tôi không chắc chuyện này có quan trọng không,” anh ta mở đầu.

“Gì thế?” Cảnh sát trưởng hỏi anh.

“Tôi đã nói chuyện với một phụ nữ sống cách đây bốn căn nhà. Bà ấy hơn sáu mươi tuổi, đã nghỉ hưu. Bà ấy nói rằng

không nghe hay nhìn thấy gì cả. Cả tối nay bà ấy ngồi xem tivi.”

McCaleb nhăn mặt. Harvey Mitchum ra dấu cho cộng sự của mình nói tiếp.

Wintergreen vẫn nói đều đều với tốc độ quen thuộc: “Bà ấy chỉ ra khỏi nhà khi chúng ta tới đây thôi. Chủ yếu là vì bà ấy muốn để ý không cho ai giẫm lên bãi cỏ. Bà ấy rất kĩ tính với khu đất và mảnh vườn của mình.”

Mitchum định ngắt lời, nhưng Wintergreen giơ tay lên để báo hiệu giờ anh sẽ nói điều cốt lõi.

“Bà ấy để một chiếc xẻng gần bậc thềm cửa trước. Bà ấy nói rằng ai đó đã đánh cắp nó.”

* * *

Một nhánh cây nhỏ thật là công cụ tồi để cạy khóa còng tay. Cô đã hi vọng vào điều ngược lại, nhưng sau hai mươi phút kiên nhẫn thử đủ mọi cách, cô đành đầu hàng.

Elizabeth thả lỏng tay, chầm chậm duỗi các ngón tay. Cô để ý sao cho các động tác đều gọn gàng, Nathan Hideway có vẻ không nhìn thấy gì cả.

Ông ta đứng cách đó một quảng, bên rìa khoảnh rừng thưa, khoác bộ áo len dày sụ và quần nhung kẻ. Lúc sau, ông ta bỏ chiếc áo khoác dài và găng tay, có lẽ vì nóng quá. Ông ta vẫn cầm theo khẩu súng lục ổ xoay.

Ông ta đã ấn mũi khẩu súng vào sau cổ cô khi dẫn cô rời khỏi căn hộ của Wrentmore. Ông ta làm thế cốt để Loogan nhìn thấy họng súng ngay sau gáy Elizabeth, và vậy là đủ. Mối đe dọa này chẳng cần phải nói thành lời.

Họ đi khỏi đó theo hàng dọc, Loogan đi đầu tiên. Khi tới chỗ xe của Hideaway - một chiếc Lincoln đen bóng, Hideaway dùng chìa khóa của James Peltier để mở một bên còng của Loogan, phía tay trái. Loogan sẽ lái xe trong khi Elizabeth và Hideaway ngồi ở ghế sau.

Chiếc xẻng là món đồ bị cuỗm theo vào phút cuối. Nó hiện ra trong ánh đèn pha của chiếc xe Lincoln, dựng thẳng đứng trước cửa nhà hàng xóm của Wrentmore. Hideaway đã bắt Loogan ra lấy nó và bỏ vào cốp.

Chiếc xe trườn qua bãi gửi hướng ra đường Carpenter. Cổ tay Loogan bị còng vào bánh lái. Cô có thể nhìn rõ đôi mắt anh tối sẫm, không biểu cảm qua gương chiếu hậu.

Khi ra tới đường, anh hỏi: "Đi đâu đây?"

"Chở ta tới chỗ chôn xác Sean Wrentmore," Hideaway nói.

Đôi mắt đen của anh nheo lại thành hai đường nhỏ xíu. "Để làm gì?"

Elizabeth cảm thấy họng súng ấn mạnh vào cổ mình. Hideaway không nói một lời.

Loogan hướng về phía bắc theo đường Carpenter và hòa vào dòng xe. "Tôi sẽ chở ông tới đó," anh nói. "Nhưng tôi không hiểu sao ông lại muốn thế?"

Ngồi bên cạnh Elizabeth, Hideaway mỉm cười. "Hẳn là thám tử Waishkey đây biết rõ điều đó."

Cô nghĩ ngợi một thoáng và nhận ra ông ta nói đúng. Cô biết lí do tại sao.

"Những hình xăm," cô nói.

Họ dừng lại ở một ngã tư. Một chiếc xe chở đầy bọn nhóc sinh viên đỗ bên cạnh. Hideaway hạ khẩu súng khỏi cổ và ấn vào hông cô.

"Ông đã nói chuyện với Cass Hifflyn hôm nay phải không?"

Cô nói với ông.

"Phải. Đúng là một cuộc gặp mặt ra trò."

Cô nói thêm cốt để Loogan cũng nghe thấy: "Sean Wrentmore đã viết truyện cho cả hai. Anh ta xăm các tựa đề sách lên da." Cô nhìn thấy Loogan gật đầu qua gương.

"Valerie Calnero biết được điều này sau khi Wrentmore chết," Elizabeth nói. "Cô ấy đã tống tiền họ, kể cả Tom Kristoll. Tom quyết định không tuân theo yêu cầu của cô ấy. Điều đó khiến anh ta bị giết."

Đèn xanh bật sáng và họ tiếp tục đi. Hideaway bắt cô im lặng với một cú thúc bằng khẩu súng. "Nói thế đủ rồi, thám tử ạ."

Ông ta rướn người về phía Loogan và hỏi: "Còn bao xa nữa?"

Cũng chẳng xa mấy nữa. Họ đi vài dặm trên đường cao tốc 23 hướng về phía bắc. Sau đó rẽ trái, qua một lối đi trải sỏi. Một dãy chỗ đỗ xe được đánh dấu bằng những thanh lót đường ray tàu hỏa. Một tấm biển đặt ở đầu con đường dẫn vào rừng ghi tên *Công viên* MARSHALL.

Loogan dẫn họ lên đồi, sau đó rời khỏi đường và đi xuyên qua những bụi cây. Họ tới một khoảnh đất trống. Qua làn mây, ánh trăng rằm hắt bóng tối trên rìa những chiếc lá rụng. Giờ thì Loogan bắt tay vào việc dọn sạch khoảng giữa. Mũi xẻng đâm sâu xuống mặt đất. Trên cổ tay phải anh, một vòng tròn bằng thép ánh lên lấp lánh, vòng còn lại thì lủng lẳng. Hideaway đem theo một chiếc đèn pin từ trong xe, giờ nó đang được treo trên cành cây bằng khăn tay. Cành cây đu đưa theo gió khiến vòng tròn ánh sáng nhảy múa trên khoảnh đất dưới chân Loogan.

Elizabeth ngồi trên một khoảnh rêu, lưng tựa vào thân cây bu lô mà suy xét tình hình lúc này. Khẩu súng chín li của cô

nằm trong túi áo khoác dài của Hideaway vứt trên ghế sau xe dưới chân đồi. Hai chân cô không bị trói, nhưng tay vẫn bị còng phía sau. Cô không cạy được khóa còng nhưng vẫn cầm theo nhánh cây nhỏ để có thể thử lại lần nữa.

Hẳn là có người đã nghe thấy tiếng súng trong căn hộ của Wrentmore, người đó sẽ báo cảnh sát. Vậy cũng chẳng ích gì cho cô ở đây, nhưng ý nghĩ đó khiến cô phấn chấn hơn một chút.

Chiếc xe của cô cùng với những hạt thủy tinh của chiếc vòng cổ rơi vãi trong phòng khách sẽ chứng mình cô đã ở đó. Carter Shan sẽ nhận ra chuỗi vòng ngay. Elizabeth đã cố ý giật nó ra bằng cách nhét cằm vào giữa và đẩy ra ngoài tới khi dây đứt. Cô đã dùng răng lượm lấy hai hạt và nhả ra trong xe của Hideaway. Cô khá chắc Hideaway không nhìn thấy. Những hạt thủy tinh này, nếu được tìm thấy sẽ khiến ông ta bị dính líu tới sự mất tích của cô.

Ý nghĩ này thật không mấy lạc quan. Giờ cô tự coi mình đã mất tích. Còn có thể là điều gì khác được nữa. Cơ hội thoát khỏi khu rừng này là vô cùng mỏng manh. Chẳng có lí do gì để Nathan Hideaway thả cô ra sau khi xong việc.

Cô lắng nghe tiếng chiếc xẻng đâm xuống mặt đất. David Loogan đã đào tới đầu gối, những đống đất cứ cao dần quanh anh. Nathan Hideaway đi lảng vảng ngoài rìa bãi trống, bàn tay to tướng vẫn lăm lăm khẩu súng ổ xoay màu đen. Trời bắt đầu mưa nhỏ, vài hạt rơi qua những tán cây. Loogan ngẩng mặt lên mà hứng mưa. Hideaway giờ đã tới ngồi trên một thân cây, cách Elizabeth vài feet. Mắt ông ta nhìn chòng chọc vào Loogan, khẩu súng lục đặt trên đùi. Những hạt mưa dường như ánh lên lấp lánh trên tóc ông ta.

“Vài năm về trước,” ông ta nói, chẳng rõ là với ai, “Một khách du lịch đi leo núi gần sông băng trên dãy Alps ở Áo. Anh

ta tìm được một xác chết gần như còn nguyên vẹn. Có lẽ các vị đã nghe tới chuyện này rồi. Khi chết người đó mặc quần áo bằng da. Hắn còn đeo một chiếc rìu ở thắt lưng cùng với bó tên. Đó là một thợ săn từ thời đồ đá bị lăn xuống kẽ nứt. Người này đã nằm đó suốt năm nghìn năm. Da của hắn vẫn còn nguyên vẹn và những hình xăm tinh xảo phủ kín lưng hắn cũng vậy." Hideaway lấy cổ tay áo lau nước mưa trên khẩu súng.

"Xác anh bạn Sean tội nghiệp không thể tồn tại lâu thế được," ông nói. "Nhưng da anh ta có thể phải mất nhiều năm mới phân hủy hết. Chôn xác xuống đất cũng khiển quá trình này chậm lại - nó giữ cho cái xác khỏi bị các loài động vật và côn trùng xâm phạm. Nếu Tom vứt anh ta ngoài bãi trống, hẳn là giờ những hình xăm đã đi tong do bị các loài ăn xác thối rỉa hết. Giờ thì, tôi mong rằng nó vẫn còn nguyên vẹn."

Đứng giữa bãi trống, Loogan cười lớn và lắc đầu.

Một nụ cười lướt qua trên mặt Hideaway. "Anh Loogan đây còn thấy tôi thật khôi hài cơ đấy," ông ta nói với Elizabeth. "Tôi chẳng đổ lỗi cho anh ta được. Anh ta tưởng tượng rằng tôi đã giết tận ba người rồi - Tom, Adrian Tully và Michael Beccanti - vậy sao giờ tôi còn dở chứng đi đào Sean lên và khoét bỏ những hình xăm bí mật của anh ta? Dù sao đó vẫn còn là những tội lỗi dễ tha thứ nhất của tôi."

Khuôn mặt Hideaway bỗng trở nên nghiêm trọng. "Nhưng sự thật là tôi không giết ba người đó. Loogan sẽ nhận ra điều này nếu chịu khó suy nghĩ một chút. Thí dụ như Beccanti, tôi có thể giết anh ta vì tội tọc mạch về cái chết của Tom. Nhưng anh ta và Loogan cùng làm việc đó với nhau, đêm hôm ấy hai người cùng ở trong nhà Loogan. Vậy tại sao tôi lại giết người này mà để người kia sống?"

Logic quá đơn giản của câu hỏi này khiến Elizabeth kinh

ngạc. Cô tò mò nhìn Hideaway, tự hỏi liệu ông ta có đang nói thật hay không.

Ông nói tiếp: "Chiều nay Loogan đã kể một câu chuyện khó tin về cái chết của Michael Beccanti. Nhưng thực ra anh ta có thể đã gần đoán ra sự thật hơn mình tưởng. Anh ta nói rằng Sandy Vogel đã giết Beccanti vì họ từng yêu nhau, sau đó Beccanti bỏ rơi cô ta để theo đuổi một phụ nữ khác. Beccanti đã bị đâm chết, đương nhiên, và nhiều người có thể băn khoăn liệu một người thư kí ngoài bốn mươi tuổi có phải nghi can số một trong những vụ kiểu này không? Nhưng Loogan cũng đã có câu trả lời. Chúng ta biết gì về Sandy Vogel nào? Biết đâu cô ta từng là diễn viên đóng thế, hay đặc nhiệm lính thủy đánh bộ."

Loogan không phản ứng gì. Tiếng chiếc xẻng vang lên đều đều.

Hideaway nói: "Tôi được biết Sandy chưa từng làm gì khác ngoài nghề thư kí, và tôi không có lí do gì để cho rằng cô ta từng yêu Michael Beccanti. Nhưng giờ thì tôi đã biết thực ra người đó là Bridget Shellcross."

Câu nói này khiến Loogan phải chú ý. Anh ngừng lại một thoáng, trừng mắt nhìn Hideaway.

"Tôi từng có lần nhìn thấy họ đi cùng nhau, tại một quán café trong thành phố," Hideaway nói. "Sau đó tôi hỏi về chuyện này và cô ấy cũng kể cho tôi nghe. Bridget tin tưởng vào sự kín tiếng của tôi. Tuy thế người ta thường đánh đồng tuổi tác với đức hạnh."

Elizabeth ngả đầu vào thân cây bu lô. "Ý ông là Bridget đã đâm Michael Beccanti? Tôi có cần chỉ ra một điều hiển nhiên không? Bridget Shellcross cũng đâu phải diễn viên đóng thế hay đặc nhiệm lính thủy đánh bộ?"

Hideaway mỉm cười, xác nhận điều này. "Không, Bridget

không thể tự tay cầm dao làm chuyện đó được. Nhưng cô đã quên mất chiến binh Amazon[11] sống cùng cô ta. Rachel Kent từng là võ sư.”

Ông ta quay mặt về phía Loogan. “Tôi cho rằng cô ta ngẫu nhiên biết được mối tình giữa Bridget và Beccanti. Cái chết của Tom là nguồn gốc mọi chuyện. Bridget rất đau khổ. Cô ta và Tom đã có quan hệ với nhau thời sinh viên. Rachel biết điều này và tôi tin cô ấy băn khoăn không biết gần đây có chuyện gì giữa hai người không.”

Elizabeth chợt nghĩ tới cuộc nói chuyện gần nhất với Bridget Shellcross. Cô nhớ ra cô ta đã tiếp đón mình lạnh nhạt đến thế nào. Shellcross biết tin một thám từ đi giơ ảnh cô ta ở khắp các quán ăn mà hỏi mọi người. Chuyện đó khiến cô ta vô cùng khó chịu. Elizabeth khi ấy đã cho rằng người thám tử đó chỉ là một đồng nghiệp của cô ở phòng điều tra. Nhưng còn một khả năng nữa.

“Rachel Kent đã thuê một thám tử tư,” cô nói to.

Hideaway gật đầu. “Tôi nghĩ thế. Và tôi cho rằng người đó đã điều tra được Bridget không dan díu với Tom mà là với Beccanti.”

Hideaway khẽ nhún vai rồi nói tiếp. “Vậy nên thật dễ hiểu khi Rachel truy tìm Beccanti và bắt đầu theo dõi anh ta. Một lần khi đêm đã khuya, anh ta tới nhà Loogan. Cô ta theo anh ta vào nhà. Đột nhập vào nhà người khác rõ ràng chẳng phải chuyện chơi. Những giác quan của cô ta nhạy bén hơn, *adrenaline* chạy rần rần. Từ lâu cô ta đã mường tượng cảnh mình giết chết Beccanti. Giờ cuối cùng cơ hội cũng tới, và cô ta chộp lấy nó.”

Loogan nói vọng lên từ giữa bãi trống trong khi đứng tựa vào cán của chiếc xẻng. “Ông nói dối.”

Hideaway lắc đầu. “Thực sự thì không.”

“Ông mới là người đã đi theo Beccanti vào nhà tôi. Chính ông đã đâm anh ta.”

“Không.”

“Ông đã đâm anh ta,” Loogan nói. “Và sau đó ông cướp đi chiếc đĩa anh ta đang cầm cùng với lá thư tống tiền. Rachel Kent chẳng có lí do gì để lấy đi những thứ đó.”

Hideaway quay mặt về phía Elizabeth. “Cô đã thấy anh ta cứ đổ riệt cho tôi là kẻ xấu xa như thế nào chưa,” ông ta khoan thai chĩa khẩu súng lục vào Loogan. “Tôi không hề biết Beccanti cầm chiếc đĩa hay lá thư nào cả. Nếu đúng anh ta mang theo những thứ đó và Rachel nhìn thấy, ai mà biết được cô ta sẽ làm gì? Khi đó hẳn là cô ta phải đưa ra quyết định ngay lập tức lấy chúng đi hay để lại. Cô ta muốn tẩu thoát.”

Loogan không nói gì nữa và tiếp tục đào đất. Hideaway khua khẩu súng lục vẻ quả quyết.

“Vậy là xong chuyện Michael Beccanti,” ông ta nói. “Không phải do tôi gây ra. Tôi rất vui vì có thể nói thế. Sau đó là tới vụ Adrian Tully. Tôi phải dụ được cậu ta lái xe ra cánh đồng ngô để bắn vào đầu cậu ta. Một vụ sát hại được dàn cảnh cho giống một vụ tự sát. Chỉ mất một viên đạn để giết cậu ta. Sau đó là một phát súng thứ hai bắn ra cánh đồng để tạo dấu thuốc súng trên tay cậu ta,” ông ta nhìn Elizabeth chằm chặp, “Cô đã có chút may mắn nào trong việc tìm kiếm viên đạn thứ hai chưa?”

Cô khẽ nhún vai. “Chúng tôi chưa tìm được nó.”

“Bởi vì nó không hề có ở đó,” Hideaway nói. “Dĩ nhiên là tôi không bắn viên đạn đó. Adrian Tully là một thanh niên có tâm trạng bất ổn. Cậu ta cảm thấy lương tâm cắn rứt vì đã giết Sean Wrentmore, nản chí vì yêu Laura Kristoll hết lòng mà không được đáp lại. Không ai sát hại Adrian cả. Chính cậu ta đã vác súng ra nơi vắng vẻ đó mà tự kết liễu đời mình.”

Hideaway trầm ngâm đưa mắt nhìn cánh rừng tối đen. Ông ta lơ đãng vặn ổ xoay của khẩu súng lục. Những tiếng lách cách vang lên chậm rãi trong sự tĩnh lặng trên khoảnh đất trống.

"Giờ còn lại chuyện của Tom," một lúc sau ông ta nói. "Chuyện này thì chẳng biện hộ nổi. Tôi cũng chẳng muốn làm thế. Đương nhiên tôi đã giết anh ta."

"Nguyên nhân là vì Sean Wrentmore," Hideaway nói. "Ngay từ đầu Tom đã xử lí vụ việc với Sean khá vụng về, tự làm khó mình. Có lẽ anh ta không nên đem chôn cái xác như vậy. Thà thú nhận mọi chuyện còn hơn. Sau đó lá thư tống tiền xuất hiện và khiến anh ta vào tình thế khó xử. Như vậy là quá nhiều tiền, và nếu lần này anh ta chịu trả, anh ta sẽ phải làm thế đến hết đời. Vì thế anh ta có thể đánh mất cơ đồ ở tòa soạn *Gray Streets*, đánh mất tất cả. Thế nên lúc đó đáng ra anh ta nên nói ra sự thật khi vẫn còn cơ hội."

Elizabeth rướn người lên trước, nghe chăm chú. Loogan đứng bất động trong hố. Mưa bụi tạo nên một lớp sương trong không khí.

"Tôi không thể tin nổi những gì anh ta làm khi đó là nghiêm túc," Hideaway nói. "Nếu chỉ vì chuyện tiền bạc, tôi có thể cho anh ta vay. Valerie chỉ đòi có năm mươi nghìn đô la. Tôi có thể xòe tiền ra ngay cho anh ta. Đêm đó trong văn phòng, tôi thậm chí đã đề nghị như vậy. Nhưng anh ta vẫn quả quyết. Anh ta quyết định làm điều mà mình cho là đúng đắn. Khi đó tôi bắt gặp anh ta đang ngồi ở bàn làm việc với cuốn sổ mở rộng.

"Anh ấy đang viết lại những gì mình định khai báo với cảnh sát. 'Sẽ chẳng có lời nào về tôi cả', anh ta nói thế. Anh ta sẽ không hé răng chuyện Sean viết sách cho tôi. Anh ta sẽ để tôi đứng ngoài vụ này. Anh ta cứ làm như mình có thể giữ kín

từng đó chuyện khi khai báo với cảnh sát ấy.

“Qua mặt anh ta cũng chẳng khó khăn gì, tôi giả vờ đồng ý: ‘Có lẽ anh nói đúng. Đó là lối thoát duy nhất. Sao anh không đọc cho tôi nghe những gì anh đã viết nhỉ?’ Tôi đi vòng ra sau bàn làm việc, như thể để nhìn qua vai anh ta mà đọc. Kệ sách nằm trong tầm tay. Một cuốn Shakespeare. Từ trước tới giờ tôi chưa từng để ý tới nó. Tính biểu tượng của nó hấp dẫn tôi - chủ một tờ báo ăn khách, bị chính Shakespeare đánh gục.”

Hideaway bất chợt quay mặt về phía Elizabeth. “Tôi cứ tưởng phải lấy hết can đảm mới làm nổi,” ông ta nói. “Nhưng chuyện đó thật dễ dàng. Tôi căm ghét Tom Kristoll, với những bữa tiệc mùa hè và bọn người ăn bám đó. Cả cái tạp chí khoa trương của anh ta, dám coi ba truyện ngắn trinh thám vớ vẩn là văn học cao cấp. Tới khi anh ta tìm được một tài năng đích thực, anh ta làm gì? Sean Wrentmore là một cây viết rất cừ. Anh ta đã viết cho tôi tới hai tác phẩm *Sức nóng tháng Chạp* và *Những kẻ sát nhân tháng Hai*. Chúng được đánh giá cao hơn tất cả những tác phẩm tôi từng viết. Anh ta là con vịt đẻ trứng vàng, thế mà Tom để tay sinh viên hạng bét mới tốt nghiệp đánh con vịt đó vỡ đầu bằng một chai Scotch.

“Mất bao nhiêu thời gian để lấy xuống một cuốn sách trên kệ? Một giây? Hai giây? Đủ lâu để tôi quyết định Tom phải chết. Diễn biến sau đó cũng chẳng kéo dài hơn là mấy. Cú đánh đầu tiên không đủ mạnh. Nó chỉ khiến anh ta bị choáng, anh ta lắc đầu cho tỉnh và hỏi tôi đang làm cái quái gì thế. Cú đánh thứ hai khiến anh ta lịm hẳn. Sau đó mọi chuyện diễn ra trơn tru: kéo cửa sổ lên nhấc anh ta lên bậu cửa, đẩy ra ngoài. Tôi còn chẳng có thời gian mà suy nghĩ.”

Hideaway giơ tay không cầm súng lên vuốt mái tóc bạc với những ngón tay to tướng. “Từ đó tới giờ tôi cứ suy nghĩ mãi về chuyện ấy. Tôi cảm thấy rất hối hận, nhưng cũng không hẳn là

tội lỗi. Có thể nói Tom đã tự gây ra chuyện đó cho mình. Khi anh ta quyết định tới khai báo với cảnh sát, anh ta đã đặt tôi vào cảnh nguy hiểm. Nhà xuất bản của tôi không biết gì về Sean. Nếu vụ này vỡ lở, sự nghiệp của tôi thế là đi tong. Vậy nên Tom là mối đe dọa tới danh tiếng, cuộc đời tôi. Những gì tôi đã làm với anh ta, cô có thể gọi là tự vệ cũng được."

Elizabeth quan sát thấy Hideaway dò xét cô, như thể muốn xem cô sẽ phản ứng như thế nào,

"Ông đang tự lừa dối chính mình," cô nói nhỏ. "Chẳng có mối đe dọa nào tới cuộc sống của ông cả. Đó không phải là tự vệ."

"Có lẽ cô nói đúng," ông ta nói. "Nhưng tự vệ là một khái niệm rất nhạy cảm. Cô xem những gì Loogan đã làm với con trai của ông già Peltier đó. Đấy có gọi là tự vệ không?"

Cô dựa mình vào thân cây, suy nghĩ về câu hỏi này. Nhưng cô chưa kịp đáp, Loogan đã tự trả lời:

"Không," anh nói.

Hideaway quay mặt về phía anh. "Vậy anh biện minh cho việc đó thế nào đây?"

"Tôi sẽ không làm thế."

"Nhưng anh phải có lí do để làm thế chứ?"

"Tôi muốn hắn phải chết."

"Thật là một câu trả lời thẳng thắn," Hideaway nói. "Thôi hãy kết thúc câu chuyện này ở đó: tôi muốn Tom phải chết." Ông ta nhìn Elizabeth với vẻ mỉa mai. "Tôi sẽ không tự bào chữa cho việc đó, cũng giống như anh Loogan đây không biện minh cho vụ đâm chết con trai ông già kia, hay việc kéo dài thời gian bằng cách hứa hẹn sẽ kể những lời trăng trối cuối cùng của con trai cho ông ta. Đó chỉ là một lời nói dối nho nhỏ, dĩ nhiên, nhưng hẳn là nhiều người sẽ cho đó là một việc thật

tàn nhẫn.”

“Đó không phải là một lời nói dối,” Loogan đứng giữa khoảng trống mà nói. ”Con trai của Peltier đã trăng trối trước khi chết. Hắn nói khá nhiều là đằng khác.”

“Thật à? Hắn nói gì?”

“Tôi không biết. Khi đó miệng hắn đầy máu, và hắn chỉ lẩm bẩm. Tôi không hiểu nổi dù chỉ một từ.” Loogan ngừng lại vẻ ngẫm nghĩ. Đứng tựa vào cán xẻng, anh nói thêm với giọng thản nhiên: “Liệu tôi có nên nói với cha cậu ta điều đó không nhỉ?”

Ngoài tiếng gió thổi ban đêm trong làn mưa, trên bãi trống không còn tiếng động nào khác. Sau đó, Nathan Hideaway ngửa đầu ra sau và bật cười. Ông ta cười khe khẽ một chốc, rồi đứng dậy đi đi lại lại mà không nói lời nào. Ngoại trừ một lần, ông dừng lại lắc mái tóc bạc trắng mà cười rồi nói: “Anh chàng Loogan phi thường.”

Elizabeth lại đút một đầu nhánh cây vào ổ khóa chiếc còng tay. Nhưng những cử động của cô hoàn toàn theo phản xạ vì đầu óc còn mải nghĩ tới chuyện khác. Cô đang nghĩ tới con gái chờ đợi mình ở nhà, nghĩ tới khả năng Sarah có thể sẽ không còn được gặp lại cô dù còn sống hay đã chết. Cũng không quá khó khăn để mường tượng ra Hideaway định làm gì. Ông ta sẽ để Loogan đào tới đáy huyệt, kéo xác Sean Wrentmore lên. Rồi từ khẩu súng lục ổ xoay màu đen một viên đạn cho Loogan, một viên cho cô. Hideaway có thể thoải mái xử lí hình xăm của Wrentmore, ông ta đã cầm theo con dao của James Peltier. Sau đó lấp đất lại, lần này có ba xác người thay vì chỉ một như trước. Ông ta sẽ đi bộ theo con đường mòn ra xe và phóng đi, không để lại bất kì dấu vết gì chứng tỏ mình dính líu tới vụ án ngoại trừ hai hạt thủy tinh mà sẽ chẳng ai tìm thấy được.

Elizabeth nhìn David Loogan, giờ đã đứng trong hố sâu tới

vai. Cô ngắm nhìn cử động của cánh tay và đôi vai anh. Cô cảm thấy nhánh cây gãy gập trong tay mình, vì nó chỉ là một công cụ thật tồi để cạy ổ khóa. Cô chỉ còn biết nhắm nghiền mắt và hi vọng.

Loogan đã truyền một thông điệp tới cô ngay khi mới bắt đầu đào. Hideaway khi đó đang bị sao nhãng, ông ta đang đi xem xét một tiếng động ở đâu đó, có lẽ là một con vật nhỏ nào đó chạy trên rìa khoảnh đất. Loogan đã nói với cô. Anh không thể để Hideaway nghe thấy, vậy nên anh chỉ mấp máy môi từ đó, nhưng thế là đủ. Trong ánh sáng chiếc đèn pin treo trên đầu, cô có thể đọc được môi anh.

Những lời anh nói cũng giống hệt như James Peltier đêm đó. "Rồi cô sẽ sống sót qua vụ này."

Cô nhướng mày và mấp máy môi đáp lại. "Thật à?"

Thế rồi anh nói thêm điều gì đó nữa. Cô không đọc được chính xác từ ngữ, nhưng cô tin là mình hiểu, vì ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải anh giơ lên thành hình khẩu súng.

"Có thể tôi sẽ phải bắn lão."

Hai người chỉ trao đổi có vậy, vì Hideaway đã trở lại để mắt tới trung tâm bãi trống. Nhưng Elizabeth tin chắc mình hiểu đúng thông điệp của Loogan. Cô nhớ lời kể của Laura Kristoll về cái đêm mà Sean Wrentmore bị giết. Đêm hôm đó Wrentmore đã đeo một khẩu súng lục ở cẳng chân. Laura chưa từng nói khẩu súng giờ đã biến đi đâu, nhưng chắc chắn Loogan biết. Chính anh đã giúp phi tang cái xác.

*Có thể tôi sẽ phải bắn lão.*

Elizabeth tự cho mình có quyền hi vọng. Khẩu súng đang nằm trong huyệt. Giờ Loogan đang đào nó lên, mỗi xẻng đất lại đưa anh tới gần nó hơn.

* * *

Ánh trăng chiếu sáng trên rìa bãi cỏ trước nhà Casimir Hifflyn. Những hạt mưa đọng trên lá cỏ. Carter Shan bước lên những bậc thềm và gõ cửa.

Không thấy ai mở cửa, anh vòng qua sân bên hông nhà. Sau đó anh tới bãi cỏ ở hiên sau nhà và nghe thấy một tiếng bíp từ điện thoại của mình.

Anh nhấn nút nhận cuộc gọi: “Shan đây.”

“Đến nơi rồi,” đó là Harvey Mitchum. “Tôi đã lái xe tới nhà Kristoll và Nathan Hideaway,” anh ta nói. “Cả hai nơi đều không có ai.”

“Tối thứ Bảy mà.”

“Dĩ nhiên,” Mitchum nói. “Anh thì sao? Có gì mới không?”

Shan tiến tới gần những cửa sổ kiểu Pháp của văn phòng Hifflyn.

“Bridget Shellcross không có nhà,” anh nói với Mitchum. “Ngôi nhà trên phố của cô ta trống không. Xe của Casimir Hifflyn vẫn đỗ ở lối đi và trong nhà có ánh đèn. Nhưng không thấy ai ra mở cửa.”

“Giờ anh đang ở đó à?” Mitchum hỏi. “Có lẽ tôi nên đến đó.”

“Đợi chút nhé, Harvey.”

“Được rồi.”

Cầm điện thoại trong tay trái, Shan đeo một chiếc găng tay màu trắng vào tay phải và ấn lên những ô cửa sổ kiểu Pháp. Chúng đều khóa. Qua lớp kính, anh có thể nhìn thấy bóng dáng một người đàn ông ngồi oặt trên ghế dựa cạnh bàn viết, một tay buông thõng xuống sàn. Shan gõ nắm tay lên cửa kính. Người đó không hề động đậy.

Shan co chân phải đạp mạnh gót chân vào mối nối giữa hai cánh cửa. Khung gỗ vỡ tung và hai nửa cánh cửa rơi vào bên trong. Anh bỏ chiếc điện thoại vẫn đang bật vào túi và rút súng lục, lên đạn rồi trèo vào phòng.

Anh bước nhanh tới chỗ bàn viết và nhìn thấy người ngồi trên ghế chính là Casimir Hifflyn. Shan đặt hai ngón tay lên động mạch cảnh. Không thấy mạch. Anh cũng không trông chờ sẽ bắt được mạch. Vết thương ở thái dương Hifflyn thật khủng khiếp.

Xác người thứ hai nằm trên ngưỡng cửa phòng. Đó là người vợ gốc Địa Trung Hải xinh đẹp của anh ta. Cô ta bị bắn một phát vào bụng và một phát nữa giữa ngực. Ngoài ra một viên đạn đã xuyên thủng bức tường cạnh khung cửa.

Có tiếng Mitchum hét lên trong điện thoại. Shan rút nó ra khỏi túi.

"Chuyện quái gì đang xảy ra thế?"

Shan nói, "Xin lỗi nhé. Tôi đang lo mình sẽ phải đột nhập vào. Anh nên đến đây ngay đi. Gọi cả chỉ huy và bác sĩ pháp y nữa. Hifflyn đã chết. Cả hai vợ chồng anh ta."

Anh kể lại chi tiết cho Mitchum rồi tắt điện thoại. Sau đó vẫn cầm súng trong tay, anh đi một lượt từng phòng một, đi tới đâu bật đèn sáng tới đó. Không có ai ẩn nấp ở đó cả. Khi quay lại văn phòng của Hifflyn, anh nghe thấy những tiếng còi hụ yếu ớt đầu tiên.

Anh đọc mảnh giấy trên bàn, đặt cạnh một chiếc bút mực mở nắp: *Tôi xin lỗi về tất cả - Tom, Tully và Beccanti. Chẳng còn tương lai nữa. Tôi hi vọng mình có đủ dũng khí để làm việc này tới cùng*.

Mảnh giấy được kí bằng những chữ cái đầu của tên Hifflyn. Vài vết mực xanh cùng màu vương trên ngón tay bên phải của Hifflyn.

Bên cạnh ghế của Hifflyn, bốn vỏ đạn nằm trên sàn. Khẩu súng thì nằm dưới gầm bàn. Carter Shan quỳ xuống nhặt nó lên. Đó là một khẩu súng lục bắn tự động, cỡ ba mươi hai, mạ kền. Anh cầm nó trong chiếc găng tay trắng.

Mã số của khẩu súng còn rõ. Một lúc sau, Shan gửi nó tới phòng xét nghiệm để dò bằng máy tính. Sau này anh được biết khẩu súng được đăng kí dưới tên Sean Wrentmore.

Nhưng giờ anh nhận thấy, trong khi Harvey Mitchum gọi anh từ cửa trước, những hạt bụi li ti rơi ra từ chiếc găng tay. Đất dính trên những đường rãnh trên nòng khẩu súng cỡ ba mươi hai, trên đầu ốc vít gắn với báng súng. Từng hạt đất đen bám lốm đốm trên nền vải bông trắng của chiếc găng tay như thể khẩu súng đã bị chôn dưới đất.

Nhánh cây gãy nằm đâu đó trên thảm rêu phía sau cô. Elizabeth đã thôi không cố gắng cạy ổ khóa chiếc còng tay nữa. Trong nửa tiếng qua cô đã suy tính xem có cách nào đưa hai tay bị còng ra phía trước thân mình được không. Để làm vậy, cô phải luồn sợi xích xuống phía dưới qua mông, rồi trượt nó qua đùi, co hai đầu gối lại để đút lọt qua. Cô có thể làm được điều này, cô nghĩ, nếu cô là một nhà ảo thuật, có đầy đủ thời gian tập luyện, thực hiện trong trường hợp không có ai cầm vũ khí dò xét.

Nathan Hideaway đã quay lại chỗ ngồi trên thân cây đổ. Ông ta ngả người ra trước, chống khuỷu tay lên đầu gối, khẩu súng ổ xoay nằm trong tay phải.

David Loogan đã đào hố sâu gần tới vai. Những đống đất được xúc ra phía sau anh, phía bên kia hố. Anh đã giữ cho mép hố bên này không bị che chắn gì như để nhìn được rõ ràng Hideaway hay có lẽ chính Elizabeth. Cô nhìn anh cúi mình, sau đó đứng thẳng lên, thêm một xẻng đất nữa được hất lên đống đất đang trôi dần phía sau anh.

Mỗi xẻng đất đều đưa anh tới gần thứ đó hơn, cô nghĩ.

*Có thể tôi sẽ phải bắn lão.*

Cô hi vọng Loogan sẽ ra hiệu cho cô khi anh đã sẵn sàng. Hai tay cô bị trói quặt phía sau, không thể cựa quậy được, nhưng chân cô thì được tự do. Khi thấy Loogan ra hiệu, cô có

thể vùng chạy hoặc cố gắng đứng lên. Như thế cô có thể đánh lạc hướng Nathan Hideaway, giúp Loogan có cơ hội nhắm bắn. Cô sẽ giúp anh một phần. Kế hoạch này của Loogan có thể thực hiện được.

Cô liếc nhìn Hideaway, bắt gặp ông ta đang dò xét cô. Đôi mắt ông rất to, màu sẫm, mở trừng trừng không chớp trong ánh sáng lờ mờ. Khi ông nói với cô, cô sởn cả tóc gáy, vì hình như ông ta đã đọc được hết suy nghĩ của cô.

“Hi vọng phải không,” ông ta nói.

Cô cố gắng không để lộ một biểu hiện nào. ”Gì thế?”

“Hi vọng,” ông ta nhắc lại. “Đó thật là một thứ kì lạ. Thử nghĩ xem anh Loogan ở đây, anh ta chắc hẳn muốn giết tôi. Tôi không hề ảo tưởng về chuyện đó. Vậy mà tôi lại yêu cầu anh ta đào một cái xác lên, và anh ta đang ở ngay kia, đào đất miệt mài. Hẳn là giờ anh ta đã nhức mỏi, kiệt sức, khát khô cổ nhưng tôi thậm chí chẳng thể cho anh ta một hớp nước. Anh ta có thể giải lao một chút nếu muốn - tôi chỉ làm được đến thế. Anh có muốn nghỉ ngơi chút không, Loogan?”

Loogan trả lời, không hề ngừng tay. “Không.”

“Vậy là anh ta không muốn nghỉ giải lao,” Hideaway nói. “Một người đầy quyết tâm. Anh ta có thể chạy trốn vào rừng. Đương nhiên là tôi sẽ bắn theo, nhưng anh ta vẫn có thể chạy thoát. Hoặc anh ta có thể tấn công tôi bằng chiếc xẻng. Anh ta vẫn còn cơ hội, mặc dù chiếc xẻng thật là một vũ khí tồi chống lại khẩu súng này. Nhưng anh ta vẫn ở đó, cặm cụi đào, như thể làm thế để cứu lấy mạng sống của mình. Anh phải nhận ra rằng cái huyệt anh đang đào có thể là mồ chôn chính anh. Vậy động cơ gì đã thúc đẩy anh ta tiếp tục? Chỉ có một thứ thôi: niềm hi vọng.”

Ánh sáng tù mù làm hai mắt Hideaway nhìn sâu hoắm. Elizabeth thận trọng nhìn ông ta.

“Tôi không hiểu ông đang nói gì,” cô nói với ông.

“Tôi tin là cô hiểu. Nhưng khỏi phải lo. Tôi sẽ mời chào anh ta lần nữa vậy. Nghỉ tay chút đi Loogan. Sean không chạy mất đâu mà lo.”

Anh thôi không đào nữa, lưỡi xẻng giơ lên trong không trung. Khuôn mặt anh đượm vẻ u ám. “Không,” anh nói. “Hãy làm nốt một lần cho xong.”

“Cô thấy đấy,” Hideaway nói với Elizabeth. “Niềm hi vọng của anh ta đang tắt dần. Anh Loogan đây và tôi đang cùng tham gia một trò chơi. Anh ta đang giả bộ như không có khẩu súng nào trong mộ Sean Wrentmore cả, và tôi cũng giả vờ như không biết về khẩu súng đó. Nhưng giờ đã tới lúc ngừng giả bộ rồi. Như ta đã thấy, chẳng có khẩu súng nào, và ngay cả Sean cũng thế.”

Hideaway đứng lên khỏi thân cây đổ và chĩa khẩu súng vào Loogan.

“Anh có thể cất cái xẻng đi được rồi,” Hideaway nói. “Việc đào bới tới đây là xong.”

Loogan ngập ngừng vài giây, sau đó giơ xẻng lên ném nó trên đống đất phía bên kia miệng hố.

Hideaway hạ khẩu súng xuống, nhưng vẫn cầm nó bên mình.

Ông ta nói. “Khi Tom viết lời khai cho cảnh sát, anh ta cũng đã vẽ một chiếc bản đồ. Dấu X đánh dấu bãi trống trong công viên Marshall. Tôi đã lấy hết những ghi chú của anh ta sau khi đẩy anh ta ra khỏi cửa sổ. Tôi đốt chúng ngay khi về tới nhà. Nhưng tôi đã sử dụng tấm bản đồ. Tôi muốn đảm bảo không ai có thể tìm được Sean, vậy nên tôi đã chuyển anh ta đi.”

Elizabeth đã tạm quên đi cơn đau ở chân và tay cô cùng sự mệt mỏi. Lúc này tất cả chợt ùa về. “Vậy giờ anh ta ở đâu?”

Hideaway vung súng ra hiệu một cách bất cẩn. "Anh ta đang ở rất xa. Có lẽ chúng ta chỉ cần biết thế thôi. Nhưng tôi có thể cam đoan với cô anh ta không còn hình xăm nào nữa. Thật ra, giờ da thịt xương cốt anh ta mỗi thứ một nẻo rồi. Tôi đã viết năm tiểu thuyết trinh thám trước khi Sean làm thay. Tôi đã phải học cách phi tang một xác người như thế nào," ông ta khoát tay. "Quên Sean đi."

Elizabeth nhìn vào bóng đêm, rồi nhìn Hideaway. Cô nhíu mày. "Vậy ông đưa chúng tôi tới đây làm gì nếu không phải để tìm Sean? Hẳn ông phải có mục đích gì đó. Nếu muốn giết hai chúng tôi, ông đã có thể làm điều đó ngay trong căn hộ của Sean rồi."

"Tôi có mục đích riêng," Hideaway thừa nhận. "Tôi tin là anh Loogan đây biết. Sao anh không nói cho cô ấy biết lí do tôi đưa anh ra đây đi nhỉ?"

Loogan dựa vào vách hố bên kia.

"Chiếc USB," anh nói. "Tất cả những chuyện này chỉ là vì thứ đó thôi."

Hideaway gật đầu: "Chính là chiếc USB. Anh Loogan đã giơ nó ra một cách có mục đích khi kể câu chuyện điên rồ về Sandy Vogel. Câu chuyện chỉ là một màn đánh lạc hướng. Lí do chủ yếu của chuyến viếng thăm đó chỉ là để mọi người biết anh ta vẫn đang giữ chiếc USB. Anh ta nói nó được giấu trong căn hộ của Sean. Michael Beccanti đã tìm được nó ở đó."

"Phải," Loogan nói.

"Anh nói rằng mình không biết trong đó có gì."

"Đó cũng là sự thật. Nó có mã khóa. Nhưng hẳn là có cách phá được khóa. Một người có đủ kĩ năng sẽ biết cách bẻ khóa mã và xem được file lưu trong đó."

Gió thổi xào xạc những cành cây bên rìa khoảnh đất trống.

Hideaway hít sâu một hơi không khí ban đêm. “Tôi có thể đoán mò trong chiếc USB đó lưu thứ gì,” ông ta nói. “Hai tiểu thuyết Sean đã viết cho tôi, những cuốn Kendel anh ta viết cho Cass Hifflyn. Có lẽ là mỗi cuốn vài bản. Sean có nhiều thói quen lập dị. Anh ta từng chỉnh sửa thẳng trên sách, thậm chí sau khi chúng đã được xuất bản. Với anh ấy, chúng không bao giờ có thể được hoàn tất. Có lần anh ta gửi cho tôi một bản thảo đã được chỉnh sửa của cuốn *Những kẻ sát nhân tháng Hai*. Rồi anh ta nói với tôi rằng nó hay hơn thứ mà họ đang bán ở các hiệu sách. Anh đã đúng. Bản thảo anh ta gửi cho tôi có ghi tên anh ta trên trang bìa. Lúc nào anh ấy cũng làm thế, một trong những trò đùa của riêng anh ta. Giờ thì cô đã biết tại sao tôi cần chiếc USB đó. Nó có thể gây cho tôi rất nhiều phiền toái nếu rơi vào tay kẻ xấu.”

Loogan khoanh tay trước ngực. “Ông không gặp may rồi,” anh nói. “Tôi không mang theo nó.”

“Tôi biết,” Hideaway nói. “Tôi đã lục hết túi quần túi áo anh lúc ở căn hộ của Sean. Nhưng lúc đó tôi không có thời gian để hỏi anh. Chúng ta không thể nán lại được. Vậy nên giờ tôi muốn hỏi anh đây.”

“Nó đang nằm ở một nơi an toàn, do một người bạn của tôi giữ. Nếu có chuyện xảy ra với tôi, nó sẽ được giao nộp cho cảnh sát.”

Hideaway lắc đầu. “Anh nói dối không giỏi, Loogan ạ. Khi nói anh nhìn lên trên sang phía phải. Khi dò xét một việc gì ta thường nhìn theo hướng đó. Không, tôi không tin anh đã có chuẩn bị từ trước như thế. Tôi cho là anh đang giấu chiếc USB đâu đó. Giờ anh sẽ nói cho tôi biết nó ở đâu.”

Hideaway hít sâu một lần nữa. “Hẳn là người ta sẽ cho rằng tôi chẳng có lợi thế nào trong tay, vì tôi định giết anh bất kể anh có khai ra nó ở đâu hay không. Nhưng điều đáng ngạc

nhiên là một người đàn ông sẵn sàng làm bất kì điều gì nếu ta đe dọa tước đi thứ gì anh ta yêu quý. Thí dụ nói với người đó ta sẽ bắn chết vợ anh ta, và thế là anh ta sẽ nhận những tội ác mình không hề dính líu tới. Anh ta sẽ viết lời thú tội, sau đó kí tên đàng hoàng chỉ để kéo dài một chút thời gian cho vợ mình. Chỉ vài phút thôi.”

Ông ta trầm ngâm nhìn Loogan. “Anh không có vợ, vậy nên tôi đành sử dụng những gì mình đang có vậy. Chính là thám tử Waishkey đây. Anh có thể phản đối, nói rằng cô ta chẳng có ý nghĩa gì với mình, nhưng tôi thừa biết mọi chuyện. Tôi đã nghe câu chuyện của anh với con trai của Peltier đủ để biết lí do anh kể nó ra. Nó không phải để kéo dài thời gian chờ người đến cứu. Anh đã cầm chắc cái chết, chỉ kể chuyện đó ra vì anh muốn thám tử Waishkey biết, vì anh muốn cô ấy hiểu anh, vì anh quan tâm tới những gì cô ấy nghĩ về mình.”

Hideaway dần dần giương súng lên chĩa vào Elizabeth.

“Nhưng ngay cả khi cô ta chẳng có ý nghĩa gì với anh,” ông ta nói, “Ngay cả khi cô ta chỉ là một người không quen biết, giờ anh vẫn sẽ cảm thấy mình có trách nhiệm đối với cô ấy. Anh chính là loại người đó. Vậy nên anh sẽ nói cho tôi biết có thể tìm được chiếc USB đó ở đâu. Nếu không, tôi sẽ bắn chết cô ta.”

Elizabeth nhìn thẳng vào Loogan. “Đừng nói gì cả, David.”

“Có lẽ anh chẳng coi mối đe dọa này ra gì,” Hideaway nói. “Bởi vì đằng nào rồi tôi cũng sẽ bắn cô ta bất kể anh có nói hay không. Kiểu gì thì cô ta cũng chết. Nhưng chết cũng có cách nhẹ nhàng có cách khổ sở. Tôi sẽ khiến cô ta phải chết một cách đau đớn, nếu anh không làm theo lời tôi. Cô ta sẽ phải chịu đựng tất cả.”

“David...”

“Có thể anh cho rằng cô ta cũng chỉ chịu đựng được tới một

giới hạn nào đó thôi, nhưng tôi có thể làm nhiều điều tồi tệ hơn ngay cả sau khi cô ta đã chết. Cô ta có một đứa con gái. Khi xong việc ở đây, tôi có thể đi bất cứ nơi nào mình muốn. Nếu không nói cho tôi biết chiếc USB đang ở đâu, hoặc nếu anh nói dối, con gái cô ta cũng sẽ chết.”

Nghe nhắc tới con gái mình, Elizabeth giãy giụa trong chiếc còng đang khóa chặt hai cổ tay cô và trong một thoáng cô tưởng như cơn giận của mình có thể bẻ gãy nó. Nhưng chất thép vẫn vững vàng. Nó ấn sâu vào da thịt cô. Cô phải nén mình mà thả lỏng tay.

“Đừng nghe lão, David,” cô nói. Sự bình tĩnh trong giọng nói làm chính cô cũng phải kinh ngạc. “Khi rời khỏi đây, lão sẽ bỏ trốn nếu còn biết suy nghĩ. Bản thân lão cũng là một kẻ tình nghi trong vụ sát hại Tom, chưa kể tới vụ Tully và Beccanti. Sau đêm nay sở cảnh sát sẽ không rời mắt khỏi lão. Họ sẽ không bỏ qua khi một thám tử mất tích. Lão sẽ chẳng thể giết ai được.”

Hideaway liếc nhìn cô dọc theo nòng súng. “Tôi không chắc đâu,” ông ta nói. “Tôi cho rằng sau đêm nay vụ án sẽ đạt được vài bước đột phá. Vụ án sát hại Tom có thể được phá và cả các vụ khác nữa,” ánh mắt ông ta hướng về phía Loogan. “Nhưng ngay cả khi thám tử Waishkey đây nói đúng, nếu từ giờ tôi trở thành kẻ bị truy nã, cùng đường, ai mà biết được tôi sẽ làm gì. Chẳng có con gái nhà ai được an toàn cả đâu.”

Khi ông ta ngừng nói, không khí trong khu rừng như đặc quánh lại. Ông đặt ngón tay lên búa sau ổ đạn. “Tôi chỉ hỏi anh một câu, và anh cũng chỉ còn một cơ hội để trả lời. Cứ thong thả, suy nghĩ kĩ về hậu quả nếu anh dám nói dối.”

Ông ta kéo búa lên đạn. “Chiếc USB đang ở đâu?”

Trong mấy giây dài dằng dặc sau đó, Elizabeth cảm nhận được mọi chi tiết quanh mình: làn gió ban đêm, chiếc đèn pin

treo trên cành cây đung đưa nhè nhẹ, ánh sáng rung rinh, bóng đè trên những đống đất.

Những lọn tóc đen nhánh của cô xõa xuống mắt run rẩy gợi cô nhớ lại mái tóc của con gái mình.

Mùi mưa rơi trên mặt đất mới đào.

Dáng đứng của Nathan Hideaway, hông ông ta xoay nghiêng, một chân duỗi thẳng, chân kia co lại. Những mỏm nhọn khớp tay cầm súng của ông ta. Họng súng đang chĩa vào cô, nhìn có vẻ ngắn lại. Viền họng súng bằng thép.

Khuôn mặt của Loogan, bóng tối dưới hốc mắt anh. Đầu anh hơi nghiêng một chút, như để tìm kiếm chiếc xẻng mình vừa bỏ lại phía sau. Một thứ gì đó như bị rút khỏi anh khi nhận ra chiếc xẻng chẳng có ích gì. Tay phải anh chầm chậm giơ lên, ngón tay xòe ra. Cô tưởng anh sẽ chạm vào cằm, hoặc vuốt trên cổ. Nó vẫn lơ lửng. Đôi mắt anh mở to, nhìn chằm chằm vào chính bàn tay mình.

Cô ngỡ rằng mình đã nhìn thấy bàn tay anh run lên. Trong ánh sáng tù mù, cô không dám chắc.

Miệng Loogan mím chặt. Cô chắc chắn điều đó. Môi anh hé mở cùng lúc cô gọi tên anh. Cô định ngăn anh lại.

Anh hít một hơi khi đưa ra quyết định. Cô biết, khi anh trả lời câu hỏi của Hideaway, anh đang nói sự thật.

"Ở nhà tôi, trong phòng khách," Loogan nói. "Ở đó có một bức ảnh được đóng khung trên lò sưởi. Đó là bức ảnh chụp lá cây bằng giấy và những mảnh kính màu. Chiếc USB được dấu ở mặt sau."

Giọng anh vẫn bình tĩnh, nhưng cả cơ thể anh như run lên. Anh khoanh tay và co người lại, như để trốn khỏi Nathan Hideaway. Đầu anh cúi thấp.

Vành tròn của họng súng chuyển hướng sang Loogan.

“Tốt lắm,” Hideaway nói nhẹ, “Tôi tin anh.”

Elizabeth cố đứng dậy, chống lưng vào thân cây bu lô. Hideaway lại chĩa súng vào cô một cách đe dọa và cô đành ngồi xuống.

Nòng súng giờ lại hiện lên rõ ràng, chĩa vào giữa ngực Loogan. Cô nhìn Loogan co người, và hẳn đầu gối anh đã khuỵu xuống. Anh biến mất dưới huyệt. Khẩu súng vẫn chĩa về hướng đó. Hideaway nhăn mặt. “Coi nào Loogan. Không thoát được đâu.”

Hideaway ngập ngừng tiến tới một bước, gót giày trượt trên cỏ.

“Đứng lên,” ông ta nói với Loogan. “Thà đối mặt còn hơn lẩn trốn.”

Thành hố ngăn đường bắn của ông ta, Elizabeth nghĩ thầm. Cô nhìn ông ta cẩn trọng tiến lên, giơ khẩu súng ra trước.

“Đây rồi, Loogan.”

Hideaway tự tin bước tới. Ông ta còn đứng cách miệng hố một feet rưỡi thì mặt đất dưới chân ông sụp xuống.

Súng nổ khi Hideaway ngã xuống. Một tia lửa màu cam vọt ra từ họng súng, tiếng nổ chói tai vang lên như đại bác giữa bãi trống. Elizabeth luồn được chân xuống phía dưới, dựa mình vào cây bu lô mà đứng lên. Cô lao bốn bước tới miệng hố. Ở đó cô thoáng thấy Hideaway quờ quạng trên vách hố phía bên kia, khẩu súng vẫn nằm trong tay ông ta. Khi đó ông ta đang quỳ trên đầu gối, Loogan ngồi trong tư thế bị đè dưới chân ông.

Cô chỉ kịp nhìn có thế và sau đó không lấy đà, cô nhảy xuống hố, hai chân đạp thẳng vào vai Hideaway. Cổ tay bị còng khiến cô không có hi vọng giữ được thăng bằng. Cô ngã ngửa ra sau, va rất mạnh vào vách đất gồ ghề. Liền sau đó, cô nghe thấy một tiếng rắc, quá nhỏ so với tiếng súng: vai trái cô bị trật khớp. Cơn đau thật khủng khiếp.

Mọi thứ trước mắt cô trở nên tối sầm. Khi đã có thể nhìn trở lại, cô thấy dưới chân mình, Nathan Hideaway đang bấu tay xuống đất cố gắng dùng cẳng tay chống thân mình lên và sử dụng khẩu súng. Cô giơ chân phải đạp giữa mặt ông ta khi ông ta xoay người nhìn cô. Ông ta tránh được, gắng nhổm dậy trên cẳng tay và đầu gối.

Cô co chân lần nữa, đạp vào sau gáy mái đầu bạc. Mặt ông ta cắm xuống đất.

Khẩu súng ổ xoay rơi xuống, nổ một tiếng trầm dưới đất. Đôi vai rộng của Hideaway lại nhổm dậy. Elizabeth đạp vào gáy

ông ta cú nữa trong khi Loogan vùng vẫy bên dưới, đã rút được một chân ra mà đạp vào mạng sườn ông ta. Thế rồi Elizabeth đặt cả hai chân sau cái cổ to lớn của Hideaway, nhấn gót giày lên xương sọ ông ta và ép thân mình vào vách đất phía sau. Cô ấn mặt ông ta sâu xuống mặt đất, cả cơ thể ông ta run lên co giật. Cô vẫn tiếp tục ấn, mặt ông ta cắm xuống đất. Phía trên, chiếc đèn pin đung đưa trên cành cây trong khi mặt trăng rọi sáng. Bên dưới, Nathan Hideaway gục xuống nền đất đen. Giọng Loogan nói: "Elizabeth. Lão ta chết rồi."

Cô nhấc chân lên chậm chạp, mắt dán chặt vào khẩu súng nằm lẫn trong đất. Cô lui chân dọc theo xương sống của Hideaway, dựa lưng vào thành hố gồ ghề mà đứng lên. Khi cô bỏ chân khỏi xác Hideaway, Loogan rút cẳng chân đang bị đè rồi lảo đảo đứng dậy. Anh cúi xuống xác Hideaway và lục soát túi quần túi áo ông ta. Anh tìm được chùm chìa khóa của Hideaway và những chìa ông ta đã lấy của James Peltier.

Tựa trên thành hố, Elizabeth nói: "Lấy khẩu súng đi."

"Tôi không cần nó."

"Không thể để nó trong tay lão như vậy được."

Loogan trườn mình lên thành hố, ném khẩu súng lên bãi cỏ phía sau cô. Sau đó, anh quỳ xuống và dùng chùm chìa khóa của Peltier mở khóa còng.

Anh nắm lấy cẳng tay để giúp cô leo lên. Cơn đau nhói lan khắp cơ thể cô.

"Đợi đã," cô nói. "Tôi chắc là mình bị trật khớp vai rồi." Nước mắt cô trào ra và cô nhắm mắt lại. "Có thể chữa được," cô nói. "Không khó đâu."

Cô nghe thấy tiếng chùm chìa khóa kêu leng keng khi anh bỏ nó vào túi rồi quỳ xuống bên cô.

"Cô đùa đấy à?" Anh nói.

“Giờ tôi sẽ nằm ngửa. Anh gập khuỷu tay tôi lại - tự tôi không thể cử động được. Gặp nó thành một góc chín mươi độ, sao cho ngón tay chĩa thẳng lên trời. Sau đó anh chỉ cần kéo cả cẳng tay về phía mình.”

Giọng anh lộ rõ vẻ lo lắng: “Đó không phải ý hay đâu.”

“Anh cứ kéo nhẹ tay và xoay nó ra trước, như thể tôi đang ném một quả bóng chày vậy. Tôi đã từng thấy người ta làm thế.” Cô mở bừng mắt.

Anh bắt đầu đứng dậy. “Tôi sẽ chở cô tới bệnh viện.”

Cô vặn mình dùng tay phải nắm lấy cổ tay anh. “Sao đúng lúc này anh lại yếu đuối thế?”

* * *

Elizabeth lái chiếc Lincoln của Hideaway bằng một tay, tay kia đặt trên đùi. Cô nhấc cẳng tay lên để đảm bảo mình vẫn có thể cử động nó. Cơn đau đã gần dứt hẳn.

Cô nhìn sang Loogan ngồi ở ghế bên. Anh dựa đầu ra sau, cô có thể nghe rõ tiếng anh thở. Có vẻ anh đã kiệt sức.

“Lúc nãy,” cô nói khi cả hai đã đi được một dặm. “Huyệt mộ đó...”

Cô bỏ lửng câu hỏi ở đó. Anh chậm rãi ngồi nhỏm dậy, thong thả trả lời. “Mấy cái hố kiểu này bao giờ cũng khó lường. Nền đất ở đó không ổn định.”

“Nó không thể tự sụp xuống như thế được.”

“Tôi đã làm thế bằng cách đào đất bên dưới.” Lốp xe của chiếc Lincoln nghiến trên mặt đường nhựa. ”Đó là sai lầm của lão. Đáng ra lão ta không nên đưa cho tôi cái xẻng đó.”

Elizabeth vòng xe qua một khúc cua. “Tôi chẳng thể ngờ nổi

kế hoạch đó. Lúc trước anh nói sẽ bắn lão ta mà."

"Tôi chỉ nói là mình có thể phải bắn lão thôi."

Họ tới một ngã tư, đèn chuyển từ vàng sang đỏ. Elizabeth dừng xe mặc dù quanh đó chẳng còn chiếc xe nào khác.

"Cũng gần tới bệnh viện rồi phải không?" Loogan hỏi cô.

Cô ngắm nhìn bóng đèn đỏ bất động. "Tôi sẽ không tới bệnh viện. Chỗ trật khớp đó để sau cũng được."

"Tôi cho là chúng ta nên tới đó," anh nói.

Đèn chuyển màu xanh. Cô quay lại phía anh. Anh đang khoanh tay trước ngực, nắm tay phía dưới cánh tay.

"Tôi đã nhầm," anh nói.

Anh thôi khoanh tay. Những ngón tay phải của anh giơ ra vấy máu.

"Tôi cứ tưởng lão đã bắn trượt."

David Loogan tự bước vào phòng cấp cứu bệnh viện Saint Joseph Mercy. Khi cánh cửa kính đóng lại phía sau, ánh đèn neon trên trần bỗng trắng lóa. Anh ho lên bàn tay, nhìn thấy máu, cảm thấy chân mình khuỵu xuống.

Viên đạn bắn ra từ súng của Hideaway bay trúng một mảnh đá trên vách hố. Nó bật nảy trên đó, xuyên qua người Loogan phía bên trái ngay dưới cánh tay. Viên đạn sượt qua xương sườn, bẹp rúm, xuyên qua phổi anh và ngừng lại cách tim có một inch.

Khi bác sĩ cấp cứu tới, họ chẩn đoán phổi trái anh đã xẹp xuống. Họ luồn ống vào lồng ngực và bơm khí vào phổi anh. Sau đó, anh cần phải được phẫu thuật để xử lí những tổn thương bên trong. Bác sĩ phẫu thuật phản đối việc gắp viên đạn ra - nó có thể nằm nguyên ở đó mà không gây hại gì cả.

Nhiều giờ sau ca phẫu thuật, Loogan vẫn choáng váng vì thuốc mê. Các y tá thỉnh thoảng lại tới kiểm tra chức năng

phổi. Họ yêu cầu anh thổi vào một cái ống. Sau đó họ quan sát anh thở, để ý xem có đờm không. Họ đánh thức anh dậy vào những giờ kì quặc để vỗ lên ngực.

Chiều Chủ nhật anh được gặp Elizabeth vài phút, đến tối thứ Hai thì lâu hơn một chút. Cô kể với anh Casimir Hifflyn cùng vợ anh ta đã bị bắn chết tại nhà với hiện trường được dàn dựng cho giống một vụ giết người rồi tự sát. Cô miêu tả lại cho anh mảnh giấy viết tay, lời thú tội giả. Cô chẳng cần nhắc lại những gì Hideaway đã nói: Nhưng điều đáng ngạc nhiên là một người đàn ông sẵn sàng làm bất kì điều gì nếu ta đe dọa tước đi thứ anh ta yêu quý. Thí dụ nói với người đó ta sẽ bắn chết vợ anh ta, và thế là anh sẽ nhận những tội ác mình không hề dính líu tới.

Ngày hôm sau, có hai người tới thăm Loogan. Người thứ nhất là Sarah Waishkey, tới khi anh đang ngủ trưa và tặng anh một món quà chính tay mình làm: một vòng tay tết bằng da.

Vị khách thứ hai là một cảnh sát có tên là Mitchum. Loogan tản bộ cùng anh dọc hành lang bệnh viện, kể lại mọi thứ Nathan Hideaway đã nói và làm kể từ lúc xuất hiện trong căn hộ của Sean Wrentmore. Mitchum đào sâu từng chi tiết, từ phát súng giết chết James Peltier tới những diễn biến cuối cùng bên huyệt mộ trong bãi đất trống công viên Marshall. Loogan nhấn mạnh rằng Hideaway vẫn cầm chặt khẩu súng khi ngã xuống hố. Cho tới phút cuối ông ta vẫn là mối đe dọa. Elizabeth làm vậy hoàn toàn để tự vệ. Mitchum chỉ gật đầu: “Tôi không phản đối đâu.”

Một ngày nữa trôi qua cho tới khi Loogan gặp lại Elizabeth. Họ ngồi bên cửa sổ phòng bệnh, bầu trời màu xám của tháng Mười một hiện ra loáng thoáng sau khe mành. Cô kể lại cho anh về chuyến đi của mình tới nhà Nathan Hideaway. Cô cùng với Carter Shan đã lục soát đồ đạc của Hideaway và tìm được lá

thư tống tiền giống như của Tom Kristoll. Trong hầm rượu bên dưới căn nhà, họ tìm được một bồn tắm cũ bằng sắt nung và dấu vết dung dịch kiềm. Họ cho rằng xác Sean Wrentmore đã bị thủ tiêu trong chiếc bồn tắm này.

‘Giờ da thịt xương cốt anh ta mỗi thứ một nẻo rồi’, Hideaway đã nói vậy.

“Có thể chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm được hài cốt anh ta,” Elizabeth nói với Loogan. “Tôi đoán chúng đã bị ném vào một chiếc túi rồi nhấn chìm dưới đáy hồ sau nhà ông ta. Nhưng hôm qua chúng tôi đã cử thợ lặn tới. Không tìm thấy gì cả.”

Cô còn kể thêm vài tin tức nữa. Cảnh sát đã bắt giữ một người dính líu tới vụ sát hại Michael Beccanti.

“Đó là Rachel Kent,” cô nói. “Chúng tôi tìm được tay thám tử tư cô ta đã thuê để theo dõi Bridget Shellcross. Anh ta xác nhận mối tình giữa Beccanti và Shellcross và Kent đã biết được chuyện đó. Ngoài ra cũng còn vài chứng cứ xác thực khác. Đó là những vết máu và mảnh da rất nhỏ. Cô ấy đã bị xước cánh tay khi leo qua tấm rèm cửa sổ bị rạch ở nhà anh. Phòng xét nghiệm đã tìm được mẫu từ chiếc rèm hôm thứ Sáu. Nhóm máu trùng với cô ta, sau cùng cả xét nghiệm ADN cũng xác nhận cô ta là thủ phạm. Nhưng điều đó chẳng còn quan trọng, Rachel Kent đã nhận tội chiều nay. Chúng tôi qua đó yêu cầu cô ta tự nguyện để lại mẫu máu nhưng cô ta từ chối. Hai giờ sau cô ta trở lại Tòa thị chính cùng luật sư. Cô cầm theo chiếc đĩa và lá thư tống tiền mình đã cướp khỏi tay Beccanti sau khi đâm chết anh ta. Luật sư của cô ta cho rằng có thể dùng vật đó để thương lượng. Và đúng là như thế. Theo những gì tôi được biết, công tố viên đã thỏa thuận sẽ nhẹ tay với cô ta.”

Loogan nhìn ra ngoài bầu trời xám xịt. “Là Rachel Kent,” anh nói.

“Là Rachel Kent,” Elizabeth nhắc lại. “Hideaway đã nói

thật.”

* * *

Vào buổi sáng ngày thứ Bảy sau ca phẫu thuật, David Loogan bước ra khỏi bệnh viện Saint Joseph Mercy. Anh mặc một chiếc quần kaki mới cùng áo sơ mi xanh da trời, khoác chiếc áo jeans để chống lại cái rét của tiết trời tháng Mười một. Anh đã bỏ lại chiếc áo khoác da trong khu rừng ở công viên Marshall.

Mấy món quần áo mới này là quà tặng của Bridget Shellcross, người vừa tới thăm anh hôm qua. Họ đã nói với nhau về chuyện Cass Hifflyn và Beccanti, người mà cô ta vừa mới dự đám tang hồi đầu tuần.

Cô ta để lại cho Loogan số điện thoại của mình, bắt anh phải hứa sẽ gọi lại khi được xuất viện. Cô ta sẽ chở anh về nhà. Mảnh giấy ghi số điện thoại đó giờ đang nằm trong túi anh. Anh bắt một chiếc taxi.

Người tài xế dừng lại trước căn nhà anh thuê. Trên cửa vẫn dán băng niêm phong màu vàng. Anh xé nó đi, bước vào nhà và mở hết các cửa sổ. Sau đó, anh lên gác lột ga giường ra, thay ga và chăn mới rồi ngủ li bì tới tận gần tối.

Khi tỉnh giấc, anh thấy bụng đói meo. Anh đi tắm, đóng các cửa sổ, khóa cửa ra vào và bước xuống bậc thềm với chùm chìa khóa xe leng keng trong tay. Tới lúc đó anh mới nhớ ra lần cuối cùng anh nhìn thấy ô tô của mình là trong bãi đỗ xe ở quán ăn sau căn hộ của Sean Wrentmore.

Anh đi bộ qua mười hai dãy nhà hướng vào trung tâm thành phố, cố ý đi thật chậm. Anh ăn tối sớm ở một quán ăn hồi trước anh đã từng tới cùng Tom Kristoll. Sau đó anh đi xem phim, một bộ phim của Pháp cũng khá hài hước.

Anh bước ra khỏi rạp chiếu phim lúc hơn chín giờ một chút. Một đám sinh viên tụ tập trên vỉa hè. Anh tản bộ về hướng tây dọc theo phố Liberty, đi ngang qua những ngân hàng, quán ăn, phòng triển lãm. Rồi anh tới phố Main, chờ đèn hiệu băng qua đường. Khi đó nếu muốn về nhà, anh phải đi về hướng nam. Nhưng anh ngược lên phía bắc.

Bên ngoài quán café đối diện tòa nhà *Gray Streets*, một nhóm sinh viên đi lảng vảng. Tất cả đều đeo khuyên ở mũi, tóc nhuộm xanh đỏ, hút thuốc như ống khói. Loogan đi ngang qua chỗ họ, đứng xa khỏi đám khói thuốc và tựa mình vào cửa sổ quán café. Từ bên này đường, anh ngước nhìn cửa sổ tầng sáu của tòa nhà. Ánh sáng tỏa ra qua ô cửa sổ chữ nhật. Đột nhiên, một bóng đen thoáng bước ngang qua cửa sổ. Loogan thấy nó giống bóng dáng một người đàn ông đội mũ phớt.

David Loogan lao qua bên kia đường, tránh dòng xe cộ trong khi tay lần tìm chìa khóa. Anh vẫn còn nghe thấy hồi còi xe inh ỏi kéo dài vang lên phía sau mình khi chạy qua cửa ra vào, đập tay vào nút bấm thang máy. Anh lao vụt đi trong hành lang tầng sáu và đâm sầm vào cánh cửa mạnh đến nỗi làm nứt cả tấm kính mờ. Anh mở khoá, và thứ đầu tiên anh thấy là hành lang dẫn thẳng tới văn phòng của Tom Kristoll. Chiếc đèn bàn bật sáng, và đằng sau, một bóng người đứng lên khỏi ghế. Chính là Laura Kristoll.

Cô cởi bỏ chiếc mũ của Tom khi đi vòng qua bàn. Tuy thế, cô vẫn mặc chiếc áo khoác dài. Nó khiến hai vai cô nhìn vuông hơn.

“David, anh ổn chứ?”

Cô gặp anh trong văn phòng bên ngoài, đặt tay lên ngực anh nhẹ nhàng như thể sợ rằng nếu mình mạnh tay sẽ xé toang lồng ngực anh.

“Anh ổn.”

"Em không thích thấy anh thở như thế," cô nói.

"Đôi lúc chính anh cũng không thích."

"Em tưởng anh vẫn còn trong bệnh viện. Anh tới đây làm gì thế?"

"Ban nãy lúc đứng dưới phố anh nhìn thấy bóng em. Anh tưởng rằng..."

"Gì thế?"

"Anh không biết."

Cô cúi xuống nhìn chiếc áo khoác dài và chiếc mũ phớt cô đã bỏ trên bàn thư kí. "David à," cô nói.

"Đây chẳng phải lần đầu anh nghĩ tới điều đó," anh nói. "Ý anh là điều gì khiến anh tiếp tục theo đuổi mọi chuyện? Anh đã thực sự tận mắt nhìn thấy gì? Một xác người trên phố, chăn trùm kín. Sau đó là một chiếc quan tài được hạ xuống huyệt. Nếu đây là một câu chuyện..."

"David..."

"Nếu đây chỉ là một câu chuyện trinh thám, Tom sẽ xuất hiện đúng màn cuối cùng. Rồi anh ta sẽ giải thích mọi điều. Đúng ra chúng ta sẽ đi uống ở một nơi yên tĩnh và anh ấy sẽ kể..."

Những ngón tay cô nắm chặt lấy cổ áo jeans của anh.

"Đừng, David," giọng cô yếu ớt. "Tom chết rồi."

Anh về nhà cùng cô. Cả hai im lặng trong khi cô lái xe dọc theo bờ sông. Họ đi qua lối đi dài dẫn tới nhà và bước ra khỏi xe. Anh bước theo cô trên con đường trải đá vụn, qua ngưỡng cửa vào nhà. Cô mời anh một ly, anh chỉ uống nước trắng. Sau đó, cô mời anh ngồi xuống ghế sofa rồi bắt đầu nhóm lửa trong chiếc lò kiểu cổ.

"Em không muốn dính líu gì tới nó nữa," cô nói, "Anh có thể lấy nó đi," cô hất hàm về phía lò sưởi. "Hoặc chúng ta đem

đốt nó.”

“Chúng ta không cần phải đốt nó đâu.”

Nửa đêm, cô dẫn anh vào phòng ngủ dành cho khách trên gác. Anh chất quần áo của mình lên ghế, chui vào chăn rồi nằm trong bóng tối mà lắng nghe những chuyển động của cô trong một phòng khác: tiếng cửa tủ lạch cạch, tiếng nước chảy. Sau đó ánh đèn bật sáng trong hành lang, cô bước qua ngưỡng cửa vào phòng trong bộ đồ ngủ bằng vải flannel rồi trèo vào bên cạnh anh, cuộn mình ôm một chiếc gối mà ngủ.

Anh thức giấc trong đêm và lắng nghe tiếng cô thở. Sau đó, anh trườn khỏi giường mò mẫm tìm đồng hồ đeo tay: ba giờ hai mươi phút. Anh xuống bếp mở vòi hứng một cốc nước. Anh đứng uống nước ngoài trời trên mặt đá khoảng sân sau có rừng bao phủ xung quanh.

Sau đó anh trở vào nhà, đi qua các phòng dưới nhà tới khi đến được văn phòng của Tom. Vật hình vuông đặt trên bàn chính là chiếc hộp Laura đã nhắc đến. Anh bật đèn bàn, những chiếc đĩa phản chiếu sắc bạc trong ánh sáng. Anh gạt chúng sang một bên, và chúng trượt trên nhau để lộ ra trang đầu cuốn bản thảo của Sean Wrentmore: *Những kẻ dối trá, lũ trộm cắp và những người vô tội*.

Anh đếm số đĩa, có bảy chiếc. Quá nhiều bản sao dự phòng. Nhưng một tiếng nói nhỏ trong tâm trí anh đoán chắc rằng nếu đã có bảy chiếc đĩa ở đây, hẳn là còn chiếc thứ tám nữa.

Anh lục sơ qua bàn làm việc và tìm thấy ngăn kéo mà Michael Beccanti đã kể với mình: ngăn kéo có một ô trống phía dưới. Trong đó chẳng có gì cả. Không thấy chiếc đĩa thứ tám.

Anh tắt đèn trong văn phòng và đi sang phòng khách. Trong lò sưởi, ngọn lửa đã tắt. Anh kiểm tra lại cửa trước một lần nữa để đảm bảo nó đã được khóa, anh làm tương tự với cửa sau và cửa thông ra sân. Trong nhà Kristoll, tất cả đều an

toàn. Khi hướng về cầu thang, anh sực nhớ ra cửa mở vào garage.

Anh tới kiểm tra cánh cửa này và thấy nó không khóa. Một điều gì đó đã thôi thúc anh mở cửa, bật công tắc đèn trần. Bóng đèn tỏa ánh sáng trắng toát lạnh lẽo lên chiếc xe Ford của Tom. Trên tường treo một mớ dụng cụ làm vườn: một cái cào, kéo cắt cỏ. Ba chiếc xẻng, tất cả đều có cán dài, không phù hợp để đào huyệt mộ.

Các vật dụng khác đều khá quen thuộc: chiếc máy cắt cỏ trong một góc, một giá vẽ, chiếc giường xếp mà Tom đã dùng để kéo xác Sean Wrentmore, một bảng chơi phi tiêu.

Gần trung tâm tấm bảng có ánh kim loại lấp lánh. Miếng bần phía trên đã bị xé khiến phần thép bên dưới lộ ra ngoài. Loogan chạm ngón tay lên phần bằng thép và cảm thấy nó lõm xuống. Nông và tròn, y như dấu của một viên đạn.

"David."

"Cô ta đã giết Adrian Tully."

Elizabeth Waishkey với những bím tóc tết trên mái tóc dài đen nhánh. Cô mặc một chiếc áo sơ mi vải lanh cổ mở rộng để lộ ra chuỗi hạt thuỷ tinh. Quần jeans có vết rách ở đầu gối. Cô đứng ở cửa trước, tay vắt một tấm giẻ lau bát đĩa như thể anh vừa chen ngang đúng lúc cô đang làm việc nhà.

Trong mắt David Loogan, cô lung linh như một thiên thần. Chiếc sơ mi của cô màu trắng, tấm giẻ cũng vậy. Thật là một màu trắng huyền ảo, sáng rỡ. Chuỗi hạt thuỷ tinh lấp lánh trên cổ cô.

"David," cô nói. "Trông anh nhợt nhạt quá." Cô bước ra ngoài hành lang và nhìn ra phố. "Anh không đi bộ tới đây đấy chứ?"

Loogan đã phải sốt ruột chờ cả đêm trên chiếc ghế sofa bọc da ở nhà Kristoll, và tới sáng anh để Laura chở mình về nhà. Họ đi vòng qua căn hộ của Sean Wrentmore với hi vọng tìm được chiếc xe của Loogan, nhưng nó đã biến mất khỏi bãi đỗ xe của quán ăn. Về tới nhà, anh gọi điện hỏi và được biết nó đang ở đâu - trong bãi đỗ của sở cảnh sát Ann Arbor. Anh phải chờ một ngày mới lấy được nó. Chủ nhật bãi đỗ đóng cửa.

Anh không kể lại tất cả những việc này cho Elizabeth. Anh

khoát tay gạt đi câu hỏi của cô.

"Tôi không có xe," anh đáp.

"Anh đã đi bộ bao lâu?"

"Tôi không biết." Anh cảm giác như mình đã đi suốt hai giờ, mặc dù thực tế có lẽ không lâu đến thế. Sau khi đi được một tiếng đồng hồ, anh chợt nhận ra đáng lẽ mình phải gọi taxi mới phải.

Khi gần tới nơi anh bị lạc, phải đi vòng quanh một lúc. Anh từng biết cảm giác đầu óc trống rỗng là như thế nào, và giờ anh cảm thấy đúng như vậy. Có lẽ chính vì lí do này mà Elizabeth Waishkey hiện ra lung linh đến thế.

"Cô không ngạc nhiên à?" Anh nói.

Cô nghiêng đầu sang một bên. "Thực ra thì có chứ. Tôi không biết trước anh sẽ xuất hiện ngay ngưỡng cửa nhà mình như thế này. Nhưng giờ anh đã tới đây, chúng ta vào nhà thôi."

"Ý tôi là cô không ngạc nhiên khi tôi nói rằng cô ấy đã giết Tully. Cô còn chưa hỏi tôi đang nói về ai."

"David..."

"Chính là Laura Kristoll," anh nói. "Tối qua tôi vừa qua nhà gặp cô ấy."

"Phải."

Anh nhận ra điều gì đó trong giọng nói của cô. "Cô đã biết điều này," anh nói. "Cô đã theo dõi cô ấy. Cô đặt cô ấy trong tầm giám sát."

Elizabeth đặt tay lên vai anh. "David, hãy cùng vào nhà ngồi đã."

"Tôi không muốn quấy rầy cô chiều Chủ nhật."

"Anh phải ngồi xuống đã. Trông anh không được khỏe."

Sau cùng, như một sự nhượng bộ, Loogan tựa mình lên lan

can hành lang màu trắng. Ánh mặt trời tháng Mười một sáng lóa trên lan can. Ánh sáng thậm chí còn chiếu dưới mái hiên, nơi lẽ ra phải là bóng râm.

“Cô đã theo dõi cô ấy bao lâu rồi?” Anh hỏi.

Elizabeth lùi lại một bước. Cô vắt tấm giẻ trắng lên vai áo sơ mi cũng màu trắng. “Chúng tôi không theo dõi cô ấy. Chúng tôi chỉ theo dõi tòa nhà *Gray Streets* thôi. Đó là vì đài truyền hình quốc gia đã tới đây. Vụ Nathan Hideaway đúng là tin nóng hổi. Mấy tay săn ảnh lúc nào cũng bám theo Bridget Shellcross, và cả Laura nữa. Sau cùng ai đó nảy ra sáng kiến đột nhập vào văn phòng của Tom Kristoll trong tòa soạn *Gray Streets*. Anh ta muốn chụp ảnh cho mấy tờ báo khổ nhỏ ảnh hiện trường một trong những tội ác của Hideaway. Vậy là từ đó tới giờ chúng tôi phải giám sát tòa nhà. Một cảnh sát lái xe qua đó tối qua và bắt gặp Laura bước ra từ cửa chính. Anh cũng đi cùng cô ta. Chính người cảnh sát đó đã theo dõi hai người.”

Loogan nheo mắt. “Tại sao?”

“Sở cảnh sát muốn để mắt tới Laura Kristoll,” Elizabeth nói với một cái nhún vai. “Nhiều người thù ghét cô ta vì che giấu thông tin cái chết của Sean Wrentmore. Chính những người này rất hồ hởi khi được tin anh đi cùng cô ta tối qua. Họ coi đó là dấu hiệu cô ta đang nối lại mối tình bất chính với bạn người chồng quá cố của mình. Nó tạo ra một hình ảnh rất xấu về cô ta. Sáng nay chúng tôi đã họp về chuyện này.”

“Thật à? Vậy là đủ để cảnh sát phải tổ chức hẳn một cuộc họp?”

“Chỉ là một cuộc họp ngắn thôi,” Elizabeth nói. “Tôi nói họ đã nhầm. Họ chẳng hiểu mục đích hành động của anh. Anh vẫn còn tin rằng mình đang nằm trong một câu chuyện đăng trên tờ *Gray Streets*. Nếu đã qua đêm ở nhà Kristoll, hẳn là anh

tới đó để chơi trò thám tử điều tra."

Loogan cúi đầu nhìn lan can hành lang. Nó có vẻ bớt sáng hơn. Anh có thể nhìn thấy những vết nứt và mảng sơn bị bong ra.

Anh nói: "Cuối cùng cũng tới lúc cô nhắc cho tôi nhớ đây không phải là một câu chuyện trên tờ *Gray Streets*."

"Thế mà chưa lần nào có tác dụng."

Anh vuốt ngón cái trên bề mặt sơn xù xì.

"Cô có nhớ Hideaway đã nói gì về cái chết của Adrian Tully không?" Anh nói. "Rằng cậu đã chết đúng như những gì ta thấy được tại hiện trường tự sát bằng cách bắn vào đầu mình. Cô không tin điều đó, phải không?"

Cô tiến một bước tới gần anh. "Hiển nhiên cả anh cũng không tin."

"Laura đã giết cậu ta," anh nói. "Giờ tôi đã biết cô ấy làm thế nào. Tất cả phụ thuộc vào viên đạn thứ hai. Cô ấy đã thuyết phục Tully tới đó gặp mình, ngay cạnh cánh đồng. Sau đó, cô ấy vào xe bắn một phát vào đầu cậu ta. Phát súng thứ hai được bắn ra để tạo dấu thuốc súng trên tay cậu ta. Nhưng cô chưa bao giờ tìm được viên đạn này."

"Chưa."

"Nó không nằm ngoài cánh đồng đâu," Loogan nói. "Laura đã đem nó về khi rời khỏi đó. Tôi biết được điều này đêm qua. Trên tường garage nhà cô ấy có treo một tấm bảng để chơi phi tiêu, làm bằng bần dày trên một khung thép. Cô ấy đã mang theo nó khi lái xe tới gặp Tully. Rồi sau khi bắn cậu ta, cô ấy dựng tấm bảng cạnh đường. Hẳn là cô ấy phải đặt nó trên vật gì đó - một giá vẽ chẳng hạn. Trong garage cũng có giá vẽ luôn. Tiếp đến, cô ấy trở vào xe của Tully, đặt súng vào tay cậu rồi bắn phát súng thứ hai lên tấm bảng qua cửa ghế bên. Phần lót

bằng thép ngăn viên đạn lại, lớp bần thì giữ nó ở đó. Rồi cô ấy mang theo tất cả mọi thứ khi bỏ đi. Sau đó, cô ấy đã vứt bỏ viên đạn."

Elizabeth tựa mình lên lan can bên cạnh anh. Cô bỏ tấm giẻ khỏi vai và bắt đầu tỉ mẩn gấp nó lại thành hình vuông.

Cô nói: "Anh có thích ăn thịt gà không, David?"

Một thoáng trôi qua khi anh cố hiểu ý nghĩa câu hỏi đó. Ánh mặt trời đã bớt chói chang hơn, nhưng chuỗi vòng vẫn óng ánh nơi cổ cô.

"Cô nói gì vậy?" Anh hỏi.

"Có người không thích ăn thịt gà mà," cô đáp. "Nhưng nhìn anh không có vẻ như vậy. Chúng tôi đang nấu món thịt gà cho bữa tối. Sarah nấu đấy. Gần như con bé đảm nhận hết việc nấu nướng. Nó đã ướp chanh và hạt tiêu, tôi đoán thế. Sau đó bỏ lò với thịt hầm, súp lơ và cơm. Tôi chắc chắn ba người ăn cũng đủ."

David Loogan nhổm người dậy khỏi lan can. Anh không còn thấy trống rỗng trong đầu nữa.

"Tôi xin lỗi," anh nói. "Lẽ ra tôi không nên tới đây mà quấy rầy bữa ăn của cô."

Cô cũng đứng thẳng lên. "Anh có quấy rầy gì đâu. Chúng tôi còn chưa bắt đầu ăn salad. Anh có thể vào đây ăn chút gì đó, rồi ta sẽ nói chuyện. Chúng ta có thể nói về bất cứ điều gì anh thích. Thậm chí cả về Adrian Tully, nếu anh muốn thế."

"Tôi tới đây cũng vì lí do đó mà," anh nói.

"Tôi tin là như vậy."

Anh tỉnh hẳn, mắt nhìn cô, "Tôi không bịa ra chuyện này đâu, nếu giờ cô đang nghĩ thế. Tất cả đều nằm đó, trong garage của Laura Kristoll chiếc giá vẽ, bảng phi tiêu. Chính cô ấy đã giết cậu ta."

Elizabeth đứng gần lại phía anh. “Dĩ nhiên. Và rồi cô ta sẽ thoát tội cho mà xem. Có thể chuyện đã xảy ra đúng như anh vừa kể. Nhưng giờ viên đạn đã biến mất hẳn rồi. Cô ta sẽ không bao giờ bị đưa ra tòa. Ngay cả trong trường hợp đó, chẳng thể kết án cô ta được. Cái chết của Tully nhìn hệt như một vụ tự sát. Nếu không phải thế, nghĩa là thực sự cậu ta bị sát hại, Nathan Hideaway hiển nhiên trở thành nghi can chính. Ông ta đã giết Tom, sau đó bày cách để dồn sự nghi ngờ lên người khác. Đó chính là động cơ để ông ta giết Tully. Hideaway sẽ trở thành vật che chắn cho Laura. Nếu bị buộc tội, cô ta sẽ dùng ông ta làm lí lẽ phản bác.”

Loogan lắng nghe với vẻ ngày càng sốt ruột. “Hình như cô không hề thấy phiền khi để cô ta thoát như thế. Chuyện đó chẳng khiến cô bận tâm chút nào.”

Vẻ mặt của cô cho anh thấy mình đã nói sai. Cô trả lời giọng không chút biểu cảm: “Tôi ghét phải như thế.”

“Vậy cô phải làm gì đó đi chứ?” Anh nói.

Cô ngoảnh mặt đi. “Ăn tối thôi, Loogan. Đây chẳng phải một câu chuyện đăng trên tờ *Gray Streets* đâu.”

“Tôi cho là mình không thể chấp nhận chuyện này như thế được.”

Cô mở cửa để bước vào nhà. “Tôi cũng nghĩ thế, nhưng anh buộc phải làm vậy thôi. Tôi e rằng anh vẫn chưa biết điều tồi tệ nhất.”

Anh bước về phía cô, những tấm ván lát kêu lên cọt kẹt dưới chân anh. “Cô nói vậy có ý gì?”

“Ý tôi là anh vẫn chưa cảm thấy cơn giận chính đáng về cái chết của Adrian Tully. Cậu ta không phải lí do anh đã đi bộ bao dặm đường để tới đây. Anh không hề quan tâm liệu Laura Kristoll có phải vào tù vì tội giết người hay không. Vì thế cậu ta không phải người mà chúng ta cần nhắc tới.”

Đâu đó phía trên hành lang, hẳn là mặt trời vẫn chiếu chói chang vì anh lại nhìn thấy quầng trắng. Loogan đặt tay lên khung cửa để đứng cho vững.

“Không, người đó là Tom,” anh nói. “Tôi tin Laura biết trước Hideaway sẽ giết Tom.”

* * *

Khi mở mắt, Loogan nhận thấy mình đang nằm trên ghế, người phủ một tấm chăn. Vầng trắng loang loáng của ô cửa sổ được kéo rèm hiện lên trước mắt anh.

Một cô bé ngồi trên chiếc ghế bên cạnh, chân gác lên bàn uống nước, cuốn tạp chí mở rộng trên đùi. Đầu ngón tay đang quấn một lọn tóc đen nhánh. Đó là Sarah Waishkey.

Loogan nhớ Elizabeth đã dìu mình vào nhà, đặt anh ngồi xuống ghế. Anh còn nhớ mình quyết định sẽ nghỉ ngơi một lát. Anh không chắc mình có cởi chiếc áo khoác jeans không, nhưng nó đang nằm ngay kia, gấp gọn trên bàn uống nước cạnh chân Sarah.

Loogan trở mình nằm nghiêng. “Chú đã ngủ được bao lâu rồi?”

Cô bé ngước lên khỏi cuốn tạp chí. Đó là một ấn bản *Gray Streets*.

“Cũng chưa lâu lắm,” cô bé nói.

“Mẹ cháu đâu?”

“Ở ngoài ạ. Mẹ cháu đang đưa Lillian Eakins ra xe.”

“Lillian Eakins à?”

“Mẹ cháu đã gọi cô ấy đến. Cô sống ngay gần đây thôi. Cô ấy tới đo nhiệt độ và nghe phổi của chú.”

“Cô ấy là bác sĩ?”

“Cũng đúng. Cô ấy là bác sĩ pháp y.”

Loogan cười lớn, hất tấm chăn ra và ngồi dậy. “Chú đã chết đâu.”

“Cô ấy cũng nói vậy.” Sarah đáp, gạt cuốn tạp chí sang một bên. “Giờ chú thấy sao rồi?”

“Mệt lắm.”

Cô bé mỉm cười. “Chú đã bị bắn trúng tim.”

“Không hẳn thế.”

“Nhưng cũng khá gần. Chú nên nghỉ ngơi đi. Mọi chuyện kết thúc rồi.”

“Chú không chắc đâu.”

“Mọi chuyện thực sự đã kết thúc. Ông ta đã chết - Nathan Hideaway ấy. Mẹ đã kể hết cho cháu nghe. Chú đã cứu sống mẹ cháu.”

“Đấy chỉ là một góc nhìn vấn đề thôi,” Loogan nói.

“Vậy góc nhìn khác là gì?”

“Tính mạng mẹ cháu sẽ không bao giờ bị nguy hiểm nếu không phải do chú.”

Cô bé tỏ vẻ sốt ruột với anh. “Chú không thể gánh mọi trách nhiệm về mình được,” cô bé nói. “Chú muốn uống chút trà đá không?”

Anh suy nghĩ câu trả lời trong khi nhìn quanh tìm đôi giày.

“Có,” anh nói.

“Đừng đứng dậy. Cháu sẽ mang lại đây cho.”

Anh nhìn thấy đôi giày của mình nằm dưới bàn uống nước, quyết định cứ để mặc đó. Sarah biến mất trong bếp, rồi một phút sau trở lại với cốc trà đá trên tay. Elizabeth đi cùng với cô bé.

“Anh thấy sao rồi?” Cô hỏi Loogan.

“Chủ ấy ổn rồi,” Sarah nói. “Con vừa mới báo cho chú ấy biết chú ấy còn sống.”

Cô bé để cốc trà trên bàn và quay trở vào bếp. Elizabeth ngồi xuống ghế cạnh Loogan. Những ngón tay cô chạm lên chuỗi hạt thủy tinh trên cổ.

“Chúng ta đang định nói về Tom Kristoll,” cô nói.

“Tôi đã làm phiền cô lâu quá rồi,” anh nói. “Cô đang sửa soạn ăn tối mà.”

Cô bắt tréo chân. ”Chúng ta sẽ cùng nói về Tom. Anh phải thải chuyện đó khỏi cơ thể thôi.”

Loogan với lấy cốc trà, uống một hớp. Elizabeth kiên nhẫn nhìn anh.

“Laura đã tới gặp tôi buổi tối khi Tom chết,” anh nói.

“Phải.”

“Đó chẳng phải ngẫu nhiên.”

Ngón tay cô mân mê một hạt thủy tinh. “Cũng có thể là ngược lại,” cô nói.

“Tối hôm đó lẽ ra tôi phải tới gặp Tom,” Loogan nói. “Nếu Laura không tới gặp tôi, tôi có thể đã tới văn phòng của Tom khi Nathan Hideaway ở đấy.”

“Đó vẫn có thể chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Laura có biết anh phải tới gặp Tom không?”

“Tôi thì không nói ra, nhưng có thể Tom đã cho cô ấy biết. Ngay cả nếu không biết cụ thể, cô ấy cũng biết Tom và tôi có thói quen đi uống rượu vào buổi tối thường thường là trong văn phòng của anh ta. Cô ấy muốn đảm bảo hôm đó tôi không tới được. Cô ấy biết Hideaway định làm gì.”

“Có thể cô ấy cho rằng Hideaway chỉ tới đó nói chuyện với Tom thôi.”

"Cô ấy biết họ sẽ nói về điều gì," Loogan nói. "Cô ấy cũng hiểu rõ chuyện gì có thể xảy ra nếu việc thương thuyết này không có hiệu quả. Tôi cho rằng cô ấy muốn Tom phải im lặng bằng bất cứ giá nào. Động cơ hành động của cô ấy cũng giống như Hideaway. Cô ấy không muốn Tom khai báo chuyện Sean Wrentmore với cảnh sát. Laura chính là người chỉnh sửa bản thảo của Wrentmore. Cô ấy đã bỏ rất nhiều công sức vào đó. Cô ấy giết Adrian Tully vì cậu ta biết chuyện Wrentmore, và không tin cậu ta có thể giữ bí mật. Cũng với lí do đó, cô ấy để mặc Hideaway giết Tom."

Loogan xem xét viền của chiếc cốc. "Tất cả những gì cô ấy nói với tôi đều là dối trá," anh nói. "Cô ấy giả bộ không biết Hideaway là kẻ đã giết Tom. Điều tồi tệ nhất là trong thâm tâm, tôi phần nào cũng muốn tin cô ấy. Tôi muốn tin rằng cô ấy bắn chết Adrian Tully để trả thù, vì lầm tưởng rằng cậu ta là kẻ đã giết Tom. Đó là một trong những lí do mà tôi đến đây hôm nay. Tôi thầm mong cô sẽ chứng minh tôi đã nghĩ sai về cô ấy."

Elizabeth cựa mình trên ghế. "Ước gì tôi có thể làm thế. Nhưng Laura không bắn Tully để trả thù."

"Tôi biết," anh nói nhỏ.

"Cô ấy biết cậu ta không giết Tom. Không còn nghi ngờ gì về điều đó. Hideaway đã đánh Tom bằng cuốn *Tuyển tập Shakespeare*. Ông ta lột đi trang bìa nhằm không để lại dấu vân tay. Sau đó, chúng tôi tìm được một mẩu bìa cuốn *Tuyển tập Shakespeare* này dưới ghế trên xe của Tully. Nó đã được nhét vào đó để gài tội cho cậu ta."

"Chính Laura đã làm thế," Loogan nói.

Elizabeth gật đầu. "Nếu mảnh đó là của chính trang bìa kia, hẳn là cô ấy đã lấy được từ Hideaway. Nếu nó là từ một trang bìa khác tương tự, Hideaway đã kể với cô ấy mình dùng cuốn

sách nào để đánh gục Tom và rồi lấy đi tấm bìa. Tôi chưa từng nói với cô ấy về chi tiết đó, và nó cũng không được báo chí đưa tin. Dù thế nào, Laura biết Hideaway đã giết Tom ít nhất là sau khi sự việc xảy ra."

"Không phải sau đó đâu," Loogan nói. "Cô ấy đã biết trước từ lâu rồi. Cô ấy quá rõ chuyện gì sắp xảy đến với Tom."

"Có thể anh nói đúng. Cô ấy và Hideaway có thể đã cấu kết với nhau từ đầu tới cuối. Nhưng chẳng ai có thể chứng minh điều đó trước tòa cả. Bởi Laura có một luật sư rất giỏi, mà thậm chí ngay cả một luật sư tồi cũng biết phản bác rằng Hideaway đã tự giết Tom mà cô ấy chẳng hay biết, rồi sau đó ông ta giết Tully để đổ tội cho cậu ta và tóm lại là cô ấy chẳng dính líu gì tới tất cả mọi chuyện."

Loogan dựa lưng vào nệm ghế. "Tôi cho rằng việc Hideaway phủ nhận mình giết Tully chẳng quan trọng nữa. Nhưng đêm đó, ông ta nói Tully đã tự sát."

Elizabeth cọ chuỗi hạt thủy tinh lên cằm. "Thà ông ta khai ra tên Laura còn hơn," cô nói. "Tôi đoán có thể chính ông ta cũng không biết. Có lẽ ông ta đã kể lại cho cô ấy chi tiết mình giết Tom ra sao, rồi sau đó cô ấy quyết định đổ tội cho Tully. Khi Hideaway biết tin về cái chết của Tully, hẳn là ông ta đã nghi ngờ Laura nhưng không dám chắc chắn. Nhưng tôi tin sự thật đơn giản hơn nhiều. Ông ta biết cô ấy đã làm gì, dù cảm nhận thấy một sự trung thành kì quái với cô ấy. Ông ta kín miệng đến nỗi đêm đó trên bãi đất trống, ông ta tự thú nhận tội ác của mình mà không hé răng lời nào về cô ấy cả."

Ánh sáng bên ngoài cửa sổ tắt dần và những màu sắc trong căn phòng dường như dịu đi. David Loogan để mặc đầu mình ngả ra tựa vào nệm ghế.

"Vậy là Laura sẽ không phải gánh chịu hậu quả nào cả."

"Cô ấy sẽ phải sống cả đời với bóng ma của chồng mình,"

Elizabeth nói khẽ. “Đó chẳng phải việc dễ dàng đâu. Còn về bản thảo mà cô ấy đã chỉnh sửa, tôi chắc chắn nó không bao giờ được xuất bản. Chúng tôi đã thu được chúng trên những chiếc đĩa mà Rachel Kent giao nộp. Tôi sẽ đảm bảo gia đình Wrentmore nhận được một bản sao. Họ sẽ ngăn không cho người ta xuất bản nó.”

“Như vậy là chưa đủ.”

“Có lẽ cũng chỉ làm được đến thế thôi.”

Loogan nhắm mắt. “Cô và tôi đều biết cô ấy đã giết Adrian Tully. Tôi có thể khiến cô ấy nói ra điều đó. Tôi sẽ đeo máy ghi âm trên người.”

“Cô ấy sẽ không thú nhận đâu, David.”

“Tôi phải làm được điều gì đó chứ.”

“Anh có thể bỏ qua chuyện này. Nó không phải vấn đề của anh.”

Chậm rãi, anh mở mắt ra. Elizabeth đã đứng dậy. Cô đứng đó, tay đút trong túi quần jeans. Hai tay áo trắng muốt đã được xắn tận khuỷu.

Anh nói: “Cô muốn nói rằng tôi không thể gánh mọi trách nhiệm về mình?”

“Anh biết rồi mà,” cô nói, rút tay khỏi túi quần và chìa về phía anh, “Tôi sẽ cùng ăn tối với con gái bây giờ. Anh có vui lòng dùng bữa với chúng tôi không?”

* * *

Lúc một giờ sáng, ngọn gió cuốn một cành cây đập vào cửa sổ kính. Tiếng động khiến David Loogan tỉnh khỏi cơn mê. Anh ngồi dậy trên ghế. Ánh sáng từ cây đèn trong góc cho anh

biết trong phòng giờ chỉ có mình anh. Tấm chăn và chiếc gối đặt trên một bên tay ghế cạnh anh, phía bên kia là khăn bông và bàn chải đánh răng.

Anh đi lên gác và lần vào phòng tắm trong ánh đèn đêm. Ở đó anh dùng tới chiếc bàn chải đánh răng và rửa ráy. Sau đó, lúc bước dọc hành lang, anh đi ngang qua một cánh cửa hé mở, thoáng thấy ánh trăng soi trên những nếp gấp của cái chăn.

Anh xuống bếp tự rót cho mình một cốc sữa và đứng uống cạnh tủ lạnh. Phần còn lại của món gà và thịt hầm để trong một chiếc đĩa nhỏ ở ngăn trên cùng.

Ba quả táo xếp thành hàng ngang trên mặt quầy bếp. Sau bữa tối là tới màn tung hứng Sarah Waishkey biểu diễn kĩ năng của mình. Rồi đó là tới trò sắp chữ. Tivi chiếu một bộ phim cao bồi miền Tây trên truyền hình cáp. Bỏng ngô thì ăn thả cửa. Không ai nói gì tới việc Loogan ở đây. Không ai nói gì tới việc anh phải ra về.

Loogan uống những hớp sữa cuối cùng và đi vào phòng khách. Anh trải tấm chăn trên ghế, sắp xếp lại chiếc gối. Chợt anh nghe thấy một tiếng động nữa ngoài cửa sổ, lại là tiếng cành cây đập vào kính. Anh giở tấm rèm ra và kiểm tra chốt cửa. Tất cả đều an toàn.

Sau đó anh đi khắp lượt các phòng dưới nhà, kiểm tra từng cửa sổ một. Cuối cùng anh tới phòng bếp. Ở đó có hai cửa sổ nhìn ra phố. Tới lúc đó dường như anh đã trở nên lơ đãng, suýt nữa thì không để ý tới ai đó đang đi trên bãi cỏ. Anh nhìn lần nữa và thấy bóng hai người trên vỉa hè dưới cây du.

Anh mở chốt cửa trước và lao ra hành lang mà không suy nghĩ gì. Không khí ban đêm hoàn toàn yên tĩnh, không có một tiếng động. Ngay cả tiếng chân anh trên mặt hành lang lát ván cũng im lặng.

Ánh đèn đường hắt bóng cây du trên bãi cỏ và trong bóng tối anh nhận ra hai người đàn ông. Sự xuất hiện của họ không lấy gì làm hợp lý. Jimmy Wade Peltier gầy và nhợt nhạt hơn so với trong trí nhớ của Loogan. Những đường nét của hộp sọ hằn rõ qua da thịt trên mặt hắn. Nathan Hideaway không hiểu tại sao cũng nhỏ hơn một chút, mặc dù ông ta vẫn rất cao lớn. Vẫn là cái miệng rộng và quai hàm vuông, mái tóc xoăn bạc trắng, nhưng ở ông có cái gì đó mơ hồ. Thật khó để phân biệt ông với bóng của cây du.

Cả hai không gây nên tiếng động nào, nhưng có chuyện gì đó đang xảy ra giữa họ, một cuộc tranh luận. Jimmy Peltier ra hiệu với con dao gấp. Hideaway thì cầm khẩu súng ổ xoay màu đen. Loogan tưởng mình đang chuẩn bị chứng kiến một cuộc ẩu đả, nhưng hóa ra không phải thế. Đó là một cuộc thương lượng. Nó kết thúc bằng một màn đổi chác: Peltier cầm lấy khẩu súng, Hideaway nhận lấy con dao.

Khi Peltier lùi lại, có vẻ như hắn lần đầu nhìn thấy Loogan. Một nụ cười nở ra trên khuôn mặt hắn khi hắn đắc thắng giơ khẩu súng lên. Những cơ bắp trên cánh tay hắn co lại dưới chiếc áo sơ mi rách. Hắn xoay gót rồi lao đi không một tiếng động qua con phố vắng vẻ. Cùng lúc đó, Nathan Hideaway cũng nhìn thấy Loogan. Ông ta đứng im trên bãi cỏ chờ Loogan lại gần. Ông vẫn mặc chiếc áo len và quần nhung kẻ y như lúc ở bãi đất trống.

Hai người bọn họ cùng nhìn Jimmy Wade Peltier rảo bước trên vỉa hè bên kia đường. Loogan mất dấu hắn, nhưng Hideaway vẫn tập trung nhìn theo hắn rất lâu.

"Hắn là một kẻ tràng tráo, và không lấy gì làm thông minh," cuối cùng Hideaway nói. "Nếu tôi mà là anh, tôi sẽ không mất ngủ vì đã giết hắn đâu."

Giọng nói ông ta có thứ gì đó như mạch ngầm, giống tiếng

lá khô xào xạc.

“Lẽ ra ông không nên đưa cho hắn khẩu súng đó,” Loogan tự nghe thấy mình cất tiếng. “Hắn dùng dao đã đủ tồi tệ lắm rồi.”

Hideaway quay mặt về phía Loogan rồi nhìn anh chằm chằm với ánh mắt xuyên thấu. “Nó chẳng có ích gì cho hắn đâu,” ông ta nói, tay nâng con dao của Peltier lên và chém vào cành cây du. Lưỡi dao xuyên qua cành cây một cách vô hại.

Nhìn qua vai Hideaway, Loogan có thể thấy đèn hành lang của ngôi nhà bên kia đường bật sáng.

Hideaway nâng dao lên và quan sát kĩ bóng mình phản chiếu trên lưỡi dao.

“Nếu tôi có thể nhìn thấy chính mình,” ông ta nói. “vậy là tôi vẫn còn tồn tại dưới dạng nào đó. Anh có tin đó là sự thật không?”

Loogan bỏ qua câu hỏi này. Anh nhìn từ đầu phố này tới đầu kia, chú ý tới bất kì chuyển động nào. Nhưng không có gì cả. Trên bầu trời, một đám mây dừng hẳn lại che khuất ánh trăng.

“Ông làm gì ở đây thế?” Anh nói với Hideaway.

Ông ta gấp con dao lại và bỏ vào túi. “Tôi tới đây để ám anh,” ông nói. “Nhưng giờ tôi đã đổi ý. Tôi cảm giác đó sẽ là một công việc nặng nhọc tẻ ngắt.”

“Ông có gặp Tom không?”

Hideaway thở dài buồn bã. “Hẳn là một việc tẻ nhạt. Sao cậu không hỏi thẳng tôi đã thấy mặt Chúa hay chưa?”

“Vậy ông đã thấy chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Vậy còn Tom thì sao?”

“Tôi không nghĩ là chúng tôi đang ở cùng một nơi.”

Loogan phấn khởi rướn người ra trước. “Ý ông là anh ta vẫn còn sống?”

“Nếu còn sống thì đúng là một mánh lới khó tin,” Hideaway nói. Ông ta đưa tay phải lên đầu và bắt chước hình ảnh một người rơi xuống từ mấy tầng nhà. Tay trái ông ta chống xuống vỉa hè bên dưới. Không có tiếng động nào khi tay ông ta chạm vỉa hè. “Cậu muốn gì ở anh ta?”

“Ông biết câu trả lời mà.”

“Thật lố bịch,” Hideaway nhắc lại. Ông ta nhìn qua vai Loogan tới phía nhà của Waishkey. “Vào nhà đi,” ông ta nói. “Nếu gặp Tom, tôi sẽ báo anh ta tới đây. Chẳng việc gì phải trì hoãn cả.” Thế rồi ông ta xua Loogan đi. “Kìa. Hai người trong đó đã xá tội cho anh rồi. Ở ngoài này mãi chẳng được ích lợi gì đâu.”

Nói xong, ông ta xoay người rời đi. Ông ta rút con dao khỏi túi, giơ nó lên mà trầm trồ nhìn bóng mình phản chiếu trên đó. “Chờ đã,” Loogan nói, nhưng không bước theo ông ta.

Hideaway không đáp, cứ thế bước đi. Gần như ngay lập tức bóng ông ta mờ dần, và chưa đi hết dãy nhà ông ta đã biến mất hẳn.

Tới lúc đó, những âm thanh và chuyển động mới trở lại: những cành cây du xào xạc trong gió. Đằng xa, tiếng động cơ ô tô lướt đi. Một chú mèo lang thang giữa những thùng rác bên kia đường.

Loogan nghe thấy tiếng cửa mở sau lưng, rồi tới tiếng cọt kẹt của ván lát sàn. Tiếng Elizabeth Waishkey nói: “Anh ổn chứ?”

Anh quay lại và ngước nhìn cô. Cô bận một chiếc áo choàng dài ôm sát lấy thân. Đầu cô nghiêng sang bên một cách tò mò, mái tóc ánh lên đen nhánh dưới ánh đèn hành lang. Cô đi chân không.

“Có chuyện gì à?” Cô hỏi anh. “Có ai ngoài này thế?”

Anh ngập ngừng, nhưng chỉ một thoáng. “Không,” anh trả lời.

“Vậy thì vào đây đi,” cô nói. “Và cố ngủ một giấc.”

HẾT

# LỜI CẢM ƠN

Tôi muốn gửi lời cảm ơn tới Amy Einhom và Victoria Skurnick, những người đã làm nên những điều kì điệu cho tôi và anh chàng Loogan bí ẩn của chúng ta.

Tôi xin cảm ơn sự hỗ trợ và động viên từ gia đình tôi ở New York: ba mẹ tôi, Carolyn và Mike, em trai tôi, Terry và em gái, Michelle. Ngoài ra tôi cũng muốn cảm ơn Linda Randolph, gia đình tôi ở Michigan.

Xin gửi lời cảm ơn tới Ellen Paul, Tamara Sharp, Elizabeth Carter, Monika Verma, Jan Ollila và Mark Fowler.

# ĐÔI ĐIỀU VỀ TÁC GIẢ

Harry Dolan sinh ra và lớn lên ở Rome, New York, tốt nghiệp trường Đại học Colgate, nơi ông học chuyên ngành Triết học và nghiên cứu phương pháp sáng tác cùng tiểu thuyết gia Frederick Busch. Ông nhận bằng Thạc sĩ Triết học của trường Đại học North Carolina tại Chapel Hill và làm việc biên tập tự do trong vài năm. Hiện tại ông đang sống ở Ann Arbor, Michigan cùng với bạn gái, Linda Randolph. Cuốn tiểu thuyết đầu tiên ông viết là khi còn học đại học cùng tiểu thuyết gia Frederick Busch. Cuốn thứ hai được xuất bản năm 2009, thuộc thể loại trinh thám hình sự có tựa *Bad Things Happen*. Đây là cuốn sách nằm trong series viết về David Loogan, hai cuốn còn lại có tên *Very Bad Men* (2011) Và *The Last Dead Girl* (2014).

**• Chú thích •**

[1] Theo như một số chuyên gia, phụ nữ và đàn ông sẽ dễ đạt được cực khoái nếu đi tất.

[2] Đơn vị đo chiều dài của Anh-Mỹ, là số nhiều của foot. Một foot tương đương 0,3048 mét, ở đây năm feet tương đương với 1,52 mét.

[3] Đơn vị trong hệ đo lường Anh-Mỹ, một yard tương đương 0,9144 mét.

[4] Inch = 2,54 cm.

[5] Ý nói tác phẩm cuốn hút khiến độc giả không dứt ra được.

[6] Alfred Hitchcock (1889 -1980): đạo diễn nổi tiếng người Anh, bậc thầy của dòng phim kinh dị.

[7] Cary Grant (1904 -1986): diễn viên người Mĩ gốc Anh, có thời gian hợp tác rất thành công với Alfred Hitchcock.

[8] Nhà xuất bản Đại học Oxford.

[9] Cố ý giết người nhưng không có chủ định kế hoạch từ trước.

[10] Nguyên văn tiếng Anh là "Kendel's Fortune." Như đã viết ở chương trước, Wrentmore chỉ xăm hai từ lên cánh tay.

[11] Tên bộ tộc gồm toàn nữ chiến binh thiện chiến trong Thần thoại Hy Lạp.